

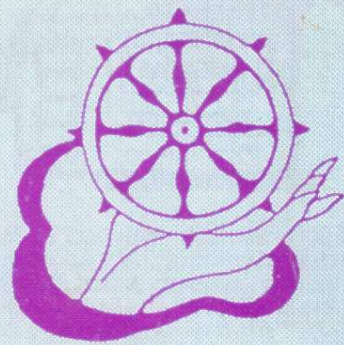
VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM
TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
fluechtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

91 Tháng Hai 1996
Februar 1996

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



T
A
N
H
H
N
N

Bính Cự 96'



VIÊN GIÁC



TẠP CHÍ CỦA KIỆU BẢO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NAN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
*Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistischen Vietnam-Füchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Thượng Tọa Thích Như Điển

CHỦ BƯT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TỌA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

**CÙNG SỰ CỘNG TÁC VÀ TRÁCH
NHIỆM VỀ :**

TÔN GIÁO

Thích Như Điển

VĂN HÓA VĂN NGHỆ

Phù Vân - Vũ Nam

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

HOA PHƯỢNG

Hồng Nhiên - Huy Giang

THỂ THAO

Người Giám Biên

Y HỌC THƯỜNG THỨC

Huyền Hoa

CHÍNH TRỊ THỜI SỰ

Phan Ngọc Minh

KỸ THUẬT ÁN LOÁT (Layout)

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo
Việt Nam tại Đức Quốc

Cùng sự cộng tác của :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nan tại Cộng
Hòa Liên bang Đức

Vereinigung der Buddhistische-
Vietnamfüchtlinge i. d. BRD

TỌA SOẠN & ÁN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo
Việt Nam tại Đức

Vietnamesisch-Buddhistische

Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD

c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6

30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30

Fax : 0511 - 87 90 963

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo. Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

mục lục

trang

Thư Tòa Soạn

03

Đời Tiếp Nối Đời - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn

04 - 05

Tìm sự an lạc hạnh phúc ở đâu? - Thích Như Điển

06 - 08

Thức ăn - Lê Thị Bạch Nga

08 - 09.

Auf Deutsch

Buddhismus des Lauteren Landes ... - Roland Berthold Từ Xứng dịch

10 - 11

Wo soll man nach Glück suchen?

12 - 13

*

Vườn thơ Viên Giác : Phảng phất hương xuân - Phù Vân phụ trách

14 - 17

Trang Hoa Phượng

Chuyện kể : Nai hiền - Hồng Nhiên sưu tầm

18 - 19

Chuyện kể : Một lòng vì đạo - Hồng Nhiên sưu tầm

19 - 20

Bức tranh Tố nữ - Thanh Bình

20

Hung Đạo Vương và hịch chống quân Nguyên - Bé Ngọc

20 - 22

Xem hình đọc tên - Bùi Bảo Thạch

22 - 23

*

Con Chuột trong văn chương - Nguyễn Văn ba

24 - 27

Đảng Cộng Sản Việt Nam sai lầm và tội ác - Hoàng Minh Ngọc

27 - 28

Đội lời phiếm luận ngày Xuân về Chuột - Phan Hùng Nhơn

29 - 30

Đỉnh chánh của Ban Biên Tập

30 - 31

Tạp văn : Ngày Xuân chơi câu đối - Bảo vân

32 - 33

Nhất phiến đàn tâm nhất phiến Xuân - Nguyễn Song Anh

34 - 36

Vị khách quý đầu năm - Từ Hùng

37 - 40

Truyện ngắn : Những mùa Xuân trong cuộc đời - Nguyễn Minh Khánh

41 - 46

Tự truyện của một người mới tu học - Trần Thị Nhật Hưng

47 - 50

Niềm mơ ước giáng sinh của các em trong trại Cẩm - Nguyễn Ngọc Kỳ

50 - 51

Những kỷ niệm tản mạn về Vũ Ngọc Long - Phù Vân

51 - 55

Đôi lời sau cùng với người vừa khuất : Nhà báo Vũ Ngọc Long - Vũ Nam

56 - 57

Đồng không mộng quạnh - Hồ Trường An

59 - 61

Lưu luyến làm chi - Võ Đức Tiến

61 - 63

Bán nước nuôi thân - Tích Cốc

64 - 65

Đổi niên lịch : Dương lịch qua âm lịch - Nguyễn Đình Hùng

66

Tương lai tươi sáng - Nguyễn Việt Nữ

67 - 71

Y Học Thường Thức

Những loại thuốc tăng lực trường xuân - Quỳnh Hoa

72

Muối trộn iod và bệnh bướu cổ - Nguyễn Văn Lý

73

Thật tướng y khoa - Bửu Quang cư sĩ

73

Gia chánh chay : Bánh Men

73 - 74

Tỵ nạn khó khăn cùng nhau tháo gỡ - Trần Đăng

74

Tình hình thế giới - Tin Một Cột của Phan Ngọc

75 - 80

100 năm sau ngày chết của Louis Pasteur - 100 năm quang tuyến X một phát minh

80 - 81

vĩ đại của nhân loại - B.s. Tôn Thất Hứa

82 - 84

Thông Cáo báo chí. Gia đình Phật Tử.

84 - 85

Hạnh Phúc có nghĩa là tự do - GĐPT Tâm Minh

86

Trích lời phê bình... "Luận cương về văn hóa Việt Nam" ...

87 - 92

Sinh hoạt cộng đồng - Thông Báo

93

Hộp Thư Viên Giác

94 - 97

Phương danh cúng dường

98 - 99

Phân Ưu - Cẩm Tạ - Cáo Phó

Thơ : Cao Tiêu - Thanh Nguyên - Vĩnh Liêm - Thanh Bình - Nguyễn Ngọc Kỳ -
Phạm Hữu Vui - Huyền Thanh Lữ - Phù Vân - Hồ Công Tâm - Bùi Thị Rau Dzảnh -
Tùy Anh - Nguyễn Đức Hoàn

Vì số trang có giới hạn nên một số bài của các Văn Thi Hữu không thể đăng hết
trong số báo này được. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trong các số báo kế tiếp.
Thành thật xin cáo lỗi cùng quý vị.

- Tòa Soạn Viên Giác -

THƯ TÒA SOẠN

Viên Giác là tờ báo đạo, đã hiện diện tại nước Đức này từ năm 1979. Từ năm 1979 đến năm 1980 Viên Giác ra được 6 số khổ A5. Một số quý Đạo Hữu đến định cư tại nước Đức lúc bấy giờ, hoặc một số anh chị em sinh viên thời ấy, chắc còn giữ lại những tờ báo đơn sơ, mộc mạc ấy. Ngày nay Thư Viện của Chùa Viên Giác chỉ còn một bộ 6 cuốn duy nhất, đóng thành tập rất trang trọng. Tuy nhỏ bé, đơn sơ, nhưng nhiều người vẫn lưu tâm đến.

Từ năm 1981 đến nay (1996) sau hơn 15 năm, Viên Giác ra được 90 số, trung bình mỗi năm 6 số, với hình thức lớn hơn, đóng thành khổ A4, số trang cũng tăng vọt lên từ 30 đến 100 trang. Đó không kể những số đặc biệt về Tết; mỗi năm lên đến 200 trang và số lượng ấn hành ban đầu là 500 cuốn; bây giờ là 4.200 cuốn mỗi khi in, ấn và phát hành.

Trang báo Viên Giác, từ hình thức đến nội dung đã được sự đóng góp quý báu về các bài viết có giá trị của các bậc tôn túc cũng như của các văn nghệ sĩ, học giả, chuyên gia v.v... đồng thời cũng được sự hỗ trợ rất mạnh mẽ của bà con Phật Tử khắp năm châu bốn bể cũng như của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức Quốc, nên Viên Giác trải qua nhiều năm tháng; nhưng vẫn còn góp mặt với nền văn hóa Việt Nam tại Hải Ngoại này, qua các mặt về Tôn Giáo, Văn Hóa, Văn Học, Văn Chương, Thi Ca, Nghệ Thuật, Y Học, Chính Trị, Thể Thao v.v... nhưng cũng chưa tập hợp đầy đủ hết mọi thể tài và cũng chưa có sự đóng góp lớn của các Đại Văn Sĩ Phật Tử khắp nơi. Vì thế, lần họp Ban Biên Tập Báo Viên Giác thường niên vào tháng 12 năm 1995 vừa rồi, Thượng Tọa Chủ Nhiệm và toàn Ban Biên Tập đã đề xuất một công tác văn học đặc biệt cho lần kỷ niệm số 100 Viên Giác vào giữa năm 1997 về một Giải thưởng Văn Học Phật Giáo, như sau:

Giải nhất: được treo năm ngàn đô la Mỹ

Giải nhì: bốn ngàn đô la Mỹ

Giải ba: ba ngàn đô la Mỹ

Hình thức là một quyển sách từ 1.000 trang trở lên.

Nội dung viết truyện, tiểu thuyết, văn học, lịch sử về Phật Giáo, để tạo thêm cho nền văn học Phật Giáo nước nhà được đời dào dạt hơn.

Người dự thi không phân biệt nam nữ, ở trong hay ngoài nước, mà điều cốt yếu phải làm sao giới thiệu rõ nét được về nền Văn Học Phật Giáo qua tư tưởng cũng như bút pháp của người viết, nhằm phổ cập đến quần chúng mọi giới.

Đầu năm 1996, chư vị Tôn Túc trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đều có mặt tại Chùa Khuông Việt, Na Uy, để làm lễ tiễn đưa giác linh Cố Thượng Tọa Thích Quán Không, Trưởng Ban Nghi Lễ của GHPGVNTN Âu Châu, đến nơi sanh nhi bất sanh, khứ

nhĩ bất khứ, trở về với trạng thái uyên nguyên của đất trời vạn hữu. Trời đông, giá lạnh của Na Uy đã tiễn đưa Cố Thượng Tọa và GHPGVNTN Âu Châu lại mất đi một vị đạo sư khả kính khi đang dần chân tế, có một giọng điệu cao chót vót tới chín tầng mây, để chiếu mộ các oan hồn uổng tử. Người tu cũng như người thế, ai rồi cũng phải ra đi. Vì có đến phải có đi; nhưng sự đi và sự đến của người tu sĩ thực hành theo Bồ Tát Đạo, đó chẳng qua là một sự dừng nghỉ trên con đường vạn lý du đó thôi. Ôi! đời là một cơn mộng, vô thường chợt đến rồi chợt đi, có gì đâu để phải đau buồn và nuối tiếc!

Mấy ngàn năm trước đây, Đức Phật đã chỉ cho chúng sanh không biết bao nhiêu lần khác nhau trong nhiều kinh điển về uest độ và tịnh độ. Tất cả cũng đều do tâm chấp trước của chúng ta biến hiện mà thôi. Vì thế mới có sơn hà đại địa, có nam nữ, có phù du ảo ảnh; nhưng rồi chúng ta lại quên đi, đã lao vào một cuộc đấu trí với thiên nhiên và đã làm khổ thiên nhiên không biết bao nhiêu qua sự chế biến bom đạn, chặt cây phá rừng, thuốc khai quang, chất nổ v.v... tất cả những thứ này đã đối đầu lại với con người và làm cho con người càng ngày khổ đau càng chồng chất. Khắp nơi, Âu, Á, Mỹ, ở đâu cũng có lụt lội, mất mùa, hạn hán, giá buốt v.v... vì chính những nơi đó đã phá hoại thiên nhiên, nên thiên nhiên đã làm cho con người phải suy nghĩ lại qua các dữ kiện trên. Đặc biệt năm nay tại Nga, Mỹ và Âu Châu cái lạnh như cắt da, xé thịt. Cái lạnh như đông đá được mọi sinh vật trên quả địa cầu này, đã làm cho bao sinh linh đón đau bởi giá buốt. Đó chỉ là hậu quả mà con người đã tàn phá thiên nhiên, không tôn trọng môi trường sống nên mới ra nông nỗi ấy.

Bây giờ ở Á Châu, ai ai cũng đua đòi theo lối sống văn minh vật chất, bỏ rơi đời sống tinh thần, ngược lại Âu và Mỹ Châu đã quay mình lại, sống với nội tâm để nâng cao giá trị nội tại của con người. Người Âu Mỹ đi ra, người Á Châu lại lặn hụp vào bể khổ trầm luân ấy, rồi đây đến người Châu Úc và Châu Phi cũng sẽ đi vào trong cái vòng lẩn quẩn ấy. Nếu chúng ta không biết tự kềm chế mình trong sự phát triển bừa bãi, rồi đây thiên nhiên cũng sẽ hại chúng ta qua thiên tai, chiến họa như thường. Có lẽ điều ấy cũng đúng thôi, như cụ Nguyễn Du đã diễn tả về thân phận của nàng Kiều: "rằng là bạc mệnh có chừa ai đâu". Chỉ có những người nào tỉnh thức, kẻ ấy sẽ được sống một cách xứng đáng trong xã hội loài người ngày nay.

Nhìn lại quê hương và Giáo Hội vẫn còn khổ đau và đau đày nhiều lắm. Nực cười cho những kẻ không sống một ngày trong chùa, mà đòi kiểm soát chùa, phong chức, phân hóa hàng ngũ tu sĩ, chẳng khác nào người không đậu tú tài mà đi chấm thi tú tài, đâu có biết ất giáp gì mà chấm thi. Ở đây cũng thế, người không có tôn giáo mà đi kiểm soát tôn giáo, hóa ra chỉ là một trò hề. Mà đúng vậy, cả nước rất nhiều người có học, mà để cho một người chưa đậu tiểu học đứng đầu, lèo lái vạn nước, thì vạn nước ấy sẽ trôi nổi về đâu? Câu trả lời ấy xin dành phần cho quý vị.

Trước thềm năm mới năm Bính Tý toàn thể Ban Biên Tập Báo Viên Giác xin kính chúc quý độc giả xa gần hưởng một năm an bình, lợi lạc.

Ban Biên Tập

ĐỜI TIẾP NÓI ĐỜI

Nguyên tác: LIFE AFTER LIFE

Tác giả:

Dr. Raymond A. Moody, Jr.

Người dịch:

Hoàng Phi

LUU HOÀNG NGUYỄN

CHƯƠNG V - CÁC CÁCH GIẢI THÍCH

(Tiếp theo)

II. GIẢI THÍCH THEO KHOA HỌC

3. Giải thích theo thần kinh học:

Thần kinh học là một ngành y khoa nhằm tìm nguyên nhân, định bệnh và chữa trị các bệnh thần kinh (gồm óc, tủy sống, các dây thần kinh). Những hiện tượng tương tự như các báo cáo của những người chết hụt cũng xuất hiện ở một số trường hợp bệnh thần kinh. Như vậy ắt hẳn có kẻ cho rằng có thể dùng các cách giải thích của thần kinh học gán ghép cho kinh nghiệm trở về từ cõi chết: Thần kinh hệ người hấp hối rối loạn. Xin hãy nghiên cứu hai điểm chung của trường hợp hồi dương và mắc bệnh thần kinh: Người hấp hối đột nhiên thấy chiếu lại trong khoảnh khắc hiện kiếp của mình và xuất hồn.

Tôi gặp một bệnh nhân trong khu thần kinh đã kể rằng anh thấy chiếu lại những chuyện xảy ra hồi còn bé. Anh nói:

"Ồ hẳn đâu, tôi thấy mình nhìn người bạn cũng đang ở trong phòng. Má bên trái của anh ta trở nên méo mó. Bóng dung trong óc tôi hiện ra những cảnh đã xảy ra trong quá khứ. Chúng giống y như thật, cũng rất sống động, đầy đủ màu sắc và có ba chiều. Tôi thấy buồn nôn và giật mình đến độ không muốn thấy các hình ảnh này. Từ đó tôi nhiều lần bị như vậy và biết khôn là cứ để cho nó diễn ra. Thí dụ cho dễ hiểu: Nó rất giống như những cuốn phim chiếu trên màn ảnh truyền hình vào dịp đầu năm, chiếu nhanh các thời sự chính yếu đã xảy ra trong năm qua. Khi thấy chiếu một cảnh, bạn chưa kịp suy nghĩ thì nó đã qua rồi. Trường hợp tôi cũng y chang vậy. Lúc thấy

một cái gì tôi liền nghĩ: "À, nhớ ra rồi!" Và tôi cố khắc ghi trong tâm trí, những cảnh khác lại thoáng nhanh qua khiến tôi chẳng kịp làm chi hết".

"Đó là hình ảnh những chuyện thực đã xảy ra trong đời tôi. Không sửa đổi chút nào. Tuy nhiên khi xong rồi tôi chẳng thể nhớ được mình vừa thấy những gì. Đôi khi đó là các hình ảnh cũ, còn những lần khác thì không phải vậy. Lúc chúng xuất hiện, tôi nhớ và nghĩ: "Ồ, mấy chuyện này mình đã xem rồi!". Nhưng khi chúng dứt, tôi đâu nhớ được gì. Dường như đó chẳng phải là các biến cố đặc biệt quan trọng trong đời tôi. Quả thực vậy. Tất cả đều rất tầm thường. Chúng không xuất hiện trật tự lớp lang và cũng chẳng theo thứ tự thời gian. Chúng hiện ra một cách rất tình cờ".

"Khi hình ảnh xuất hiện, tôi vẫn thấy những gì xảy ra quanh tôi, nhưng mức độ nhận thức có phần sút giảm. Tôi chẳng còn nhạy bén. Dường như phần nửa tâm trí tôi đang theo dõi các hình ảnh, còn phần nửa kia thì lo về những việc đang làm. Ai từng chứng kiến cảnh tôi bị như vậy đều bảo rằng chỉ độ một phút thôi, nhưng đối với tôi dường như lâu hết sức".

Ta thấy các sự lên cơn này (do não bộ bị kích thích) và việc hồi tưởng của những người về từ cõi chết có nhiều điểm tương tự. Chẳng hạn khi lên cơn, người bệnh nói trên thấy các cảnh vật sống động, rõ ràng y như thật với không gian ba chiều. Hơn nữa cảnh tượng tự nhiên xuất hiện ngoài ý muốn của anh. Ảnh thoáng qua rất nhanh và lúc đó ý thức về thời gian của anh bị lệch lạc.

Nhưng cũng có nhiều điểm rất khác biệt: Các hình ảnh dĩ vãng của anh không hiện



ra theo thứ tự thời gian, không thấy tất cả cùng một lúc và liên tục, như vậy là khác với hiện tượng chết hụt. Các hình ảnh cũng không thuộc các biến cố quan trọng đã xảy ra trong đời anh, mà chỉ là chuyện tầm thường. Như vậy chúng đâu được trình chiếu để anh suy ngẫm hay học hỏi. Trong khi nhiều người hồi dương nhấn mạnh rằng sau khi "xem lại", họ có thể nhớ các chuyện chính yếu của đời họ một cách rõ ràng hơn, chi tiết hơn. Còn người bị lên cơn cho biết sau đó y chẳng thể nhớ được đây là những hình ảnh đặc biệt gì.

Kinh nghiệm xuất hồn có một điểm tương tự với "ảo giác phân thân" (autoscopy

hallucination), là đề tài một bài viết của Bác sĩ N. Lukianowicz đăng trong Tạp chí Y khoa Archives of Neurology and Psychiatry. Khi lên cơn bệnh nhân thấy chính bản thân mình hiện ra trước mắt. "Con người thứ hai" của bệnh nhân bắt chước (nhại) nét mặt, điệu bộ của bệnh nhân khiến y rất ngạc nhiên, bối rối vì đột nhiên thấy hình ảnh chính mình hiện ra ngay trước mắt.

Dù cơn bệnh này quả có điểm tương đồng với sự xuất hồn đã nói, nhưng có rất nhiều chỗ khác nhau. Các hình ảnh thấy khi lên cơn lúc nào cũng sống động (đôi khi còn sống động và ý thức hơn là bản thân người bệnh), trong khi kẻ xuất hồn thấy thân xác mình nằm bất động. Người lên cơn có thể "nghe" con người thứ hai này trò chuyện với y, dặn dò, quở trách, chế nhạo y, v.v..., trong khi người chết hụt chỉ thấy quá khứ đời mình trình chiếu lại. Người lên cơn thường thấy con người thứ hai của y chỉ từ ngực hoặc từ cổ trở lên mà thôi, còn người xuất hồn thì thấy trọn cả hình hài mình (trừ khi được che đậy phần nào hoặc kín mít).

Hình ảnh mà người lên cơn thấy rất giống như một bóng ma, và khác với hình ảnh người hấp hối thấy. Ảnh của người lên cơn thường thì mong manh, trong suốt, trắng bệch, ít khi có màu sắc. Người bệnh cũng có thể thấy hình ảnh chính mình đi xuyên qua cửa hay các chương ngại vật một cách dễ dàng.

Tiếp theo đây là câu chuyện một người mắc bệnh ảo giác phân thân đã kể tôi nghe. Độc đáo ở chỗ có hai người cùng bị một lượt:

"Khoảng mười một giờ khuya một đêm hè hai năm trước khi tôi và nhà tôi lấy nhau, tôi lái chiếc xe thể thao mui trần đưa nàng về nhà. Tôi đậu xe dưới ánh sáng đèn đường mờ nhạt trước cổng nhà nàng và cả hai đứa rất đối ngạc nhiên khi cùng ngược nhìn lên, thấy hình ảnh khổng lồ của chính tụi tôi đang ngồi cạnh nhau (ảnh chỉ từ thắt lưng trở lên) trên các ngọn cây cao dọc lề đường, trước mặt chúng tôi khoảng ba mươi thước. Các hình ảnh này đen tối, giống như những chiếc bóng, không thể nhìn xuyên qua nhưng rất giống hai đứa tôi. Chúng tôi dễ dàng nhận ngay ra đó là những ai. Hai bóng di động, không nhái theo điệu bộ của chúng tôi, bởi vì tụi này đang ngồi yên trên xe để theo dõi mà. Các bóng làm những chuyện đại khái như: Bóng của tôi thì cầm một quyển sách lên, chỉ chỗ chỉ đó trong sách cho bóng của nhà tôi xem. Bóng của nhà tôi nghiêng tới trước, chăm chú nhìn vào sách".

"Khi ngồi như vậy, tôi đã kể cảnh tượng mình đang thấy cho nàng nghe và nàng cho biết cũng đang thấy y chang. Rồi chúng tôi thay phiên. Đến lượt nàng thuật những gì các bóng đang hành động, và tôi cũng nhận ra hết như thế".

"Tụi tôi ngồi đó khá lâu (ít nhất là nửa tiếng đồng hồ), xem và kể nhau nghe những gì đang thấy. Tôi nghĩ chắc hai đứa

có thể ngồi thấy như vậy cho đến sáng hôm sau. Nhưng nàng phải về nhà nghỉ, nên cuối cùng chúng tôi phải tản bộ, leo các bậc thang lên đồi hướng về phía nhà nàng. Khi một mình xuống đồi, tôi vẫn tiếp tục thấy các hình ảnh và các bóng này vẫn còn đó trong lúc tôi lái xe đi".

"Đây chẳng phải là phản ảnh của hai đứa tôi trong các tấm kính chắn gió, vì xe tôi, như đã nói, thuộc loại mui trần, và chúng tôi đã ngược nhìn lên ngọn cây trong suốt khoảng thời gian đó. Chúng tôi đâu có nhậu nhẹt say sưa (và ngay cả bây giờ cũng không). Chuyện xảy ra ba năm trước khi chúng tôi nghe nói về LSD hay các ma túy tương tự. Lúc bấy giờ hai đứa cũng chẳng mệt mỏi dù đêm có hơi khuya và chúng tôi vẫn còn thức chờ đầu chiêm bao mộng mị gì. Tụi tôi rất tỉnh táo, ngạc nhiên, thích thú khi nhìn ngắm các hình ảnh này và kể nhau nghe nhìn thấy những gì".

Các ảo giác phân thân này về khía cạnh nào đó chúng tương tự như việc người hấp hối xuất hồn. Thế nhưng dù chỉ lưu ý đến các điểm giống nhau và gạt bỏ mọi khác biệt, ta chẳng hiểu tại sao các ảo giác phân thân xuất hiện. Nhiều nhà thần kinh học, thần kinh bệnh học đã nêu nhiều cách giải thích trái ngược nhau và họ còn tiếp tục tranh luận dài dài nhưng chưa có lý thuyết nào được đa số chấp nhận. Cho nên mưu toan dùng "ảo giác phân thân" để giải thích việc xuất hồn chỉ là đem một chuyện kỳ lạ gán ép cho một hiện tượng huyền bí.

Sau hết, còn một điểm đáng lưu ý cho việc luận bàn. Trong một trường hợp, tôi thấy người hồi dương sống lại nhưng mắc chút bệnh thần kinh. Một số ít bấp bệch của nửa thân người y bị bại liệt phần nào. Tôi thường tự hỏi chết hụt có gây bại liệt? Nhưng đây chỉ là trường hợp duy nhất trong tất cả các vụ hồi dương mà tôi nghiên cứu.

III.- GIẢI THÍCH THEO TÂM LÝ HỌC

Khoa tâm lý vẫn chưa đạt đến mức độ quyết đoán và chính xác như các ngành khoa học hiện đại khác. Các tâm lý gia chia thành hai trường phái đối lập nhau về quan điểm, phương cách điều tra, nhận thức cơ bản về sự hiện hữu cũng như bản thể của tâm trí. Cho nên kinh nghiệm hồi dương được các tâm lý gia giải thích khác nhau lắm, tùy theo trường phái của họ. Chẳng thể kể hết tất cả những cách giải thích theo tâm lý học, tôi chỉ xin nêu một số mà tôi thường nghe cử tọa nói lên cộng với một cách giải thích khiến tôi lưu ý.

Trước kia tôi đã đề cập hai cách cắt nghĩa theo tâm lý: cho rằng đó chỉ là sự thu dẹt của ý thức (nói lái) hoặc là do tiềm thức thi vị hóa câu chuyện.

(Còn tiếp)

Xuân khách địa

Chiến sĩ xuân khách địa
Mộng quy, đồng nhất tâm
Kỳ phi, ái nhật chiếu
Quân xuất, thành dạ thâm
Khải ca, hoa nhung phục
Đề thi, bút khí tân
Bộ bộ hành khởi nhạc
Không, địa ngạo phong trần

• Cao Tiêu

Xuân khách địa
Chiến sĩ xuân khách địa
Mộng quy, đồng nhất tâm
Kỳ phi, ái nhật chiếu
Quân xuất, thành dạ thâm
Khải ca, hoa nhung phục
Đề thi, bút khí tân
Bộ bộ hành khởi nhạc
Không, địa ngạo phong trần
Cao Tiêu

春 客 地

戰 夢 旗 軍 啟 題 步 空
士 歸 飛 出 歌 詩 步 地
春 同 隘 城 花 筆 行 教
客 一 日 夜 戎 氣 起 風 高
地 心 照 深 服 新 樂 塵 簫

TÌM SỰ an lạc hạnh phúc ở đâu ?

• Thích Như Điển

Qua những buổi giảng tại chùa cũng như nhiều nơi khác trên thế giới, tôi luôn được tiếp xúc với người Việt Nam cũng như người Đức và người ngoại quốc về phần tâm linh này. Trong ấy đã có không ít những câu hỏi được đặt ra liên quan đến vấn đề nội tâm cũng như ngoại cảnh của mọi người đang sống.

Trong cuộc sống này có rất nhiều lối suy nghĩ khác nhau và dĩ nhiên cũng có nhiều lối sống khác nhau. Ở một thế giới mà mọi sự tự do đều có quyền phát triển, thì sự tự do của tư tưởng, của cuộc sống quả là một vấn đề hệ trọng vô cùng.

Có nhiều người nghĩ rằng: Nếu chúng ta có nhiều tiền thì chúng ta sẽ có hạnh phúc. Điều đó có lẽ hoàn toàn sai. Vì có biết bao nhiêu nhà tỉ phú và triệu phú trên thế giới ngày nay họ có an lạc hạnh phúc đâu? Có những người giàu có nhưng vẫn bị khủng hoảng, tự tử, đau thần kinh v.v... Dĩ nhiên người có tiền, có nhiều điều kiện để xử dụng đồng bạc để làm nhiều việc khác nhau, khi so sánh với người nghèo, là điều khó có thể có được, khi họ muốn làm một điều gì. Nếu người giàu xử dụng số tiền ấy vào việc phước đức, kết quả lại khác. Nếu ngược lại, kết quả sẽ không lường được. So với người nghèo, không có tiền bạc, họ lại đỡ hơn chăng? Nhưng đâu là giá trị thực tiễn của nó? Đồng tiền chỉ là phương tiện trong cuộc sống, mang lại mọi thứ tiện nghi cho con người và nhất quyết tiền bạc không mang lại an lạc hạnh phúc cho con người.

Có nhiều người nghĩ rằng sắc đẹp sẽ mang lại hạnh phúc cho con người. Điều ấy cũng chưa hẳn đúng. Vì sắc đẹp sẽ tàn phai theo năm tháng. Khi còn thanh xuân, tuổi trẻ, khi mà da chưa nhăn, tóc chưa bạc thì còn xem được; nhưng khi lưng còng gổm mọi ròi, sắc đẹp đâu có còn ở mãi bên ta. Người kém đẹp, hay không đủ sức khỏe, quả là một hậu quả khó lường trong cuộc sống;

nhưng nếu hiểu nhân quả, có lẽ những kẻ bất hạnh sẽ tự an ủi cho mình được chăng?

Có nhiều người bảo rằng địa vị và quyền lực sẽ tạo cho cuộc sống của chúng ta được an lạc hạnh phúc. Điều ấy cũng có lẽ sai nốt. Vì đâu có ngôi vua nào bền vững muôn đời đâu và đâu có ai có thể thống trị thế giới suốt dòng lịch sử để cho cá nhân mình được hạnh phúc đâu. Ở đâu có quyền lực và thống trị; ở đó có cách mạng và đổ máu. Như thế, đâu có an lạc và hạnh phúc!

Ngoài ra còn nhiều loại định nghĩa khác nhau về sự an lạc và hạnh phúc nữa; nhưng tựu chung những loại này cũng căn cứ trên những giá trị vật chất ngắn hoặc dài hạn, cao hay thấp tùy theo độ cảm nhận của mỗi người mà có được.

Nhìn một đứa bé, với thái độ vô tư, mỗi ngày đứa bé cười đến hàng trăm lần; nhưng khi đứa bé ấy lớn lên, mỗi ngày nụ cười bắt đầu giảm bớt. Càng lớn lên người ta càng suy tư hơn và chính sự suy tư này đã làm cho chúng ta cần cỗi, già trước tuổi; nên nhiều câu tục ngữ của thế giới đã ca tụng về nụ cười như sau: "Nụ cười là liều thuốc bổ", "Nụ cười là một sự an lạc", "Nụ cười tạo cho con người khỏe mạnh", v.v... Nhưng chắc chắn chúng ta cũng không thể



cười hoài suốt ngày được. Cười như thế có nhiều người sẽ nghĩ rằng ta bị bệnh tâm thần. Một người lớn không thể là một đứa trẻ và ngược lại cũng vậy. Vậy chúng ta phải làm sao đây, để chính chúng ta được an lạc?

Tôi thấy có nhiều người sống trong gia đình không vui, cố gắng đi chùa hay đi nghỉ hè để quên đi sự buồn khổ vì lý do này hay lý do khác; nhưng khi đến chùa họ cũng không vui và lúc đi nghỉ hè về cũng chẳng khác hơn trước mấy. Vì vậy cũng có lắm người xa rời những nơi tín ngưỡng, vì họ nghĩ rằng chính tôn giáo cũng đã không giúp gì được họ trong cuộc sống lắm khổ đau này, nên đâm ra thất vọng. Tôi biết có nhiều người không tìm được sự an lạc của chính mình nên đã tự dối mình bên ly rượu hay những liều thuốc ngủ để quên đời và nhân thế; nhưng tôi biết chắc rằng chính họ là những người khổ đau nhất. Thay vì tìm sự lãng quên, sự khổ đau lại đến đập đôn cho chính bản thân mình.

Tôi cũng được biết nhiều người tìm an lạc trong sự đam mê công việc làm hay vui

minh vào các trò chơi cờ bạc hay phim ảnh. Nhưng những người đạo diễn của những cuộc vui này có lúc cũng phải nghỉ dưỡng sức, không ai có thể giúp cho ta thỏa mãn mọi thị hiếu suốt cả một cuộc đời.

Nhiều đêm đánh bài thức trắng nhưng nhiều người có thể làm được, để tìm thú vui trong sự sát phạt lẫn nhau; nhưng kết quả của những ngày thua bạc sau đó là gì? Chắc ai cũng đã rõ, vợ chồng hục hặc nhau, con cái thấy cha mẹ không vui, chúng nào có an tâm để học hành và thi cử...

Sau khi tìm hiểu và chứng thực các thí nghiệm bản thân trong cuộc sống, chúng ta thử tìm lại nơi chúng ta những giá trị thực tiễn để mang đến cho chính mình một sự an lạc hạnh phúc, để niềm vui ấy sẽ bất tận không bao giờ từ già chúng ta ra đi một cách đột ngột cả.

Thông thường tất cả chúng ta đều tìm sự an lạc hạnh phúc ở bên ngoài và ở người khác, ít ai tự tìm cho chính mình một sự an tĩnh của tâm hồn. Nếu ai trong chúng ta cũng hiểu được điều đó, chắc chắn rằng thế giới này sẽ ít khổ đau hơn và cuộc sống này có ý nghĩa biết dường nào.

Tôi vẫn hay chứng minh và dẫn dụ cho người Việt cũng như người Đức khi họ đến học Thiền rằng: Thân thể của chúng ta giống như một cái ly và tâm thức của chúng ta giống như nước ở trong ly đó. Nếu mỗi ngày, mỗi giờ và mỗi tâm niệm trong cuộc sống, vì vô tình hay hữu ý, chúng ta cứ khơi động cái ly nước ấy, làm cho những bọt cáu nổi lên trên mặt nước. Bọt cáu ấy là những loại tham, sân, si, thù hận, lo lắng v.v... Nếu ta để cái ly nước ấy xuống yên một chỗ, cũng có nghĩa là chúng ta để tâm chúng ta lắng đọng lại bởi thiền định và chánh niệm thì chắc chắn một điều các loại cặn bã ấy không còn nổi lên trên mặt nước nữa. Nhờ vậy người ngoài cũng ít thấy ta giận hờn vô cớ, về mặt làm li nữa, mà bắt đầu họ đã có thiện cảm, khi tiếp xúc với ta rồi.

Nhưng khi cặn bã nằm tại đáy ly, cũng có nghĩa là tham, sân, si vẫn còn chìm sâu nơi tâm thức của mình, không có nghĩa là hết sạch. Lúc bấy giờ cầu bản tuy không thấy trên mặt nước của ly, nhưng dưới đáy ly vẫn còn tồn tại. Cũng như thế, nếu tâm ta vẫn còn chứa đầy tham, sân, si thì ắt hẳn một ngày nào đó có cơ hội những loại vọng động này nó sẽ trở lại khuấy phá mặt nước vốn yên tĩnh xưa nay, bấy giờ giòng tố lại nổi lên trở lại. Vậy sự an lạc hạnh phúc chúng ta vừa có được nó chỉ có được trong giai đoạn mà thôi; nhưng điều ấy vẫn tốt hơn là thú hạnh phúc an lạc đi tìm cầu bên ngoài. Vì chính tâm ta tự làm chủ được một phần nào.

Vậy muốn để cho niềm vui ấy được vĩnh cửu, chúng ta phải làm sao đây?

Bây giờ chúng ta phải có nhiệm vụ làm cho những cặn bã ấy tan đi. Nó không thể chỉ mất đi trong một thời gian ngắn. Vì tham, sân, si đã có gốc rễ đã nhiều đời,

cũng giống như cặn bã bụi bặm kia đã bám vào đáy ly thời gian lâu trước đó, nên phải cần kỳ cọ lâu hơn. Vậy muốn được an lạc ta phải dụng tâm. Muốn dụng tâm phải cương quyết và trí chí thì ly nước kia mới không còn cặn bã nữa, cũng như thế đó, tâm ta mới được hàng an lạc.

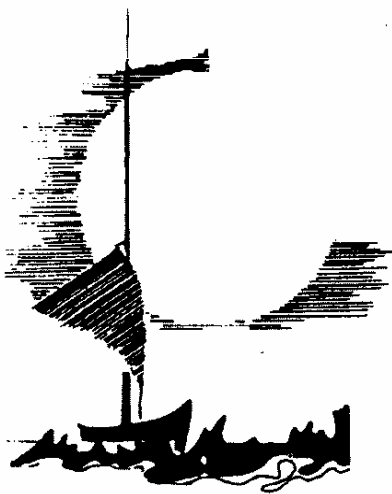
Nhiều khi chúng ta nhìn người bên cạnh, tại sao an lạc quá, hạnh phúc quá. Trong khi đó mình lại không có được niềm vui và nụ cười tươi như họ? Chỉ vì một lẽ đơn giản thôi. Vì ta không tự lo gạn lọc tâm mình cho trong sạch đầy thôi. Nếu tâm mình yên tịnh thì cảnh vật chung quanh đều thanh tịnh. Ở đây cảnh phải tùy thuộc tâm, chứ tâm không bị lệ thuộc bởi cảnh. Vì tâm là chủ, còn ngoại cảnh chỉ bị động mà thôi. Lâu nay vì nhiều người lấy cảnh làm chủ và cứ chạy theo cảnh vui buồn bên ngoài để buồn vui theo đó, mà không tự biết rằng cái cần bản nằm nơi nội tâm, ta có thể chế ngự được nó để được an lạc. Nếu chúng ta biết tự cố gắng lấy mình.

Muốn dùng sức mạnh nội tâm để đẩy tan bóng tối tham, sân, si ấy phải dùng đến năng lực năng động của thiên định, của sự tụng kinh, sám hối và niệm Phật. Trong 4 loại hành trì này sẽ là một tia phóng xạ cực mạnh để bắn tiêu tan mọi màn vô minh, dấu cho các loại tham, sân, si này đây và có căn rễ đến cỡ nào đi chăng nữa cũng sẽ tiêu tan. Đây là một cái Đức để sinh ra trí tuệ vậy. Ai sẽ làm được việc đó? Phải trả lời ngay rằng, ngoài ta, ngoài chính ta ra không ai có thể giúp cho phiền não của ta được tiêu trừ cả. Thiên Định có nghĩa là chánh niệm, đầu nhất thiết phải ngồi và phải tới chùa mới thực hành được. Ngoài ngồi ra, chúng ta còn có thể đứng, đi, nằm, nói chuyện, làm việc, suy nghĩ, v.v... tất cả đều có thể thực hành chánh niệm được. Vì chúng ta tự biết rằng: mỗi một việc gì đang xảy ra nơi tâm ta, ta đều kiểm soát được. Vì tâm là chủ sinh ra các pháp lành và chính tâm cũng sẽ tạo ra những tội lỗi. Chỉ khi nào mình tự làm chủ được mình, dù chỉ trong một giây phút nào đó, lúc ấy chúng ta sẽ thấy an lạc thực sự.

Lâu nay chúng ta ăn nhưng chúng ta rất ít có chánh niệm về việc ăn; nên trong đời đã có biết bao nhiêu bữa ăn mà nào ta đã làm chủ được bữa ăn nào cho xứng đáng đâu. Vì trong khi ăn chúng ta đã lo nghĩ đến bao nhiêu chuyện khác, thử hỏi làm sao an lạc được. Rồi khi đi, đứng, nằm, ngồi, lúc làm việc cũng vậy. Khi chúng ta đứng thì nghĩ đến chuyện ngồi. Khi ngồi lại nghĩ đến chuyện đi và ngược lại cũng thế. Tất cả chúng ta đều bị động và chạy theo trần cảnh bên ngoài và chúng ta chưa bao giờ làm chủ chính mình trong những hành động ấy, nên mới mãi khổ đau và chắc chắn sự an lạc sẽ không bao giờ đến với chúng ta cả. Sự chánh niệm có nghĩa là khi chúng ta ăn, chúng ta biết chúng ta đang ăn. Khi chúng ta ngồi, chúng ta biết chúng ta đang ngồi. Khi chúng ta đang làm việc, chúng ta biết rằng chúng ta đang làm việc.

Mọi việc chúng ta đều có thể tự kiểm soát được mình. Ấy là chánh niệm.

Tụng kinh cũng vậy. Chữ tụng có nghĩa là lặp lại một lời dạy có ý thức. Nếu chúng ta lặp lại một điều gì mà không có ý thức. Việc ấy không thể gọi là tụng được. Ví dụ khi chúng ta tụng chú đến một độ thuần thục, cũng có nghĩa là lục chánh niệm của chúng ta đã cao và chính nhờ lực này mà vô minh sẽ lùi dần và trí tuệ sẽ rộng mở. Nhiều người trì chú đến một độ thuần thục, việc làm gì cũng dễ thành. Ngay cả việc chữa bệnh cho mình hay cho người khác nữa. Công đức, ấy thật không nhỏ. Đây cũng chính là việc làm của những vị Bồ Tát vậy. Bồ Tát là những vị không chịu vào Niết Bàn và thành Phật quả, mà chỉ ở vậy để cứu độ chúng sanh, khi nào chúng sanh thành Phật hết rồi, các Ngài mới thành Phật. Niềm an lạc hạnh phúc của chúng



sanh cũng chính là niềm an lạc hạnh phúc của chính các Ngài. Vì các Ngài nghĩ, khi chúng sanh còn đau khổ thì nhiệm vụ độ sanh của các Ngài vẫn còn. Chúng sanh là các Ngài và các Ngài cũng chính là chúng sanh vậy.

Sám Hối cũng vậy. Chúng ta lạy Phật đây chính là lạy nơi tự tánh của mình mà trong kinh Pháp Hoa, Phật đã dạy: tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Phật tánh này chỉ hiển lộ được khi nào thật đây đủ nhân duyên. Cũng như hoa chỉ nở khi nào thời tiết bên ngoài ấm áp. Phật tánh hiển lộ sẽ mang đến cho chúng ta một sự an lạc vĩnh cửu. Chúng ta sẽ không ganh tị với ai, để chỉ thấy nơi họ toàn việc xấu, việc dở, mà chúng ta chỉ thấy nơi họ bằng con mắt như thị.

Thông thường khi chúng ta nhìn một ai hay xem một vật gì, thường hay để ý đến cái xấu, cái hư nhiều hơn là cái tốt. Thật ra nhìn như thế nó chẳng có ích lợi gì cho nội tâm của mình cả. Nếu chúng ta trụ vào những tướng xấu ấy, tâm ta lại bị nhiễm ô, thay vì gột rửa đi các bụi bặm trần cấu của thế gian. Vì vậy muốn được tự tại an lạc, nên nhìn cái tốt của kẻ khác để tâm ta nhẹ nhàng hơn và nếu có nói điều gì, chúng ta cũng sẽ cư xử theo hành động của chánh

niệm, chứ không phải là hành động của sự chấp trước.

Niệm Phật cũng thế, khi niệm Phật đã nhứt tâm rồi, chúng ta sẽ quên tự ngã của mình và hòa vào trong cái tâm vô tận của tánh không trong ý thức. Niệm như thế mới gọi là niệm. Nếu niệm chỉ là sự niệm cho mình, thì ý nghĩa của sự niệm Phật còn giới hạn nhiều lắm.

Có nhiều người học rất giỏi, đỗ Bác sĩ, Kỹ sư, Tiến sĩ; nhưng lúc nào cũng trụ vào cái danh của mình nên dễ bị đắm say vào sự chấp trước. Rồi một ai đó không xưng đúng tên và tước hiệu của mình, mình sẽ buồn và giận. Tuy rằng người đối diện chẳng có tâm ấy. Như thế quả là một điều tai hại vô cùng. Vì chính mình hại mình, chứ không có ai có thể làm cho mình đau khổ ngoại trừ mình ra cả.

Khi nào chúng ta tự biết rằng đồng phân là một bông hoa, bông hoa là một đồng phân. Lúc ấy ta mới có thể an lạc thực sự. Trong chúng ta rất hiếm người nghĩ được như thế, mà nhiều người trong chúng ta, khi nghĩ đến kẻ khác, tự so sánh mình, như bông hoa này đẹp hơn bông hoa kia, chứ không tự biết rằng loài hoa nào cũng mang đến cho đời một hương thơm và một sắc đẹp khác biệt nhau và cũng chẳng ai buồn để ý là hoa nào càng đẹp, chính hoa đó mọc lên chỗ dơ nhớp nhiều hơn. Ví dụ như hoa sen chẳng hạn. Đầu phải hoa sen mọc lên từ chỗ cao quý? mà chính từ chỗ bùn nhơ; hoa sen tỏa ra hương sắc dịu dàng đã làm cho người ta mê mẩn. Cũng thế đó, Phật tánh và sự an lạc của chúng sanh phải phát sanh từ thế giới Ta Bà đây ưế trước này, thì sự tinh thức kia mới có giá trị chứ? Nếu hoa sen mọc lên từ chỗ cao thượng rồi tỏa ra những hương thơm kỳ diệu ấy. Đó cũng chỉ là một chuyện bình thường, còn ở đây thì ngược lại.

Thông thường chúng ta ngại khó, hoặc giả chỉ chờ sự ban ơn gia hộ của chư Phật hoặc chư vị Bồ Tát, nên tự lực của chúng ta không triển khai được. Vì vậy bụi trần cấu vẫn còn bám đầy nơi tâm thức của mình. Như thế làm sao có được an lạc và hạnh phúc? Chúng ta thường hay tạo phước để từ phước đó mang lại một niềm vui nho nhỏ nào đó, chứ rất hiếm người muốn tạo đức để đức kia có thể tỏa rộng ra đàn chung quanh mình và không bao giờ có thể mất được. Chính 4 phương pháp hành trì phía trên sẽ tạo cho chúng ta có một cái đức rất lớn. Đức giống như ánh sáng. Còn phước chỉ giống như bóng đèn hoặc cây đèn cây. Bóng đèn cháy mãi đến một ngày nào đó cũng phải tàn. Cây đèn cháy mãi có lúc cũng phải tàn; nhưng ánh sáng kia, nếu chúng ta đem môi tiếp tục đến một ngọn đèn khác, thì ánh sáng đó sẽ không bao giờ đoạn tuyệt. Mặc dầu môi ra nhiều ngọn khác nhau nhưng ngọn nguyên thủy vẫn không bị suy giảm. Đức ở đây cũng vậy, từ người này chuyển sang người khác, từ Bồ Tát đến chúng sanh luôn luôn liên tục và không bị gián đoạn và không bị mất mát.

Những điều trên đây chúng tôi vừa trình bày mới nghe qua thì dễ, nhưng đòi hỏi nơi chúng ta nhiều công phu luyện tập lắm. Ví dụ một hòn sỏi tự thể của nó không tròn, muốn có hòn sỏi tròn chúng ta phải tự mài, tự giũa nó. Nếu sỏi càng cứng thì giá trị của sỏi càng cao. Do đó đòi hỏi nhiều sức lực để mài hơn. Cũng như thế ấy, công phu tu hành càng khó bao nhiêu thì sự an lạc hạnh phúc càng có giá trị cao cả bấy nhiêu.

Đĩ nhiên chúng ta không thể thực hiện một lần mà có sự tròn đầy được. Bởi lẽ chúng sanh vì nghiệp chướng lâu đời và không biết bao nhiêu phen đã nổi trôi trong vòng luân hồi sanh tử, nếu chúng ta bây giờ, ngay lúc này biết quay về với chính mình để tự gạn lọc thân cũng như tâm quả là một hành động cách mạng vô tiền khoáng hậu rồi. Một hòn đá lớn đến đâu nếu chúng ta dụng công mỗi ngày dẽo mòn một ít, chắc chắn sẽ có ngày chúng ta dẽo tan hòn đá ấy. Lâu hay mau không phải là vấn đề chính, mà vấn đề ở đây là chúng ta có chịu dấn thân để bắt đầu công việc khó nhọc kia không? Thái độ ấy lệ thuộc nơi chúng ta và chính chúng ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hành động của tư tưởng mình.

Tóm lại sự an lạc hạnh phúc nếu có từ bên ngoài mang đến cho chúng ta, chỉ là một loại an lạc nhứt thời và có lúc phải mất đi. Còn loại hạnh phúc và sự an lạc nếu chúng ta thực sự muốn chúng ở lại trong ta lâu đời thì chính mình phải tự tạo ra nó. Loại hạnh phúc này ở bên trong chứ không phải tìm cầu phía bên ngoài mà có được và cũng không thể mua được sự an lạc này ở một nơi nào đó ở chợ đời.

Muốn tìm hạnh phúc chân thật này phải tự tìm và tự hỏi nơi mình, không thể tìm nơi kẻ khác và nhờ kẻ khác tìm cho mình được.

Trước sự loạn động của thế giới, sự khổ đau của nhân loại, nếu mỗi người trong chúng ta tự biết tìm về với chính mình và biết tìm ra sự an lạc và hạnh phúc đã bị chôn lấp trong khổ đau, tục lụy; Quả đó là một hành động đẹp để khó sánh và chắc chắn thế giới sẽ được hòa bình và người người sẽ được an lạc.

Trên đây là một vài ý kiến nhỏ, chúng tôi muốn gửi đến quý vị để làm quà đầu Xuân Bính Tý và biết đâu trong số độc giả sẽ có nhiều người sẽ tìm lại được nguồn hạnh phúc an lạc mà chính mình đã tự bỏ quên cả hàng thiên niên kỷ rồi. Mong rằng bài viết này là một sự gợi ý để trở lại cội nguồn của chính mình dưới nhãn quan của Phật Giáo để từ đó chúng ta sống trong sự tỉnh thức và cuộc sống càng ngày càng có ý nghĩa hơn.

(Phần tiếng Đức có đăng trong số này)

Viết xong trên chuyến bay BA 025 từ London hướng về Taipei (Taiwan) ngày 21.12.1995.



THỨC ĂN

• Lê Thị Bạch Nga

Không ăn thì chết. Sự thực rõ ràng và đau xót như vậy. Phật cũng dạy rằng: "Muôn loài sống còn là nhờ thức ăn" (sabbe - satta aharatthitika). Quả đúng thật như vậy, trong nhân gian cũng có câu "có thực mới vực được đạo".

Hồi ở Việt Nam, có ông triệu phú nọ, bạc tiền gom đầy chất thành núi, nhưng rồi ông chết vì thiếu ăn, không ăn uống gì được, ăn không nổi, bác sĩ cũng đành bó tay và ông đành chịu chết, lý do ông bị ung thư cường hống đến hồi hết chữa. Người quen tôi kể lại rằng, thấy chồng mình đau đớn mà vẫn thêm ăn ngon, bà vợ ông phải nấu nướng những món ăn thơm ngon ngào ngạt, đem đến cho ông, ông nhìn ngắm, ngửi mùi thơm, cảm lên và buồn rầu... bỏ xuống...

Tôi nghe mà ngậm ngùi, tiền không quan trọng bằng miếng ăn.

Nhưng không có tiền thì lấy cái gì để đi mua thức ăn? Ở cái xứ Mỹ ngày nay, nơi tiền rừng bạc bể, chuyện đô-la xanh đỏ, tình đời đối trảng thay đen là đề tài sống động, hai vợ chồng nọ lấy nhau vì tình, yêu nhau đắm đuối, cái mẹ cái cha cùng nhau đi xây tổ ấm sống đời hạnh phúc. Thời gian qua đi, cơn không lành canh hết ngọt, chồng mất Job, gia đình xào xáo lục đục, vợ bỏ nhà ra đi theo một anh chàng có Job thơm hơn... tôi nhìn theo mà ngán ngán... Chúng tôi là đám nữ lưu hơn nửa cuộc đời... cỡ năm, sáu chục tuổi, con cái từng đàn... đứa nào đứa nấy đang lủ lượt tiến mạnh tiến nhanh trên con đường văn minh tiến bộ của đời sống Tây phương Âu Mỹ, nghe thấy thêm buồn. Thì ra bao nhiêu nề nếp Á Đông do ông cha để lại tự bao nhiêu đời, ký ca ký cốp mang theo ra xứ người định bụng giữ làm gia tài của mẹ, để lại cho con, thì 20 năm sau nhìn lại, bỗng thấy lộn nhào đổ bể lung tung.

Như vậy, sau 20 năm rồi bỏ quê hương, nhìn qua, tính sổ lại với chút kinh nghiệm đời trước mặt, tôi đành phải xót xa nhìn ra rằng chữ TÌNH đã mờ phai và khuất lấp sau chữ TIỀN và quan trọng hơn cả tiền giấy đô-la, vàng bạc, châu báu, sổ Compte trong nhà băng... là THỨC ĂN để sống còn.

Thức ăn gồm tất cả những thứ gì, vô hình hay hữu hình được một con người tiêu thụ nhận bằng cách ăn uống, thẩm, ướp... vào cái túi da cao thước rưỡi này (1m50 là chiều cao trung bình của con người) để giúp cho người đó được sống còn.

Thức ăn gồm có thức ăn tinh thần (tâm lý, vật lý) và thức ăn vật chất.

Các thức ăn này, sau khi đi vào cơ thể, được tiêu hóa chế biến và trở thành chất liệu dinh dưỡng, bảo trì và nuôi dưỡng con người, sự sống vật lý và tâm lý nhờ vào đó mà có.

I. Thức ăn vật lý mà nhà Phật gọi là ĐOÀN THỰC rất quan trọng

Không được ăn ngon là một nỗi khổ.

Ăn dở mà không được ăn no là một nỗi khổ khác.

Dạ dày xẹp lép là một nỗi khổ tối đa vì thiếu ăn thì còn sức đâu mà nói cười hoạt động, ngoài ra thiếu ăn dẫn đến nguy cơ chết đói, hết còn sống.

Cho nên, vì miếng ăn (Đoàn Thực) này mà từ ngàn xưa cho mãi đến ngàn sau, thú vật cắn xé nhau, người sát vật, vật sát người và người sát người... cứ vậy mà diễn tới diễn lui, đời đời kiếp kiếp... đều đều... không sao ngừng nghỉ.

Ngày nay, giữa con người với nhau, giữa nhóm này nhóm khác, xứ này xứ khác, khối này khối khác có đánh nhau giết nhau, dùng đến bom nguyên tử để giết nhau cho lẹ thì cũng vì "đoàn thực", nói một cách văn minh hiện đại hơn một chút là cũng vì vấn đề "kinh tế"...

Thầy tôi kể rằng, người xuất gia như các thầy, trước khi ăn, các thầy thường phải chính tâm quán niệm như sau:

- Ta là kẻ không cày mà có ăn, không dệt mà có mặc, sự sống này có được nhờ sự hộ trì của vũ trụ và muôn loài... Xin nguyện sống xứng đáng (trừ bỏ tật xấu, loại trừ tâm tham ái, lòng khát khao, sự đói thèm (tanhà). Nguyện xem thức ăn này như các được liệu có tác dụng chữa bệnh. Chỉ vì muốn thành tựu đạo nghiệp nên mới thọ dụng thức ăn này.

Chúng ta là kẻ ngoài cửa (Phật tử tại gia). Học theo kinh người áo trắng của thầy Nhất Hạnh, giữ lấy 5 giới mà giữ chưa xong thì còn gì mà dám nguyện này nguyện khác giống các thầy. Tuy nhiên giới đầu tiên trong năm giới là tránh sát sanh, liên quan đến sự giết vật để ăn, chúng ta cũng nên suy nghiệm qua loa chút ít về Đoàn thực mỗi khi bỏ chút gì vào miệng để thấy rõ sự cần thiết và nỗi khổ đau vô vàn của sự sống, may ra có thể giảm thiểu được nỗi lòng tham ái, tham ăn no, mặc đẹp để có thể tinh tấn an vui trong trung đạo và tri túc (biết đủ).

II. Thức ăn tâm lý còn gọi là món ăn tinh thần..., gọi là món ăn cũng vì cái tính chất cần thiết cho đời sống, làm cho một con người được sống vui hay sống khổ. Chuyện thật rõ ràng đây đây quanh đây: Ông bà A tuy nghèo, đi làm lao động chỉ đủ ăn, nhưng gia đình vui tươi hạnh phúc; bà B vàng vàng đeo đầy tay, nhẫn hột xoàn kim cương lấp lánh nơi cổ, tai mang ngọc thạch xanh rờn, mà miệng luôn mồm than khổ; ông C, một đại phú thương, chủ 3, 4 nhà hàng mỗi lần đi Casino, cúng cho tổ cờ bạc hàng 5 - 7 ngàn đồng không nhân mặt, thế

mà không hiểu sao, luôn luôn hót hơ hót hời, ngồi đứng không yên, mặt khó đảm đảm! Còn cái cô tiểu thư, con một ca sĩ nổi danh bên Mỹ Quốc mới là kỳ!, vừa đẹp, vừa giàu, đối tượng cho bao nhiêu triệu con gái trên thế giới đọc báo, trầm trồ, mơ ước, không hiểu sao ngày nọ cô bỗng ướng thuốc tự tử quách, để lại bức thư than nghèo tình, cuộc đời trống rỗng nên buồn mà ra đi...

Các bạn nghĩ sao? Họ đói hay no, họ thừa hay thiếu? thiếu cái gì và dư điều chi ???

Bước vào một tư gia, nhìn vào tủ sách gia đình của chủ nhân, tìm thấy những đề tài sách vở, những loại báo chí, hình ảnh thì có thể đoán biết chủ nhân thường dùng các món ăn tinh thần nào. Mà nếu không có dịp vào nhà người ta, nhìn cách sống, lối ăn mặc, lời ăn tiếng nói, cách giao thiệp, sự tiếp xúc, những thứ kề cận của một cá nhân, ta cũng có thể nhận biết lời mờ ràng, người nọ thường thọ lãnh món ăn tinh thần nào mỗi ngày.

Nếu có học Phật và có nghe lời thầy giảng ta có thể tìm ra rằng món ăn tinh thần theo nhà Phật còn có thể chia làm 3 loại:

1. Xúc Thực = món ăn tinh thần đem lại bằng sự tiếp xúc.

Tiếp xúc bằng tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý (6 căn) tìm gặp âm thanh, tiếng nói, màu sắc, mùi thơm, vị ngọt, thân, ý (6 trần).

Sự tiếp xúc này sinh ra Thọ (cảm thọ) ví dụ thọ khổ, thọ vui v.v... và v.v...

Nhu cầu tiếp xúc rất cần thiết cho đời sống. Không có tiếp xúc, không có giao tiếp, không có trao đổi thì không có sự sống, thì chết ngắt, giống như không có ăn thì chết.

Đời sống một cá nhân quá khép kín, đời sống một gia đình quá chia cách, mỗi người trong một tháp ngà, không đổi trao, chia sẻ thì không khí trở thành ngột ngạt xung quanh họ.

Càng ngột ngạt, con người càng có khuynh hướng bung ra ngoài để tìm sự tiếp xúc, sự sống còn. Do đó trong tình cảnh kinh tế khó khăn, gia đình suy sụp, sự thông cảm giữa người và người bị bế tắc, chúng ta không lạ gì khi thấy trà đình, tú quán, vũ trường, tiệm ăn lại tưng bừng khai trương và sống hùng sống mạnh... Đó là những dịch vụ cung cấp nhu cầu tiếp xúc của con người.

Than ôi, món ăn tinh thần này rất nguy hiểm, xúc thực sinh cảm thọ, cảm thọ sinh tham ái, mong cầu, thư gửi, gửi không được thì khổ não sinh ra...

2. Biết vậy, học vậy mà hành không được vậy! Vì sao??? Quý vị cứ thử như tôi đi, sáng ngủ dậy nguyện cho được một ngày an vui với Phật Di Đà với Quan Thế Âm, tinh tấn đọc kinh, ngồi thiền xong xuôi... lên đến nhà trên, điện thoại reo vang, bên kia đầu dây bà A báo tin rằng bà B nói xấu mình với bà C, rồi bà C kể cho bà D, may mà bà A nghe được, kể lại cho mình... Vậy là tâm bất an, miên man suy nghĩ, buồn rầu thắc mắc... Vậy là ăn phải Tư Thực rồi!

Món ăn tinh thần này khó tiêu quá, làm mình khó chịu quá, làm mất cả nét hồn nhiên thoải mái của một ngày cố gắng vun trồng đạo nghiệp... đọc kinh, ngồi thiền... nay đổ xuống sông!

Vì sao?? Cũng vì cái tâm mình lãng xăng như con khỉ chuyên càn, mong lung suy nghĩ do lường, tâm này nhà Phật gọi là "Tư Tâm Sở" nó cũng được liệt vào số các món ăn tinh thần có sức mạnh quấy phá tâm trí và đời sống mà con người khó kềm giữ được.

Thực tập thiền quán, các thầy dạy rằng nhờ thiền quán chúng ta có thể nhận diện được Tư Thực là gì và có thể loại bỏ đi những Tư Thực (món ăn do suy tư) độc hại làm đen tối đời mình.

Những món ăn nguy hiểm thuộc Tư Niệm Thực hay Tư Thực đều có dính dáng đến sự tìm cầu vui thú, sự khao khát, muốn thêm và tâm tham ái.

3. Món ăn tinh thần thứ 3 cũng quan trọng không kém, được gọi là Thức Thực.

Thức là sự hiểu biết, nhận lấy, phân biệt. Từ sự hiểu biết biến thành sự phân biệt mau như làn chớp, phân biệt thành đẹp xấu, yêu ghét, vui buồn, và chấp chước. Chấp là lựa cái đẹp mà bỏ cái xấu, lựa yêu mà bỏ ghét, lựa vui mà bỏ buồn v.v... và v.v... cuối cùng lộn tùng phèo vì muốn đẹp mà cứ xấu, muốn vui mà cứ buồn v.v... và thành khổ não vì muốn mà không được!

Bởi vậy, nhờ thiền tập, người học Phật có thể hiểu Thức Thực là một món ăn tinh thần, cần nhận rõ và chế biến thành tuệ ra mình sát, nhìn sự vật một cách bình đẳng, không phân biệt xấu đẹp, khổ vui... điều này giúp nhiều cho sự tu dưỡng hướng đến an vui, thân tâm hằng an lạc.

Sống giữa cuộc đời vui ít buồn nhiều này, có phải chăng mỗi người trong chúng ta đều mong ước được sống an vui và hạnh phúc???

Tuy rằng sau khi rời khỏi cõi trần ai mỗi người mang theo mình mỗi nghiệp duyên và không một ai biết được mình sẽ đi về đâu, nhưng những người còn sống trên trần thế này, tiếp xúc với nhau và với vũ trụ, mỗi ngày tiếp nhận vào cơ thể những món ăn tinh thần và vật chất, ít nhất chúng ta cũng có thể biết được ta đang ăn món ăn nào và có thể chọn lựa những thức ăn thích hợp cho chúng ta để được khỏe mạnh về tinh thần lẫn vật chất.

Mong thay!

Tài liệu tham khảo:

1. 4 loại thức ăn: Ni sư Man Đà La - Trúc Lâm Thiền Viện-1995.

2. Kinh Người Áo Trắng - Thầy Thích Nhất Hạnh - Lá Bối 1993.

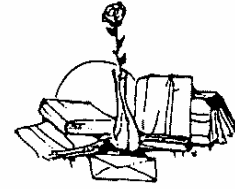
3. Kinh Bát Đại Nhân Giác - Thầy Thích Nhất Hạnh - Làng Cây Phong.



Gửi Bạn

Phượng

Trời



• Thanh Nguyên

*Thiếp này chẳng có vẽ hoa
Mà lời thành thực thốt ra tự lòng.
Phượng trời thường vẫn nhắc trông,
Tuy rằng cách biển, xa sông mà gần.*

*
* *

*Đón Tết, chờ Xuân, nhớ bạn xa,
Muôn trùng cách nẻo, biệt sơn hà.
Xuân về nhắc nhớ ngày vui cũ,
Cái thườ bên nhau, cạnh chén trà.*

*Xa xôi biết chúc gì bạn đây?
Tuổi thọ còn tăng Phúc, Lộc đầy.
An lạc thân tâm, lòng thoải mái,
Rượu bầu thơ túi, tháng ngày say.*

*Chờ ngày gặp mặt, nối vòng tay,
Tâm sự cho vui bỏ những ngày.
Rầu, tóc thử xem ai bạc trước?
Rời ta cung chén, uống cho say!*

*Ngậm ngùi ôn lại chuyện xa xưa,
Rời đến quê người, chuyện nắng mưa.*

*Vinh, nhục từng hồi theo bển gót,
Buồn cho thân thể, tủi bơ vơ.*

*Mỗi độ Xuân sang, lại thẩn thờ,
Hoa tươi chẳng đủ thắm lòng quê.
Quanh mình cánh lạ, người xa lạ,
Nhớ bạn, thương mình cứ ngẩn ngơ.*

*Ta muốn nhờ đôi cánh nhận bay,
Cùng ai chia sẻ nỗi vui đầy.
Văn thơ sườn ấm tình tri kỷ,
Cách núi, xa sông vẫn hẹn ngày!*

(Xuân Đất Khách)

AUF DEUTSCH

BUDDHISMUS DES LAUTEREN LANDES - Dialog mit alten Meistern -

(Übersetzt und mit Anmerkungen versehen von Meister Thich Thien Tam; Copyright der deutschen Übersetzung Tu-Xung Roland Berthold)

Zehn Zweifelsfragen zum Lauteren Land (Ching-t'ü Shih-i-lun; T.47, No.1961) - T'ien T'ai-Patriarch Chih-I -

(Fortsetzung)

Frage 9

Das Westliche Lautere Land ist 10 Milliarden Buddhaländer von hier entfernt. Die gewöhnlichen Leute sind schwach und gebrechlich. Wie können sie es erreichen?...

Antwort

Das Westliche Lautere Land wird als 10 Milliarden Buddhaländer von hier entfernt nur in Hinblick auf die begrenzten Vorstellungen der gewöhnlichen, von Geburt und Tod befleckten Menschen mit Augen von Fleisch und Blut beschrieben.

Für jene, die das reine Karma der Wiedergeburt im Lauteren Land erlangt haben, ist der Geist im Samādhi in der Todesstunde genau der Geist, der im Lauteren Land wiedergeboren wird. Sobald der Gedanke (der Wiedergeburt) entsteht, wird die Wiedergeburt erlangt. Deshalb sagt das Meditations-sūtra: "Das Land des Buddha Amitābha ist nicht weit von hier!" Außerdem ist die Macht des Karma unbegreiflich. In der Spanne eines Gedankens wird die Wiedergeburt im Lauteren Land erlangt. Man muß sich deshalb wegen der Entfernung keine Gedanken machen. Man kann das mit einem schlafenden und träumenden Menschen vergleichen. Obwohl dessen Körper im Bett liegt, reist sein Geist überall hin, in alle Welten, als ob er wach wäre. Die Wiedergeburt im Lauteren Land ist, allgemein gesagt, diesem Beispiel ähnlich... (51)

Frage 10

Ich habe jetzt den Entschluß gefaßt, nach Wiedergeburt im Westlichen Lauteren Land zu streben. Aber ich weiß weder, welche Praktiken ich üben soll, noch welches die Samen der Wiedergeburt im Westlichen Lauteren Land sind. Außerdem haben die gewöhnlichen Leute Familien und sind nicht frei von Begehren und Anhaften. Können sie unter diesen Bedingungen die Wiedergeburt erlangen?

Antwort

Impressum

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e.V.)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in
der Bundesrepublik Deutschland

Verlag

c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover

Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963

Herausgeber: Ven Thich Nhu Dien

Redaktion: Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise: alle zwei Monate

Druck, Satz und Layout: VIBUS-HANNOVER

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nachdruck nur mit schriftlicher
Genehmigung der Redaktion erlaubt.

Wenn ein Übender der Wiedergeburt gewiß sein will, sollte er zwei Praktiken vervollkommen: die Praxis des "Abscheus" (gegenüber den fünf Arten des Begehrens) und die Praxis der "Freude an den Gelübden" (52).

A) Die Praxis des "Abscheus" bezieht sich auf die Tatsache, daß die gewöhnlichen Leute seit unausdenkbaren Zeiten von den fünf Arten des Begehrens gefesselt sind. Deshalb wandern sie auf den sechs Pfaden und erdulden unbeschreibliches Leiden! Wie können sie in diesem Sumpf dem Kreislauf von Geburt und Tod enttrinnen, wenn sie die fünf Arten des Begehrens nicht verabscheuen?

Deshalb sollte der Übende des Lauteren Landes seinen Körper unablässig als eine Masse von Fleisch, Blut und Eiter, als einen Hautsack voller Schleim, Eiter, Urin, Kot und anderen übelriechenden Substanzen betrachten. Das Parinirvāna-Sūtra sagt: "Diese Festung des Körpers — nur üble, verblendete Dämonen können es ertragen, in ihr zu leben. Wer mit Weisheit könnte jemals an solch einem Hautsack haften oder sich eines solchen erfreuen!"

Eine andere Schrift sagt:

"Dieser Körper ist der Zusammenfluß aller Arten von Leiden; er ist ein Kerker, ein Gefängnis, eine Masse von Geschwüren; alles ist unrein. In Wahrheit ist er des Anhaftens nicht wert — selbst die himmlischen Körper der Gottheiten sind nicht anders."

Deshalb sollten die Übenden beim Gehen, Stehen, Sitzen oder Liegen, im Schlaf und beim Wachsein, diesen Körper unablässig nur als eine Quelle des Leidens, ohne jegliches Vergnügen, ansehen und ihm gegenüber ein tiefes Gefühl des Abscheus entwickeln... (und auf diese Weise allmählich von begehrenden Gedanken frei werden).

Außerdem sollte der Übende sich mit den Sieben Arten der Meditation über die Unreinheit befassen (d.h. als ein Fötus, im unreinen, schmutzigen Raum des Mutterschoßes, das Blut der Mutter trinkend, aus dem Mutterschoß mit hervorschießendem Eiter und Blut und zahllosen üblen Gerüchen heraustretend... nach dem Tod, der Körper aufgequollen und verfaulend, mit Fleisch und Knochen in Unordnung...) (53)

Unsere eigenen Körper sind so, die der anderen ebenso. Wenn wir unablässig über diese sieben Unreinheiten meditieren, werden wir Abscheu gegenüber den männlichen und weiblichen Formen entwickeln, die gewöhnliche Leute als ansehnlich und schön bewerten. Auf diese Weise werden die Flammen des Begehrens allmählich verlöschen.

Wenn wir zusätzlich die Meditationen über die Neun Arten des Widerwärtigen praktizieren können (nämlich die Meditation über den frischen Leichnam, den aufgedunsenen Leichnam, den blutenden und schwitzenden Körper, das Skelett... und andere fortschreitende Stadien des Verfalls des menschlichen Körpers nach dem Tod), ist das um so besser.

Wir sollten auch geloben, auf immer frei von der Wiedergeburt in einem verblendeten, unreinen männlichen oder weiblichen Körper in den Drei Weiten mit einem Durcheinander von Nahrung zu werden, und stattdessen danach streben, mit einem Dharma-Natur-Körper des Lauteren Landes ausgestattet zu sein.

Soweit eine allgemeine Erörterung der Praxis des Abscheus.

B) Es gibt grundsätzlich zwei Aspekte des Ablegens des freudvollen Gelübdes "sich selbst und andere zu erretten".

1. Der Übende sollte deutlich das Ziel der Wiedergeburt erkennen — nämlich das Entrinnen aus dem Leiden für sich und alle Lebewesen anzustreben. Er sollte so denken:

"Mein eigene Kraft ist begrenzt. Ich bin noch vom Karma gebunden. Außerdem sind in diesem üblen, befleckten Leben die Umstände und Bedingungen, welche zu Befleckungen führen, übermächtig. Deshalb ertrinken die anderen Lebewesen wie auch ich in dem Fluß der Verblendung und wandern seit unausdenkbaren Zeiten auf den üblen Pfaden. Ohne Ende dreht sich das Rad von Geburt und Tod; wie kann ich da einen Weg finden, mich und andere auf eine sichere Weise zu erretten?"

Es gibt nur eine Lösung: Ich muß nach Wiedergeburt im Lauteren Land streben, um den Buddhas und Bodhisattvas nahe zu sein und, mich auf die äußerst glückverheißende Umgebung jenes Bereiches verlassend, eifrig üben und die Einsicht in das Nicht-Entstehen erlangen. Nur dann kann ich in die üble Welt eintreten, um die Lebewesen zu erretten."

Die "Abhandlung über die Wiedergeburt" sagt:

"Den Bodhi-Geist zu entfalten bedeutet, Buddhaschaft anzustreben. Die Buddhaschaft anzustreben bedeutet, den Geist des Errettens der Lebewesen zu entwickeln. Und der Geist des Errettens der Lebewesen ist kein anderer als der Geist, der alle Wesen heimholt und ihnen hilft, Wiedergeburt im Lauteren Land zu erlangen."

Um die Wiedergeburt zu sichern, sollten wir außerdem zwei Praktiken vervollkommen : die drei die Erleuchtung hemmenden Dinge vermeiden und an den drei die Erleuchtung begünstigenden Dingen festzuhalten.

Welches sind die drei die Erleuchtung hemmenden Dinge?

Erstens : eine Geisteshaltung, die nur unseren eigenen Frieden und unser eigenes Glück anstrebt, Ich-Ergreifen und Anhaften an unserem eigenen Körper. Der Übende sollte dem Pfad der Weisheit folgen und solche Gedanken weit hinter sich lassen.

Zweitens : eine Geisteshaltung, welche die Wesen im Stich läßt und es unterläßt, diese aus dem Leiden zu erretten. Der Übende sollte dem Pfad des Mitleids folgen und solche Gedanken weit hinter sich lassen.

Drittens : eine Geisteshaltung, die ausschließlich Verehrung und Opfergaben anstrebt, ohne Wege zu suchen, den Lebewesen zu nützen und ihnen Frieden und Glück zu bringen. Der Übende sollte dem Pfad der geschickten Mittel folgen und solche Gedanken weit hinter sich lassen.

Wenn der Übende diese drei Hindernisse aufgegeben hat, wird er die drei Dinge erlangen, welche die Erleuchtung begünstigen. Diese sind :

Erstens : der "unbefleckte Reine Geist", der kein persönliches Glück anstrebt. Erleuchtung ist der Zustand der unbefleckten Reinheit. Wenn wir nach persönlichem Vergnügen streben, sind Körper und Geist befleckt und hemmen den Pfad der Erleuchtung. Deshalb wird der unbefleckte Reine Geist als mit der Erleuchtung übereinstimmend bezeichnet.

Zweitens : der "Reine Geist in Frieden", der alle Lebewesen aus dem Leiden errettet. Dies ist so, weil Bodhi der unbefleckte Reine Geist ist, welcher allen Wesen Frieden und Glück schenkt. Wenn wir die Lebewesen nicht erretten und ihnen nicht helfen, den Leiden von Geburt und Tod zu entkommen, handeln wir dem Bodhi-Pfad zuwider. Deshalb wird ein Geist, der auf die Errettung anderer gerichtet ist, um ihnen Frieden und Glück zu bringen, als mit der Erleuchtung übereinstimmend bezeichnet.

Drittens : der "glückselige Reine Geist", der danach strebt, den Lebewesen zu helfen, das Große Nirvāna zu erlangen. Da das Große Nirvāna der höchste, immerwährend glückselige Bereich ist, behindern wir den Bodhi-Pfad, wenn wir den Lebewesen nicht helfen, es zu erlangen. Daher wird der Geist, der danach strebt, den Lebewesen zu helfen, die immerwährende Glückseligkeit zu erlangen, als mit der Erleuchtung übereinstimmend bezeichnet.

Wie können wir die Dinge aufgeben, welche die Erleuchtung hemmen, und wie an den Dingen festhalten, welche die Erleuchtung begünstigen? -- Dies geschieht genau dadurch, daß wir nach Wiedergeburt im Westlichen Lauteren Land streben, dann unablässig in der Nähe der Buddhas verweilen und den Dharma üben, bis die Einsicht in das Nicht-Entstehen erlangt ist. An jenem Punkt können wir willentlich mit dem Boot der Großen Gelübde fahren, in das Meer von Geburt und Tod eingehen und die Lebewesen mit Weisheit und Erbarmen erretten, "uns den Bedingungen anpassen, aber grundsätzlich unwandelbar bleiben" (54), frei und ungehindert. Hiermit beenden wir unsere Erörterung über das Ziel der Wiedergeburt.

2. Der Übende sollte dann die heilsamen Kennzeichen des Lauteren Landes und die glückverheißenden Merkmale Amitābha-Buddhas kontemplieren.

Glückverheißende Merkmale :

Amitābha-Buddha besitzt einen gold-glänzenden Vergeltungskörper, geschmückt mit 84.000 Haupt-Merkmalen, von denen jedes 84.000 mindere glückverheißende Kennzeichen besitzt. Jedes von ihnen sendet 84.000 Lichtstrahlen aus, welche den ganzen Dharma-Bereich erhellen und jene Wesen heimholen, welche den Namen des Buddha rezitieren (Neunte Visualisation im Meditationssutra)

Heilsame Kennzeichen :

Das Westliche Lautere Land ist mit sieben Kostbarkeiten geschmückt, wie es in den Sūtras vom Lauteren Land beschrieben wird. (55)

Darüber hinaus sollten die Übenden des Lauteren Landes, wenn sie Freigiebigkeit praktizieren, die Regeln einhalten und alle Arten guter Taten vollbringen, die Verdienste daraus immer der eigenen Wiedergeburt im Lauteren Land und der aller anderen Lebewesen widmen.

Wenn der Schüler die freudvollen Gelübde kultivieren kann, wie dies in Abschnitt B dargestellt wurde, wird er einen Geist der Hoffnung und der Sehnsucht nach dem Lauteren Land entfalten und unfehlbar Wiedergeburt dort erlangen. Dies ist es, was mit dem Gelübde, sich selbst und andere zu erretten, gemeint ist.

- Ende des Textes des Patriarchen Chih-I -

(Fortsetzung folgt)

Anmerkungen :

51. Der zweite Teil dieser Frage befaßt sich mit der im "Kommentar zur Wiedergeburt" (2. Jhd. n. Chr.) aufgeworfenen Frage, ob Frauen und gewisse andere Gruppen von Menschen im Lauteren Land wiedergeboren werden können. Meister Chih-I bejaht dies nachdrücklich und zitiert das Meditationssūtra, das ausdrücklich für die Königin Vaidehi und ihre 500 Dienerinnen dargelegt wurde. Sie alle erlangten Wiedergeburt im Lauteren Land.

52. Dieses Konzept, Abscheu versus Freude, ist bedeutsam und bildet ein grundlegendes Mittel im Buddhismus des Lauteren Landes. Es basiert auf einer Verbindung von Weisheit (Visualisation des verfallenden Körpers ist Weisheit...) und Glaube (an die Gelübde des Buddha Amitābha). Dazu auch die Anmerkungen 10 und 88.

53. Dazu die folgende Stelle aus dem Vimalakīrti-Sūtra :

"Der weise Vimalakīrti diskutierte die Erfahrung der Krankheit in aller Ausführlichkeit... Zu den vielen Besuchern, die sich nach seiner Gesundheit erkundigen wollten, sprach der kraftlose Weise gegen den menschlichen Körper und seine Begrenzungen :

"Ihr Tugendhaften! Der Weise verläßt sich nicht auf den Körper. Dieser ist wie eine Masse von Schaum, die nicht ergriffen werden kann, wie eine Seifenblase, die in einem Augenblick zerplatzt. Der Körper gleicht einer Flamme, die aus Liebesdurst auflodert... einem Schatten, der als Ergebnis des Karma erscheint. Er gleicht einem Echo, das auf Ursachen und Bedingungen antwortet... Der Körper wirkt nicht aus sich selbst heraus; er wird umhergetrieben durch die Kraft der Winde der Leidenschaften."

Mit eingefallenem und von Krankheit gezeichnetem Gesicht, welches die Besucher lebhaft an die veränderliche Natur der irdischen Existenz erinnerte, drängte Vimalakīrti sie dann, den Buddha-Leib anzustreben." (Raoul Birnbaum, The Healing Buddha, p. 13)

Es sollte dabei deutlich sein, daß der Buddha den menschlichen Körper zwar als einen Hautsack voller Kot bezeichnete, damit jedoch keine pessimistische, sondern vielmehr eine realistische Lebensanschauung darlegte. Er erkannte die Notwendigkeit an, den Körper als ein Mittel zur Erleuchtung zu nutzen. Deshalb ist es eine seiner wichtigsten Anweisungen für Mönche, Nonnen und Laienanhänger, niemals den Gedanken an Selbstmord zu hegen.

54. Dies ist ein Schlüsselkonzept im Buddhismus : die Lehre ist unendlich anpaßbar, aber ihre Wahrheit ist stets dieselbe.

55. "Sieben Kostbarkeiten", "84.000 Merkmale" sind einige der vielen allegorischen Zahlen, die man in den buddhistischen Sūtras und Kommentaren findet. Die sieben Kostbarkeiten sind wörtlich Gold, Silber, Kristall usw.; sie stehen aber auch für die sieben Kräfte (Glaube, Ausdauer, Scham, Meiden des Unheilsamen, Achtsamkeit, Versenkung und Weisheit).



Wo soll man nach Glück suchen?

• *Thich Nhu Dien*

Diese Frage wurde mir schon oft bei meinen Vorträgen in der Pagode und in vielen Orten der Welt, sowie bei Begegnungen mit Vietnamesen und Deutschen gestellt. Es ist die Frage, die mit dem geistigen und dem materiellen Leben zu tun hat.

In dieser Welt gibt es verschiedene Denkweisen und deshalb auch unterschiedliche Lebensweisen. Wir leben in einer freien Welt, in der das Recht auf Meinung und Leben sehr wichtig ist.

Viele Leute denken, daß man glücklich ist, wenn man viel Geld hat. Dieser Denkansatz ist bestimmt falsch, denn es gibt heute viele Millionäre und Milliardäre in der Welt, die trotzdem nicht glücklich sind. Viele reiche Leute leiden unter Depression, verüben Selbstmord, sind nervenkrank usw. Natürlich stehen reichen Leuten im Gegensatz zu armen Leuten viel mehr Möglichkeiten offen, denn sie können, wenn sie mit Geld richtig umgehen können, vieles erreichen. Wenn die reichen Leute das Geld für guten Zwecke einsetzen, würde es was anderes bedeuten, wenn sie es nicht tun, dann kann niemand die späteren Folgen abschätzen. Soll das aber bedeuten, daß die Armen, die nicht viel Geld besitzen, besser als alle anderen sind? Was ist denn der eigentliche Wert des Geldes? Geld ist nur ein Mittel, das dem alltäglichen Leben dient, aber der Menschheit kein ewiges Glück bringt.

Es gibt auch Leute, die wiederum denken, daß Schönheit Menschen glücklich macht, doch dieser Gedanke ist ebenfalls nicht richtig, denn auch Schönheit vergeht von Tag zu Tag. Wir sehen gut aus, wenn wir jung sind, und noch keine Falten und weißen Haare haben, doch wenn wir von Tag zu Tag älter werden und krumme Rücken bekommen, hat die Schönheit uns also längst verlassen. Die Leute, die weniger schön oder gesund sind, können sich durchaus sehr unglücklich fühlen, doch wenn sie das Gesetz von Ursache und Wirkung verstehen, würde es dann für sie ein Trost sein?

Viele Leute meinen auch, daß Ruhm und Macht Menschen glücklich mache. Auch dieser Gedanke ist falsch, denn es gibt keinen einzigen König, der für immer König bleibt und keinen einzigen Herrscher, der die Welt für alle Zeiten regiert, um glücklich zu sein. Überall, wo Macht und Diktatur herrscht, gibt es Revolutionen und Blutvergießen. Das alles ist doch nicht Glück.

Außerdem gibt es noch andere Definitionen von Glück, doch sie alle basieren letztendlich nur auf der materiellen Seite und können je nach Individuum lang oder kurz dauern. Wenn wir ein kleines, naives Kind beobachten, sehen wir, daß es täglich bis zu 100 Mal lacht, doch wenn es älter wird, reduziert es zunehmend sein Lachen. Je älter man wird, desto nachdenklicher wird man. Es ist genau dieses Nachdenken, das uns alt und schwach macht. Deshalb gibt es viele Sprichwörter in der ganzen Welt über das Lachen: "Lachen ist wie eine gute Medizin", "Lachen bedeutet Glück", "Das Lachen macht die Menschen gesund", usw.

Eines ist sicher, wir können nicht den ganzen Tag lachen. Wenn wir das tun würden, würden die Leute auf den Gedanken kommen, wir seien geistig krank. Ein Erwachsener kann sich nicht wie ein kleines Kind benehmen und umgekehrt. Nun, was müssen wir tun, um Glück in uns selbst zu finden?

Ich kenne viele Leute, die in ihren Familien unglücklich leben und daher versuchen oft in die Pagode zu gehen oder in Urlaub zu fahren, um ihre Probleme zu vergessen, doch auch sie werden auch nicht glücklich, wenn sie in der Pagode sind oder aus dem Urlaub zurückgekehrt sind. Das ist deshalb auch ein Grund, warum viele sich von den heiligen Stätten fernhalten, weil sie denken, daß die Religion ihnen auch nicht weiterhelfen kann und dadurch enttäuscht sind. Ich kenne viele Leute, die ihr Glück nicht gefunden haben. Sie sind der Alkohol- oder Medikamentensucht verfallen. Auf diese Weise wollen sie ihr Leben und ihre Umwelt vergessen, doch ich weiß, daß gerade sie die unglücklichsten Menschen sind. Anstatt von den Problemen wegzukommen, häuft sich das Unglück bei ihnen an.

Ich kenne auch Leute, die in ihren Beruf vertieft sind oder sich mit Glücksspielen und Unterhaltungen amüsieren, doch auch die Entertainer müssen Pausen machen, um sich zu erholen und können sie nicht für das ganze Leben unterhalten. Einige finden ihren Spaß daran, sich die ganze Nacht mit Kartenspielen zu beschäftigen, doch was passiert danach, wenn sie alles Geld verloren haben? Ich glaube, jeder von uns weiß es. Es gibt dann Streit zwischen den Eheleuten, die Kinder sehen ihre Eltern unglücklich zusammenleben und werden traurig und vernachlässigen dann oft die Schule und ihre Prüfungen.

Nachdem wir nun im Leben genug Erfahrungen gesammelt haben, sollten wir jetzt versuchen, den wahren Wert in uns zu suchen, um unser eigenes Glück zu finden, das uns nie mehr verlassen wird. In der Regel suchen wir unser Glück immer außerhalb von uns oder bei anderen, aber nie bei uns selbst. Wenn wir uns dessen bewußt wären, würde die Welt weniger zu leiden haben und das Leben viel mehr Sinn machen.

In Meditationübungen, die ich leite, erkläre ich den vietnamesischen, sowie deutschen Teilnehmern oft, daß unser Körper wie ein Glas Wasser und unser Geist wie das Wasser im Glas sei. Wenn wir jeden Tag, jede Stunde, jedem Gedanken, ob bewußt oder unbewußt, das Wasser im Glas in Bewegung bringen würden, würden wir somit den Schmutz an die Wasseroberfläche bringen. Dieser Schmutz ist vergleichbar mit unseren drei Geistesgiften: Gier, Haß und Verblendung. Wenn wir das Glas Wasser still an einem Platz stellen, bedeutet es, daß wir unseren Geist durch die Meditation und Achtsamkeit zur Ruhe bringen würden und dadurch den Schmutz nicht an die Wasseroberfläche brächten. Wir gewinnen die Sympathie der Mitmenschen, und sie werden zu uns kommen, da wir nicht mehr ärgerlich oder grimmig sind.

Doch wenn der Schmutz immer noch am Boden bleiben würde, würde es bedeuten, daß unsere Gier, Haß und Verblendung noch immer in unserem Geist existierten und nicht verschwunden wären. In diesem Zustand ist der Schmutz nicht an der Wasseroberfläche zu sehen, sondern bleibt am Boden liegen. Ähnlich verhält sich unser Geist: Wenn unser Geist noch mit Gier, Haß und Verblendung befeuchtet ist, wird er irgendwann, aufgrund einer inneren Unruhe, den Schmutz an die Wasseroberfläche bringen. Und es wird wieder einen Sturm von Gier, Haß und Verblendung geben. Dies bedeutet, daß unser Glück nur für kurze Zeit andauert. Nur ist das Glück in uns selbst besser, als alles andere Glück, das wir von außen zu finden versuchen. Nun kommen wir zu der Frage: "Was müssen wir tun, um das Glück dauerhaft zu behalten?"

Mit anderen Worten, wir müssen dafür sorgen, daß der Schmutz aus dem Glas Wasser verschwindet. Der Schmutz ist nicht in kurzer Zeit wegzukriegen. Wir brauchen viel Zeit, um den Schmutz, der sich für lange Zeit angesammelt hat, wegzuspülen. Genauso viel Zeit brauchen wir, um unseren Geist von Gier, Haß und Verblendung, die wir aus mehreren Leben angesammelt haben, zu befreien. Um an das Glück zu kommen, brauchen wir unsere eigene Kraft. Um unsere Kraft zu gebrauchen, benötigen wir die Entschlossenheit und einen starken Willen, um den Schmutz im Wasser wegzukriegen bzw. unseren Geist in einen glücklichen Zustand zu bringen.

Manchmal sehen wir, daß unsere Mitmenschen sorgenfrei und glücklich sind. Warum sind wir nicht glücklich oder haben ein sorgenfreies Lachen wie sie? Es gibt dafür nur einen Grund: Wir haben unseren Geist nicht rein gehalten. Wenn unser Geist rein und ruhig ist, ist auch unserer Außenwelt rein und ruhig. An dieser Stelle muß betont werden, daß die Außenwelt dem menschlichen Geist untergeordnet ist und nicht umgekehrt. Der Geist spielt die Hauptrolle und die Außenwelt wird durch ihn beeinflusst. Viele Leute betrachten die Außenwelt als das Wesentlichste und vertiefen sich darin, ohne nachzudenken, daß das ewige Glück ausschließlich in unserem Geist existiert. Wir müssen uns anstrengen, wenn wir unsere Kraft für den Kampf gegen die Gier, den Haß und die Verblendung einsetzen wollen. Wir bekommen diese Kraft durch die Meditation, das Rezitieren der Sutren, das Büßen und die Rezitation der Buddha-Namen. Durch diese vier Praktiken wird es etwas wie einen starken "Laserstrahl" geben, der den dicken und undurchdringenden Vorhang der drei Geistesgifte (Gier, Haß, Verblendung) zerstört. Durch diese Praktiken gewinnen wir an Weisheit. Und wer wird es tun? Die Antwort ist klar und deutlich: Wir sind es, die uns selbst aus dem Sumpf ziehen müssen. Niemand sonst wird es für uns tun oder uns helfen können. Meditation bedeutet Achtsamkeit. Wir

können sie überall praktizieren und müssen nicht unbedingt sitzen oder extra in die Pagode gehen. Wir können die Meditation nicht nur im Sitzen, sondern auch im Stehen, Gehen, Liegen, bei der Unterhaltung, bei der Arbeit, beim Denken usw. praktizieren. Mit anderen Worten, wir können zu jeder Zeit, bei jeder Tätigkeit meditieren.

Wir sollten wissen, daß wir alle Gedanken in unserem Geist kontrollieren können. Der Geist ist die Quelle von guten und schlechten Taten. Selbst wenn wir unseren Geist nur für einige Minuten kontrollieren können, stellen wir fest, daß wir für diese Augenblicke glücklich sind. Es ist so, daß wir oft essen, aber dabei nicht auf das Essen achten. Stattdessen denken viele von uns an andere Dinge. Wie können wir dann glücklich sein? Auch beim Gehen, Stehen, Liegen, Sitzen und bei der Arbeit fehlt uns die rechte Achtsamkeit.

Beim Stehen denken wir an das Sitzen, beim Sitzen denken wir an das Gehen usw. Wir sind dauernd in Bewegung und lassen uns von der Außenwelt mitziehen; wir haben es niemals geschafft, uns selbst zu kontrollieren und müssen daher weiter leiden. Das Glück wird niemals von selbst zu uns kommen. Achtsamkeit bedeutet, daß wir uns z. B. beim Essen bewußt auf das Essen konzentrieren und wissen, daß wir gerade essen. Beim Sitzen sollen wir uns bewußt sein, daß wir gerade sitzen. Bei der Arbeit sollen wir uns bewußt sein, daß wir gerade arbeiten. Mit anderen Worten, Achtsamkeit bedeutet, daß wir jede Tätigkeit und Bewegung auch tatsächlich kontrollieren können.

Achtsamkeit kann man auch beim Rezitieren der Sutren üben. Rezitieren bedeutet in diesem Kontext Wiederholen einer Lehrrede in Achtsamkeit. Wenn wir etwas wiederholen sollen und dies nicht mit Achtsamkeit tun, haben wir diese Praktik falsch angewendet und kann es nicht mehr Rezitieren nennen. Wenn wir z. B. die Mantras bis zu einem perfekten Grad, d. h. in Achtsamkeit, rezitieren können, dann wird die Kraft der Achtsamkeit uns bei der Vernichtung von Gier, Haß und Verblendung sehr nützlich sein, uns wird dann vieles im Leben gelingen.

Wir können dann nicht nur uns selbst, sondern auch andere heilen und damit gute Taten vollbringen. Diese Taten sind vergleichbar mit den Taten der Bodhisatvas. Bodhisatvas sind erleuchtete Wesen, die ihren Eintritt ins Nirwana verschieben, um anderen Lebewesen zu helfen, ein Buddha zu werden. Erst wenn alle Lebewesen Buddha geworden sind, gehen sie ins Nirwana ein. Glück der Lebewesen bedeutet daher zugleich Glück der Bodhisatvas. Ihnen ist klar, daß sie allen Lebewesen helfen müssen, um sie von ihrem Leid zu befreien. Die Lebewesen sind die Bodhisatvas und die Bodhisatvas sind die Lebewesen.

Ebenso verhält es sich mit dem Büßen: Wenn wir uns tief verbeugen, so machen wir es für unsere eigene Buddhanatur, so wie Buddha es im Lotusutra gelehrt hat. Alle Lebewesen besitzen diese Buddhanatur. Sie wird erst sichtbar, wenn alle Bedingungen erfüllt sind, genauso wie Blumen, die erst blühen, wenn es draußen warm geworden ist. Wenn unsere Buddhanatur sichtbar wird, bedeutet es für uns ewiges Glück: Wir werden andere nicht mehr beneiden und sie nicht mehr wertend beurteilen, sondern sie mit unseren wertfreien Augen sehen.

In der Regel achten wir oft auf die negativen Werte des Menschen oder die Defekt der Sachen, wenn wir eine Person oder eine Sache ansehen. Diese Sehensweise nützt unserem inneren Geist eigentlich nichts. Wenn wir uns an alles Schlechte haften, werden wir unseren Geist mit noch mehr Schmutz beflecken als ihn von diesem zu reinigen. Um glücklich zu sein, müssen wir die guten Seite des Menschen sehen, damit unseren Geist rein wird. Bei allem, was wir sagen, müssen wir achtsam und vorurteilsfrei sein. Ähnlich ist es mit der Rezitation der Buddha-Namen. Wenn wir bis zu einem guten Grad rezitieren können, werden wir unser illusionäres Selbst vergessen und mit unserem unendlichen Geist eins mit der Buddhanatur sein. Erst wenn wir diese Stufe erreicht haben, nennen wir sie rechte Rezitation. Wenn wir nur für unser nicht-vorhandenes Selbst rezitieren, sind wir noch sehr beschränkt in der Bedeutung der Buddhanamen-Rezitation und verhaftet in der materiellen Welt.

Es gibt viele Menschen, die sehr intelligent sind, die möglicherweise Ärzte, Ingenieure, Doktoren, usw. sind; sie sind aber manchmal zu sehr ihrem Ruhm verhaftet und beurteilen alles nach den Maßstäben ihres illusionären Selbst. Sie werden z. B. traurig oder sogar wütend, wenn jemand sie aus Versehen nicht mit ihren Titeln anredet. Das ist dann eine große Gefahr, denn sie haben sich selbst schlecht und unglücklich gemacht.

Wenn wir erkennen, daß der Misthaufen die Blume und die Blume der Misthaufen sind, erst dann sind wir wirklich glücklich, doch leider haben wir Menschen nicht diese Art von Denken. Wir stellen oft Vergleiche zwischen uns und anderen aus; wir vergleichen oft die Blumen und meinen, die eine Blume sei schöner als die andere und denken nie daran, daß jede Blume auf ihre Art die Schönste ist und gut duftet. Wir wissen nicht, daß eine Blume ist umso schöner ist, desto schmutziger der Ort ist, an dem sie wächst. Als Beispiel nehmen wir den Lotus; er wächst nicht an einem reinen Ort, sondern dort, wo viel Schlamm und Schmutz sind. Trotzdem duftet sie sehr und viele Menschen mögen sie. Genauso soll es mit unserem Geist und unserer Buddhanatur geschehen. Die Erleuchtung hat erst ihren großen Wert, wenn wir unseren Geist und unsere Buddhanatur aus diesem leidhaften Daseinsleben entwickeln können, wenn der Lotus aus einem reinen Ort wachsen würde und trotzdem den herrlichen Duft haben würde, wäre das nichts besonderes; in Wirklichkeit wächst sie aber an einem schmutzigen Ort.

Oft strengen wir uns nicht an, weil wir Angst vor Niederlagen fürchten. Wir hoffen auf die Segnung und Hilfe von Buddhas und Bodhisatvas. Dadurch können wir nicht unsere eigene Kraft entwickeln, denn die leidhaften Gifte beflecken unseren Geist noch immer. Wie können wir denn sorgenfrei und glücklich sein? Wir tun Gutes und hoffen, daß diese Taten uns etwas Glück bringen. Nur wenige denken daran, den Geist zu reinigen und dadurch Weisheit zu gewinnen, die ewig ist.

Wenn wir die vier oben genannten Praktiken anwenden, werden wir große Weisheit gewinnen. Die Weisheit ist die Helligkeit, das Licht, die karmisch gute Taten dagegen sind nur wie eine Glühbirne und der Kerzenwachs. Die Glühbirne wird eines Tages kaputt gehen, genauso wie die Kerze, die irgendwann ausgehen wird, doch das Licht wird ewig sein, wenn es rechtzeitig an eine andere Lichtquelle weitergegeben wird. Auch wenn das ursprüngliche Licht an mehreren Quellen weitergegeben wird, wird seine Energie dadurch nicht vermindert. So ist es mit der Weisheit: Sie geht nicht verloren und wird immer von Menschen zu Menschen, von Bodhisatvas zu den Menschen weiterübertragen.

Was ich hier schreibe, hört sich eigentlich ganz einfach an, doch es verlangt von uns sehr viel Übung und Ausdauer. Als Beispiel nehmen wir einen Stein. Wenn wir einen runden Stein aus ihm machen wollen, müssen wir ihn fleißig schleifen. Je härter der Stein ist, desto größer ist sein Wert, denn viel Kraft wird dabei verlangt. Und so ist es mit unserer täglichen Praxis. Je anstrengender wir uns bemühen, desto größer ist unser Glück.

Natürlich können wir diese Vollkommenheit nicht an einem Tag erreichen, denn wir haben durch unsere unzähligen Vorleben zu viel schlechtes Karma angesammelt und sind immer noch in den Wiedergeburtenskreis eingebunden. Aber wenn wir jetzt zu uns selbst zurückkehren und uns anstrengen, unseren Geist zu reinigen, dann haben wir schon einen bedeutenden Schritt getan. Es ist egal wie groß der Stein sein mag, wenn wir ihn aber täglich schleifen, werden wir ihn eines Tages ganz wegschleifen können. Die Frage der Dauer ist hier nicht relevant, sondern ob wir bereit sind, bei dieser schweren Arbeit den Anfang zu setzen: Es hängt also alles von uns ab und wir tragen auch selbst die Verantwortung für unseres Denken.

Zusammenfassend kann man sagen, daß das äußerliche Glück nur für kurze Zeit zu uns kommt und wieder von uns geht, doch das innere Glück, das wir wirklich wollen und möglichst lange behalten möchten, müssen wir für uns selbst erst schaffen. Anders als das äußerliche Glück, kann man das innere Glück nicht kaufen. Wir müssen dieses innere Glück selbst für uns finden und können nicht auf die Hilfe von anderen hoffen.

Wenn jeder von uns zu sich selbst finden würde und sein Glück aus dieser leidhaften, zerstörten Welt zu suchen bemüht wäre, wäre das eine gute Tat, die den Frieden bringen und alle Menschen glücklich machen würde.

Ich habe hier als ein kleines Geschenk zum Jahr der Maus einige Zeilen an Sie geschrieben. Vielleicht sind unter den Lesern einige dabei, die ihr verlorenes Glück wiederfinden werden. Ich hoffe, daß dieser Aufsatz einen Beitrag zur Wiederentdeckung des verlorenen Glücks im Sinne des Buddhismus leisten wird, damit wir alle in rechter Achtsamkeit leben können und das Leben von Tag zu Tag wertvoller wird.

Beendet am 21.12.1995, auf dem Flug BA 025 von London nach Taipei (Taiwan)

Vườn Thơ

VIÊN GIÁC

•Phù Văn phụ trách

Phảng Phất Hương Xuân

Tôi thành kính thấp nén nhang, chằm một tuần trà chuẩn bị đón giao thừa. Sửa lại bó hoa sẽ tặng anh chị Nhã Tâm, chủ nhà trọ, đếm lại số phong bì sẽ lì xì cho các cháu vào sớm mừng một Tết. Tôi rời khỏi căn gác quen thuộc để đến điểm hẹn với Thanh Ý và nhớ sẽ phải quay về xông đất đầu năm như lời yêu cầu của anh chị Nhã Tâm. Anh chị là người Thiên Chúa Giáo, hiệu trưởng một trường trung học thể mà vẫn tin vào việc rủi may và đoán chắc rằng cái vía của tôi rất nhẹ, vui vẻ và dễ tính nên có thể đem lại may mắn cho gia đình anh chị trong năm mới.

Tôi đến rạp Casino Dakao sớm hơn giờ hẹn với Thanh Ý. Điều đó cũng chẳng có gì thiết yếu bởi vì tôi có nhiều thì giờ rảnh rỗi. Đây là lần đầu tiên tôi xin phép gia đình cho tôi ăn Tết xa nhà. Cũng phải gay go lắm mới được ba mẹ tôi bằng lòng. Vào quán cóc bên cạnh rạp hát, kêu một ly cà phê đá, tôi lặng yên để đo lường cảm xúc đến với mình. Buổi tối cuối năm, ai cũng vội vã trở về nhà để lo tổng cụu nghinh tân. Tôi chưa cảm thấy lẻ loi, Thanh Ý sẽ đến với tôi. Tôi quen nàng chưa lâu, gần một năm thì phải. Tự nhiên tôi nhớ đến Toàn, anh của Thanh Ý, khóa đàn anh, đã có lần thách thức tôi:

- Sao tụi mày hèn thế. Tao có một đứa em gái nhan sắc cũng mặn mà lắm, sao chẳng có đứa nào dám nhào vô cả?

- Nếu ông anh cho phép thì tôi sẽ đến thăm...gia đình ông anh!

- Sao mày không nói là đến để coi mặt em gái tao!

Tưởng chỉ là một câu chuyện đùa, nào ngờ trước ngày Giáng Sinh, Toàn rủ tôi về nhà và hỏi:

- Giáng Sinh này có nhiều boom, party nhảy đầm lắm. Mày đã có giấy mời tao chưa? Có partenère chưa?

- Chưa!

- Có em tao đó chi! Mày dẫn nó đi nhót!

Thế là nó giới thiệu Thanh Ý cho tôi. Cái ông anh Bắc Kỳ chịu chơi, sinh ở miền Bắc, trưởng thành ở miền Nam, con nhà giàu, học giỏi, ăn chơi đàn đúm vung vít. Giao em gái mình cho một tên đồng môn mà chỉ nói vồn vện một câu:

- Mày trông chừng em gái tao cẩn thận đấy! Đó là một hăm dọa hay là một cái bẫy ngọt mật! Với tôi điều đó chẳng quan hệ chi cả, có dịp quen thêm một người con gái nhí nhảnh, một "cô Bắc Kỳ nhỏ nhỏ" cũng chẳng là một điều tai họa nào cả. Thanh Ý có nếp sống tự nhiên, có vẻ đẹp duyên dáng hơn cả lời giới thiệu của Toàn.

Rồi từ đó tôi với Thanh Ý rước đèn khắp nơi. Tôi đã từng đón nàng khi xong Thánh lễ nửa đêm trước Vương Cung Thánh Đường Sài Gòn, rồi dạo nhau chạy suốt đêm Giáng Sinh. Tôi cũng từng đợi nàng trước cổng giáo đường Bảo Lộc vào khóa lễ ngày chúa nhật khi tôi đi thực tập. Thanh Ý là con chiến ngoan đạo và tôi là con người ngoan đạo. Tụi tôi rong chơi trong những rừng trà, xuyên qua những bản Thượng, hay nằm hát nghe ngao những bài hát quên lâu quên dưới những cội thông già trong sân trường Nông Lâm Mục...

Tụi tôi chưa hề nói những lời yêu thương, chưa tỏ tình, chưa ước hẹn tương lai. Năm tháng trôi qua với áp lực chiến tranh ngày càng

trầm trọng. Không khí ngột ngạt mùi khói súng. Tôi rong chơi giữa thiên nhiên để tìm khuấy quên những lần sống vội trong thành phố. Những dấu chân quen đã hằn trên Đèo Ngoạn Mục, Suối Vàng, Liangbian, Rừng Tùng Nguyên, Hồ Than Thở, Thác Cam Ly, Prenn, Guga, Datanla... Những sợi nắng xuyên qua cành lá trải dài trên thảm cỏ mượt, tiếng gió vi vu trên ngọn thông cao, những cánh chim thung dung giữa bầu trời im vắng, suối nguồn thác lũ mang con nước đi vào vô tận... Tất cả chỉ là những nét an nhiên tạm bợ, ru quên thân phận của kiếp nhân sinh trong một hoàn cảnh nghiệt ngã.

Tôi thoát ra con trầm khuất, con mê ám ảnh. Tuổi trẻ, tình yêu, tương lai, quê hương, dân tộc, những dấu ấn đời quay quắt khó quên! Nàng đã đến. Thanh Ý hiện ra như một thiên thần. Tôi chợt cảm nhiễm về ý tưởng mơ hồ không thực cũng như dân chúng miền Nam vừa lo sợ chiến tranh vừa chuẩn bị rằm rộ đón Tết. Ta sống cho hiện tại nhiều nhưng, tiếc nuối về quá khứ thanh bình và hoài nghi về tương lai rục rờ.

Đêm cuối năm, thời gian hầu như cũng trôi nhanh như lòng người nôn nao chờ đón giao thừa. Tôi chờ Thanh Ý lên Chợ Lớn, về Chợ Bến Thành, chợ hoa Nguyễn Huệ, lên chợ Thủ Đức... Nơi nào người ta cũng tỏ ra vội vàng, muông hoàn tất công việc trong năm cũ để hy vọng năm mới sẽ thoải mái hơn, dễ chịu hơn...

Tôi đưa nàng vào Lăng Ông Lê Văn Duyệt. Khói hương nghi ngút. Người đi lễ vẫn còn tập nập. Thế mà tôi nghĩ chỉ có những kẻ lang bạt như tôi mới tìm đến cầu cạnh vị Tả Quân vào lúc này. Tôi xin được cây xăm Hạ. Thanh Ý được cây xăm Thượng. Tụi tôi đến lấy lá xăm. Dù không tin nhưng tôi cũng muốn tìm mấy vị chuyên sống nghề tướng số, xem xăm, giải mộng để biết cuộc đời mai hậu ra sao; nhưng mấy ông cũng đã dẹp tiệm về nhà đón Xuân. Tuy nhiên tôi cũng mừng tượng hiểu rằng tương lai của tôi chẳng hanh thông, tình duyên của Thanh Ý cũng lấm long đong!

Sau khi đưa nàng về nhà trước giờ đón giao thừa, tôi còn ngồi lại ở một quán cóc đầu hẻm đón nghe lời chúc Tết đầu năm của Tổng Thống trên đài phát thanh rồi mới trở về nhà trọ... xông đất đầu năm!

*

Bây giờ vào xuân, không có những bước chân vội vàng đón Tết, không có những cảm khái khi phải làm người xông đất đầu năm, không có những xúc động khi đọc những câu thơ úp mở trên lá xăm... Tôi không hiểu gia đình anh chị Nhã Tâm có được may mắn như ước vọng, tôi không hiểu những ẩn ngữ của lá xăm có phản ánh đúng thân phận mình, tôi không hiểu lá xăm có thực sự gắn bó với cuộc đời bạc phận của Thanh Ý hay không, nhưng có điều chắc chắn rằng những người đang trầm đắm trong cuộc đời lưu vong không thể có chung một lá số như tôi. Tuy nhiên có điều rất dễ cảm thông, rất dễ gần nhau là nỗi nhớ về quê hương, là xót xa nuối tiếc về những kỷ niệm, là những trăn trở với chính mình, là những thao thức ước mong một ngày trở về quê hương...

Không có những tháng ngày bỏ quên mà chỉ có những tháng ngày để lại. Anh từ một thành phố lớn, chị từ một vùng biển mặn, bạn từ một vùng đồi núi, tôi từ một thôn xóm thân thương ra đi, trước sau, trong cuộc đời. Những tháng ngày gian khổ sau lưng là những chứng tích của một đời người để lại trên quê hương mình, giờ trở thành những xót nhớ không nguôi. Một lần ra đi, một lần miền viễn ngậm ngùi. Nguyễn Tấn Hưng, một tài hoa, vừa là nhà văn, nhà thơ, nhà soạn nhạc, cũng đã xa Sài Gòn từ mùa hồng thủy, từ thuở thay ngôi đổi chủ. Lòng xao xuyên thấy những giọt nắng vàng khi anh giương thuyền bồng bềnh ra khơi. Ôi kiếp sông hồ, dâu bể bờ, ra đi không hy vọng ngày trở lại. Thế là xa nhau, Sài Gòn ơi những hình bóng mến yêu, những ân tình chưa trao gởi. Còn cuu mang hay sẽ phối pha trên cuộc đời tha phương chông chất nhớ thương. Rồi đêm nay, đêm mùa xuân, cô đơn thân thể trong nẻo gió sương, thấy cuộc đời lang bạt và cảm nhiễm nỗi dằn dạn phong trần. Ta đã cạn những men say, ta đã uống hết những giọt đắng. Sao lòng mình lại mềm trước những tan tác đổi thay? Sao tâm mình lại nhuhn trước những tang thương thế cuộc. Bối ta vẫn là khách viễn phương, vẫn là người xa xứ, vẫn đêm đêm mơ về cố hương, mơ một ngày dưới cùng mái ấm gia đình chào đón xuân về, nên vẫn không tránh khỏi những thao thức xót xa:

*Khi xa Sài Gòn lòng tôi xao xuyến
Lơng lanh tơ vàng giọt nắng chứa chan
Quê hương xa vời ngày tháng nổi trôi
Khi ra đi rồi đời lắm đổi thay
Lãnh đênh xuôi dòng buồn kiếp sông hồ*

*Khi xa Sài Gòn lòng tôi lưu luyến
Bâng khuâng đôi lời dài vấn thở than
Tha hương bên trời chông chái nhớ thương
Ta xa nhau rồi hình bóng mến yêu
Bao nhiêu ân tình giờ đã phai mờ*

*Ai xuôi thân tôi rơi vào sương gió
Đêm nay cô đơn giầy phút xa nhà
Ai đưa thân tôi rơi vào tâm tôi
Đêm nay mệnh mỏng trong nỗi không nhà
Cho tôi lang thang mang kiếp phong trần
Ngày ngày tìm quên men đắng vui dầy*

*Khi xa Sài Gòn lòng tôi tan nát
Không gian im lìm thành phố nghĩa trang
Ly hương lưu đày làm khách viễn phương
Đêm đêm mơ về... về với cố hương
Đèn nhau sum vầy mừng đón xuân về...*

(Nguyễn Tấn Hưng - Khi Xa Sài Gòn)

Xin cảm ơn Nguyễn Tấn Hưng về những cuộn băng, xin cảm ơn những bài thơ phổ nhạc mà tiếng hát lời ca đậm ấm thiết tha làm tê tái lòng kẻ xa quê khi xuân trở về.

Xuân về Tết đến không hẳn chỉ là mạch xuân náo nức, là hương xuân dịu ngọt, là hoa xuân rực rỡ muôn màu; Tết đến không hẳn chỉ là bánh chưng, bánh tét, củ kiệu, dưa hành, câu đối đỏ; mà nhà thơ Hà Huyền Chi đã nghe hương Xuân, phong vị Tết trong giá rét lùa vào buồng phổi, đã thấy mưa phùn mỏng trốn làn da, làm ướt lạnh thêm cuộc đời cô lữ. Nhưng thôi, thiếu Xuân vắng Tết cũng đã hai thập kỷ, đã mòn gót phong sương, đã tan tác trái tim, đã công lưng gánh nặng tuổi đời, đã rồi ren những cuộc tình mà biết đến bao giờ tìm lại được Xuân và Tết đậm ấm đoàn tụ trên quê hương! Ôi cũng bởi lòng ta mềm như nhung lụa, hồn ta dễ cuốn hút như tờ giấy thấm tình khô, nên những cuộc tình đi qua để rồi ren trâm ngàn mối, những người đi qua đời ta để lại bao nhiêu vết son môi ầu yếm, bao nhiêu dấu răng hạnh phúc mà những tiếng khóc cười thường làm khuấy động cuộc đời bình yên. Cũng bởi, ôi chuyện ngày xưa, một lòng son sát khi quỳ gối nhận An-pha ở quân trường quyết tâm tề vai nhận lãnh trách nhiệm với quê hương... Rồi nước mắt nhà tan, ai trung ai phản, ai bạn, ai thù. Vinh nhục, danh lợi... giờ tan thành men rượu ngắt ngày trong mỗi độ giao thừa của người ly xứ:

*Rét ngọt lùa tung buồng phổi
Mưa phùn mỏng trốn nép da nhân
Đã nghe phong vị ba ngày Tết
Đã tái tê lòng kẻ thiếu Xuân*

*Gió vệt phong trần tim cũng nát
Lung không đủ chất tuổi long đong
Tình như chỉ rối trăm ngàn mắt
Biết thuở nào đây mới gỡ song*

*Bởi tại hồn ta như giấy thấm
Người qua để lại vết son môi
Dấu răng hạnh phúc tươi từng ngón
Khuấy động bình yên tiếng khóc cười*

*Chỉ tại lòng ta như thiết thạch
Một lần quỳ gối nhận An-pha
Một đời sông núi tề vai gánh
Nào biết anh em bóng hại ta*

Ta bỏ quê đi cuối tháng Tư

*Về sau niên lịch cũng là du
Ngựa Hồ chìm Việt không còn lệ
Nên mỗi giao thừa uống ngắt ngư.*
(Hà Huyền Chi - Dấu Răng Hạnh Phúc)

Có rất nhiều trường hợp dù không hẳn đã hưởng được "Dấu Răng Hạnh Phúc" nhưng lại cùng chung tâm sự thương nhớ quê hương. Những anh em cũng đã xa lìa Sài Gòn, Huế, Hà Nội, những vùng đất thân yêu, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi trưởng thành làm người, nơi thừa hưởng tình tự quê hương cùng những đổi gian của chế độ cộng sản. Nơi cảm nín chịu đựng nếu muốn sống còn, nơi bị kèm kẹp kiểm soát, nơi phải kê khai báo cáo, nơi không có tự do không có nhân phẩm... Những người anh em đó đã ra đi dưới một hình thức, một danh xưng hợp tác lao động xã hội chủ nghĩa. Trước tiên họ cần thoát ra vòng cương tỏa của cường quyền, sau mới mong có cơ hội đào thoát tìm tự do. Rồi bức tường Bá Linh sụp đổ, chế độ cộng sản tại các quốc gia Đông Âu tan nát, một số anh em này đã đến xin tỵ nạn tại Đức. Anh Đặng Quốc Việt là một trong số anh chị em này, đến đây từ 5 năm, ngoài tâm sự của người xa quê hương, nỗi buồn về thân thể anh còn mang nặng nỗi chán chường về cuộc đời đen bạc mà chính quyền Việt Nam chỉ xem họ như những món hàng trao đổi khi đưa đến các xứ cộng sản Đông Âu để trừ nợ chiến tranh. Khi thành trì của các xứ cộng sản đổ vỡ, hợp đồng dở dang hay ngay khi hợp đồng hết hạn, nhà nước Việt Nam cũng tìm cách từ chối không nhận người về để làm áp lực bắt buộc Đức phải thỏa mãn một số điều kiện, tiền! Chính quyền Đức vì gặp khó khăn về kinh tế, những tệ nạn xã hội mà một số ít trong anh em đã không ý thức được quyền lợi chung của tập thể, danh dự của tổ quốc nên đã gây ra những việc phạm pháp.

Sau nhiều lần kỳ kèo thương thảo giữa các cấp cao của hai chính quyền Việt- Đức, hiệp định nhân lại người trở về được ký kết vào tháng 9.95, và ngày 17.10.95 chuyến bay đầu tiên cất cánh từ phi trường Tegel, Bá Linh, đưa một số người Việt bất hảo về Hà Nội. Cũng theo hiệp định này từ đây cho đến năm 2000 chính quyền Đức sẽ trả lại cho Việt Nam 40 ngàn người, đầu tiên là những người phạm pháp, sau đó là những người không xin được tỵ nạn.

Anh Đặng Quốc Việt, với những may rủi rồi như tơ tầm mà tương lai chưa biết ra sao, thân phận chưa biết trời đất về đâu. Nơi xứ lạ nhìn tuyết rơi thấy giá buốt trong lòng mát, nghe pháo nổ thấy nhức nhối tận tim gan. Năm mới của người tung bồng như thế. Đất nước của người hòa bình an lạc, tự do, dân chủ như thế. Còn đất nước ta ngửa nghiêng theo bè phái, cường quyền thế lực. Chẳng thấy vị lãnh đạo nào thương nước, thương dân. Chẳng thấy vị lãnh đạo nào chịu nghe tiếng kêu trăm thống của dân, chịu nghe theo lẽ phải. Đàn áp, bắt bớ, tù đầy. Độc quyền yêu nước đã là một tai họa, độc quyền lãnh đạo lại là một tai họa khủng khiếp hơn. Trong những bước thăng trầm, những cánh chim xa rồi tổ ấm lúc nào cũng ước mong quê hương mình, ít ra trong dịp đầu năm, người dân cũng một lần được mâm cao cỗ đầy dâng cúng tổ tiên:

*Sắp sửa qua rồi năm chún nhâm
May may rui rui rồi tơ tầm
Tuyết rơi đất khách buồn trong mắt
Pháo nổ quê người buốt tận tâm
Vận nước mong qua cơn sắp ngã
Thân ta sao khỏi bước thăng trầm
Con chim xa Tổ xin cầu chúc
Quê mình Tết đến cố đây mâm!*

(Đặng Quốc Việt - Đầu Xuân Cầu Chúc)

Đầu xuân ta thường cầu chúc cho bà con, thân nhân, bằng hữu ở quê nhà được nhiều vui tươi hạnh phúc mà đôi lúc quên bản thân mình nơi xứ người với nhiều muộn phiền khi xuân đến. Thi hữu T.Đ.H.Đ Lê Thành Tín đã diễn tả rất thực nỗi buồn của mình, hoàn cảnh khôn khó nạn canh cánh mà tiền lương ba cọc ba đồng chưa kịp tới tay thì đã trừ hết vào công nợ. Không tiền, xuân cũng đến! Người vui, ta cũng gượng vui theo! Xuân ơi, xuân ơi, mùa xuân xa xứ, giá buốt, đơn côi!

*Xuân đến làm chi khổ phận nghèo
Đã buồn xuân đến lại buồn teo!*

*Nợ nần vấy bùa lo canh cánh
Luơng chửa tới tay đã hết vào
Không tiền, không đón, xuân vẫn đến
Người vui, ta gượng rạo vui theo
Xuân ơi, giá buốt, xuân xa xứ
Đón đón mừng xuân rõ chán phèo!*

(T.Đ.H.Đ. - Xuân Buồn)

Bài thơ *Xuân Buồn* mang hơi hướm trào phúng của Cụ Tú Trần Tế Xương trong thời kỳ Pháp thuộc, không những chỉ để châm biếm những hạng người chạy theo thời thế, theo gió phát cở mà còn tự giễu mình trong cảnh dở khóc dở cười của kiếp người bất đắc chí với những buồn vui đầy nước mắt, như:

*Cái khó theo nhau mãi thế thôi!
Có ai hay chỉ một mình tôi?
Bạc dàu ra miệng, mà mong được!
Tiền chửa vào tay, đã hết rồi!
Vạn nợ lăm khi tràn nước mắt,
Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi.
Biết rày, thườ bé đi làm quách:
Chẳng Kỳ, không Thông, cũng cậu bồi.*

(Trần Tế Xương - Than Nghèo)

Xin trở lại tình tự của lớp anh em từ Đông Âu, tuy thời gian gần bó không dài trên xứ người nhưng đã hấp thụ được tinh thần tự do - dân bản - nhân quyền, soi rọi lại với những tư tưởng đã một thời bị cộng sản nhồi nhét, chính anh em đã có cho mình một lời giải đáp chân thực. Nhiều anh em đã viết những nghĩ suy, đã giải bày tâm sự, đã nói lên những u ất, đã tham gia đấu tranh không phải chỉ mong có cơ hội ở lại mà đấu tranh cho một ngày về dưới một chế độ thực sự dân chủ, tự do. Nguyễn Chính Nghi với một tiểu gia đình, trong một căn phòng với tự an ủi khi đón một mùa xuân đơn côi:

*Một cành hoa giả đào phai Tết
Xuân đến, ừ xuân đã đến rồi!*

Xuân đã đến rồi, chiều ba mươi Tết, cô đơn trống trải. Vợ, con đều ở đó mà anh vẫn thấy lòng trống vắng. Còn thiếu một cái gì đó? Một thứ tình quê, tình đồng hương, tình bạn hữu. Hết ra lại vào, hết ngồi lại đứng. Ngoài hành lang lạnh ngắt, xa lạ những người bản xứ mà cảm thông không dễ gì tìm được vì khác ngôn ngữ, vì khác tập quán cổ truyền, vì khác cảm xúc. Bạn bè ở xa, mỗi người một nơi, uống rượu tiêu sầu rót ra rồi lại sẽ lại, một mình, một cõi, một nỗi buồn, đúng tâm sự:

*Chiều ba mươi Tết ở xứ người
Vui chẳng thấy đâu, buồn chơi với
Vợ quanh quẩn hết phim lại truyện
Con mãi mê bên đống đồ chơi*

*Láng giềng một hành lang lạnh ngắt
Bạn bè xa tít tắp mù khơi
Chén rượu rót ra rồi sẽ lại
Một mình, một đĩa, một mình xơi!*

(Nguyễn Chính Nghi - Chiều Ba Mươi Tết)

Thế nhưng nỗi buồn chiều ba mươi nào thế so sánh với nỗi đơn độc mòn mỏi vào những đêm tuyết phủ của một thiếu phụ chờ đợi trên sân ga mà con tàu thân quen không dừng lại. Gió đêm buốt lạnh, cây phong già trơ vơ đứng giữa đông, lá đã rụng. Quê người đã vào đông, quê ta mới sang xuân. Sân ga lẻ loi, bóng người đơn độc. Con tàu đi qua thật nhanh không dừng lại. Nón ai bay hay tốc rồi cuốn theo chiều gió? Con tàu không mang đến niềm hy vọng, con tàu vô tình như lòng kẻ bạc tình! Kẻ chờ, người không đến, người chông, người tình? Chẳng ai rõ, tâm tình của người thiếu phụ, chẳng ai hiểu tâm sự của kẻ đợi chờ. Đêm buồn vẫn là chứng nhân, tuyết đổ vẫn phủ màu tang, hàng thông già hòa theo tiếng nấc vì vu nghẹn ngào.

Rồi thời gian qua mau, tuyết đã tan, hàng thông khoe búp mới, lá phong đã đâm chồi, sân ga đã huy. Đồi có niềm hy vọng mới, thiếu phụ còn đứng đợi hay không, những đêm đông tuyết đổ?

*Đêm buồn quá ở ngoài kia gió thổi
Cây phong già đã rụng hết lá rồi
Ga hội hộp chờ tàu qua lần nữa
Bóng ai kia trong gió đứng đơn côi*

*Đêm buồn quá ở ngoài kia tuyết phủ
Hàng thông già trong gió hát vì vu
Tàu nhanh quá, qua ga không dừng lại
Nón ai bay theo gió cuốn mây mù*

*Đêm buồn quá ở ngoài kia ai khóc
Tuyết đã tan, cảnh phong đã đâm chồi
Hàng thông cũng chờ ngày khoe búp mới
Tàu không qua ga đổ sụp chân đồi!*

(Nguyễn Chính Nghi - Đêm Buồn Sân Ga)

Trong một thời an bình nào đó có thể ta đã quên những buổi già khi tuyết tan, ta chỉ ước ao ngắm từng phiến tuyết bay bay, màu trắng trinh nguyên phủ suốt đất trời. Cảnh trơ trụi lá đứng chờ vơ giữa màu trời xám ngắt là những nét đan thanh dễ gây hoài cảm. Chờ xuân, thì tuyết đã mang tin xuân về. Đợi Tết, thì chính niềm tin trong ta đã mở đầu cho ta một năm mới! Giữa hai mùa đông xuân ngập tuyết của xứ bình yên núi đồi Thụy Sĩ, anh Dạ Trường Ca ĐKH đã nhờ gió gửi mùi băng tuyết đến khắp mọi nơi để báo tin xuân đến:

*Rả rích đứng nhìn tuyết trắng bay
Đông xuân tuyết phủ suốt đêm ngày
Cảnh trơ ờm tuyết trinh nguyên trắng
Thảm cỏ chiều hôm phủ trắng đây
Xứ xứ băng khuâng chờ xuân đến
Nhà nhà khắc khoải đợi gió lay
Con Rồng cháu Việt xin chờ gió
Thổi tuyết bay vào xuân đến ngay.*

(Dạ Trường Ca ĐKH - Ngắm Tuyết)

Không chỉ có mùa Vu Lan mà ngay trong dịp xuân về những người con xa xứ, đều thương nhớ về mẹ, về quê hương, về mẹ Việt Nam. Nhà thơ Hoài Việt / Paris nhớ hồi tuổi thơ bị mẹ rầy la khi anh bán chim trên hàng giặt. Mẹ anh là người hiền hậu, yêu thương từ con chó, con mèo. Mẹ là người nhút nhát, không muốn cận kề kẻ ác. Thế nhưng năm 1945 mẹ hằng hái tham gia biểu tình, rải truyền đơn chống Pháp. Những đứa con mẹ đứa bị tù, đứa bị Tây tra tấn. Yêu nước đành phải hy sinh. Rồi trong Cuộc Tiến Công Nổi Dậy của cộng sản Tết Mậu Thân 1968, cộng sản đã tàn sát, chôn sống hàng ngàn người dân vô tội. Mẹ đã khóc hết nước mắt bên mộ chôn tập thể! Vài năm sau nước mất, nhà tan. Mẹ lại khóc khi đàn cháu con bị xiềng xích, cũi tạo, tù đầy. Mẹ Việt Nam, mẹ khổ đau vì những đứa con vì quyền lợi riêng tư mà quên đồng bào xứ sở, những đứa con bạo tàn quên cội quên nguồn vì nhiệm phải độc được Mác-Lê...

*Tôi có một mẹ già rất hiền hậu
Mẹ yêu thương cả con chó, con mèo
Nhớ lại hôm bán chim trên hàng giặt
Bị mẹ rầy: "- Chúng cũng biết khổ đau!"*

*Mẹ nhất lăm luôn tránh xa kẻ dữ
Mà 45 mẹ vùng dậy biểu tình
Mẹ không ngại rải truyền đơn, bán phiếu
Yêu nước nhà mẹ chấp nhận hy sinh*

*Mẹ đã khóc con bị Tây tra tấn
Và em trai phải sống cảnh tù đầy
Rồi Mậu Thân! cạnh bên mồ tập thể
Mẹ lặn im nước mắt mẹ tràn đày*

Rồi sau đó nhìn cháu con xiềng xích
Sống rừng sâu nước độc mẹ tôi buồn
Bao đêm dài mẹ để lệ sầu tuôn
Rồi mòn mỏi mẹ không còn sống nữa

...
Mẹ của con, mẹ Việt Nam muôn thuở
Đời khổ đau vì những đứa con hư
Vì lợi riêng quên đồng bào xứ sở
Vì u mê đã giết chết mẫu từ!

(Hoài Việt - Tết Về Nhớ Mẹ)

Nhà thơ, trong một mùa xuân nào đó thấy người vợ thân yêu thích ở nhà đan áo cho con sắp sửa chào đời. Màu áo xanh- một vườn xuân đầy hoa lá, con sẽ mang cả tình mẹ mặn mà... Nhà thơ Hoài Việt đã diễn đạt trọn vẹn tình yêu của bà mẹ dành cho con, tình yêu của người chồng cho vợ "nhìn áo con trên bụng mẹ no tròn, hôn anh ngập một niềm vui mới lạ" hoặc "mệt mỏi mẹ nằm, con chơi trong bụng...". Rồi mai sau dù cuộc đời giông bão, chiếc áo len của mẹ sẽ sưởi ấm cho con. Tình của mẹ là vạn lý trường thành bao che cuộc đời ngang trái. Nhà thơ cũng ví tình mình như cây dù ân ái che cho vợ con, cho mưa khỏi ướt chiếc áo của mẹ đan, cho mỗi sáng nở nụ cười và cho buổi tối có nhiều mộng đẹp:

Xuân năm nay em không đi đâu cả
Thích ở nhà ngồi đan áo cho con
Nhìn áo con trên bụng mẹ no tròn
Hôn anh ngập một niềm vui mới lạ
Mảnh len xanh vườn xuân đầy hoa lá
Bọc con yêu trong tình mẹ mặn mà
Tình mẹ con nồng thấm mỗi ngày qua
Nhu chiếc áo dài lấm
Nhu con ngày thêm lớn
Mệt mỏi mẹ nằm, con chơi trong bụng
Em nhân mà và khe khẽ massage yêu
Tình mẹ con khấn khít biết bao nhiêu
Nhu những nút len móc nhau thành áo
Anh vững tin dù đời kia gió bão
Áo em đan sẽ sưởi ấm con mình
Nhu tình em là vạn lý trường thành
Che chở con chống cuộc đời ngang trái

...
Anh dệt tình anh thành cây dù ân ái
Ngăn mưa rơi trên chiếc áo xuân tươi
Để em và con mỗi sáng nở nụ cười
Và tối đến có muôn ngàn mộng đẹp!

(Hoài Việt - Xuân Về Đan Áo Cho Con)

Hai mươi năm rồi lần nữa hẹn về. Mỗi lần xuân đến là mỗi lần nong ngóng có gì chuyển biến trên quê hương? Tự do, dân chủ nay vẫn còn dân áp, tù đầy, độc quyền, độc đảng! Nhà thơ Thúy Trúc, -dem dạo vào đời, dem đời vào dạo, đã thấy mùa xuân lấp ló ngoài song cửa với mai vàng, khóm trúc, làn mây, chim đua hót và xúm lượn bên chậu cúc vàng. Mùa xuân thật an bình, nàng xuân hạt dễ thương, nắng xuân thật ấm áp. Nhưng đó là những mùa xuân cũ, mùa xuân trong tưởng nhớ, mùa xuân trong mơ ước. Mơ ước được trở về thăm trường cũ, thầy thương bạn nhớ. Thăm mái chợ đầu làng, thăm chiếc đò ngang, thăm cánh đồng xưa, thăm cô áng giềng với giọng hò thanh tao trong những đêm trăng sáng... Nhà thơ nhớ nhiều, rất nhiều phong sắc quê hương, tình tự dân tộc. Nhưng nay là mùa xuân, nhà thơ nhớ tiếng pháo giao thừa, tổng vụ nghinh tân. Lễ ông bà, tổ tiên và không quên đến sáng ngày nong nòng một lên chùa lễ Phật niệm hương một lòng tinh tấn tu học nong vượt qua bề khổ vì đời là vô ngã vô thường, thị phi hơn thiệt. Mong rằng hương xuân tỏa ngát không gian, bỏ mẹ về ngộ để đạt viên dung, bỏ vọng về chơn, gạt bỏ tham-sân-si để mong cầu giải thoát:

...
Xa quê hương xuân này xuân nữa
Hai mươi năm lần nữa hẹn hò

Bao giờ đất nước tự do
Về thăm quê mẹ ấm no phú cường

...
Tôi giao thừa bốn bề pháo nổ
Bánh mứt đầy bàn tổ, bàn vong
Sáng ngày mồng một thông dong
Lên chùa lễ Phật một lòng niệm hương

Thầy vẫn dạy vô thường vô ngã
Nghiệp quả nhân phúc họa khổ lương
Luân hồi vượt khỏi tai ương
Ngày đêm tinh tấn trên đường thẳng hoa

Cõi Niết Bàn gần xa chẳng biết
Chuyện thị phi hơn thiệt mà chi
Lương túc Trí Huệ, Từ Bi
Cùng đường bố thí luôn khi cơ hàn

Hương xuân tỏa không gian thơm ngát
Tham-sân-si giải thoát từ đây
Kiếp sau xin ở phương Tây
Liên hoa nở rộ gặp ngay Phụ Từ.

*

Mùa xuân của Thúy Trúc bình yên quá, đạo vị quá nên đã giúp tôi dứt bỏ những tạp niệm trong hiện tại để mơ hồ trở về với thời gian mờ xa trong tâm nhớ, trở về với không gian thân quen hân mãi trong tâm.

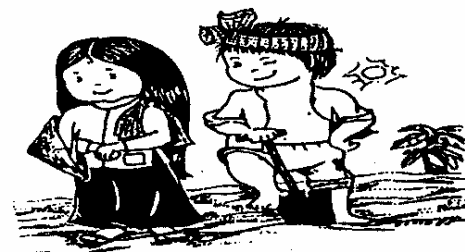
Sau lần chia tay cuối năm với Thanh Ý, tôi về tỉnh nhận công tác mới và từ đó hầu như mất liên lạc với nàng. Sau này được tin Thanh Ý được nhiều người đeo đuổi. Đúng là nàng có số đào hoa như lá xâm xin tại Lăng Ông Lê Văn Duyệt vào dịp cuối năm nào đó. Nhưng phận số long đong, nàng thiết tha yêu và sống với một người đã có gia đình. Hai người chắc hẳn có tiền duyên túc trái trong tiền kiếp nên đến kiếp này họ phải trả hết nợ tình. Trả nghiệp cũ xong mới mong xây được nghiệp mới thiện lương hơn! Không ai có quyền lên án, không ai có quyền bài bác tình yêu của nàng. Hạnh phúc của nàng dù oan trái, dù mỏng manh như mây nhưng nàng đã phải tranh đấu với bao nhiêu khó khăn. Tôi cảm thương nàng và chỉ biết lấy nguyên nghĩa về chữ nghiệp của nhà Phật để lý giải.

Rồi niềm hạnh phúc của nàng đã chết trong trại cải tạo!

Trong báo cáo về cứu trợ lũ lụt miền Nam do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tổ chức trong năm trước đây, tình cờ tôi đọc được tên nàng đã tham gia công tác xã hội và không hiểu nhờ cơ may nào, nhờ trợ duyên nào hay được ơn trên phù hộ mà nàng thoát được vòng vây của đám công an! Ban đầu tôi không dám tin, vì trong đầu óc hẹp hòi, tôi nghĩ Thanh Ý là một con chiến ngoan đạo làm sao nàng lại tham gia vào công tác của Giáo Hội Phật Giáo. Sau này tôi viết thư về Việt Nam hỏi thăm và được xác nhận là sự thật, tôi mới thấy mình là người cần phải tinh tấn tu học nhiều hơn may ra mới có thể giác ngộ được. Riêng Thanh Ý đã có một nhận thức rất tự nhiên, tham gia công tác nhân đạo là thể hiện lòng từ bi của Phật Đà hay lòng bác ái của Thiên Chúa Giáo mà tình thương yêu giúp đỡ kẻ khác là nghĩa vụ chung của mọi người không phân biệt giáo phái! Chính nàng đã ngộ và đã tìm được con đường giải thoát!

Hình như đầu đó tôi nghe phảng phất hương xuân...

(Đầu Xuân Bính Tý 1996)



Trang Hoa Phượng

Các em thân mến,

Năm Ất Hợi đã qua. Năm Giáp Tý do con chuột cầm tinh khởi đầu rong 12 con giáp lại đến.

Suốt những ngày dài buổi giá trong mùa đông chúng ta vừa cố gắng chịu đựng, nay Xuân lại về. Tuy rằng nơi đây không có nắng ấm như ở quê nhà, nhưng mùa màng, vạn vật cũng bắt đầu khởi sắc. Bầu trời trở nên quang đãng hơn hầu có thể sưởi ấm cho những hàng cây trơ vơ, trại lá được đơm bông, chớm nụ và chúng ta hy vọng mọi công việc sẽ được tốt đẹp hơn năm rồi.

Theo đạo Phật, đó là mùa Xuân Di Lạc, bởi hạnh hi xả của Ngài đem cho chúng ta và mọi người niềm an vui tự tại.

Hoa Phượng thân ái chúc các em hưởng trọn vẹn mùa Xuân vui tươi hạnh phúc cùng mọi mong muốn được viên thành.

• Hồng Nhiên

Chuyện kể: NAI HIỀN

Ngày xưa... trong một khu rừng ven bờ sông Hằng, Ấn Độ, xuất hiện một con Nai hiền. Nai đẹp vô cùng, đôi sừng màu trắng vươn cao như pha lê lỏng lẻo, làn da óng ánh vàng như gấm đính thêm từng hàng ngọc muôn màu. Cả hân hình Nai thanh tú ấy có thể nói đã tập trung hết mọi vẻ đẹp của trần gian. Nhưng sao đôi mắt Nai buồn lắm thế? Có cái chi như ứ uẩn đau thương cho cuộc sống mê lầm.

Nai chính là hiện thân của một vị Bồ Tát. Nai hiểu và nói được tiếng người. Thú trong rừng thương mến Nai, quây quần quanh Nai như một bà mẹ hiền, nghe theo lời Nai như một bậc thầy sáng suốt. Nai đem tình thương hòa vào cuộc sống muôn loài, núi rừng vì thế ít nhuộm máu hồng, con cháu trong rừng chỉ ăn uống cỏ cây.

Vốn biết thân mình là một miếng mồi thế nhân hàng ao ước. Nai chỉ ở trong rừng sâu, không thể để cho loài người được thấy. Những đêm trong sáng, Nai vui cùng muôn thú cảnh thanh bình. Nhưng, nếu cuộc đời chỉ có thế thì còn đâu nước mắt đầy vơi.

Một sáng mùa thu, rừng vừa qua cơn mưa lớn. Nước sông Hằng chảy mạnh. Những dòng suối nhỏ từ lâu vẫn hiền lành róc rách giữa những triền đá trắng phau, hôm nay mở rộng bờ hung hăng phun nước vào dòng sông cả. Nai dùng đỉnh sừng bờ sông uống nước.

Nhìn dòng nước cứ mãi mãi tuôn đi, bọt trắng tung tóe trên mặt sông một màu xanh biếc. Nai bỗng thấy lòng ngạt tràn chua xót. Không biết bao giờ vạn vật mới thôi quay cuồng trong bóng tối vô tình để trở về với thanh tịnh? Nai tự nhủ: "Nếu cần thì thân này có tiếc chi?"

Bỗng một tiếng kêu cứu từ xa vọng lại:

- Ai cứu tôi với! Trời ơi! Tôi sẽ chết mất giữa dòng sâu.

Tiếng kêu càng lúc càng rõ. Nai ngược mắt nhìn ra giữa dòng sông Hằng hung bạo: một người đang chơi với trên một thanh củi nục. Có lẽ y đã chìm dờ ở phía trên kia và nhờ nứ được thanh củi nục mà khỏi chết. Nhưng tình thế thì cũng đã ngặt nghèo lắm. Y dỗi lên chìm xuống, đôi tay co quắp một cách tuyệt vọng. Chắc sức cũng đã yếu rồi. Tiếng kêu càng lúc càng khan, mắt dần trong iếng reo hát điên cuồng của sóng nước. Nai biết giờ phút quyết định sự sống còn của người kia đã đến. Không lẽ làm ngơ? Lòng Bồ Tát bỗng đặt đạo một tình thương cao cả. Đau khổ của người là đau khổ của mình, cứu người là tự cứu mình. Nhìn người quần quại vì thấy vui chi?

Nai lao nhanh xuống dòng nước lũ. Tình thương đã làm nên tất cả. Không quản nhọc nhằn và nguy hiểm. Nai lướt qua sóng lớn và

công người kia lên bờ. Người kia tỉnh lại, ngạc nhiên vô cùng khi biết một con Nai đẹp đã cứu mình thoát nạn. Quá cảm động y quỳ xuống đội lên đầu công đức của Nai. Y nói:

- Hồi vị Nai thần, tôi không biết làm sao để nói tất cả tấm lòng. Ngài đẹp lắm, nhưng chính lòng vị tha của Ngài mới là đẹp hơn cả. Kể từ nay, thân tôi là thân Ngài, tùy Ngài xử dụng.

Nai hiền rung rung nước mắt. Quả thật không ngờ lại có người biết ơn đến thế. Nai nói:

- Ông ơi! Tôi tưởng sẽ không bao giờ tìm được một người tốt ở cõi sa đọa này. Lòng biết ơn của ông đã làm cho tôi vô cùng sung sướng. Nhưng nói làm chi đến chuyện trả ơn. Ông còn vợ con ở nhà, không nên nán lại đây lâu, chắc họ đang nóng lòng chờ đợi. Nhưng ông đừng đem chuyện gặp tôi ở đây mà nói lại với ai, họ sẽ không ngại gì mà không tìm tới bắt tôi. Hãy sống vì đời, vì người. Là thú rừng, tôi không biết nói lời gì đẹp để hơn.

Người kia hứa chắc với Nai, xá tạ xong y lên đường về chốn cũ.

Lúc y về thành chính là lúc Hoàng hậu vừa chiêm bao thấy một con Nai vàng kỳ dị. Bà thấy trên một ngôi báu cao sang có một con Nai hiện đang giảng pháp bằng tiếng người. Minh Nai gán đây châu ngọc, da Nai óng ánh như những lớp gấm đẹp nhất của đời. Hoàng hậu liền đem chuyện ấy thỏ thẻ với nhà vua.

Bà nói:

- Tàu Bê ha, thần thiếp nghĩ không còn vật chi quý giá hơn con Nai vàng trong mộng ấy. Nếu vườn thượng uyển này mà có nó... trời ơi, Bê hạ hãy tìm cách bắt đi!

Vua tin ngay lời Hoàng hậu. Ở đời đã có được mấy người đàn ông không nghe lời vợ, không nghe lời thỏ thẻ của một người đàn bà, nhất là người đẹp? Thế là nhà vua truyền khắp nước:

"Trong sử có chuyện một con Nai vàng mình đầy châu ngọc. Đã nhiều người thấy nó; nhưng không biết bây giờ ở đâu. Nếu ai bắt được hay chỉ cho người khác bắt, vua sẽ thưởng cho quyền cai trị một làng giàu có và vô số vàng bạc".

"Quyền cai trị một làng giàu có và vô số vàng bạc". Ai mà không ham? Người được Nai cứu lắng tai nghe rõ lời truyền rao của vua rồi bất giác y nhìn xuống chiếc áo đã sờn, đôi hài há miệng: Y nghèo quá! Một tiếng thở báo trước cơn giông tố của lòng. Y biết chắc chắn vợ con y đã hai hôm rồi nhịn đói. Ngay những lúc có y ở nhà, nai lưng người ra dỗi lấy bát cơm, gia đình y vẫn không lúc nào no đủ, huống hồ là y đã đi vắng những hai ngày.

Y nhắc lại lời truyền rao: "Nếu ai bắt được hay chỉ cho người khác biết, vua sẽ thưởng cho quyền cai trị một làng giàu có, vô số bạc vàng". Có thể như thế được không? Sung sướng giàu có đến thế ư? Trong lòng con người vừa thọ ơn đã bỗng nở ra một trận chiến gay go giữa tham lam và đức hạnh. Đức hạnh như nói với y: "Anh có thể quên được công đức của Nai hiền sao? Nếu không có Nai thì bây giờ có anh không? Cứ bội ước đi rồi không còn kiếp nào anh cất đầu lên được!". Nhưng tham lam nhỏ to than thở: "Hãy chỉ chỗ của Nai đi! Anh sẽ được vinh hoa phú quý, vợ con anh sẽ được no đủ".

Lòng y thật như cuộn chỉ rối. Y không biết nên theo đạo đức hay giàu sang, trung thành hay phản bội. Con quỷ tham lam gớm ghiếc vẫn cứ kè bên than thở. Cuối cùng quỷ tham đã thắng. Một chút lương tâm còn nướn lại trong lòng, y tự nhủ:

- Ta quyết chỉ chỗ Nai ở cho nhà vua. Kể ra cũng tàn nhẫn thật nhưng còn dịp nào để giàu sang. Bạc tiền và danh vọng trên hết!

Y cười lên sặc sụa, cái cười khoái trá của một con người sắp được thỏa mãn. Nhưng y có biết không, bắt nguồn từ cái cười ấy, được mặt y hiền lành chất phác bỗng trở thành gớm ghiếc lạ thường. Nếu soi gương, chắc y ngạc nhiên về sự thay đổi của mình lắm.

Y vào cung tâu vua biết chỗ ở của Nai hiền. Như mở nước cờ, vua ra lệnh đi săn nai. Ngay buổi chiều ấy, khu rừng bị quân lính nhà vua vây kín. Từng đàn chó dữ ào ạt sủa cắn vang động cả một vùng. Chúng lục lọi từng hốc núi, bụi lùm. Tiếng kèn săn rền vang lên như một lời kết tội.

Nai chơng dậy trong giấc ngủ. Sau cơn hoảng hốt ban đầu, Nai biết mình không thể thoát khỏi tay người hung ác. Cũng vừa lúc ấy, vua và người được Nai cứu đến kè bên.

Y đưa tay chỉ chỗ cho vua:

- Đó Bê hạ xem, con Nai vàng kỳ dị!...

Những tia nắng cuối của chiều thu chiếu lên mình Nai lộng lẫy, từng hàng châu ngọc lóe sáng muôn màu. Vua say nhìn Nai đẹp. Cung tên đã sẵn sàng, bọn lính định bán quy linh thú, nhưng vua ngăn lại:

- Đừng bán, hãy bắt sống cho ta!...

Nhưng chưa đuổi bắt thì Nai đã tự mình đến trước mặt nhà vua và nói lớn:

- Thưa ngài, tôi không hiểu tại sao ngài lại có thể tìm được chỗ trú của tôi?

Nhà vua ngạc nhiên - có thể nói là sùng sốt - vì Ngài chưa từng thấy Nai nào lại biết nói tiếng người. Vua đáp:

- Hỏi Nai thần, chính người này đã chỉ cho ta.

Mặt Nai và vua đồng một lúc quay về người được Nai cứu. Bỗng nhà vua kêu lên kinh hãi: mặt người kia bỗng trong một khắc trở thành lỗ loét gớm ghê. Mù máu chan hòa trên gương mặt trước kia hiền lành chất phác.

Nai lên tiếng giảng:

- Thưa ngài không có gì lạ cả. Đó chính là cái quả báo mà nguyên nhân là sự vong ân của y. Thưa ngài, người này trước kia đã được tôi cứu khỏi chết đuối, nên y đã quên lời hứa mà chỉ chỗ của tôi cho vua. Tham lam đã làm mờ mắt nhân gian. Trong bóng tối vô minh ác nghiệt con người quên hết liêm sỉ và ân tình. Ôi tham lam, gốc nguồn của biết bao tội lỗi!

Vua chợt hiểu. Ngài bỗng thấy ghét cay ghét đắng người được cứu.

Quay mũi tên về phía y, vua hét lên dữ dội:

- Kẻ vong ân bội nghĩa, mi đã làm nhơ nhục danh người. Ta quyết vì đời cho mi chết!

Đầy cung giương lên, nhưng Nai hiền đã đến chặn phía trước. Minh Nai đã biến thành tấm bình phong che chở cho người kia đang run như một cái đuôi thằn lằn. Nai nói với vua:

- Không nên ngài ạ! Quả báo bao giờ cũng đến với người gây nhân như hình với bóng. Không cần và cũng không có một người nào thưởng phạt hay định đoạt quả báo cả. Chính gương mặt lỗ loét kia đã trừng phạt y nhiều rồi. Tôi xin ngài hãy tha cho y, tôi đang chờ ngài quyết định.

Vua bỗng thấy ánh sáng nhân đạo. Ngài thấy kính phục Nai hiền cùng tột. Ngài kêu lên:

- Đối với kẻ mưu hại mình, Nai còn tỏ lòng từ bi cao cả như thế. Nai ơi, trong lối thú rừng man dã ấy, chính Nai mới thật là người, một con người đúng nghĩa. Còn chúng tôi đây, tuy mang lối người, nhưng quả thật chưa bằng muôn thú.

Rồi vung tay ra hiệu, vua hét vào tai tên phản bội:

- Ta tha cho ngươi. Hãy đi đi, đi cho khuất loài người.

Y lăm lăm bỏ đi, mặt cúi gằm xuống đất. Bóng y đổ dài trên nền cỏ rừng, lưng y quay về phía mặt trời, y đang bước lảo, bước lảo vào bóng tối.

Vua nói với Nai:

- Thưa ngài, ngài đã hoàn toàn tự do. Từ nay, không ai trong nước này lại động đến ngài nữa. Về phần tôi, những lời cao đẹp của ngài đã làm tôi trong phút chốc giác ngộ được chân lý. Tôi sẽ khắc những lời đó vào tim và đem chí hướng từ bi của ngài gieo vào lòng nhân loại.

Thế rồi vua từ giả Nai, kéo quân về chốn cũ. Rừng trở lại thanh bình như xưa. Người và vật từ nay hiểu nhau, không còn tìm cách sát hại nhau nữa. Rừng già thoi vọng tiếng kèn sân hưng hăng, máu hồng thoi hoen trên cỏ xanh. Con cháu trong rừng ngày một đông thêm, phơi phới lớn thêm, không lo loài người tàn bạo.

Và đêm đêm, lúc trăng ngà dội bóng xuống rừng hoang, đàn thú hiền lành quây quần chung quanh Nai như để nghe lời giảng đạo.

• *Hồng Nhiên* - Suu tâm

Chuyện kể: Một lòng vì đạo

Cũng một mùa Xuân trong sáng đẹp đẽ như hôm nay, nhưng là một mùa Xuân xa xăm lắm, một vị Quốc Vương có tiếng nhân từ vui vẻ, ngự giá về các làng mạc

thôn xóm, thăm viếng quần chúng và tặng quà Tết cho kẻ nghèo. Ngài cùng chung vui với muôn dân. Đó còn là một dịp để nhà vua được tìm hiểu đời sống và tâm tình của dân.

Khi ra đi ngài vui vẻ bao nhiêu, khi trở về ngài lại buồn rầu lo âu bấy nhiêu.

Nhà vua thường khuyến khích mọi người phụng thờ Tam Bảo, thực hành phép ăn chay, làm các việc thiện, hiếu thảo với cha mẹ, hòa thuận với anh em. Ngài tha sưu thuế cho tất cả những ai thực hành theo lời ngài khuyến bảo.

Mọi người đều răm rắp làm theo.

Nhưng có ngờ đâu, bề ngoài họ mang một lớp "đạo đức giả" để che đậy bao nhiêu điều xấu xa hung ác, nham hiểm ở trong. Nhờ có cuộc kinh lý trong ngày Xuân ấy, ngài thấu rõ được lòng người. Từ đó ngài luôn luôn suy nghĩ để tìm một giải pháp cải thiện dân chúng một cách hoàn bị.

Một tuần sau gương mặt ngài trở lại tươi vui như trước. Rồi khắp dân chúng được ban truyền sắc dụ của nhà vua: "Kể từ nay ai còn ăn chay niệm Phật sẽ bị xử tử, còn người nào không theo đạo Phật được tự do, an phận chúc nghiệp".

Đương nhiên, những kẻ giả tâm đều trở lại hành động như cũ, không còn phải che đậy một chút gì.

Tuy thế, sáng kia người ta dẫn đến sân triều một cụ già tả tơi yếu đuối, cụ này đã không tuân lệnh nhà vua vẫn quy ngưỡng theo đạo Phật. Cụ nghĩ rằng: "Lâu nay ta nghèo khổ, trọn ngày chỉ có một bữa cơm rau nhưng được quy y Tam Bảo, được nghe giáo lý của chư Phật, lòng ta sung sướng vô cùng. Còn dầu sống một cuộc đời sung túc trên châu báu ngọc ngà hay có được lên cõi Thiên đàng hưởng thụ mãi mãi cuộc sống Thần tiên đi nữa mà không được nghe đến một câu kinh Phật, đối với ta cũng chỉ là ngục hình".

Cụ già khẳng khái tâu:

- Tâu Bệ hạ, bản dân này đã có tội không tuân lệnh của ngài, xin ngài cứ việc chặt đầu.

Nhà vua phán:

- Nếu người biết tự hối và thi hành sắc lệnh mới của Trẫm, Trẫm sẽ tha tội và phong chức tước cho. Còn kẻ làm dân mà không tuân theo quốc pháp Trẫm sẽ xử chém đang rần kẻ trái phép về sau.

- Tâu Bệ hạ, nếu bỏ chánh pháp mà làm đến bực vua chúa, hưởng thụ tất cả mọi khoái lạc trong cõi Nhân Thiên, bản dân này cũng không ham.

- Người cãi lệnh ta sẽ truyền đem xử tử ngay tức khắc.

- Tâu Bệ hạ, trong Kinh Phật có dạy: "Nếu chúng sanh tự gieo mình vào ba đường ác thì khó được làm người và có làm người chẳng nữa cũng chẳng thể sanh vào nước có đạo đức, không xem được Kinh Phật, không gặp được các Cao Tăng để cúng dường và nghe pháp". Nay tôi được biết Tam Bảo, hiểu được chút ít Kinh Phật, vậy có lẽ kiếp trước tôi đã dày công tu luyện lắm. Thế thì dầu Bệ hạ có bỏ tôi vào nước sôi hay nung vào lửa đỏ đi nữa tôi vẫn giữ trọn một niềm theo Tam Bảo mà thôi.

- Người là ai mà còn khí khái với ta? trước cái chết mà vẫn còn hùng hổ.

- Tôi tên là Thanh Tiến Sứ, tâu Bệ hạ cứ việc xử tội, tôi không bao giờ oán than hay van xin một điều gì.

- Quân sĩ hãy đem chém ngay ông Thanh Tiến Sứ này.

Rất nhanh, các tên lính xáp đến dẫn cụ già ra pháp trường.

Đồng thời nhà vua cho một vị quan hầu cận ra xem xét và bảo quân lính đợi lệnh nhà vua truyền lại mới được thi hành. Trước pháp trường, bên cạnh những lưỡi guom sáng quắc đang sẵn sàng đưa lên cổ. Thanh Tiến Sứ vẫn thản nhiên vui vẻ và khuyên người con trước khi vĩnh biệt: "Con ơi! con sanh thời có Phật Pháp, biết sùng bái Tam Bảo là một điều phước đức của con. Con hãy vững dạ tu học, noi gương cha đây, dầu dầu cha phải rơi vì sắc lệnh nghiêm ngặt của nhà vua cha vẫn vui lòng và quyết theo chánh đạo không bao giờ thay đổi".

Vừa dứt lời, vị cận thần truyền cho quân lính dẫn cụ về triều.

Khi vị cận thần về triều tâu lại lời khuyên con của Thanh Tiến Sứ, nhà vua rất cảm động và vô tình những dòng nước mắt tuôn chảy trên đôi má nhăn nheo của vị vua hiền đức. Ngài bước xuống bệ rồng ra tận cửa thành ôm lấy Thanh Tiến Sứ. Mọi người đều ngạc nhiên. Cụ già cũng trở mắt nhìn nhà vua vì không hiểu chuyện gì.

Nhà vua đưa cụ vào cung một cách ân cần vui vẻ, song Thanh Tiến Sĩ cũng chưa rõ điều gì nên chỉ biết cúi đầu sát đất lạy tạ ơn nhà vua. Nhà vua liền đỡ lấy tay Thanh Tiến Sĩ rồi thân mật bảo:

- Trong quốc dân này chỉ có một Thanh Tiến Sĩ! Chỉ có một Thanh Tiến Sĩ thuần thành theo Phật Pháp, quyết một lòng vì đạo. Ngoài ra đều giả dối, đều vụ lợi. Chiều dục của Trẫm ban ra chỉ cốt để thử lòng người mà thôi.

Vậy từ nay xin người hãy sống cùng Trẫm, giúp Trẫm truyền bá Phật Pháp thức tỉnh nhân tâm. Rồi cả hai chuyện trò vui vẻ. Sau đó nhà vua phong cho Thanh Tiến Sĩ chức Tướng Quốc.

Câu chuyện ấy được truyền tụng đến mọi miền chúng lan ra tận các hang cùng ngõ hẻm, và cũng từ đó tiếng chuông cảnh tỉnh ngân vang trong tâm hồn mọi người.

Chẳng bao lâu dân chúng được sống trong cảnh êm ấm, thân yêu, an hòa, vui vẻ, ai ai cũng đều quay về với Đạo Phật.

Vị Quốc Vương ấy chính là tiền thân của Đức Thích Ca.

• *Hồng Nhiên* - Suu tầm

Bức tranh tổ nữ

Thuở xưa, có một chàng ngư phủ tên Nam sống cô đơn trong một mái tranh cạnh bờ biển. Tất cả tài sản của Nam gồm có một chiếc ghe với vài manh lưới. Thường khi đi biển, trong lúc chờ cá vô đây lưới, Nam ngắm làn nước trong xanh và cát tiếng than:

- "Nếu ta có một người vợ ở nhà, nàng sẽ dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, nấu một bữa cơm ngon và chờ ta về... Và khi màn đêm buông xuống, không gì thích thú bằng cả hai bên nhau cùng ngắm bầu trời lấp lánh muôn ngàn tinh tú và cùng đếm sao trời!"

Một hôm, trong khi Nam đang vá lưới trên bờ biển, một cơn bão to ùn ùn kéo đến. Gió thổi mạnh, và những ngọn sóng to bằng cái nhà chụp tới ngọn cây và kéo ngọn cây sụp xuống đất, cát bụi xoáy tròn, tung bay loạn xạ, làm cho Nam, trong khoảnh khắc, không nhận định được gì cả. Và rồi tất cả trở lại bình thường, nhanh chóng như lúc khởi đầu. Khi chàng thiếu niên giụi hết cát trong mắt và nhìn rõ sự vật, chàng thấy từ trên trời bay xuống một mảnh lụa sắc sỡ. Nam vội nhặt lấy mảnh lụa, trải ra thàng thớm, và ngạc nhiên làm sao, chàng thấy đó là một bức tranh mỹ nhân đẹp tuyệt trần.

- "Ồ!" Nam kêu lên với một nụ cười chua cay. "Có lẽ Thượng Đế đã nghe lời cầu xin của ta! Giờ đây ta đã có một người vợ trẻ - mà hơn thế, ta khỏi phải nuôi ăn tốn kém!"

Tuy nhiên, kể từ hôm ấy, nhiều sự lạ xảy ra trong túp lều tranh. Khi chàng ngư phủ về nhà, lúc xế chiều, mọi vật đều sạch sẽ, lưới rách đều được vá lành và một mâm cơm nóng sốt đang chờ Nam trên bàn.

Chàng thiếu niên không ngạc nhiên về những sự kỳ diệu này. Và sau rớt, vào ngày thứ ba, sự tò mò của Nam đã thối. Thay vì đi biển lưới cá như thường lệ, chàng chèo ghe đến một cái vịnh gần đó, neo ghe lại và trở về núp ở sau hè. Khi Nam nhìn qua khe vách, chàng sững sờ kinh ngạc: một thiếu nữ kiều diễm đang đi động trong nhà, cây chổi cầm tay, nơi bếp, một nồi cơm đang sôi và trên tấm tranh, không có bóng hình giai nhân!

Chàng ngư phủ do dự một giây, xong chàng tiến vô nhà nhanh như gió và nắm tay thiếu nữ.

- "Cô làm gì ở đây vậy?" Nam hỏi.

- "Anh đã chẳng từng ao ước có một người để dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ và nấu cơm cho anh ăn đó sao?" Nàng thiếu nữ đáp với một nụ cười.

- "Tôi muốn một người vợ..." Chàng trai trẻ thì thào, ngượng nghịu. Xong chàng nhìn sâu vào mắt mỹ nhân:

- "Anh van em, hãy ở lại đây với anh luôn, em đừng đi nữa!"

- "Nhưng, không thể được" Thiếu nữ đáp, mắt nhìn xuống đất. "Anh thấy rõ: em chỉ là một bức tranh. Em không thuộc về thế giới loài người!"

Chàng ngư phủ mới đầu rất buồn, xong chàng chợt có một ý hay. Chàng vội chạy đến vách, gỡ tấm tranh và chạy vụt vào phòng, hối hả bỏ tranh vào một cái rương nhỏ, khóa lại.

- "Xong rồi, bây giờ em không thể trở vô tranh được nữa!". Nam la lớn: "Em bắt buộc phải ở đây với anh".

Thiếu nữ bẽn lẽn cười và gật đầu đồng ý. Từ lúc đó, cuộc đời của Nam đã hoàn toàn thay đổi. Nó sống sung sướng với cô vợ vừa đẹp vừa phúc hậu. Mỗi chiều, nó đều mang nhiều cá về, và sự nghèo đói đã bị xóa khỏi mái tranh. Và ít năm sau, khi vợ nó cho chào đời những đứa con bụ bẫm, không còn gì sánh bằng hạnh phúc của đôi vợ chồng ngư phủ này.

Tuy nhiên, trong khi các con lớn khôn và Nam ngày một già, vợ nó vẫn giữ nguyên nét trẻ trung như thuở nào. Nàng thương yêu chồng đắm thắm, mặc dầu đã từ lâu, râu tóc của Nam đã bạc. Khi chàng ngư phủ già đến ngày từ già cõi đời, nàng khóc thương chồng và tấm liệm thì hải Nam tươm tất. Trong lúc liệm, nàng thấy Nam đeo trên cổ một sợi dây có một chiếc chìa khóa tồn ten nơi ngực. Nàng lấy chiếc chìa khóa, đi vô phòng, đến bên cái rương khóa...

Khi chiều đến, các con của Nam về nhà thấy cha chúng nằm chết trên giường, còn mẹ chúng không thấy nơi đâu. Chúng chỉ tìm thấy trong rương, một bức tranh lụa có hình mẹ chúng trên đó mà thôi!

• *Thanh Bình*
Genève, 13.1.1996

HƯNG ĐẠO WƯỞNG VÀ HỊCH CHỐNG QUÂN NGUYÊN

• *Bé Ngọc*

Nàng vợ thàng Phước. Hôm lễ Thọ Bát Quan Trai với lễ Phật định kỳ hàng năm dưới Weillheim vừa rồi. Con con nhớ Thầy có nói kỳ này sẽ tổ chức ở đâu, và vào tháng mấy không, hử vợ thàng Phước?

Thím Tư - vợ chú Phước - ngừng tay đan áo ngược mặt lên nhìn sang bà Bảy - má chồng, và cũng là bà nội thàng Toàn, gái Cẩm. Tên hai đứa con của chú thím Tư Phước, đang ngồi trên ghế dài đối diện, thím Tư trả lời:

- Dạ. Thầy nói: Vào đầu tháng 5 năm nay lễ Thọ Bát Quan Trai, với lễ Phật định kỳ hàng năm sẽ tổ chức trên Reutlingen đó má ạ.

- Úa... Bộ không còn tổ chức dưới này nữa à? Bà Bảy ngạc nhiên hỏi.

- Dạ dưới này năm nay không có tổ chức nữa đâu má. Con nghe anh Phước nói lại. Là sau buổi lễ Phật định kỳ hàng năm vừa rồi ở trên Reutlingen. Hai Chi Hội Phật Tử Reutlingen/VPC với Rottweil-Tuttlingen có ngồi lại họp, và đồng ý để trình lên Thầy: Cứ mỗi năm hai Chi Hội Phật Tử sẽ thay phiên nhau tổ chức tại địa phương mình 2 kỳ lễ Thọ Bát Quan Trai, lễ Phật định kỳ hàng năm trong 2 ngày. Nghĩa là ngày thứ nhất thì lễ Thọ Bát Quan Trai, sang ngày thứ hai là lễ Phật định kỳ hàng năm.

- Úa vậy cũng tiện lắm đó chứ. Má nghĩ chỗ cư ngụ của bà con Phật Tử mình, lên tới trên cái tỉnh gì... Roi... ghènh... ghènh... đó, đường đi cũng không bao xa. Và lại hàng năm mà tổ chức lễ Thọ Bát Quan Trai, với lễ Phật định kỳ một lần cho bà con Phật Tử trên đó, rồi bữa sau lại tổ chức cho bà con Phật Tử mình dưới này thì... cực nhọc quá. Thầy đi tới đi lui tốn kém thời giờ, mệt mỏi thêm. Và lại, bà con trong Chi Hội Phật Tử ở 2 nơi cứ mỗi năm xúm xít

áo giáp; mẻo cờ bạc sao cho đừng được quân mưu... Bấy giờ chẳng những là thái ấp của ta không còn, mà bổng lộc của các người cũng hết; chẳng những là gia quyến ta bị đuổi, mà vợ con các người cũng nguy; chẳng những là ta chịu nhục bây giờ, mà trăm năm về sau, tiếng xấu hãy còn mãi mãi; mà gia thanh của các người cũng chẳng khỏi mang tiếng nhục, đến lúc bấy giờ các người đâu có muốn vui vẻ, phỏng có được hay không?

Thằng Toàn bỗng ngừng đọc, với tay lấy chai nước Volvic trước mặt rót ra ly, uống từng ngụm nhỏ. Trong thời gian đợi chờ đó, bé Cẩm cũng bỏ chỗ đang ngồi đi qua bên cạnh với bà Bảy nơi ghé dãi. Cô bé lấy dao gọt vỏ trái hồng, đoạn cắt ra từng miếng rồi để lên đĩa bung lên mời bà:

- Nội, cháu mời nội ăn hồng... Con mời má ăn hồng... Anh Hai, đọc tiếp bài hịch của Trần Hưng Đạo Vương đi anh Hai.

Để ly nước vừa uống quá nửa xuống bàn, thằng Toàn gặt đầu:

- Ủa... khi nãy anh đã đọc tới đâu rồi à... Ủa... đây rồi...

Nay ta soạn hết binh pháp của các nhà danh gia hợp lại làm một quyển gọi là *Binh Thư Yếu Lược*. Nếu các người biết chuyên tập sách này, theo lời chỉ bảo, thì mới phải đạo thần tử; nhược bằng khinh bỏ sách này, trái lời dạy bảo, thì tức là kẻ nghịch thù.

Bởi cơ sao? Bởi giặc Nguyễn cùng ta là kẻ thù không đội trời chung, thế mà các người cứ điềm nhiên không nghĩ đến việc báo thù, lại không biết dạy quân sĩ, khác nào như quay ngọn giáo mà đi theo kẻ thù, gươm tay không mà chịu thua quân giặc, khiến cho sau Trần Bình Lỗ (Bình Lỗ là tên thành, được xây vào đời Đinh hay Tiền Lê, nhưng sử không chép rõ ở địa phương nào) mà ta phải bị tiếng xấu cho đến muôn đời, thì còn mặt mũi nào đứng trong trời đất nữa. Vậy nên ta phải làm bài hịch này để cho các người biết bụng ta.

Thằng Toàn lại thêm lần nữa ngừng đọc. Lật qua trang như tìm kiếm, rồi trở lại trang vừa lật qua đọc thăm nho nhỏ... Hai ba lần như vậy, khiến bé Cẩm trở mắt nhìn như ngạc nhiên, hỏi:

- Ủa, bài hịch hết rồi hả anh Hai?

- Ủa... hết rồi. Thằng Toàn đáp gọn.

- Ủ... uống quá! Không biết rồi đây Trần Hưng Đạo Vương có đuổi được quân nhà Nguyễn đã sang xâm chiếm nước ta không đây nữa... hả anh Hai? Bé Cẩm cau mày hỏi anh trai.

- Anh cũng không biết được. Nhưng trong sách có ghi tiếp là: Các tướng sĩ được lời khuyên răn ấy, ai nấy hết lòng luyện tập, quyết chí đánh giặc, cho nên người nào cũng lấy mực thích vào cánh tay hai chữ *Sắt Đát*. Nghĩa là giết quân Mông Cổ.

Bé Cẩm vỗ tay, thích chí reo lên:

- Ô hay... Anh hùng quá. Tướng sĩ của Trần Hưng Đạo Vương anh hùng quá. Em chắc chắn sau này quân binh của Trần Hưng Đạo Vương đuổi được quân Nguyễn ra khỏi bờ cõi nước Nam ta... Em chắc chắn như vậy, còn anh ý kiến ra làm sao, anh Hai? ...

(Tài liệu tham khảo: Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim)

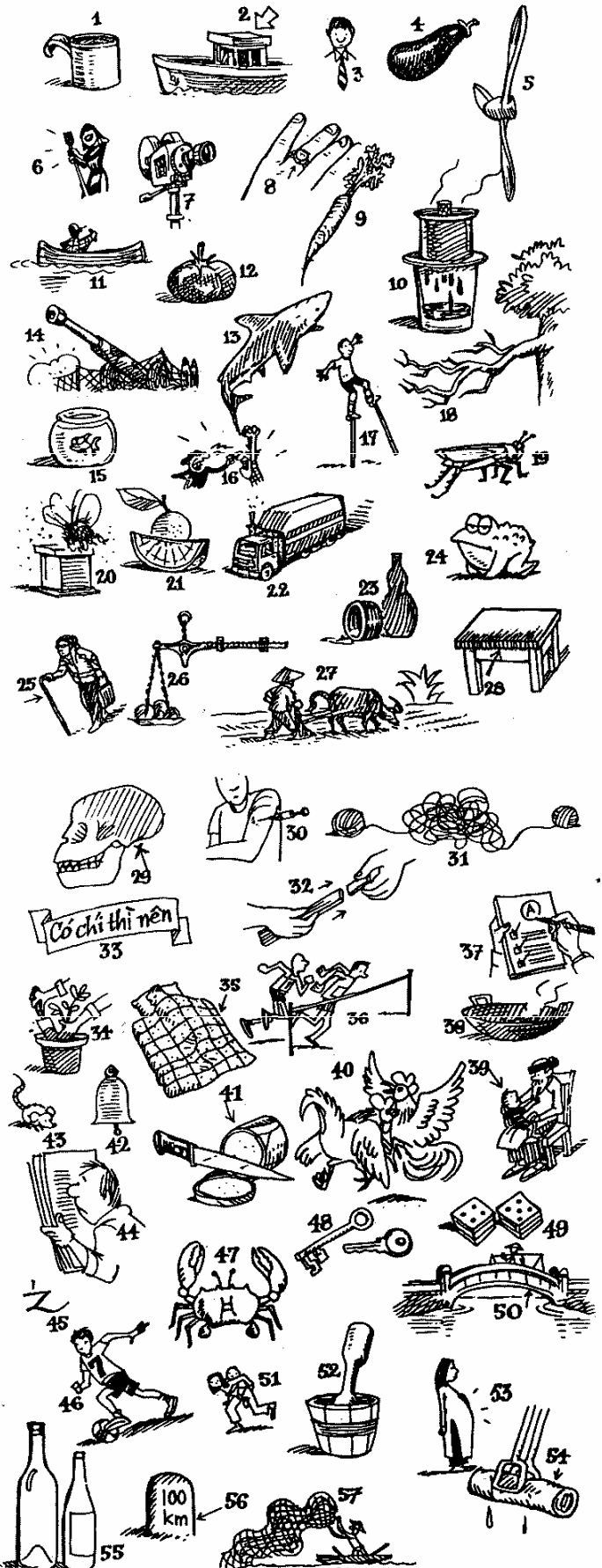
XEM HÌNH

ĐỌC TÊN

• Tranh Bùi Bảo Thạch

Năm nay là năm Bính Tý cảm tình con Chuột Họa sĩ Bùi Bảo Thạch xin tặng quý vị đọc giả những hình này (đánh từ số 1 đến số 113) để quý vị đọc giả xem hình

mà đọc thành tên. Nếu vị nào đọc được hết thì xin hoan hô vì vị đó chưa quên tiếng Việt.





1. Ca đựng nước
2. Ca-bin trên tàu
3. Ca-vát đeo cổ
4. Cà tím
5. Cánh quạt
6. Ca sĩ
7. Ca-mê-ra (Ca-mê-ra)

8. Cà-rá (nhãn)
9. Cà rốt
10. Cà-phê phin
11. Ca-nô
12. Cà chua (tô-mát)
13. Cá mập
14. Ca-nông
15. Cá vàng

16. Cãi cọ (cà khịa)
17. Cà kheo
18. Cảnh cây
19. Cào cào (châu chấu)
20. Con ong
21. Cam
22. Cam nhông
23. Chén
24. Con cóc
25. Chống gậy (cái can)
26. Càn
27. Cây ruộng
28. Cảnh bàn
29. Chấm (xương sọ sau gáy)
30. Chích thuốc
31. Chàng chịt
32. Chấp lại
33. Cách ngôn
34. Châm bôn, cây cảnh
35. Chăn mền
36. Chạy thi
37. Chấm bài
38. Chảo gang
39. Chấu bé
40. Chọi gà
41. Cát, chia
42. Chuông
43. Chuột
44. Cận thị
45. Chữ Chi
46. Cầu thủ
47. Con cua (càng cua)
48. Chìa khóa
49. Chín (4+5=9)
50. Cầu
51. Công em
52. Chày để giã
53. Chừa (cổ bầu)
54. Cặp (chả giò)
55. Chai lọ
56. Cây số (cột lô mét)
57. Chài lưới
58. Cảnh sát (cảnh binh)
59. Cao xạ (súng)
60. Cồng
61. Chập chững tập đi
62. Cao
63. Cánh quạt (chong chóng)

64. Chân
65. Chồng chất
66. Chỉ nam
67. Cáo phó
68. Chân giò heo
69. Cạm chuột
70. Com-lê (complet)
71. Chân trời
72. Còi
73. Cánh
74. Cầm cùm
75. Cạp nong (rán)
76. Con cò
77. Chân vịt
78. Cánh tay
79. Cù già
80. Cáo thị
81. Càng (bến tàu)
82. Cáo
83. Cung tên
84. Cầu nhac
85. Cát sét (cassette)
86. Cầu liêm
87. Cát kết
88. Cầu tiêu
89. Cặp mắt
90. Chạm cốc (cụng ly)
91. Chỉ đường (chiều phải đi)
92. Cha xứ; Cố đạo
93. Cây cau
94. Cầm cờ
95. Cấp cứu
96. Cầm chầu
97. Cầm lái xe
98. Cầu vòng
99. Chó
100. Cầu đối
101. Cháy
102. Chào
103. Cầu (hình cầu)
104. Cặp sốt (nhiệt kế)
105. Cuộn chỉ
106. Cười
107. Chơi trâu
108. Cầu cá (cần câu)
109. Chó săn
110. Cặp sách (các-táp)
111. Cầu thang
112. Cặp sách
113. Cửa sổ



Con CHUỘT

trong văn chương

• Nguyễn Văn Ba

Người Á Châu nói chung không có thiện cảm với loài chuột, bởi chuột phá hại mùa màng, thực phẩm, mang mầm bệnh dịch hạch... Một số dân chúng Tây Phương trái lại, nuôi chuột làm "pet", săn sóc, nâng niu chuột như các gia súc khác trong nhà, lập hội bảo vệ chuột, nhiều khi chuột được coi trọng hơn cả chó, mèo.

Chuột không chỉ gây tai hại, chúng cũng đem lại nhiều lợi ích cho nhân loại, thân thể chúng dùng làm vật thí nghiệm, thịt chúng là một nguồn thực phẩm đáng kể.

Dù có cảm tình hay không, chuột vẫn là vật gần gũi với loài người, được nhân cách hóa và đưa vào văn học, nhất là văn học nhân gian.

• Truyện Trinh Thử

Có lẽ đây là câu chuyện về chuột được kể một cách có hệ thống nhất, làm nên tác phẩm đồ sộ nhất về chuột từ trước đến nay. Trinh Thử là pho truyện thơ ngụ ngôn gồm 850 câu lục bát, không rõ tác giả, được phổ biến ở nước ta từ thế kỷ 13, có lúc dùng làm tài liệu giáo khoa bậc trung học cùng với các truyện ngụ ngôn khác như Trê Cóc, Lục Súc Tranh Công, Hoa Điếu Tranh Năng...

Chuyện kể một con Chuột Bạch, góa chồng nhưng không tái giá, ở vậy nuôi con. Ngày nọ Chuột Bạch bị chó rượt, chạy lạc vào một hang chuột khác. Nhân lúc Chuột Cái đi vắng, Chuột Đực ve vãn, ép duyên nhưng Chuột Bạch một mực chối từ. Sau cùng, Chuột Đực buộc lòng phải để Chuột Bạch rời hang. Kịp đến khi Chuột Cái vừa về đến nhà bắt gặp chồng tiển Chuột Bạch ngay cửa hang, bèn nổi cơn ghen, máng mọ chồng, rồi sang nhà Chuột Bạch đánh ghen. Khi Chuột Bạch trần tình sự việc với Chuột Cái thì Mèo chạy đến. Chuột Cái hoảng sợ, chạy đi rồi té xuống giếng. May thay có một nho sinh tên Hồ Sinh vớt lên và giảng đạo lý với Chuột Cái, Sinh khuyên làm đàn bà phải giữ lòng trinh như Chuột Bạch.

*Gặp con nhằm chốn xa rời,
Chẳng tham chiêu đãi, nghe lời bướm ong.
Nào ai cợt giễu thủ lòng,
Gần vàng chẳng chuyển, chẳng long chút nào.*

Làm vợ không nên ghen tuông mà tan nát cửa nhà:

Người xưa câu ví còn gương

*Đàn bà cả tiếng tan hoang của nhà
Làm chồng không nên hao sắc như Chuột Đực:*

*Như lòng Chuột Đực khá chê
Toan đường quyến rũ đã mê đạo lành*

• Bầy Chuột trên Đại lộ Champs-Élysées

Đây là một số đóng góp của dòng văn học hải ngoại vào văn hóa Việt Nam, một trong số 19 truyện ngắn và ký sự trong quyển sách nhan đề "Quê Nhà" của Ý Lan do nhà xuất bản Quê Mẹ ở Paris ấn hành.

Điều đáng nói là tác giả Ý Lan, tên thật Penelope Faulkner, là một phụ nữ người Anh, sinh trưởng ở cố đô York, chưa bao giờ đặt chân tới Việt Nam, nhưng đã thương yêu Việt Nam như quê hương chi, không chỉ thương suông, mà đã đem hết tuổi thanh xuân phục vụ cho lợi ích chung



của người Việt từ mấy chục năm qua.

Từ chiến dịch "Một Chiếc Tàu Cho Việt Nam" (Ile de Lumière) năm 1979 để cứu Người Vượt Biển, tới "Chiến Dịch Chống Hải Tặc Trên Vịnh Thái Lan", qua vụ "Kiện Hà Nội Vi Phạm Nhân Quyền Trước Liên Hiệp Quốc" năm 1985, chị luôn tiên phong trong công tác với những người tranh đấu Việt Nam. Chị nói và viết thành thạo ngôn ngữ Việt. Những bài viết của chị từ nhiều năm qua đã được đồng bào trong cũng như ngoài nước tìm đọc và ưa thích. Mười trong số 19 truyện ký của quyển "Quê Nhà" đã được đài BBC ở London Anh Quốc mới chị Ý Lan đọc (tháng 11 và 12.1985) và phát thanh về Việt Nam, gây một tiếng vang lớn trong nước. Ý Lan đã trở thành một sự kiện kỳ diệu trong lòng người Việt trong cũng như ngoài nước.

Câu chuyện có ngụ ý khuyên loài người nên tránh sát sinh, một trong ngũ giới cấm của nhà Phật. Chị Ý Lan thay vì giết chuột đã làm bầy để bắt sống chúng và đem phóng sinh trên đại lộ Champs-Élysées, ngay tại trung tâm thủ đô Paris của Pháp.

Sau đây là mấy đoạn tiêu biểu của câu chuyện:

"... Nhà in Quê Mẹ nằm ở ngoại ô Bắc Paris, trong một vùng kỹ nghệ đầy xưởng thợ. Nhà của cũ kỹ, dân hàng xóm khá nghèo. Trước mặt cơ sở Quê Mẹ, ở bên kia đường có ngôi trường cũ bỏ trống nhiều năm. Chắc chắn là khi học trò dọn đi, thì...

một gia đình chuột a tới!! Người mình nói "Đẻ như chuột" là rất đúng. Mấy năm trời, chuột đẻ đến nỗi phải "dời dờ" sang làm tổ nơi các nhà kế cạnh. Nhà in Quê Mẹ là nơi hứng chịu đầu tiên chính sách bành trướng "nước lớn" của chuột!!

"Chuột chuột lớp lớp chứ không là "người người lớp lớp, đổ sang đường xâm lược nhà in như một quân đoàn. Lúc nhúc, rúc rích bốn bề. Lóc nhóc ăn giấy, ăn sách, nhảy tới nhảy lui suốt đêm, không ai ngủ được.

Làm sao?

Hết sức chịu đựng, Ý Lan quyết định ra tiệm mua thuốc giết chuột. Ông lão bán hàng có vẻ khoái chuyện này lắm, liếc nhìn Ý Lan một cách bồn chồn và nói móc "Người như cô sao lại ác thế?". Ý Lan đỏ mặt làm ngơ, vờ hỏi tới: "Thuốc công hiệu không?". Ông ta cười thích chí: "Thưa cô tôi bảo đảm thuốc này giết chết thật, chết khô luôn..."

Cầm hộp thuốc ra về, Ý Lan xấu hổ, cảm thấy mình ác độc như mu phù thủy. Thật tình Ý Lan chỉ muốn giết chút chút thôi, không muốn chuột "chết thật, chết khô". Nghe ghê quá!! Nhưng làm sao bây giờ? ... Anh Thi Vũ lấy nắm gạo và đậu xanh bỏ vào một hũ cà phê Nestlé cũ, rồi đặt vào tủ. Anh yên lặng ngồi chờ. Một tay cầm nắp hũ, một tay cầm quay cánh cửa. Mọi người nín thở nhìn. Khi tiếng chân chuột rào rào trong hũ gạo, anh liền mở cửa tủ, đẩy nắp cái rụp lên hũ...

... Tối hôm ấy, một dây mười hũ cà phê chứa 27 con chuột đặt ra cho chúng tôi một vấn đề thứ hai. Bất được chuột rời, nhưng làm sao "mời chuột đi chỗ khác chơi?"

Anh Thi Vũ giải thích: Đem chuột đi thả, thả gần nhà chuột sẽ nhớ đường tìm cách trở về. Vậy thì đem đi thật xa cho chuột làm lại cuộc đời mới. Ý Lan được đại diện đi "phóng sinh" chuột.

Đi, thì phải đi ban đêm, sợ thiên hạ cười, cũng sợ họ tố cáo mình với Hội Đồng Bảo Vệ Sức Vật thì nguy...

... Đêm đầu tiên, Ý Lan ra rừng Bologne, gần Neuilly, vùng ngoại ô sang trọng của Paris. Đêm sau nghe lời bàn ra tán vào của các anh chị trong Quê Mẹ, sợ chuột ở phố không quen ở ngoài đồng, Ý Lan đề nghị lên thả chuột ở đại lộ Champs-Élysées. Đêm này qua đêm khác, suốt một tuần, mỗi đêm một vùng sang trọng...

... Ngày nào các bạn có dịp qua công trường Concorde, hay lên Arc de Triomphe ở thủ đô Paris và tình cờ thấy một chú chuột nhất chạy ngang, các bạn hãy tin rằng tổ tiên con chuột này đã do tay Ý Lan thả ra từ những mười năm trước...

• Chuột Trong Tục Ngữ, Ca Dao

Cổ nhân đã mượn chuột làm nhân vật để nói đến phong tục tập quán, thể thái nhân tình, lời văn giản dị mà nhiều khi sâu sắc, thâm trầm.

Người xấu lại hay làm đóm, làm đàng, được ví von Chuột Chù Đeo Đạc (đạc là

chuông), xấu như chuột mà bày đặt đeo nữ trang, đeo chuông. Kẻ xấu xa lại chê bai người khác xấu thì được nói:

Chuột chù chê khí răng hôi

Khí trả lời: Cả họ mày thơm?

Kẻ kèn kiệu, rơm dôi, được ví von:

Chuột chù chó bép chẳng ăn,

Chó chẻ nhà dột ra nằm bụi tre.

Đua đòi theo người là:

Voi dú, chó dú, chuột chù cũng nhảy quanh.

Cậu nào may mắn, vợ được cô vợ giàu thì thiên hạ bảo là *Chuột Sa Hũ Nếp, Chuột Sa Chính Gạo* hay *Chuột Sa Lộ Mỡ*. Nếu sa cơ thất thế, mặt rệp, buồn rầu thì *Nhân Nhỏ Như Chuột, Chuột Chù Nhấm Giấm, Lù Rù Như Chuột Chù Phải Khói, Mặt Như Chuột Kẹp, Mặt Choát Như Mồm Chuột*. Cùng đường phôi bày cái bản chất xấu xa ra thì gọi là *Cháy Nhà Ra Mặt Chuột*. Người sức yếu chỉ nên làm những việc vừa phải, tương đương với sức lực của mình: *Mèo nhỏ bắt chuột con*. Chuột rúc trong nhà là điềm may mắn, phát tài.

Thứ nhất dóm dóm vào nhà

Thứ nhì chuột rúc, thứ ba hoa đèn.

Chuột Chạy Cùng Sào: Bước đường cùng, không có lối thoát. *Chuột Chù Lại Có Xạ Hương*: Xấu, kém nhưng làm ra vẻ tốt đẹp, kiêu kỳ, gán nghĩa với câu *Chó Ghê Có Mỡ Đàng Duôi*.

Chuột Gặm Chân Mèo: Hành động liều lĩnh, đại dột, đầy nguy hiểm, gán nghĩa với *Vuốt Râu Hùm*. Đuôi chuột thì nhọn hoắt, nên người ta nói *Thốt Đuôi Chuột*, và khi một việc lúc đầu xem như to lớn lắm, đến kết quả thì chẳng có gì, là *Đầu Voi Đuôi Chuột*. Ghét đến đâu thì ghét, chứ lúc đánh chuột cũng phải coi chừng thiệt hại lây: *Ném Chuột Còn Ghê Đổ Bát* hay *Ném Chuột Sợ Bé Đờ*.

Có anh học trò dốt lại khoe hay chữ, bị người thử tài bảo đọc một câu đối trên tường, anh ta chỉ biết đọc mỗi một chữ xuân, nên:

Trên thì gián nhấm vớt dĩa,

Giữa thì chuột gặm, dưới gì... gì... xuân!

Chuyện đời nhiều sự việc trái cựa nên ca dao có câu:

Con chuột kéo cây lồi lồi,

Con trâu bốt gạo vào ngòi trong chum

Hoặc:

Thóc giống cán chuột trong bờ

Một trâm lá mạ đổ vò con trâu.

Ăn nói chua ngoa được ví như:

Chúng chị là hòn đá tảng trên trời,

Chúng em chuột nhất cứ đòi lung lay.

Cô gái bị mẹ nhốt kín trong nhà, chàng trai si tình tức giận nói:

Mẹ em để em trong bồ,

Anh nghĩ chuột nhất, anh vò dứt đuôi.

Kẻ thù không đội trời chung của chuột là mèo. Chuột tuy nhỏ nhưng lanh lẹ, khôn ngoan. Mèo thấy chuột làm tổ trên ngọn cây cau, dúi quá cũng ráng sức leo lên tận nơi, nhưng chuột đã khôn ngoan lẩn tránh, lại còn chơi khăm, dạn hàng xóm nói điều

nhân nghĩa là chuột bận đi xa để mua các thứ về cúng giỗ cha của mèo:

Con mèo mà trèo cây cau.

Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà.

Chú chuột đi chợ đường xa

Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo.

• Truyện Ngụ Ngôn

Trong kho tàng văn chương bình dân, hầu hết những chuyện về chuột là truyện ngụ ngôn. Truyện Trinh Thủ, ca dao, tục ngữ vừa nói đến bên trên cũng có thể xếp vào loại này, xin kể mấy truyện ngụ ngôn tiêu biểu.

1. Chuột Chù Bị Nạn

Gia đình chuột Chù nghèo khổ, lam lũ kiếm sống mỗi đêm, bị bọn chuột Nhất chặn đường cướp hết của cải, lương thực, và đánh trọng thương. Chuột Chù kêu lên cửa quan Chuột Cống. Nhưng chuột Cống đã được Chuột Nhất hối lộ, chia phần nên chẳng những không xử phạt chuột Nhất mà còn nghe lời ton hót, xúi bẩy, giết hại cả nhà chuột Chù.

Truyện ngụ ý ở thời nào cũng vậy tẻ trạng tham nhũng, hối lộ, cửa quyền vẫn là nguyên nhân của những tai họa thường xảy đến cho người nghèo khổ, sức yếu và thế cô. Truyện gồm 104 câu thơ lục bát với những đoạn chính như sau:

Chuột Chù hỏi thật là hỏi

Đừng bèn chết khiếp, gần ngòi chết kinh

Miếng thời tanh rình tanh rình

Mặt thời nhọn hoắt như hình cọc trâu

Đầu thời phờ phạc, lâu rầu

Mũi thì hìn nhỏ, lại râu ba chòm

Kiểm ăn vào lúc tối om

Xó giậu chân hòm, thương thật là thương!

Một tối kiếm ăn giữa đường

Bị lũ Chuột Nhất, một phường cướp đêm

Nào là dổ, lạc, xoi rền

Nó cướp bỏ bị, nó lên gãy xương

Đôi tay gãy rặt, gãy rường

Một chân thì cũng lòi xương ra ngoài

Chuột Nhất cướp được xong rồi

Về biểu ông Cống một nời đồ ngon

Ông Cống béo trực, béo tròn:

- "Ta làm mọi việc nước non công bình

Yên phận nước, an dân tình

Ấy là công đức trời dành cho ta

Thênh thang bốn cõi sơn hà

Tung hô vạn tuế, ta là cứu tinh..."

.....
Chuột Chù van lạy dứt hơi:

- "Quan ơi, quan cứu cho tôi được nhờ

Quan còn để đến bao giờ

Đã què lại dúi, tôi nhờ vào đâu?"

Quan Cống mới thét một câu:

- "Mày mà nói nữa, chém đầu phanh thây

Hỏi như cù rịch thế này

Vào hầu cũng chẳng lớt tay một hào

Quân bây tống khứ cho tao

Để nó đứng đó làm tao nòn mòm!"

.....
Nhất vào qui gối thưa trình:

- "Mẹ con chuột đi gia hình thế nao?"

Tam quân sắp sửa dẫn vào

Dám xin Quan Cả dạy sao cho tường?

Trái bao sự biến vô thường

Để mồm si sấn, đồ tường như chơi

Bây giờ muốn triết đến nơi

Xin người xử trảm thì tôi gia hình"

Cống rằng: - "Dẫn ra ngoài đình

Chiếu án gia hình chém cả mẹ con!"

Lệnh truyền thì phải chém luôn

Xương tan thịt nát máu tuôn rụng rời!

2. Đám Cưới Chuột

Nhà Chuột chuẩn bị đám cưới của Gái Chuột. Công việc dang dở dang dở, nào xem tuổi cô dâu chú rể, chọn giờ rước dâu, dâng lễ vật cho Mèo... Rồi đám cưới được tổ chức, vợ chồng Gái Chuột hạnh phúc bên nhau, sinh một bầy con. Đang lúc êm ấm thì Mèo Già xuất hiện, giết cả đàn con mới sinh. Vợ chồng Chuột quá phẫn uất, nhất định có ngày trả thù. Bà mẹ khuyên hãy cam chịu với số phận.

Truyện gồm 168 câu lục bát, sau đây là những đoạn lý thú nhất:

Mẹ Chuột cũng quyết một lòng

Chỉ còn một nỗi sợ ông Mèo Già

Mèo Già tính khí la cà

Này rượu hàng hũ, này gà hàng con

Ông mà đã nóng máu lên

Thì thôi tan nát chả cần thủ chi

Mẹ Chuột nghĩ vãn nghĩ vi

Bấm tay định liệu lấy gì biểu ông?

Miếng thi thì đáng sáu đồng

Cổ xôi thì cũng phải chõng mười hai

Lại còn cái sỏ, cái tai

Rượu ngon hai hũ, chếp chài một đôi

Vài ngày chu tất xong xuôi

Mẹ Chuột rồi bời, mới liệu mới lo

Nhờ thầy bấm dốt xem giờ

Còn ngờ phương tuổi, còn ngờ cầm tinh

Nhà lam lũ, lấy gì xinh

Người nó cũ kỹ hợp mình hợp ta!

Mời họ gần, mời họ xa

Lo trả nợ miệng, lo nhà sửa sang.

.....

Quan viên hai họ hai hàng

Cổ bưng như nước dâng hoàng dọn ra:

- "Bây giờ hai họ nhà ta

Thông gia hai nhà như một mà thôi

Mừng cho đôi lứa kết đôi

An tài phúc lộc đời đời vinh hoa".

Bây giờ nhà trai bước ra:

- "Giờ lành tháng tốt cũng đã tới nơi

Nhà trai xin nói vài lời:

Đón cháu lễ tổ, lễ thời gia tiên

Rồi ra dâu thảo, rể hiền

Đầy thuyền mận quả ấy nên duyên trời

Trước là phụ lĩnh xin mời

Sau thời đón cháu hay thời là hay"

Phù dâu hai đứa cầm tay

Hai con ả chuột mặt mày như hoa

Gái Chuột e lệ bước ra

Liếc trộm chú rể như là Thổ Công

Áo lương với quần cháo lòng

Râu thưa, mũi hếch, mày cong ra trò

Cưới Chuột thì thật là to

Đầy dài dây ngắn giăng bờ như nèm

Bồng dung dùm lại phía trên

Hai họ ngọc ngác ngó lên sự gì?

Một đàn mèo xám mặt bì

Cầm dao, cầm gậy lại thì cản ngăn

Mèo Già nhảy đến nghe rằng:

- "Tao thì lột xác không thàng nào tha!

Chúng mày ăn uống la đà

A! Quân xỏ mỏ, khinh già non non"

Chuột Trùm mới vái lạy luôn:

- "Xin ngài độ lượng rộng lòng thương cho

Sông sâu còn lúc vắng đò

Bởi vì con trẻ biết lo liệu gì!

Mong Ngài phù hộ độ trì

Chúng con biết rõ mình thì thật hư!"

Mèo Già giải lĩnh gừ gừ

- "Có ngày tao sẽ bằm tư chúng mày!"

- "Chúng con cần cố lạy thầy

Giờ lành thảng tốt được ngày rước đầu

Chúng con chẳng dám khinh đầu

Gọi là có lễ xin hầu Quan Ông

Cá Trám nằm giữa mâm đồng

Đĩa xôi nằm rộu, lạy ông nhận giùm!"

Mèo Già vuốt bộ râu hùm

Lưỡi đỏ choen choét liếm hàng răng nanh

- "Cá này ăn cũng là tanh,

Nhưng tao cũng nhận lòng thành chúng bay!"

Chuột Trùm: - "May thật là may

Lượng ông mở rộng, chúng con cử hành"

Một trời nước biếc non xanh

Đàn chuột lũ lướt vòng quanh bờ dài

Đi đâu là họ nhà trai

Chú rể áo dài quần chác thướt tha

Chuột Trẻ cho chỉ Chuột Già

Những là áo lượt quần là tốt tươi

Chuột Vàng dâng quả, đội coi

Miếng trầu thơm miệng đỏ môi họ hàng.

*

Thu qua đông lại sớm sang

Chuột Gái nay đã có mang cời cời

Một đêm mù mịt tối trời

Chuột Gái ôm bụng quấn người kêu la

Chuột Trai cuống quít quanh nhà

Thấp đèn tìm mụ, nhốt gà chờ khi

Chuột Gái ôm bụng tí ti

Bà Mụ vừa đến vãn vì dạy lời:

- "Đau thì uốn chịu con ơi!

Qua con vượt cạn ấy thời rình rang

.....

Buồng trong bà mụ reo to:

- "Năm thàng bé hôn ra trò rồi đây!

Chuột Trai co quắp chân tay

Muốn nhòm ngay đây xem bầy con cung

Bống dáu của đập dùng dùng

Mèo Già quát mắng lấy lòng khốn tay!

Cửa tan Mèo nhảy vào ngay

Vợ đàn chuột đỏ vào tay mang về

Chuột Trai con rét dè mê:

- "Mất con thôi lại chết kẻ tới nơi"

Gái Chuột chạy đến tá toi:

- "Hỡi là đất thấp, hỡi trời ở xa!

Bó mày sắp sẵn răng ra

Để mai giết lão Mèo Già mới yên!"

Chuột Trai cuống quít khóc rên

Nhe hàm răng nhọn trông lên mái nhà

Bà Mụ mới nhủ gần xa:

- "Phải sao chịu vậy nữa mà kêu ai?

Trời sinh cỏ, trời sinh voi,

Thời thì nhắm mắt, còn đòi làm chi?".

3. Nghĩa Thử

Hai con chuột dẫn nhau đi ăn, rùi một con bị rắn bắt, con kia làm bộ giận dữ, giương to cặp mắt như hai hạt tiêu; song cũng ở xa mà ngó, không dám lại gần. Rắn nuốt con chuột nọ vào bụng rồi, lénh nghếch bò xuống hang, vừa quá nửa mình, con chuột bạn chạy lại cắn riết đuôi con rắn. Rắn giận tháo đầu trở ra, chuột lẹ làng nhảy trái, rắn rượt không kịp, trở lại, xăm xăm chun xuống hang. Chuột chạy lại cắn đuôi, rắn thụt ra, nó chạy đi. Làm như vậy một hồi lâu, rắn phải mửa con chuột nuốt ra trên đất, rồi mới được yên ổn xuống hang. Con chuột sống thấy xác con chuột chết, chạy lại hít ngửi tỏ ý thương tiếc, rồi tha đi đầu mất. Có người quan sát từ lúc đầu, viết thành chuyện Nghĩa Thử để đời.

4. Chuột cống

Trong cung cấm của vua có một con chuột lớn bằng con mèo, khuấy phá hết sức. Vua truyền ai có mèo giỏi thì đem tới để bắt chuột. Chẳng ngờ bao nhiêu mèo chẳng những không bắt được chuột, mà còn bị chuột ăn thịt mất.

Nước láng giềng cống hiến giống mèo voi, lông trắng như tuyết. Đem mèo voi bỏ vào phòng, mèo ngồi cú rừ trong một góc tối. Một lúc sau, chuột cống từ trong hang bò ra, thấy mèo, chuột xóc lại cán ngay. Mèo voi nhảy tốt lên ghế, chuột đuổi theo. Mèo voi nhảy xuống đất, chuột cũng nhảy theo, lên xuống chùng trâm bận. Những người rình coi nói mèo voi yếu quá, chẳng làm gì được chuột. Nhảy nhót hồi lâu, chuột bị tức bụng, đuối chân, lại mệt nhoài, ngồi một chỗ thờ đốc. Lúc ấy mèo mới nhảy lên tấn công, cả hai nhào lộn một hồi lâu, mèo thì kêu ngầu ngầu, còn chuột thì kêu chít chít.

Mở cửa ra xem, thấy đầu chuột cống bị mèo cắn nát tan, chùng ấy mọi người mới khen mèo có trí khôn, tấn công chuột bằng chiến thuật hãn hoi. Truyền ngụ ngôn trên đây khuyên người sử dụng trí óc hơn là sức mạnh.

CHUỘT

TRONG TRUYỆN DÂN GIAN

1. Sự Tích Chuột và Mèo

Xưa kia trên Thiên Đình có một kho thóc rất lớn. Vì trộm cướp mỗi ngày một nhiều, Ngọc Hoàng ra chiếu chỉ tìm người giữ kho. Sau một thời gian lựa chọn, Ngọc Hoàng giao cho Thần Chuột trách nhiệm giữ kho lúa, bởi đôi mắt sáng hoác, Thần Chuột sẽ canh chừng kẻ trộm một cách có hiệu quả.

Ít lâu sau, Ngọc Hoàng đi thăm kho thóc, nhưng đến nơi thì kho không trống lổng chẳng còn một hạt. Ngọc Hoàng giận dữ

gọi Thần Chuột lên quát mắng: "Mắt ngươi sáng thế mà lòng dạ lại đen tối, xấu xa".

Thần Chuột sợ quá, co rúm đầu lại, quần áo lỏng lẩy biến mất nhường chỗ cho bộ lông xám ngắt và đơ bần, ngón tay lộ ra những móng vuốt nhọn hoắt. Mũi dài ra thành một cái mõm với những sợi râu thưa thớt chung quanh. Ngọc Hoàng chán ghét và truyền lệnh đày Thần Chuột xuống trần gian.

Nơi dương trần, thay vì ăn năn sửa mình, chuột ngày càng tệ, ăn lúa của nhà nông, gặm nhấm áo quần, cắn sách vở, cắn bàn ghế. Chuột đi đến đâu, ai cũng chán ghét. Cuối cùng, người ta đến nhờ Ông Táo báo cáo với Ngọc Hoàng. Ngày 23 tháng Chạp, ông Táo về Trời kể lại tội lỗi của chuột nhờ Ngọc Hoàng bắt chuột về Thiên Đình trị tội. Ngọc Hoàng vời Thần Mèo đến giao trách nhiệm xuống trần gian diệt chuột. Vốn có xung đột với Thần Chuột từ trước, mèo hứa tìm mọi cách bắt chuột.

Từ ngày có mèo ở trần gian thì chuột sợ lắm. Hễ nghe tiếng mèo là chuột tìm mọi cách để trốn tránh. Nhân loại yêu mến mèo, cho ăn thịt, cá, uống sữa và ngủ cạnh bếp. Có khi mèo nằm co ro mắt lim dim nhớ lại cuộc sống thanh nhàn đầy lạc thú ở Thiên Đình, nhưng cũng lắm khi, mắt sáng long lên vì tức giận chuột. Mèo tự nhủ: "Nếu không có loài chuột xấu xa thì ta không phải xuống trần gian. Nhưng ta phải làm tròn sứ mạng diệt chuột do Ngọc Hoàng giao phó".

2. Chuột và Rùa

Xưa kia chuột và rùa là đôi bạn thân. Nhà chuột ở trên cây cau, nhà rùa dưới đất. Hàng ngày chuột xuống nhà rùa chơi. Phần rùa không lên nhà chuột lần nào. Một hôm chuột nói:

- Bạn rùa ơi! Ngày nào tôi cũng xuống nhà bạn chơi, bạn thì chưa lên nhà tôi.

Rùa nói:

- Bạn chuột à! Tôi cũng muốn lên nhà bạn chơi nhưng thân hình tôi thế này thì làm sao mà lên nhà bạn được.

Chuột nói:

- Mai này nhà tôi cúng cơm cha tôi, vậy anh lên chơi cho biết.

Rùa hỏi:

- Nhưng làm cách nào lên được?

Chuột nói:

- Anh cần chặt đuôi tôi, khi nào đến nơi anh hãy buông ra.

Rùa bằng lòng làm theo. Đọc đường chuột dặn:

- Bạn rùa ơi! Bà xã nhà tôi vui vẻ, lạ miệng lắm, gặp ai dằng xa thì bà chào hỏi tức thời. Vậy khi nào vợ tôi hỏi anh khoan trả lời nha!

Đúng là khi gần đến thì chị chuột chạy ra hỏi chào. Rùa quên lời chuột dặn, há miệng ra trả lời nên bị rơi từ trên cao xuống. Rùa rơi xuống đập mạnh mai xuống đất nên bị rạn bể. Chuột từ trên nhìn theo sợ quá đến mất mặt. Vì vậy, ngày nay mai

rua có nhiều lần răn nứt và chuột không còn mặt.

TRUYỆN CỔ HYLAP

Aesop là một nhà thơ Hy Lạp thời trung cổ, ông sưu tầm và sáng tác các truyện ngụ ngôn phổ biến trong dân gian, sau đây là mấy chuyện về chuột.

1. Chuột Đồng và Chuột Nhà

Chuột thành thị ăn diện và khăn gói về quê thăm chuột đồng quê. Thỏ ketch, xấu xí nhưng chuột đồng thành thật, hiếu khách bèn mừng rỡ, đem đậu, mỡ và bánh mì đãi bạn. Vừa ăn, chuột thành vừa nhân mặt bảo: Thức ăn ở đây sao lại dở thế? Anh hãy theo tôi ra thành. Nơi ấy chúng ta tha hồ ăn món ngon vật lạ. Nghe thế, chuột đồng tự nhủ nên ra thành một chuyến xem sao? Thế là hai anh em chuột dắt nhau trở ra thành. Chuột thành dẫn chuột đồng vào một phòng ăn sang trọng, trên bàn còn la liệt nào bánh ngọt, mực thơm, thịt bò, và rượu ngon. Hai anh em chuột leo lên bàn vừa ăn thì có tiếng chó sủa đồm độp. Tiếp theo là mấy chú chó to lớn chạy vào. Chuột đồng và chuột thành hoảng hốt chạy trốn trong kẹt cửa. Chuột đồng chán nản suy nghĩ thà về quê yên ổn ăn đậu và bánh mì còn hơn là ở đây mà ăn bánh ngọt, uống rượu ngon mà trong lòng lo sợ. Hôm sau, chuột đồng lên đường về quê.

2. Chuột Lát và Sư Tử

Xưa có một con sư tử đang nằm ngủ trong rừng. Đứng một chú chuột lát bò lên mặt và đánh thức sư tử. Sư tử giận lắm lấy đôi chân khổng lồ của mình vồ lấy và định nuốt sống chuột. Chuột lát sợ hãi van lạy: "Xin ông tha cho, tôi hứa sẽ đền ơn trọng hậu". Sư tử bèn tha cho chuột.

Một thời gian sau, sư tử bị thợ săn bắt sống và cột vào một thân cây to, chờ ngày đem nộp cho vua. Đúng lúc ấy chuột lát lại đến, dùng những chiếc răng nhỏ bé nhưng sắc bén của mình cắn dần dần sợi dây buộc quanh cổ sư tử và cuối cùng mở trói cho sư tử. Chuột bảo: "Tôi đã đền ơn ông rồi đó". Quả thật những người bạn nhỏ đôi khi có thể trở thành những người bạn vĩ đại.

Để kết thúc bài này, xin ghi ra đây bài Về Con Chuột đã được phổ biến rộng rãi ở nước ta từ xưa đến nay.

*Về Con Chuột
Nghe về nghe về,
Nghe về con chuột
Cái đuôi đậm đuôi
Như thể ống tre
Cái đuôi ngo ngoe
Ai thấy cũng sợ
Ban ngày nấp bụi, nấp bờ
Tối trăng mờ mờ rủ nhau đi cần
Thấy lúa trở trắng
Trong bụng cũng mừng
Nó cắn cầm chùm
Một ngày một mẫu.*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM SAI LẦM VÀ TỘI ÁC

• Hoàng Minh Ngọc

Đã tròn 50 năm khi những người cộng sản Việt Nam khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, chính thức lấy chủ nghĩa Marx làm quốc giáo mà họ tự cho là tiến bộ nhất, sẽ đưa người dân đến một đời sống dân chủ thịnh vượng nhất, một thiên đường ngay trên trái đất.

Thời kỳ đó, bằng những mỹ từ đẹp đẽ nào: phản đế, phản phong, xóa bỏ áp bức bất công, người cày có ruộng, độc lập, hạnh phúc, ấm no v.v... cộng sản Việt Nam đã lừa bịp được hầu hết người dân Việt Nam, chỉ có một số rất ít là biết được bản chất thật sự của đảng cộng sản Việt Nam cùng những sai lầm của chủ nghĩa Marx. Những người này phần đông đã bị thủ tiêu, một số ít còn lại thì bị vô hiệu hóa và gạt ra khỏi vòng pháp luật.

Người dân Việt Nam lúc bấy giờ, bị hình ảnh thiên đường cộng sản quyến rũ, đã chẳng ngại ngưng hy sinh xương máu của cải để xây dựng thiên đường đó.

Biết bao nhiêu xương máu đã đổ xuống để có trận Điện Biên Phủ lẫy lừng, đánh đổ thực dân Pháp để chính quyền cộng sản Việt Nam được nở mặt với thế giới. Đánh thực dân xong, đảng quay ra đánh phong kiến, tư sản. Trên thực tế đây không những là một chiến dịch đánh phong kiến, tư sản đơn thuần mà còn là một cuộc thanh trừng đẫm máu, kể cả đối với ngay trong nội bộ đảng. Đảng nói với thành phần bản cổ nông rằng phải diệt hết "cường, hào, địa, phú" phải "đào tận gốc, tróc tận rễ" bọn chúng, vì bọn chúng chính là kẻ bóc lột họ, họ sẽ được chia ruộng đất và tài sản của chúng. Trong số này, chỉ có một số rất ít là "cường, hào, địa, phú" thật, tức là những thành phần mà đảng liệt vào giai cấp đối kháng với đảng, còn lại hầu hết là những thành phần có tư tưởng chính kiến khác với đảng - kể cả nhiều người chính là những Jảng viên có công lớn, song họ sớm nhìn nhận ra những sai lầm của đảng và lên tiếng phê phán. Vậy là đảng giết dây cho bản cổ nông đứng lên vu cáo cho họ là có

tội, lập tòa án qua loa. Ai bị đưa ra xử là cầm chắc tội chết. Thi hành án ngay lập tức và tại chỗ. Tội nhân nhiều khi còn bị giết một cách dã man như thời trung cổ, ví dụ: bị dằm đồng dùng gậy gộc hay lấy gạch đá ném chết.

Đây cũng chính là thời kỳ băng hoại nhất của nền đạo đức xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đã xảy ra biết bao nhiêu cảnh đau lòng như con tố cha, vợ tố chồng, anh em hay bạn hữu tố nhau chỉ vì miếng cơm manh áo hay địa vị xã hội.

Ở thành thị thì có chiến dịch cải tạo tư sản cũng ác liệt không kém: bao nhiêu của cải của các nhà thương mại, kinh doanh lớp bị tịch thu trắng trợn, lớp bị sung vào những cái gọi là "công tư hợp doanh" mà thực chất là một hình thức cướp trả hình.

Ông nông thôn, những người nông dân chưa kịp vui mừng với mảnh ruộng của mình mới được chia trong chiến dịch "cải cách ruộng đất" thì đảng lại ra chính sách "Hợp tác hóa nông nghiệp" bắt nông dân phải đưa ruộng đất cùng tất cả tài sản của họ vào các Hợp tác xã thành sở hữu chung. Người nông dân lại trở về trắng tay như dưới thời thực dân phong kiến. Bằng chính sách "Hợp tác hóa nông nghiệp" đảng đã tước đoạt lại một cách nhẹ nhàng tài sản của những người nông dân mà vốn trước đây thuộc về tầng lớp địa chủ, phú nông. Như vậy từ một đảng vô sản, tức không có gì, chỉ sau một thời gian bằng những hình thức cướp đoạt trắng trợn và tinh vi như vậy, đảng đã có tất cả: ruộng đất, hầm mỏ, nhà máy...

Tưởng rằng chỉ có tầng lớp nông dân ít học thuần phác mới bị đảng lừa như vậy, nhưng không, cả tầng lớp trí thức cũng bị đảng gạt một cách đau đớn, dù thấy đảng tinh vi đến mức độ nào. Nguyên là trong cải cách ruộng đất, chúng kiến những cảnh giết người vô tội một cách dã man của đảng cộng sản Việt Nam mà số người bị giết oan lên đến hàng chục ngàn người, nên một số văn nghệ sĩ có lương tâm đã tỏ thái độ phản đối, chỉ trích những sai lầm của đảng trong các tác phẩm của họ. Đối với đảng cộng sản Việt Nam điều đó là không thể chấp nhận được, nhưng họ chưa vội ra tay ngay, vì họ biết rằng số văn nghệ sĩ đã dám phê bình đảng chỉ là một số rất ít dám xuất đầu lộ diện, còn lại một số đông hơn mặc dù bất đồng với đảng, không coi đảng là "đỉnh cao trí tuệ" song vì bị sự nguy hiểm đe dọa nên họ chưa dám nói ra. Vậy là đảng bày ra trò "Trăm hoa đua nở trên đất Bắc" khuyến khích mọi người phê bình đảng để đảng sửa sai, đảng tỏ ra là rất có thiện chí và biết phục thiện. Vậy là giới văn nghệ sĩ trí thức bị mắc lừa! Ai nấy cứ tưởng đảng thật lòng muốn tiến bộ nên cứ thật lòng nói lên tất cả những ưu ố của người dân, vạch ra những sai lầm của đảng. Quả đúng như câu ngạn ngữ của Việt Nam "lạy ông tôi ở bụi này" các văn nghệ sĩ này đã tự mình nhảy vào cái lưới vô hình mà đảng đã giăng sẵn và đảng đã chẳng phải nhọc sức mà cắt được mẻ lưới to, loại ra

cuộc sống của người dân miền Bắc lúc bấy giờ luôn sống trong lo âu khiếp sợ.

Tháng Pháp rồi, nhưng cuộc sống của người dân cũng không có gì đổi mới kể cả về vật chất lẫn tinh thần. Đảng lại nói với người dân rằng phải đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào, thống nhất đất nước lúc bấy giờ mới xây dựng được đất nước giàu mạnh. Thế là người dân miền Bắc lại thất lung buộc bụng cung cấp sức người, sức của cho đảng để đảng đánh Mỹ mà thực chất là cuộc chiến huynh đệ tương tàn gần hai mươi năm máu chảy đầu rơi. Nếu tính hai cuộc chiến tranh ở Việt Nam thì số lượng người chết lên đến cả chục triệu người, chưa kể một số lớn bị tàn tật cũng như nhiều thiệt hại về vật chất lẫn tinh thần khác mà hàng thế hệ sau phải chịu đựng. Đảng cộng sản Việt Nam phải chịu trách nhiệm nặng nề về những tổn thất này.

Nhìn sang các nước lân cận trong vùng, ta càng thấy đau lòng hơn: trước đây họ cũng là thuộc địa của Pháp, Anh hay Hòa Lan song họ đâu có cần nhiều tổn thất đến thế. Dân họ đâu phải phơi xương tám máu mà họ vẫn giành được độc lập. Từ đó người dân nước họ ngày càng được hưởng một đời sống sung túc hơn và ngày nay đất nước họ được thế giới chú ý và nể vì do họ có tiềm lực kinh tế lớn và nền dân chủ bảo đảm.

Còn dân ta thì sao? Dưới sự lãnh đạo "tài tình" của đảng, sau hai mươi năm thống nhất, dân ta đã được hưởng những gì?

Người dân đã tìm được "Những Thiên Đường Mù" (chữ của Dương Thu Hương). Quả vậy, thiên đường mà đảng cộng sản Việt Nam hứa hẹn mang lại cho người dân chính là "Thiên Đường Mù". Ở "thiên đường" này đời sống của người dân vẫn vô cùng khó khăn, nhiều nơi còn bị đói. Về mặt tinh thần thì lại càng tệ hại: người ta không được nói những gì người ta muốn nói; không được viết những gì muốn viết và không được làm những gì muốn làm. Tất cả đều phải được sự đồng ý của đảng. Nếu đảng không cho phép mà cứ nói, cứ viết, cứ làm thì sẽ bị đảng quy tội là phản động, mà đảng nói rằng phản động tức là phản lại dân tộc, phản lại Tổ Quốc! Vậy là đảng đưa đi tù. Đó là trường hợp của các ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Hộ, Tuệ Sỹ, các Hoà Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ v.v....

Người viết bài này cũng đã từng gặp hạn cũng chỉ vì vấn đề ngôn luận. Hồi năm 1983, lúc còn ở trong quân ngũ, trong một buổi ngồi nói chuyện phiếm cùng các bạn đồng ngũ. Nhân bàn về vấn đề Campuchia, tôi có nói rằng: Việt Nam đánh đuổi Khơ Me Đỏ là đúng vì Khơ Me Đỏ đưa quân sang lấn chiếm đất Việt Nam và tàn sát dân thường Việt Nam, cũng như Khơ Me Đỏ đã gây nhiều tội ác với người dân Campuchia. Nhưng đánh xong Khơ Me Đỏ, quân đội cộng sản Việt Nam phải rút hết về để nhân dân Campuchia tự quyết định vận mệnh của mình. Chẳng may cho tôi, tên Đại đội

trưởng nghe lén được, vậy là hán bắt tôi lên ban chỉ huy đại đội. Hán và tên chính trị viên đại đội nói rằng tôi phản tuyên truyền, phản lại chính sách của đảng và nhà nước. Hôm sau tôi lập tức nhận được một lệnh cải tạo của Trung đoàn. Tôi còn nhớ rõ họ ghi tội danh của tôi như sau: "phát ngôn bừa bãi, xuyên tạc chính sách của đảng và nhà nước". Chỉ có vậy mà họ phạt tôi mấy tuần cải tạo tại đơn vị: tôi được giao một xà beng và một búa, dưới sự giám sát của một tên vệ binh, tôi phải lên núi khai thác đá để xây công sự. Sau đó tôi đã tìm cách trốn khỏi đơn vị, như vậy là tôi đã mắc thêm một tội nữa, đó là tội đào ngũ. Vì vậy tôi lại bị họ bắt đi cải tạo lao động 18 tháng!

Trước sự sụp đổ của Liên Xô và khối cộng sản Đông Âu, để cứu vãn chính bản thân mình, đảng cộng sản Việt Nam đã đưa ra chính sách kinh tế thị trường, tức là về mặt kinh tế thì họ cho tự do phát triển, song về mặt chính trị thì vẫn như cũ. Họ không chấp nhận đa nguyên đa đảng. Họ vẫn tự cho họ duy nhất có quyền định đoạt vận mệnh của dân tộc.

Nhân quyền ở Việt Nam vẫn tiếp tục bị chà đạp một cách nghiêm trọng. Giáo sư Đoàn Viết Hoạt với "Diễn đàn Tự do" yêu cầu nhà cầm quyền CS Việt Nam nói lòng tự do dân chủ, tiến tới đa nguyên đa đảng, ông lập tức bị án tù 20 năm. Hoà Thượng Thích Quảng Độ phản đối sự can thiệp thô bạo của nhà nước đối với Phật Giáo và ra "Bản nhận định về những sai lầm của đảng cộng sản Việt Nam" lập tức Ngài bị tổng giam và hiện đã chịu án phạt 5 năm tù. Phiên tòa xử Ngài không có luật sư biện hộ và thậm chí Ngài cũng không được quyền biện hộ cho chính bản thân mình mà chỉ được phép trả lời "Có" hoặc "Không". Đây chỉ là hai trong số những người đối lập nổi tiếng được thế giới biết đến.

Ngoài ra ở Việt Nam còn có hàng ngàn, hàng vạn người vì bất đồng chính kiến với đảng mà bị đảng bỏ tù không xét xử mà chúng ta và quốc tế không thể biết được, vì họ chỉ là những con người hết sức bình thường, không có học vị và chức vị cao. Họ hiện đang bị dày dạn trong âm thầm và nhiều người đã chết cũng trong âm thầm chẳng ai biết đến!

Chừng nào mà đảng cộng sản Việt Nam còn chưa chịu nhìn nhận những tổn thất mà họ đã gây ra cho dân tộc Việt Nam, chừng nào mà họ còn chưa chịu bỏ Điều 4 Hiến Pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam quy định sự độc tôn lãnh đạo của đảng cộng sản Việt Nam và chừng nào họ còn chưa nói lòng quyền tự do dân chủ, chấp nhận đa nguyên đa đảng, chừng đó chúng ta còn đấu tranh không mệt mỏi để dân tộc Việt Nam sớm được sống trong một thể chế thực sự dân chủ và mỗi người dân Việt Nam ta đều được hưởng đầy đủ Quyền Làm Người theo đúng nghĩa của nó.

(Đức Quốc, Mùa Thu 1995)

Hoàng Minh Ngọc
Dommetten Str. 11, 73497 Tannhausen

Nàng Xuân

• Vinh Liem



*Xuân giản dị, khoác áo hồng tươi mát
Không phấn son tô điểm nét kiêu kỳ
Xuân và tôi từng gặp lại nhiều khi
Nàng mỉm cười như lâu ngày xa cách.*

*Xuân trầm mặc, không kiêu sa, kiêu cách
Bước thong dong, dáng ngọc nhẹ như mây
Xuân đến thăm rồi ở lại dấu đây?
Nàng không nói, chỉ mỉm cười âu yếm.*

*Xuân kín đáo nhưng không hề bí hiểm
Nàng và tôi như một cặp tình nhân
Cứ hàng năm, nàng đến viếng một lần
Rồi ở lại với tôi tròn ba tháng.
Xuân ít nói, thích thì thầm, chẳng hạn
Giục tôi đi ngoạn cảnh, ngắm hoa tươi
Xuân thơ ngây và luôn nở nụ cười
Nàng bên tôi, mắt nhìn tôi say đắm.*

*Tôi ngây ngất, hớp hương nồng má thắm
Cõi trần gian nàng đẹp quá đi thôi!
Đừng yêu ai, chỉ biết có mình tôi!
Tôi ghen lắm, đừng làm tôi chết mất!*

*Xuân an ủi, nàng bao giờ cũng thật
Tình yêu chung, không thể chỉ riêng ai
Tôi chết đi cho Xuân được sống hoài
Để yêu cả những người nàng không biết!*

*Xuân ve vuốt hỏi tôi rằng nói thiệt?
Đừng ghen tuông uống phé một đời trai!
Trần gian này không chỉ một mình ai
Ôm sâu khổ, hận đời... là diên đại!*

*Tôi nói thiệt, vì yêu, không ngần ngại
Mấy khi yêu được đáp lại tình yêu?
Xuân của tôi, tôi đã lưỡng lự chiều
Nàng không thể đành lòng yêu ai khác!*

*Xuân cảm động, nàng tặng tôi bản nhạc
Những lời thơ thành thốt rót như tơ
Tôi mê man rồi ngủ thiếp bao giờ
Khi tỉnh giấc, nàng Xuân đã biến mất!*

*Tôi ân hận lỡ nói điều khuất tất
Vì nàng Xuân là vũ trụ nhiệm màu
Tôi chỉ là hạt cát giữa biển sâu
Cát thì biến, còn biển dài rộng mãi.*

*Xuân đến viếng chốn trần gian khờ dại
Vi nhân gian lao nhọc bả lợi danh
Nàng cho đời tia hy vọng màu xanh
Để nhân loại cùng hòa theo nhịp sống.*

Và vũ trụ không kịp ngừng chuyển động.

(Đức Phố, Xuân Bình Tý 1996)

ĐÔI LỜI PHIẾM LUẬN NGÀY XUÂN VỀ CHUỘT

• Phan Hưng Nhơn

Năm Ất Hợi trôi qua. Nguyên Đán năm Bính Tý khởi đầu vào giờ Chính Tý ngày Bính Tuất thứ hai 19.02.1996. Héo đi. Chuột đến.

Cho đến ngày nay chúng ta vẫn chưa thể hiểu được vì sao trên địa cầu này có biết bao thú vật, người xưa lại đặt con chuột lưng đầu những con vật của 12 con giáp của Âm lịch. Chuột nào có ích lợi gì đâu cho loài người. Trái lại chuột chỉ ăn và phá. Trong nhà bất cứ chỗ nào chuột cũng có thể làm ổ được. Nơi xó bếp, trong thùng, trong tủ áo, sau ngăn sách. Chuột vừa ăn tất cả mọi thực phẩm, còn những thứ ăn không được chuột cũng gặm phá, gặm từ sách vở, áo quần, mùng màn. Vì vậy con người luôn luôn có ấn tượng xấu về chuột. Thế mà lại thay chuột lại được đề cao, được đặt đứng đầu 12 con giáp. Trong mọi va chạm giữa chuột và các thú vật, con người thường nghiêng về phía chuột, mặc dầu các thú vật kia có thể có ích cho con người hơn.

Con mèo trèo lên cây cau,

Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà?

Chú chuột đi chợ đường xa,

Mua mắm mua muối giỗ cha con mèo!

Vì cần an toàn, chuột làm ổ tận trên cây cau cao, mèo muốn giết chuột giúp chủ, cố gắng vượt mọi khó khăn mới vượt lên đến tận ngọn. Người không đứng về phía mèo, con thú giúp mình, mà lại về phía chuột, con thú thường phá hại mình, mượn lời nhân nghĩa giúp chuột tránh né mèo.

Ở Âu, Mỹ, chuột cũng là con vật chuyên phá hoại. Nhưng trên sách báo, truyền hình hay phim ảnh, con chuột vẫn được đề cao. Hình ảnh con chuột Mickey của Walt Disney vẫn là thần tượng của thiếu nhi. Ngoài ra chuột Mickey còn ngự trị trên các giải trí trường Disneyland ở Mỹ, ở Nhật và ở Âu Châu. Chuột cũng trở thành con vật không minh, đi dóm để mên qua các truyện Tom và Jerry mà các trẻ em thường say mê heo dôi.

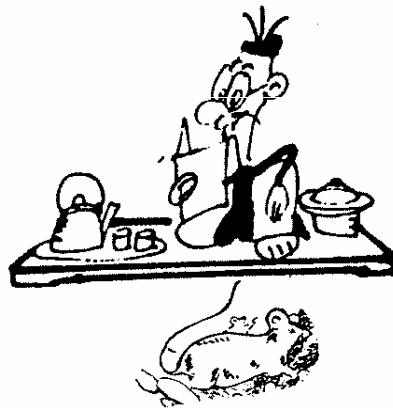
Nhiều khi suy nghĩ thấy gia đình nhà chuột chẳng có gì để xứng đáng được đề cao như vậy:

Từ con *chuột nhất* lạnh lẽ nhỏ bằng ngón tay thường làm ổ ở trong nhà, gặm phá từ lưng, đến con *chuột dúi* (chuột chù) hỏi thăm mình dài, mồm nhọn đi tới đâu hỏi tới đó. Tại các phố phường thì có *chuột cống*, chuyên sống trong các ống cống đầy rác rưởi dơ bẩn. Nhiều con rất to khiến nhiều khi mèo thấy cũng phải sợ.

Ở thôn quê lại có *chuột đồng* là loại chuột hay đào hang ở các bờ ruộng hay dưới các lũy tre để ở. Chuột này chuyên ăn mạ non hay lúa non. Người ta thường bắt chuột này bằng cách đặt nơm ở miệng hang rồi xông khói vào hang. Ngộ khói, chuột không chịu nổi chạy ra là bị mắc vào nơm.

Ngoài ra còn có những con *chuột bạch* hình nhỏ, lông trắng tinh hoặc những con *chuột bọ* với lông trắng có điểm thêm những chấm đen thường được nuôi ở các phòng thí nghiệm y khoa.

Nói chung, chuột là một con vật chuyên phá hoại tài sản của người, thỉnh thoảng sinh mạng con người nhiều khi cũng thường bị chuột đe dọa. Lịch sử cũng đã từng ghi lại những trận dịch chuột khủng khiếp đem lại chết chóc cho hàng trăm ngàn người tại nhiều nơi trên thế giới như



tại Athène, Hy Lạp (429 trước TL), hoặc dịch chuột Justenien sát hại hàng triệu người tại Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Ý, Pháp. Gần trên 200 ngàn người đã chết vì dịch chuột ở Milan. Chỉ từ năm 1346 đến năm 1353 dịch chuột đã làm chết gần 25 triệu người tại Âu Châu và được người đời xem như là một thiên tai.

Vì chuột thường đem tai họa đến cho loài người như vậy, nên người thường kiếm đủ cách để loại trừ chuột. Tuy vậy chuột là con vật ranh mãnh khôn ngoan khó lòng bị tiêu diệt hết. Người ta thường kể muốn tha một cái trứng gà to về ổ mà không bé, chuột đã biết để một con nằm giữa ổ trứng, miệng ngậm đuôi con khác để con này kéo về ổ.

Vì chuột sống gần người nên người cũng không quên đưa chuột vào những thành ngữ, tục ngữ, ca dao hay truyện tích:

Để ví những kẻ xấu mà lại thường hay khoe khoang:

Chuột chù chế khỉ rằng hỏi,

Khỉ lại trả lời: Cả họ mày thom?

Những người không đủ khả năng nhưng thấy thiên hạ ăn chơi cũng đua đòi theo:

Voi dúi, chó dúi,

Chuột chù cũng nhảy quanh.

Những người kèn kiệu, mãnh tiến được diễn tả như:

Chuột ché xó bếp chẳng ăn,

Chó ché nhà dột ra nằm bụi tre.

Những cô con gái chưa ngoa kèn kiệu được mô tả như:

*Chúng chị là hòn đá tảng trên trời,
Chúng em chuột nhất cứ dòi lung lay.*

Có chàng nọ si tình cô gái đẹp, nhưng cô này lại được mẹ cô giữ kỹ khiến chàng khó xấp lại gần được nên bực tức nói:

Mẹ em để em trong bèo,

Anh làm chuột nhất cũng vô được em.

Nhưng đáng thương hại nhất là những cô gái miền Sơn Tây. Không biết có phải vì hận tình không được đáp ứng hay sao mà sắc đẹp của các cô đã được các chàng rêu rao: nào da cóc xù xì, hai chân có lều, nào rốn lồi quá quít, nào tóc thì như rễ tre, cháy rận như sung, và ai oán hơn nữa lại ví:

Hai nách cô thom như ổ chuột chù,

Mắt thì gián nhấm lại gù lưng tôm.

Nhưng ngược lại mặt mày những anh chàng si tình hay bị gái bỏ rơi, bị các cô gái ngoa đời xem chàng khác gì các *con chuột chù nhấm giấm* hay *chuột chù phải khói* hoặc *mặt như chuột kẹp*.

Có những chàng trai học hành kém cỏi nhưng được cái tốt mã, ăn nói lại khôn ngoan, vợ được một cô con gái một của một nhà giàu thì được làng xóm gọi là *chuột sa hủ nếp*.

Có những chuyện hay việc lúc đầu được cao rao ồn ào vĩ đại hay quan trọng, nhưng rồi kết cuộc chẳng ra gì nên thường được phê bình là *đầu voi đuôi chuột*.

Tham dự những buổi họp để bàn tìm biện pháp đối đáp với địch, thì người nào cũng hăng hái ồn ào đề nghị những biện pháp cảm tử, nhưng đến lúc cần người xung phong để thực hiện thì ai nấy đều nín thinh hoặc làm lơ nên được gọi đó là *hội đồng chuột*.

Lúc làm giàu có thì bạn bè đầy nhà, người nào cũng tự khoe mình là bạn chí thiết, nhưng gia biến thì láng tránh mất hết. Lúc nước nhà đang thịnh thì người nào cũng tự cho mình như là những anh hùng yêu nước. Nhưng lúc quốc biến thì trốn biệt đầu hết. Sau ngày 30.4.75 mới thấy rõ ai trung thành hay ai phản nghịch với Tổ Quốc, mới lộ diện những tên nam vô dụng. Những trường hợp như vậy người Việt mình thường gọi là *cháy nhà ra mất chuột*.

Ở thôn quê người mình thường có tin tưởng rằng ban đêm nếu có tiếng chuột rúc trong nhà là điềm báo gia chủ sắp gặp nhiều điều may mắn, phát tài, phát lộc:

Thứ nhất dóm dóm vào nhà,

Thứ hai chuột rúc, thứ ba hoa đèn.

Sống gần con người, chuột cũng được đưa vào các truyện tích dân gian để từ đó rút ra những bài học luân lý hay xử sự:

La Fontaine trong một bài ngụ ngôn có kể chuyện con chuột và con sư tử. Một hôm sư tử bắt được con chuột định ăn thịt, thì chuột khóc lóc thảm thiết mong sư tử van tha. Sư tử động lòng, và lại nghĩ rằng chuột nhỏ quá ăn vào cũng không đỡ đói lòng bèn tha cho chuột. Ít lâu sau đó sư tử sa lưới bẫy của những người đi săn thú, thì chuột đi ngang qua thấy ăn nhân đang gặp nạn, bèn chạy về nhà kêu tất cả bà con nhà chuột ra chỗ sư tử sa bẫy, rồi con nào con

ĐÔI LỜI PHIẾM LUẬN NGÀY XUÂN VỀ CHUỘT

• Phan Hưng Nhơn

Năm Ất Hợi trời qua. Nguyên Đán năm Bính Tý khởi đầu vào giờ Chính Tý ngày Bính Tuất thứ hai 19.02.1996. Heo đi. Chuột đến.

Cho đến ngày nay chúng ta vẫn chưa thể hiểu được vì sao trên địa cầu này có biết bao thú vật, người xưa lại đặt con chuột lưng đầu những con vật của 12 con giáp của Âm lịch. Chuột nào có ích lợi gì đâu cho loài người. Trái lại chuột chỉ ăn và phá. Trong nhà bất cứ chỗ nào chuột cũng có thể làm ổ được. Nơi xó bếp, trong thùng, trong tủ áo, sau ngăn sách. Chuột vừa ăn tất cả mọi thực phẩm, còn những thứ ăn không được chuột cũng gặm phá, gặm từ sách vở, áo quần, mùng màn. Vì vậy con người luôn luôn có ấn tượng xấu về chuột. Thế mà lại thay chuột lại được đề cao, được đặt đứng đầu 12 con giáp. Trong mọi va chạm giữa chuột và các thú vật, con người thường nghiêng về phía chuột, mặc dầu các thú vật kia có thể có ích cho con người hơn.

Con mèo trèo lên cây cau,

Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà?

Chú chuột đi chợ đường xa,

Mua mắm mua muối giỗ cha con mèo!

Vì cần an toàn, chuột làm ổ tận trên cây cau cao, mèo muốn giết chuột giúp chủ, cố gắng vượt mọi khó khăn mới vượt lên đến ản ngon. Người không đứng về phía mèo, con thú giúp mình, mà lại về phía chuột, con thú thường phá hại mình, mới lời nhân nghĩa giúp chuột tránh né mèo.

Ở Âu, Mỹ, chuột cũng là con vật chuyên phá hoại. Nhưng trên sách báo, truyền hình hay phim ảnh, con chuột vẫn được đề cao. Hình ảnh con chuột Mickey của Walt Disney vẫn là thần tượng của thiếu nhi. Ngoài ra chuột Mickey còn ngự trị trên các giải trí trường Disneyland ở Mỹ, ở Nhật và ở Âu Châu. Chuột cũng trở thành con vật không minh, đi dóm để mên qua các truyện Tom và Jerry mà các trẻ em thường say mê heo dôi.

Nhiều khi suy nghĩ thấy gia đình nhà chuột chẳng có gì để xứng đáng được đề cao như vậy:

Từ con *chuột nhất* lanh lệ nhỏ bằng ngón tay thường làm ổ ở trong nhà, gặm phá từ lưng, đến con *chuột dứ* (chuột chù) hỏi thăm mình dài, mồm nhọn đi tới đâu hỏi tới đó. Tại các phố phường thì có *chuột cống*, chuyên sống trong các ống cống đầy rác rưởi dơ bẩn. Nhiều con rất to khiến nhiều khi mèo thấy cũng phải sợ.

Ở thôn quê lại có *chuột đồng* là loại chuột hay đào hang ở các bờ ruộng hay dưới các lũy tre để ở. Chuột này chuyên ăn mạ non hay lúa non. Người ta thường bắt chuột này bằng cách đặt nơm ở miệng hang rồi xông khói vào hang. Ngộ khói, chuột không chịu nổi chạy ra là bị mắc vào nơm.

Ngoài ra còn có những con *chuột bạch* hình nhỏ, lông trắng tinh hoặc những con *chuột bọ* với lông trắng có điểm thêm những chấm đen thường được nuôi ở các phòng thí nghiệm y khoa.

Nói chung, chuột là một con vật chuyên phá hoại tài sản của người, thỉnh thoảng sinh mạng con người nhiều khi cũng thường bị chuột đe dọa. Lịch sử cũng đã từng ghi lại những trận dịch chuột khủng khiếp đem lại chết chóc cho hàng trăm ngàn người tại nhiều nơi trên thế giới như



tại Athène, Hy Lạp (429 trước TL), hoặc dịch chuột Justenien sát hại hàng triệu người tại Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Ý, Pháp. Gần trên 200 ngàn người đã chết vì dịch chuột ở Milan. Chỉ từ năm 1346 đến năm 1353 dịch chuột đã làm chết gần 25 triệu người tại Âu Châu và được người đời xem như là một thiên tai.

Vì chuột thường đem tai họa đến cho loài người như vậy, nên người thường kiếm đủ cách để loại trừ chuột. Tuy vậy chuột là con vật ranh mãnh khôn ngoan khó lòng bị tiêu diệt hết. Người ta thường kể muốn tha một cái trứng gà to về ổ mà không bé, chuột đã biết để một con nằm giữa ổ trứng, miệng ngậm đuôi con khác để con này kéo về ổ.

Vì chuột sống gần người nên người cũng không quên đưa chuột vào những thành ngữ, tục ngữ, ca dao hay truyện tích:

Để ví những kẻ xấu mà lại thường hay khoe khoang:

Chuột chù chế khỉ rằng hỏi,

Khỉ lại trả lời: Cả họ mày thom?

Những người không đủ khả năng nhưng thấy thiên hạ ăn chơi cũng đua đòi theo:

Voi dứ, chó dứ,

Chuột chù cũng nhảy quanh.

Những người kèn kiệu, mãnh tiến được diễn tả như:

Chuột ché xó bếp chẳng ăn,

Chó ché nhà dột ra nằm bụi tre.

Những cô con gái chưa ngoa kèn kiệu được mô tả như:

Chúng chị là hòn đá tảng trên trời,

Chúng em chuột nhất cứ đòi lung lay.

Có chàng nọ si tình cô gái đẹp, nhưng cô này lại được mẹ cô giữ kỹ khiến chàng khó xấp lại gần được nên bực tức nói:

Mẹ em để em trong bèo,

Anh làm chuột nhất cũng vô được em.

Nhưng đáng thương hại nhất là những cô gái miền Sơn Tây. Không biết có phải vì hận tình không được đáp ứng hay sao mà sắc đẹp của các cô đã được các chàng rêu rao: nào da cóc xù xì, hai chân có lều, nào rốn lồi quá quít, nào tóc thì như rế tre, cháy rạn như sung, và ai oán hơn nữa lại ví:

Hai nách cô thom như ổ chuột chù,

Mắt thì gián nhấm lại gù lưng tôm.

Nhưng ngược lại mặt mày những anh chàng si tình hay bị gái bỏ rơi, bị các cô gái ngoa đòi xem chàng khác gì các *con chuột chù nhấm giấm* hay *chuột chù phải khói* hoặc *mặt như chuột kẹp*.

Có những chàng trai học hành kém cỏi nhưng được cái tốt mã, ăn nói lại khôn ngoan, vợ được một cô con gái một của một nhà giàu thì được làng xóm gọi là *chuột sa hủ nếp*.

Có những chuyện hay việc lúc đầu được cao rao ồn ào vĩ đại hay quan trọng, nhưng rồi kết cuộc chẳng ra gì nên thường được phê bình là *dầu voi đuôi chuột*.

Tham dự những buổi họp để bàn tìm biện pháp đối đáp với địch, thì người nào cũng hăng hái ồn ào đề nghị những biện pháp cảm tử, nhưng đến lúc cần người xung phong để thực hiện thì ai nấy đều nín thinh hoặc làm lơ nên được gọi đó là *hội đồng chuột*.

Lúc làm giàu có thì bạn bè đầy nhà, người nào cũng tự khoe mình là bạn chí thiết, nhưng gia biến thì láng tránh mất hết. Lúc nước nhà đang thịnh thì người nào cũng tự cho mình như là những anh hùng yêu nước. Nhưng lúc quốc biến thì trốn biệt đầu hết. Sau ngày 30.4.75 mới thấy rõ ai trung thành hay ai phản nghịch với Tổ Quốc, mới lộ diện những tên nam vô dụng. Những trường hợp như vậy người Việt mình thường gọi là *cháy nhà ra mất chuột*.

Ở thôn quê người mình thường có tin tưởng rằng ban đêm nếu có tiếng chuột rúc trong nhà là điềm báo gia chủ sắp gặp nhiều điều may mắn, phát tài, phát lộc:

Thứ nhất dom đóm vào nhà,

Thứ hai chuột rúc, thứ ba hoa đèn.

Sống gần con người, chuột cũng được đưa vào các truyện tích dân gian để từ đó rút ra những bài học luân lý hay xử sự:

La Fontaine trong một bài ngụ ngôn có kể chuyện con chuột và con sư tử. Một hôm sư tử bắt được con chuột định ăn thịt, thì chuột khóc lóc thảm thiết mong sư tử van tha. Sư tử động lòng, và lại nghĩ rằng chuột nhỏ quá ăn vào cũng không đỡ đói lòng bèn tha cho chuột. Ít lâu sau đó sư tử sa lưới bẫy của những người đi săn thú, thì chuột đi ngang qua thấy an nhân đang gặp nạn, bèn chạy về nhà kêu tất cả bà con nhà chuột ra chỗ sư tử sa bẫy, rồi con nào con

nẩy đua nhau găm cắn các sợi lưới, chẳng bao lâu lưới bị đứt hết. Nhờ thế sư tử thoát nạn. La Fontaine kết luận: Trong đời sống có lúc mình cần sự giúp đỡ của những kẻ nhỏ yếu hơn mình.

Trong văn thơ Việt cũng có thơ truyện Trinh Thử. Chuột Trinh, một cô chuột góa chồng, đơn côi nuôi con dại. Một đêm đi kiếm mồi thì bị chó rượt hoảng hồn chạy trốn tấp vào một hang chuột đục, mà vợ chuột này hiện vắng nhà. Thấy chuột Trinh xinh đẹp, chuột đục bèn buông lời tán tỉnh. Chuột Trinh cương quyết cự tuyệt, chuột đục cũng là giới hào hoa nên không hề cưỡng ép. Lúc chó đã đi xa, con nguy hiểm đã qua, chuột đục đưa tiễn chuột Trinh ra cửa thì vừa đúng lúc vợ chuột đục trở về. Chuột cái gây gỗ với chồng rồi tìm đến hang chuột Trinh để đánh ghen, thì một con mèo xuất hiện. Hoàng hồn hai chuột bỏ chạy. Chuột Trinh chạy vào hang mình. Vợ của chuột đục chạy về nhà, không may lại lạng quang rớt xuống ao. May thay chuột cái được một người học trò vớt lên thoát chết và giảng cho một bài học luân lý.

Truyện tích dân gian có kể lại rằng: Ngày xưa có một ông huyện thanh liêm không ăn hối lộ và ngay những lễ vật tạ ơn của nhân dân đem biếu cũng bị từ chối. Sau cùng nhân dân chỉ còn cách ngó ý với bà huyện. Lúc đầu bà từ chối nhưng trước sự khẩn cầu tha thiết của nhân dân, bà đành đồng ý giúp. Họ muốn biết ông huyện có tuổi cầm tinh con vật nào trong 12 con giáp để họ đúc con vật đó để biếu làm vật kỷ niệm. Bà huyện cho biết chông bà tuổi Tý tức cầm tinh con chuột. Nhân dân hoan hỉ về chung tiền rồi đúc một con chuột bằng vàng đem đến nhờ bà huyện nhận dùm. Bà đến ngày ông huyện tuổi già phải về hưu. Suốt đời hoạn lộ quá thanh liêm đến lúc về hưu nên cảnh nhà không khỏi túng bần. Nhưng gặp lúc ngặt nghèo thì thấy bà huyện có ít tiền tạm tiêu đỡ, ông liền hỏi thì bà kể lại về vụ nhân dân ngày xưa đã tạ ơn ông bằng một con chuột bằng vàng theo tuổi Tý của ông. Nghe xong, vị quan già thờ dài và nói: "Sao lúc ấy bà không nói tôi tuổi Sửu (con trâu) để họ tặng mình con trâu bằng vàng thì có phải được nhiều vàng hơn con chuột không?"

Đại ý câu chuyện: Con người sinh ra tính bản thiện, nhưng đời khi chính những khó khăn trong đời sống và cái xã hội xấu xa đã làm cho con người phải xót xa hối hận việc làm tốt của mình.

Học giả Tô Đông Pha tên là Tô Thức, tự Tử Chiêm, người đời Tống bên Tàu từng làm đến Bình Bộ Thượng Thư, nhưng vì công kích dự án cải cách chính trị của Vương An Thạch, nên bị cách chức phải lánh về đất Hoàng Châu tỉnh Hồ Bắc để trú ẩn, có kể lại chuyện về chuột như sau:

Thử nhỏ nhà nghèo đi học thường bỏ gừng theo trong túi để phòng khi đau ốm mà dùng. Tối về treo áo nơi giá thì chuột hay đến lục loại, nhưng bởi trong túi không

có món gì khác ăn được nên chuột tha hết mấy lát gừng của ông.

Một lần khác ông có kể lại rằng: Một đêm nọ ông đang ngồi đọc sách thì thỉnh thoảng cứ nghe tiếng chuột gặm một đồ gì đâu đó trong nhà. Ông rục rịch gây tiếng động thì tiếng chuột gặm lại ngưng, nhưng hề ông ngồi yên thì chuột lại tiếp tục gặm. Bực mình ông đứng dậy đi tìm chuột, thì phát giác chuột đang ở trong rương. Nhưng khi ông cẩn thận mở rương để đập chuột thì chỉ thấy một con chuột chết nằm ngay đơ trong đó. Ông lấy que gắp bỏ ra ngoài, thì vừa chạm đất con chuột vùng chạy biến luôn. Từ câu chuyện này ông có để lại những lời như sau: *Con chuột bị kẹt trong rương kín, lại không có gì ăn và vì rương nhỏ không thể*

gặm khoét để thoát ra được, nhưng nó vẫn cố gặm để gây tiếng động hòng được người để ý. Không chết mà già chết để được người vớt ra ngoài để rồi thoát chạy được... Thường ai cũng nói người khôn hơn loài vật. Thế mà con chuột này còn khôn hơn người, chúng cố là ta vừa mắc lừa nó. Thì ra mang tiếng học nhiều, nhớ nhiều, nhưng việc đời vẫn còn nông cạn quá.

Chuyện về chuột vẫn còn nhiều, mỗi người Việt đều có thể biết một vài chuyện. Nếu mọi người tiếp nhau kể, e rằng năm Bính Tý có qua đi nữa, kể vẫn chưa hết hết thì năm con Trâu đã lù lù đến rồi!



ĐÍNH CHÁNH CÙNG TÁC GIẢ VÀ QUÝ ĐỘC GIẢ

Trong Viên Giác số 90 vì lý do kỹ thuật nên các bài sau đây có sự thiếu sót. Tòa soạn xin thành thật cáo lỗi cùng Đ.H. Trần Phong Lưu và Đ.H. Thiện Nguyễn Hoàng Đôn Trinh và quý độc giả.

1) Bài "Vài Nét về Nghệ Thuật Phật Giáo Nguyên Thủy" của Đ.H. Trần Phong Lưu trang 43, cột 3 cuối dòng sang cột 1 đầu dòng trang 44 thiếu đoạn:

"... thay vào sự sắc phong các đại thần tài đức, được nhà vua ủy nhiệm thì hành chánh pháp. Chính nhà vua cũng đích thân du hành qua khắp vương quốc của mình như một khất sĩ để thuyết pháp và luận giải nền tân giáo lý đến tận các tỉnh thành xa xôi hẻo lánh nhất ...

2) Bài "Nền Đưa Đạo Học Đông Phương vào Xã Hội Âu Mỹ" của Đ.H. Thiện Nguyễn Hoàng Đôn Trinh trang 126 cột 3 cuối dòng sang cột 1 đầu dòng trang 127 thiếu đoạn:

"... ta phải phát huy nếp sống Đông Phương, một dịp để tạo hiểu biết và thông cảm lẫn nhau

Triết Học Đông Phương gồm có tam giáo: Phật Giáo - Khổng Giáo - Lão Giáo, được ca tụng là Tam Giáo Đồng Nguyên. Nhưng phải tránh Giáo Điều và Cổ Hủ. Trong nền triết học ấy, ta chỉ chọn những phần tinh hoa, hợp với thời đại mới và Gạt Bỏ những điều không còn thích hợp. Ta thử cùng nhau nêu những nét chính của Tam Giáo:

I. Khổng Giáo

Khổng Tử sinh năm 551 (trước TL), ở nước Lỗ (nay là Sơn Đông). Thời Xuân

Thu ly loạn, đạo đức suy đồi. Khổng Tử muốn văn hồi lại trật tự, tôn ti xã hội nên đề cao: NHÂN NGHĨA đưa ra thuyết ĐỨC TRỊ, mong mỗi lãnh mạnh hóa xã hội đời nhà Chu. Sách căn bản của Khổng Giáo có 4 quyển gọi là **Tứ Thư**:

a. Sách **Luận Ngữ** do các đệ tử chép lại khi thầy đã mất. Sách nêu lên: Vũ Trụ Quan và Nhân Sinh Quan của Khổng Tử:

- Vũ Trụ là một Thái cực vô hạn mà tất cả mọi vật hữu hạn đều nằm trong ấy cả. Lý Thái cực gồm có NGŨ HÀNH (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ). NGŨ HÀNH tương sinh, tương khắc sinh ra TỬ TƯỢNG (Láo âm, Thiếu âm, Lão dương, Thiếu dương). TỬ TƯỢNG sinh ra BÁT QUÁI (Càn, Khảm, Cấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài). Mỗi quẻ BÁT QUÁI tượng hình cho một trạng thái tương quan giữa: TRỜI - ĐẤT - NGƯỜI.

- Nhân Sinh Quan gồm có TAM CƯƠNG và NGŨ THƯỜNG. Tam Cương là sợi dây thiêng liêng ràng buộc, thiếu sợi dây này, xã hội tan rã. Vì đời Xuân Thu ly loạn, Khổng Tử đề cao 5 đức tính (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín).

b. Sách **Mạnh Tử** đề cao TINH THẦN DÂN CHỦ "Dân Vi Quý, Quân Vi Khinh".

c. Sách **Đại Học** do Tăng tử xoay quanh một câu gồm có 8 chữ: Cách Vật, Trí Tri, Thành Ý, Chính Tâm, Tu Thân, Tề Gia, Trị Quốc, Bình Thiên Hạ.

d. Sách **Trung Dung** do Tử Tu, cháu nội Khổng Tử biên soạn. Tử Tu đưa ra quan điểm: LUẬT của thiên nhiên là Trung Hòa, con người phải theo thiên nhiên tức theo đạo TRUNG DUNG, không nên quá khích.

II Lão Giáo

Lão Tử tên thật là Lý Nhĩ, người nước Sở, ra đời trước Khổng Tử chừng 20 năm. Ông soạn bộ ĐẠO ĐỨC KINH gồm 81 bài thơ.

Ông quan niệm TẠO HÓA không thiên vị người hay vật mà xem muôn loài như nhau. Muôn loài đều có chức năng riêng của nó, cho nên không nên trọng

loại này, khinh loại kia. LÃO TỬ khuyên nên đối xử CÔNG BÌNH với nhau. Trong nhà có con YÊU, con GHÉT thì gia đình nứt rạn. Trong nước mà có NHÓM này trọng, NHÓM kia khinh thì kỳ cương sẽ đổ nát. Như trường hợp Cộng Sản đề cao Công Nhân và xem TRÍ, PHÚ, ĐỊA, HẢO là lưng chừng hoặc phản động đã đưa đến căm thù giai cấp. LÃO TỬ nhắc nhở mọi người phải nên theo đạo VÔ VI. Vô Vi không có nghĩa là ngồi khoanh tay, không làm gì cả, xem cuộc đời như mộng mà có nghĩa là "không nên VÊ VIỆC, đừng làm những việc trái với Thiên Nhiên". Nếu làm trái sẽ bị quy luật phản phục: "Vật cùng tác phản" "Vật cực tác biến".

III. Phật Giáo

Lịch Sử Nhân Loại cho thấy các bậc Đại Hiền Triết thường xuất hiện vào một thời đại đen tối của một xã hội khổ đau. Họ là Y Sĩ của loài người. Chủ thuyết họ đề ra là đơn thuốc bài trừ tệ đoan thời đại, lành mạnh hóa đời sống nhân dân, chấn chỉnh lại tâm trí con người đã suy sụp về tinh thần. Sau một thời kỳ u tối, xã hội bị chia nhiều đẳng cấp mà giai cấp hạ tiện PARIJA bị khinh rẻ như súc vật, Đức Phật ra đời tại Ấn Độ vào thế kỷ thứ 6 (trước TL) để cứu độ chúng sinh.

Trong các Đạo Đông Phương, đạo Phật được đánh giá là có một Giáo Lý HOÀN BỊ và SÂU SẮC nhất.

1. Về Vũ Trụ Quan, Phật nhận thấy Vũ Trụ được cấu tạo bởi 6 công năng là:

- Công năng rung động : gió
- Công năng ép nặng : đất
- Công năng ấm nóng : lửa
- Công năng mịn ướt : nước
- Không gian : hư không
- Linh thức : Cảm giác, suy nghĩ, tư tưởng.

Hư Không vô giới hạn chứa trong lòng nó hằng hà sa số vật thể mà Phật gọi là VẠN PHÁP. Vạn Pháp cùng một gốc mà ra nên Phật nói: "Vạn Pháp do Tâm tạo". Dầu lớn như thiên hà hay nhỏ như nguyên tử, Vạn Pháp đều bị chi phối bởi 2 qui luật: VÔ THƯỜNG và VÔ NGÃ

Trong dòng thời gian vô thi, vô chung, Vạn Pháp đều trải qua Chu Kỳ: "Thành, Trụ, Hoại, Diệt", có khi tiệm tiến như bãi bể, cồn dâu, có khi đột biến như thành phố Kobé hay Tahiti trong phút chốc đã thành bình địa vì động đất hay qua một trận bão dữ dội. Vạn Pháp đều VÔ NGÃ nghĩa là không có TỰ THỂ mà do DUYÊN SANH cấu thành. Ví dụ thiên hà cấu tạo bởi nhiều tinh hệ, tinh hệ bởi nhiều tinh cầu, mỗi Tinh cầu lại do nhiều loại vật phức tạp tạo thành. Đến các hữu tri, hữu giác thì Sinh Vật lại VÔ NGÃ hơn nữa. Chúng không thể tồn tại nếu thiếu sự hỗ trợ các thể pháp liên hệ như loài khủng long dù là sinh vật mạnh nhất, đã biến mất trên địa cầu vì thiếu nhiều điều kiện sinh sống trong thời tiền sử.

2. Về Nhân Sinh, Phật Giáo quan niệm đời là bể khổ. Nhưng đến khi đắc

đạo, đạt trí huệ Bát Nhã, Đức Phật mới tìm ra Nguồn Gốc và Cách Diệt. Khổ vì con người bị bao che bởi màn VÔ MINH. Vì Vô Minh nên nhận có Ta (ngã chấp) và lấy cái Ta làm chính, Ta là trung tâm của sự vật. Nhận có Ta nên tìm mọi cách chiếm đoạt để thỏa mãn cái Ta. Vô Minh mê mờ nên không hiểu rằng cái Ta cũng nằm trong Chu Kỳ: "Sinh, Lão, Bệnh, Tử", đâu có tồn tại vĩnh viễn mà hưởng thụ. Mê là đầu mối của Tam Độc: Tham, Sân, Si. Do Vô Minh nên không thấy cái tính Vô Thường và Vô Ngã của Vạn Pháp.

Tóm lại, nhân sinh quan Phật Giáo xây dựng trên 2 chữ: MÊ và NGỘ. Khám phá giá trị nhất của Phật Giáo là chúng sinh bất kể chủng tộc, quốc gia, nam, nữ, giai cấp... ai ai cũng đều có Phật Tánh hay Chân Tâm cả. Phật tánh như tám gương bị màn bụi Vô Minh che lấp. Lau mãi cũng sạch bụi ấy và Chân Tâm hay Phật Tánh hiển lộ ra nhưng cần phải có thiện tâm, quyết chí kiên trì tu tập thì lúc bấy giờ sự tinh thức mới có mặt nơi ta...

Đạo Phật đem lại cho các quốc gia Châu Á những gì? Cống hiến thật vô cùng to lớn thuộc nhiều địa hạt khác nhau.

a. Về Xã Hội, đạo Phật lành mạnh hóa bằng cách đưa con người vào đường thiện, tránh điều ác bằng 4 câu kệ, tổng kết Giáo lý Đức Phật:

- "Chư ác mạc tác" (Không làm điều gì ác)
- "Chúng thiện phụng hành" (Vâng làm việc lành)
- "Tự tịnh kỳ ý" (Tâm ý được thanh tịnh)

"Thị chư Phật giáo". (Đó là lời Phật dạy)

b. Về Chính Trị, các Vua Chúa nhiệm tinh thần "Từ Bi Hỷ Xả" của Đấng Thế Tôn, bao giờ cũng trị dân theo vương đạo, chia sẻ với dân những nỗi vui, buồn, sướng, khổ, không quên dân mà hưởng Hạnh Phúc một mình. Tiêu biểu cho chính sách ấy là Vua A-Dục bên xứ Ấn Độ, Vua các đời Lý, Trần ở nước ta.

c. Về Văn Chương, Phật Giáo đã có ảnh hưởng sâu đậm. Nhiều áng danh văn của các nước Á Châu bằng bạc tinh thần Phật Giáo. Ở Việt Nam thì bá Nguyễn Du, một Phật tử thuần thành đã để lại một áng Văn Chương bất hủ là Kim-Vân-Kiều mà tinh thần Phật Giáo đã thể hiện một cách đứng đắn và đầy đủ.

Và hiện nay, tại Âu Châu, Mỹ Châu, mọi thành phần (bác sĩ, trí thức, thương gia, công nhân, học sinh...) đã tìm tòi, học hỏi Giáo Lý của Đức Phật. Họ thấy rằng Văn Minh Tây Phương tuy cần mà chưa đủ. Tây Phương chỉ đem lại của cải vật chất thừa thái nhưng tinh thần thì mòn mỏi, héo hon. Xã hội ngày càng đồi trụy, bệnh tinh thần và điên loạn gia tăng. Của cải, danh vọng không đem lại Hạnh Phúc. Họ bắt đầu nhận thấy Đạo Học Đông Phương có thể giúp giải quyết bế tắc đó. Đạo Học Đông Phương có thể đào luyện con người lương thiện và xây dựng một xã hội lành mạnh, trong đó con người sẽ sống hạnh phúc. Nhưng Hạnh Phúc ở đâu? Nó chỉ có thể ở trong lòng chúng ta ... "



Thy Xuân

• Thanh Bình

*Đầu xuân Bính Tý, tuyết thay hoa
Tết đến làm chi, thiếu mặn mà.
Trầm, hương nghị ngút, khơi niềm
nhớ...*

*Chuông, mớ é a, trợ tuổi già.
Gìn lòng từ ái, tìm bờ giác,
Dẹp tánh sân si, lánh nẻo tà.
Tu tâm tự kỷ, trau dồi mãi,
Nhờ hồng ân Phật, giữ nếp nhà !*

*Nếp già nguyện giữ đến khi già
Dấu sống tạm dung chốn xa hoa.
Vui cùng trăng gió, thơ hòa nhạc,
Ban với cỏ cây, bướm bôn hoa.
Đón xuân, nhấp chén sầu đơn
chiếc.
Mừng Tết, nâng ly chúc mọi nhà:
Phước, Lộc tràn đầy, xuân như ý,
Mai về đón Tết ở quê ta !*

Genève 8.12.1995

Tạp văn

Ngày xuân chơi câu đối

• Bảo Văn

Ngày xưa, cứ vào dịp mừng Xuân, đón Tết âm lịch, người dân Việt Nam chúng ta thường có tục lệ, làm câu đối hoặc thuê viết câu đối để dán ở bàn thờ Tổ Tiên hoặc trong phòng khách, hay ngoài cổng. Vì thế nên đã có cảnh các Cụ đồ nho ra ngồi ở ngã ba đường hoặc ngoài chợ để viết thuê câu đối cho những ai còn thích chơi chữ, treo câu đối đón Tết.

A. Vậy câu đối là gì?

Đó là hai câu văn đi đôi với nhau và đối chọi nhau thế nào cho ý nghĩa, lời văn, chữ viết theo đúng luật bằng trắc và cân xứng với nhau.

Một *đôi câu đối* phải có hai câu đi song song với nhau và mỗi câu là một *vế*. Nếu *đôi câu* ấy do chính mình làm ra thì cả hai vế đều gọi là *vế trên* và *vế dưới*. Còn nếu mình viết ra một vế gọi là *vế ra* để cho người khác đối lại, thì vế đó gọi là *vế đối*.

Vế trên (hay *vế ra*) có chữ cuối cùng là *âm trắc*.

Vế dưới (hay *vế đối*) phải có chữ cuối cùng là *âm bằng*.

Vì thế cho nên khi treo câu đối, phải treo vế trên ở bên tay phải và vế dưới ở bên tay trái của người đứng ngoài nhìn vào, mà đọc câu đối.

B. Số chữ trong câu đối

Không nhất định là dài hoặc ngắn muốn bao nhiêu tiếng (bao nhiêu chữ) cũng được, và có thể chia ra làm nhiều thể như:

- a/ *Câu tiểu đối* có từ 4 chữ trở xuống
- b/ *Câu đối thơ* đặt theo thể thơ ngũ ngôn (5 chữ) hoặc thất ngôn (bảy chữ)
- c/ *Câu đối phú* làm theo thể phú như: *song quan* (từ 6 chữ trở lên đến 9 chữ trở xuống) đặt thành một đoạn liền.

Cách cứ mỗi vế chia ra làm 2 đoạn, một đoạn ngắn và một đoạn dài.

Gối hạc là những câu đối mà mỗi vế có từ ba đoạn trở lên, và thường rất dài.

C. Luật bằng trắc trong một câu đối

Rất chặt chẽ. Những *câu tiểu đối* phải đặt đúng luật bằng, trắc, nghĩa là *tiếng bằng* phải đối với *tiếng trắc* cũng như *tiếng trắc* phải đối với *tiếng bằng*. Tuy nhiên ở những *câu đối phú* thì luật bằng trắc ở giữa mỗi vế không chặt chẽ lắm, nhưng *tiếng cuối*

cùng ở mỗi vế bắt buộc phải theo đúng luật bằng trắc.

Bây giờ chúng ta thử đọc lại những câu đối Xuân của một vị đại khoa nổi tiếng là cụ Tam Nguyên Yên Đổ Nguyễn Khuyến.

Nhân dịp Tết đến, có người hàng xóm đem coi trầu sang xin cụ viết giúp cho một câu đối để đem về treo ở bàn thờ. Cụ cười bảo: "Anh đã làm câu đối rồi đó, cần gì phải nhờ tôi viết giúp nữa!". Người hàng xóm chưa hiểu thế nào thì cụ Yên Đổ đã đọc hai vế của *đôi câu đối* cho người ấy chép lại như sau:

Kiểm một coi trầu thua với Cụ

Xin đôi câu đối để thờ Ông

Đôi câu đối này thật là tự nhiên, bình dị và thích hợp vô cùng với sự việc vừa được diễn ra ở nhà cụ Yên Đổ. Liên theo đó, một anh hàng thịt cũng tới xin Cụ một *đôi câu đối* để về treo Tết. Cụ liền hạ bút viết luôn:

Tứ thời, bát tiết canh chung thủy

Nghẹn liễu, đôi bờ đục điểm trang

Tuy *câu đối* này toàn bằng chữ Hán, nhưng nếu để ý, khi đọc lên, sẽ thấy *Bát tiết canh, Đôi bờ đục* là những món ăn chỉ tìm thấy ở cửa hàng của anh bán thịt lợn.

Thấy chung quanh làng xóm đốt pháo liên hồi để mừng Xuân, Cụ Tam Nguyên liền tức cảnh:

Chúng nó đại vô cùng, pháo nổ đi đừng thêm mất chó!

Ông đây khôn bất trị, rượu say túy lý lại nằm mèo.

Xin nói thêm là ở vùng thôn quê, nhiều nhà đốt pháo làm cho đàn chó khiếp sợ chạy trốn, không dám quay về nữa. Rồi vào tối 30, những chủ nợ đều tới nhà những con nợ để đòi tiền còn thiếu chưa trả. Họ phải thúc giục, réo gọi thật là ráo riết vào tối nay, vì để đến sáng mai, mồng một đầu năm là không dám đòi nợ nữa, sợ người ta bị đông quanh năm. Thấy thế, Cụ liền rung đùi, cao giọng ngâm:

Tối Ba mươi, nợ réo tít mù, ấy mới Tết

Sáng mồng Một, rượu tràn quí tị, ái chà Xuân!

Cũng như cụ Tam Nguyên Yên Đổ, trước đó cụ Nguyễn Công Trứ cũng đã có nhiều *câu đối* Tết tức cảnh rất lý thú. Vì mỗi khi Xuân về, Tết đến là phải có nêu cao ngất trời và pháo nổ dậy đất nên Cụ viết:

Đuột trời ngất một cây nêu, tối ba mươi, ri mới Tết!

Vang đất dưng ba tiếng pháo, rạng mồng một, rúa là Xuân.

Vốn là hàn nho, Cụ cũng đã nhiều phen bị chủ nợ đến đòi tiền, réo nợ vào chiều ba mươi Tết nên Cụ đặt rất nhiều hy vọng vào sáng mồng một, trong năm mới.

Chiều ba mươi, công nợ réo tít mù, co cẳng đạp thành Bàn ra cửa!

Sáng mồng một, rượu chè say túy lý, giơ tay bồng ông Phúc vào nhà.

Với khí phách hào hùng và tài kinh bang tế thế, Cụ đã bày tỏ chí hướng nam nhi của Cụ trong *đôi câu đối* Tết sau:

Mua pháo đốt chơi, để anh em nghe có tiếng

Dụng nêu đứng lại, cho làng nước biết không xiêu!

Cùng thời với cụ Tam Nguyên, nhà thơ Tú Xương ở đất Vy Hoàng lại rất chua cay, sau khi đã viết xong bài hát nói: "*Tết dán câu đối*", còn làm mấy câu sau:

Thiên hạ xác rôi còn đốt pháo

Nhân tình trắng thế lại bôi vôi

Theo tục lệ xưa, ngoài pháo ra, người ta còn dùng vôi bột để rắc thành hình cung tên ở trước cửa nhà, để xua đuổi ma quỷ. Rồi nhà thơ lại tin tưởng hy vọng vào tương lai

Không dung Xuân đến chi nhà thơ?

Có lẽ Trời nào đóng cửa ai!

Vì bà Tú đã lặng lẽ cung phụng cho nhà thơ tạm đủ mấy món thưởng Xuân, Tú Xương viết thêm:

Nực cười thay, nêu không, pháo không, vôi bột cũng không, mà Tết.

Thôi cũng được, rượu có, nem có, bánh chung đều có, thừa chơi!

Ngoài ra, các nữ thi sĩ như Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan cũng đều có *câu đối* đón Tết. Xin đơn cử ra một *đôi câu đối* của bà chúa thơ nôm như sau:

Tối ba mươi, khép cánh càn khôn, ních chặt lại kéo Ma vương đưa quỉ tới

Sáng mồng một, lòng then tạo hóa, mở toang ra cho Thiếu nữ rước Xuân vào

Trong khi đó thì Bà Huyện Thanh Quan lại có ý hỏi:

Duyên với Giang sơn nên dán chữ

Nợ gì Trời đất phải trồng nêu?

Kể ra, ngoài *câu đối* Tết còn nhiều loại *câu đối* khác nữa vì trước đây bất cứ dịp nào, dân ta cũng làm *câu đối*, *dán câu đối*. Dịp vui có *câu đối* mừng, lúc buồn có *câu đối* viếng, lên lão có *câu đối* chúc thọ. Tại các đình chùa có *câu đối* thờ, chỗ bạn bè vui chơi lại có *câu đối* để châm biếm, đùa bỡn. Tuy nhiên những loại *câu đối* này lại không thích hợp với ngày Tết nên xin gác lại, để dành vào dịp khác, thuật giả sẽ xin trình bày tiếp.

Cũng xin nói thêm là có nhiều vế *đối* đã ra từ lâu mà cho tới nay vẫn chưa có ai *đối* nổi. Đó là vài câu:

- Da trắng vỗ bì bạch

- Cha con thầy thuốc về quê, gánh một gánh hồi hương, phụ tử.

- Cô gái Nghi Xuân, đi chợ Hạ, mua cá thục về chợ hãy còn đông.

- Lên phố mía, gặp cô hàng Mật, cầm tay kẹo lại, hỏi thăm đường.

- Lâm le làm lẽ là làm!

- Ngày nay ngày nay in nhà in nhà...

v.v...

Tết năm Nay

Lạnh buốt không gian, trắng ngập trời

Bạt ngàn, phơi phới tuyết hoa rơi.

Ngoài vườn chưa thấy Xuân đâu cả

Trên lịch vừa hay Tết đến rồi.

Thêm chén chè sen càng nhớ bạn,

Cạn ly rượu cúc lại yêu đời.

Bài thơ mừng tuổi hàng năm viết
Gửi chúc người thân khắp mọi nơi...

CÂU ĐỐ QUỐC SỬ

- Vua nào mặt sắt đen sì?
- Vua nào trong thuở hàn vi ở chùa?
- Tướng nào bẻ gãy phò vua?
- Tướng nào dùng bút đánh lừa Vương Thông?
- Ngựa ai phun lửa đầy đồng?
- Voi ai nhỏ lùa giữa dòng Hóa giang?
- Kiểm ai trả lại rùa vàng?
- Súng ai rèn ở Vũ Quang thuở nào?
- Còn ai đổi mặc hoàng bào?
- Ai đem Nhật Tảo ghi vào sử xanh?
- Ai làm vua ở đồng lầy?
- Ai thường tập trận với bầy trẻ trâu?
- Hỏi ai thà bị chặt đầu,
Còn hơn gióc tóc theo Tàu cải trang?
- Ai không bỏ nghĩa, tham vàng?
- Và ai nhóm lửa đốt than, đợi thời?
- Đồng du, ai đã đưa người?
- Còn ai đập đá giữa trời trời trợ?
- Vũ Quang, ai đã phát cờ?
- Bình Tây sát tà, bây giờ nhớ ai?
- Phồn xương tính kế lâu dài
Hỏi ai quyết chiến cùng loài xâm lăng?

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ QUỐC SỬ

- Mai Thúc Loan* (hay *Mai Hắc Đế*) mặt sắt đen sì.
- Vua Lý Thái Tổ* (Lý Công Uẩn) trong thuở hàn vi ở chùa.
- Tướng Trần Quốc Tuấn* (Hung Đạo Vương) bẻ gãy phò vua.
- Nguyễn Úc Trai* (Nguyễn Trãi) dùng bút đánh lừa Vương Thông.
- Ngựa Phù Đổng Thiên Vương* phun lửa đầy đồng.
- Voi Hung Đạo Vương* nhỏ lùa, giữa dòng Hóa giang.
- Kiểm *Lê Thái Tổ* trả lại rùa vàng.
- Súng Tây Cao Thắng* rèn ở Vũ Quang thuở nào.
- Tướng Lê Lai* cứu chúa, đổi mặc hoàng bào.
- Nguyễn Trung Trực* đem Nhật Tảo ghi vào sử xanh.
- Triệu Quang Phục* làm vua ở đồng lầy.
- Đình Bộ Lĩnh* thường tập trận với bầy trẻ trâu.
- Ông Lý Quýnh* thà bị chặt đầu
Còn hơn gióc tóc theo Tàu, cải trang.
- Tô Hiến Thành* không bỏ nghĩa, tham vàng.
- Trần Khánh Dư* vẫn nhóm lửa, đốt than, đợi thời.
- Đồng du Phan Bội Châu* (Phan Sào Nam) đã đưa người.
- Phan Chu Trinh* (Phan Tây Hồ) đập đá giữa trời trời trợ.
- Vũ Quang, Phan Đình Phùng* đã phát cờ.
- Lãnh binh Trương Công Định*, bình Tây sát tà, bây giờ chú ai!

20. Phồn Xương tính kế lâu dài,
Đề *Thám* (Hoàng Hoa Thám) quyết
chiến cùng loài xâm lăng.

CÂU ĐỐ ĐỊA LÝ

- Núi gì ?**
 - Núi gì cao nhất hoàn cầu?
 - Núi gì chót vót đứng đầu nước ta?
 - Núi gì sánh với công cha?
 - Núi gì Thi sĩ sông Đà mượn tên?
 - Núi gì trấn cõi Long Biên?
 - Núi gì nổi tiếng ở miền đế kinh?
 - Núi gì nhắc tới Tây Ninh?
 - Núi gì khiến cụ Trưng Trích nổi danh?
 - Núi gì vạn cổ còn xanh?
 - Núi gì các bậc lão thành thích chơi?
- Sông gì ?**
 - Sông gì chảy đến tận non?
 - Sông gì đã khiến cho người sầu đau?
 - Sông gì thơm ngát đã lâu?
 - Sông gì yên ổn từ đầu, biết chăng?
 - Sông gì nấu chín thức ăn?
 - Sông gì lại được gọi bằng bốn tên?
 - Sông gì ca nhạc nổi lên?
 - Sông gì chung của Việt, Miên, Thái, Lào?
 - Sông gì thét giận ào ào?
 - Sông gì phong nhã, bành bao nhất nhà?

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ ĐỊA LÝ

- Núi**
 - Núi *E-ve-rét* (Everest) cao nhất hoàn cầu.
 - Hoàng Liên Sơn* chót vót đứng đầu nước ta.
 - Thái Sơn* sánh với công cha.
 - Núi *Tản Viên*, thi sĩ sông Đà mượn tên.
 - Núi Nùng trấn cõi Long Biên.
 - Ngư Bình nổi tiếng ở miền đế kinh.
 - Núi Bà Đen nhắc tới Tây Ninh.
 - Trường Sơn khiến cụ Trưng Trích nổi danh.
 - Thanh Sơn (Lam Sơn) vạn thuở còn xanh.
 - Núi Non Bộ, các bậc lão thành thích chơi.
- Sông**
 - Sông Kỳ Cùng* chảy đến tận non
 - Sông Thương* đã khiến cho người sầu đau.
 - Sông Hương* thơm ngát từ lâu.
 - Sông Thái Bình* yên ổn từ đầu, phải chăng.
 - Sông Luộc* nấu chín thức ăn.
 - Sông Hồng* đã được gọi bằng bốn tên.
(Hồng Hà, Nhị Hà, sông Thao, sông Cáy)
 - Sông Hát*, ca nhạc nổi lên.
 - Cửu Long* chung của Việt, Miên, Thái, Lào.
 - Sông Gâm* nổi giận ào ào.
 - Sông Mã* phong nhã, bành bao, nhất nhà.

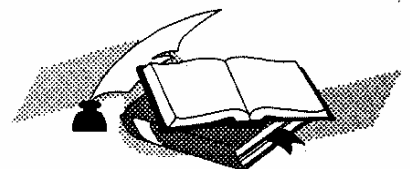
HÒA NHI BẤT ĐỒNG

Có ông bạn mới đây đã viết
Một bài thơ hay thiệt là hay!
Nói rằng: "*Đã lánh sang đây,
Anh vẫn cần học đêm ngày cho chăm.
Mới có việc, có ăn, có mặc,
Có Đô-la ních chặt hầu bao,
Nói chi những chuyện tầm phào,
Hùng Vương, Việt ngữ, hỏi nào ích chi?"*
Bạn nói thế, nhưng suy nghĩ lại,
Sống ở đời, nào phải chỉ ăn?
Chỉ cần no ấm tấm thân?
Mà còn nhiều chuyện rất cần nữa cơ!
Con cháu bạn, bây giờ đi học,
Suốt ngày cùng lũ nhóc lú lo:
"*Ai, u, ét, ét, nó, nó,*
Anh vẫn chất chứa đầy bồ, giò ghê!
Sẽ có lúc, chúng chề bạn đốt,
Phát âm không đúng một Ăng-lê,
Nào là ăn nói nhà quê,
Cha, con, ông, cháu, khó bề cảm thông!
Chúng nó nói, thì ông không hiểu,
Ông bảo thì chúng chịu, chẳng hay.
Gia đình êm ấm xưa nay
Bỗng dưng lung cùng, Đông, Tây khác
vời.

Chỉ vì chúng bỏ rơi Việt ngữ,
Mặc cội nguồn, chẳng giữ nếp xưa,
Chẳng còn "*Vàng, Dạ, Trinh, Thua*",
Căn nhà dưỡng lão sẽ đưa ông vào!
Chúng chạy theo phong trào vật chất,
Bất chúc bữa cho thật giống Tây,
Nhưng than ôi! Có điểm này,
"*Da vàng, mũi tẹt*" giờ đây vẫn còn...
Sao bạn chẳng khuyên con, bảo cháu:
"*Rằng chúng ta, ở đâu, sống nhờ,
Nhập gia tùy tục, tùy cơ,
Nhưng đừng mất gốc, quên lời Tổ Tiên!*"
Trung Hoa với Triều Tiên, Nhật Bản,
Cùng biết bao người bạn Á Đông
Sang đây, họ cũng làm công,
Mà sao vẫn giữ Cộng đồng riêng tư.
Văn hội họp, thư từ, liên lạc,
Gặp gỡ nhau, bàn bạc cùng nhau,
Giữ gìn tiếng nói dài lâu,
Để cho con cháu ngày sau nhớ nguồn...
Vùng Bắc Mỹ luôn luôn cổ võ
Mọi sắc dân hãy cố giữ gìn,
Gia tài Văn Hóa cổ truyền
Để thành da dạng ở miền Mỹ Châu...
Xem như thế, thì đâu đến nỗi
Vi Anh-văn, từ chối Việt-văn?
Một đàng để kiếm cơm ăn,
Một đàng để giữ "*Tinh-thần Việt-Nam!*"

Biết nhiều tiếng lại càng hay chứ?
Tiếng Mẹ ta, ta cứ duy trì,
Đừng vì "*Vọng ngoại*", quên đi,
Sao cho đúng nghĩa "*Hòa nhi bất đồng*".

(Toronto - Canada)



Nhất Phiến Đan Tâm

Nhất Phiến Xuân

• Nguyễn Song Anh

... "Khi tôi đến mùa thu vừa tắt nắng
Cây ưu tư lá úa vẫy tay chào...
... Nếu một mai người lãng quên tổ quốc
Thì giang san đâu gọi đến tên người!
Nếu tha phương quên niềm đau dân tộc
Thì cội nguồn cũng là chuyện mù
khoi!...
... Xin tự hỏi khi giương buồm vượt thoát
Để dấu tranh hay để mãi ưu tư?"

(Còn Chút Gì Để Nhớ)

Tùy Anh đã viết về mình ở tuổi vừa qua bốn mươi (Tứ thập nhi bất hoặc) trong thi phẩm "Ngoài Xa Dấu Chân Mây", viết về những ngày đầu nhà thơ thuyền nhân vừa cập bến Hamburg. Viết cho mình mà cũng là viết cho người, cho những ai có tên chung "Thuyền Nhân" trên một chặng đường thế kỷ.

Mười năm sau, "viết cho ta mười năm xa xứ", ở độ tuổi vừa qua năm mươi (Ngũ thập tri thiên mệnh), Tùy Anh đặt bút:
"Ta vẫn luyến về dòng sông quá khứ
Quên hao mòn theo tốc điểm màu sương
Người đã khuất trên dầm buồn lữ thứ
Sao riêng ta còn khác khoải về nguồn!"

(Quê Hương Nỗi Niềm U Án - 3/90)

Mười năm trôi qua hay mười năm nữa lại trôi qua, thơ Tùy Anh vẫn lắng đọng trong "cội nguồn", chất ngọc nơi "Ngoài Xa Dấu Chân Mây" là quê hương - là nguồn cội - trăm nhớ ngàn thương. Nỗi niềm u ám đó càng menh mang sâu lắng trong tâm tư nhà thơ theo thời gian tuyệt sương gọi trắng mái đầu:

"Người mang khổ lụy thất tình
Chớm xuân xanh đã thấy mình già nua"
(Đời và Người Lưu Lạc - 86)

"Hao gầy tóc điểm màu sương
Mỗi ngày thêm một nỗi buồn lưu vong"
(Mùa Xuân Trở Về - 1/88)

"Thoi thóp ân tình nghe buồn xa xứ
Trốt phôi pha thêm tóc bạc da mồi"
(Hương Lửa Nghìn Sau - 2/90)

... "đã nghe thời gian nhuộm trắng mái đầu
bồi hồi chi lạ".

(Thương Những Cuối Tuần - 8/90)

Tâm sự vọng quốc tha hương theo thời gian điểm bạc mái đầu trước sau vẫn là đề tài quen thuộc của văn thơ cổ điển và hiện tại. Có điều khi đặt vào bối cảnh "Việt Nam Vong Quốc Sĩ" của thuyền nhân từ sau 30.4.1975 đây đâu biển, đề tài này đã mang một màu sắc bi tráng vượt trội. Nói đến đề tài là nói đến nội dung nghệ thuật được biểu hiện qua cảm xúc của thi nhân.

Và ở đây, tôi muốn nói về mùa Xuân tha hương trong "Ngoài xa Dấu Chân Mây" của nhà thơ Tùy Anh.

Trong thi phẩm, các bài thơ không sắp xếp theo trình tự thời gian nhưng nội dung chủ đề vẫn nhất quán, riêng tính từ bài "Xuân Trên Đỉnh Trời - tháng 2/85" đến "Xuân Trên Dòng Lũ Thứ - 27.1.94" ta thấy trên dưới 15 bài thơ Xuân, cảm xúc của thi nhân trước mùa Xuân nơi đất khách. Từ chất ngọc cội nguồn quê hương, tác giả thêm xuyên xao mỗi lần Xuân đến:

"Mùa Xuân gọi nhớ, mùa Thu gọi buồn
Ngày đi biển biệt ngọn nguồn
Tóc mây dải gió, dầm sương mấy mùa
Ta từ nhau dưới cơn mưa
Lời yêu nào nói cho vừa lòng nhau".

Mùa Xuân trong thơ Tùy Anh trước sau hân sàu nỗi nhớ "mỗi ngày một dong đây trong tiềm thức", nỗi nhớ mang nhiều cung bậc khi nghĩ về cội nguồn. Đó là cội nguồn của một truyền thống dân tộc đã bị vong thân bởi áo màu chủ nghĩa vô thần, cội nguồn của một dân tộc hiện thân của thống khổ:

... "Mười năm qua
Mười mùa Xuân không đơm hoa
Trên quê tôi nhục nhằn, xót xa, hận tủi
Trên dân tôi dọa dèm, dối rách tả tơi"...
(Xuân Trên Đỉnh Trời)

Đó là nỗi nhớ riêng của "nỗi sàu xa xứ" hòa vào nỗi nhớ chung biệt ly "hai bờ thương nhớ":

... "giữa vùng hỏa ngục Việt Nam
có muôn ngàn tiếng kêu trầm thống
có muôn ngàn áp bức bất công"...
... "tôi khóc hôm nay

âm thầm
cho người
cho tôi!..."

Còn nữa, giữa "hai bờ thương nhớ" là trùng dương thăm thẳm, và trong lòng đại dương gào thét kia còn bao nhiêu sinh linh thuyền nhân phiêu bạt!

"bây giờ quê hương ngủ ngàn
biến cách chia hai bờ thương nhớ
bên này đang mùa Đông tuyết đổ
còn bên kia Xuân đang độ lên mùa
nhớ ơi là nhớ!"

(Thấp Giùm Tôi Ngọn Nén - 2/87)

Trần trở về nguồn cội, mùa Xuân thêm gợi nhớ niềm thương đau. Những bài thơ Xuân viết theo thể thơ tự do của Tùy Anh là những lời kể lẻ chân tình. Thơ như nước chảy mang cánh bèo trôi, như một cành khô trên dòng nước xoáy khi:

... "kỷ niệm thoát xa ngoài tầm tay hạnh phúc

của một đời người,
có rất ít nụ cười
và nhiều nước mắt".

(Ngoài Xa Dấu Chân Mây)

Bài thơ "Ngoài Xa Dấu Chân Mây" là dấu ấn của cội nguồn được dùng làm tựa đề của thi phẩm, và cũng chính cội nguồn này toát ra trong thơ Xuân Tùy Anh dưới nhiều sắc thái tình cảm phong phú. Người em, người yêu hay người vợ và tiếng ru con ấm áp làn điệu ca dao của người mẹ được phác họa mong manh, thốn thớt trong bóng đêm, trong hoàng hôn như một bản Xuân Ai:

... "là những buổi chiều nắng tắt
em ngồi hong tóc
vương vấn sợi buồn
còn hơn tiếng khóc
tất nghẹn từng cơn
là dấu vết dấu tích cội nguồn
vàng vọt tiếng hát ru con
vời vợi giữa đêm trường thanh vắng"...
(Ngoài Xa Dấu Chân Mây - 2/90)

Và thi nhân một sớm, một chiều nào đó, phiêu linh trên cảng Hamburg bên bờ Bắc Hải, cũng đã tự cảm vong thân. Có ngờ đâu thế giới menh mông còn đợi ngày bóng mình luân lạc:

"Bằng dấu chân người - vết tích đời người
Trong tai biển đã tách rời nguồn cội
Ta ngỡ ngang từng đêm nghe gió thổi
Từ đại dương về võ giắc xuân nồng".
(Võ Giác Xuân Nồng - tháng 2/86)

Trong cái vô hạn của thời không bốn mùa vô tình vận chuyển, Tùy Anh cảm nhận với tất cả tấm lòng bát ngát trước thiên nhiên nhưng mùa Xuân riêng của thi nhân vẫn ẩn tàng niềm cô đơn khác khoải:

"Nghe man mác trong hương chiều dịu ngọt
Thoảng men Xuân...
Nghe thật say trong phiêu linh mù rối
Đêm ba mươi

Xứ lạ
Đón Giao Thừa...

... Xuân bên lề cuộc đời
Xuân xa lạ xứ người"...

(Thành Thương Nỗi Nhớ - 1989)

Khác khoải đã trở thành thảng thốt trước thời gian vô tình:

"Tốt hơn
Xin mùa Xuân đừng tới
Xin thời gian ngừng trôi
... đã mấy Xuân lưu lạc?
đã mấy Xuân lưu đây?"

(Xuân Trên Đỉnh Trời - 12/85)

"Còn chút gì để nhớ" là câu tự hỏi đã trả lời dứt khoát hay chưa dứt khoát với chính mình?

... "Xin tự hỏi khi giương buồm vượt thoát
Để dấu tranh hay để mãi ưu tư?"

Thơ Xuân của Tùy Anh như một nỗi muộn phiền trong tâm thức kẻ lưu đầy, lưu đây trên quê nhà và lưu đây trên quê người! Cội nguồn, quê hương và cả mùa Xuân tươi được phủ màu sắc ưu tư, trầm khổ, như nỗi chán chường tuyệt vọng:

"Hôn tôi trĩu nặng ưu tư
Mạch xuân buốt giá, sa mù tuyết bay
Dấu chân ngơ ngác dặm dài

*Thương đêm tóc rối, thương ngày diều linh
Tôi về từ cõi vô minh
Mới hay Xuân đến với mình rồi đây".*
(Qua Con Mè -
Vào Xuân Đinh Mão 1987)

*"Người về buổi giá niềm tin
Người lẻ gót mồi đi tìm chung thân
Ngỡ ngàng thấy tuyết vào Xuân
Đời lưu lạc mất dấu chân trở về?"*
(Khi Xuân Trở Về - 1/88)

Không dấu lòng, tác giả đã dần trải nỗi ưu tư trong cảnh, trong tình qua các dòng lục bát trữ tình nhẹ nhàng, sâu lắng mang cảm giác rã rời, buồn xuôi. Tiếp nối vẫn là mạch xuân sâu :
*"Đêm nay mùa Xuân lại đến
Thấp nén hương
Chăm ngọn nến
Soi bóng mình trong gương
Thấy ưu phiền chỉ lạ".*

(Giới Em Mùi Bàng Phiến - 1/88)
Cõi nguồn mất mát, quê hương đau biển và nhà thơ cũng đã gánh chịu nhiều mất mát trong cảm giác cô đơn :
*"Nghe tin Xuân trở lại
Thương đau về phủ vậy
Nghe chiều lên hoang dại
Khuôn mặt dấu xa bay...
... Có ai ngồi đối bóng
Một mình đêm Giao Thừa"...*

(Khuôn Mặt Dấu Xa Bay - 1/88)
Cô đơn, thời gian qua mau như là những đàn vật thường trực trong tâm hồn tác giả. Từ độ tuổi "Tứ thập nhi bất hoặc" đã qua độ tuổi "Ngũ thập tri thiên mệnh", còn lại gì trong tâm tưởng kẻ lưu đây :
*"Đời chóng qua nên tóc sớm phai màu
Trong xa vắng chợt thấy mình lạc lõng
Giữa đêm Xuân nghe thao thức niềm đau...
Nghe u ẩn trên dăm mòn phiêu lãng
Đội vào hồn từng tiếng gọi quê hương".*

(Thao Thức Đêm Xuân - 1986)
Tiếng gọi quê hương là đồng vọng của ngày về. Ngày về của thuyền nhân đã bị ác thần rường rẫy. Cõi nguồn quê hương đã và đang bị ác thần bao phủ bằng những hào quang nhức mắt, bằng những viên thuốc độc bọc đường. Tác giả đã nhận chân ra sự thực phủ phàng bi thiết đó :
*"Ngày trở về quê hương
Có thật gần như những lời phủ dụ?
Hay chỉ là cơn mê mù vọng tưởng bèo bọt bi thương?
Hay chỉ là lời gian dối ngọt ngào quyến rũ?"*

(Xuân Trên Đỉnh Trời - 85)
*"Sóng vỗ miền man như câu ru êm của mẹ
địu dàng,
Nước biếc mênh mang như đôi tay ôm của mẹ
trùng dương".*
(Trường ca Mẹ Việt Nam - Phạm Duy)

Mẹ Việt Nam! Chúng con vẫn tha thiết mong về nguồn cõi nhưng ngày hẹn vẫn còn xa quá tầm tay. Cuộc đấu tranh đầy những bi kịch :

*... "Nợ thề trả chưa tròn một món
Sông đời thua đến trắng hai tay
Quê nhà xa lác xa lơ đó
Ngoảnh lại tha hồ mây trắng bay"...*
(Hành Phương Nam - Nguyễn Bính)

Trên một đất nước mà cả người dân cũng không có quyền tự do đi lại thì mong chi còn có ngày về của thuyền nhân đang đấu tranh vì chính nghĩa! Cho nên nỗi nhớ niềm đau về cõi nguồn của nhà thơ chìm đắm trong tiếng đồng vọng của quê hương:
*... "Lón lên giữa núi xanh rì
Cỏ cây như thế tử chỉ cận kề
Sao ta biệt biệt chưa về
Lung đôi sùm tím bốn bề chìm ca
Dù muôn dặm có bao xa
Mà trong gang tấc vẫn là thiên thu"...*
(Đoạn Trường Vô Thanh - Phạm Thiên Thư)

*"Chưa tàn cuộc sao cam đành gác kiếm
Chưa diều linh sao rũ nợ phong trần?"*
(Một Đời Nhớ Huế)

Tôi không nghĩ rằng nhà thơ "cam đành gác kiếm" hoặc rời xa cuộc đấu tranh để tìm vào "cõi đạo" như một số bài thơ Xuân sẽ đề cập đến. Nỗi ưu tư trầm thống là một nét cảm thụ đầy nhân bản, đầy tình người vì bản tính chúng ta vốn xa lạ với những hận thù giai cấp và gieo mầm oán hận. Trong cảm nghĩ đó, tôi (hay nhà thơ cho ta) có cảm xúc dịu dàng khi thường thức một bài thơ năm chữ chan chứa niềm đau se sắt. Một khúc ca Xuân đang dở :

*... "Tiếng xuân nghe cũng lạ
Qua tiếng cười đào diên
Dù pháo xuân rộn rã
Lòng xuân vẫn muộn phiền...
... Tinh xuân rồi cũng lờ
Lệ dẫm nư tầm xuân
Giờ trông nhau bờ ngõ
Trên cuộc đời trăm luân".*

(Xuân Về Đầu Có Hay - 2/92)
Thành công trong thơ Xuân của Tùy Anh là chọn được những thể thơ phù hợp để diễn tả nội dung. Một bài thơ năm chữ cũng đặt dấu những cảm xúc an bình, mãn nguyện mộng ước đơn sơ của con người trong cuộc sống, trong tình yêu, dù rằng ước mơ đó đã hơn một lần tan vỡ :

*... "Ước đời chẳng thẳng trâm
Như thảo nguyên mùa Xuân
Như dòng sông phẳng lặng
Có đôi lúa âm thầm
Yêu thương chung lối mộng
Không vương bụi hồng trần
Ước có hoa đào cũ
Hay một cụm mai vàng
Nở trên đời lũ thứ
Thêm dậm ý Xuân sang...
... Lệ không khuấy nổi nhớ
Thuốc thêm đắng đầu mới
Thao thức hoài cũng thế
Rời Xuân cũng qua thôi!"*

(Xuân Về Trên Xứ Người - 1/88)
Hai bài thơ năm chữ này gợi ta nhớ đến bài "Tình Quê" của Hàn Mặc Tử với lời thơ dịu dàng, ý tình man mác và một chút phôi pha:

*"Trước sân anh thơ thẩn
Đăm đăm trông nhận về
Mây chiều còn phiêu bạt
Lang thang trên đời quê...
... cách nhau ngàn vạn dặm
nhớ chi đến trăng thề
đâu ai không mong đợi
đâu ai không lắng nghe...
... đâu ai trên bờ liễu
đâu ai dưới cành lê
với ngày xanh hồ hững
cố quên tình phu thê
trong khi trên mây nước
lòng xuân cũng náo nề".*
(Hàn Mặc Tử - Gái Quê)

Một thiền sư đời Lý đã nói :
*"Nam nhi tự hữu xung thiên chí
Hư hướng Như Lai hành xứ hành"..*
Đoàn thị Điểm, dịch "Chinh Phụ Ngâm" của Đặng Trần Côn, thể hiện tinh thần tráng sĩ :

*"Chí làm trai dậm nghìn da ngựa"
Nguyễn Công Trứ cũng đã từng khẳng định vai trò của người thanh niên :
"Chí làm trai nam, bắc, đông, tây
Cho phi sức vẫy vùng trong bốn bể"...
Riêng Tùy Anh, qua thơ Xuân trong "Ngoài Xa Đầu Chân Mây" lại đưa ta về cõi nguồn bằng neo Thiên. Bằng bạc trong tập thơ là "hồi hương", là tiếng kinh nhiệm mầu, là cõi vô thường đáp đối giữa Đi-Về, Sắc-Không...*

*"Trăng đã khuyết nên khép lòng hồi hương
Đêm đã tàn thêm tuyết đỏ màu tang...
Không chỗ đến cũng không còn chỗ đợi
Có nơi về nhưng chốn cũ u minh...
Trong xa vắng chợt thấy mình lạc lõng
Giữa đêm xuân nghe thao thức niềm đau..."*

(Thao Thức Đêm Xuân - 1986)
"Người đi - Ta về" được "hòa điệu theo kinh nguyên cầu" mà tác giả viết vào Giao Thừa Xuân Tân Mùi 91 như một khúc dạo ca mà âm vang thơ vương vấn lục bát Thúy Kiều :

*"Kể từ theo cánh buồm xuôi
Hồn quê u uất bên trời phiêu du
Thà như từng giọt sương thu
Gợi niềm khắc khoải, xa mà tháng năm
Đã quen đây dạn phong trần
Mà sao lòng vẫn âm thầm xót xa...
Người đi bão loạn từng cơn
Hương Xuân nửa giấc bên còn mộng du
Ta về dăm giọt hương nhu
Cơn mê ngày ngắt nghìn thu bồi hồi
Ta về trả nợ luân hồi
Thì chung trầm khuất một đời long đong"...*

Lời hay ý đẹp qua phong cách diễn đạt bằng lục bát dân gian được nâng lên thành văn chương bác học! Đi vào cõi nguồn dân tộc bằng tình tự quê hương, bằng triết lý nhân quả của Phật giáo, chính là những nét đặc sắc trong thơ Xuân của Tùy Anh nói riêng và cả thi phẩm của nhà thơ nói chung:

*"Dấu chân xưa đã phai tàn
Đôi bờ nhân ngã còn mang ưu phiền
Dấu chân nay chẳng an nhiên*

Cố chẳng tự tại trên miền tịch dương
Em về tháp núi un sương
Trong tâm còn nặng tình thương sông hồ
Nghe mưa chợt tỉnh cơn mơ
"Bao nhiêu hệ lụy còn chờ kiếp sau"...
(Tiếng Chim Lạnh Buốt Hoàng Hôn
- Chớm Xuân Giáp Tuất 94)

Trở lại với Tuyền Anh qua 2 câu thơ :
... "Xin tự hỏi khi giông buồn vượt thoát
Để dấu tranh tay để mãi ưu tư?"
Ưu tư sâu lắng để nung nấu chí đấu tranh
và dấu tranh với niềm ưu tư khác khoải về
cội nguồn, đó là tâm cảnh - tâm thức - tâm
đạo của nhà thơ lưu vong Tuyền Anh trong
thơ Xuân. Và chẳng như Pascal đã nói:
"Người là cây sậy biết suy tư"; vậy phải
chăng nỗi ưu tư dang đặc về cội nguồn
đáng cho ta ngưỡng mộ với niềm trân
trọng. Nỗi ưu tư đó dậy men nồng trong
tiềm thức đi - về giữa Đạo - Đời qua bao
câu hiện thực :
"Đêm khuya khắc khoải lời kinh
Nửa giấc gần gũi nửa thành vọng khơi
Tứ ân nào để phai phôi
Nhớ lời khuyên nhủ nhớ lời trời trần
Dù đời là dải phù vân
Cũng xôn xao nhớ khi Xuân trở về".

(Khi Xuân Trở Về - 88)
Cội nguồn là chữ hiếu chưa tròn, cội
nguồn là cuộc tình chia xa :
"Nụ hôn từ lúc phân ly
Nghe môi còn mặn mỗi khi khóc thầm
Gối ôm nửa giấc triều dâng
Còn nghe con nước băng khuâng về
nguồn".

(Tiếng Chim Lạnh Buốt Hoàng Hôn)
Và trên hết là nỗi niềm tư hương trên
đường luân lạc :
"Nghe u ẩn trên dặm mòn phiêu lãng
Đội vào hồn từng tiếng gọi quê hương"
(Thao Thức Đêm Xuân - 1986)
Mười lăm năm lưu vong - mười lăm năm
Thúy Kiều luân lạc - như một sắt na hội tụ
hạnh phúc - nước mắt, nhân sinh hệ lụy -
thiên địa vô tình rêu gọi miệt mài tận chốn
vô cùng của tâm thức nhà thơ :
"Năm tháng không già - tóc điểm sương?
Sợ buồn chảy xuống - sợ buồn vương
Làm sao bôi xóa niềm u ẩn..."

(Tiếng Gọi Thăm - 18.1.88)
Trong nỗi ưu tư cùng cực ấy của mười lăm
năm "Xuân Trên Dòng Lũ Thứ", bài thơ
viết khi "Chớm Xuân Giáp Tuất 25.1.94",
khi "nghe trùng trùng oan nghiệt từ độ chia
xa", người em - hình tượng xúc cảm sâu
lắng nhất trong thi ca - phải chẳng như một
biểu tượng tập trung của cội nguồn mà qua
đó, tác giả đã tâm sự thiết tha :
"Anh tặng em nụ cười trong cõi lòng tan vỡ
vang vang trong gió, lòng lộng trong mưa
để thấy hạnh phúc của chúng mình thật
nhỏ
thật mong manh như mây trời lang bạt tự
ngàn xưa...
Anh tặng em giọt nước mắt của cuộc tình
vội tan...
như những giọt mưa âm thầm
chưa kịp tan trên dòng đời thốn thức..."

... Xuân đã về đâu đó
từng bước, giữa đêm dài...
Mười lăm năm trĩu nặng ưu tư trong thơ
Xuân Tuyền Anh đọng lại cũng chỉ soi dẫn
tình yêu thương đậm thắm, nỗi đau đớn về
cội nguồn dân tộc - quê hương trong tâm
thức của kẻ lưu vong và trong tình yêu
thương tôn giáo - đặc biệt là Phật giáo. Nỗi
ưu tư đó tỏa sáng vào ý hướng đấu tranh
quang phục quê hương của nhà thơ trong
mọi hoàn cảnh, dù thơ tác giả miên man
giữa Đạo-Đời, vẫn chỉ là một khẳng định
"Có tôi trên vạn nẻo đường". Sự tham dự
vào cuộc đấu tranh chung không ồn ào,
không tranh danh đoạt vị nhưng bất rể từ ý
tĩnh nhận thức và cảm xúc chân thành
trong sáng. Tác giả đã dặn lòng "Có tôi"
"trong bụi hồng trần", "trong giọt mưa
thu", "trong đám phù vân", "trong nỗi ưu
tư", "trong vạn tũn hồn", "từng giọt tuyết
sương", "trên những mong chờ" để cùng :
"Ai về tìm lại cội nguồn
Có tôi trên vạn nẻo đường dấu tranh".

để cùng thấp sáng tình yêu :
"Cội nguồn dù cách đôi bờ

Dăng Lâu

Hoa cận cao lâu thương khách
tâm
Vạn phương đa nạn thử đăng lâm
Cầm giang xuân sắc lai thiên địa
Ngọc lũy phù vân biến cố cầm
Bắc cực triều đình chung bất cải
Tây sơn khẩu đạo mạc tương
xâm
Khả lân Hậu chủ hoàn từ miếu
Nhật mộ liêu vi Lương phủ
ngâm

Đỗ Phủ

Hoa cạnh thềm cao dạ khách đau
Muôn phương lăm nạn bước lên
lâu
Sông dài xuân thấm màu trời đất
Thành quách mây vờn đối trước
sau
Vâng vặc nước thiêng đầu để xóa
Ngây ngô đám loạn chớ hoang
cầu
Đáng thương Hậu chúa nơi đền
miếu
Lương phủ chiều ngâm quạnh
quẽ sầu.

Nguyễn Ngọc Kỳ
(Giáng Sinh 1995)

Còn yêu thương, chớ hững hờ dấu tranh".
(Buồn Xưa - tháng 2/1993)

"Lời yêu nào nói cho vừa lòng nhau"! Xin
cảm ơn nhà thơ qua thơ Xuân trong "Ngoài
Xa Dấu Chân Mây", đã tiếp dẫn ngọn lửa
đấu tranh bằng nỗi niềm u ẩn, bằng tình
yêu thương vô ngã của "Mùi Thiên" và
"Kinh Sớm Mai Hồng".

Cảm ơn thơ Xuân của tác giả đã hóa hiện
trong tôi mấy lời tạ bút :

"Phù Vân phiêu lãng độ thời không
Nhất phiến đan tâm nhất phiến Xuân
Thập ngũ niên dư vọng quốc hận
Tuyền Anh xuân tử mộng hồn trung".

tức là :

"Phù Vân trôi nổi giữa thời không
Một khúc thơ Xuân một cõi lòng
Mất nước mười lăm năm hận tui
Tuyền Anh hồn mộng ý xuân nồng".

"Thoáng mây trôi quăng thời không
Tìm sơn đạo khúc xuân lòng tha phương
Mười lăm năm mất quê hương
Tuyền Anh hồn mộng xuân thương chập
chờn".

(26.11.1995)



登樓
花近高樓傷客心，萬方多難此登臨。
錦江春色來天地，玉壘浮雲變古今。
北極朝廷終不改，西山寇盜莫相侵。
可憐後主還祠廟，日暮聊爲梁甫吟。

杜甫

VỊ KHÁCH QUÍ ĐẦU NĂM

• TỪ HÙNG

Trong ngôi từ đường nhà họ Lê, một vọng tộc tại vùng đất Gia Định này, đèn nến vẫn còn thấp sáng choang, dù đang giữa trưa ngày mừng Một Tết, ánh nắng chan hòa. Các bàn thờ lớn bằng gỗ cẩm lai chạm trổ cảnh Bát Tiên Quá Hải và khảm xà cừ các bộ tứ bình, trong cả ba gian đều được chưng bày hực hỡ. Tuy những bức hoành phi, đối xứng khắc lõng nhiều lớp, ngăn phía trước, che phía trên, mà các mâm ngũ quả xây hình rồng, các cổ độc bình bằng sứ Giang Tây cắm bông chưng hình phượng vẫn hiện rõ, dang dối dang sau những bộ ngũ sự bằng đồng lên nước bóng lộn. Các mâm cúng gồm hầu hết các món ăn ngày Tết, thịt kho chung với cá lóc, cùng dưa giá, kèm thêm mấy đĩa nem chiên, chả hấp, bì cuốn, đặt xen lẫn với các đĩa rau tươi đủ mùi, các chén nước chấm đủ vị và cũng xếp đủ bộ tam sên, heo quay, vịt tiềm, tôm nướng. Thức ăn bày đầy các cỗ bàn trên bộ trường kỷ, cẩn mặt đá cẩm thạch trắng nơi gian giữa, bày lan qua các bộ ván gỗ chân quỳ ở hai gian bên, như phải cúng kiến cho dù ba đời ông bà và thất hệ tổ tiên. Đó là chưa kể các mâm cúng đất đai, mâm cúng Thổ thần trong nhà và mâm cúng trên bàn ông Thiên ngoài ngõ. Khói hương nghi ngút bay tỏa khắp nơi. Nhưng trong nhà vẫn thấy vắng vẻ. Ngoài gia chủ khăn đóng áo dài chỉnh tề, đang rót trà cúng tất, còn hai gia đình, một cỡ trung niên đứng hầu ở bên gian phụ rót rượu, chăm trà và một còn trẻ tuổi đang đứng xớ rớ gần cửa buồng, chờ tàn nhang sẽ phụ dọn đồ cúng xuống. Chẳng thấy con cháu tụ họp ở các gian trong, trẻ nít chạy giỡn ngoài sân như ở mấy nhà lân cận trong xóm.

Thật ra những rộn rịp chuẩn bị đón Tết trong suốt tháng chạp đã thu giãn từ hồi chiều tất niên. Khi các tá điền đi Tết chủ muộn nhất, cũng đã lui về từ lúc xế trưa. Khi các tá thổ tưng thiếu cũng đã rắng gộp chút hoa quả cuối mùa, xách vôi cặp gà giò tới khất nợ cho kịp trước khi mặt trời lặn. Hàng xóm, nhà nào cũng bận lo sắp đặt cúng kiếng từ đêm giao thừa. Nay sang ngày đầu năm, đầu tháng lại càng phải cữ kiếng, không dám qua lại thăm viếng vào ngày mừng Một, như là tới những nhà cao cửa rộng. Sự xông đất không đúng giờ, làm khách chưa phải phép.

Gia chủ, mà lối xóm vẫn quen miệng gọi là ông Ba, vừa lễ lạy xong, nãy giờ vẫn giữ vẻ mặt trang nghiêm, lúc bước ra mấy bước bông dối sang sắc giạn. Ông vừa ngoảnh mặt vào nhà trong vừa gọi vợ, vừa lớn tiếng hỏi, trong khi cặp mắt đảo một vòng khắp nhà:

- Bà ơi! mau ra lễ. Còn thành Duyệt đâu rồi? Sao từ sáng giờ chưa thấy ra lạy mừng tuổi ông bà đầu năm?

Bà Ba vừa xô tay áo dài, vừa lật lật bước ra trả lời chông:

- Hồi coi bày tré nấu nướng, tôi vẫn còn thấy nó lục chén đĩa kiếm lót lòng. Thì mới vừa xoay qua chỉ mấy đứa múc thức ăn dọn cúng, chừng quay lại nó đã biến đâu mất tăm, mất dạng.

- Sao bà hồng dặn trẻ kéo nó lại. Rồi ông lại lớn tiếng kêu: Đứa nào ở trong đó? Mau chạy kiếm cậu Hai bày về cúng mừng Một. Đoạn ông hạ bớt giọng: Ngày tư ngày Tết, cửa nhà đơn chiếc, mà nó cũng không chịu ở nhà, dờm ngó bàn thờ, lo tập cúng kiếng tổ tiên. Sau này trông chờ nó nối dõi hương khói, chắc còn mệt cảm canh. Sao lớn đầu rồi mà vẫn không biết lo? Ông bà mà không quờ, cái đồ thành ôn...

- Chèn ơi! Tết như rồi ông cũng phải kiếng cũ chút chớ.

À. Thành Tư đi lấy rơm cho trâu ăn, mới cho hay, có gặp nó ôm con gà chuối Cao Lãnh, lên cửa sau, dờm ra trường đá từ hồi ông mới lên đèn bàn thờ.

- Thì lúc nào bà cũng bình nó. Nền tới từng tuổi này rồi mà vẫn còn ham chơi. Đã không biết lo làm ăn, lại không chịu ngó ngang gì tới ruộng vườn, nhà cửa của ông bà để lại. Ngày thường đã bỏ bê công việc, mà ba ngày Tết cũng không biết tới lễ nghĩa tổ tiên.

Ông còn định tìm lời mắng nó thêm cho đã miệng giạn. Nhưng bà Ba đã quỳ bẹp trước bàn thờ vừa xá vừa lạy, vừa làm râm khăn vải ông bà phủ hộ trong nhà trong cửa. Làm ông cũng dăm lo, sợ mắng lỡ lời, khiến Ông Bà giận theo, rồi quờ thiệt, thì chỉ hại cho thành con Một, mà ông bà đã phải nâng húng, tung tiu hơn mười sáu năm nay. Nền ông đành ngậm miệng lại, nhường cho lời van vái của bà mỗi lúc một lớn hơn, càng rõ ra lời cầu xin ông bà phải phủ hộ cho thành cháu đích tôn. Bà còn lập đi lập lại như thể đang nhắc nhở tổ tiên phải phủ hộ ông bà bảo tồn đứa con nối dõi tông đường.

Thành ra sau phần dọn dẹp các mâm cúng một cách nhẹ nhàng và bữa ăn trưa gần như diễn ra trong thỉnh lặng, từ ngôi nhà ngó ba gian hai chái rộng, tường vôi, nền đúc cao, qua mấy dãy nhà ngang, xuống dãy nhà dưới tới tận mấy dãy nhà kho, lẫm lúa, chuồng trâu bò, chuồng heo gà... càng lúc càng đi vào sự vắng vẻ, theo với giặc ngủ trưa của ông bà chủ. Sự vắng lặng cứ lan rộng ra khắp khu vườn cây trái bao quanh, lan ra tận ngoài đồng, trên những thửa ruộng khô chỉ còn trơ gốc rạ, mà những ngày trong năm luôn có nhiều người tới lui thăm nom, cấy cấy. Thỉnh thoảng mới có vài âm thanh vọng lại từ trong xóm. Mấy tiếng pháo lẻ tẻ rơi vào sự nhộn nhịp ở đầu ngoài chợ. Mọi tiếng ồn ào dường như đổ dồn hết vào cảnh sát phạt về phía trường gò.

Cho tới xế chiều, tiếng chó sủa ngoài ngõ mới đánh thức cảnh vật và tạo lại chút sinh khí cho một vùng ở ngoại thành Sài Gòn này, khi đoàn người ngựa thồ mấy bao hàng hóa dừng chân trước cửa ngõ nhà ông Ba. Vừa nghe bác gia nhân vào báo, ông Ba đã lật lật bước ra chào hỏi. Tuy còn ngờ ngợ trước đoàn thương buôn ăn vận theo miền ngoài, mà người nào người nấy tướng tá vạm vỡ oai phong, nhưng bản tánh hiếu khách, lại thêm có vị đứng tuổi ăn mặc như người bản địa, mở lời đứng giọng Lạc-Dã giới thiệu nhóm khách lạ và nói rõ ý định muốn tới vùng này trao đổi buôn bán, nên bác Ba đã không ngần ngại rước cả đoàn vào nhà mời trà, bánh mứt. Nhưng tính hiếu kỳ càng lúc càng tăng lên trong ý nghĩ của ông Ba. Không phải vì giọng nói nặng của miền ngoài, từ vùng lạ vào và nhiều vẻ khác biệt ở bề ngoài, mà chính vì cung cách đường bệ của chàng tuổi trẻ và như là về cung kính không che giấu hết của mọi người trong đoàn. Ai cũng đứng chung quanh nhà chầu hầu chớ chưa chịu ngồi vào mấy chiếc ghế cẩm lai trong bộ tràng kỷ, càng không dám ngồi cạnh hai bên chàng thiếu niên, dù chủ nhà đã an nhiên ngồi vào ghế đối diện và nhiều lần mời mọc mọi người. Nền vừa hỏi người làm gọi thêm gia đình đến phụ nấu nướng đãi đằng, ông Ba vừa luôn miệng hỏi dò:

- Quý khách ở miền ngoài mà thuộc dinh nào, vùng nào và buôn bán vật dụng chi?

Chàng thiếu niên còn ngàn ngữ thì người đàn ông trung niên đứng kề phía sau đáp thay:

- Chúng tôi chuyên bán hàng lụa tốt của phường dệt Phú Xuân và đồ thủ công của đất Thuận Hóa. Rồi mua lúa gạo ngon của đất Gia Định và xứ Tiền Giang, chở về miệt ngoài.

- Lâu nay giặc giã, loạn lạc chác việc đi lại mua bán của đoàn phải gặp nhiều trở ngại.

- Dĩ nhiên là gặp lắm khó khăn, nhưng việc thương mại đâu thể để ngưng trệ lâu. Hễ nơi nào ngớt ngọn lửa chiến tranh thì chúng tôi tiến tới, nơi nào khởi cuộc đao binh thì chúng tôi liệu thể lui chân.

Ông Ba chợt nhìn ngay mặt chàng thiếu niên khoảng mười bảy, mười tám tuổi này buông luôn câu hỏi:

- Công tử đây còn trẻ quá, mà đã cầm đầu một đoàn thương hồ đông người, xuôi ngược hàng ngàn dặm, để mưu sinh kiếm lợi. Chẳng bù với thành con tôi học hành chẳng tới đâu, mà hồng chịu lo làm ăn. Ruộng vườn cũng chẳng biết gì ráo. Tối ngày chỉ lo ba con gà đá độ.

Chàng tuổi trẻ đã ung dung trả lời và mặc nhiên tự nhận mình là đầu lãnh của đoàn thương buôn:

- Gia phụ mất sớm. Cũng nhờ mấy vị thức bá đây cùng với những thủ túc cũ của gia đình tụ tập lại chung sức, góp vốn và trao bày kinh nghiệm. Nền tôi mới cố gắng bôn ba nối nghiệp nhà, mưu

việc... (có tiếng dăng háng của một người nào đó trong đoàn, nên chàng ta đã nói trở đi), mưu lợi cho mấy mươi gia đình.

- Thằng con trai tôi cũng xấp xỉ tuổi cậu. Phải chi nó cũng biết lo làm ăn buôn bán như cậu, thì đỡ cho gia đình tui quá. Giờ này mà nó còn mê cuộc đỏ đen ở tại trường gà. Chừng nào gà hết thấy đường đá nhau, nó mới chịu ốm gà mò về.

Vừa lúc bà Ba bước ra chào khách và hỏi ý ông xin phép dọn cơm, ông Ba được dịp đứng lên, hết mời người lớn tuổi này ngồi vào bàn giữa, lại kéo mấy anh thanh niên kia về phía hai bộ ván gỗ hai bên. Nhưng họ cứ nhìn nhau e dè. Mãi đến lúc cơm nước, thức ăn ngày Tết dọn lên đầy đủ, họ mới tự động phân nhau hoặc ngồi vào dây bàn giữa, hoặc cời giày tháo dép, rút chân ngồi lên hai bộ ván, không theo tuổi tác mà dựa vào một thứ bậc nào đó, riêng của họ. Càng khiến ông Ba thêm nghi ngờ. Nhân lúc mời cơm mọi người, ông Ba lại mở lời nói tiếp:

- Phải cho các ông các bác đây chịu dần dần, tôi cho quách thằng con tôi theo mấy vị để học nghề.

Nhưng không nghe ai trả lời. Những người khách chỉ khẽ liếc nhìn nhau như dò ý, rồi cầm cúi ăn tiếp. Thành ra ông Ba đành phải nói như đọc thoại:

- Giặc giã này chẳng biết tới bao giờ mới dứt. Hết đất nước phân tranh, thêm quyền thần lộng hành, rồi ba phe tranh bá đồ vương, lại đến bốn phía khởi binh dấy nghiệp. Ngoài đó loạn lạc liên miên, chắc dân chúng than van đủ lắm. Trong này đất mới người thưa, chẳng có sản vật gì quý báu, nên vài ba năm mới nghe dựng trận một lần, mà thường ở cách nhau hàng mấy trăm dặm. Dân giả cả ba dinh Trấn Biên, Phiên Trấn và Long Hồ đều lo khẩn đất, cày ruộng, lập vườn. Chỉ tiếp xúc thường xuyên với mấy ông làng. Thịnh thoảng có công việc mới cử người lên tới phủ. Ngay như quan Tổng đốc Chu mới vừa đáo nhậm trấn thủ, sau khi đoàn quân Tây Sơn rút về Qui Nhơn, cũng chưa có ai thay mặt. Nói chi tới vị Hoàng Đế mới tấn phong ở đầu tuốt ngoài thành Đồ Bàn cũ. Ông Ba vừa nói vừa quét mắt vòng như để thăm dò phản ứng của mọi người. Rồi nước mắt nhìn chàng thiếu niên thờ ơ hỏi:

- Mà công tử và mấy ông đi lại nhiều, ra Trung vào Nam làm bạn chắc có nghe biết nhị Chúa thọ hại như thế nào không?... Ông Ba bỗng thấp giọng, thật ra dân tình trong này còn nhớ tới chúa Nguyễn.

Cả ba gian nhà tự nhiên im phăng phắc. Rồi một giọng nói thanh mà cứng, tuy nhỏ tiếng mà vẫn nghe như vang động dây nét căm hờn:

- Tân Chính Vương chạy về Bến Trà, rồi xuống tới Ba Vát thì thất thế bị bắt. Còn Thái Thượng Vương thì chạy về Long Xuyên, nhưng vẫn bị quân Tây Sơn đuổi bắt đến cùng. Rồi đồng ngộ hại ở một nơi! May mà... May còn một người cháu chạy thoát được ra tới ngoài biển. Chắc giờ này cũng đã lánh nạn tại Tiêm-La.

Mọi người đều quay vào nhìn chàng công tử, rồi lẳng lặng nhìn nhau. Ông ba đã mừng tượng nghĩ ra, nên càng rần nói và hỏi thêm như để rà thử lại:

- Thưa thật, chúng tôi trong này rất chon chất thiệt tình. Ai đã lo cho chúng tôi, dù qua mấy đời chúng tôi vẫn còn nhớ. Ông phải đền, nghĩa phải trả, cho dù phải tán gia bại sản, hay tù tội chết chóc, chúng tôi vẫn không oán. Còn như ai xa lạ, rẻ rúng thì tui không theo. Ai đã xử quấy thì chúng tôi lập tức từ bỏ.

Bữa tiệc đầu năm với thật nhiều món ăn ngày Tết, đãi quá nhiều thực khách hơn dự tính của chủ nhà, rồi cũng tàn dần theo những lời độc thoại của gia chủ. Mấy câu hỏi còn chưa được đáp lời, hoặc giả được khéo léo chuyển qua đề tài khác, hay bác trung niên người trong Nam đang ngồi ở cuối bàn giữa già cách đứng lên, qua nhắc chừng mấy anh thanh niên bên bộ ván gỗ thay nhau ra trông chừng mấy kiện hàng còn để ngoài hàng ba. Mà rồi họ lại đi ra tận ngoài vườn, có người còn đi tuốt ra ngõ như để dòm ngó một vòng chung quanh. Cứ thỉnh thoảng lại nghe tiếng chó sủa như thể vẫn còn mấy người nữa lẳng lặng ngoài đồng. Mặc dầu qua cách trao đổi, lời ăn tiếng nói của hai bên đã có phần thông cảm và tin tưởng nhau hơn. Biết vậy nên ông Ba cũng nương theo, vừa hỏi người nhà dọn bánh mứt tráng miệng lên, vừa đổi lời hỏi:

- Trụ sở của đoàn chắc đặt ở Chính dinh, còn ở các dinh khác như dinh quý vị cũng có mở thương điểm, vậy mà suốt hết phần đất Gia Định này ra tận ngoài Bình Thuận dinh vẫn chưa nghe danh hiệu, hoặc người đại diện của quý thương đoàn?

- Thực ra dòng họ chúng tôi đã vào lập nghiệp ở Cựu dinh, Đàng Trong. Rồi thiết lập cơ sở trung ương nơi đất thần kinh Phú Xuân. Dĩ nhiên chúng tôi cũng đã mở thương điểm lớn ở Hội An và các thương điểm nhỏ ở mỗi dinh. Còn đất mới Gia Định thì mãi đến kỳ này chúng tôi phải nhờ đến bác chỉ dẫn, để tìm căn cứ, địa điểm tốt lập chi nhánh, làm bàn đạp phát triển cơ sở ngược lại ra Bình Thuận và Bình Khang dinh. Chính nhờ bác Quân đây, cũng người vùng Đông Nai tiến dẫn, nên chúng tôi mới ghé qua làm rón bác vào ngày đầu năm và còn đường đột xin ngủ lại qua đêm. Cũng trong chuyến lưu lạc này tôi mới có cơ hội đến được miền tận cùng của đất nước cho thỏa chí:

*"Làm trai cho đáng nên trai,
Phú Xuân đã trải, Đông Nai đã từng".*

- Nghe qua tráng khí của công tử, tôi thực lấy làm ngưỡng mộ. Nhứt định tui phải xin cho được công tử đây, nhận cho thằng con tôi theo đoàn để phụ việc và học hỏi.

- Ủa! Cậu nhà đầu sao vẫn chưa thấy lộ diện?

- Như tôi đã thưa với công tử, chắc nó còn mê mệt ba con gà ở trường đá. Để tui sai bầy trẻ gọi nó về chào quý vị.

Nhưng một người trong đoàn đang đứng án ngữ nơi của ngoài đã khoát tay ngăn:

- Thôi, bác cứ để cậu nhà chơi vui cho trọn ngày mừng một Tết. Chúng tôi còn quấy rầy bác ít ra là tới trưa mai.

Biết mấy người trong đoàn hãy còn giữ dạ phòng hờ. Ông Ba gọi mấy người gia đình đang còn đứng xơ rờ chờ sai bảo, đem thêm bánh mứt và chাম thêm trà, rồi kín đáo nháy mắt ra dấu cho họ lui ra nhà sau. Tới lúc đó mọi người trong đoàn có vẻ yên tâm hơn và chàng thiếu niên cũng lên tiếng hỏi lại:

- Tá điền, tá thổ của bác có đông không?

- Cũng được cả trăm người, chưa kể mấy đứa trai tráng mới lớn trong mỗi gia đình. Thú thiệt cũng nhờ nhà Chúa ở Phú Xuân trước đây nâng đỡ, khuyến khích vùng đất mới khai phá, kiến nhận đất đai của ông bà chúng tôi đã có công khẩn hoang. Nên qua mấy đời số tá điền lãnh đất làm ruộng, tá thổ giúp lên rẫy lập vườn ngày càng tụ tập đông hơn. Đó là chưa tính tới đám thợ đốn cây làm rừng.

- Vậy bác cũng thuộc vào hàng đại điền chủ, địa chủ và chủ rừng ở đất Gia Định, Lạc Dã này.

- Dạ không dám đâu. Tụi tui vẫn đối đãi với nhau như người trong gia đình, không phân biệt chủ, tá gì ráo.

- Phải, từ ngoài nó chúng tôi đã nghe thấu rằng, dân ở đây sống rất hòa hợp với nhau. Họ cư xử với nhau rất thẳng thắn, thật thà, y như anh em được nuôi sống và khôn lớn lên trong cùng một nhà. Mặc dù có người chưa từng thấy biết nhau bao giờ.

- Đúng vậy đó công tử. Chẳng những người cùng thôn xóm thương mến, giúp đỡ nhau đã đành, mà người khác làng khác tổng cũng đi lại, thù tiếp nhau rất đậm đà. Mỗi thân tình của vùng tôi đã vượt qua Đông Phố, lên trên dinh Trấn Biên, phía dưới lan tận miệt Long Hồ, Trấn Giang.

- Vậy bác cũng giao thiệp rộng lắm. Như thế chúng tôi còn cần đến kinh nghiệm và sự quảng giao của bác sau này.

Như đã nhận định được phần nào lai lịch của đoàn thương hồ này, nên bác Ba tán ý dò hỏi thêm lên:

- Ông bà chúng tôi vẫn thường dặn dò lại con cháu, phải luôn nhớ ơn chúa Nguyễn, Phú chúa đã từng giúp các ông Tổ của chúng tôi nửa năm lương thực và các nông cụ. Rồi chia thành từng đoàn đi khai phá đất hoang, lập thành các làng ấp mới. Dù thời đó các ông Tổ chỉ là đám dân nghèo từ Đàng Ngoài lang bạt vào đây. Có người còn là tù binh trong cuộc chiến phân tranh. Có người là những nông dân phá sản, hay những vùng thiên tai hạn hán, bão lụt vỡ đê liên tiếp nhiều năm phải tha phương kiếm miếng ăn. Về sau phú Chúa còn nâng đỡ những thôn làng tân lập cho góp tô-thuê nhẹ và nói lỏng chế độ lao dịch và binh dịch...

- Mà ngược lại đất Nam Hà cũng nhờ số đông nông dân như gia đình bác đây lao tác gian khổ nên bờ cõi ngày nay thêm mở rộng. Đất hoang dã nhường chỗ cho những làng ấp mới thành lập.

- Đó cũng nhờ thiên nhiên hậu đãi nữa, đúng như câu đồng dao:

*"Ruộng đồng mặc sức tung hoành,
Sông hồ lai láng, cá bầy đua bơi"*

Suốt miền Lộc-Dã, qua Phan Trấn chạy tuốt xuống miệt sông Tiền, sông Hậu, đâu đâu đất đai cũng phì nhiêu. Tuy vậy chỉ mới khai phá được vài phần. Ngoài ven trăn, trên rừng cao, trong đầm bưng biển vẫn còn nhiều sóc Đàn Thổ, Chon Lạp nằm xen lẫn.

- À! thì đây vốn là đất của người ta mà. Thế hai bên có đụng chạm gì với nhau không?

- Thưa, đa số đông bào hiểu chuyện nên đã có tránh sự va chạm. Tuy nhiên vẫn có đám dân tứ xứ đến sau và một số người mới từ miền ngoài vào cứ ngang nhiên cất nhà ngay trong đất họ, nhiều khi còn án ngữ cả các lối đi lại của họ. Khiến họ rất khổ sở và khó chịu nhưng vì yếu thế, lại nhân đất rẫy đã hết màu mỡ, họ đành dỡ nhà dọn vào trong sào, hay lên miền đất cao hơn, tiếp tục đốt các trảng tranh, các đám cỏ đưng, bụi rậm, rừng chồi để lên rẫy, lập giồng, gieo lúa mới, trồng hoa màu. Rồi người mình không ngần ngại gì chiếm hữu luôn cả đám đất họ vừa bỏ lại và chịu khó cày sâu cày bẫm, bón phân, để lập ruộng vườn mới.

Chàng thiếu niên ngồi nghe, mà như vô tâm, nâng chén trà chiêu một ngụm, chỉ chờ chủ nhà dứt câu, liền xoay qua hỏi câu khác:

- Tính trong vùng Gia Định này bác quen biết được bao nhiêu điền chủ, địa chủ? Bác có thể mời hết họ đến họp mặt tại đây vào ngày mai, hay ngày mốt, nói là nhân dịp đầu năm hay không?

Không thể ngăn nổi mối nghi ngờ đã bung ra theo với câu hỏi bất ngờ này, ông Ba đã cố ý hỏi lại:

- Thưa vì sao công tử lại đặt câu hỏi này? và họp... hội các vị điền chủ, địa chủ tại... đây để làm chi?

Nhưng vị công tử vẫn thản nhiên đáp lời giữa sự kinh ngạc tột độ của gia chủ, đầu nãy giờ ông đã biết có sự lạ bao quanh đoàn "thương hồ" này:

- Họp lại để cùng bàn quốc sự. Thôi! Cũng không giấu bác thêm nữa. Để bác xem bức thư này đã. Vừa nói, chàng công tử vừa phác một cú chỉ như ra lệnh.

Lập tức vị trung niên tướng tá oai phong, người nói giọng Nam duy nhứt trong đoàn, từ phía sau bước ra, nhanh lẹ mở chiếc tay nải nhỏ vẫn đeo chặt bên mình, cẩn thận lôi ra một bức thư đựng trong bao niêm kín. Ông trịnh trọng trình qua mắt vị thiếu chủ, rồi mới trao tận tay người chủ nhà.

Bức thư đã được mở ra bày dưới ánh đèn sáng vồn vện mấy hàng chữ Hán pha Nôm một cách hồn nhiên:

"Chân thành hẹn huynh, ngày ngon tiêu ra Phú Xuân, để cùng lên Hoàng Sơn, truy tâm Kỳ Nam vạn đại"

Chưa kịp đọc xong dòng chữ kỳ, "Người họ Đỗ ở Đông Sơn", ông Ba đã kinh ngạc kêu lên:

Trời! Đây là thư của quan Chương dinh Đỗ Thành Nhơn mà. Còn ông đây, ông Ba vừa ngược nhìn người đưa thư vừa nói tiếp, nhứt định là quan cai đội, đồng tông họ Lê với tôi, cách đây hai năm đã theo Đỗ tướng quân khởi binh chống với Tây Sơn lấy lại thành Sài Gòn. Rồi quay lại người ngồi đối diện vẫn phân ngôi chủ khách này giờ, ông Ba lắp bắp nói:

- Vậy... ủa... đây... là. Nói tới đó, ông vội tuột xuống khỏi ghế qui mọp xuống, vừa lay vừa thưa, Điện-Hạ đây mà! Sao... sao không cho tiểu dân biết sớm để thù tiếp cho đúng lễ nghi.

- Bác, Bác ngồi dậy, mời bác ngồi dậy đi. Thời buổi loạn ly không cần giữ lễ. Và lại tai mắt Tây Sơn còn hiện diện khắp nơi.

Ông Ba vừa fôm còm đứng dậy, vì không dám ngồi trở lại ghế đối diện, bèn mượn thế chấp tay xá dài các nhân vật trong đoàn tùy tùng của truyền nhân vị chúa tể Đàng Trong:

- Xin quý quan lớn xá tội. Tiểu dân không biết quý vị giá lâm tề xá, nên đã thất lễ, thất lễ.

Nói rồi đứng nép qua một bên. Trong khi vị chúa mới tuy chưa rũ bỏ bộ quần áo thương buồn bên ngoài nhưng đã lấy lại phong cách quý tộc qua lời phán:

- Nhân đây ta cũng giới thiệu với bác gia chủ, vị ngồi bên tả là Nguyễn tướng quân, còn vị bên hữu là Tổng phó tướng...

Tướng quân Nguyễn Văn Hoàng hơi nhồm dậy chấp tay xá xá như chào lại chủ nhà với tư cách quan tướng, rồi mượn dịp lên tiếng:

- Chúng tôi đã hội binh ở Sa Đéc, rồi chờ Đỗ tướng quân về Long Xuyên rước Thiếu Chúa lên, để cùng suy tôn Thiếu Chúa lên làm Đại nguyên súy, hầu chủ trì đại cuộc.

Tân chúa giải thích thêm:

- Tin người cháu của Thái Thượng Vương đã lánh nạn qua Xiêm, thực ra chỉ nhằm đánh lạc hướng truy tìm của quân Tây Sơn. Ta chỉ tạm tránh mặt trong sơn viên của Mạc tướng quân ở ngoại thành Hà Tiên. Chờ khi đại quân của bọn họ rút về Diên Khánh, ta mới quay trở lại Long Xuyên, trước dò tin xác thực của nhị Chúa, sau tụ tập những gia thần cũ. Gặp lúc Đỗ tướng quân đi tìm, ta liền cho người tiếp xúc. Sau đó mới gặp được quý vị tướng quân đây rồi cùng khởi binh tiến dần qua Long Hồ, vào Trấn Giang, đến Phiên Trấn.

Nhìn qua một vòng sau lời giới thiệu và đợi cho hết câu giải thích, ông Ba vẫn còn nêu thắc mắc:

- Thưa, còn Đỗ tướng quân đâu? Sao không thấy hiện diện trong đoàn?

Quan Cai-đội Lê Văn Cầu bước ra chấp tay hướng về Thiếu Chúa như xin phép, đoạn trả lời thay:

- Đỗ tướng quân hiện đang họp quân với tướng quân Tống Phước Khuông bao vây thành Sài Gòn, chờ đến nửa đêm nay sẽ tiến công chiếm thành. Hạ quan được lệnh hộ giá và bảo vệ quý vị quan tướng đây để đóng tạm trại Nguyên súy và chờ tin vui của nhị vị tướng quân trong ba ngày Tết này.

Phó tướng Tống Phước Lương cũng nhân dịp tiếp lời:

- Lúc này chính Chúa công đã mở lời nhờ bác ngày mai đi mời các vị điền chủ và địa chủ trong toàn vùng đất Gia Định này đến họp mặt, nhân tiện chờ Đỗ tướng quân tái chiếm xong thành sẽ đem quân về nước Chúa công. Chúng ta sẽ cùng theo nhập thành, rồi chọn giờ Hoàng đạo để lập đàn tế cáo trời đất và cử hành đại lễ suy tôn Đại Nguyên Súy lên làm Nhiếp Quốc Chính và mở tiệc khao quân luôn thể.

Một thoáng yên lặng trôi qua. Mọi người đều trầm ngâm như cùng mong nghĩ về một chiến thắng sắp đạt được. Nên khi vị Đại nguyên súy mới mười bảy tuổi này mở lời trở lại, tuy tiếng nói vẫn êm nhẹ mà nghe như vang động giữa đêm tối trời cuối ngày mùng Một Tết:

- Bác nghĩ thế nào về những người Huế kiều sinh sống tại ba dinh trấn này?

Suy nghĩ một lát, ông Ba mới ứng tiếng trả lời:

- Tiểu dân đã nghe được ông nội kể lại, đầu từ năm kỷ vị có mấy ông quan nhà Minh cũ như Tổng binh Dương Ngạn Địch trấn thủ đất Long Môn bên Quảng Tây và Tổng binh Trần Thượng Xuyên trấn ba châu ở Quảng Đông cùng các phó tướng không chịu làm tôi nhà Thanh, nổi loạn thất bại, đành đem hơn ba ngàn quan quân cùng gia quyến chở nhau trên năm mươi chiếc thuyền sang xin làm dân Nam Việt.

- Đúng vậy, chính Thái Tông, mà dân chúng Đàng Trong vẫn quen gọi là Chúa Hiền, nhân muốn khai khẩn đất Chân Lạp, đã cho họ vào ở đất Đòng Phố, gồm phần lớn đất Gia Định bây giờ.

- Dạ thưa Chúa công, tiên phụ cũng có kể, gia đình con cháu mấy vị tướng Tàu này đã chia nhau ở đất Lộc Dã tức đất Đòng Nai bây giờ và Ban Lân từ khu rừng ở thượng nguồn sông Bé ra tới biển, còn miệt dưới cũng xuống tới tận Mỹ Tho thuộc vùng sông Tiền. Họ chuyên làm rẫy, cày ruộng, và đặc biệt là cất phướng phố, khai trương cho người Tây Dương, người Nhựt Bản, người Chà-Và tới buôn bán đông lắm.

- Đó là nghề nghiệp của họ mà. Hễ người Huế kiều đi tới đâu thì họ mở mang việc thương mại theo tới đó. Vậy ở vùng này họ qui tụ ở xã nào?

- Bẩm thưa, mấy người Tàu ở đất Phan Trấn thì lập ra xã Minh Hương nằm chệch về hướng Tây-Nam thành Sài Gòn, còn những người Tàu tại vùng Trấn Biên thì dựng làm xã Thanh Hà. Họ đều làm ăn buôn bán rất cần mẫn, vốn ngày thêm lớn. Họ dám mua

mão trước thóc lúa, trái cây của nhà nông chúng tôi, ngay khi ruộng mới cấy và cây trong vườn mới đơm bông. Nhưng họ rất kín miệng và giữa họ với nhau luôn có sự liên kết chặt chẽ, giúp đỡ tận tình.

- Điều đó ta cũng nhận biết rõ, lúc đi lánh nạn qua bầy xã của đất Hà Tiên, dưới sự che chở tận tình của Mạc Đò-đốc. Như thế ngày mai bác cho người đi mời các ông Bang trưởng khắp vùng Phan Trấn, còn những người thương gia Huê kiều ở Trấn Biên có thể mời tiếp qua ngày mồng Ba. À! Lúc này bác có nhắc đến người Tây Dương vào đây buôn bán với các Huê kiều. Vậy họ thuộc người nước nào?

- Bám thua Thiếu Chúa, họ là người Bồ Đào Nha và Pháp-lan-Tây theo chơn mấy ông Cố đạo vào đây buôn bán đủ mặt hàng mới lạ như len, nỉ, đồ pha lê, thủy tinh và đặc biệt là các súng ống có sức công phá rất mạnh có thể bắn chết được cọp.

- Người Bồ vẫn luôn đứng về phe ta, từ lâu đời rồi họ đã bán vũ khí và giúp Chúa ta đúc súng thần công để đánh quân Trịnh. Trái lại bọn Hà-Lan thì đã ba lần liên minh quân sự với họ Trịnh để đánh quân ta, với âm mưu gây thế lực, hầu độc chiếm thị trường toàn quốc. Đến lần thứ ba, vào khoảng tháng bảy năm Quý Mùi hạm đội của họ đã bị chiến thuyền ta đánh bại ở vùng biển Quảng Nam. Còn bọn Anh thì để lộ tham vọng quá sớm khi đã trắng trợn chiếm đảo Côn Lôn làm căn cứ vào năm Nhâm Ngọ. Nhưng chỉ một năm sau, dân trên đảo nổi dậy hợp cùng quân ta bên ngoài đánh vào đã thu hồi lại được hòn đảo. Phần người Pháp thì chưa tỏ thái độ gì, chỉ mới đưa mấy ông Cố đạo sang truyền giáo và mấy thương buôn qua mua bán.

Tướng quân Nguyễn Văn Hoàng tâu thêm như một lời đề nghị:

-Thưa, như thế trong tương lai mình có thể giao thương, mua vũ khí và nhờ vả họ được.

- Dĩ nhiên ta sẽ đón nhận mọi sự trợ giúp, giao tiếp với mọi giống người, tìm mua mọi loại vũ khí, vừa chiêu mộ binh lương vừa củng cố thế lực cho ngày thêm vững mạnh. Dù phải trả bất cứ giá nào, ta cũng phải gắng sức khôi phục lại cơ nghiệp của tổ tiên. Càng nhớ ta càng đau xót cho cái chết gian khổ của nhị Chúa. Càng nghĩ, ta càng cảm hận tên biện-lại ở Văn Đồn, chỉ vì đánh bạc thua mất tiền thuế, sợ tội, trốn vào rừng làm giặc, vậy mà có thể phá nát giang sơn gây dựng mấy trăm năm của dòng họ Chúa ta. Ta thề nhớ mãi mối hận này. Quyết vì chín đời mà trả thù...

Không khí hận thù lan khắp gian nhà khách ngồi từ đường họ Lê, khiến đêm khuya vùng ngoại thành càng thêm im vắng. Cho đến lúc có tiếng lao xao ở buồng trong, lúc đầu nhỏ sau lớn dần, rồi người gia đình trung niên dọn ăn lúc này, lấp ló ở cửa, thưa vọng ra:

- Bẩm ông, cậu Hai mới đi.

Ông Ba mừng rỡ, quên hết lễ nghi, tuôn đại đi vừa lớn tiếng gọi:

- Duyệt, Duyệt đâu mau ra đây con.

Vừa bước nhanh vào trong, lối con ra, ông đã lảng xãng bảo con với giọng hân hoan:

- Mau, mau qui xuống làm lễ ra mắt Thiếu Chúa. Ngai bây giờ là Đại ngươn soái đã cho con theo hầu. Từ nay ráng học theo các vị quan đây cho nên vóc, nên người.

Chàng thiếu niên mới lớn, tác người thấp so với tuổi, nhưng thân thể cường tráng với nước da ngăm ngăm, lâu nay chỉ biết đánh bạn cùng đám con tá điền, tá thổ, rong chơi khắp xóm làng. Hết thời bắt đé, vớt cá đá độ, lại đến kỳ nuôi gà nòi, sát phạt đồ đen. Chợt một tối mồng Một Tết, bị cha bắt qui lạy trước một đám thương buôn xa lạ, ngay gian giữa tòa nhà từ đường của mấy đời ông bà để lại. Lúc ngược mắt nhìn lên thấy dáng vẻ sáng rỡ của vị quý khách đồng trang lứa, con nhà vương giả, tuy chưa cởi hết lối lái buôn, mà vẫn lộ vẻ đường bệ oai nghiêm, đứng vai Đại nguyên soái, khiến lòng náo nức hân mộ, khiến đầu óc tỉnh thức, sau giấc "ngủ trưa dậy trễ" của tuổi thiếu thời kéo dài trong sự nuông chiều của cha mẹ giàu có. Rồi cứ đứng tần ngần ở đó, sát bên cha, tròn mắt nhìn chăm chăm vào người thiếu niên sắp được tôn làm Chúa thiên hạ, quên bật mấy độ gà vừa hơn thua trong suốt ngày nay, không còn nhìn thấy ai chung quanh, cũng không nghe cả tiếng cha đang thưa chuyện cùng vị khách quý:

- Kính bảm Thiếu Chúa, ngày mai mồng Hai Tết, tiện thể tiểu dân cũng kêu gọi mấy em tráng đinh trong vùng, theo chơn thàng Duyệt ra sung quân để bảo vệ đất đai mà ông bà đã có công khai khẩn được.

- Vậy hay lắm. Tết này mở đầu năm Mậu Tuất. Nếu ta khởi binh ở đất Gia Định mà đạt thành đại nghiệp, thì ta sẽ lấy chữ đầu của tên đất này mà đặt cho niên hiệu trong tương lai...

Bỗng mấy tiếng nổ lớn vang lên, rồi nổ đều hàng loạt như nhiều tràng pháo Tết. Mọi người không ai bảo ai, đều rào bước ra sân, cùng nhìn về phía đông trống hướng Nam: Vài vệt sáng lóe lên xóa mờ màn đêm. Qua nhiều lớp rặng cây, vượt lên trên mấy ngọn cau, chàn trời hiện đỏ rực như dậy lửa. Vị khách quý lên tiếng như lời chào đầu năm:

- "Thành Sài Côn đang được tái chiếm!"

"Trích"

"Những vần thơ trại cấm"

NIỀM KHÁT VỌNG

• Phạm Hữu Vui

*Ôi huyền diệu! Biển một màu xanh biếc
Biển hiền hòa, mềm mại sóng sa tanh
Càng nhớ lại ta càng thêm luyến tiếc
Hận đời ta nuôi khúc vọng chưa thành*

*Nhớ ngày nào ta lênh đênh trên biển
Vượt trùng dương sóng nước cuốn thuyền trôi
Ta với biển trên con thuyền nhỏ bé
Biển đưa ta cùng tới một phương trời*

*Ta những tưởng đời chôn vùi quá khứ
Và qua đi bao đau đớn dọa dầy
Không còn thấy cảnh người cầm thú
Nhưng hận thù còn in đậm từ đây!*

*Đất tự do nào đâu ta có thấy
Thế nhân ơi! sao lại quá nhẫn tâm
Ta đau đớn sống chuỗi ngày tê dại
Bao năm rồi ta nuốt hận âm thầm*

*Ta gào thét mong nữ thần nhìn lại
Giương đuốc cao để xua đuổi nữ thần
Trả lại ta những người đang khắc khoải
Nỗi khát khao mong đợi một ngày Xuân*



TRUYỆN NGẮN

NHỮNG MÙA XUÂN TRONG CUỘC ĐỜI

•NGUYỄN MINH KHÁNH

Thằng Tèo ngồi kế bên xem bố nó chuẩn bị cắt tiết con gà. Bố nó mài con dao xoèn xoẹt vào hòn đá mài, xong, ông nắm lấy cổ con gà trống có chiếc mỏ đỏ chót thật lớn, vặt một ít lông ở phía dưới lỗ tai, để lộ ra những sợi gân máu xanh xanh tím tím, lớn bằng cọng cước. Một tay ông cầm chặt đầu con gà, tay kia ông ướm con dao vào cổ gà, đồng thời ra lệnh cho thằng Ngạnh, anh Tèo :

- Nắm chặt hai chân và hai cánh nó, nhắc bổng lên...

Tiếp theo ông lẩm nhẩm mấy câu "thần chú" mà Tèo chỉ nghe được lờ mờ :

- Sóng mái tai, chết cắt cổ, tao hóa kiếp cho mày để mày đi đầu thai kiếp khác....

Lưỡi dao bén ngọt cửa ngọt vào cổ gà. Một dòng máu đỏ tươi, nóng hổi phun mạnh ra, rơi xuống chiếc đĩa có khuấy một ít nước nóng hòa muối hừng sần bên dưới. Dòng máu gà cứ tuôn ra đều đặn cho đến khi yếu dần và nhỏ từng giọt. Đến khi không còn máu nữa, bố Tèo mới thôi hứng tiết. Con gà trước khi chết bỗng nhiên giãy thật mạnh một vài cái làm thằng Ngạnh loạng choạng, suýt buông tay. Sau đó bố Tèo mới mở nắp chiếc nồi nước sôi đã nấu sẵn, cầm hai cánh và hai chân con gà, nhúng đầu nó vào nồi nước. Nước sôi làm chiếc đầu gà tái xạm hẳn đi. Toàn thân con gà bây giờ đã hoàn toàn mềm nhũn, không còn một chút sinh lực gì để giãy dụa như một vài phút trước đây nữa. Bố Tèo dùng chiếc đĩa cả nhấc con gà cho chìm hẳn vào nồi nước sôi, để lấu chừng một phút thì vớt ra chiếc rổ lớn. Ông bảo hai thằng con :

- Nào bây giờ ta vặt lông ...

Vừa vặt lông gà, bố Tèo vừa giảng giải, "truyền nghề" lại cho hai đứa con :

- Khi nhúng gà vào nước sôi, phải nhúng cái đầu nó vào trước. Cái đầu chết thì toàn thân cũng chết. Có nhiều người không cẩn thận, cứ bỏ đại con gà vào, nó vùng vẫy bắn nước tung tóe, thế là bị bỏng. Nước đun vừa đủ sôi thôi. Sôi quá thì bị tuột da, con gà sẽ không đẹp. Còn nếu không đủ sôi thì khó nhổ lông. Thằng Tèo thắc mắc hỏi bố :

- Nó bị cắt tiết thì chết nghèo rồi, làm sao vùng vẫy được hở bố ?

- Ày, con không biết. Chết nhưng chưa chết hẳn. Hồi ở làng bố ngoài Bắc, có bà nọ cắt tiết con vịt nhưng ghé tay, tiết không ra hết. Bà ta cứ tưởng nó chết rồi, để nó nằm dưới sàn, thế là bỗng nhiên nó vùng lên chạy, phải đuổi theo đến đầu làng nó mới gục chết hẳn !

Sau khi nhổ sạch hết lông gà, bố Tèo mới dùng dao cắt hai chân con gà, lột hết lớp da màu vàng và rửa cặp chân thật sạch. Ông cầm cặp chân gà giảng giải :

- Đối với ngày Tết, quan trọng nhất là con gà. Tổng cụ tuế nghinh tân niên, người ta đều cúng gà. Con gà phải béo mập, làm khéo tay, không bị tuột da, để tỏ lòng thành kính với ông bà tổ tiên và cô hồn các bác. Còn cặp chân gà, sau khi cúng giao thừa xong, mình có thể xem bói đầu năm. Nó sẽ báo cho mình biết trong năm mới làm ăn thành bại như thế nào.

Nghe nói xem bói bằng chân gà, thằng Tèo hăm hở hỏi bố :

- Chân gà làm sao xem bói được, bố ?

Bố Tèo trả lời :

- Được chứ. Nhưng các con còn nhỏ không biết đầu. Mai mốt bố sẽ giảng cho.... Bây giờ các con xem bố mổ con gà...

Ông cẩn thận đặt con gà lên tấm thớt, vừa mổ vừa nói :

- Các con phải biết cắt tiết gà, đánh tiết canh gà và mổ gà, bởi vì những việc này có liên quan đến việc cúng bái. Làm đàn ông con trai mà không biết các thứ này, coi như là hồng, bất thành nhân. Ở làng ta ngày xưa có anh chàng không biết mổ gà, một hôm anh ta đi hỏi vợ. Ông bố vợ mới thử tài, giao cho anh ta một con gà để làm thịt. Đến khi vặt lông xong xuôi yên đầu đầy rồi, anh ta không biết mổ con gà như thế nào. Nếu hỏi mọi người thì sẽ lòi cái dối của mình ra. Thế cho nên anh ta nghĩ ra một mẹo, vờ chạy vào hỏi ông bố vợ tương lai : "Thưa bố, thế bố muốn con mổ con gà này theo kiểu nào ? Mổ đằng bụng hay mổ đằng lưng ?.... Thế là anh ta bị mất toi người vợ sắp cưới ! Mổ gà mà mổ đằng lưng thế nào được, đúng là dốt đặc cán mai ! Đây, các con phải chú ý nghe những lời bố dạy. Phải biết thành kính học hỏiNào bây giờ thằng Ngạnh chạy đi lấy cho bố hồ muối để bố rửa bộ đồ lông.

Bố Tèo rửa con gà thật sạch rồi cẩn thận thả vào chiếc nồi lớn đang sôi lăn tăn trên bếp củi. Ông mở nắp vung, dặn thằng Ngạnh, con trai lớn của ông :

- Con ngồi đây xem chừng lửa nhé. Để lửa cháy liu riu thôi, đừng đun sôi quá, da gà sẽ bị tuột, cúng sẽ mất đẹp mà phải tội. Bây giờ bố phải đến nhà bà Tư Hồng Bàng lấy mấy cân giò bố đặt và mấy lít rượu ngon À, còn thằng Tèo thằng Tí coi nồi bánh chưng nhé. Khi thấy nước hơi cạn phải đổ thêm nước vào cho bánh bị khô. Khoảng chín giờ tối nay mình sẽ vớt bánh để cúng giao thừa....

Khi bố Tèo vừa đi khỏi, bỗng có tiếng trống múa lân vang lên dồn dập ngoài đầu đường và một tràng pháo nổ chát chúa. Thằng Tèo cảm thấy vô cùng phấn chấn, tim nó đập thình thịch. Đối với nó, một trong những thú vui lớn của ngày Tết là đi lượm pháo lép về nhà đập cho nổ. Nó quên hẳn nhiệm vụ bố vừa giao, mất ngó dáo dác, tính kế đánh bài chuẩn ra khỏi nhà. Thằng Tí em nó đang giữ nhiệm vụ coi nồi bánh chưng cũng nôn nao không kém, nhưng nhất gan, không dám "đào nhiệm" như anh Tèo. Thấy anh Tèo chuẩn bị chuẩn, Tí nhắc chừng :

- Anh Tèo nhạt được pháo lép về cho em với nhé.

Tèo vội "suyt" một tiếng, ghé tai thằng Tí nói nhỏ :

- Đừng nói ai nghe. Tao sẽ cho mày.

Nó liếc mắt thấy mẹ và chị Mai đang mãi mê ngồi gói bánh ít nhân dừa. Năm nay mẹ nó đặc biệt làm thêm món này, vì sau khi gói bánh chưng, bánh tét, còn dư khá nhiều lá dong và lá chuối. Tèo rón rén khom người đi ngang qua các chậu bông vạn thọ, định để chuẩn ra cổng nhưng chị Mai đã thấy và lên tiếng :

- Này, định biến đấy phải không ? Bố dặn ở nhà coi nồi bánh chưng đấy nhé ?

Mẹ Tèo cũng nhìn Tèo hỏi :

- Đi đâu đấy ?

Tèo đã chuẩn bị sẵn câu nói dối nên đáp trơn tru :

- Hình như con Ki nhà mình ra ngoài đường sửa pháo. Để con ra gọi nó về.

Nói xong không đợi mẹ đồng ý, Tèo phóng vụt ra ngoài cổng, tụy vậy nó vẫn nghe tiếng chị Mai nói với mẹ :

- Ông nỡm lại đi nhạt pháo đó thôi...

Tèo sinh trưởng trong một gia đình nghèo, có bốn anh chị em. Lớn nhất là chị Mai 15 tuổi, kế đến là anh Ngạnh 12, Tèo 10 và thằng Tí lên 7. Bố mẹ Tèo là người bắc di cư 1954. Bố Tèo ngày xưa đã từng đi theo Việt Minh. Sau này nhận thấy đi lầm đường, ông bỏ trốn về vùng tề, và đem vợ con di cư vào Nam. Trong những bữa ăn hàng ngày, ông vẫn thường kể những chuyện ở ngoài bắc cho các con nghe :

- Các con nên nhớ, sống dưới chế độ quốc gia, dù nghèo khổ tới đâu cũng còn có miếng cơm mà ăn, thỉnh thoảng còn được miếng thịt gà hoặc tô phở. Sống dưới chế độ cộng sản không có miếng cơm mà ăn. Mỗi lần muốn ăn thịt gà, phải ăn lén. Làm thịt gà xong, phải đào nền nhà bằng đất lên, đổ lông xương đó, lấp đất lại....

Lúc ấy Tèo còn nhỏ nên chỉ nghe những câu chuyện của bố một cách bỡ ngỡ. Nó chỉ mong sao cho mau đến Tết, vì Tết đối với nó là những chuỗi ngày dài vô cùng tuyệt vời, không bao giờ chán. Nay nhé, trước tiên Tết là dịp được mặc quần áo mới. Dù nhà nghèo nhưng bố mẹ Tèo bao giờ cũng cố sắm cho các con mỗi đứa một bộ quần áo mới, giày dép mới để mừng xuân. Những chiếc áo mới sao mà thơm chi lạ. Tèo cứ cầm chiếc áo hít hà, ngấm nghĩa mãi không chán, chỉ mong sao cho chóng đến mong một tết để được dịp mặc khoe với bạn bè và hàng xóm. Tết cũng là dịp các anh em Tèo được nhận tiền lì xì. Mỗi khi có khách đến, anh em Tèo đều chạy ra, ngoan ngoãn khoanh tay và đọc những câu chúc tết đã thuộc lòng : "Cháu chào bác ạ. Năm mới cháu kính chúc bác được vui vẻ khỏe mạnh và phát tài !"

Các vị khách bao giờ cũng rất vui, tươi cười móc trong túi ra những phong bao lì xì màu đỏ và nói : " Đây, bác mừng tuổi cho các cháu. Cố gắng học hành chăm ngoan nhé".

Nhận được phong bao lì xì Tèo sướng mê người. Bên trong bao giờ cũng là những tờ giấy bạc mới cứng và thơm phức. Sau đó các anh em Tèo và chị Mai thường ngồi quây quần bên nhau, đếm tiền xem ai được nhiều nhất. Thông thường thì số tiền ngang nhau, nhưng thỉnh thoảng có chênh lệch năm ba đồng nhờ "tài" chúc Tết khác nhau. Tèo thấy có lần chị Mai, sau khi đã nhận phong bao lì xì, còn có chúc thêm một câu : "Cháu chúc bác đầu năm sinh con trai, cuối năm sinh con gái !"

Hiệu nghiệm thay, bác Xuân thích quá cười thật tươi và khen chị Mai : "Cháu giỏi lắm. Thật đúng ý bác. Bác mới có bốn đứa, hiện đang muốn có thêm một trụ nữa cho đủ câu "kệ" !"

Nói xong bác Xuân thường cho chị Mai thêm năm đồng nữa. Vừa thưởng tiền, bác vừa giải thích với bố mẹ Tèo : "Chả là ông nhà tôi đặt tên cho bốn đứa con ở nhà là: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí.... Còn thiếu một đứa nữa mới đủ trọn câu dạy của thánh hiền là: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín !"

Nhờ học lóm câu chúc "đắc nhân tâm" của chị Mai, gặp vị khách nào Tèo cũng chúc "đầu năm sinh con trai, cuối năm sinh con gái", và quả nhiên mảnh khỏe này cũng khá hữu hiệu, Tèo kiếm thêm cũng khá rủng rỉnh tiền.

Đối với Tèo Tết là dịp vui sướng nhất trong năm vì bỗng nhiên nhà nào cũng trở nên "giàu" có hơn những ngày thường rất nhiều. Nhà nào cũng đẹp hẳn ra nhờ quét vôi mới và được trang trí thêm bằng những chậu bông như thược dược, vạn thọ, cúc, và những câu đối, tranh Tết. Phở xá đông đúc, nhộn nhịp hẳn lên, nhất là ở những khu chợ Tết, có rất nhiều gian hàng giải trí thật hấp dẫn. Ai cũng ăn mặc đẹp đẽ, sang trọng, tươi cười, nói chuyện với nhau bằng những lời hòa nhã, tử tế. Ngày Tết cũng là dịp mọi người cư xử rộng lượng, sẵn sàng bỏ qua những lỗi lầm của nhau để hy vọng vào một năm mới tốt đẹp hơn. Nếu những ngày thường trong năm, Tèo có phạm những lỗi như ăn vụng, hoặc nghịch ngợm, chắc chắn sẽ bị bố mẹ la rầy hoặc đánh đòn. Nhưng vào ngày Tết thì bố mẹ Tèo chỉ tươi cười, khuyên bảo : "Đừng làm thế con, không tốt", hoặc "Lén sau đừng làm thế nữa nhé". Tèo nghe nói ngày Tết người ta cứ không cãi nhau, gắt gỏng, la mắng, chửi thề vì sợ "đông" cả năm. Đây là phong tục của người Việt mình. Ôi, ngày Tết thật là tuyệt vời !

Thức ăn ngon ẽ hề, ăn không hết. Tiền bạc rủng rỉnh đầy túi và toàn những tờ giấy bạc mới, thậm chí Tèo không dám tiêu xài, cứ ép trong quyển vở cất tận dưới đáy giường ! Thêm một điều mang lại niềm vui cho Tèo là dịp tết được nghỉ học tới mười ngày. Tèo học đốt nên rất sợ đi học. Dịp tết đã cho phép Tèo được xa lánh sách vở trong mười ngày, còn gì vui thú bằng ! Và hẳn nhiên khi đi học lại, các thầy cô giáo cũng ít khi khảo bài, lại tỏ ra khoan dung với học trò hơn vì dư vị của tết vẫn còn. Thật là sung sướng quá. Ước chi một năm 365 ngày đều là Tết cả thì hạnh phúc biết bao !

Một trong những thú vui đến đam mê của Tèo vào dịp Tết là chơi đốt pháo. Đây là cái thú đem lại cho Tèo những cảm giác hồi hộp, căng thẳng, nhưng trong nỗi hồi hộp, căng thẳng đó lại chứa chất một niềm hoan lạc rất khoái trá. Nay nhé, muốn đốt một viên pháo, trước tiên Tèo để viên pháo nằm hoặc đứng, rồi run run cầm cây nhang đi vào ngòi pháo. Khi vừa nghe ngòi pháo bắt lửa kêu "xì xì", Tèo vội quay lưng bỏ chạy và tiếp theo là tiếng nổ "ầm" chất chúa, xác pháo văng tung tóe, khói pháo quện vào không khí, tỏa ra một mùi thơm diêm sinh khen khét mà Tèo rất thích ngửi. Muốn cho trò chơi hấp dẫn hơn, Tèo đặt viên pháo nằm dưới đất, rồi lấy cái lon sữa bò ụp lên, chừa cho ngòi pháo lòi ra ngoài. Khi đốt, viên pháo nổ, sức ép làm cho chiếc lon bay bổng lên trời, trong tiếng reo hò khoái trá của mấy trẻ nít. Có lần Tèo chơi nghịch hơn, cầm viên pháo vào một bãi cứt chó, rồi đốt. Nhưng xui cho Tèo viên pháo ấy lại nhạy quá, làm Tèo chạy không kịp, bị cứt văng dính cùng mình, đúng là gậy ông đập lưng ông ! Sau này khi lớn hơn, Tèo học cách đốt viên pháo trên tay rồi ném. Cách chơi này "cao cấp" hơn nhưng khá nguy hiểm, vì nếu ném không kịp, có thể bị thương nơi bàn tay. Do đó, không biết do ai nghĩ ra, trẻ con thời Tèo lúc bấy giờ đã biết sử dụng súng bắn pháo. Khẩu súng được làm bằng một thanh gỗ nhỏ dài khoảng năm tấc. Ở đầu thanh gỗ có gắn một sợi dây thun, và ở đầu dùng làm cán có gắn một thanh kẹp để kẹp ngòi pháo. Sợi dây thun được kéo căng ra, ràng vào cổ pháo. Khi muốn bắn chỉ việc đi cây nhang vào ngòi pháo. Lửa cháy làm ngòi pháo bị đứt, viên pháo bị sợi thun tống bay đi trong không khí. Viên pháo vừa bay vừa cháy ngòi và khi bay đến mục tiêu muốn bắn thì phát nổ. Đây là một phát minh về súng bắn pháo, không biết tác giả là ai. Tuy nhiên, người chơi, đa số là thanh niên và trẻ con, đã lợi dụng súng bắn pháo, bắn vào người đi đường, đôi khi xảy ra tai nạn.

Nói đến đốt pháo làm Tèo nhớ đến hai con chó nuôi ở nhà: một con tên Kì, một con tên Batô. Tên gọi khác nhau và tính tình cũng rất khác nhau. Con Kì thì rất dạn pháo, thậm chí ghét pháo. Mỗi khi thấy ai đốt pháo ném, con Kì chạy rụt theo và sủa ồm ồm, đến nỗi có khi nó còn dám ngậm cả viên pháo trong miệng, nhai ngấu nghiến, nước miếng của nó làm cho viên pháo bị ướt, tắt ngúm ! Nhưng cũng có khi bị "tai nạn nghề nghiệp", viên pháo nổ sớm, làm chảy máu miệng, thế mà cu cậu vẫn không chừa ! Còn mỗi khi nhà Tèo đốt nguyên phong pháo thì con Kì chạy ra "sủa phụ họa" âm ỹ như muốn tranh tài xem âm vang của bên nào lớn hơn. Nó cứ đứng sủa liên tục cho đến khi nào phong pháo nổ hết mới thôi, làm mọi người trong nhà Tèo được một phen cười nức nở.

Trong khi đó anh chó Batô thì hoàn toàn ngược lại. Anh ta sợ pháo đến hết biết. Suốt mấy ngày tết, anh ta trốn biệt dưới gầm giường, không hề dám lộ mặt ra ngoài, đến bỏ cả ăn, bỏ bê cả nhiệm vụ giữ nhà mà thường ngày anh ta rất siêng năng làm việc. Bố Tèo phải đến tận gầm giường gọi mãi, anh ta mới dám bò ra, nhưng vừa đi vừa khúm núm, run lấy bẩy, đuôi quất lên tận bụng, trông thật vô cùng thảm hại. Anh ta cứ hí hí liên tục như muốn hỏi mọi người rằng có biến cố thiên tai gì đây mà trời rung đất lở với nhiều tiếng nổ khủng khiếp như vậy !

Sau trò chơi đốt pháo, phải kể đến thú vui chơi bầu cua, tài xỉu và lô tô. Mỗi lần đặt tiền ở một cửa nào đó, được trúng, Tèo sướng mê đi. Nhất là khi nghe người làm cái hồ : "ba con cua", hoặc, "ba con nai", số tiền trúng được nhân gấp ba lần, ôi thật là "sướng rên mé đầu hui" !

Tèo nhớ có lần đi xem xi nê ở rạp Minh Châu, thấy thiên hạ đang bu quanh trò chơi đặt số. Có cả thầy mười cửa đặt, từ số 0 đến số 9. Người làm cái là một lão già trán cao bóng lũng, tóc bạc, và đặc biệt lão có chòm râu khá dài, bạc trắng như cước. Lão ta dùng một cái nắp nhựa lớn cỡ nắp hũ chao và chín đồng bạc các có in hình có tổng thống Ngô Đình Diệm. Trò chơi như sau : Chẳng hạn, thoát tiên, lão ta thấy ra chiếc đĩa sành ba đồng bạc các, dùng ngón tay khảy ra bớt một đồng, rồi lại thêm vào ba đồng. Sau đó lão đẩy nắp lại. Động tác của lão rất chậm rãi, dù người quan sát đỡ tới đâu cũng thừa biết số bạc các còn lại dưới chiếc nắp là năm đồng. Thế là mọi người ùn ùn đặt vào cửa số năm. Nhưng quái lạ thay, khi mở nắp ra, đếm lại thì có tới sáu đồng hoặc thậm chí chỉ có bốn ! Tựa như bàn tay lão có ma vậy ! Một hôm Tèo đứng xem và thấy một thằng bé trạc tuổi Tèo đang chơi trò này. Lão già thấy ra bốn đồng bạc các, bớt hai, thêm vào một, rồi đẩy nắp. Tèo thấy rõ ràng dưới chiếc nắp chỉ còn có ba đồng. Thằng bé đứng cạnh Tèo cũng vậy. Nó mừng rỡ nói lớn : "Đặt số ba". Sau đó nó hơi cúi xuống túi quần để móc tiền ra đặt, thì lập tức lão già đã nhanh nhẹn ăn gian bằng cách lén mở nắp, thêm vào một đồng nữa. Như vậy số đồng bạc các đã trở thành bốn, dưới sự chứng kiến rất rõ ràng của Tèo. Lão già vội nháy mắt ra dấu cho Tèo "đừng có la lớn". Khi móc tiền trong túi ra, thằng bé ngáy thơ đã đặt vào cửa số ba tới hai chục đồng. Tèo thấy tội nghiệp thằng bé ngáy thơ đã bị lão già lừa gạt. Tèo toan nói cho nó biết, nhưng đồng thời lúc ấy lão già lại nháy mắt "đừng có la lớn". Chắc lão ta tưởng Tèo không có tiền chơi, chỉ đứng xem chầu rìa. Tuy nhiên tâm lý của Tèo lúc ấy bỗng biến đổi một cách nhanh chóng. Từ lòng thương hại thằng bé, bỗng nhiên Tèo nổi máu hiệp sĩ, muốn "dạy cho lão già một bài học". Thế là Tèo hiên ngang một tờ ra sáu tờ giấy bạc năm đồng, vốn liếng tiền lì xì trong suốt hai ngày tết. Lão già tái mặt, nhìn Tèo bằng ánh mắt van lơn, cầu khẩn như muốn nói rằng: "Chú bé ơi, già này lỡ dại chơi ăn gian. Chú đã biết tẩy của lão thì xin hãy tha cho lão lần này làm phúc, để già còn nuôi vợ con nheo nhóc." Nhưng lúc bấy giờ lòng tham của Tèo bỗng trở dậy rất mãnh liệt. Từ thiện ý ban đầu chỉ đặt có hai mươi đồng để "dạy lão già", và sau đó Tèo sẽ bắt chước người hùng Django, ném trả lại cho thằng bé số tiền nó bị lừa gạt, trước sự thán phục và kính nể của nhiều người; đến khoảnh khắc bị lòng tham chế ngự, Tèo đã tối mắt và quyết định tung ra hết "vốn liếng cuộc đời" của mình - sáu tờ giấy bạc năm đồng thơm phức - vào cửa số bốn. Tèo phớt lờ sự van lơn bằng mắt của lão già, hồi hộp chờ đợi kết quả. Biết không thể nào van xin được lòng thương hại của Tèo, lão già đau khổ đành phải mở nắp ra và đếm thì có tớinăm đồng bạc các ! Tèo chết đứng người, mặt tái ngắt, cắt không còn một giọt máu. Thằng bé đứng kế bên, mặt mũi cũng méo xẹo, hỏi Tèo : "Ủa sao kỳ vậy bồ? Rõ ràng mình thấy có ba đồng mà?". Tèo cũng đáp lại bằng giọng nghẹn ngào, đau khổ, gần muốn khóc : "Ồ, sao kỳ quá. Tôi cũng thấy rõ ràng có ba đồng chứ mấy !". Thằng bé tỏ vẻ rất ám ức. Nó rủ Tèo : "Hay là bây giờ tôi với bồ hùn tiền đặt thêm một lần nữa xem sao?"

Nhưng Tèo làm gì còn tiền nữa mà đặt. Bao nhiêu "vốn liếng cuộc đời" đã trao vào tay lão già hết rồi. Tèo vừa thất thểu ra về vừa thút thít khóc vì tiếc tiền. Lúc ấy là năm 1966, một tờ phở chỉ có ba đồng bạc. Khi về nhà Tèo vẫn còn khóc, mẹ Tèo thấy thế mới gắng hỏi, vỡ lẽ ra, bà mới kêu lên: "Thật khổ cho con tôi. Con ơi, con đã bị thằng già và đứa cò mỗi lường gạt rồi ! Mà cũng tại con tham lam nên mới bị gạt. Con nên nhớ cớ bạc là bác thằng bạn, cửa nhà bán hết tra chân vào cùm. Nhưng mà thôi, để mẹ cho con ba chục đồng tiền lì xì khác, nhớ để dành, đừng tiêu hoang. Cạch đến già con nhé, đừng bao giờ chơi cờ bạc nữa."

Đó là bài học nhớ đời đối với Tèo về chuyện cờ mỗi cờ bạc. Sau này lớn lên Tèo đã gặp vô số những hạng cò mỗi trong xã hội, như cò mỗi đi điểm, cò mỗi thương mại, cò mỗi chính trị v.v.. Đặc biệt sau năm 1975, mỗi khi nhìn thấy bức chân dung

"chủ tịch" Hồ Chí Minh, Tèo lại nhớ đến lão già ma giáo chơi cờ gian bạc lận tại rạp chiếu bóng Minh Châu năm nào.

Trở lại câu chuyện Tết, xem xi nê là một thú vui rất lớn đối với trẻ em thuộc hạng tuổi như Tèo. Ngày Tết, rạp hát nào cũng chiếu những phim thật hay để thu hút khán giả. Còn gì thú vị bằng vừa ngồi ăn mứt, hoặc cắn hạt dưa, vừa thưởng thức tài nghệ cời ngựa, bắn súng tuyệt vời của những người hùng như Django, Ringo ; hoặc say mê theo dõi những pha đấu kiếm thật hồi hộp của những hiệp sĩ có những đường kiếm thần sầu do tài tử Vương Vũ và Trịnh Phối Phối đóng. Xem xi nê thú vị đã đành, về nhà kể lại chuyện phim rồi bình luận về các nhân vật cũng là một điều thích thú không kém, nhất là cố gắng bắt chước tài diễn xuất của những thần tượng điện ảnh. Tèo còn nhớ sau khi xem phim "Hiệp sĩ mù nghe gió kiếm" do tài tử Nhật đóng, mỗi anh em Tèo tự làm một thanh kiếm gỗ, rồi cũng bắt chước điệu bộ lù khù của hiệp sĩ mù, hai mắt lim dim, lưng đi hơi khom khom, và bất chợt "xuất chiêu", tung ra những đường kiếm nhanh như chớp. Riêng Tèo có lần vì "nhập vai" quá kỹ, nhắm tít mắt lại, đi một đường kiếm tuyệt chiêu trừ gian diệt bạo, khiến cho cái bình bông trên bàn thờ rơi xuống đất vỡ tan tành ! Để trả giá cho cái bình bông bị bể, hai móng út của "hiệp sĩ mù" hôm đó đã in hình những "con lươn" đỏ chót do cây roi máy của bố Tèo gởi tặng !

Ngày Tết mà không nói tới bánh chưng, bánh tét, củ kiệu là một thiếu sót lớn, đáng phê bình, khiển trách. Đúng vậy, theo tục lệ từ xưa để lại, gia đình dù nghèo cách mấy cũng phải có một cặp bánh chưng, bánh tét để cúng tổ tiên, ông bà. Thích nhất là được ngồi xem bố mẹ Tèo gói bánh. Những sợi lạt mỏng tanh như thế, dưới bàn tay điều khiển khéo léo của bố Tèo, đã biến thành những sợi giây vô cùng hữu hiệu để gói bánh. Đặc biệt khi buộc bánh, bố Tèo chỉ việc xoắn sợi giây lạt thôi và quay theo chiều kim đồng hồ, sợi giây lạt sẽ hoạt động như cái "tăng đơ", xiết chiếc bánh chặt lại theo ý muốn. Khi bóc bánh, muốn cắt bánh ra thành từng khoanh, sợi lạt sẽ biến thành con dao bén, giúp ta cắt thật dễ dàng. Thoạt tiên ta nhúng tay vào bát nước để cầm bánh khỏi bị dính. Tay kia, một đầu ta cầm sợi lạt cời ra từ chiếc bánh chưng, một đầu ta cắn giữa hai hàm răng. Sau đó ta chỉ việc đặt chiếc bánh vào chính giữa sợi giây và dùng tay xiết sợi lạt quanh thân bánh. Chiếc bánh sẽ được cắt ra thành từng khoanh mỏng, rơi xuống chiếc đĩa được hứng sẵn bên dưới.

Nghĩ cũng hay, vì bánh chưng và bánh tét được gói bằng nếp nên rất dính. Nếu cắt bằng dao sẽ rất khó và đôi khi còn bị "kẹt" dao nữa. Sợi lạt buộc bánh chưng trong trường hợp này thật là đắc dụng, ngoài công dụng "lạt mềm buộc chặt", nó còn là con dao thật đặc biệt.

Ăn bánh chưng với củ kiệu cho ta hương vị dẻo thơm của nếp, bùi bùi của nhân đậu xanh, béo ngon của thịt mỡ, cay cay của nhân tiêu, và ngọt ngọt, chua chua của củ kiệu. Khoanh bánh có màu xanh lá cây do lớp lá dong thấm qua làm cho ta thấy mát mắt và vị giác lưỡi đã muốn hoạt động. Bánh chưng còn có điều tiện nữa là có thể để lâu cả tháng, bóc ra ăn vẫn ngon như thường, không cần phải bỏ tủ lạnh. Trong suốt tháng Tết, bếp nhà Tèo lúc nào cũng treo lủng lẳng hàng chục cặp bánh chưng và bánh tét. Thỉnh thoảng để thay đổi món ăn, mẹ Tèo chiên bánh tét, ăn vừa giòn vừa béo, ngon đáo để.

Khi đến tuổi thiếu niên, học lớp đệ ngũ, Tèo có những dịp được xem văn nghệ "cây mùa xuân chiến sĩ", do các ca sĩ nổi tiếng như Phương Hồng Hạnh, Phương Hoài Tâm, Thanh Vũ, Duy Khánh, Hùng Cường hát. Ngoài ra mỗi khi gần Tết, nhà trường thường tổ chức viết thư thăm hỏi các anh chiến sĩ ngoài tiền tuyến. Tèo còn nhớ có lần trong giờ học kiến văn do thầy Ngô Đức Diễm phụ trách, Tèo đã viết thư như sau: "Các anh thân mến, em tên là Quang, học lớp đệ ngũ ba trường trung học Võ Tấn Nha Trang. Nhân dịp xuân về em kính chúc các anh luôn dồi dào sức khỏe để diệt cộng... Nhà em ở số ... đường Nguyễn Du, thị xã Nha Trang. Khi nào có dịp đi phép, mấy anh nhớ ghé nhà em, em sẽ dẫn mấy anh đi chơi ..."

Lúc ấy Tèo đã đến lứa tuổi choai choai, tính rắn mắt nghịch ngợm của học trò đã khiến Tèo viết lá thư như trên. Không biết anh chiến sĩ nào đó đọc thư của Tèo có hiểu ý hay không, bởi vì đường Nguyễn Du lúc bấy giờ nổi tiếng có nhiều nhà chứa!

Rồi từng mùa xuân qua đi, đến phiên anh chàng Quang, tức cu Tèo, lên đường cầm súng bảo vệ tổ quốc. Có những đêm ngồi nơi tiền đồn heo hút, nhớ đến người yêu, gia đình, bạn bè, xóm làng và thị xã yêu dấu của mình, Quang không khỏi bùi ngùi muốn khóc. Qua chiếc đài bán dẫn, bài hát Đêm Nguyễn Cửu của Lê Minh Bằng xoáy vào tâm hồn chàng những nỗi ưu tư da diết:

Có những lúc tiếng chuông đêm đêm vọng về rừng sâu. Rung rung tôi chấp tay nghe hồn khóc đến rướm máu. Quê hương non nước tôi ai gây hận thù tội tình. Mẹ Việt Nam yêu dấu ơi bao giờ thanh bình

Lúc ấy chàng mới có 20 tuổi.

Phái đoàn chúc Tết của ủy ban nhân dân phường Phước Tân gồm có bốn người. Dẫn đầu là ông chủ tịch phường, theo sau là ông chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc, bà chủ tịch hội Liên Hiệp Phụ Nữ, và ông khóm trưởng. Cán bộ Ba Danh, chủ tịch phường, cười hi hi nói với mẹ Tèo:

- Chào bà Dẫn. Năm mới ủy ban nhân dân phường chúng tôi đến chúc tết gia đình bà

Mẹ Tèo cũng vui vẻ nói:

- Dạ, cảm ơn các bác. Xin mời các bác vào nhà dùng trà và bánh mứt đầu xuân.

Khi bốn người đã an tọa, mẹ Tèo vừa rót trà vừa mời:

- Dạ, mời các bác dùng trà Điện Biên và thuốc lá Sông Cầu.

Ba Danh hộp một ngụm trà, đàng hắng, rồi hỏi bằng giọng "đầy tớ nhân dân":

- Sao, bà thấy Tết năm nay ra sao? Có phấn khởi không? Gia đình bà có được phân phối hàng Tết đầy đủ không?

Mẹ Tèo đáp:

- Dạ, cảm ơn bác. Nhờ phường quan tâm nên hộ nhà tôi cũng được phân phối đầy đủ...

Ba Danh ngắt lời mẹ Tèo:

- Không phải là nhờ phường. Bà phải nói là nhờ ơn đảng và nhà nước, chứ phường mình đâu có sản xuất ra được của cải vật chất, đúng không nào!

Bà chủ tịch hội Liên Hiệp Phụ Nữ hỏi:

- Hộ nhà bác được phân phối những gì?

Mẹ Tèo nói thuộc lòng:

- Dạ, tem phiếu nhà tôi mua được năm mét vải, một hộp mứt, một gói trà Điện Biên, một ký trà cám, một cây thuốc lá Vàm Cỏ, một gói thuốc Sông Cầu, một gói Du Lịch đầu lọc, ba lít nước mắm, ba ký thịt, năm ký nếp, hai ký đường, ba lạng bột ngọt, ba lít dầu ăn, hai mươi ký cám heo, một trăm ký củi, và một tấm ảnh bác Hồ!

Sáu Từng, chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc hỏi:

- Hộ nhà bà mấy người?

- Dạ, hai vợ chồng tôi với bốn đứa con là sáu.

Ba Danh vừa phì phèo điếu thuốc vừa nói:

- Ồ, thế thì tốt quá. Nhà có sáu người mà được phân phối như thế là nhất rồi! Hồi còn ở trong rừng, ngày Tết tụi tôi chỉ được có dăm gói thuốc, dăm gói trà với một ít thịt nai rừng chớ mấy. Đâu có được dồi dào như bây giờ. Đúng là Tết độc lập có khác! À, thế nhà có mua phước mua phúc gì không?

Mẹ Tèo từ tốn đáp:

- Dạ có, ông nhà tôi có mua một phong ở hợp tác xã. Ngoài ra thằng Quang nhà tôi đi thanh niên xung phong cũng được đơn vị nó phân phối cho một phong làm quà Tết...

Ba Danh lại nói:

- Vậy cũng được. Tôi tưởng nếu nhà bà chưa có thì tôi cấp cho cái giấy giới thiệu lên cửa hàng mậu dịch quốc doanh chợ Đầm mua được một bánh pháo tới 150 viên lận!

Ông Tám Chó, khóm trưởng chen vào:

- Thế nhà bà có nấu bánh tét không?

- Dạ không. Năm nay tổ dân phố tổ chức nấu chung cho các hộ. Mình chỉ việc gói bánh sẵn ở nhà, rồi đem lại nấu thôi. Mỗi nhà góp 30 ký củi.

Ba Danh gật gù cái đầu:

- Ồ, vậy cũng tốt. Nhà bà thiếu gì củi. Được phân phối tới... một trăm ký lận mà!

Vừa lúc ấy Quang cũng từ ngoài cổng bước vào. Mẹ Tèo giới thiệu:

- Đây là thằng con trai lớn của tôi đó. Nó đi thanh niên xung phong từ hồi năm ngoái.

Ông Tám Chó hơi nheo mắt, nghiêng đầu nhìn Quang:

- Ồ, thằng này có phải là thằng Tèo không?

Mẹ Tèo đáp:

- Dạ phải. Nó đó bác.

Trước kia, ông Tám Chó là cán bộ nằm vùng ở xóm Tèo, cho nên ông quen biết gần hết các gia đình trong xóm. Hồi đó ông làm nghề bán thịt chó, tên là Tám, sẵn đó người ta gọi luôn là Tám Chó, riết rồi thành ra chết tên, không đổi được nữa. Sau 1975 ông mới xuất đầu lộ diện ra làm khóm trưởng. Ông nhìn Tèo cười cười:

- Sở dĩ tui nhờ thằng này vì hồi nhỏ nó hoang lắm, chuyên môn trèo lên cây ổi nhà tui hái trộm! Sao, dạo này đi thanh niên xung phong hả? Đơn vị đóng có xa không? Ồ, mà hồi trước mày có đi lính phải không?

Quang đáp:

- Dạ, cháu đi cải tạo có ba ngày thôi. Sau đó, cháu tình nguyện đi thanh niên xung phong, đơn vị đóng ở vùng kinh tế mới Khánh Lê, cách Nha Trang khoảng 100 cây số.

Ông Tám Chó lại hỏi:

- À, còn đứa con gái lớn nhà bà đâu?

Mẹ Tèo đáp:

- Dạ, nó đi lấy chồng, ở riêng rồi.

Ba Danh ngó đáo đác lên bốn bức vách nhà Tèo, gõ gõ mấy ngón tay lên mặt bàn rồi nói:

- Thôi, cũng mừng cho gia đình bà. Hộ nhà bà nhờ có thằng con tình nguyện đi thanh niên xung phong nên được công nhận là gia đình bốn tốt. Bởi vậy hôm nay ngày Tết, đặc biệt chúng tôi chiếu cố, tới chúc Tết nhà bà ...

Quang bỗng cao hứng, chúc Tết:

- Dạ, cảm ơn các bác. Nhân dịp năm mới, cháu cũng xin chúc các bác... làm ăn phát tài, đầu năm sanh con trai, cuối năm sanh con gái! Và ...

Quang chưa nói dứt lời thì ông Tám Chó vội xua tay cắt ngang:

- Ý ý không được. Mày chúc tết theo kiểu "ngụy" như vậy là không được. Bấy giờ nhà nước đang đánh tư sản mà mày chúc như vậy thì chết tao. Đừng có phát ngôn linh tinh mất quan điểm, lập trường nghe. Còn hiện nay nhà nước đang áp dụng chính sách "ba khoan", chúc Tết" đầu năm sanh con trai cuối năm sanh con gái" là vi phạm chính sách của nhà nước đấy nhé!

Quang cười vui vẻ, làm bộ "ngây thơ":

- Dạ, xin lỗi vì cháu quen miệng chúc tết từ hồi nhỏ. Cháu tưởng phải chúc Tết phát tài, bởi vì dân có giàu thì nước mới mạnh chớ bác?

Ông chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc lúc này mới xen vào, "lên lớp" Quang:

- Đó là lối tư duy lạc hậu lỗi thời của chế độ cũ. Phải bỏ đi. Bây giờ anh phải học tập làm con người mới xã hội chủ nghĩa. Ngày Tết anh chỉ cần chúc như vậy là đủ: năm mới, thắng lợi mới! Hoặc nhớ câu khẩu hiệu chiến lược sau đây: Vui xuân trong tinh thần tiết kiệm và luôn đề cao cảnh giác!

Sau khi phái đoàn chúc Tết ra về, bố Tèo mới từ sau nhà bước ra nói với mẹ Tèo:

- Mấy thằng đó đi chưa? Mẹ bố chúng nó, lúc nào cũng "thắng lợi". Lúc này nghe chó sủa, tui vừa bước ra, thấy mấy thằng đó, tui vội lánh mặt vào trong nhà. Nghe mấy thằng đó nói chuyện thấy ngứa gan quá. Hộ nhà mình sáu người, cả tháng Tết được

phân phối có ba ký thị, thế mà chúng bảo là nhất ! Càng thắng lợi thì càng chết đói !

Mẹ Tèo nhăn mặt :

- Khổ quá, nói khổ chứ ông. Tai mạch vách rừng. Ông nhăn nhin giùm tôi cái

Bố Tèo ngồi phịch lên chiếc ghế mây, nói nhỏ nhỏ :

- Mình đã chạy trốn chúng nó từ ngoài Bắc vào đây, thế mà bây giờ lại gặp lại !

Quang an ủi bố :

- Thôi bố ơi, đừng buồn chi cho hại sức khỏe. Bây giờ bố con mình uống tách trà, ăn mứt, mừng xuân.

Bố Tèo nhìn vào hộp mứt quốc doanh do công ty thực phẩm công nghiệp sản xuất, nói bằng giọng ngao ngán :

- Ba cái mứt làm bằng đường mía, ăn chỉ thấy toàn sạn với cát, mà lại đen như dái chó. Những thứ này chỉ có nước ném cho con Ki và con Batô mà thôi ...

Mẹ Tèo phàn nàn :

- Biết thế sao ông còn mua về làm gì?

Bố Tèo vẫn giữ nét mặt bất mãn :

- Ấy, khổ thế. Vậy mà vẫn phải mua mới chết chứ. Không mua thì chúng nó để ý rồi gán ghép cho cái tội có tư tưởng lệch lạc, chế hàng phân phối của nhà nước ! Cũng như bức hình của "thằng đó", (Bố Tèo hạ thấp giọng và chỉ tay vào bức chân dung Hồ "chủ tịch" đang treo trên tường) có ai muốn rước nó về nhà đâu. Khổ nỗi mua hàng Tết, nó bán kèm thì phải cần rương mà nhận vậy! Mấy thằng hồi này chắc thế nào cũng dò xét xem nhà mình có treo hình "thằng già" trên tường hay không !

Bỗng như sự nhớ ra điều gì, bố Tèo nói :

- À quên, ngày mai mồng hai Tết, hai bố con mình đạp xe ba gác lên nhà bác Hân chở mấy khúc cây keo về làm củi. Bác ấy vừa mới dọn cây keo ở phía sau nhà. Bác ưu tiên cho mình mấy khúc làm củi nấu ba ngày Tết.

Quang hơi phân vân :

-Mới đầu năm mà đi đạp xe ba gác sao bố?

Bố Tèo uống cạn tách trà, rầu rĩ nói :

- Tết nhất gì nữa con. Mồng một Tết là quá đủ rồi. Mọi thứ chỉ làm cho có lệ mà thôi. Bố bây giờ chẳng còn thấy hào hứng gì như ngày xưa nữa

Quang dựng xe đạp vào gốc cây khế, hai tay bắc làm loa, gọi lớn :

- Alô, Vinh ơi có nhà không?

Có tiếng lạch cạch mở cửa, một thanh niên trạc 23, 24 tuổi ló đầu ra :

- A, Quang hả. Vô chơi. Chà lâu dữ ghen mới gặp lại ...

Quang vẫn tấn ngần đứng ngoài sân, nhìn quanh quất khắp khu vườn nhà người bạn :

- Tết nhất gì mà đóng cửa kín mít vậy. Bộ không muốn tiếp khách hay sao?

Vinh đi ra ngoài sân bắt tay người bạn :

- Không phải vậy. Cả nhà đang coi tuồng cải lương trên ti vi, phải đóng cửa lại coi mới rõ. Hôm nay mồng ba tết, đoàn Sài Gòn Một diễn vở tuồng "Trăng lên đỉnh núi", có Thành Được, Minh Vương với Tô Kim Hồng đóng, hay lắm Vô nhà chơi Quang ơi ...uống trà, ăn mứt ...

Quang nhún vai nói một câu thực tế :

- Thôi, cảm ơn. Ngày Tết anh em mình còn gặp nhau là mừng rồi. Còn bánh mứt thì nhà nào cũng như nhà nào, cũng là hàng phân phối của nhà nước, nội nhìn cũng đã thấy no rồi !

Vinh hơi hụt hẫng :

-- Vậy chớ mày muốn gì? Muốn uống rượu Whisky, hút thuốc ba số 555 chớ? Nếu vậy thì xin mời mày đi ...vượt biên !

Quang vỗ vai bạn :

- Thay đó, tao với mày đạp xe dạo một vòng phố coi thiên hạ vui xuân ra sao, rồi sau đó ghé cửa hàng ăn uống quốc doanh ở ngoài biển, uống cà phê chơi ...

Hai người bạn vừa đạp xe đạp bên nhau vừa nói chuyện. Vinh hỏi bạn :

- Sao mày không chạy chọt kiếm một việc gì làm ở thành phố, đi thanh niên... kinh phong làm chi cho cực?

Quang cười :

- Mỗi người một hoàn cảnh. Hồi trước mày là sinh viên dù sao cũng còn xin đi làm cho nhà nước được. Còn thân phận tao là thằng lính "ngụy", không "ình nguyện" đi thì trước sau gì cũng bị tụi nó tổng đi kinh tế mới ! Chẳng thà một mình tao "giác ngộ", cả gia đình tao cũng đỡ bị để ý !

Nói xong Quang lảng qua chuyện khác :

- Xa thị xã mới có ba năm mà sao tao thấy lạ quá. Giống như thành phố chết vậy. Người ta đi đâu hết trơn rồi không biết? Hôm chiều ba mươi Tết tao lấy xe đạp, đạp một vòng quanh các phố, thấy đường xá rộng thênh thang, chỉ toàn là xe đạp và người đi bộ. Đâu rồi những người hùng xe gắn máy, và những chiếc xế hộp?

Vinh cười nửa miệng :

- Đa số bị đưa đi kinh tế mới. Lớp thì đi bộ đội, lớp đi thanh niên xung phong như mày đó. Cũng có một số lớn vượt biên. Xe gắn máy thì nằm nhà kho hết rồi, làm gì có xăng mà chạy. Chỉ có cán bộ công nhân viên mới được cấp phiếu xăng, một tháng được phân phối tới năm lít lận ! Nhà tao còn chiếc Honda 67 mà đâu có dám chạy. Mỗi lần lãnh được phiếu xăng, tao đem bán lại cho con buôn chợ trời, kiếm tiền mua thức ăn sống qua ngày!

Quang thấy đau nhói trong tim. Chàng lại lảng qua chuyện khác :

- Nhà nước có tổ chức vui xuân gì không mày ?

- Ờ, có chớ. Có tổ chức ba đêm văn nghệ ở khu triển lãm tội ác Mỹ Ngụy đó. Tối hôm mùng hai Tết tao với con nhỏ bạn đi coi, thấy ban văn công trình diễn mấy bài như "Xuân Chiến Khu", "Hành Quân Giữa Mùa Xuân", chán quá tụi tao bỏ ra về nửa chừng !

- Còn xi nê?

Vinh chột nổi máu khôi hài :

- Nếu mày mắc bệnh mắt ngủ thì tao bày mày một phương thuốc trị bệnh rất hiệu nghiệm. Ông già tao bị bệnh này, ông chữa trị có một tuần lễ là khỏi ...

.....

- Mày chỉ việc vô rạp xi nê coi mấy phim của "Lô Xiêng, Liên Xô" như "Năm người từ trên trời rơi xuống", "Mười bảy khoảnh khắc của mùa xuân", "Sáu người đi khắp thế gian", "Sút sút nữa đi", "Quyển được nhảy", "Thép đã tôi thế đấy" là bảo đảm ... được ngủ rất ngon !

Quang vừa nhìn phở xá vừa nhận xét :

- Đi chỗ nào cũng thấy cơ quan của nhà nước, doanh trại quân đội nhân dân, đồn công an, các cửa hàng bách hóa và cửa hàng ăn ...uống. Một cơ quan nhỏ như cái lỗ mũi cũng bày đặt trưng tấm bảng to tướng ghi mấy chữ "xuống xe, tắt máy, dẫn bộ, xuất trình giấy tờ. Cần việc gì xin liên hệ bảo vệ !"

Vinh tiếp lời bạn :

- Đặc biệt vào dịp Tết, đồn công an và doanh trại nhân dân nào cũng treo câu khẩu hiệu "vui xuân nhưng không quên đề cao cảnh giác" !

Hai người bạn gởi xe đạp xong, lững thững đi vào một cửa hàng quốc doanh ở ngoài biển. Đây là một căn biệt thự có một khu vườn rất lớn, có hồ cá cảnh, các chậu kiểng, các loại cây ăn trái và các lối đi trải đá cuội nhỏ màu trắng rất đẹp. Nhà nước đã tịch thu căn biệt thự này, biến nó thành cửa hàng ăn uống, để "phục vụ" nhân dân. Tại quầy bán vé, khách đông nghẹt, chen lấn, la hét ồm tỏi. Tất cả các bàn đều đã có khách, những người mới đến sau đành phải đứng chờ ghế. Vinh nói với Quang :

- Bây giờ tao chen lấn mua vé. Mày chịu khó đi kiếm ghế nghe.

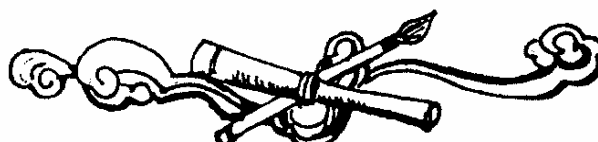
Quang đi một vòng thấy một thanh niên đang ngồi uống cà phê, hai chân xoạc ra, gác lên hai chiếc ghế kế bên. Quang hỏi

- Xin lỗi, ghế này có ai ngồi không?
 Gã thanh niên hếch mặt nhìn Quang, nói bằng giọng thiếu thiện cảm :
 - Có chứ. Mấy thằng bạn tui đang rửa ly ở ngoài kia ...
 Liền lúc ấy Quang thấy ở chiếc bàn gần đó có hai chiếc ghế đầu bỏ trống, chồng lên nhau, bên trên có dần một cục gạch. Mừng quá, anh vội ném cục gạch xuống đất, dùng tay phủi mặt ghế cho sạch và nói :
 - Đỡ quá, chắc thiên hạ chê chiếc ghế này dơ nên không ai thèm ngồi....
 Vừa lúc ấy, bỗng có một thanh niên đầu tóc rối bù, áo đứt nút phanh ngực, mồ hôi nhễ nhại, hai tay cầm hai ly cà phê, đến nói với Quang :
 - Ê, ông bạn. Hai cái ghế của tui sao ông lấy?
 Quang ngạc nhiên đáp :
 - Ủa, thấy ghế bỏ trống thì tôi lấy chứ sao
 Gã thanh niên cười sặc sụa :
 - Giỡn hoài cha. Tui có dần hòn gạch "xí chỗ", cha không thấy sao? Không tin, cứ hỏi mấy người ngồi cùng bàn đấy thì biết ...
 Một thanh niên khác đang ngồi uống cà phê cùng bàn, lên tiếng xác nhận :
 - Ô, đúng. Anh này "làm dấu" ghế của anh để đi mua cà phê đó.
 Bị hụt hắng hai lần, Quang đâm ra bực bội, nói :
 - Ghế nào cũng có người xí chỗ, điệu này chắc phải uống cà phê đứng quá !
 Gã thanh niên tiếp lời Quang :
 - Dám lắm chứ. Ông thấy tui không, chen lấn chết mẹ luôn mới mua được hai ly cà phê. Cái áo xịn của tui bị đứt mẹ nó nút áo, dính mồ hôi mồ kê hôi rình. À, mà ông phải chủ động đi tìm ly rồi... tự đem ly đi rửa luôn nghe. Đông quá, tụi mậu dịch viên nó rửa không kịp. Mình phải chủ động, chờ nếu ngồi chờ thì tới trưa mới uống được ly cà phê !
 Gã thanh niên vừa dứt lời thì một tên khác đang ngồi trên thành hồ cá cất giọng oang oang :
 - Ê, Tấn. Tao "đăng ký" ly với ghế của mày rồi nghe. Uống xong mày đưa ly cho tao !
 Quang lắc đầu ngao ngán. Đúng là XHCN có nghĩa là xếp hàng cả ngày! Vừa lúc đó Vinh tiến đến, hai tay cầm hai ly cà phê, hân hoan nói :
 - May quá, có cà phê rồi. Mày tìm được ghế chưa?
 Quang thấy Vinh cũng bị bấm đập không thua gì gã thanh niên lúc nãy, áo quần lồi thối lếch thếch, đầu tóc rối bù, mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Quang nói :
 - Thiệt là tệt hết sức. Vậy mà ở cửa hàng nào cũng ghi câu khẩu hiệu trên tường "vui lòng khách đến vừa lòng khách đi" !
 Nhưng Vinh thì có vẻ đã quen với cảnh này rồi nên vẫn rất hân hoan, yêu đời :
 - Tại mày mới ở trên rừng về nên không biết. Đời sống ở đây là như vậy đó. Phải chen lấn giành giật mới có ăn. Mày biết, mỗi lần nhà tao muốn mua thịt tem phiếu, phải dậy sớm lúc... bốn giờ sáng để ra ngoài cửa hàng thịt xếp hàng. Mười giờ sáng cửa hàng mới bắt đầu bán thì bốn giờ sáng phải ra xếp hàng rồi. Vậy mà khi ra đó đã có mấy chục người tới trước mình, bởi vì ban đêm họngủ luôn tại đó! Họ để một cục gạch "xếp hàng" ngay phía trước quầy bán thịt. Cứ một cục gạch là "đại diện" cho một người. Có lần tao tới lúc bốn giờ sáng mà đã thấy có mấy chục cục gạch rồi !
 Quang ngậm ngùi nói :
 - Tao không ngờ mới có ba năm mà tất cả đều thay đổi quá nhiều.
 Vinh lắng sang chuyện khác :
 - Nhưng mà thôi uống cà phê đi kẻo nguội. Mình cứ đứng tạm ở đây dờm ra biển cũng được. Lát nữa sẽ với bớt người, thế nào cũng có ghế cho mình ngồi.
 Quang nhấp một ngụm cà phê, thấy đắng nghét, thì sực nhớ là không có muông để khuấy đường. Vinh hiểu ý, nói luôn :

- Chen lấn mãi trong nhà bếp tao mới giành được hai cái ly, còn muông thì không có. Mình chịu khó mượn tạm muông của mấy người đang uống khuấy cũng được !
 Thấy ly cà phê lem luốc bẩn, Quang hỏi :
 - Ê, hình như ly này chưa rửa phải không mà?
 Vinh đáp tỉnh queo :
 - Làm gì có nước mà rửa. Nước sôi không cung cấp đủ. Tao chỉ tráng sơ trong thùng nước lạnh đen ngòm cho đi hết mấy cái cặn, rồi ra mua luôn !
 Không nhận được sự bất bình, Quang buột miệng chửi thề :
 - ĐM, chớ mấy tụi mậu dịch viên nó làm gì?
 Vinh vẫn nói bằng giọng bình tĩnh :
 - Coi như mình tới đây là phải tự đi tìm ghế, tìm bàn, tìm ly, tìm muông, rồi tự rửa. Nói tóm lại là phải biết "phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật". Nhà nước chỉ việc thu tiền và chế cà phê vô ly cho mình thôi !
 Chiếc loa treo trên cành cây nơi góc vườn đang ra rả phát ra bản nhạc quen thuộc "Mùa xuân trên bến cảng", do ca sĩ Tường Vi hát :
"Khi xuân sang trên bến cảng, cảng của ta vui đón bao chuyến hàng. Những chuyến hàng rộn ràng từ xa xôi. Những chuyến hàng Việt Nam gửi đi muôn nơi

Cảng thân yêu ơi, cảng thân yêu ta ơi. Đảng đã cho ta được cuộc đời hôm nay. Và sức sống tin yêu về một ngày mai ..."
 Quang phóng tầm mắt nhìn ra ngoài biển. Những con tàu neo nơi cảng Cầu Đá đang bốc dỡ hàng. Những chiếc cần cẩu liên tục hoạt động. Khói bụi xi măng tung bay mù mịt. Những bóng dáng công nhân, "người chủ đất nước" đang thấp thoáng ẩn hiện sau bức màn bụi xi măng. Từng thân thể gầy còm vì suy dinh dưỡng đang oằn người dưới những bao hàng nặng trĩu, bước đi chập choạng như những bóng ma dưới âm ty địa ngục. Một đám đông đang bu lại nơi sát mé biển. Hình như có người chết đuối. Có tiếng la ơi ới : "Ngộp thở, nó chết rồi !". Lại có tiếng quát lạnh lạnh, giọng Bắc kỳ : "Tránh ra xem nào. Để chúng tôi làm việc". Quang thoáng nhìn thấy mấy tên bộ đội đang lui cui xem xét một vật gì nằm dưới đất. Chết đuối hay tự tử? Hay ai đó vượt biên bị công an biên phòng bắn chết? Câu hỏi chưa được giải tỏa trong đầu Quang thì bỗng Vinh phì cười :
 - Tường gì chớ té ra là mấy thằng công an đang làm thịt chó!
 Quang vội hỏi :
 - Sao mày biết?
 Vinh trở tay về phía đám đông :
 - Đó, mày không thấy sao. Tụi nó bỏ con chó vào bao bố rồi khiêng ra biển trấn nước. Đó, tụi nó đang khiêng về đồn ...
 Hai tên công an xắn quần lên tận bẹn đang lách khiêng chiếc bao bố đựng xác con chó lên đường cái. Đám trẻ con hiếu kỳ vẫn chạy theo, bu quanh và reo hò. Vinh nhấp một ngụm cà phê rồi hỏi bạn :
 - Lâu nay mày có gặp lại em Liên không?
 Quang lắc đầu và nói :
 - Làm sao mà gặp được nữa. Nghe nói em đã vượt biên sang Úc.
 - Buồn không?
 - Tao cũng không biết nữa? Nhưng thỉnh thoảng tao cũng nhại mấy câu thơ của Nguyễn Bính : "Chiều chiều ra đứng trông về Úc. Chỉ thấy mây thôi chả thấy gì !"
 Quang bỗng nói thảm trong bụng : "Em. Dù nghìn trùng xa cách nhưng anh không bao giờ quên em. Anh ước mơ một ngày nào đó chúng mình sẽ gặp lại. "

(còn tiếp)



Tự truyện

của một người mới tu học

• Trần Thị Nhật Hưng

Bị xống một lần trong khóa tu học kỳ 6 tại Bỉ, vì chọn ngày hè trật đường rầy (hãng tôi làm việc phải chọn hè từ đầu tháng 2); năm sau, tôi quyết tâm canh ngày giờ cho đúng để tham dự cho bằng được khóa tu học kỳ 7 tại Đan Mạch, do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức.

Vì là lần đầu tiên, tôi lo lắng cộng bơ ngỡ rất nhiều từ việc tàu xe cho đến việc tu học; nhất là sau khóa học một tuần, tôi còn tiếp tục đi Na Uy thăm bà con sau hơn 20 năm xa cách. Nhưng rồi cuối cùng việc đâu cũng vào đấy. Đúng 20.7 tôi khăn gói lên đường.

Ngôi trường tu học tọa lạc giữa cánh đồng vàng tại một miền quê hẻo lánh của thành phố Horsen Đan Mạch. Trong khung cảnh thiên nhiên, yên tĩnh, xa lánh mọi cám dỗ của phố phường thật là môi trường thích hợp để cho ta tịnh tâm tu học.

Tôi đến nơi vào xế trưa thứ sáu của một ngày nắng đẹp, rực rỡ, sau hơn 18 tiếng xe lửa khởi hành từ St. Gallen, Thụy Sĩ. Đến nơi, người chưa mấy đông, trên dưới khoảng 50 người đa số là Phật tử tại địa phương đến để sửa soạn phòng ốc. Chưa quen ai, tôi có hơi bơ ngỡ lạc lõng lúc ban đầu; đứng xơ rơ, đi ra đi vào, tôi cảm thấy tôi vô cùng thừa thãi; muốn làm một việc gì đó, muốn tiếp tay giúp ban tổ chức nhưng chả ai "thuê". Thế là, tôi buồn tôi đi lang thang. Loanh quanh một vùng trong sân trường. Khuôn viên khá rộng. Phòng ốc tuy nhiều nhưng rải rác đó đây. Ở cuối sân trường, một bãi cỏ xanh dành cho Gia Đình Phật Tử cắm lều. Chiều đến, người người lũ lượt tụ về. Càng lúc càng nhiều hơn. Chả mấy chốc số người tham dự đã lên tới gần 300.

Sau khi nhận phòng, đóng tiền lệ phí, văn phòng trao cho tôi một phiếu ghi danh. Cũng như những thủ tục nhập học thông thường phải điền tên, tuổi, ngày tháng năm sinh, địa chỉ v.v... có mục chọn cấp học làm cho tôi khựng lại. Có hai cấp: cấp một và cấp hai. Cấp một, lẽ đương nhiên thuộc võ lòng A, B, C... rồi. Tôi đoán mò, cấp này chạy không khỏi tiểu sử Đức Phật Thích Ca, Tam Qui, Ngũ Giới... những điều sơ đẳng mà hồi 8 tuổi khi gia nhập Oanh Vũ Gia Đình Phật Tử lúc còn ở Việt Nam tôi đã học qua và bây giờ thỉnh thoảng đến chùa, tôi vẫn nghe quý Thầy nhắc đến. Học lại những điều đã biết, không gì chán bèo! Nhưng nếu chọn cấp 2 cao quá không hiểu gì cả, ngồi ngáp rười, bơ lơ m bỡm thì cũng chẳng thích thú chi. Cuối cùng, chả lẽ cứ mãi là gạch nối nằm giữa hai cấp. Thôi thì, một liều ba bậy cũng liều, tôi quyết định ngồi lớp hai, học không nổi thì tuốt xuống lớp một. Đi xuống vẫn dễ hơn đi lên mà. Hơn nữa, tu học là tu cho mình chứ chả cho ai, nên quý Thầy cũng không khó để, hạch sách, khảo sát khả năng gì.

Chương trình học mỗi ngày ba buổi. Mỗi buổi hai tiếng: Sáng, trưa, tối. Tụng kinh hay giờ ăn cũng thế.

Giờ học đầu tiên, đề tài "Cư Sĩ Phật Giáo Việt Nam Trước Thế Kỳ 21" do Thầy Quảng Ba từ Úc sang phụ trách. Đề tài có tính cách xã hội, thực tế, sống động nên vô cùng... dễ hiểu.

Giờ kế tiếp của Thầy Nhất Chân. Thầy dạy một cuốn kinh có tính cách chuyên môn, tựa đề: "Kinh Bát Tang, Bát Giám". Buổi đầu tiên Thầy cũng chỉ tâm tình, vui nhộn rồi cũng nói sơ qua về môn học. Tiếp đến nữa là giờ của Thầy Quảng Bình rồi đến Thầy Trí Minh... Nhìn chung chung, quý Thầy cũng chỉ giảng về chuyện đạo

liên quan với đời sống, xã hội bên ngoài. Có gì khó đâu? Dễ... ợt hà! Nhưng, (chứ "nhưng" thật là quái ác) nhưng nếu chỉ nói "dễ" thôi, thì giáo lý của Đức Phật còn gì cao siêu thâm thúy để ta tìm tòi học hỏi nữa?!

Những buổi học đầu, tôi lằng lằng thích thú như kẻ lội nước gần bờ, nhìn đáy cạn qua dòng nước trong mát mà khoan khoái bơi đàn ra khơi. Thừa thắng xông lên, tôi ngồi luôn lớp hai, không nghĩ tuốt xuống lớp một nữa.

Người đời vẫn bảo: "Bể học mênh mông". Triết lý của Đức Phật vốn sẵn thâm sâu nên cũng mênh mông. Càng bơi ra xa, tôi mới thấy đáy sâu thăm thẳm, đen ngòm. Khi giạt mình hiểu ra vấn đề, muốn quay trở lại thì sức đã tàn, hơi đã kiệt, tôi cứ bơ lơ m bỡm ngoài khơi trước khi chìm dần trong đáy nước.

Những buổi học kế tiếp, ngoài các giờ phụ giảng (dạy ít buổi hơn) của Thầy Như Điển, Thầy Minh Tâm, Thầy Trí Minh v.v... không vấn đề gì; còn hầu hết là giờ của Thầy Quảng Ba và của Thầy Nhất Chân. Như vừa nói ở trên, Thầy Nhất Chân giảng dạy một cuốn kinh. Những danh từ chuyên môn như: "Bát Khả Tư Nghì", "Như Lai Tạng Bốn Tế Tương Ứng Thể", "Giới Cấm Thủ Kiến", "Kiến Thủ Kiến", "Diệt Kiến", "Thân Kiến, Biên Kiến, Nhất Thiết Kiến", "Chánh Kiến, Tà Kiến"; ... Ô la... la... toàn Kiến! Cả một tổ kiến (!) mới nghe qua tôi đã thấy chóng mặt! Càng đào sâu vào, tâm thần tôi - một tâm thần vốn dĩ ngày ngật vì thiếu ngủ - như lơ lửng lạc vào sương mù. Ngồi trong lớp học, thỉnh thoảng tôi cứ gật lia, nhưng tôi vẫn cố giương mắt, nghiêng tai cố gắng nghe để thu thập được chút nào hay chút ấy, đôi khi tôi muốn tụt xuống cấp một, nhưng nghĩ sao tôi lại thôi. Tuy vậy, cái không khí được ngồi trong lớp học, tìm lại khung cảnh ngày xưa thuở còn cắp sách đến trường giành ghế, giành chỗ tôi thấy vô cùng vui nhộn. Tôi có tật thích ngồi bàn đầu và đầu bàn (dù học đót), trong tình trạng này có khác nào "lay ông con núp chỗ này" để cho Thầy thấy rõ mình đang ngủ gật. Thật ra giành chỗ, tôi cũng có lý do. Mắt tôi cận thị nặng, nếu không ngồi bàn trên, làm sao nhìn bảng để hiểu bài. Cái cảnh "xí chỗ" làm cho tôi buồn cười. Không chỉ có mình tôi mà những người xung quanh: các cụ ông, cụ bà, các cô, các cậu, cứ đến gần giờ học là ai nấy, kẻ máng áo xí phần, người đặt tập trên bàn làm dấu. Tôi bỗng thấy tâm hồn mọi người trẻ thơ, trẻ như cỡ 15, 16 tuổi! Mà ngủ gật, tôi cam đoan cũng không chỉ mình tôi. Thỉnh thoảng tôi đưa mắt lăm lét nhìn người đối diện, tôi cũng thấy mắt họ lờ lờ rồi bất ngờ gật một cái. Tôi cười thầm trong bụng. Và chính quý Thầy lâu lâu vẫn hỏi cả lớp: "Chắc thì hôm qua bà con ít ngủ?". Hẳn là vậy rồi. Ngủ sao được trong trạng thái lằng lằng, rộn ràng của không khí quây quần chả mấy khi có cơ hội gặp gỡ tâm tình với người đồng hương?! Đó là tôi chưa kể thời gian thiếu ngủ vì thức khuya dậy sớm (học giáo lý đến 11 giờ tối, 6 giờ sáng phải có mặt tại Chánh điện tụng kinh).

Tuy nhiên, có một điều đáng khích lệ ở đây là tinh thần ai nấy rất chịu "tu", chịu ghép mình vào khuôn khổ của tổ chức. Nếu không vậy, giành chỗ học để làm gì? và buổi học, giờ tụng kinh nào cũng đông nghẹt, đúng giờ và trật tự. Riêng tôi, tôi không bỏ sót giờ học nào, cố tham dự hầu hết các mục sinh hoạt của khóa tu học, kể cả sinh hoạt thanh niên với anh em Gia Đình Phật Tử.

Ở cái tuổi "già chưa tới, trẻ không còn", già nhất trong giới trẻ, trẻ nhất trong giới già, tôi là cái gạch nối giữa hai giới. Thêm vào đó với bản chất "bà cụ non", cụ cũng được mà non cũng xong, nên tập vào phía nào tôi không bị bơ vơ lạc lõng. Bỏ giờ nghỉ trưa, mặc dù buồn ngủ, thiếu ngủ trầm trọng (lỗi này tự mình còn than nỗi gì), tôi ra tham dự "trò chơi" với các anh em Gia Đình Phật Tử.

Trên sân cỏ rộng mượt mà núp dưới một tàng cây lớn, được bao bọc xung quanh bởi những chiếc lều đầy màu sắc: xanh, đỏ, tím, vàng..., những tiếng cười, tiếng hát, tiếng reo hò của hơn một trăm mái đầu dù mọi lứa tuổi đến từ nhiều quốc gia: Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Na Uy, Hòa Lan, Đan Mạch v.v... vang vọng một vùng. Lâu lâu lần trong tiếng gió hiu hiu, tiếng riu rít của đàn chim bay lượn đùa giỡn trên cành cây, tiếng réo gọi nhiều lần có vẻ "năn nỉ" của chiếc loa phóng thanh: "Ban nhà bếp thông báo, ban nhà bếp thông báo, xin mời anh em Gia Đình Phật Tử, ngay bây giờ, ngay bây giờ trở về phòng ăn để ăn chè - Ở cuối câu còn thông theo lời "hăm dọa"; kéo hết!", làm ai nấy cười xòa. Anh Lộc, người hướng dẫn trò chơi,

cười nói: "Lực lượng anh em mình hùng hậu, mình không lên thì chèn chỉ còn nước ế! Đứng sợ!".

Nhưng sinh hoạt sôi nổi, rộn ràng nhất vẫn là mục chuẩn bị thi đua văn nghệ cho chương trình văn nghệ tối thứ năm, cuối khóa. Từng đội trở về bàn bạc. Tôi được ghép vào đội "Chánh Tư Duy", một trong tám đội của "Bát Chánh Đạo", mỗi đội khoảng 13, 14 người. Ngồi quay quần bên nhau trên sân cỏ mượt, cùng nhau chia sẻ nỗi lo lắng của nhau, tình thân con người như xích lại. Đây là cơ hội gần gũi để thắt chặt, quen và biết rõ nhau hơn. Trong đội, tôi "già" nhất, thêm lời "quảng cáo" của Trần Bảo Ninh ở Thụy Sĩ tôi là "cây văn nghệ xanh lè" nên các em hướng mắt về phía tôi, trông đợi. Cũng may, trước lúc đi, tôi mang theo một băng nhạc vù, dự định sang Na Uy sẽ giúp các con, cháu của Tiến, người bà con của tôi, đang làm Chi Hội Trưởng Hội Phật Giáo tại Stavanger, khi cần. Bài vũ còn mới toanh, tôi cũng vừa tập xong cho thiếu nhi tại Thụy Sĩ nhân dịp Tết Trung Thu. Nay có cơ hội sử dụng thật vô cùng thuận lợi. Chỉ gạt bài múa cần 8 cô, mà đội tôi chỉ có 3 gái. Tôi mang nỗi thắc mắc, bày tỏ cùng các em:

- Ta có thể "mượn" thêm 5 cô của đội khác được không?

Nhiên, đội trưởng của đội, lắc đầu:

- "Mượn đồ" thì được, chứ "mượn người" thì không. Với lại như thế đâu còn danh nghĩa của "Chánh Tư Duy" nữa.

Chợt một ý nghĩ lóe lên, tôi chưa kịp nói ra, Thịnh - một đoàn sinh - cất tiếng:

- Hay để tụi em gái múa chung với 3 cô.

Thật là "hai tu tưởng lớn" gặp nhau. Tôi biểu đồng tình, còn giải thích thêm:

- Đúng vậy. Sẵn không có quần áo vũ để tởn chuốt hình thức bên ngoài cho đẹp, cho hay, ta múa giễu để chọc cười thiên hạ vậy.

Còn kịch, theo tôi, vốn dĩ thường phản ánh đời sống xã hội, nên tôi đưa ý kiến với các em dựng lên những tiểu tiết sinh hoạt của những ngày tu học. Vấn đề là phải biết chọn những tiểu tiết nào nổi kết lại sao cho mạch lạc tựa như những viên ngọc khéo xâu để trở thành đồ trang sức. Rồi tôi gợi ý các em nên làm như vậy... như vậy... như vậy...

Thảo luận xong đầu vào đấy, cũng như các đội khác, đội tôi tìm phòng tập dựng.

Ngày trình diễn, mặc dù kết quả của đội Chánh Tư Duy rất thành công theo ý muốn: Tạo được những tràng cười trào lộng, cười bò lăn, nghiêng ngửa, cười đến độ át cả tiếng nhạc rập rình sống động vui tươi của bản nhạc các em đang múa, vậy mà... Buổi hôm sau, tình cờ đang trò chuyện với anh Lộc, xương ngón viền chương trình, một bà cụ xà lại phía chúng tôi, khều nhẹ vai anh Lộc, nói:

- Nè, ai là người chịu trách nhiệm sắp chương trình văn nghệ tối qua vậy? Sao không kiểm soát trước khi trình diễn để cấm cản những màn vũ "nham nhở" giả gái rứa?

Thôi rồi, dựng phải "bà già râu" thứ thiệt! Một bà cụ chính gốc "con nai vàng"! Một bà cụ tận cùng số của phái đẹp lão! Cụ không hề biết "vũ su", người gây "phiên não" một trong "sáu căn" của cụ đang hiện diện trước mắt, cụ thần nhiên, tiếp:

- Có quý Thầy đang ngồi đó, múa chi mà "kiêu gọi" rứa!

Tôi suýt phì cười. Những bấp chân cuộn cuộn thô kệch đầy lòng lá của những cậu con trai, hở hang qua những chiếc váy đầm cùn cùn mà... kiêu gọi được quý Thầy sao?! Rồi bằng cái nhìn "Phật tính", tôi nghĩ: "Pháp thân tu hành đạt tới Bồ Tát hay Như Lai Tạng thì tâm sẽ tĩnh lặng không còn phiền não". Lời của Thầy Nhất Chân, nhắm mắt ngủ gật, tai tôi vẫn còn nghe rõ. Hé mắt ra, nhìn lên bảng, một đồ thị đã được thiết lập; Những làn sóng hung hân trời nổi bành bồng; Sóng thần biểu hiện "Như Lai tại thiên" tức chúng sinh còn "vô minh". Những làn sóng lan tăn, nhấp nhô, nhẹ nhàng là hình ảnh biểu tượng Bồ Tát. Một đường thẳng phẳng lặng an bình, tâm Phật xuất hiện... Quý Thầy chưa là Bồ Tát hay Như Lai Tạng, nhưng ít ra quý Thầy đang là những bậc tu hành đầu chấp nhất những trẻ ham vui; nhất là buổi văn nghệ có tính cách sinh hoạt giải trí, không nặng phần trình diễn?! Tuy nhiên trước lời phàn nàn của bà cụ, lòng tôi cũng thấy nhột. Tôi xét lại màn vũ tối qua. Kể ra cũng... "nham nhở" thật! Vì dựng tâm muốn chọc cười thiên hạ, các em quá đà, thay vì giả gái chỉ dọn ngực lớn bằng hai trái quít hay hai trái cam, các em dọn to bằng hai trái bưởi! (loại

bưởi của Âu Châu). Lúc Thịnh và Tâm chống tay xuống đá phóng mình lộn ngược, những chiếc váy tốc lên, hai "trái bưởi" chực lăn ra ngoài; tiện đà, Tâm đưa hai tay ra đỡ. Đã vậy, thấy khán giả cười ào ào, thừa thắng xông lên, các em "hàng tiết vịt", sẵn nhạc man-bô, các em càng uốn éo nhiều thêm nữa.

Anh Lộc cũng không hề biết "thủ phạm" đầu não tội "thọt lét thiên hạ" chính là tôi đây; nên vô tình, như một luật sư không công, anh biện hộ:

- Thưa bác, đây là sinh hoạt thi đua để các em phát huy sáng kiến, khả năng nên không thể kiểm soát trước được. Chúng ta chỉ có thể phê phán lên án sau lúc trình diễn mà thôi. Với lại đời sống ở hải ngoại buồn tẻ, vô vị, khó kiếm được những nụ cười thoải mái; bọn trẻ giờ ham vui như vậy, nếu chúng ta gò bó, không "hàng thuận; chúng sinh", chúng mau chán, ra xi-ke ma-túy còn tai hại hơn.

Nghe giải thích như vậy, bà cụ xuôi tại gập gù nhưng xem ra lòng vẫn còn ấm ức:

- Nếu như rứa, cho diễn chót dừng để quý Thầy coi!

Anh Lộc cười, tôi cũng cười. Biết bà cụ khó tính vì chưa rõ gút mắc bên trong của vấn đề nhưng tôi không giải thích gì hơn. Muốn thử sở thích và quan niệm của người già và giới trẻ khó có một điểm chung; nhất là giới trẻ ở hải ngoại hiện nay đang chịu ảnh hưởng và hấp thụ cách suy nghĩ của xã hội Tây phương, một sự sai biệt quá chênh lệch của hai nền văn minh Âu, Á. Tuy nhiên, để "hàng thuận chúng sinh" hải lòng giới trẻ, vui về kẻ già, những người - tự nhận đang là gạch nối của hai giới - tôi phải tự biết có trách nhiệm làm thế nào để hài hòa từ hai phía. Bây giờ, tôi mới nhận ra: "tu", tu nhập thế rõ là rất khó. Rồi từ lý thuyết đến thực hành - áp dụng vào đời sống mới thiết thực - là vấn đề càng khó hơn!

Cuối khóa, để trắc nghiệm khả năng tu tập của Phật tử, ban tổ chức mở một cuộc thi. Riêng tôi, từ lúc đầu nhập học, tôi ghi danh dự thính, nhưng rồi cuối cùng tôi cũng xin phép được thi.

Từ sáng sớm, sau khi điểm tâm xong, "vỗ bụng xem ra chẳng chữ nào", tôi cũng lẫn trong đám người lũ lượt kéo về phòng thi. "Người thi thì ta cũng thi, cũng lều cũng chông cũng đi thi"...! Tôi bỗng khựng lại, lảng lảng, hồi hộp khi chân đặt tới cửa.

- Vào đi, đậu hết cả rồi. Bàn đã sắp sẵn tối hôm qua! Tiếng của anh Thanh từ trong lớp vọng ra.

Anh Thanh là người cùng ban hành đường (bồi bàn) với tôi. Những lúc "sec via" chạy qua chạy lại đụng độ nhau mà quen biết nhau. Đến chỗ tu học, tất cả mọi người đều phải chọn một trong ba ban: hành đường, vệ sinh, trai soạn để làm việc, không chừa một ai. Về sau, tôi hơi tiếc không nhập ban trai soạn để học lóm tài nấu ăn của quý bà, quý cô trong ban này. Nấu chay cho hơn 300 người ăn, quả bà trở tài (nấu rất ngon) một bữa ba đôn mớn, không bữa nào trùng bữa nào từ cà-rì, bún riêu, bún bì, hủ tiếu, "bò kho", mắm chay v.v... làm cho ban hành đường của tôi có hôm, gặp ngày trực, rửa chén mệt nghỉ!

- Đầu tiên tổ chức tại chùa Khánh Anh (Paris) chỉ 21 người. Năm ngoài lên 250, năm nay đã 300. Không biết trong tương lai tăng tới 1.000, giải quyết làm sao đây? Nhìn chòng chén đĩa cao ngất ngưỡng, có người lo lắng.

- Đứng đó mà "nói" thì không giải quyết được gì. Cứ bắt tay vào "làm" thì mọi sự đâu vào đấy.

Những sinh hoạt tập thể tại đây nói chung, ngoài lý thuyết cho ta nhiều cơ hội thực hành vào đời sống. Cái hay là bài học cho ta, điều dở cũng là điều ta cần ghi nhớ. Ra khỏi đây ta có cảm tưởng như một sinh viên tốt nghiệp... "đại học tổng hợp". Nơi đây hội tụ đủ mọi thành phần, mọi lứa tuổi trong xã hội: già trẻ lớn bé, công nhân thợ thuyền, nhà sĩ, bác sĩ, kỹ sư, tiến sĩ, giáo sư đại học v.v... đủ cả. Và ở đây, người ta cũng dễ dàng tha thứ, thông cảm để xích lại gần nhau qua tình đồng đạo. Một cái dầm chân lên nhau, một nụ cười mỉm khi ngồi đối diện trong bàn ăn... cũng có thể trở thành đôi bạn.

- Thôi, vào đi chứ! Anh Thanh lại thúc.

Không chần chừ, tôi mạnh dạn bước vào. Tôi chọn một ghế trống ở dãy cuối lớp để tránh cặp mắt... giám thị của Thầy Quảng Ba.

Bên cạnh tôi là chị Thanh Trà. Nhờ "làm quen" cùng sự "quảng cáo" của anh Thanh ngồi phía trước, tôi được biết chị đến từ Canada và từng là giáo sư đại học "đại học tổng hợp" (đại học này chính gốc con nai vàng) ở Sài Gòn trước đây.

Chị Trà có nét mặt thật tươi, cởi mở, vui vẻ dễ gây cảm tình, bắt chuyện với người đối diện - không phải tôi "thấy sang bắt quàng làm họ" đâu nhé - Cũng như tôi, chị tham dự khóa học lần đầu. Ngồi bên chị, tôi vững tâm (dù gì chị cũng là giáo sư mà! Có bí bài, tôi có người trông cậy). Tôi bắt chuyện cùng chị:

- Từ Canada xa xôi mà chị lặn lội đến đây. Chị có tâm đạo ghé nhĩ.

- Ở Canada nghe tiếng chùa Viên Giác lâu rồi, cũng tò mò muốn thăm một lần cho biết, sẵn gặp khóa tu học đến tham dự luôn; Ngưng một lát, chị tiếp:

- Không ngờ dưới trướng của Thầy Như Điển quá nhiều nhân tài. Chả trách chùa Viên Giác phát triển.

Tôi ghé tai chị, nói nhỏ:

- "Hiền sĩ" hay tìm "minh chúa", "chìm khôn lựa cành mà đậu", đó là lẽ thường tình thôi. Cứ gieo "nhân lành" ắt gặt "quả tốt".

- Xin giữ trật tự và im lặng! Tiếng của Thầy Quảng Ba cất lên sau tiếng leng keng phát ra từ một chiếc chuông nhỏ. Tôi nhìn lên bảng:

- Trật tự, im lặng.

- Không được hỏi bài nhau.

- Không xem tài liệu.

Và sau đó, tôi nhận bài thi. Từ lúc này trở đi, tôi không trò chuyện cùng chị Thanh Trà nữa.

Tôi lướt qua các câu hỏi của quý Thầy. Có tất cả 15 câu của ba Thầy: Như Điển, Nhất Chân và Quảng Ba. Dù tâm tôi thật tĩnh và trí óc vận dụng tối đa, tôi vẫn chới với trước những câu hỏi "hóc búa" của Thầy Quảng Ba. "Thấy dzậy mà không phải dzậy!". Học để mà thi khó!

- Một đại kiếp có bao nhiêu năm? 672,000,000 năm? 1,343,840,000 năm? 336,000,000 năm? Tất cả đều sai, con số đúng là... (không biết!) - Tôi ghi trong bài như vậy -

- Duyên giác thừa hay Bích Chi Phật chỉ cho những ai? Các bậc A La Hán đại đệ tử của Đức Phật, như Xá Lợi Phất v.v... Quán Thế Âm, Văn Thù, Phổ Hiền. Các giáo chủ ngoại đạo. Những vị thánh nhân tự tại sinh tử nhờ thông suốt lý nhân duyên sinh của vũ trụ. Cả bốn câu trên đều sai, Duyên giác là chỉ cho... (Hết biết!).

Lúc giảng dạy, tôi đầu nghe Thầy nói về điều này. Chóng mặt, tôi định "kiện tới" "ba tòa quan lớn", nhưng nghĩ lại, dù gì tôi cũng là Phật tử... thứ thiệt (!) phải ăn hiền ở lành, tu nhân tích đức, nên lại thôi.

Tôi đọc đi đọc lại câu hỏi nhiều lần nữa. Vấn mù tịt. Mặt tôi nóng bừng. Dù biết rằng thi chơi, có đậu lãnh bằng, cảm cái bằng đi xin việc... rứa chén cho chùa Khánh An, Thầy Minh Tâm vẫn không nhận, nhưng mồ hôi tôi cũng toát ra. Tôi đưa tay vào túi áo, cầu cứu từ "phép lạ" của ba hạt gạo đã chú niệm do Đức Đạt Lai Lạt Ma tặng Phật tử nhân Ngải ghé thăm chùa Viên Giác. Những hạt gạo được gieo xuống để hướng dẫn tôi tρέo ở câu thích hợp. Nhưng tôi kịp nghĩ lại, dù gì tôi cũng là Phật tử... thứ thiệt (!) nên kịp né tránh hành động thi gian, học lận đó.

Cuối cùng, không lẽ chịu nhận những... quả trứng lộn (dù đang ăn chay) thì thật quẻ xệ, tôi "bí chú" ở cuối bài thi như lời "trần tình" cái lý do vì sao - còn vì sao nữa, vì tội trèo cao, không lượng sức mình đèo bông học lớp lớn - để quý Thầy... thông cảm!

"Bạch quý Thầy,

Con đến đây lần đầu tiên như người lạc vào vườn trà. Con đang ngây ngất trước hương thơm ngào ngạt của trà, mà mê thường thức kiêu "cỡi ngựa ngắm hoa" nên con chưa ngất được cảnh trà mà náo cả. Tuy nhiên con hy vọng, lúc con trở ra, trên người con cũng phảng phất được ít nhiều hương thơm của nó. Nam Mô A Di Đà Phật".

Viết xong rồi tôi ký tên, nộp bài.

Ngày nhận lại bài, tôi vô cùng sùng sốt: 51 điểm/75. Như vậy là không "bù", có điểm là có ăn! Nhưng tôi chà... hành diện một chút nào. Đem phân tích thật kỹ bài làm của tôi, trong 51 điểm đó,

phần nửa do "đoán mò mà mò trúng", còn phần nửa mới chính thật "phảng phất được ít nhiều hương thơm của nó".

Nhắc lại chị Thanh Trà, sự nhận xét của tôi về chị quả không sai. Tuy ở tuổi "già chưa tới, trẻ không còn" chị vẫn rất vui vẻ, hồn nhiên.

Trưa thứ sáu, giữa lúc tôi lẩn trong những Phật tử khác quây quần ở phòng ăn, tò mò xem Thầy Như Điển chấm thi. "Bài tôi ra để thế này mà ai lãnh hết zéro vậy cà?", Thầy nói và đưa mắt nhìn lên đầu bài, than "Trời, ông này là giáo sư đại học!" Tôi cười thầm, nghĩ: "Bạch Thầy, ông ta là giáo sư đại học ở trường đời", nhưng trong "trường đạo" thì cũng mới vỡ lòng như con thoi ạ", thì chị Thanh Trà đến khều vai tôi:

- Ê bồ, tối mai mình muốn hát một bài "đăng ký" ở đâu, bồ?

Tôi quay lại:

- Em không biết nữa, nhưng dường như ở góc bàn đằng kia, mấy cô cậu đang hí hoáy viết đó.

Văn nghệ tối thứ bảy là chương trình "đốt xuất" thể theo sự yêu cầu của những người yêu văn nghệ, đồng thời là chương trình giải quyết tiếp những màn ứ đọng của tối thứ năm. Tinh thần mọi người rất háng say. Thời gian dài 3 tiếng, không giải lao, cho mỗi tối mà vẫn chưa dứt điểm các tiết mục. Từ các cụ già tình nguyện ngâm thơ đến Tang Nĩ, giới "sồn sồn", thanh thiếu niên cho tới các em bé đoàn Oanh Vũ ai nấy đều trở hết tài năng tuy "cây nhà lá vườn" nhưng nhiều màn vô cùng đặc sắc. Đặc biệt nhất là các màn kịch, trong đó nổi bật màn của tôi đầu - từ kịch bản đến diễn viên, tôi không thể tưởng tượng được, tập dượt trong thời gian rất ngắn mà đã thể hiện một cách tài tình như những nhà chuyên nghiệp. Vở hài kịch vừa tạo được nhiều trận cười ý nhị, thoải mái vừa chuyên chở cả những ý tưởng cao đẹp từ giáo lý Đức Phật để truyền đạt đến khán giả.

Chị Thanh Trà gặp tôi, tám tác khen mãi (nguyên văn lời chị):

- Không ngờ Âu Châu quá nhiều nhân tài. Kỳ này về Canada, tôi phải "quảng cáo" mới được cho bà con bên đó bớt tính... ngạo mạn đi.

Lời khen, tôi không rõ xuất phát từ đáy lòng hay xã giao của chị. Tuy nhiên, cho dù thế nào, tôi cũng thừa cùng với vị "nhân tài" Âu Châu, khi đọc tới đoạn này, dùng vội... nở mũi như trái cà chua, hếch xi xàng vô ngục xung tên ta đây là "đỉnh cao trí tuệ", là "vĩ đại", là... là rồi cứ ngược mặt lên cao coi trời bằng cái vung, mà hãy nên nhớ rằng người xưa còn có câu: "Cao nhân tất hữu cao nhân trị", hoặc "Núi cao còn có núi cao hơn" để rồi tu tâm dưỡng tánh học hỏi nhiều thêm nữa; trước, không phụ "lời khen" của khách phương xa (chị Thanh Trà) và biết đâu những khóa tu học tới, "nhân tài" Canada, sau khi đọc bài này chẳng... nóng mặt bay qua đờ sức thì các "đỉnh cao trí tuệ" Âu Châu bị quẻ xệ đó.

Chương trình kết thúc vẫn đúng 23 giờ theo qui định. Đêm cuối, một lần nữa, ban trai soạn đã rất dễ thương thay vào "chung rượu quan hà" bằng những chén chè thưng nóng hổi để bà con tiễn biệt. Vẫn trong căn phòng ấm cúng, mọi người vui vẻ trò chuyện nhưng trong giây phút này "gặp nhau đây rồi chia tay đường trường sông núi ngày mai ta sum vầy"; biết vậy, mà lòng ai nấy vẫn bịn rịn quyến luyến không nguôi...

Thời, chào nhé những khuôn mặt thân thương, chào nhé những tiếng cười, chào nhé những hàng cây và chào luôn những con "mắc" nhỏ li ti để ghét, lớn chỉ bằng đầu mũi kim thường bám đầy trên tóc, tai, mặt, mũi, quần áo mà vì sợ phạm sát sanh trong lúc tu học, tôi không nỡ giết. Tôi xin chào, chào tất cả. Hẹn gặp lại trong những khóa tu học sau.

Một cuộc du ngoạn tham quan thắng cảnh địa phương, chùa chiền vẫn là tiết mục thường có trong cuối chương trình của các khóa tu học.

Từ sáng sớm ngày chủ nhật, chiếc xe Bus đã châu chực sẵn. Mọi người tay xách nách mang, xiêm y thay đổi trở lại cuộc sống bình thường sau một tuần ghép mình vào khuôn khổ. Lăn trong nhóm

người rộn ràng chờ đợi, tôi hân hoan bước lên xe chuẩn bị đón nhận không khí mới, khung cảnh mới...

Đúng 8 giờ chiếc xe rục rịch chuyển bánh nối đuôi theo một đoàn xe con bon bon nhám thành phố Aarhus trực chỉ.

Ngồi trên xe ngắm cảnh, cũng cái kiểu "cõi ngựa ngắm hoa", tôi chỉ ghi nhận loáng thoáng hình ảnh bên ngoài: Những cánh đồng lúa mạch, sông, núi, nhà cửa hai bên đường: một vài tòa lâu đài trắng toát cổ kính nằm khuất sau một công viên, chèn vênh trên một ngọn đồi nhìn ra biển, nhà nghỉ mát của vua chúa xứ Đan Mạch. Ai nhìn cũng tấm tắc khen xinh đẹp, thơ mộng, nhưng đối với tôi, tôi cho đó là một nhà tù trường giả được sơn son thếp vàng. Người sống trong đó không khác như những con chim bị nhốt trong lồng sơn. Đã chắc gì đêm đêm ăn ngon ngủ kỹ, nếu không sợ "ma sống" lên vào ăn trộm, ám sát thì cũng khó ngủ yên vì những "ma chết" chập chờm. Đối địa vị, cho tôi lâu đài đó chắc chắn tôi sẽ không nhận?! Cứ thử xem! Hà...!

Đến trưa, xe dừng tại Niệm Phật Đường Chi Hội Phật Giáo Hjørring dừng cơm sau khi ghé thăm nhanh ngôi chùa Quảng Hương ở Aarhus. Nhìn chung các ngôi chùa ở Âu Châu, đa số biến từ một ngôi nhà riêng sửa lại (trừ chùa Viên Giác) nên cho dù trang hoàng sửa đổi thế nào vẫn thiếu nét linh thiêng trang trọng như những ngôi chùa ở Việt Nam. Nhưng vì hoàn cảnh bố buộc, thời thì, có vẫn hơn không.

Sau cơm trưa, tôi ở lại Hjørring đợi 7 giờ tôi xuống tàu "vượt biển" (đi phà) qua Na Uy theo chương trình riêng của tôi. Chiếc xe lại tiếp tục cuộc hành trình dọc bờ biển đưa mọi người về thủ đô Kobenhavn thăm chùa Liễu Quán bỏ lại tôi đứng tiếc ngán ngơ với một chút man mác trước lễ vô thường hợp rồi tan, tan rồi hợp của cuộc sống.

NIỀM MƠ ƯỚC GIÁNG SINH của các em trong trại cấm

• Nguyễn Ngọc Kỳ

Mùa Giáng Sinh đã đến. Những cánh thư Noel năm nay nhận được từ các trại tỵ nạn, ít hơn và ngắn hơn năm ngoái. Tỵ nạn cũng như con bệnh, càng cuối đời hơi thở càng ngắn!

Cao Ủy Tỵ Nạn đã dẹp bỏ các cơ quan thiện nguyện để đóng cửa các trại tỵ nạn vào cuối năm 1995. Nhà Thờ, nhà Chùa cũng chưa gặp khó khăn. Tiếng hát của Ca Đoàn vẫn vang lên mỗi buổi chiều nơi thánh đường. Giọng ca đượm buồn, có vẻ ngắn hơn, đôi khi đứt đoạn... Linh tính cho hay, có thể có những bóng đen bao phủ bất cứ lúc nào. Tình trạng ngày càng căng thẳng. Vài trăm đồng bào đã hồi hương, hoặc bị cưỡng bức. Những người còn lại, chịu đựng. Không biết khi nào số phận nghiệt ngã sẽ đến với họ và gia đình họ. Phó thác cho may rủi. Chờ đợi giờ thứ 25.

Các cơ quan giáo dục không được phép hoạt động. Các lớp học cho trẻ em cấp I và cấp II đã bị chấm dứt từ tháng 7.1995. Cũng là kế hoạch của Cao Ủy Tỵ Nạn để dứt điểm thuyền nhân.

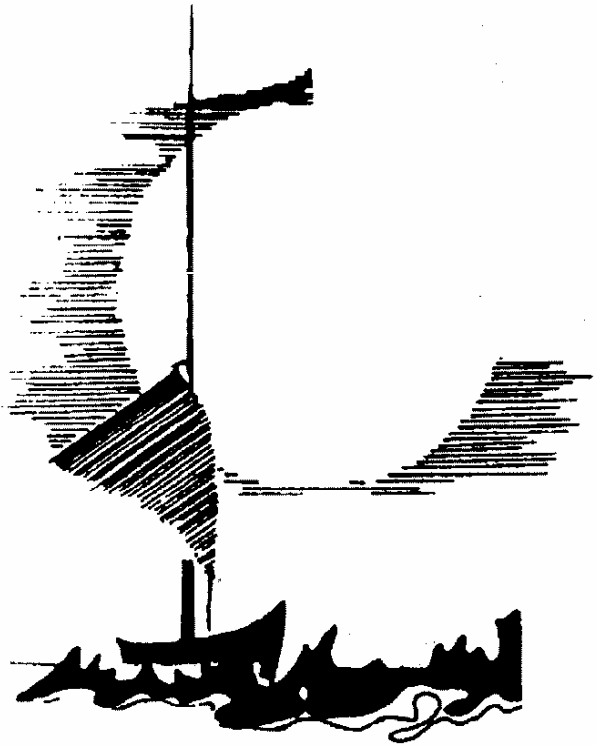
Dân chúng tự thành lập những lớp học cho trẻ em, dạy lẫn nhau.

Tại Whitehead Hồng Kông, các lớp học bị cấm, bà con phải "dạy chui" các em dưới gốc cây, bên bờ tường. "Trường học hiện tại chỉ là một mái hiên che nắng, lấy nền xi-măng làm ghế, thùng giấy làm bàn viết". Cha Vang - Linh mục tuyên úy tại Hồng Kông - tâm sự trong cánh thư Giáng Sinh năm nay.

Tại Sikiew Thái Lan, Cha tuyên úy Peter Prayoon Namwong - người Thái gốc Việt - vẫn được vô tội tiếp tục công tác mục vụ. Mỗi ngày có 800 em, không phân biệt tôn giáo, tới nhà thờ học giáo lý, rồi... học Việt ngữ luôn.

Tại trại Palawan Phi Luật Tân. Hai chuyến bay đặc biệt đã "vết" gần hết các em đơn hành (unaccompanied minors). Các hoạt động mục vụ của nhà thờ chưa bị hạn chế. Buổi sáng các em vẫn đến nhà thờ học giáo lý, các thầy cô dạy văn hóa luôn. Các em còn được học Việt ngữ dưới hình thức sinh hoạt Hướng Đạo. Chính quyền tạm làm ngơ, không ngăn cấm.

Tội nghiệp các em, đi học "chui". Không có vở, cũng chẳng có bút. Lớp học "di động" vẫn cố duy trì do thiện chí của thầy cô và



lòng hào tâm của quý vị ân nhân. Không biết được bao lâu, cho tới khi các trại tỵ nạn bị... đóng cửa. Còn nước còn tát, mặc dầu con bệnh tỵ nạn trầm kha.

Có em mới chào đời khi đến trại, bây giờ đã chạy lon ton, tuổi thơ bị chôn vùi trong trại cấm. Quanh em và hiện tại là những chuỗi ngày đầy lo âu, những giấc mơ hãi hùng, những đoàn cảnh sát với lựu đạn cay, khói súng ngập trời... Còn trước mặt các em: tương lai mù tịt, tâm tối, không biết về đâu? Trục xuất, cưỡng bách hồi hương, nghe người lớn nói, các em cũng chẳng hiểu nổi, chỉ biết là khiếp sợ lắm.

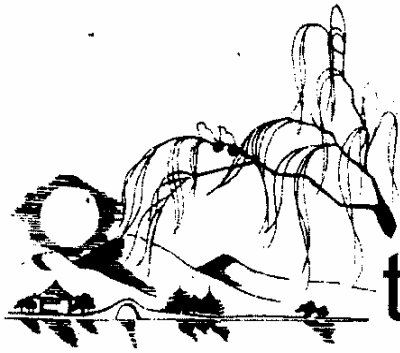
Niềm mơ ước Giáng Sinh của các em năm nay mong manh hơn nhưng thật tha thiết. Đó là niềm mơ ước độc nhất trong hoàn cảnh tù đầy mà các em còn có thể mơ tới. Quanh các em chỉ có hàng rào kẽm gai cao ngất, chẳng có gì để dảm ước mơ. Xin biển niềm mơ ước mong manh đó thành sự thật. Ông Già Noel có mang quà tới cho các em không?, hay lại là Cảnh Sát, lựu đạn cay, khói súng...

Không ai rõ được tương lai. Quá khứ đã qua. Chuyện gì rồi cũng qua đi. Cha Tước - Cha Tuyên Úy trại Palawan - thường an ủi bà con trong trại: "chuyện gì rồi cũng qua đi". Không nỉu kéo những gì từ quá khứ để đeo nặng khổ đau. Tương lai thì chưa tới, cũng chẳng tạo những lo âu chưa có thật để mà chất nặng thêm gian nan? Ít nhất còn mùa Noel năm nay, thì thôi, hãy cứ gửi cho nhau lời cầu chúc an bình, may mắn, và cùng cất tiếng hát mừng chúa Giáng Sinh:

"Nơi hang Belem, thiên thần hát ca

Thiên Chúa vinh danh, chúng nhân an hòa...

Giáng Sinh 1995 (CR 545)



những kỷ niệm tản mạn về

VŨ NGỌC LONG

•Phù Vân

(Ngậm ngùi thương bạn giã
ngàn thu - Tùy Anh)

Đáp chuyến xe lửa cuối tuần trở về cố thổ- một tỉnh thật xa của miền Bắc Đức, dù phải thay đổi nhiều chuyến tàu, nhưng anh Phạm Văn Thế và tôi vẫn cảm thấy an ổn hơn khi phải lái xe vượt những dặm dài thiên lý để về tham dự đám tang của một người bạn- Vũ Ngọc Long, vừa mới nằm xuống vì tử nạn xe hơi vào ngày 11.12.95 tại Reutlingen- một tỉnh miền nam nước Đức. Những xúc động còn trĩu nặng trong tâm nên chắc chắn rằng chúng tôi không ai còn tỉnh trí để chú tâm vào việc lái xe trên xa lộ của một xứ Âu Châu mà tốc độ không bị hạn chế, mặc dù luật lệ giao thông được dân bản xứ tôn trọng tuyệt đối.

Tháng 7.95 vừa qua, tôi cũng mới ở chơi mấy ngày nơi đây với Long, trước khi tôi đi Paris tham dự buổi họp thường niên của Trung Tâm Âu Châu thuộc Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Giờ này tôi đã ra đi vĩnh viễn. Cuộc đời thật vô thường. Tiếc thương nào nói lên cho xiết.

Đan Hà- người bạn văn, đưa chúng tôi ra ga xe lửa Reutlingen vào một sáng mùa đông, cũng đã trở về nhiệm sở. Tôi còn nhớ cũng tại sân ga này, tháng 4.1994, Long đã đưa tôi đến đây để đáp tàu trở về Hamburg, sau lần đại hội lưỡng niên của Trung Tâm Âu Châu họp tại Strasbourg.

Trời lạnh. Tuyết còn đóng từng mảng trên sân ga. Con tàu tỉnh lẻ đến sớm hơn dự định, hay là chúng tôi đã đáp chuyến tàu khác không đúng như trong chương trình dự liệu để đến Stuttgart. Tôi thu mình trên ghế, nhìn qua khung cửa, những đôi núi chạy lùi sau lưng tàu, hay chính tôi chạy lùi về thời quá vãng. Một nơi nào đó hoang sơ, một nơi nào đó núi rừng thâm u ở Lichtenstein, bạn tôi- Vũ Ngọc Long, đã ở đó hơn mười mấy năm cuối đời để "lên núi

bắt mây"- như tên một bài thơ của bạn đã đăng trên tờ báo Viet Hamb mà suốt mấy năm trời chúng tôi đã cùng chung sức thực hiện.

Lớp tuyết trắng phủ đầy từ dưới chân đồi lên đến đỉnh núi. Lòng dang ngậm ngùi, nên tôi cảm nhiễm *màu tuyết lạnh tang thương*. Long giờ đây đã nằm trong lòng đất lạnh. Đất trời đi vào đông, khí buốt căm căm, nước buốt căm căm. Lời kinh cầu thanh thoát. Tiếng chuông mõ cảnh giác đều nhịp xót thương trong đám tang của bạn tôi vào lúc 10 giờ ngày 15.12.95 tại nhà thờ nguyện nghĩa trang Unter den Linden thuộc tỉnh Reutlingen. Buổi cầu siêu do Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện chủ chùa Viên Giác, làm chủ lễ. Bác Trần Xuân Hiền, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTNCS tại Reutlingen và vùng phụ cận, đại diện cho gia đình tang chủ làm Trưởng ban Tổ chức. Tiếng kinh cầu phiêu hốt sẽ đưa linh hồn bạn tôi sớm được siêu thăng tịnh độ. Tôi thầm cầu nguyện như vậy.

Tuyết sẽ tan, trời sẽ lạnh. Vành khăn tang màu trắng quấn trên đầu trẻ thơ như đám mây mù màu xám vất qua đầu núi. Bạn tôi ra đi như hàng cây mùa đông trụi lá. Các con bạn bơ vơ như những cành ngọn lòi. Biết bạn có trở về với con như lá xanh sẽ trở về với cành ngon khi sang mùa mới? Sống gửi, thác về. Còn nhớ chăng, Long ơi, là trong tâm khảm của người ở lại! Chỉ mong được thấy màu thanh thoát từ thượng giới xuống, chứ không ai mong cầu từ mặt đất khổ ải mọc lên. Cái hạnh phúc đơn sơ trần lụy một thời đã hưởng, cái đám say xót đắng một thuở bạn đã trải qua, bây giờ phản chiếu vào hồn như một mảnh đời xưa cũ, một khối băng khuâng ngất ngất huyền diệu như một phép lạ nhiệm màu.

Núi bây giờ không còn mang màu xanh gần gũi. Núi vô tình, thu mình trong màu xám âm đạm của những tháng ngày mông muội mùa đông. Núi trở thành xa cách, hướng về trời, xa loài người. Núi có xa người được không? Bạn thu mình trong

núi. Bạn có xa bạn bè đồng đội được vươn lên cao. Người có mặc cảm tự ti nhỏ nhoi, nhìn xuống vì phải lăn lộn kiếm sống ngoài đời, vì phải đấu tranh với người đồng loại để khỏi bị chèn ép, trấn lột. Bạn tôi đã lăn lộn trong nhiều công việc để kiếm sống:

Như cuộn chỉ quay quanh trục 180 vòng một phút

Những âm thanh cuồng loạn

Mãi văng vẳng dù ta rời xa cả một đêm đen mông mị

Cùng một khoảng không gian biên biệt núi đồi

Như cuộn chỉ quay quanh trục 180 vòng một phút

Ta thấy đời vắt vẻo một màu tang

Giữa hàng mây âm thanh cuồng nộ

Tiếng gầm gừ như tiếng đời rên

quá nửa đời ngang dọc,

giờ còn gì hai bàn tay trắng và niềm đau

Sợi chỉ đứt tựa như lòng mình đứt

Chỉ nổi rồi còn lòng mình ai nổi được đây

Đời hồi đời dấu biển thể này đây!

(Tên Xe Chỉ Lưu Đày)

Tôi tìm gặp bạn tôi một lần tại xí nghiệp. Tắm thân còm cõi giữa những hàng máy xe chỉ chạy dài hun hút. Tiếng máy ồn ào dưới ánh đèn mù. Những sợi chỉ đứt còn vương trên áo như những nợ đời còn mãi quấn quít dè nặng trên cuộc đời bạn tôi. Thế nhưng đôi mắt bạn thật sáng dưới cặp kính cận dày, tiếng nói hùng tráng, nội lực tràn đầy. Một nét hân hoan, tiếng cười chưa thành, niềm vui mới chớm; nhưng đó là dấu ấn của một đổi thay. Tôi mừng thấy bạn tôi đã lấy lại nghị lực và phong độ cũ. Không như trước đây từ hồi mới vào nhận việc- cái công việc tay chân mà nghiệp dĩ bất buộc phải bắt chỉ, nối chỉ bằng tay trái- mà bạn tôi lại quen tay phải! Khó khăn thế lắm chưa! Bạn tôi đã tâm sự gần như muốn khóc về thân phận của những thành phần trí thức, lỡ thời lỡ tuổi, khi phải làm việc chung với thành phần lao động kém học. Tôi thông cảm với cảnh ngộ của bạn vì trước đây mấy năm tôi cũng đã gặp phải nghịch cảnh này. Cái tâm trạng chán chường, thất vọng, nhục nhã, tủi thân... đã vật lộn, cắn xé trong tâm; đã đôn nén, hành hạ tôi một thời gian không ngắn khi tôi phải giấu nhem mảnh bằng đại học để lao động tay chân, tự túc cuộc sống như bao nhiều người khác. Phải chăng đó là *nỗi oan nghiệp của tâm thức*, thiếu an nhiên tự tại nên lòng mãi cuu mang ngọn lửa ưu phiền! Rồi chợt một ngày tôi phát hiện chung quanh tôi, những đồng nghiệp của mình lúc nào cũng vui vẻ thoải mái. Tôi tự hỏi, tại sao tôi không được như vậy mà lại mang phiền muộn vào thân? Tôi nhớ lời ông cụ tôi dặn ngày xưa là "*phải chấp nhận mọi hoàn cảnh để sống!*". Để sống. Biết sống. Khó thật! Nhưng mình cố "tập"! Nghe lời, bạn tôi cũng "tập" quên mình đã xuất thân từ Ban Cứ Nhân Báo Chí Viện Đại Học Vạn

Hạnh Sài Gòn và Ban Cao Học Chính Trị Xã Hội thuộc Viện Đại Học Đà Lạt.

Thế rồi nghề dạy nghề. Bạn tôi đã làm quen với những đàn máy, những cuộn chỉ để thấy cuộc đời vẫn:

*Như cuộn chỉ quay 180 vòng một phút
Xót xa nhiều đời cũng quay quẩn mà thời
Nước mắt, niềm đau và vùng trời kỷ
niệm*

Đời ơi đời ! Xin cuốn tròn đi thôi

Để ta mất, ta quên đi dĩ vãng

Và yên lòng làm tên xe chỉ lu đây !

(Tên Xe Chỉ Lu Đây)

Bạn tôi đã đấu tranh với kẻ thù cộng sản hết sức quyết liệt, cứng rắn, không dung thứ, không tương nhượng- cực đoan là đảng khác; đấu tranh cho một lý tưởng và thù chung với lý tưởng đó. Vì vậy đối với những thành phần "dón gió, trở cờ", "hòa giải hòa hợp" bạn tôi cũng tấn công với nhiều lời lẽ gay gắt hay lên án một cách nặng nề...

Trong thời gian này, tại Việt Nam gia đình bố mẹ của Long bị chính quyền làm khó dễ vì có "đứa con ngỗ nghịch phản động dám chống phá nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ở hải ngoại!". Tại nơi đây, chính bản thân bạn tôi cũng bị thành phần thù nghịch hù dọa. Thế nhưng càng điều linh tàn tạ, con người càng có cảm ứng khát khao về chí hướng đấu tranh; càng có sinh lực, có sức sống để vươn lên đứng thẳng trực diện với kẻ thù. Bạn tôi đã đấu tranh, giữ ngọn lửa đấu tranh cháy liên tục- không do một thứ *nguyên liệu trần thế* mà do ý thức tâm linh!

Thế cho nên bạn đã kêu gọi, trong phần kết của "Bài Thơ Thương Đau" sau mười lăm năm mất miền Nam Việt Nam:

Hỏi ai còn chút thù nhà

Xin cùng tôi với chẳng thù chết vinh!

Khi cộng sản Đông Âu thoái trào, tên độc tài Ceausescu của Lô Ma Ni bị thanh toán, thủ đô Bucarest được giải phóng, bạn tôi viết bài thơ "Lửa Bucarest- Lửa Sài Gòn- Hà Nội", có đoạn hùng hục lửa cảm hờn sát máu:

Quay súng lại hỏi những anh bộ đội

Bắn nát đầu, đốt hết kẻ cuồng điên

Mấy thập kỷ chúng ăn xương, uống máu

và dọa dẫm mấy thế hệ thanh niên

Qua cuộc cách mạng của các nước Đông Âu giải thể chế độ cộng sản, bạn tôi, trong bài thơ nêu trên, cũng đã kêu gọi "bộ đội con cháu cụ Hồ" hãy vùng lên làm lịch sử:

Ngày lửa cháy át tới ngày lửa cháy

Từ Sài Gòn Huế Hà Nội kết tay

Nhân dân Việt không thể còn gục đầu mãi mãi...

Này anh quân đội nhân dân

hãy tỉnh lại anh ơi tỉnh lại

...

Đứng lên anh đáp lời kêu sông núi

*Đẹp lũ qui hình người và giải tán Đảng
giết dân*

*Chiến thắng này nhân dân đời đời ghi nhớ
và tha thứ những lầm lẫn ngày xưa*

Lô Ma Ni quân đội làm lịch sử

Còn đợi chờ gì nữa các anh

Đứng lên đi vì dân diệt bạo

Đứng lên anh!

Đứng lên anh!

Hơn trăm người đã đến tham dự đám tang. Dịp này, anh Thế, thay mặt bạn hữu, đọc bài "Ai Điều Vũ Ngọc Long" của nhà thơ Huyền Thanh Lữ. Còn tôi, đại diện cho Trung Tâm Văn Bút Âu Châu và Ban Biên Tập Báo Viên Giác- là hai tổ chức bạn tôi một thời đã sinh hoạt và cộng tác, đọc bài Điều Văn "Thương Tiếc Vũ Ngọc Long". Trong số người hiện diện, ngoài nhà văn Vũ Nam- mà bạn tôi coi là thân hữu để tâm sự, chị Nguyễn Thị Sửu là người bạn để tâm tình, còn rất nhiều người thân quen tại địa phương mà bạn nghĩ là "không cùng tầng lớp" và đại diện của Cộng Đoàn Công Giáo cũng đã đến với bạn lần cuối. Ngoài ra còn có những chiến hữu trong Hội Cựu Quân Cán Chính như Nguyễn Kinh Tân từ Ravensburg. Những thân hữu từ Strasbourg, từ München như Lương Thanh Tâm, Lê Hồng Đức; những vị trọng tuổi như bác Thiện Nghĩa Đào Trọng Hiếu từ Karlsruhe, Ông Phạm Ngọc Ninh từ Hòa Lan... và còn có một bạn hữu của Long mà tôi không quen biết, cũng do những mối thâm tình nên không nề tuổi già sức yếu, đường sá xa xôi hay bận rộn công việc đã đến tiễn đưa bạn đến nơi an nghỉ cuối cùng!

Những nóc nhà thờ nhô cao trong những xóm nhà ngói lợp bằng tuyết trắng. Mùa vọng vẫn còn. Giáng sinh sắp tới. Lạ nhỉ, Giáng sinh năm nay làm cho tôi quay quắt nhớ Long. Đã mười một năm rồi còn gì, kể từ Giáng sinh năm 1984, tôi đón Long ở nhà ga Hamburg, lần đầu hai tháng chưa biết mặt, chỉ biết nhau qua duyên văn nghệ. Hồi đó tôi đang điều hành tờ báo của cộng đồng ở địa phương này. Long ở trong Ban Biên Tập.

Một tên mảnh khảnh đang đứng đợi, một túi xách tay đặt trước chân. Trầm tư. Không nón nóng. Bất cần đời. Tôi tiến tới hỏi:

- Vũ Ngọc Long ?

- Phù Vân !

Trong cái lạnh cảm cảm của đất trời năm đó, chúng tôi có dịp tâm tình để giải tỏa lòng mình hay để sưởi ấm lòng nhau. Long coi tôi như một người anh. Tôi biết làm một người anh rất khó- nhất là có một đứa em kết nghĩa tài giỏi ngang tàng như Long.

Ôi tâm thức lằng lằng phiêu bồng. Qua cuộc đời trăm chuyện bể dâu. Mâu quá khứ nào còn sót lại chút xanh tươi ngày cũ để vươn lên những hạt mầm hy vọng của mai sau. Một ngày nào chưa trở về quê cũ, xin gởi lòng nhung nhớ hoài hương. Ai về

để gửi nhớ thương? Ai về để nhắn hỏi bàng hủ? Ai về để gọi lại cuộc tình ngày cũ hay mãi mãi để tự hỏi :

...

Hoài cố quốc, ai về ta nhắn gửi

Khởi lòng này đây ấp nhớ quê hương

Và thăm hỏi giùm ta bao bằng hữu

Chốn lao tù hay lặn lội rừng sâu

Người tình nhỏ còn đợi chờ héo hắt

Hay ôm cầm, đành dứt bỏ đường tơ

(Ly Khách Bên Trời Nghe Muôn Khóc)

Đề:

...

*Thăm lại người vợ ngày xưa của những
ngày hạnh phúc*

Nhưng nửa đường tan vỡ tại biển dâu

Nàng nay chắc tay bông tay bé

Sống vui vậy hay đau khổ với chồng con?

(Sẽ Chẳng Là Mơ)

Rời quần quai:

...

Rời đời đấng cũ quay ta tựa lối

Ước mơ nhiều cũng đành bỏ mộng thôi!

Rời quay quắt tự hỏi:

...

Đời ly khách đến bao giờ hết nhĩ

Cố gương cười, chờ hy vọng ngày mai

(Ly Khách Bên Trời Nghe Muôn Khóc)

Ước vọng của bạn tôi là được một ngày trở về trên quê hương không còn cộng sản, để tạ lỗi với mọi người vì mặc cảm phạm tội đã *chạy lấy thân* và mười mấy năm trên đất khách quê người cũng chỉ vì miếng đỉnh chung mà hầu như quên lời thề ước đấu tranh cho ngày trở về quang phục quê hương. Xin nghe lời bạn tôi nhắn nhủ với người tình:

Anh sẽ về quê hương

Nơi đất nước đã một lần trốn chạy

Tim lại những gì mất mát ngày xưa

...

Gục mặt thật sâu xin tạ lỗi với mọi người

Rằng thử ấy quê mình đây lang sói

Lũ Cộng Hồ về tàn phá quê hương

Anh đã chạy lấy thân quên người ở lại

Để giờ đây mang lấy hận đầy vơi.

Rời bạn tôi ân hận:

Giá như ngày đó làm đũng sĩ

Mang kiếm Kinh Kha, chết an lòng!

(Xin Tạ Lỗi Cùng Người)

Tuy nhiên trong bài "Sẽ Chẳng Là Mơ", bạn tôi nghĩ:

*Chắc chắn có một ngày không xa đâu
nhĩ?*

ta trở về thăm lại chốn quê xưa

Xứ Bà Rịa một vùng trời kỷ niệm

thăm mộ cha chôn bên suối sau nhà

Người đã chết mang theo niềm uất hận

Mộng tung hoành dứt gánh gầy bi thương

Gặp lại mẹ sau những năm dài nhung nhớ

Chắc mẹ giờ cầm cửi tóc bạc phơ

...
*thăm lại xóm làng xưa, ai còn ai mất
thăm những bạn bè ngày từ tội có nhau*

Rồi bạn cũng đi lần từ Nam ra Bắc, đặc biệt để:

...
*Thăm những trại tù ngày trước đã giam ta
Ta cũng đi thăm những tên công an, du kích*

Nếu gặp được ta sẽ không oán thù, hận trách

Nở nụ cười tha thứ chuyện đã qua...

Điều đó chứng tỏ cái tâm lòng khoan dung độ lượng của bạn tôi đối với đồng loại.

Tàu đến Stuttgart. Chúng tôi tìm một quán cà phê đứng, vừa uống vừa đợi chuyến tàu lên Frankfurt. Chúng tôi rất ít chuyện trò, có lẽ nỗi buồn về thành bạn "nửa đường đứt gánh" còn mang nặng trong tim mỗi người. Giữa sân ga lớn nhộn nhịp, đông người, với những chuyến tàu tốc hành quốc nội hay liên Âu Châu như IC (Inter City), ICE (Inter City Express), ICN (Inter City Night), EC (Euro City), EN (Euro Night), tôi cũng chỉ dám mơ ước cho quê hương Việt Nam ngày nào được trang bị những chuyến tàu tương đối như IR (Inter Regio), RE (Regional Express), RB (Regional Bahn) hay tàu chạy trong thành phố như SE (Stadt Express) là đủ.

Thế nhưng sau hai mươi năm cộng sản nhuộm đỏ miền Nam Việt Nam, hai mươi năm "hòa bình thống nhất" nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam cũng chỉ có một loại tàu chợ Thống Nhất- một loại tàu hỏa đáng lý đã phế thải từ lâu, lại thêm dơ bẩn, tồi tàn, thiếu an toàn, thiếu an ninh, đầy dẫy thành phần móc túi, cướp giết...

Cũng tại sân ga này, cách đây trên năm năm Long đã từ Reutlingen lên đón tôi với Nguyễn Hữu Huân, Từ Ngọc Phong vào một buổi chiều mưa trong lần sinh hoạt của Trung Tâm Văn Bút Âu Châu tại Stuttgart. Sau buổi sinh hoạt tại tôi kéo về tổ ấm của Long. Lần đó tại một ngôi nhà cũ kỹ, ảm thấp, không có phòng tắm, khi đi còn nghe rõ mồn một tiếng bước chân của mình trên sân nhà. Nhà dựa lưng vào vách núi, sau lưng là con suối- chắc không phải Ngọc Tuyền của cội Bồng Lai hay chốn Thiên Thai. Được vậy chắc hẳn bạn tôi đã thành tiên lâu rồi còn gì! Đêm nằm ngủ nghe mùi ẩm mốc, hít khí lạnh và nghe tiếng suối róc rách đều nhịp đến độ não nề! Không trách gì Long, dù có vui, có nồng nhiệt với khách đến mấy nhưng ngôi nhà hầu như vẫn thiếu sinh khí, vẫn mang chứa không khí ảm đạm u buồn. Thiếu hình bóng đàn bà, chàng? Cuộc đời của bạn tôi có một cuộc tình bị thương, đau xót với người vợ mà sau thời gian tù tội, vượt trại trở về, bạn tôi không thể chấp nổi, sống chung được nữa... Bạn tôi đeo đẳng những uẩn khúc éo le. Chắc chắn rằng, không những chỉ riêng bạn tôi mà còn có rất nhiều người khác,

cũng đã lầm lẫn khi chọn đối tượng để lập gia đình. Nhưng sau một thời gian chung sống, thì mới hay rằng cả hai đều khó dung hợp. Sở dĩ người ta còn gắn bó với nhau chẳng qua vì những liên hệ gia đình, con cái, đạo đức, gia phong... nên lắm lúc phải nhẫn nhục chịu đựng đầu lung với nhau mà sống chung dưới một mái nhà với những bất đồng về chính kiến, sở thích, quan niệm sống...

Những lần sau, mỗi năm một chuyến nam du, tôi thường với Huân, Thoảng, có khi với anh Thế nữa, đều ghé thăm Long vài ngày. Những lần sau này ở ngôi nhà mới của Long khang trang, tiện nghi hơn, được chủ nhân trang hoàng khá tươm tất với nhiều kệ sách báo.

Những lần viếng thăm như vậy, thường Long làm đầu bếp chính cho cả nhóm "dự rạ"! Long rất quý bạn và thích chiêu đãi bạn tại nhà để thưởng thức tài "nội trợ" của mình. Hễ chúng tôi có đi đâu hay thăm viếng ai, Long ở nhà lo việc "bếp núc" và lúc nào cũng không quên căn dặn vài ba lần là "nhớ về nhà ăn cơm!". Có lẽ cảnh "gà trống nuôi con" đã tạo cho bạn tôi thành nề nếp và Long coi chúng tôi cũng là những người thân trong nhà.

Một lần, sau Tết Nguyên Đán, chúng tôi đến thăm gia đình anh Hàn Cường. Ở đó gặp thêm các anh Vũ Ngọc Yên, Nguyễn Anh Tuấn, Trần Văn Huyền... đều quen biết và quý mến chúng tôi, nên đã chuẩn bị một bữa nhậu linh đình. Chúng tôi thật khó xử. Đành nhắm nháp tí đỉnh, hàn huyên nửa vời rồi phải trở về ăn tối... gần 10 giờ đêm. Long đã khóc vì giận giới. Chúng tôi cảm thấy ân hận đối với người bạn chí thành. Có lần Long đã thú nhận là Long có rất ít bạn mà có rất nhiều bè. Bạn để tâm sự, sống chết. Còn bè chỉ để nhậu nhẹt mua vui! Thế cho nên Long đã tâm sự:

*Tôi đã khóc trên chuyến tàu ly xứ
Chiều thật buồn lần cuối thấy quê hương
Mưa nhẹ hạt biển mây mù che phủ
Như một đời trước mặt có ra chi*

*Tôi đã khóc khi tháng tư lại đến
Mười năm rồi sao nước mắt chẳng rơi
Tôi đã tiếc, tôi sinh nhằm thế kỷ
Chẳng làm gì cho đất nước, quê hương*

*Tôi đã khóc, những mùa đông xứ lạ
Tuyết phủ mờ, trời lạnh buốt tới xương
Bên song cửa, tuyết trắng màu tang phủ
Tựa khăn xô quán trọn kiếp lưu đày*

*Tôi đã khóc bằng tiếng cười tất nghẹn
Vì mắt khô, lệ chẳng thể tuôn trào
Thời vĩnh biệt, ôi quê hương yêu dấu
Chắc thân này yên nghỉ xứ người thôi!
(Ôi đời! Ly Xứ)*

Giờ thì bạn đã yên nghỉ xứ người rồi. Đúng như điều Long "trần trối" với người tình trong bài "Hãy Khóc Đi Em", có đoạn buồn thảm thế thiết như sau:

*Rồi ngày tháng qua đi nơi đất khách
Niềm tin theo mây gió thoảng bay
Đất nghĩa trang chắc có ngày chặt chội
Còn chỗ nào vùi lấp tấm thân anh
Thời cũng mặc, một đời anh gỗ mục
Tiếc thương gì thân xác của rong rêu*

...
Hoặc đoạn cuối trong bài "Ôi Đời! Ly Xứ":

*Thời vĩnh quyết quê hương ơi yêu dấu
Chắc thân này yên nghỉ xứ người thôi!*

Từ Frankfurt đi Kassel, không tranh nổ với hàng trăm du khách da số còn trẻ tuổi đi chơi cuối tuần, nên chúng tôi đành ngồi chen chúc dưới sàn của một toa tàu dần để chờ hàng hóa. Trong không khí ngột ngạt đó, tôi nhớ đến những lần bạn tôi muốn thôi cộng tác với tờ báo Viên Giác vì lý do riêng, hoặc vì sự thiếu cảm ngộ giữa tầng và tục! Những lần đó chúng tôi đã tâm tình sáng đêm với niềm thao thức khôn nguôi mỗi sâu viễn xứ để phân tích thảo luận về mặt đấu tranh văn hóa, về tinh thần phục vụ đạo pháp dân tộc. Long chưa phải là một Phật Tử thuần thành. Nhiều lần họp Ban Biên Tập hàng năm, tôi chưa thấy bạn tôi vào chánh điện lễ Phật bao giờ ngoại trừ một lần duy nhất cách đây hơn năm năm trong ngày lễ phát tang và cầu siêu cho hương linh của bố Long mất tại Việt Nam. Còn tôi, chưa đủ trình độ học Phật để thuyết phục bạn tôi loại bỏ ác tướng để trở về hiện thực. Mà tính lạc quạ an trú trong hiện tại cần phải qua một qui trình tu tập để cứu độ cho chính mình vì sau mới có thể giúp cho kẻ khác tìm thấy chân lý "tự giác giác tha, giác hạnh việt mãn"! Dù sao chúng tôi cũng đồng nhập thức về ranh giới giữa an, vui và đau khổ gắn liền với cảnh giới trí huệ và si mê. Tô không nhớ rõ một vị nào đã viết "Nơi nào có trí huệ thì nơi đó có hạnh phúc. Nơi nào có si mê thì nơi đó có đau khổ". Sau đó, tôi viết cho bạn tôi bài thơ để nói lên một khoảng cách đương nhiên, một khác biệt phải có giữa Tầng và Tục, giữa Đạo và Đời:

...
*Giữa đau thương và hạnh phúc
Giữa niềm vui và nỗi ưu phiền
là mặt trời trong ý thức
là lửa cháy trong trái tim*

*Giữa ánh sáng và bóng tối
là niềm cay đắng é chề
Giữa hôn trầm và hối lỗi
là bờ giác và bến mê.*

*Giữa tầng và tục
là khoảng trống khôn cùng
của giận hờn, nhẫn nhục
của chấp ngã, bao dung!*

*Giữa đạo và đời
là khoảng hư vô diệu vị
Giữa người và tôi
là trái tim biết nói*

*Giữa không và có
Giữa nhớ và quên
là mơ hồ con gió
là tự tại an nhiên*

(Thỳ Anh - Rồi Một Ngày Tâm Tĩnh Lặng)

Chỉ có những vị chân tu mới đối xử với tha nhân bằng cái tâm bình đẳng, không phân biệt, không mong cầu, không tiếc nuối, không khác biệt giữa người Tăng kẻ Tục, giữa kẻ cho và người nhận.

Sự hiện diện và chủ lễ của Thượng Tọa Thích Như Điển (mặc dù Thượng Tọa mới trở về chùa Viên Giác tại Hannover sau khi tham dự hai ngày biểu tình và tuyệt thực 12 và 13.12.95 trước Quốc Hội Âu Châu Strasbourg) trong đám tang của Long đã nói lên cái phong độ từ ái, hỷ xả của một bậc tu hành đạo cao đức trọng, đã tỏ niềm luyện mẫn của một vị Chủ Nhiệm đối với một cộng sự viên đã một thời cộng tác với mình trong Ban Biên Tập Báo Viên Giác.

Trên chuyến tàu từ Kassel về Hannover và Hamburg, anh Thế và tôi nhắc lại những kỷ niệm về Long trong những lần Long đến thuyết trình (mà chúng tôi thường bảo là "đi múa mớ") do Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại địa phương tổ chức trong những lần kỷ niệm Ngày Quốc Hận 30.4 hay Giỗ Tổ Hùng Vương. Tại đây thường có sự hiện diện của anh Lê Hoà tức là nhà thơ Huyền Thanh Lữ đến từ Dorsten, miền trung Đức.

Trong những dịp này, anh em thường cả phê, la de, thuốc lá gần như suốt sáng. Cũng giống như người xưa, bạn tôi cũng lấy rượu tiêu sầu. Hãy nghe tâm sự của Long trong hai mốc thời gian qua hai bài thơ:

*Đêm nay tròn 17 năm ngày tang thương
đất nước*

*Quán khuya buồn, ta lữ khách mềm mại
Rượu đắng như đời ly xứ
Ồi chao đời!*

*Mộng寐 thuở ngày xưa
Thêm ly nữa!*

*ừ cho thêm ly nữa!
Chắc ly này ta ngủ được giấc say
Ngủ giữa quán khuya đêm vắng đèn mờ
Mong mơ được những gì ta hàng ước...*

...
*Ta ngủ sao mà nước mắt vẫn tràn
Khóc vụn nước hay khóc đời những trang
đúng sĩ*

*Ta thân phận hèn, kẻ sĩ chẳng ra chi
Thơ thì cứ đơm buồn nhưng nhớ
Rượu rót đều, dong ngày tháng có không
Còn bao nhiêu kẻ mơ cung kiếm
Ta đập ly thề chuyện tình say!*

(Ly Khách Bên Trời)

Ba năm sau, đúng hai mươi năm tù hãm, cũng là mười năm bạn tôi ly xứ. Ngày Quốc hận 30 tháng 4, xót xa nỗi hờn vong quốc, Long lấy rượu khóc cho quê hương,

khóc mẹ, khóc cha, khóc cho bằng hữu và khóc cho thân phận mình:

*Quán vắng mình ta
Cạn ly lại đây*

*Hai mươi năm rồi
Tháng Tư đọa đày
Tháng Tư buồn tủi
Tháng Tư nhớ đời*

...
*Mười năm xứ người
Đời như ly cạn
Trời đầy chân chường
Đời như lá úa
Gió cuốn muôn phương*

...
*Mười năm xứ người
Quán vắng ta thôi
Ưống voi lại đây
Tháng Tư lại đến
Thôi đập ly này
Lấy gan mài đá
Lấy máu viết lời
Thề nguyện năm đó
Trở lại quê xưa...*

(Tháng Tư Nước Mắt Hoen Mờ)

Thời gian gần đây Long mới tìm được người bạn tâm tình. Trong cuộc đời vất vưởng héo mòn với tình người nghiệt ngã, những tâm hồn cô đơn cảm thông tìm đến với nhau. Yêu vì tài, mến vì tình. An ủi, khích lệ, xoa dịu, tâm tình với nhau:

*Hon thập kỷ anh là tên vong quốc
Nửa đời rồi thân gỗ mục ích chi
Chỉ trai xưa đành chôn chặt xóa mờ
Chuyện cơm áo khiến anh thành hèn mọn*

...
*Đời của anh thành mảnh đời nhàu nát
Chấp nổi gì thêm vụn vỡ mà thôi
Ồi quê hương biệt mãi chân trời*

...
*Rồi ngày tháng qua đi nơi đất khách
Niềm tin theo mây gió thoáng bay*
(Hãy Khóc Đi Em)

Trong tình yêu mới nòng nân, Long đã viết cho người mình yêu, Phương Linh Nguyễn Thị Sửu, bài thơ tình thấm thiết yêu đương:

*Có những lúc, ta một mình thơ thần
đứng lại ngồi quay quắt nhớ em yêu
Rồi tự hỏi có phải yêu là để nhớ
để dặt dờ nhớ môi ngọt em hôn
để phải nghĩ đóng khung tìm nhớ
còn nửa đời, để nhớ cả tình nhau
Rồi lại nhớ những đêm dài hai đứa
sống mặn nồng, tâm sự trắng cả đêm
Và nhớ nữa chiều lang thang đây đó
Truyện vui đây, ngồi kể lẫn nhau nghe
Thôi em nhé, với nửa đời còn lại
ngọt ngào này ta riêng tặng cho nhau.*

Thương thay, "nửa cuộc đời còn lại" bạn tôi đã không làm tròn lời thề ước. "Ngọt ngào" bạn đã mang xuống tuyền đài, để cho người ở lại niềm nhớ thương miên viễn.

Nửa cuộc đời, 50 tuổi, nửa gánh quan san. Bạn ra đi, để lại ngậm ngùi thương tiếc cho mọi người, mọi giới. Bạn đi rồi, Long ơi, bạn vĩnh viễn đi rồi! Tôi mất đi một người bạn, cộng đồng mất đi một chiến hữu, văn nghệ sĩ mất đi một nhà báo có tài, một nhà bình luận thời sự chính trị hữu danh...

Tôi trở về Hamburg vào hơn nửa đêm. Trời lạnh và ẩm đạm. Nỗi tiếc thương bạn càng sâu đậm hơn trong tâm khảm. Tôi không quên và mãi mãi không quên những lời "Khóc Bờ" của hai cháu Chinh-Phượng, con bạn tôi và lời "Khóc Bạn" của chị Sửu đọc trong ngày đám táng. Chao ôi, cái tình huống bi thương, éo le đến thế là cùng, đã làm cho mọi người ngậm ngùi không giấu được nước mắt.

Long ơi, nếu có linh thiêng bạn hãy nghe lại những lời thống thiết của các con:

"Công cha như núi Thái Sơn".

Bố Long ơi, núi Thái Sơn to và nặng như thế nào chúng con không biết, chúng con nghĩ rằng sao bằng tình thương của bố dành cho hai con.

Bố Long ơi, đất lạ quê người, bố một mình "gà trống nuôi hai con". Bố lo cho hai con được sống sung sướng. Cả cuộc đời bố khổ cực vì hai con. Bố Long ơi! Hiếu nghĩa hai con chưa trả cho bố thì bố đã vội vàng bỏ hai con mà ra đi. Tại sao vậy? Bố không còn thương hai con nữa hả? Bố ơi bố, giờ đây ở xứ người hai con sống bơ vơ, còn ai khuya sớm cơm nước cho hai con, còn ai để đưa chúng con đi đây đi đó, còn ai để chiều chiều chúng con đợi bố đi làm về.

Thượng đế ơi, sao bất công quá, không cho bố tôi sống để dạy dỗ chúng tôi nên người.

Bố ơi! Bố còn nhớ không? Mới hôm thứ bảy bố còn dạy tại con rằng "trọng cuộc đời làm người có hai trường để dạy cho chúng con học, đó là trường học và trường đời". Bố ơi! Trường học, chúng con chưa thành. Trường đời, chúng con không kinh nghiệm. Thế mà bố đã bỏ hai con mà đi! Bố ơi, chúng con cần bố. Sao bố không sống để dạy dỗ chúng con, để lo lắng cho chúng con, giờ chúng con phải làm thế nào hở bố?

Thôi thì trước linh hồn bố, hai con xin nguyện sẽ cố gắng học hành thành tài để làm vui lòng bố nơi chín suối!

Cuối cùng là những tiếng khóc không bằng lệ mà bằng máu của con tìm dớn đau, bi thiết của chị Sửu, người bạn tâm tình:

"Nhất dạ ái, bách dạ phu thê".

Anh Long ơi! Giữa chốn quê người, quá nửa cuộc đời hai đứa mình mới gặp nhau. Em những tưởng chúng ta sẽ cùng bên nhau an ủi cho hết quãng đời còn lại. Nào ngờ anh bỏ em ra đi một cách đột ngột, không lời từ biệt.

Anh Long ơi! Nợ nước anh chưa trả, nhân quyền con người của nước Việt Nam anh

đời chưa được, nợ nhà anh lo chưa xong. Chính, Phương hai con của anh còn nhỏ dại, chúng nó "ăn chưa no, lo chưa tới" sao anh vội vã ra đi vậy hả anh? Còn nợ của em nữa! Anh còn nhớ anh đã nói gì với em không? Rằng "Hai đứa mình bây giờ không còn trẻ, rõ rá cặp lại, anh không giàu tiền, giàu bạc, nhưng với tình già còn lại anh tất cả cho em. Tương lai con em, con anh chúng nó trưởng thành, tất cả cố vợ cố chồng, anh và em sẽ an ủi nhau lúc tuổi xế chiều, cùng dắt tay nhau đi nằm châu bốn biển. Nhưng sao anh không giữ lời hứa, bỏ em lại một mình hả anh?"

Anh Long ơi! Thơ em không biết làm, văn em viết không hay. Em chỉ biết nói lên đây nỗi lòng đau khổ của em trước quan tài anh và cầu xin linh hồn anh có linh thiêng thì phù hộ cho em có thể dạy dỗ cho hai con của anh nên người; phù hộ cho Chính, Phương học hành thành tài và nơi chín suối xin anh nhớ rằng ở cõi ô trọc này có một người đàn bà đau khổ luôn luôn nghĩ về anh!

(Hamburg, cuối năm 1995)

GHI CHÚ: Những đoạn thơ trong bài tưởng niệm này được trích từ các số báo, trong thời gian nhà báo Vũ Ngọc Long còn cộng tác với tờ báo Viên Giác. Nếu có thể, sẽ được ấn hành trong tập thơ "Việt Nam Quê Hương Tôi Bây Giờ Như Thế Đó" do Chùa Viên Giác phát hành trong ngày giỗ đầu của nhà báo Vũ Ngọc Long (tháng 12.1996).

*
* *

**THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỰC HIỆN
TẬP THƠ
"VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG
TÔI BÂY GIỜ LÀ THẾ ĐÓ"
của Hạ Long Vũ Ngọc Long**

Để hoàn thành tâm nguyện cuối cùng và làm tròn hiếu đạo với thân phụ tức là nhà báo Vũ Ngọc Long, bút hiệu Hạ Long, các con của người quá cố đã thỉnh cầu Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện Chủ Chùa Viên Giác ấn hành Tập Thơ "Việt Nam Quê Hương Tôi Bây Giờ Là Thế Đó" mà tác giả đã khổ công chuẩn bị trước khi bị tử nạn.

Để cầu nguyện cho hương linh nhà báo Vũ Ngọc Long sớm được siêu thoát; để hoàn thành tâm nguyện cuối cùng của một chiến hữu đã chiến đấu không ngừng nghỉ; để giúp cho các con còn thơ dại của người quá cố làm tròn hiếu đạo và cũng để phụ với Chùa Viên Giác trong việc ấn hành và phát hành tập thơ nêu trên, chúng tôi đề nghị một giải pháp để xin quý bạn bè, thân

hữu cũng như những độc giả đã từng mến mộ nhà báo Vũ Ngọc Long để dâng tiếp sức:

1- Hiện tại Chùa Viên Giác còn tồn một số tác phẩm của Hạ Long Vũ Ngọc Long cần phát hành với giá hạ để thêm vốn ấn hành tập thơ, gồm:

* **Nỗi Buồn Viễn Xứ Ai Buồn Hơn Ai ?** (Tập ghi), dày 200 trang, phát hành giá đặc biệt: Năm Đức Mã thay vì Chín Đức Mã (Chưa kể cước phí Bưu điện).

* **Tim Nẻo Đường Về** (Tham Luận Chính trị), dày 450 trang, bìa màu, phát hành với giá đặc biệt: Mười Lăm Đức Mã thay vì Hai Mươi Lăm Đức Mã (Chưa kể cước phí Bưu điện).

2- Hoặc quý vị có thể đặt mua trước tập thơ "Việt Nam Quê Hương Tôi Bây Giờ Là Thế Đó", dự trừ Mười Lăm Đức Mã kể cả cước phí Bưu điện.

Bài "Những Kỷ Niệm tản mạn về Vũ Ngọc Long" của Phù Vân đăng trên Viên Giác số 91, tháng 2.1996 có thể được xem như là bài giới thiệu sơ khởi về tập thơ này.

Xin quý Đạo hữu, thân hữu của nhà báo Vũ Ngọc Long hoan hỉ tiếp tay với chúng tôi một hay cả hai phương thức đề nghị nói trên, để chúng tôi có thêm phương tiện ấn loát.

Tập thơ sẽ được ra mắt và phát hành trong dịp giỗ đầu của nhà báo Vũ Ngọc Long (11.12.96)

Xin quý vị liên lạc và ủng hộ ngay từ bây giờ để chúng tôi bắt đầu hoàn thành tâm nguyện của người quá cố.

Trân trọng cảm ơn quý vị.

Chùa Viên Giác

Ai Khấp Vũ Ngọc Long

Ngũ thập hành niên tự mộng trung
Bình sinh lộng bút thị hào hùng
Hạ Long thi vận dư lương khí
Luận thuyết đấu tranh Vũ Ngọc Long
Sinh ký tử qui năng bất tận
Thân vong tiết toại thể nhân xung
Ô Hô! Vũ Ngọc Long! an tại?
Kim ngã thống tâm vô hạn cùng !!!

Ấu Hối, thập nguyệt, nhị thập nhất
Huyền Thanh Lữ

Dịch nghĩa:
Khóc thương Vũ Ngọc Long

Năm mươi năm cuộc đời như là ở
trong mộng.
Lúc còn sống Anh múa bút thật hào
hùng.
Văn thơ Hạ Long tràn đầy chí khí tốt
lành tươi mát.
Văn chương nghị luận Vũ Ngọc Long
chứa chan tinh thần đấu tranh bất
khuất
Sống gửi thác về chẳng bao giờ hết.
Thân anh tuy mất nhưng danh tiết
của anh sẽ được người đời ngợi khen.
Than ôi! Vũ Ngọc Long! Anh ở
đâu???

Hôm nay, lòng tôi đau xót tiếc
thương Anh không sao kể xiết!!!


Ngày 21 tháng 10 năm Ấu Hối
Huyền Thanh Lữ

夜泣武玉龍
五十行庚似夢中
貧窮詩韻餘涼氣
生守死運能不盡
嗚呼武玉龍安在

乙亥十月廿一

平生弄筆是豪雄
論說鬥爭武玉龍
身亡節逸世人窮
今我痛心無所窮

玄清旋




Huyền Thanh Lữ

ĐÔI LỜI SAU CÙNG VỚI NGƯỜI VỪA KHUẤT:

Nhà báo Vũ Ngọc Long

● Vũ Nam

Bố Long đã mất! Nhà báo Vũ Ngọc Long đã tạ thế! Nhà văn nhà thơ Hạ Long đã không còn nữa! Đó là một thực tế phũ phàng đón đầu đã xảy ra cho hai đứa con của anh Vũ Ngọc Long, hai giọt máu mà anh muốn gửi gắm lại tất cả những gì tốt đẹp nhất, yêu dấu nhất trong phần còn lại của anh, để ước mong sau cùng trước khi nhắm mắt lìa đời là hai giọt máu ấy sẽ trở nên hai người hữu dụng cho cuộc đời. Ước nguyện ấy anh đã không hoàn tất! Anh bỏ đi giữa chừng, khi con anh đang còn cắp sách đến trường ở lứa tuổi đôi mươi. Nếu cho rằng nhà báo Vũ Ngọc Long đã không yên lòng nhắm mắt khi bốn phận đối với nước non chưa hoàn tất, nghĩa là cuộc đấu tranh cho một nước Việt Nam dân chủ chưa đi đến thắng lợi sau cùng, như nhiều bạn hữu vẫn nghĩ, thì tôi cho rằng không đúng hoàn toàn với những suy nghĩ của anh Long khi còn đương thời. Suy nghĩ này có vẻ "lãng mạn cách mạng" quá cho một người vừa nằm xuống! Anh không yên lòng vì hai đứa con chưa nên người thì đúng hơn. Hơn ai hết, anh thừa biết cuộc chiến đấu để thay đổi một nước Việt Nam hiện tại thành một nước Việt Nam thực sự có dân chủ trong mai hậu là một việc lớn, với bao khó khăn chông chốt, một mình anh cũng không cách gì làm nổi được, nếu không có sự tiếp tay của nhiều người, nhiều đoàn thể, tổ chức khác. Làm người có ý thức bốn phận với sự vinh nhục của quê hương như anh, và hơn thế nữa là nhà báo tích cực với mục tiêu cao cả này, thì chuyện dẫn thân hy sinh là chuyện đương nhiên. Có thao thức, nhưng là nỗi thao thức đương nhiên phải có. Có muốn trở về lại đất nước quê hương sau khi đất nước đã thay đổi hoàn toàn mà không thấy tui hổ với những người còn ở lại thì cũng là cái muốn thường tình của một người có ý thức trách nhiệm, trong đó có anh. Do đó tôi cứ suy nghĩ cái làm cho anh còn vấn vương ở cuộc đời này nó nhỏ bé hơn nhưng lại ràng buộc hơn, gán bó hơn với anh, đó là Chinh và Phương, hai đứa con của anh

(nếu ta có tin là người chết còn biết vấn vương). Với suy nghĩ chủ quan như vậy nên tôi cho rằng anh ra đi nhưng vẫn còn vấn vương nhiều với dương thế này. Cuộc ra đi không trọn vẹn. Lăn ra đi mà vẫn hẹn ngày trở về. Trong những lần nói chuyện với anh, tôi thấy khi bàn đến chuyện tương lai của đất nước anh cũng có nhiều lo lắng suy nghĩ, nhưng vẫn không có vẻ lo lắng suy nghĩ nhiều cho bằng khi nghĩ đến tương lai của con anh sau này., chỉ vì anh là con gà trống nuôi con đơn độc; con gà trống đã ý thức được mình đã già yếu rồi, trong khi đó thì hai con gà con vẫn còn thơ dại, ăn chưa no lo chưa tới. Câu hỏi được đặt ra là: Cha mẹ nào lại không lo cho tương lai của các con? Thì anh cũng vậy, không thể nào khác hơn được. Nguyện cầu dù anh không còn nữa, nhưng các con anh sẽ trở nên người hữu dụng của cuộc đời như ý anh mong muốn lúc còn sống trước đã, sau đó, cũng nguyện cầu nước Việt Nam sẽ có dân chủ thực sự trong nay mai như lý tưởng của anh đã theo đuổi lúc còn tại thế.

Còn tình cảm riêng tư của người viết bài này với người đã khuất thì, khi chúng tôi cùng bắt đầu cộng tác trên tờ báo Viên Giác, không ai biết mặt ai, dù nhà ở cách xa nhau chỉ một đoạn đường khoảng 15 cây số. Nhưng thời gian sau đó không lâu thì cũng nhận biết ra nhau. Một điều anh không ngờ mà chính tôi cũng không ngờ là quê hương tôi cũng là quê vợ của anh, ngôi trường chị học ngày xưa cũng chính là ngôi trường tôi đã học qua, vì thế tôi và anh càng ngày càng thân hơn. Tôi thật sự cảm động khi nghe anh kể rằng sau năm 1975



anh đã trốn về Bà Rịa, lên mua rẫy ở Suối Nghệ, đường đi lên Bình Giả, để làm mà sinh sống; nhiều lúc chờ khoai mì, khoai lang, chuối... xuống chợ Bà Rịa bán, anh

đã phải đội nón lụp xụp để cho ít người nhận ra anh, bởi vì trước đó không lâu khi còn cộng tác với báo Sóng Thần anh hay lên xuống chợ Bà Rịa vì ở đó có một văn phòng đại lý cho báo, và còn là quê vợ của anh. Vậy có thể trong những ngày này, lúc đó, tôi cũng đã từng đi ngang qua quầy chuối, khoai mì, khoai lang của anh nhưng tôi chẳng nhận được ra rằng đó là quầy hàng của nhà báo Vũ Ngọc Long mà cứ tưởng rằng của một bác nông dân nào đó. Và cũng có thể trong một vài năm sau đó, khi anh đang trốn chui trốn nhủi để khỏi bị bắt trong miếng rẫy ở Suối Nghệ, như anh đã kể, thì tôi cũng đang bình yên mà đạp xe đạp đến đây để thăm những người bạn đang dạy học ở trường học cấp hai nơi này. Suy nghĩ như thế nên tôi càng mến anh hơn. Rồi khi có dịp ngồi với nhau bên những chai bia, bên chai rượu chất độ anh hay kể và lập đi lập lại hoài, nào là anh từng làm công tác cứu trợ nạn nhân bão lụt khi còn làm báo trước bảy mươi lăm; nào là anh đã làm việc chung với nhà văn Chu Tử, Trưng Dương; có các đại diện báo Sóng Thần như nhà báo Hải Triều, nhà văn Nguyễn Mộng Giác. Làm rẫy làm vườn chung với nhà văn quân đội Phan Nhật Nam trong những ngày Phan Nhật Nam còn ở Suối Nghệ chưa đi trình diện. Ở đảo thì quen với nhà văn Nguyễn Đức Lập. Đến Đức thì lấy được giải Đoàn Văn v.v... Ôi những người bạn kỷ niệm một thời, những hào quang của đoạn đường đã qua. Anh là người rất trân quý những kỷ niệm, việc này mang ý nghĩa tốt lẫn xấu; nghĩa là việc vui việc buồn gì anh cũng nhớ hoài! Nỗi vui thì không nói làm gì, nhưng thấy anh nhiều khi cứ có nỗi buồn bực trong lòng hoài đôi khi tôi cũng thấy mệt. Tôi thường nói với anh ở đời có những điều đâu thế giống như ý mình mong muốn, nhưng với anh thì mỗi khi điều gì anh nghĩ ra phải là như đinh đóng cột rồi vậy!

Lúc còn sống Vũ Ngọc Long rất cô đơn, cần người tâm sự, thành ra nếu gặp được người "tâm đầu ý hợp" là anh sẽ đàn trải lòng mình ra lênh láng, anh nói không ngừng nghỉ. Anh sống một mình để nuôi dưỡng hai con. Hai thế hệ, hai suy nghĩ, tuy là cùng máu huyết, nhưng những tâm sự ngoài phạm vi tình phụ tử thì các con anh cũng khó mà chia sẻ, bởi thế trên xứ lạ quê người anh sống nhiều với bạn bè là như thế. Anh đi cũng là đi đến nhà bạn bè, những người cùng chí hướng với anh; những người đến nhà anh cũng là bạn bè, những người hiểu anh, thương hoàn cảnh anh, mến tài năng anh trong lãnh vực báo chí. Vì thế tôi đồng ý với một vài anh em khi nói rằng: Lúc anh Long còn sống dĩ nhiên có người thích và có người không thích anh, nhưng khi qua đời thì ai cũng muốn đến để đưa anh ra đi lần sau cùng chỉ vì, nói cho thật, người ta đã mến mộ tinh thần bất khuất và văn tài của anh lúc anh

còn sống. Bao nhiêu đó cũng đó anh mãi nguyện nơi chín suối rồi, phải không anh Long? Có người còn nói thêm: Anh là một trong những cây bút sắc bén nhất của Cộng đồng người Việt ở hải ngoại, anh mất đi là một mất mát rất lớn lao cho công cuộc gây dựng dân chủ cho đất nước Việt Nam trong hiện tại. Quả điều này cũng không sai. Viết đến đây tôi muốn xen vào mấy vần thơ, mấy vần thơ cũ của một tác giả nào đó mà lúc nhỏ tôi đã có dịp đọc qua, sao thấy đúng tâm trạng của mình:

*Thêm một người ra đi
Thêm một người đã khuất
Ưu phiền tôi không thiếu!
Còn cho thêm làm gì?
Nghe buồn trên ngọn cây
Nghe buồn dâng sóng dầy
Nghe buồn trên bãi cỏ
Nghe buồn trong mây bay...*

Tôi buồn bởi vì tôi biết lúc anh sống anh là người cô đơn, và với cái chết như vậy hẳn là anh còn cô đơn hơn nữa? Nghe tin anh mất không ai là không ngạc nhiên, bàng hoàng, bởi vì việc ra đi của anh sao mà đột ngột quá! Ra đi không lời từ biệt, ra đi không một câu nói tiễn đưa. Tôi buồn bởi vì tôi biết lúc anh sống đã khổ, thì chết như vậy chắc cũng chẳng vui gì! Nhưng đời là số thì mình cứ coi là số đi anh Long, để anh thấy rằng, ở cũng như về, ra đi hay còn ở lại cũng là cái chuyện thường tình của tạo hóa, của trời đất này mà thôi. Kế trước, người sau, đâu ai mà khỏi được. Ngày xưa khi anh rủ đến chơi anh hay lấy rượu ra mời uống, lục đục nấu nướng kiếm "mời" mời ăn, giờ đến với anh tôi chỉ còn gặp anh bằng kính kê, bằng khói hương nghi ngút trên bàn thờ, bằng tiếng chuông tiếng mõ thì thấy ngỡ ngàng mà tự hỏi rằng không biết như vậy anh có vui lòng không? Hối vậy chớ tôi thật ngậm ngùi! Ngày nhìn mặt anh ở quan tài tôi gần muốn khóc, bởi vì tôi sẽ không bao giờ còn thấy gương mặt tươi tỉnh của anh đứng đón ngay ở cửa khi nghe tiếng tôi tới nhà, cũng như tôi đã không cầm được nước mắt bên người bạn gái của anh trong ngày làm lễ an táng cho anh. "Chúng mình không còn trẻ nữa... Bây giờ chúng mình chỉ rần lo cho con của hai đứa thành người... Anh có nhớ những gì anh đã hứa với em không?... Anh với em là rõ rá ghép đôi..." Ôi những dòng chữ được viết ra từ chíp bạn của anh làm tôi xúc động bồi hồi. Tình yêu! Cái tình yêu ở giữa lứa tuổi "nửa chừng xuân", ở nơi hai con người bất hạnh mà cũng bị bẽ bàng, thì quả là ông trời cũng bất công thật! Đời sống anh là một chuỗi dài chàng chịt không vui, không hạnh phúc, không trọn vẹn. Nếu nói anh sung sướng thì tôi có thể cho rằng chỉ khoảng thời gian từ khi mở mắt chào đời đến khi đất nước thay ngôi đổi chủ năm bảy mươi lăm là khoảng thời gian anh được

hưởng sự sung sướng, còn lại là khổ sở, tù tội, lo toan, nhục nhằn... Có phải vậy không anh Long? Chính anh đã kể cho tôi nghe cuộc trốn tù sau bảy mươi lăm ở Việt Nam, khi cha già đến tận nơi giam giữ để giúp người con vượt thoát. Vượt biên thì gặp hải tặc. Rồi khi đến Đức, lại va chạm ngay với những thực tế phũ phàng; lấy ý kể của anh góp cùng chuyện của một người khác, tôi đã viết cái truyện ngắn *Đêm Gửi Xác Con* và cho đăng báo cũng vào khoảng thời gian này. Biết anh cô đơn, cần người tâm sự nên ngoài việc tôi hay đến với anh thì mỗi khi có bạn bè văn nghệ đến thăm tôi, tôi hay dẫn đến thăm anh, như nhà văn Nguyễn Văn Ba, nhà văn Hồ Trường An..., hẳn các anh cũng vẫn còn ấn tượng với anh Vũ Ngọc Long chớ? Khi bạn bè đến chơi anh ít muốn cho bạn bè về sớm lắm, kéo dài mãi để được tâm sự lâu hơn. Ngược lại một đôi lần có bạn bè thân của anh đến thăm, anh cũng hay điện thoại rủ tôi đến để cùng nhau trò chuyện như nhà hoạt động Lại Thế Hùng, anh chị nhà báo Thế Huy ở Pháp, cựu Đại tá Phạm Ngọc Ninh ở Hòa Lan v.v... Và mỗi khi đi đâu về, gặp lại, anh hay kể rành rọt từng sự việc cho tôi nghe. Đi Hamburg gặp các anh Huyền Thanh Lữ, Phù Văn, Từ Ngọc Phong, Huỳnh Thoảng, Nguyễn Hữu Huấn, Phạm Văn Thế... ra sao, về anh cũng kể lại cho nghe. Nói điện thoại với anh Thị Chon Ngô Ngọc Diệp ở Hannover, nhà báo Hứa Vàng Thọ ở Pháp về việc gì anh cũng tin cho biết. Lần đầu tiên đi Mỹ vào khoảng đầu năm 95 để gặp các anh chị Việt Hùng, Hồ Công Tâm, Trần Trung Đạo, Trần Ngân Tiêu... và tờ báo Dân Chủ Mới ở vùng Maryland, Hoa Kỳ, cùng viếng thăm những người bà con ở vùng Toronto, Canada, ra sao về anh cũng kể lại. Anh gọi điện thoại đến chơi, anh làm cho một bài tường trình dài hơn năm tiếng đồng hồ với đầy đủ hình ảnh của bạn bè và những danh lam thắng cảnh vùng Bắc Mỹ. Lần mới vừa đi miền Tây Hoa Kỳ về cách đây chừng vài tháng, anh cũng gọi điện thoại tôi vào lúc cuối tuần, nhưng tôi không có ở nhà. Sáng thứ hai tôi gọi điện thoại lại thì được anh "hỏi thăm khởi" cho biết mới vừa đi California về. Trong điện thoại tôi và anh nói chuyện gần nửa tiếng đồng hồ. Tôi có chọc anh: Anh mới vô làm ở hãng máy bay Lufthansa chưa bao lâu mà anh đi tùm lùm rồi, vậy anh tìm đùm tôi một chỗ làm trong đó để tôi có dịp đi du lịch với anh. Anh cười ha hả trong điện thoại, và còn nói rằng sẽ đi Mỹ một lần nữa trong thời gian sắp tới, vậy mà sau đó khoảng hai tuần tôi lại nghe tin anh mất! Đến nơi chỉ thấy anh nằm yên trong quan tài, không có cười mà cũng chẳng có khóc. Trong một bài giảng của Thầy Thích nhất Hạnh, tôi có nghe đoạn Thầy nói về con người ta phải có cái hạnh lắng nghe. Chồng nghe vợ, cha nghe con v.v... như vậy thì người nói sẽ như uống

được một thang thuốc bổ để trị bệnh tâm thần. Những người bác sĩ trị bệnh tâm thần là những người biết ngồi lắng nghe bệnh nhân. Vậy tôi nghĩ suốt mười năm quen anh tôi cũng đã giúp cho anh nhiều lần với những thang thuốc bổ như thế. Nhưng không phải tôi với anh là Bá Nha với Tử Kỳ đâu, bởi vì có những lúc vì việc chung, vì việc đoàn thể, cách suy nghĩ cách làm có khác nhau nên cũng có sự hiểu lầm giữa tôi và anh. Thì chế độ Dân Chủ bao giờ lại không có đối lập? Nhưng sau đó thì chuyện đâu cũng vào đó, tình bằng hữu vẫn bền vững như từ thuở ban đầu. Thượng Tọa Thích Như Điển, người mà khi nghe tin anh mất, đã điện thoại thăm hỏi và dặn kỹ càng việc cúng tế, chôn cất. Và mặc dù bận rộn công việc đa đoan, Thầy cũng đã xuống làm lễ an táng cho anh, Thầy cũng không quên ca ngợi công đức của anh đã đóng góp cho báo Viên Giác nói riêng, cho Phật Giáo, Dân Tộc nói chung, vì đâu sao anh cũng xuất thân từ trường Đại Học Phật Giáo Vạn Hạnh mà ra, trong những bài giảng Thầy hay nói, con người ta lúc còn sống ít có biết khen nhau, để khi chết thì việc viết văn tế, như thế thì không tốt. Bởi thế khi viết những dòng sau cùng này cho một người vừa nằm xuống dù là chỉ khen tôi vẫn không lấy làm áy náy ở lương tâm, bởi vì mới đầu năm ngoái đây thôi, khi anh Vũ Ngọc Long còn sống, trong một bài viết, tôi cũng có viết một đôi lời để khen tinh thần và sự hy sinh của anh, thì nay anh không còn nữa, tôi xúc động đến phải đàn trải tâm sự của mình một lần sau cùng thì chắc đâu có gì là quá đáng.

Anh Long! Thôi hãy ngủ yên! Chuyện trần thế sẽ có người khác lo liệu. Anh theo Phật A Di Đà để trở về yên nghỉ nơi khung cảnh an lành trên chín tầng mây trắng. Lắng nghe chim nói Pháp nhiệm màu. Đi dạo ở vùng tiên cảnh, non bồng nước nhược. Hồn anh sẽ thành thơi, vui vẻ. Các con anh, thân nhân anh, bạn bè anh sẽ không bao giờ quên nghĩ đến anh, để cùng cầu nguyện cho anh. Viết những dòng chữ này, tôi nghĩ là những dòng chữ sau cùng cho anh, sau này nếu gặp lại anh có lẽ chỉ cũng gặp trong tâm tưởng mà thôi; tôi muốn để yên cho anh trở về với cuộc đời khác, như đã nói, yên lành miền viễn hơn là cõi đời trần tục đầy nỗi khổ đau này. Bài viết này được viết ra khi anh mất chưa đầy bốn mươi chín ngày, theo giáo lý nhà Phật thì hồn anh vẫn còn quanh quần đẩu đây, Thân trung ấm vẫn còn nương náu nơi trần thế, vậy thì linh thiêng anh cũng hiểu cho những gì tôi đã viết. Giờ viết có thương có tiếc anh thì cũng chỉ là việc thường tình, có gì đáng để khen để chê, tôi chỉ muốn viết ra bởi vì thấy không thể không viết được cho một người anh, người bạn mà tôi đã chia sẻ những vui buồn trong suốt mười năm qua trên đất khách quê người. Lần nữa, nguyện cầu linh hồn anh sớm cao đăng Phật quốc.

Thường tiếc
Vũ Ngọc Long

bút hiệu Hạ Long

(Đại diện Trung Tâm Áu Châu/ Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và Ban Biên Tập Báo Viên Giác, đọc bài diếu văn này trong đám tang của Vũ Ngọc Long ngày 15.12.1995 tại nghĩa trang Unter den Linden, Reutlingen, Đức Quốc)

Than ôi,
Một cảnh hoa rụng giữa đông,
Một trời tiếc thương vơi vơi
Tùng phiến tuyết bay phủ trắng màu tang,
Tùng giọt nước mắt ngậm ngùi tưởng nhớ,

Long ơi,
Con cháu còn đây, người thân còn đây,
ban, thầy còn đó
Anh ở nơi nào trong thế giới hư vô
Kẻ ở người đi, âm dương cách trở
Biết bao giờ gặp lại nhau trên chốn sông hồ!

Thân xác anh dù vùi chôn trong lòng
huyết mộ
Mà thân danh vẫn còn trong trí nhớ của
anh em
Chút hình hài linh thiêng xin quay về cố
thổ
Hồn phách có hiển linh nên phiêu hốt
chốn dài sen!

Thương Long,
Quê *Thái Bình* (1) mà chẳng được bình
yên, nên từ bé đã di cư tránh loài quỷ đỏ
Đất *Sài Gòn-Đà Lạt* (2) là khí thiêng sông
núi hun đúc anh thành nhà báo, nhà văn
Là phóng viên, là biên tập anh viết cho
báo *Đời, Quạt Khói, Sóng Thần* (3)
Chống bất công xã hội, chống kẻ thù đến
tận cùng bằng số!

Đến cuộc đời long đong những năm tù
tội
Ba chìm bảy nổi qua các trại tù *Biên Hòa, Bà Rịa, U Minh* (4)
Vượt ngục, vượt biên, lênh đênh trên trùng
đương sóng gió
Đánh đổi tự do bằng cả sinh mạng của
mình!

Trong "*Nỗi Buồn Viễn Xứ Ai Buồn Hơn Ai*" (5) anh tiếp tục đấu tranh
"*Tim Nẻo Đường Về*" (5) không tương
nhượng, không giao lưu khoan thứ
Nhưng tiếc thay tâm nguyện chưa thành
Tuổi 50 anh đã thành người thiên cổ!

Ôi, vô thường vô ngã, con người vẫn mãi
trăm luân trong bể khổ
Bên trời góc biển, tứ cố vô thân, oan
nghiệp khó lường

Đất khách quê người, sống gởi nạc thác
gởi xương, muôn dặm quan san cách trở
Thôi cũng đành, chẳng có ngày anh trở lại
quê hương!

Long ơi,
Đời người như mây, như hoa, như tuyết,
như trăng
Mây sẽ tán, hoa sẽ tàn, tuyết sẽ tan, trăng
sẽ khuyết
Chỉ còn lại tấm lòng tinh khiết của thân
nhân bằng hữu mệnh mong như biển, bất
ngát như thảo nguyên.

Một cảnh hoa, ba nền đất
Cố cố, không không trong kính cầu giải
thoát!
Hương trầm đây, nấm mộ đây, muôn
nghìn kiếp cũng từ đây thăm thẳm biết bao
giờ thấy lại!

Chín suối đầu, Niết Bàn đầu?
Long ơi, nếu có linh thiêng xin về chúng
giáo!

Phù Vân
(Hamburg, 14.12.95)

- (1) VNL quê ở Thái Bình, Bắc Việt, di cư vào Nam năm 1954.
- (2) Xuất thân từ Ban Báo Chí Viện Đại Học Vạn Hạnh, Sài Gòn, và Ban Chính Trị Xã Hội Cao Học Viện Đại Học Đà Lạt.
- (3) Các tuần báo và nhật báo tại miền Nam trước năm 1975.
- (4) Các trại tù mà VNL đã trải qua dưới thời CSVN.
- (5) Các tác phẩm của VNL do Chùa Viên Giác xuất bản năm 1987 và 1992.

KHỐC BẠN

Trời ơi anh Vũ Ngọc Long
Từ đây cuộc sống lưu vong... mất rồi!
Anh đi bỏ lại đơn côi
Con anh thương nhớ - chúng tôi ngậm
ngùi

Còn đâu nữa những ngày vui
Đấu tranh chia sẻ ngọt bùi, đắng cay
Mới đây nâng chén rượu đầy
Bên nhau bàn luận chuyện này, chuyện kia
Thế mà thoát đã xa lìa
Ngàn năm vĩnh biệt đời chia đôi đường
Hỡi người chiến sĩ can trường
Hôm nào, nay đã tai ương bất ngờ
Bàng hoàng, đau xót, ngán ngơ
Lệ tôi chan chứa bài thơ khóc người

Hỡi anh Vũ Ngọc Long ơi
Hồn thiêng anh sớm về nơi Vinh Hùng
Nam Mô tịnh độ siêu thăng
Giấc mơ ngày hội hoa đăng thanh bình
Dân quyền, dân trí, dân sinh
Tự do, dân chủ... đẹp tình quê hương !

• Hồ Công Tâm
(1995)

VÒNG KHỐI DUNHILL

Tiếc thương
nhà báo Vũ Ngọc Long

Bạch nguyệt rung sầu như lá thu
Giăng giăng đỉnh núi dầy sương mù
Hát hiu mấy cội cây buồn đứng
Nghe gió đưa về giấc mộng du...

Lòng thêm chua xót lời ru
Đắng cay sợi nhạt hoang vu điệu trầm
Lung linh hạt rụng bầy-lâm
Trở hoa cãm hận vào tim uất hờn
Dunhill thấp lửa Trường Sơn
Sáng soi nét mực theo lời thề xưa
Quê người lạnh tối sao thua
Triều vai gánh mỗi tuôn mưa giọt dài
Đào sâu lớp sỏi đắng cay
Vỡ ngăn máu đỏ bàn tay héo gầy
Niềm đau hạt chún ngắt ngày
Xuống thêm mộ huyết tháng ngày cô liêu

Anh đi lối cỏ tiêu điều
Nhớ thương trở giấc quạnh hiu canh
chầy...

• Bùi Thị Rau Dzènh
(phổ nhỏ, vào Xuân '96)

Ngậm Ngùi Thương Bạn

Giấc Ngàn Thu

(Để thương tiếc bạn Vũ Ngọc Long)

Sao vội làm người "bỏ cuộc chơi" ?
Nửa đường đứt gánh, hỡi Long ơi
Đấu tranh Dân Chủ: đành dở cuộc
Đòi hỏi Tự Do: cũng lỡ rồi !

Mãi mãi không còn trông thấy nhau
Anh nằm dưới mộ, ngán ngơ sầu
Ước mơ dang dở, thêm hờn tủi
Tâm nguyện chưa thành, chạnh đón đau !

Để lại người yêu, lấm muộm phiền
Anh đi, thành lỡ mối lương duyên
Các con thơ dại, thêm côi cút
Lòng dạ nào yên dưới cừ tuyền !

Nỡ bỏ anh em, sao thế Long ?
Trong ngày mông muội của mùa đông
Anh buông trần lụy tìm siêu thoát ?
Tôi gánh tang thương đến nặng lòng !

Cứ ngỡ mình trong cơn mộng du
Ngậm ngùi thương bạn giấc ngàn thu
Tình nhà: chưa vẹn tròn ân nghĩa
Nợ nước: chưa người mối hận thù !

• tùy anh
(Hamburg, 25.1.96)

ĐÔNG KHÔNG

mộng quanh

HỒ TRƯƠNG AN

Chòi Lá Trong Bụng Sen

Bành Bôn là trưởng tử của ông khách trú Quảng Đông tên là Bành Khải Chánh. Ông này cưới vợ Việt Nam tên là Lý Thị Nhiều. Cả hai muốn một căn phố ở dãy phố Trung Thành trong xóm Thiêng Đức. Nguyên dãy phố này gồm có mười hai căn do ông Hương Cả Thanh lập ra. Sáu căn bên trái thuộc về ông Phú Liêm, trưởng nam của ông Hương Cả, trước năm 1945 dùng làm trường tiểu học tư do ông Phan Văn Sử (cháu gọi ông Phú bằng cậu) làm đốc học. Sau năm 1945, ông Sử bỏ nhà vào biên khu theo lực lượng kháng chiến chống Tây, ông Phú Liêm liền cho nhóm khách trú Quảng Đông thuê.

Dãy phố này ngo ra con lộ cán đá xanh lượn song song với dòng sông Long Hồ. Sau dãy phố là khu vườn có nhiều năm mộ lâu đời bằng với trộn với nhựa cây ở dưới.

Bành Khải Chánh chuyên nghề bán chè lục-tào-xá và chè chí-mà-phủ. Món lục-tào-xá nấu bằng đậu xanh, hạt sen, bạch quả. Còn chè chí-mà-phủ thì bằng mỡ đen xay nhuyễn. Vậy mà ông nuôi nổi năm đứa con, ba gái và hai trai.

Bành Khải Chánh bị vợ Việt hóa hết 99%. Ông không thờ Đức Quan Thánh Đế Quân trong nhà, mà chỉ thờ A-Di-Đà Tam Tôn (gồm Đức A-Di-Đà Phật, Đức Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát và Đức Đại Thế Chí Bồ Tát). Ông cho con cái học chữ Việt và chương trình Việt. Ba cô con gái của ông đều có bóng sắc. Đó là Kim Ngọc, Kim Liên và Kim Anh mà người Tàu gọi là Cẩm Yục, Cẩm Lìn và Cẩm Yìn. Ba cô đều học tới lớp nhứt trường tỉnh. Nhưng vì có lẽ do duyên trời xui khiến hay sao nên cả ba đều lấy chồng Chệt. Cô chị xung phong lấy Chệt Tăng Hớn Bình có xương làm móc tay, kim tây, kim gút, kim may áo, rất khá giả. Cô em kế nối theo gương chị, còn rừ cô em thứ ba đều kết duyên với Chệt Quảng Đông. Chồng cô Ba Cẩm Lìn là Tôn Kỳ Duyên đã có mở được phòng bán đủ loại cao đơn hườn tán nhập cảng từ Thượng Hải, Hồng Kông lại còn có phần hùn ở chánh lúa miệt Cầu Dài. Chồng cô Tư Cẩm Yìn tên Bó Chấn có tiệm mì gần Miếu Quốc Công, nổi tiếng các món hấp như há cảo, xiu mại, bánh bao, bánh ướt...

ngoài hủ tiếu, mì, hoành thánh, xui cảo...

Chòm xóm xam xỉ bàn tán:

- Ông bà Hai Chánh thiệt thà, nhưng ba con Cẩm khôn lanh dản trời. Tụi nó đều có dung nhan mặn mòi nên được chồng cưng. Con nào cũng cầm quyền trong nhà, con nào cũng sai khiến chông chạy te te, chom không bèn đất. Tụi nó ngoài cơ sở sẵn có, còn biết chạy áp phe, chơi hội, cho vay ăn lời... Tuy vậy tụi nó vốn hiếu thảo giúp đỡ mẹ và em đều đều.

Bành Bôn mà lối xóm gọi là Năm Bôn thì rớt tiểu học nên bỏ học luôn. Còn Bành Siêu mà mọi người kêu là Út Siêu thì thi đậu vào trường Cao Tiểu Vĩnh Long, khi thi xong bằng Thành Chung liền đi dạy học. Lúc đó, cuộc chiến tranh Đông Dương giữa Pháp và Việt Minh kết liễu.

Bà Hai Chánh thường bảo ba đứa con gái của mình:

- Thăng trưởng tử của tao sẽ có hậu vận tốt. Tía bầy có lấy số Tử Vi cho nó rồi. Sao Hóa Lộc của nó đóng ở cung Tài Bạch thì làm sao nó nghèo được?

Cô Hai Cẩm Yục bảo:

- Muốn làm giàu thì phải lo mần ăn, có bột mới gột nên hồ chớ bộ.

Cô Ba Cẩm Lìn trề môi:

- Có đời nào vàng từ trên trời rớt xuống tay mình đâu? Thăng Năm dẫu có xòe tay cho tới Phật Di Lạc ra đời đi nữa thì tay trắng cũng hườn tay trắng.

Cô Tư Cẩm Yìn nheo mắt nhìn về thằng em đang đưa vồng tòn teng ngoài hàng ba:

- Năm à, mầy phải lo học bụng học vác, học bán học buôn đi chớ. Cứ lo o bế cái mã láng coóng hoài thì có ngày xách bị đi ăn mầy. Tốt mã rã đám, Năm ơi!

Bà Hai Chánh nguyệt:

- Tụi bầy đừng có nói đồng. Việc đời biết sao mà lường được? Sống có khúc người có lúc. Ở đó mà chề dè nó, tới lúc nó vinh sang, bầy còn mặt mũi nào ngó nó.

Ba cô con gái thừa biết mẹ mình vốn yêu thương đứa con yếu đuối, có số phận thiệt thòi hơn các đứa con khác nên im miệng, tôn trọng tấm lòng đẹp đẽ của bà.

Một hôm Chệt Tăng Hớn Bình từ chợ tỉnh cỡi xe đạp đến xóm Thiêng Đức, báo tin cho mẹ vợ:

- Ngộ đã tìm việc cho thằng Năm ở lò bánh mì Việt Đông rồi.

Vậy là, Năm Bôn trở thành thợ làm bánh mì: chẻ củi, đốt lò, nhồi bột, nướng bánh. Cùng giúp việc với anh có chú Mười Quáo, tuổi tròn tròn bốn mươi, lúc nào cũng làm lì như cái cối đá.

Chủ tiệm Việt Đông tuổi độ năm mươi ngoài, mắc bệnh tim lẫn bệnh suyễn kinh niên, ốm nhom ốm nhách, da xanh chành như tàu lá. Mấy năm về sau ông giao hết mọi việc trong lò, trong tiệm cho vợ là cô Tư Tân coi sóc.

Cô Tư Tân mập mạp, phốp pháp, má miếng bầu, cặp môi trái tim, cặp mắt hơi lộ, da trắng nuột nà, sắc môi, lòng bàn tay, gót chơn, phao móng tay và phao móng chơn đỏ hồng hồng. Cô mới ba mươi ngoài, ăn nói mực thước, nghiêm chỉnh với kẻ ăn người ở.

Mấy ngày đầu, thằng Năm Bôn ưa cười giỡn, ưa pha trò với con tở gái, cô chính anh ta:

- Chỗ này là chỗ mần ăn, thời giờ quí báu, xin cậu hãy mần việc đâu ra đó. Tui muốn kẻ giúp việc, người làm công, chớ tở đâu có muốn hề về giễu cho vui cửa vui nhà đâu.

Chiều thứ bảy hôm đó, Mười Quáo xin phép cô Tư Tân ở nhà hai ngày để lo việc tống táng bà mẹ vợ. Cô Tư Tân nhận lời, rồi bảo Năm Bôn:

- Nay anh Mười gặp lúc tang gia bối rối. Vậy cậu gắng giúp tở việc nhồi bột nướng bánh, tở sẽ không quên mồn tiền "xúp" cho cậu đâu. Còn việc chẻ củi để đun lò thì đá có con Lài.

Gần sát lò nướng bánh, cô Tư Tân cho cất một gian phòng ngăn đôi, một ngăn thì dùng để chất các bao bột mì, còn một ngăn nhỏ hơn thì cô dùng làm văn phòng để tính sổ sách, cùng lưu trữ giấy má...

Chiều hôm đó, trời mưa rì rả. Phố xá vắng ngắt. Ông Việt Đông uống thuốc ngủ nằm ngủ ở trên lầu. Lầu này có cầu thang trở xuống văn phòng. Năm Bôn vừa nhồi xong mồn táng bột thì con Lài bung lên một mâm thức ăn gồm có một khúc bánh mì xiu mại, một tở hủ tiếu và một ly cối đựng cà phê sữa nước đá. Nó bảo:

- Anh khỏi về nhà ăn cơm. Bà chủ nghĩ tình anh cực khổ nên đãi anh một bữa ăn tạm này.

Khi Năm Bôn ăn uống xong thì đã hơn tám giờ tối. Cô Tư Tân từ văn phòng bước qua dặn dò:

- Chồng tui đau ốm, tui cần phải săn sóc ông. Hôm nay tui rút lên lầu sớm. Có việc gì cậu nhớ báo cho tui biết.

Năm Bôn miệt mài làm việc cho tới mười một giờ đêm. Nhìn qua bên văn phòng tối thui, anh đoán chắc giờ này bà chủ đã ngủ say rồi. Anh cảm thấy hai cánh tay mình mỏi nhừ, và mình mẩy mình đẫm mồ hôi, da thịt mình nóng bức khó chịu. Anh liền rửa chân cho sạch, rồi nhồi bột bằng cách lấy chân đạp lên táng bột. Ánh lửa đỏ khé trong lò toát ra hơi nóng hừng hực. Mồ

hôi tươm từ khe hai mông đít anh, ở hông anh, khó chịu quá. Sấn táng bột, anh lấy một mảng chậm lên mình mấy loáng ướt. lên háng, lên chỗ khe mông đít. Bỗng có tiếng hét:

- Trời ơi, cậu Năm Bôn! Cậu làm ăn cái gì kỳ cục vậy cậu? Cậu đem bột làm bánh để chậm chất mỡ hôi dơ dáy ở chỗ... nghiệt như vậy dành đoạn hay sao cậu? Cậu không sợ Trời sai thiên lôi xuống đánh cái thứ trật búa vài búa để răn bá tánh hay sao?

Năm Bôn hoảng hốt quơ cái quần trông vào, rồi ngó bà chủ trần trời, tay chơn như bị tê liệt. Cô Tư Tân, mặt lạnh lùng như bọc một lớp nước đá mỏng, chậm rãi bảo:

- Được rồi, cậu cứ lo nhồi bột nướng bánh. Xế mai nhớ tìm tui.

Trộn phần đêm còn lại hôm đó, Năm Bôn cứ bào xào xao xuyên trong bụng. Anh chắc mềm xế mai anh sẽ bị bà chủ cho nghỉ việc.

Sáng hôm sau, từ tiệm nước của Bố Kỳ về nhà, Năm Bôn bảo mẹ:

- Bắt đầu từ ngày mai, con nghỉ việc. Bà chủ tiệm bánh mì Việt Đông đã muốn người khác rồi.

Bà Hai Chánh không thêm hỏi vì sao thằng con trai hoang đàng của mình mất việc. Bà vốn không bằng lòng con mình làm công việc lấy đêm làm ngày như vậy.

Xế hôm đó vừa tới tiệm, Năm Bôn thấy con Lài và mẹ bếp đi đâu mất, chỉ có một cô Tư Tân. Hôm nay cô mặc bộ đồ (áo bà ba, quần dài) bằng lụa lèo màu hột gà. Tóc cô chải phồng và dợn sóng. Cô đeo đôi vàng cấn thạch xanh lật lia ở cườm tay. Tai cô đeo đôi bông hột xoàn, cổ cô đeo dây chuyền có miếng mè đai cấn ngọc sa-phia có hột xoàn tím vây chung quanh nhấp nháy. Cô thoa son dợt, giởi phấn sương sương, xúc đầu thơm nức nồng. Cô bảo:

- Có mâm rượu thịt dọn cho cậu ở bên lò nướng bánh. Ngày mai là chủ nhật, tiệm sẽ đóng cửa nghỉ xả hơi. Cậu ăn xong rồi lên gác để lãnh tiền lương cuối tháng.

Cô Tư Tân ra tiệm trông coi buôn bán. Chừng sáu giờ chiều, cô đóng cửa tiệm, rồi bảo Năm Bôn:

- Cậu lên lầu, tôi có chút việc muốn nói với cậu.

Tối hôm đó, Năm Bôn được bà chủ cưng đặc biệt. Cô Tư thỏ thẻ:

- Chồng tui đi Chợ Lách thăm người anh ruột của ông, luôn tiện ở đó để đến thầy Chín Bộ chẩn mạch, hốt thuốc. Có lẽ tuần lễ sau mới về. Ngày mai và ngày một Mười Quáo cùng con ở vắng mặt, tui mình có ba ngày làm qui làm yêu ở đây, thêm bốn ngày nữa để mặc sức hát Tiêu hát Quảng ở nhà chị ruột của tui trên miệt Cầu Cái Cá. Sau đó tui sẽ tru tình nhiều cuộc gặp gỡ khác cho tui mình.

Bây ngày với bảy cuộc tình tự ẩm ướt và nồng cháy ái ân. Sau đó ông Việt

Đông từ Chợ Lách về, bình chẳng những không thuyên giảm mà có mùi nặng thêm. Ông nằm liệt giường liệt chiếu để chờ chết.

Nói nào ngay, cô Tư Tân vẫn lo chạy thuốc thang cho chồng, mời lang tây, lang ta đủ hết. Cô đưa chồng lên nhà thương Thuận Kiều nằm trót tháng. Sau đó, bác sĩ giám đốc cho ông về. Hai tuần sau, ông Việt Đông nhắm mắt lìa đời.

Cô Tư Tân từ đó tăng lương gấp đôi cho Năm Bôn, nhưng lại cất nhắc Mười Quáo lên làm quản lý. Cô vẫn để tang cho chồng bằng cách mặc đồ đen theo điệu Tây Đám. Nhưng cô mặc the bông nhung ép, ni-lông trong suốt, đeo sưu bộ cẩm thạch, đeo sưu bộ san hô. Màu đen càng làm cho màu lục của cẩm thạch rực rỡ hơn, càng làm cho màu hường của san hô chói lộn hơn.

Từ khi độc quyền làm chủ lò bánh mì, cô Tư Tân ngang nhiên đan dứ với Năm Bôn, mặc cho kẻ ở hai bên phố xá xầm xì phi báng hoặc nói móc xỏ. Trong cuộc ăn nằm, cô dạy dỗ tình nơn của mình đủ ngón nghề, đủ bí quyết xảo thuật. Cô thỏ thẻ:

- Thiệt tình tui cũng yêu chồng tui. Ông trời biển lắm, sanh sôi lắm. Bởi quá hoang dâm nên ông tổn khí, thận khô khí kiệt rồi ngã bệnh. Dù sao ông cũng đã làm tui hạnh phúc suốt bảy năm dài. Tuy ông lớn tuổi nhưng ông biết yêu biết chiều vợ. Có vậy tui mới quên được mối tình đầu.

Năm Bôn cảm khái:

- Ăn nằm với mình rồi, tui hết muốn ôm đít con đờn bà nào khác. Ngoài mình thì tui ngủ với heo nái chó tui không muốn ngủ với mẹ nào à nào nữa.

Trải qua một năm rông yêu đương nồng nàn và hạnh phúc ngọt ngào, một hôm cô Tư bảo Năm Bôn:

- Tui để tang cho chồng tui theo Tây tà, nghĩa là đủ một năm thôi. Tháng tới, tui sẽ làm lễ xả tang. Sau đó, thằng Tây lai Hăng-ri và tui sẽ chánh thức lấy nhau. Nó là mối tình đầu của tui. Tại tui mà tui tham tiền nên gả ép tui cho ông Việt Đông. Giờ đây ông đã bước qua cõi đời khác, ở cảnh giới khác. Ông bà mình có nói: "Tình cũ không rừ cũng tới". Thằng Hăng-ri mấy năm sau này nhờ đi buôn gỗ ở miệt Xuân Lộc nên có nhiều tiền. Nó bỏ ra để lập một tiệm vừa làm bánh mì vừa làm bánh ngọt tại chợ Tân Định cho tui. Tui sẽ sang tiệm bánh mì Việt Đông này cho em trai của ông Việt Đông và sẽ theo chồng mới.

Cô tặng cho Năm Bôn ba tháng lương và một cặp vòng vàng để anh cưới vợ sau này.

Vậy là Năm Bôn thất nghiệp. Bà Hai Chánh không mấy quan tâm. Bà có con gái hiểu thảo của bà thường châu cấp bà đều đặn. Và lại Út Siêu đã được dạy học tại tỉnh nhà, dù lương bạc cọc ba đồng nhưng đời sống bảo đảm và phong lưu. Mỗi tháng Út dúi cho mẹ tiền ăn trâu và cho anh tiền ngồi quán uống cà

phê và cụng ly với bạn bè. Lại thêm, bà Hai Chánh xoay qua làm nghề chắt quai da, làm lạp xương, làm nem gói, bì gói, đôi khi làm bánh phồng tôm, bánh phồng cá để bán sỉ cho bạn hàng bán lẻ ở cầu bắc Mỹ Thuận.

Năm Bôn từ đó sống làm cây chum gói vào mẹ, chị gái và em trai. Tối ngày anh mặc bộ quần áo lụa lèo, hút thuốc thơm, tóc xít đầu thơm để đi ngồi quán, bình xập xám, xoa mặt chược và tò tí đờn bà con gái. Anh là thứ già không bỏ nhỏ không tha, xấu như ma anh cũng ve vãn, tươi như ngọc rạng anh quyết tóm thâu.

Trong các cô các mỹ tình nơn, anh có ba mối tình lớn.

Trước hết là cô xắm Quảng Đông tên Lương Xít Phá (Lương Tuyết Hoa) ở cùng một dãy phố với gia đình anh, cách căn phố của anh bốn căn. Cô xắm này góa chồng, hiện trông coi lò bánh bao chỉ và bánh xà lam. Giúp việc cho cô là bà xắm già, hơi lằng tai. Bánh xà lam cũng giống như bánh bao chỉ, làm bằng đậu xanh trộn đường. Khác hơn bánh bao chỉ hình tròn, bánh xà lam có hình vuông và có nhồi thêm nhum bằng mít bí và mỡ heo xắt hột lựu. Vào mỗi kỳ Trung Thu, Lương Xít Phá còn làm bánh trung thu nhum lạp xương hoặc nhum vi cá nưa.

Cũng gần Tết Trung Thu năm đó, bà Hai Chánh sai Năm Bôn qua bên nhà Xít Phá để mua một căn bánh bao chỉ về cúng rằm. Năm Bôn đến lúc Xít Phá lấy hột dưa. Cô ta cấn vỏ từng hột rồi phun ruột xuống chiếc đĩa nhôm. Năm Bôn cười:

- Bánh trung thu nhum mít bí hột dưa ở tiệm này ngon là nhờ nước miếng của chị tằm trong hột dưa đó đa.

Dù biết Lương Xít Phá lớn hơn mình ít nhứt một hai tuổi, nhưng thấy chị ta trắng trẻo phong lưu nên Năm Bôn bắt đầu trở mối ve vãn. Á xắm này vốn sống ở Việt Nam từ nhỏ nên nói rành tiếng Việt. Trước những lời chọc ghẹo số sàng của Năm Bôn, chị ta bật lên những tiếng *tiểu na má, hàm cá xanh, đồ yêu lời, đồ dịch vật* luôn miệng.

Hôm đó, trước khi ra về, Năm Bôn cố tình bỏ quên chiếc hộp quẹt máy mạ vàng ở tiệm bánh ngọt của Lương Xít Phá. Anh giả bộ ngâm hai câu thơ:

*Ngước nhìn nguyệt rạng sao mờ
Muốn qua thăm bậu phải chờ canh ba*

Đúng đầu canh ba, Năm Bôn mon men qua tiệm nàng quả phụ. Cửa mở hé hé. Chiếc đèn *măng-sông* đã tắt bao giờ, chỉ có ngọn đèn bóng trứng vịt chong leo lét trên bàn thờ thần tài. Năm Bôn bước vào trong tiệm, đi ngay vào buồng Lương Xít Phá. Chị ta mặc bộ quần áo bằng lụa mỏng ngồi chờ ở mép giường, mắt sáng ngời ngời nhiệt tình.

Từ đó, cứ nửa đêm đi chơi về, Năm Bôn đi ngay vào nhà Lương Xít Phá. Gái góa vốn đa tình, trai tơ vốn sung sức nên cuộc đan dứ thiệt mặn nồng,

trò lẹo tẹo quá hứng thú. Năm Bôn có lần trong phút bỗng bột nôi:

- Thiệt tình một khi ngộ tả phao nị (đả pháo em) ngộ hết muốn ăn nằm với con lành con lũng nào nữa hết. Thà ngộ giao cấu cùng con heo nái còn hơn.

Lương Xịt Phá và vào miệng Năm Bôn một cái chách rủa:

- Đồ ngu ma vương gì đâu mà đũa và xạo quá trời quá đất! Anh coi chừng đả. Thế mắc thất rồi. Nếu kiếp này anh ăn ở đoan hậu với tui thì kiếp sau anh sẽ lấy đờn bà ngu si dơ dáy vốn là heo nái đầu thai.

Lương Xịt Phá mê Năm Bôn thấy rõ. Chị ta sấm cho anh một chiếc xe đạp hiệu *Urago* mới cất chỉ. Thế là bà mẹ và ba mẹ chị gái liền mở phiên tòa đặc biệt để vấn tội Năm Bôn.

Bà Hai Chánh soi bồi:

- Nè Năm, tao nghi đây là do tiền mây bòn rút gái nên mây sấm được chiếc xe bánh như vậy.

Năm Bôn chối phất:

- Làm gì có chuyện đó? Đây là nhờ tiền con ăn bạc đó thôi.

Cô Hai Cẩm Yục rên:

- Đó, má và hai đứa bầy thấy chưa? Thằng này cứ chà lết ở sông bài chiếu bạc thì làm ăn sao nổi. Tui cứ khuyên nó thôi thì nó mua đi bán lại giấy báo cũ và ve chai để có đồng vô đồng ra, còn hơn ăn bạc cô mẹ và chị. Nhưng nó chê đó là nghề hèn hạ, hễ vướng vào đó thì đờn bà con gái khinh khi nó.

Cô Ba Cẩm Lìn chắc lưỡi:

- Thằng tẻ thiệt! Em cũng đã khuyên nó nên nối nghiệp tía mình gánh một gánh chè lục-tào-xá và chè chỉ-mà-phủ qua chợ bán cầm chừng. Biết đâu Trời ngó lại nó mở được tiệm bán chè lẫn bán nước ngọt.

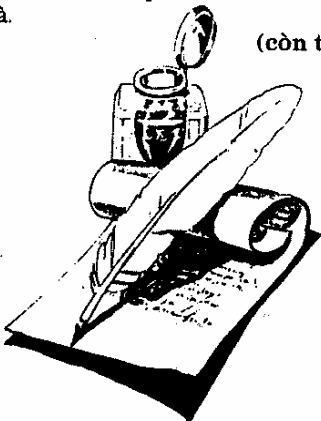
Cô Tư Cẩm Yin rít:

- Mấy cứ cả những tối ngày hoài đi Năm. Mây mà bầy đặt phá trình con gái nhà lành thì má dẫu ăn chay tụng kinh Phật thì cũng cầm bằng đồ sông đổ biển.

Thấy thằng con trai cung bị ba mẹ chị khùng bố bà Hai Chánh động lòng nguyệt ba cô con gái thần nanh mỗ đó:

- Bầy cứ nghĩ chuyện dữ cho thằng em bầy hoài. Nó là con cầu con khấn của tía tụi bầy và của tao thì nó vốn là con Trời con Phật, lẽ nào nó tạo ác nghiệp để lãnh đủ ác quả ác báo sau này đâu nà.

(còn tiếp)



Lữ luyện làm chi

• Võ Đức Tiến

Những ngày mùa hè thật đẹp, bầu trời xanh ngắt, lơ thơ một vài đám mây trắng lác lõng. Nắng suốt cả mấy tuần, nhiệt độ lên cao hơn mấy mùa hè đã qua. Nắng rọi trên lá, lá mềm rũ rượi. Sợ nắng Hạ lữ chìm trốn lẫn cả vào rừng, nấp dưới những tán cổ thụ, thỉnh thoảng hốt vài tiếng. Đường phố vắng người đi. Nhưng bên bờ sông, bên bờ hồ, dưới những tán dù nhiều màu rực rỡ, người ngồi, người nằm chen chúc, hứng những cơn nắng hiếm. Vũ ngồi lê lét bên ruộng dàu, hai tay Vũ làm việc lia lịa, tay vạch lá tay hái dàu cho vào thùng. Công việc thật vui, chàng làm như máy, không nghĩ ngợi gì cả.

- Vũ ơi em chóng mặt quá.

Nghe tiếng vợ gọi nhỏ ở phía sau, Vũ vội đứng dậy đi lại phía Như đang ngồi bệt. Vũ đưa tay sờ lên trán vợ đã hầm hấp nóng, nhìn nàng áo đầm mồ hôi, hai tay lem luốc, xác xơ.

- Thôi không làm nữa nhá?

Như không nói gì tay đỡ trán.

- Em còn đi được nữa không?

Như thiếu não gạt đầu, Vũ đỡ vợ đứng dậy ôm ngang hông đưa nàng đi về phía cuối ruộng dàu nơi có bóng mát của mấy cây Phong. Vũ trái khần bên gốc Phong. Vũ bực mình lắm nhưng chẳng làm sao hơn được, Vũ không muốn vợ khổ như thế này, không bằng lòng cho đi làm, chàng nói mãi. Nhưng có vợ cứng đầu nhất định không.

- Vũ làm được thì em cũng làm được. Hái dàu chứ có gì mà khó đâu?

Sáng nay cũng thế Vũ đã bảo:

- Thôi cứ để một mình anh đi làm cũng được. Nói tới nói lui nàng đem nước mát ra dọa. Đến cùng rồi cũng phải chiều nàng.

Vũ ái ngại nhìn vợ, nói thật ngọt:

- Em ngồi tựa lưng vào cây nghỉ mệt tí đi!

Như mới mệt ngồi bệt lên tấm khăn Vũ vừa trải ra. Vũ vừa nhìn vợ, vừa mở chai nước suối đổ nước lên khăn tay đắp lên trán nàng.

- Thôi em ngồi đây nhá đừng làm nữa, anh làm nốt luống này xong thì mình về. Uống nước nhiều vào, chắc em say nắng đấy thôi.

Như chỉ gạt đầu. Vũ hôn lên trán vợ quay lưng đi ra ruộng. Chàng gom thùng dàu của vợ nhập chung vào thùng của mình, lui cui hái tiếp, thỉnh thoảng nhìn về phía cây Phong, lòng buồn với vợ. Khi vừa hái đầy

thùng thì Vũ thôi không hái tiếp nữa mang dàu vào cân và tính tiền.

Người chủ nông trại ngạc nhiên hỏi chàng:

- Hôm nay anh nghỉ sớm?

- Vâng, vì vợ tôi không được khỏe, tôi phải về, hôm khác ông cho phép tôi trở lại.

Người chủ nông trại thân mật vỗ vai Vũ, gạt đầu:

- Nhưng anh phải trở lại sớm vì tôi sợ rằng vài ngày nữa thì không còn việc làm nữa đâu!

Vũ nhún vai cười. Nhét tiền công cả hai vợ chồng vào túi quần. Vũ đi trở lại cây Phong. Như nằm co ro trên tấm khăn nhỏ như đang ngủ. Vũ sửa lại chiếc áo khoác thay chân đang đắp lên người vợ và ngồi xuống bên cạnh, nhìn xa xôi. Sáng nay thức dậy sớm, hai giờ khuya đã thức, gói theo ít thức ăn, nước uống, hai vợ chồng chờ nhau bằng xe gắn máy đi vào nông trại quen tìm việc cho mùa hè. Như ngủ được một tí giặt mình thức giấc, mở to đôi mắt cận thị ngỡ ngàng nhìn.

- Vũ ơi em vừa nằm mơ.

Vũ chẳng lạ gì, Như thì hay mơ, nhưng Vũ sợ nhất khi nghe Như kể lại giấc mơ vợ chồng Vũ có những năm đứa con, ba gái hai trai. Nhìn thấy chồng không có vẻ gì ngạc nhiên, Như chồm người về phía chồng hai tay nắm chặt tay Vũ:

- Em mơ thấy mình trúng số Vũ ạ.

Vũ bật cười:

- Trúng gió thì có, vé số chẳng bao giờ mua mà đòi trúng với trật. Và chắc là em trúng số độc đắc?

- Không, chỉ trúng mấy trăm.

Như nhòe miệng cười. Vũ cũng cười theo.

- Lần sau có mơ trúng số thì nhớ mơ trúng nhiều vào. Trúng độc đắc loại mấy triệu, mơ thế mới đã. Mơ trúng mà chỉ trúng có mấy trăm đồng. Chả bỏ công mơ!

Như ngồi nhồm dậy nhưng hình như chưa ra khỏi giấc mơ, một lúc sau với tay mở hộp lấy kiếng, đeo lên nhìn mãi dàu dàu. Những lúc này Vũ biết Như vui, những giấc mơ không đâu không đuôi, khiến nàng giống như đứa bé. Vũ để yên cho vợ ngồi mơ. Chàng lấy bánh mì ra ăn. Gió trưa hè hây hây. Như có lẽ đã tỉnh hẳn, mở kẹp, mái tóc dài bung ra phủ hai vai, nàng chải lại tóc, nhìn chồng Như lại hỏi:

- Vũ ơi vé số có đắt không hở Vũ?

Vũ cười cười nhìn vợ đang mở to mắt nhìn, chờ câu trả lời:

- Giá nào cũng có cả.
Nhu mỉm cười hỏi chồng:
- Vũ mua cho em một tấm vé số loại mười đồng nhé? Em mơ thấy em mua vé chỉ mười đồng thôi, mà trúng đấy.
- Ừm.
Vũ chồm qua cởi giày cho vợ và giục:
- Thay quần khác đi.
Nhu vừa đứng thay quần vừa lái nhái:
- Vũ ơi, sinh nhật em Vũ mua tặng em một tấm vé số đi.
Vũ ậm ừ, cuốn quần áo, khăn, cho vào túi đeo lưng. Đưa khúc bánh mì giỏ ra hỏi vợ:
- Em có ăn không?
Nhu không trả lời nhưng đưa tay ra nhận.
- Nào đã mơ xong chưa cô nương? Về nhà?
Nhu vịn tay chồng đi trên lối mòn ra chỗ để xe, vừa đi, vừa nói, vừa nhai bánh mì:
- Vũ ơi, em buồn nôn quá. Nói chưa dứt câu Nhu nôn thốc ra. Vũ vội ôm hai vai vợ. Rồi lòn tay vào trong áo của chàng, lấy áo làm khăn lau mặt cho Nhu. Nhu đứng ngả nghiêng. Vũ ôm vợ ngồi xuống cỏ, lục túi lấy nước.
- Uống tí nước đi.
Nhu uống mấy hớp nước, mặt trắng bệch, lấm lấm mồ hôi. Nhìn mắt chồng. Nhu biết Vũ lo.
- Mai em sẽ khỏe ngay Vũ đừng lo. Chắc tại ban sáng em lười ăn đấy thôi.
Nhu nhìn chồng. Nhưng không nghe Vũ nói gì. Chắc Vũ giận.
- Vũ ơi em lạnh. Vũ khoác áo cho vợ. Về nhà Nhu ngã bệnh đến hơn hai tuần. Vũ thời không đi làm, lẩn quẩn với vợ. Những ngày đẹp trời đưa nhau đi dạo rừng, dạo phố.
Thế rồi mùa hè trời qua nhanh, Nhu đã khoẻ trở lại. Niên học mới bắt đầu, Vũ chăm chỉ đi học, năm học cuối. Một hôm đi học về Nhu thì thăm với Vũ:
- Em nghe mấy chị bạn bảo rằng may chui cũng kiếm được tiền lắm, hay Vũ đi hỏi cho em, đi học về em may thêm.
- Thôi đi! Anh thấy như thế này đẹp lắm rồi. Đừng có rước bệnh vào người. Mùa hè làm được mấy ngày thì bệnh mấy tuần, còn tham.
Nhu để tay lên vai chồng, tựa đầu vào dong đưa cả người:
- Nhưng đâu có làm ngoài đồng mà sợ. Này nhé! Vũ sửa lại căn gác cho em, làm thêm đèn. Đặt máy ngay cửa sổ, mỗi ngày em làm một ít. Khi nào mệt em...ngủ.
Chiều vợ nên Vũ đi tìm đi hỏi, hỏi mãi rồi cũng được việc. Trong bữa cơm chiều Vũ kể cho vợ nghe:
- Họ bảo phải có mấy may loại lớn mới được, mà phải hai cái, một cái may, một cái vắt sổ. Máy của em chỉ để may áo cho "búp bê". Tốn khoản bốn nghìn tiền vốn.
Nghe chồng kể, Nhu ngồi không nói gì. Chất mốt được đồng nào thì nàng lo gửi tiền về gia đình Vũ để giúp. Muốn chồng không phải bận tâm chi phối việc học, nên mỗi khi có thư nhà nàng âm thầm giải quyết, chỉ cho Vũ đọc những lá thư vui. Bây giờ tiền đâu mà làm vốn?

- Mình đi mượn Vũ nhé?
- Mượn ai bây giờ? ở đây mình có quen ai đủ khả năng cho mượn số tiền lớn như thế?
Nhu cúi đầu suy nghĩ nhưng cũng nghĩ không ra. Rồi nàng ngẩng đầu nói vội:
- Nhà Băng.
Vũ nhần mặt nhìn vợ:
- Mượn nhà băng chỉ tiền lãi không cũng chết, với lại để gì họ đồng ý.
Nhu len lén nhìn chồng:
- Chị Hà vẫn thường bảo với em khi nào có cần vốn làm ăn thì cứ lên anh chị ấy giúp cho. Mới hôm nào em có gọi điện thoại hỏi thăm, chị ấy vẫn nhắc như thế. Vũ ngồi trầm ngâm suy nghĩ.
- Ừnh, anh ấy cũng hay bảo với anh như thế, Như gọi điện thoại hẹn với anh chị ấy nếu được thì cuối tuần mình đi, anh chị ấy tốt lắm.
Vũ trả lời vợ xong ngưng không học ra ngồi bên cạnh ôm vai vợ cùng xem TV. Nhu thích lắm chả mấy khi mới được ngồi với chồng như thế này, Vũ suốt ngày đi học, tan trường thì vào thư viện, về đến nhà thì ăn vội vàng xong là vào phòng học tiếp.
Nhu nằm gối đầu chồng, cười khúc khích:
- Talk shows này hay và nổi tiếng lắm Vũ ơi.
Vũ ậm ừ, nhắm mắt nghĩ đến chương trình đang soạn dở dang. Vũ để tay lên ngực vợ xoa xoa.
- Anh học trò lười rồi phải không?
Vũ âu yếm nhìn vợ cười:
- Thế người ta có muốn người ta lười không?
Nhu không trả lời, nắm chặt tay chồng, để trên bụng mình. Vũ lấy gối kê đầu cho vợ. Rồi vào phòng học tiếp. Đêm thật vắng. Khi Vũ trở ra thì Nhu đã ngủ. Vũ bế vợ vào giường, Nhu thức giấc vòng tay ôm cổ chồng:
- Cho em ôm một tí.
Vũ nằm xuống bên cạnh, nhìn vợ, ôm thật chặt, hôn lên mắt lên môi. Tội nghiệp Nhu, từ ngày lấy chàng nàng thay đổi hẳn, từ một cô gái con nhà giàu, chỉ biết ăn, biết học, nhẩy đầm, đi chơi, tiêu tiền không phải lo, nay đã trở thành bà nội trợ, chất chiu từng hào, đi chợ tính từng xu, áo quần tự may lấy mà mặc. Sinh nhật nàng Vũ chỉ mua tặng được những món quà xoàng, loại dang hạ giá. Chả bù ngày xưa còn ở với Bố Mẹ sinh nhật được tặng cả xe. Nằm nghĩ vu vơ, nghe tiếng thở của vợ đều đều nhẹ nhẹ, Vũ dờ chân bước xuống, hôn lên trán vợ, đi về phòng học tiếp.
Ngày cuối tuần Nhu nôn nao dậy sớm giục chồng đi:
- Đi sớm đi Vũ, còn phải đổi xe máy lượt, anh chị ấy bận lắm, nhà làm ăn mà Vũ, nhưng cũng dành giờ ra để đón mình đến chơi, đừng để người ta chờ.
Nhu ngồi trang điểm ở bàn ăn, Vũ ngồi bên kia ngắm. Nhu vừa trang điểm vừa ngược nhìn chồng:
- Lạ lắm hả? Rồi nàng la lớn lên:
- Vũ ơi! Làm ơn đi thay bộ đồ em đã ùi để trên ghế kia kia, thất cả vạt nữa và mang

đôi giày da nâu vào, đừng mang đôi giày vải cũ mềm như thế người ta sợ.
Vũ cầm rơm:
- Đi mượn tiền mà cứ làm như là đi dự dạ hội không bằng.
Vũ khổ sở đứng dậy làm theo lời vợ. Lên xe lửa Nhu dặn chồng:
- Vũ đừng hỏi gì nhé? Vũ hỏi sợ không hên. Số em hên lắm, tử vi của em bảo số em có quý nhân phò hộ đấy.
Nhu tựa vai chồng cả hai cùng nhìn ra khung cửa sổ xe lửa. Không bao lâu Vũ thiu thiu ngủ, Nhu lại mơ. Cả hai đứng co ro trước thêm ga xe lửa chờ xe anh Hai đưa xe đến đón vào nhà. Vũ xách túi vải trong có đựng chai rượu tặng anh Hai, tay ôm bó hoa tặng chị Hà, ít quà cho cháu. Thế cũng tuơng tất lắm, may mà có Nhu lo trước. Vũ thì xềnh xoàng quá thành ra nhiều khi thiếu lễ.
Anh chị nhận quà nhưng lại máng cho:
- Bày đặt quà với cáp, lên chơi là được rồi, lần sau cấm đấy nhé. Anh em trong nhà cả mà sao lại khách sáo thế?
Cả hai vợ chồng Vũ chỉ biết cười. Sau bữa cơm, các cháu ra phòng khách xem TV. Nhu phụ chị Hà rửa chén. Vũ cùng anh Hai uống trà. Nhu vừa lau chén vừa nói:
- Chúng em xin đi may chui, nhưng không đủ tiền mua máy, nếu có thể thì xin anh chị giúp chúng em một lần.
Vũ nuốt nước bọt hồi hộp ngồi nghe vợ hỏi, và chờ câu trả lời. Chị Hà nhanh nhẹn trả lời:
- Được mà, chúng tôi sẽ giúp cho.
Hai vợ chồng Vũ lên đưa mắt nhìn nhau, cùng nghĩ như nhau. "Thật là may". Vũ không dám thở mạnh nhưng người nhẹ nhõm hẳn đi. Mấy hôm nay cứ lo canh cánh không biết phải nói làm sao? Trước khi đi hai vợ chồng đã bàn tới bàn lui với nhau, chỉ hỏi một câu, được hay không cũng một câu một lần. May thật vừa hỏi là đã được. Cũng nhờ số nàng có quý nhân phò hộ. Anh Hai chậm rãi nói:
- Chúng tôi giúp cũng nhiều người lắm rồi, nhưng cũng có nhiều người chẳng biết điều gì cả, không trả nợ lại còn giận, giận để quyết đấy mà, mình gọi điện thoại hỏi thì không bắt lại xúi con nói láo, nào là Bố con không có nhà Mẹ con đi nhà bạn gia đình, chán lắm. Đây như anh bạn thân của tôi ở Bỉ năn nỉ mãi tôi giúp cho hai nghìn, cả hai năm rồi còn nợ tám trăm cũng chưa trả. Ông Sự cô chú biết đấy mượn có bốn trăm cả năm nay cũng chưa hoàn lại, mười người là trả nợ sòng phẳng, số còn lại, nói cô chú hiểu cho chán lắm. Cho nên tiền dư tôi đi mua đồ-la để dành. Riêng cô chú thì tôi cho mượn năm trăm, nhưng hạn trong một năm thì trả, nhưng khi trả thì tính theo giá "đó", "đó" lên thì trả lên, "đó" xuống thì trả xuống. Nói thật tôi thương cô chú, xem cô chú như anh em trong nhà nên mới giúp không đấy thôi, chứ còn người ngoài thì phải làm giấy nợ mới được, còn không thì thôi, nhất định không, mất lòng thì đành chịu. Số lắm rồi." Cứu vạt, vạt trả

on, cứu nhân, nhân trả oán" thôi cô chú ạ. Sách vở thánh hiền nói chẳng bao giờ sai đâu. Hai vợ chồng ngồi im nghe.

Ra về, chiều thu nhạt nắng, gió lạnh lạnh, đứng ở sân ga vắng người. Cả hai không nói một câu. Như nhìn chồng buồn hiu. Lòng nặng dâng lên chút hối hận. Hai vợ chồng tuy nghèo nhưng đâu đến nỗi nào, chỉ vì thành thật quá nên nghe người ta nói đùa nói dấy mà cứ tưởng họ thật lòng, nên mượn được tiền nhưng cả hai vợ chồng không vui. Vũ hỏi vợ:

- Em có lạnh không?

- Có ạ, trời mới vào thu mà sao lạnh quá Vũ nhỉ?

Áo đẹp đấy chứ.

Như lườm chồng:

- Mãi từ sáng đến giờ mới khen áo của người ta. Vũ biết không? Em mua từ năm trước đấy, áo chỉ đứt một hạt nút, sút mấy mối chỉ mà họ bán còn có nửa giá, đem về em thay bộ nút khác có mấy đồng. Không mua cũng hoài của. Như cười. Thấy chồng dăm chiêu, nên nụ cười héo dần. Vũ ôm vai vợ hôn lên tóc. Như tựa ngực chồng thờ dãi:

- Người ta thay đổi nhanh quá Vũ nhỉ?

Ừ, thì có tiền có bạc người ta cũng khác đi chứ, Em không nghe người ta nói "giàu đổi bạn sang đổi vợ" đấy sao? Như ngàng mặt cười cười nhìn chồng:

- Thế khi sang rồi Vũ có đổi không?

- Đổi cái gì?

- Thì đổi ơ...ơ.

Như đưa ngón tay trỏ chỉ vào ngực mình.

- Em muốn sửa ngực hả?

Như trợn mắt nhìn chồng mắng yêu:

- Vô duyên.

Vũ choàng tay ôm vợ:

- Đổi em để lấy cái gì?

Vũ kéo vợ vào hôn bên má này rồi hôn bên má kia, hôn lên môi. Như ngửa đầu ra sau:

- Nhà ga đây người kia kia.

- Kê họ.

Vũ lòn tay vào trong áo khoác của Như. Như đỏ mặt nhìn chồng:

- Đừng có lì ông tướng ơi.

Vũ vẫn không thôi lì.

- Em không giỡn đâu, Vũ... Vũ đừng có cả chón nha. Nghỉ chơi bây giờ.

Như tựa sát người vào ngực Vũ, nói thì thầm:

- Vũ lì như chó. Chẳng bao giờ em nói gì mà Vũ chịu nghe lời.

Vũ ôm lưng vợ dong đưa như hai người dang khiêu vũ.

- Vũ ơi hay mình vào trả lại đi, chứ như thế này thì tiền lãi nhiều lắm, giá "đô" tăng vùn vụt đấy Vũ ạ, mà "đô" thì có khi nào xuống đâu, mới đồng tư hôm nào nay lên đồng bốn lăm, cuối năm đám tới đồng bảy đồng tám.

Vũ gạt đầu nhưng không nói gì. Vũ cũng biết chứ, ngày nào trên TV lại không nói chuyện đó. Vũ buồn lăm suốt cả buổi ngồi nghe anh, chị kể chuyện người ta trốn nợ, giựt nợ. Hai vợ chồng Vũ cũng đi mượn nợ.

Cá mè một lứa. Dù rằng người thì cũng có lăm hạng người.

- Ừ, vài hôm nữa lên trả lại, dễ nói hơn, mình bảo công việc làm không thành, bây giờ vào trả lại anh chị ấy giận ngay.

Như nghĩ đến tiền mua vé xe lửa mà buồn. Chưa làm được gì thì trước sau mất hơn trăm tiền đường.

- Đừng nghĩ gì nữa, cứ xem như mình đi thăm nhau.

Về nhà cả hai vợ chồng đều buồn, chỉ mong đến ngày đi trả nợ. Mượn được tiền thì người ta khinh, không cho mượn thì người ta ghét. Buồn, nên Vũ thường hay ra đứng nơi cửa sổ nhìn trời.

Chiều nay ngồi trong phòng học, nhưng Vũ ngồi mãi mà chẳng học được chữ nào. Chuông điện thoại ngoài phòng khách đổ đôn khiến Vũ giật mình bay ra khỏi giấc mơ. Như đang ngồi đọc sách, không buồn nhắc ông nghe, nàng chỉ bắm nút và trả lời:

- Hello Như Trần.

- Há lô chị Như. Em Thu đây, anh chị khoẻ hôn? Trời ơi, chị Như ơi giấy tờ gì đâu mà nhiều quá chừng hà, chị có rành hông coi dùm em chút xíu nghen? Em qua liền bây giờ chị Như há.

Như chưa kịp nói thì Thu đã cúp máy. Như đứng dậy thu dọn mấy cuốn sách, mấy tờ báo, Vũ đọc xong để ngổn ngang trên bàn. Vừa làm xong việc thì hai vợ chồng hàng xóm đã sang tới. Cặp vợ chồng trẻ này vui vẻ, nhanh nhẹn, lại chịu khó làm việc, việc gì cũng làm, trừ việc học. Cửa vừa mở thì hai đứa con ủa vào ôm hôn Như. Gọi tíu tíu. Như mỗi tay dắt một đứa cùng vào phòng khách. Nàng ngồi xem giùm giấy tờ, giải thích cho hai vợ chồng bạn. Điền mẫu đơn xin lại thuế. Thu, bà hàng xóm, thì thăm hỏi Như:

- Chị Như có chuyện gì mà em thấy anh "Dũ" buồn hiu như gà bị bệnh vậy? Hôm qua em thấy anh đi lang thang trong rừng, bộ thì rớt rồi hả?

Như lắc đầu, thì thầm kể...

- Tưởng chuyện gì, sao anh chị không hỏi tui em, nhiều thì em không có, chớ phần nửa thì "phê" re, còn lại cùng lăm chị ký đại mấy tấm "sét" kê mẹ nó nếu nó có ăn lời thì bao nhiêu lăm mà sợ? Cui mà chị còn sợ lờ. Tui em nợ hà rằm chị Như ơi. Riêng tui em không ăn lời anh chị đồng nào hết, em nói có ngọn đèn làm chứng (Thu đưa tay chỉ ngọn đèn điện treo trên trần) đèn tắt em tắt theo. Ăn lời anh chị ăn cứ sướng hơn. Em nói thiệt chị Như nghe, chị chữ nghĩa đây bụng cái gì chị cũng biết nhưng thấy chị đi hái đầu em buồn ỉa thiệt đó, người ta hái ngày cả trăm kết còn chưa có ăn, chị hái không được chục ăn con mẹ gì! Thôi ở nhà học hành may vá gì đó thì làm, với giữ con cho tui đi làm đi bà ơi. Hai đứa con em tối ngày cứ đòi qua Mẹ Như. Em coi chị có nghề giữ con nít đó chị Như. Mấy đứa nhỏ nó ghien chị thiệt. Cái gì cũng Mẹ Như, Mẹ Như nói ăn cái này, ăn cái kia, làm cái này, làm cái kia. Em ~~phát mệt~~.

Tính toán chẳng ra làm sao vậy mà thành, nghe lời vợ chồng bạn hàng xóm, bây giờ Vũ có thêm nghề mới, cát chỉ thừa, xếp quần áo bó lại chờ đi giao hàng, đi lấy hàng. Lại biết vát sỏ. Vợ may chồng vát sỏ. Công việc đều đều, cả hai vợ chồng cảm cúi lăm, mỗi khi có chồng một bên Như vui hẳn lên nói đủ thứ chuyện. Trên gác thượng, ánh sáng rọi xuống từ sáu bóng đèn ống soi rõ mặt cả hai, Vũ có vẻ mệt sau một ngày đi học, về nhà chỉ ăn qua loa là leo lên lầu phụ vợ. Như còn mệt hơn, nằng lăm cả ngày.

- Vũ ơi anh vát sỏ hết chỗ đó thôi nhá, đừng làm cố? Vũ vát sỏ nhiều thì ngày mai em may nhiều rồi đừng có mắng em tham việc. Em khiêng gỏi này xuống, ngày mai học về Vũ mang đi giao nhá? Rồi em đi tắm. Chốc nữa có phim hay lăm. Vũ ậm ừ với vợ. Như vác bó áo đi xuống thang, trượt chân ngã lộn mấy vòng. Vũ nghe rầm rầm tất máy may chạy xuống. Như nằm ở chân cầu thang, rơm rớm nước mắt nhìn chồng, nhưng không nói gì.

- Em đau chỗ nào?

- Em đau quá Vũ ơi!

Vũ đỡ vợ nằm ngay ngắn sờ khắp tay chân.

- Vũ ơi! Em đau ở bụng, với ở đầu.

Vũ xoa xoa nắn nắn chung quanh bụng vợ, phía sau lưng. Trên trán Như nổi lên cục u. Để vợ nằm Vũ bước vào phòng lấy gỏi kê hai bên đầu.

- Nằm im nhá đừng nhúc nhích nữa, anh gọi Bác sĩ. Vũ hơi há đi gọi Bác sĩ. Ngồi chờ Bác sĩ lòng Vũ nóng như nung, nắm chặt tay vợ Vũ thấy mình bất lực.

- Chỉ được cái lì, anh đã bảo mấy việc đó không phải làm, còn nếu cần thì cứ xô chúng xuống thang, sao lại phải vác lăm gì?

Như ấp úng muốn cãi nhưng không biết nói thế nào. Đưa tay sờ trán:

- Em mệt xuống rồi Vũ ơi.

Vũ trều vợ:

- Sừng đấy gọi là sừng lì?

- Sừng này thì còn được chứ sừng khác thì...thì khi chết Vũ sẽ xuống địa ngục, bị cắt ra từng mảnh, cắt tất cả. Sợ không?

- Cát thế ai lại không sợ!

- Em không tin đâu? Vũ mà sợ, nếu Vũ sợ thì khi nhìn mấy chị kia Vũ chẳng nhìn như thế đâu?

- Chỉ khéo vẽ chuyện!

Bác sĩ trực nhanh nhẹn đến khám, nhưng ông lắc đầu bảo với Vũ:

- Phải đưa vào bệnh viện. Tội sợ bà nhà bị hư thai.

Vũ ngồi xuống bên cạnh vợ, Như đang khóc:

- Lỗi tại em Vũ ơi!

Vũ hai tay ôm đầu vợ, cúi đầu xuống an ủi Như:

- Đừng nghĩ vẩn vợ như thế em nhá?

Nhìn máu đã ướt cả khăn. Vũ chất lưỡi, nói nhưng chẳng biết nói với ai:

- Nghèo ơi!!! lưu luyến lăm chi?

IBÁN NƯỚC NUÔI THÂN

• *Tích Cốc*

Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đàng, kiếm nguồn tươi sáng
Ta nguyện đồng lòng điếm tô non sông từ nay, ra sức anh tài

*Đoàn ta chen vai nề chi chông gai lên đàng, ta người Việt Nam Việt Nam
Nhìn tương lai huy hoàng đoàn ta bước lên đàng, cùng hiên ngang hát vang...*

Bài ca "Lên Đàng" như còn vang vọng bên tai những người trai tráng đó có bản thân tôi, những thanh thiếu niên của thế hệ 45 đã thức giục chúng tôi háng say gia nhập vào Phong trào Thanh Niên Tiền Phong, được trang bị bằng tâm vông vạt nhọn, quyết tâm lên đường đấu tranh giải phóng quê hương khỏi ách thống trị của thực dân Pháp và phát-xít Nhật.

Chúng tôi đã:

*Xếp bút nghiên lên đường tranh đấu
Xếp bút nghiên coi thường công danh
Như phù vân sơn hà xao xuyến, tiến ta tiến
Một lòng yêu quê hương
Vĩ dân ta liêu thần...*

Ồ! Không có mộng ước nào cao đẹp và huy hoàng của tuổi thanh thiếu niên bằng mộng ước vì dân tộc, vì quê hương và được chết cho quê hương! Do đó theo tiếng gọi lên đàng, chúng tôi xếp bút nghiên lên đường làm lịch sử.

Hồi tưởng lại vào mùa thu 1945, tại một đình làng thuộc Xã Xuân Đông, Tổng Thanh Phong, Quận Chợ Gạo, Tỉnh Mỹ Tho, trong một đêm tối trời, dưới sự điều khiển của anh Ban, lưng mang súng lục, từ Côn Đảo mới vượt ngục về, người của Việt Minh (chữ tắt của Việt Nam Độc Lập Đồng Minh), chúng tôi một đội cầm tù quân trên 30 người thuộc các lớp đệ II, đệ III, đệ IV trường Trung học Mỹ Tho, quì trước bàn thờ Tổ Quốc với hai ngọn đèn dầu leo lét, trên có để một thanh gươm, cùng làm rằm thề với tiền nhân, với hồn thiêng sông núi là quyết tâm đem thân này hiến dâng cho Tổ Quốc. Khi đứng dậy, mượn lời bài ca "Đoàn Giải Phóng Quân" chúng tôi hát:

*Đoàn cầm tù quân một lòng ra đi
Nào có sợ chi đâu ngày trở về
Ra đi, ra đi bảo tồn sông núi
Ra đi, ra đi thề chết chó lui...*

Đây là bước đầu tiên trên con đường dẫn thân của tuổi trẻ Vì Yêu Quê Hương, Chớ Không Phải Vì Thương Xã Hội Chủ Nghĩa!

Sau đó anh Ban ra lệnh chúng tôi chuẩn bị đi giựt súng Nhật. Từ đình làng đến đồn của Nhật ở tại Bắc Chợ Gạo khoảng 4 cây số. Một anh hỏi:

- Với tay không, chỉ có tâm vông vạt nhọn mà đi giựt súng Nhật, nó bắn chết sao anh?

- Tôi đã liên lạc với tên đồn trưởng Nhật rồi. Họ nói họ sẽ mở cửa cho mình vào lấy súng khi có tiếng hô "Xung Phong" của tôi. Họ nói phải làm như vậy để họ khỏi bị mang tiếng là tự động giao súng cho người Việt Nam. Do đó khi chúng ta đi chuyển đến gần đồn, tất cả nằm hàng ngang dọc theo con đường phía trước đồn chờ lệnh. Khi tôi hô "Xung Phong" tất cả chạy vào giựt súng và chạy ra bờ sông nằm chờ. Ai giựt được súng lập công đầu sẽ được cấp trên khen thưởng và Tổ Quốc ghi ơn! Anh Ban trả lời một cách tự tin như vậy.

Bạch diện thư sinh, chúng tôi nghe vậy tin vậy, nhưng không khỏi rùng mình lo sợ, mặc dù đứa nào lúc đầu trông cũng có vẻ quyết tâm.

Sau khi nằm dọc theo đường bên này, trông qua đồn Nhật ở bên kia đường, tôi thấy lính Nhật canh gác quá nghiêm nhặt! Cổng chánh vẫn đóng, chỉ có cửa hông mở để họ đi thay đổi gác. Tôi liền nghĩ: À! anh Ban đã nói là khi nào có tiếng hô "Xung Phong" của anh, lính Nhật mới mở cửa cho mình chạy vào lấy súng mà! Tôi hơi yên chí, nhưng lòng vẫn lo âu sợ sệt và tôi nghĩ các bạn tôi cũng trong tình trạng khẩn trương như tôi. Bất thần cái đèn pha ở trong đồn rọi phốt ngang qua chúng tôi, cát ngang dòng suy nghĩ, tôi liền mọp người sát đất, sợ thiếu điều đứng tim, té đái ra quần!

Khoảng 15, 20 phút sau, tôi giựt mình khi nghe hai tiếng "Xung Phong", chúng tôi cũng vừa hô theo "Xung Phong" vừa chạy tràn vào cổng đồn. Lính gác Nhật bắn xối xả vào chúng tôi, lớp chết, lớp bị thương. May phước tôi không hề hấn gì, tôi vội té xuống đường bò ngược trở lại, nhay xuống ruộng đi lẩn ra sông, lội một mạch qua bên kia sông, chạy trốn về nhà.

Ngày hôm sau, chúng tôi tập hợp tại sân đình làng, không thấy anh Ban và thiếu đi 6 người. Lăn lăn hỏi ra thì được biết có 2 người chết và 4 người bị thương, nặng nhất là anh Tám lớp đệ IV.

Những đứa bị thương thì ráng bò về nhà, còn hai đứa chết thì Nhật cho người nhà đến lấy xác đem về chôn!

Hoang mang đến cực độ, liên tiếp mấy ngày chúng tôi không có sinh hoạt, thì bất ngờ anh Ban xuất hiện, kêu gọi chúng tôi tập hợp.

Sau khi tập hợp gần đây đủ, có một anh hỏi:

- Tại sao anh nói anh liên lạc với đồn trưởng Nhật rồi, mà khi tụi tôi chạy vào tụi Nhật nó bắn như điên vậy?

- Anh Ban ứ ó, trả lời là tụi Nhật nó hiểu lầm!

- Hiểu lầm làm chết hết 2 người và 4 người bị thương. Chúng tôi khổ tin quá!

Anh Ban im lặng một hồi rồi nói:

- Hai người chết sẽ được cấp trên phong cho danh hiệu "Liệt Sĩ!", còn người bị thương thì đã được đưa lên bệnh viện tỉnh chữa trị.

Lần thứ hai cũng đi giựt súng Nhật tại hăng phân Con Cò gần lộ Ma. Như lần đầu,

cũng nói là đã liên lạc điều đình với đồn trưởng Nhật xong, rồi cũng bị bắn, bị chết, bị thương v.v... và v.v...

Bất đầu từ đây, một số trong đó có tôi dăm ra nghi ngờ, chán nản vì bị lường gạt. Họ nói vậy nhưng không phải vậy! Chúng tôi không còn háng say như lúc đầu.

Rồi tình hình trên thế giới mỗi ngày mỗi thay đổi.

Ngày 6.8.1945, Mỹ bỏ trái bom nguyên tử đầu tiên tại Hiroshima.

Ngày 9.8.1945, Mỹ bỏ trái bom nguyên tử thứ hai tại Nagasaki.

Ngày 2.9.1945, Nhật đầu hàng vô điều kiện.

Quân đội Anh được đồng minh chỉ định vào miền Nam Việt Nam tước khí giới quân đội Nhật. Thừa cơ hội này và được sự đồng lõa của chánh quyền Anh, quân đội viễn chinh Pháp núp theo quân Anh vào lại Việt Nam để cướp lại chánh quyền khi Nhật giải giới. Thế là cuộc chiến bất đầu bùng nổ giữa người Việt Nam quyết tâm giành lại quyền tự chủ với người Pháp quyết tâm tiếp tục con đường thực dân cướp nước.

Khi quân đội Pháp xuống đến tỉnh lỵ Mỹ Tho, đoàn cầm tù quân của chúng tôi được lệnh rút vào bung (a) để lập chiến khu. Tại đây chúng tôi lần lần thấy rõ hành động vô nhân của những người tự xưng là "Cách Mạng" họ thủ tiêu một cách dã man và tàn bạo những người trước kia đã từng làm việc cho Pháp, những người trong Ban Hội Tề (b) trong làng. Thậm chí đến những người từ trên Sài Gòn chạy lánh nạn xuống miền quê, mặc quần áo ka-ki, họ cũng ra lệnh mở biên hay lai quân áo ra kiểm soát. Nếu họ thấy có sọc xanh đỏ (c) là họ giết, vì họ cho là Việt Gian theo Tây! Họ giết người bằng cách lấy dây kẽm xô tay nạn nhân lại với nhau, xong cột đá vào thân người đem bỏ xuống sông. Nạn nhân bị chìm xuống đáy sông, vài ngày sau thân thể bị sinh lên nổi trên mặt nước trông thật sợ! Những độc giả nào hiện còn sống trong thời điểm đó đều biết rõ. Già trẻ bé ớn khi mà họ nghĩ là Việt Gian thì họ thủ tiêu, không cần phải điều tra. Họ nói: Thà giết lầm hơn tha lầm".

Một bằng chứng điển hình tôi xin nêu ra đây là anh L. hiện đang tỵ nạn tại Hannover, ông nội anh tên H. là một điền chủ, đất đai cò bay thẳng cánh, làm Hương Cả làng Xuân Đông, ông rất thương và giúp đỡ người nghèo khó trong làng, nhưng những tay trộm cắp phá làng phá xóm là ông thẳng tay trừng trị. Khi Việt Minh nổi lên bắt ông dẫn đến ranh giới giữa tỉnh Mỹ Tho - Long An đập đầu ông bằng búa bẻ sọ chết. Sau này nhờ người chỉ dẫn, gia đình mới tìm được xác.

Cách Mạng như thế này sao? Giết người thả trôi sông hàng loạt mà gọi là Cách Mạng à! Không chấp nhận lối cách mạng dã man tàn bạo như vậy, nên chúng tôi cùng lên lút bàn với nhau tìm cách trốn trở về thành. Tuy nhiên có một số muốn ở lại. Riêng tôi và mười đứa khác cùng trốn được

trở về tỉnh Mỹ Tho. Sau đó chúng tôi tiếp tục việc học hành và lán lán quên đi những ngày ở trong bưng, nhưng không bao giờ quên những tội ác giết người rừng rợn của những người Việt Minh sau này trở thành Việt Cộng!

Rồi thời gian cứ trôi, tôi theo học Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Đà Lạt. Rồi ngày 20.7.1954, Hiệp định Genève chia đôi đất nước. Những đứa bạn trong đoàn cảm tử quân của tôi còn ở lại ngoài bưng, không biết đứa nào còn đứa nào chết, cũng xuống tàu tập kết ra Bắc quyết một lòng theo "Cách Mạng". Thế là vô tình chúng tôi tự phân chia giữa hai làn ranh Quốc - Cộng!

Sở dĩ tôi phải kể hơi dài dòng như trên, không phải là để Tố Cộng, vì tội lỗi của cộng sản ai cũng biết, là quá nhiều như lá trong rừng, như cát đại dương, mà để nói lên sự thật, để chứng minh cho quý vị độc giả và nhất là những ai chưa từng sống với con người cộng sản hay dưới chế độ cộng sản trong một thời gian dài, mà chỉ thỉnh thoảng về du lịch một vài tháng rồi trở ra nước ngoài tuyên bố rùm beng lên nào là Cộng sản Việt Nam cởi mở! Cộng sản Việt Nam muốn hòa hợp hòa giải! Cộng sản Việt Nam muốn xóa bỏ hận thù nhìn về tương lai v.v... và v.v...

Đúng, Cộng sản Việt Nam có cởi mở, có hòa hợp hòa giải, có xóa bỏ hận thù nhưng với mà họ gọi là đế quốc Mỹ, còn đối với người cùng chung một Quốc Tổ thì họ dùng chuyên chính đàn áp dã man. Những người đã quyết tâm xếp bút nghiên lên đường theo tiếng gọi của "Cách Mạng" hay nói một cách khác là "lúc còn trẻ xả thân cứu nước" trong những giờ phút đầu tiên của lịch sử, được đối xử như thế nào sau khi "Cách Mạng" hay Đảng thành công cướp được chánh quyền? Xin quý vị đọc tiếp...

Rồi ngày 30.4.1975, chính quyền cộng sản Việt Nam xua bộ đội miền Bắc cưỡng chiếm miền Nam. Quân - Cán - Chính miền Nam trong đó có tôi bị bắt đi học tập cải tạo. Tôi bị đưa ra ngoài Bắc lên dãy núi Hoàng Liên Sơn để học tập với chuột, với rệp, với đói khổ, chết chóc v.v...

Đầu năm 1981, vì bị bệnh phù thũng và sốt vàng da, tôi được thả cho về Sài Gòn để chữa trị. Trong tình trạng bị quản chế, nên mỗi tuần phải đi trình diện Công an Phường một lần, mỗi tháng trình diện Công an Quận một lần.

Một hôm tôi đến trình diện Công an Quận I, trong khi đang ngồi chờ đợi đến phiên, bỗng tôi thấy một người miệng mỉm cười, vì không có răng, mặc bộ đồ ka-ki ngã màu chấu lòng, mang đôi dép râu từ cổng ngoài đi vào. Nhìn kỹ tôi thấy hơi quen, nhưng không biết gặp ở đâu, có môi trong óc nhưng không nhớ ra. Khi người đó ngồi xong lại nhìn thẳng qua tôi. Bốn mắt gặp nhau, nhưng chưa ai dám mở lời. Anh Bảy (d) tiếng gọi từ trong phòng, tôi nói "Có" và đứng dậy đi vào trình diện. Khi trở ra người đó chặn tôi lại và hỏi:

- Có phải anh ở Mỹ Tho không?

- Phải. Tôi trả lời.

- Có học ở trường Trung học Mỹ Tho không?

- Có.

- Có phải anh là anh Bảy học lớp đệ III trong đoàn cảm tử quân không?

- Phải.

- Tôi là Đoàn (d) học lớp đệ IV nè!

Hai đứa tôi ôm nhau mà nước mắt chảy ròng ròng, làm mấy người ngồi chung quanh nhìn lom lom. Đúng là một thể hệ mà hai cuộc đời! Đoàn theo Cách Mạng Chuyên Chính. Tôi theo Tư Bản Tự Do.

- Anh làm gì hiện giờ? Tôi hỏi.

Bán nước nuôi thân! Anh trả lời một cách hần học và nói to lên coi những người chung quanh kể cả anh công an coi trật tự như "nơ ba" (ne-pas - không có).

Đợi tôi vào gặp anh công an trưởng cái đã, xong tụi mình ra cái quán cóc của tôi vừa uống nước vừa nói chuyện.

Khi Đoàn trở ra, anh dẫn tôi đi lán xuống bờ sông chợ Cầu Ông Lãnh, cạnh bên tiệm tạp hóa (e) của một người Hoa, có một cái quán cóc nhỏ khoảng 5 - 6 thước vuông, anh mở cửa ra, bên trong bày bán nước trà, bánh kẹo và thuốc hút. Anh nói:

- Đây, gia tài của tôi đó! mấy mươi năm đi làm "Cách Mạng" bây giờ phải bán nước nuôi thân! Nhưng có được yên thân đâu! Công an Quận đuổi lên đuổi xuống hoài, tụi nó nói tôi dụng lều bát học pháp. Hồi này tụi nó đòi tôi đi trình diện và ra lệnh tôi phải dỡ ngay cái chòi đó. Dỡ đi rồi lấy gì sống, tụi nó cứ đuổi, tôi cứ lù...

Thì lúc còn trẻ của anh xả thân cứu nước cũng như những người trai trẻ khác để người "Cách Mạng" bước lên đài vinh quang. Rồi bây giờ về già anh bán nước nuôi thân thì anh bị "Cách Mạng" đuổi đi chỗ khác chơi, tôi nghĩ không có gì là lạ cả! vì bản chất của người "Cách Mạng Cộng Sản" là vắt chanh bỏ vỏ mà. Anh Đoàn, tôi hỏi thiệt anh, vậy lúc anh ra tập kết ở ngoài Bắc cuộc sống của anh như thế nào?

Tôi làm và bị lường gạt anh à! không chỉ riêng tôi mà hàng hàng lớp lớp đều cũng bị làm và bị lường gạt như tôi. Những người miền Nam tập kết ra Bắc, phần nhiều, tôi nói phần nhiều chớ không phải tất cả, đều bị đối xử như những công dân hạng 2. Biết bao nhiêu người không chịu được sự kỳ thị như bản này, đã ngấm ngầm hay công khai phản đối đều bị chết rứt trong tù. Riêng tôi thường tỏ ra bất mãn và lơ là trong mọi công việc nên tôi bị trừ dập luôn. Khi trở về miền Nam tôi bị cho phục viên (f). Với số tiền hưu hàng tháng không đủ mua gạo ăn 10 ngày! Làm sao sống? Tôi mới nghĩ là nên dụng cái quán cóc này để bán nước trà và bánh kẹo cùng thuốc hút cho những anh em khuan vác tại các vựa trái cây chợ Cầu Ông Lãnh để nuôi thân như anh thấy đây! Bây giờ tôi chán quá anh ơi! Chán ngấy khi nghe đến hai tiếng "Cách Mạng". Trước kia tụi mình đi theo "Cách Mạng" làm tướng "Cách Mạng" vì quê hương vì dân tộc.

Nhưng ngày nay không ngờ làm "Cách Mạng" chỉ vì tiền! vì đặc quyền đặc lợi! Anh thấy những tên làm "Cách Mạng" đảng viên chớp bu không? Họ sống còn hơn ông Hoàng bà Chúa! Chỉ tội cho người dân đen chất phác thật thà, suốt đời chỉ biết làm bia đỡ đạn.

Anh Đoàn, anh không nên bị quan và chán nản, hơn nửa cuộc đời (1945-1975) anh đã làm lỡ mà đi theo "Cách Mạng" làm hại nhân dân, bây giờ khoảng đời còn lại anh nên làm một việc gì để chuộc lại sự lỗi lầm đó. Tôi đề nghị anh nên làm một việc mà tôi tin chắc là anh đủ khả năng. Trong giờ rảnh rỗi anh viết lại sự thật những trang sử đen tối nhất từ khi anh nghe tiếng gọi lên đường, rồi xếp bút nghiên đi theo "Cách Mạng", để rồi ngày nay trở thành nạn nhân khốn khổ của chế độ đến đổi phải đi bán nước nuôi thân vẫn không được yên thân. Một chế độ trong đó những tên đồ tể mang lớp áo "Cách Mạng", lớp áo Xã Hội Chủ Nghĩa, lúc nào cũng nói vì dân, cho nhân dân. Nhưng thật ra thì họ dùng xương máu của nhân dân làm chất liệu để xây dựng chế độ; dùng nhân dân làm những viên gạch lót đường để họ dẫm bước lên đài vinh quang. Một chế độ chỉ có biết:

*Giết, giết nữa bàn tay không phút nghỉ
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong
Cho Đảng bền lâu cùng rập bước chung lòng*

Thờ Mao Chủ Tịch! thờ Sít-Ta-Lin bất diệt
(Thơ của thi nô Tố Hữu)

trong thời kỳ Cải Cách Ruộng Đất năm 1955-1956; Trong cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân 1968 với những mồ chôn người tập thể tại Cổ đô Huế; trong cuộc bắt Quân - Cán - Chính miền Nam đi học tập cải tạo, nhưng thật ra là để giết hại trả thù v.v... Anh phải viết lên những sự thật này, để chi vậy? Để cho con cháu chúng ta sau này, khi giải trừ được chế độ cộng sản, quang phục quê hương, trên con đường xây dựng lại đất nước sẽ không còn một ai dám tái phạm nữa!

Được! Tôi nghe lời anh, ngoài cái quán cóc không giá trị này tôi còn gì nữa mà phải sợ. Cha mẹ, vợ con không, bạn bè khi xưa thì chỉ mới gặp có một mình anh từ khi về Nam. Tôi nghĩ các cấp lãnh đạo chớp bu mới sợ. Khi ở trong bưng, trên rừng mỗi người chỉ có hai bộ quần áo thay đổi, một hoặc hai đôi dép râu, một cái nón cối hay nón tai bèo, một đôi dĩa, một cái chén. Lúc đó họ không sợ như tôi bây giờ, vì họ có gì mà phải sợ. Nhưng khi nắm được chánh quyền thì họ có tất cả nhờ tài tham nhũng móc ngoặc, họ có nào là tiền gởi ở ngân hàng ngoại quốc, nhà lầu, xe hơi, vợ đẹp, người hầu v.v... và v.v... nên họ sợ mất. Do đó họ không từ bỏ bất cứ một hành động thô bạo tàn ác nào để giữ cho được các đặc quyền đặc lợi này. Bị hu hóa tất cả rồi anh ơi!

Thôi dẹp chuyện này lại, tôi nói. Khi nào rảnh tôi sẽ ra thăm anh và tụi mình sẽ nói tiếp. Bây giờ tôi về để ở nhà trông. Lúc này đi đâu lâu là vợ con tôi lo rồi, nhất là

những người bị đi tù cải tạo về trình diện công an. Vui thì thôi, còn buồn họ ghép mình tội phản động họ bắt đi tù lại thì tàn đời. Từ già Đoàn, người bạn cũ trong đoàn cầm tù quân của tôi năm 1945, trên đường về tôi miễn man nghĩ:

Lúc còn trẻ xả thân cứu nước

Khi về già bán nước nuôi thân

Bán nước đây là bán nước trà, nước ngọt v.v... để nuôi thân, nhưng cũng chẳng được yên thân! Còn đám lãnh đạo chớp bu đảng hiện đang bán nước một cách bất hợp pháp mà lại công khai. Họ bán đất đai tại Sài Gòn, Vũng Tàu, Đà Nẵng, Huế, Hà Nội và các vùng ngoại ô cho người ngoại quốc để lấy tiền xây cất biệt thự, tạo xe hơi cung cấp cho vợ một, vợ hai và các cậu ấm v.v... trở thành những tên tuồn tiền. Đúng là họ thật sự bán nước nhưng lại được yên thân. Tại sao? Tại vì họ là những đảng viên cộng sản cao cấp, đang nắm chính quyền, có súng đạn trong tay. Thật là khôi hài cho một chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa!

Cộng sản Việt Nam trước sau như một, không có gì thay đổi cả, vẫn độc tài đảng trị, dùng chuyên chính trấn áp những người khác chính kiến. Bây giờ họ cởi mở, đổi mới là theo chính sách lùi một bước để củng cố chế độ để rồi tiến lên năm bảy bước. Những người nhẹ dạ dùng thấy vậy mà ham đem tiền của trở về đầu tư để rồi sẽ mất cả chài lẫn chì và có khi mất luôn cả mạng sống nữa.

Muốn cho dân tộc thật sự được Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc, tôi xin mượn bốn câu thơ của ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện để chấm dứt bài này là:

Đàng như hòn đá tảng

Đè lên vận mạng quê hương

Muốn sống trong hòa hợp yêu thương

Việc trước nhất phải tìm phương hất xuống.

Ghi chú:

(a) *Bung*: đồng lầy, nơi có lau sậy, tranh, lác mọc rất cao để ẩn nấp.

(b) *Hội Tề*: Tên cơ quan hành chính ở làng thời Pháp thuộc gồm có 12 người.

(c) *Sọc xanh đỏ*: Những vải Kaki của Pháp ở dưới biên đều có sọc xanh, trắng, đỏ như là cờ của Pháp. Khi may thợ khâu có cắt bỏ, chỉ xếp vào rồi may. Do đó thời Việt Minh nó xét lại quần, nếu thấy nó ghép vào tội Việt Gian và cho đi "mò tôm" (cột đá vào người liệng xuống sông).

(d) *Bảy*: tên giả, sợ nói tên thật sẽ nguy hiểm vì câu chuyện trên đây là 100% thật.

(e) *Tạp hóa*: Tiêm bán hàng hóa lặt vặt nhiều thứ.

(f) *Phục viên*: Giải ngũ, ra khỏi lính.

ĐỔI NIÊN LỊCH

DƯƠNG LỊCH QUA ÂM LỊCH

• Nguyễn Đình Hùng

(Hòa Lan)

Đôi khi chúng ta có nhu cầu muốn biết năm âm lịch tương ứng với năm dương lịch là

năm gì. Chúng ta dùng quyển Vạn Niên lịch có thể tìm tương ứng cả về tháng lẫn ngày. Tuy nhiên trong một số trường hợp ta chỉ cần biết tương ứng về năm thôi, chúng ta có thể dùng phương pháp đơn giản sau đây.

Xin lưu ý rằng, năm dương lịch chuyển qua năm mới thường sớm hơn năm âm lịch từ 1 đến 2 tháng. Thí dụ ngày 1.1.1996 vẫn còn thuộc năm Ất Hợi là ngày 11 tháng Mười Một. Việc đổi từ dương lịch qua âm lịch chỉ chắc chắn tương đương từ đầu tháng 3 dương lịch.

Chúng tôi xin trình bày cách tính. Nếu bạn ngại tính, bạn có thể dùng bảng.

1. Lấy số năm dương lịch chia cho 60.

Thí dụ năm 1914; 1914 chia cho 60 được 31 còn dư 54

2. Lấy số dư chia cho 12.

Với thí dụ trên: 54 chia cho 12 được 4 còn dư 6

3. Nếu số thành là 0 thì ta bắt đầu bằng năm Canh Thân

Nếu số thành là 1 thì ta bắt đầu bằng năm Nhâm Thân

Nếu số thành là 2 thì ta bắt đầu bằng năm Giáp Thân

Nếu số thành là 3 thì ta bắt đầu bằng năm Bính Thân

Nếu số thành là 4 thì ta bắt đầu bằng năm Mậu Thân

Với thí dụ trên ta bắt đầu từ năm Mậu Thân vì số thành là 4

4. Từ đó đếm, đọc tiếp những tên năm theo Can Chi với số lần bằng số dư sẽ ra tên năm tương ứng.

Với thí dụ trên, số dư là 6

| | |
|--------------|---|
| Từ Mậu Thân | 0 |
| Từ Kỷ Dậu | 1 |
| Từ Canh Tuất | 2 |
| Từ Tân Hợi | 3 |
| Từ Nhâm Tý | 4 |
| Từ Quý Sửu | 5 |
| Từ Giáp Dần | 6 |

5. Xin nhắc lại thứ tự về Can và Chi:

Can: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý.

Chi: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

(rồi trở lại chữ đầu)

Nếu muốn dùng bảng, ta cũng phải qua bước 1 và 2 nói trên rồi tra bảng. Những số ở hàng ngang đầu là những số thành. Những số ở cột dọc đầu là những số dư: (xem bảng chia).

Áp dụng để tìm: Hòa Ước năm 1884, năm đó là năm gì âm lịch?

1884:60= 31 dư 24 - 24:12=2 dư 0 đó là năm Giáp Thân

| số dư | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 |
|-------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| 1 | tân đậu | quý đậu | ất đậu | đinh đậu | kỷ đậu |
| 2 | nhâm tuất | giáp tuất | bính tuất | mậu tuất | canh tuất |
| 3 | quý hợi | ất hợi | đinh hợi | kỷ hợi | tân hợi |
| 4 | giáp tý | bính tý | mậu tý | canh tý | nhâm tý |
| 5 | ất sửu | đinh sửu | kỷ sửu | tân sửu | quý sửu |
| 6 | bính đần | mậu đần | canh đần | nhâm đần | giáp đần |
| 7 | đinh mão | kỷ mão | tân mão | quý mão | ất mão |
| 8 | mậu thìn | canh thìn | nhâm thìn | giáp thìn | bính thìn |
| 9 | kỷ tỵ | tân tỵ | quý tỵ | ất tỵ | đinh tỵ |
| 10 | canh ngọ | nhâm ngọ | giáp ngọ | bính ngọ | mậu ngọ |
| 11 | tân mùi | quý mùi | ất mùi | đinh mùi | kỷ mùi |

Ngô Quyền lên ngôi năm 939, đó là năm nào âm lịch?

939:60=15 dư 39 - 39:12=3 dư 3 đó là năm Kỷ Hợi.

Chúa Jesus sinh năm 0000, đó là năm nào âm lịch?

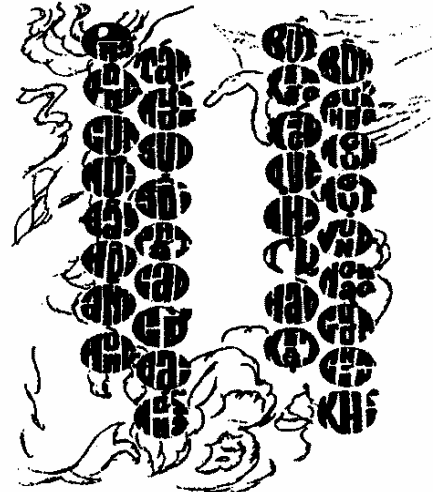
0000:60=0 dư 0 - 0:12=0 dư 0 đó là năm Canh Thân.

Năm 1975 là năm gì âm lịch?

1975:60=32 dư 55 - 55:12=4 dư 7 đó là năm Ất Mão.

Vua Quang Trung đại phá quân Thanh năm 1789 đó là năm nào?

1789:60=29 dư 49 - 49:12=4 dư 1 đó là năm Kỷ Dậu.



TƯƠNG LAI TUỔI SÁNG

- Nguyễn Việt Nữ

Cộng sản Việt Nam tin tưởng vào môn thuốc "kinh tế thị trường" như một thần dược cứu tử hườn sanh cho con bệnh Xã Hội Chủ Nghĩa đang hấp hối.

Hàng loạt cán bộ cộng sản các cấp được gởi đi các nước Tư Bản, nhất là Hoa Kỳ để chiêu dụ các doanh nhân ghé mắt vào "cô gái Việt Nam" vô cùng hấp dẫn. Nhưng thật tội nghiệp: cô nàng vẫn bị ế ẩm, đã không được người mới để ý tới thì thôi, mà những chàng cũ vừa găm ghé cũng vội rút lui hết...! (4 công ty TOTAL của Pháp; Công ty WEST FARMER, PIONNER WESTRALIA của Úc; Tổ hợp Siêu thị SAIYU của Nhật, v.v...). Thật là đau khổ!

Ngay cả cuộc Hội Thảo của tổ chức VN-US Trade Council cho hai nhân vật CS cao cấp là Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cẩm và Lê Văn Triết rao hàng tại Hoa Thịnh Đốn vào tháng 10.95, cũng cùng chung số phận, vì các thương gia Hoa Kỳ tiếp nhận một cách lạnh nhạt!

Lý do? Đó là bức thư của ông Jeff D. Pace, Chủ tịch Phòng Thương Mại Hoa Kỳ tại Hà Nội gởi cho bà Joan Spero, Thứ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ (đặc trách các vấn đề kinh tế, kinh doanh và nông nghiệp). Nội dung bức thư là một khuyến cáo gồm hơn 70 điểm nhằm "phá vỡ" những bế tắc liên quan đến tất cả mọi vấn đề kinh doanh của người Mỹ tại Việt Nam.

Xin tóm lược vài khuyến cáo căn bản như sau:

- Phòng Thương Mại Hoa Kỳ tại Hà Nội đề nghị Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ hãy - đòi hỏi chính phủ Việt Nam phải cho công bố một lịch trình tự do hóa nhiều phạm vi hoạt động kinh tế để cho công ty Mỹ có thể chen vào làm ăn được. Vì hiện nay CSVN có chính sách đối xử rất phân biệt giữa

người trong nước và người ngoại quốc. Ngay người trong nước cũng được đối xử khác nhau: Đặc quyền dành cả cho Quốc Doanh, cho nên Tư Doanh và người ngoại quốc không thể cạnh tranh được. (Nhiều ngành chẳng có tính cách an ninh quốc phòng gì cả mà CSVN vẫn giữ độc quyền cho quốc doanh khai thác).

- Đòi hỏi Việt Nam phải để cho các doanh nhân Hoa Kỳ tự tuyển dụng lấy nhân viên làm việc cho họ, dù đó là người Việt Nam hay ngoại quốc.

- Yêu cầu Việt Nam hãy cho các công ty Mỹ và ngoại quốc được quyền tự đại diện trước các cơ quan Tư Pháp Việt Nam bằng chính các luật sư do họ chọn lựa. Phòng Thương Mại Hoa Kỳ ở Hà Nội cho rằng việc giải quyết các tranh chấp thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ là một bất công vì tình trạng vô luật. Người Mỹ yêu cầu VN công bố các nghị quyết, nghị định, các cơ chế chính quyền và Tòa Án để các công ty Mỹ cùng các tổ chức ngoại quốc được phép tìm hiểu các văn kiện và nghiên cứu các cơ cấu tổ chức ấy v.v...

Những khuyến cáo trên đây rất đơn giản và dễ thực hiện ở bất cứ một nước Tự Do nào trên thế giới. Nhưng đối với VNCS, đây là một con đường dài vô tận, vì nhiều trở ngại, bởi họ quen lè lối độc quyền chỉ huy, việc gì Đảng và Nhà nước ban ra là mọi người phải tuân hành.

Những trở ngại chánh không phải là vì họ quen theo lối Cộng Sản nên không thể cải tổ theo luật lệ đồng loạt với Tư Bản được. Mà chính là vì CSVN không bao giờ thật tâm muốn đặt mình trong ràng buộc của pháp luật. Họ muốn Đảng nắm trên luật pháp! Chính Đỗ Mười đã công khai tuyên bố trước các Đảng viên cao cấp tại Hà Nội vào ngày 3 tháng 3 năm 1994, rằng:

"Ta đã đi vào kinh tế thị trường, nhưng thị trường của chúng ta là có sự quản lý, can thiệp của nhà nước do đảng cộng sản lãnh đạo..."

Thấy món hàng "cởi mở" và "kinh tế thị trường" đã làm cho người dân nhẹ thở được phần nào và chiêu dụ được những người nhẹ dạ cả tin. Cộng Sản Việt Nam tiếp tục xài luật rừng xanh của họ để mong cầu vốn của các nhà đại tư bản!

Nhà nước Việt Cộng muốn lợi tức đầu người sẽ tăng gấp đôi (trên con số 200 Mỹ kim) mỗi năm cho tới năm 2000. Để cho kế hoạch này thành công, họ cần đặt con số đầu tư lên đến 40 tỉ Mỹ kim. Đào đâu ra số vốn to lớn đó trong khi hiện tại con số đầu tư đã ký giao kèo là 17 tỉ mà chỉ có chừng 5 tỉ thực sự đầu tư? Vậy mà lãnh đạo Cộng đảng vẫn tin chắc mẫm rằng cho tới năm 2000, VN sẽ có hàng hóa thừa mứa, sẽ là con Rồng mạnh trong 4 con Rồng kinh tế Á Châu.

Hiện tượng CSVN mở cửa đón kinh tế thị trường đã khiến nhiều người cho rằng CS

đã mở mắt, và tin chắc chế độ độc tài sẽ tự nhiên sụp đổ, không cần phải tranh đấu chống Cộng nữa!

Xin những người quá lạc quan đó hãy đọc lại lời Đỗ Mười nói với các Đảng viên cao cấp về mục đích của cái gọi là "đổi mới", là "kinh tế thị trường" của Cộng đảng:

"Chúng ta cho tư bản phát triển... Chấp nhận thị trường, nhưng phải điều tiết, can thiệp theo hướng của chúng ta... Chúng ta tiếp tục vận dụng và phát triển học thuyết Mác-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh thích hợp với điều kiện mới, đưa sự nghiệp đổi mới lên vững chắc, ... và quá độ lên chủ nghĩa xã hội".

Rõ ràng tất cả những "đổi mới" hiện tại là để tiến lên XHCN, tiếp tục sự nghiệp Mác Lê. Rõ ràng đây là chiến thuật "lùi một bước để nhảy vọt hai bước" của CS mà cho tới nay nhiều người vẫn còn chưa nhận thấy.

Vì thuở Liên Bang Sô Viết còn... sinh tiền, "Trời" Mác Lê cũng đã cho hàng trăm triệu người ăn cái bánh vẽ về nền kinh tế mạnh của XHCN; trong đó hàng hóa sẽ thừa mứa vào năm 2000...

Vào năm ấy, cái gì Liên Xô cũng xếp vào bậc nhất thế giới: từ chăn nuôi và sản xuất thực phẩm, tiền tệ, y tế, kỹ thuật chế tạo máy TV... cho đến đơn vị nhà ở... Mỗi gia đình không còn ở mỗi người 4 thước vuông chật chội, mà được ở nhà rộng đến đôi muống đi từ phòng ăn đến phòng ngủ... chính phủ phải... xây tuyến đường tốc-xi!

Để thấy rõ kế hoạch kinh tế của CSVN không gì bằng đọc lại bài "TUƯƠNG LAI TUỔI SÁNG" của nhà văn Nga ÊPHIM SMÔLIN, viết rất trào phúng về năm 2000 của XHCN, trích y (theo báo Tuổi Trẻ Cười số 99) như sau:

"Người ta nói, đến năm 2000 sẽ có tất cả. Cần phải sẵn sàng đón nhận nó. Nào, hãy cùng nhau hình dung một đoạn phim thời sự của tương lai.

"Năm 2000.

"Trên màn ảnh truyền hình - cuộc họp khẩn cấp của các nguyên thủ của Liên Bang Sô Viết cùng các nước Xã Hội Chủ Nghĩa anh em trên khắp thế giới - "Các Ngài, chúng ta phải làm gì với tình trạng thừa mứa hiện nay? Người ta không tin điều này là vĩnh viễn. Họ tưởng đó là những thứ chỉ được tăng cường vào ngày lễ, vì vậy họ vợ vét và ngốn gấu hết tất cả một cách đáng sợ!... Tiếp đó là cảnh một nhà máy bình thường trong thời đại dư giả. Giờ ăn trưa kéo dài ba giờ tới sáu giờ chiều, bằng không, công nhân không thể ăn hết tất cả.

"Ngoài đường phố, người ta trở nên ngờ ngàng vì không được sắp hàng và tự hỏi sẽ làm gì. Bỗng một người trong số họ la lên vui sướng: "Sắp hàng! Sắp hàng! và nhào tới đứng sau lưng hai người phía trước.

"Các cánh cổng của công-ty "ché biến thịt" được canh giữ bởi những xe tăng của những sư đoàn Tamamco nổi tiếng. Họ vừa mở cổng, một đàn bò đực phóng vào tự nguyện sát sinh.

"Tại bến xe buýt, người Matxcova vẫy hoa và thổi nhạc kèn đón khách những nơi khác đến mua thực phẩm. Dân Paris, Luân Đôn, Copenhagen từ xe buýt bước xuống mang theo cái ví tiền. Đồng Rúp trở nên có giá một cách lạ kỳ. Tên buôn lậu ngoại tệ Cudocóp bị đưa vào bệnh viện tâm thần vì đồng ý đổi một Rúp để chỉ lấy một bao bố tiền đô la.

"Chất lượng cũng đột ngột tăng theo số lượng. Nữ công nhân N. bị bệnh tim, lần đầu tiên sau 15 năm được bác sĩ nghe tim trực tiếp ngay trên ngực (chứ không qua máy lớp áo khoác mùa đông) đã nổi khùng chạy về nhà gọi chồng dẫn bọn gang-tơ đến.

"Ti-vi màu hết hạn bảo đảm không hề bị nổ. Công dân thượng thặng (đảng viên cao cấp) Xemionop mua tivi "Rubin", sau khi hết hạn bảo hành, theo kinh nghiệm đã sơ tán gia đình đi nơi khác và mở tivi cả ngày chờ nổ. Nhưng vô hiệu. Quá căng thẳng. Xemionop bèn đặt vào trong tivi một mã tấu bằng Trótin với đồng hồ tự tạo. Khi kim phút chỉ đúng số 12, thanh mã tấu lao vào bộ phận bên trong tivi, nhưng truyền hình "Rubin" cũng chẳng hề hấn gì, ngoại trừ người xướng ngôn viên Kirilop bị thương!"

Xã hội nào cũng có trộm cướp; nhưng "hiện tượng tiêu cực" này cũng rất ly kỳ, cũng chỉ nơi thiên đường Cộng Sản, vào năm 2000, mới thấy xảy ra. Bởi vì ở thế giới Tự Do, kẻ cướp vào nhà tổng tiền gia chủ, đảng này gia chủ lại được kẻ cướp mang tiền đến bắt buộc phải nhận!!

Sự kiện này nói lên đồng Rúp của anh Liên Xô vĩ đại bị coi rẻ như bèo. Nếu đối chiếu đoạn này với chuyện trước đây nhà văn viết đồng Rúp có giá trị to lớn đến nỗi một anh buôn lậu ngoại tệ bị cho là thành viên vì chịu đổi một đồng Rúp để chỉ lấy có một bao bố Mỹ kim..., thì ta thấy rõ tác giả dùng bài trào phúng để khinh chế kinh tế XHCN một cách cay độc!

Tác giả viết: "Và đây, cảnh tống tiền năm 2000:

"Kẻ cướp dõ dạc vào bụng nạn nhân van xin. "Mày có chịu cảm thêm 1.000 Rúp nữa không?"

"Còn đây là chương trình "sức khỏe năm 2000". Trên màn ảnh, người làm phóng sự vạch trần: Nguyên nhân chính của nạn thiếu dân số trầm trọng là... các căn phòng quá rộng. Các cặp vợ chồng than phiền, sau buổi ăn chiều, họ chưa kịp đi từ nhà bếp đến phòng ngủ thì đã đến giờ đi làm. Để khác phục, phóng viên cho biết, chính phủ

sẽ xây tuyến đường tắc-xi từ phòng ăn đến phòng ngủ...

Đây là một bài trào phúng đầy cay đắng, tuy ngắn nhưng nó vẽ lên được đầy đủ những cái bánh vẽ mà thiên đường XHCN hẹn "sẽ" cung cấp cho người dân.

Nước CS nào cũng vì ăn ở thiếu thốn chật chội, phương tiện giải trí không có, ngoài giờ làm việc, vợ chồng chỉ có "giải trí" với nhau trên giường ngủ; nên nạn nhân mãi đe dọa, kéo theo nạn thiếu đói, vì người thừa nhưng thực phẩm khan hiếm, cho nên chữ "khắc phục" luôn luôn là phương châm không thể thiếu của Xã Hội Chủ Nghĩa.

Vậy mà lúc nào người dân cũng phải tỏ ra tin tưởng vào lãnh đạo, tức là Đảng. Tò ra nghi ngờ hay phê phán đường lối thành thánh của Đảng là sẽ được đi "cải tạo" tức là "ủ tù"... là đi tù đó!

Cho nên tác giả bài báo, sau khi cho khán giả xem phim năm 2000, thời đại mà những nhu cầu căn bản nhất của con người là cái ăn, cái ở đều thừa mứa như trên (ăn trưa phải cho công nhân kéo dài ba tiếng đồng hồ mới tiêu thụ hết thực phẩm, đến đổi người ta ngỡ ngàng vì không được sắp hàng cả ngày như truyền thống XHCN xưa nay... nên không biết làm gì, lại quen miệng la hoảng: "Sắp hàng! Sắp hàng! v.v... Cứ cho ăn bánh vẽ vào mặt Tương Lai Tươi Sáng, nếu không thấy xảy ra, thì phải "khắc phục" sống trong sự thiếu thốn triền miên...).

Bài báo cũng kết thúc rất ư là đúng truyền thống Xã Hội Chủ Nghĩa: Tiếp tục tin tưởng và... Sợ!

"Không, chúng tôi tin vào ban lãnh đạo, tin rằng tất cả sẽ đến như dự định. Nhưng thậm chí một niềm vui đến quá bất ngờ cũng dễ làm người ta sợ. Vì vậy sẽ không tốt nếu mỗi người chúng ta hiện giờ được thấy chút ít xà phòng, chút ít đường, chút ít thịt, chút ít bột giặt. Chút ít thôi. Đơn giản là cần phải tập luyện cho quen!"

"Phải tập luyện cho quen!" tức là phải "khắc phục!". Vậy mà người CS vẫn cương bức người dân ca ngợi, tin tưởng vào tài lãnh đạo thần thánh của Đảng. Trong văn học sử Việt Cộng, có bài ca ngợi Cách Mạng và lãnh tụ Cộng Sản Nga rất trứ danh của Tố Hữu, đó là:

BÀI CA THÁNG MƯỜI

"Thuở Anh chưa ra đời. Trái đất còn nức nở. Nhân loại chưa thành người. Đêm ngàn năm man rợ... Từ khi Anh đứng dậy. Trái đất bắt đầu cười. Và loài người từ đây ca Bài ca tháng Mười... Đây Việt Nam tháng Tám. Em Liên Xô Tháng Mười... Hoan hô Stalin. Đời đời cây đại thọ..."

Ý là "cây đại thọ" Stalin bị tróc gốc từ năm 1956 chứ không sống đời đời như lời cầu nguyện của thi nô Tố Hữu mà đã có hàng chục triệu người chết oan uổng, còn đời sống thì đời đời... ăn bánh vẽ kiểu đoạn

phim thời sự năm 2000 trên đây! Vậy mà người CSVN hình như chưa mở mắt.

Cái đầu óc rĩ sét cho rằng chỉ khi có sự chào đời của đảng CS thì con người mới thoát cảnh man rợ, trái đất mới có nụ cười... Tố Hữu làm từ thời còn ở hàng động, đến nay hơn nửa thế kỷ; chiếc nói CS đã tan rã; nhân loại sắp bước vào kỷ nguyên 21 mà họ vẫn không thay đổi quan niệm. Họ vẫn cho rằng hệ ở đâu có CS là ở đó phải do Đảng lãnh đạo để giải phóng giai cấp bị bóc lột!

Bằng chứng điển hình là đảng Cộng Sản Hoa Kỳ, xuất hiện từ thời 1919 cổ lỗ xỉ với số ghi danh 5000 đảng viên, nay còn chưa quá 300 người... Đến đổi gần như ai cũng quên lũng nó. Thế mà vào tháng 10.94, Tổng Bí Thư Đỗ Mười, có lẽ quen nghề thợ sơn cũ? nên "sơn" phết thần tượng đảng Cộng Sản Hoa Kỳ bằng một Thông Điệp chúc tụng ngày sinh thứ 75 của đảng Cộng Sản Hoa Kỳ, trong đó có đoạn: kính chúc đồng chí Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Hoa Kỳ trường thọ để lãnh đạo thành công cuộc đấu tranh... giải phóng giai cấp vô sản Hoa Kỳ đang bị tư bản áp bức...!!

(Ghi chú: Nếu đọc bài báo Tân Niên đây đọc giả cười xòa vui vẻ trong ba ngày Xuân thì đó là do tài tiêu lâm của anh thợ sơn Đỗ Mười chứ không do người viết đâu nhé!)

Rồi đến năm 1995, lúc mà khối CS Đông Âu và đất nước Lenin đã "vất cờ, vất Đảng" từ khuya, CSVN vẫn làm lễ kỷ niệm 78 năm Cách Mạng Tháng Mười Nga, dưới chân tượng Lenin tại Hà Nội, các đại diện Cộng đảng đặt vòng hoa và văn ca tụng chủ nghĩa CS là ưu việt!

Điều đau khổ cho dân Việt là, như anh hùng ngực sĩ Nguyễn Chí Thiện thường cho rằng VC là lũ hết rục vào Nga thì lại lụy vào Tàu. Thật là đúng quá đối.

Hiện nay Anh Cả Liên Xô chết yếu, bỏ em Việt Nam coi cút, nên em bèn tìm về Anh Hai Tàu Cộng kêu gào mối tình "mới hơn lạnh" ngày xưa.

Vài năm gần đây, nhiều nhân vật thân Tàu đã lục tục về Tàu ra mắt "thiên nhan". Trong đó gần đây nhất là Đào Duy Tùng, một tên tuổi được nhắc đến như là nhân vật sẽ thay thế Đỗ Mười trong đại hội Đảng kỳ 8 (sẽ diễn ra vào tháng 8.1996?). Đào Duy Tùng đi triều kiến, được Tàu Cộng tiếp đón rất long trọng... Tùng cũng thuộc giới già nua, bảo thủ và dốt nát y như Đỗ Mười. Vậy nếu đúng họ Đào sẽ là người lãnh đạo Đảng sau này, thì VN sẽ bị Đào cho Tiêu Tùng thêm mà thôi.

Bởi vì Liên Xô trước đây được coi là cường quốc kinh tế trong khối XHCN mà đời sống dân chúng còn phải chịu sống trong mộng của tương lai năm 2000 như trên đây, để mà xốt xa than thở...

"nghĩ đời làm nổi không bằng mộng; tiếc mộng bao nhiêu lại ngăn đời" hướng hồ gì nước Tàu Cộng, lập quốc từ năm 1949, mà đến nay, dù toàn dân "làm

ngày không đủ tranh thủ làm đêm", và cả mở cửa cho kinh tế thị trường từ lâu, "kỹ nghệ" du lịch hàng năm đem ngoại tệ vào rất đáng kể; mà hiện nay TC cũng chỉ đủ lương thực nuôi mỗi cấp y không vốn vẹn thêm một miếng ăn. Ai đi sai kế hoạch của nhà nước, để có bầu lần thứ hai là bào thai này phải bị phá hủy.

Vậy mà VC hiện đang học y từng bước của TC; y như Hồ Chí Minh ngày xưa sao chép từng cái chấm phết trong chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất của Mao Trạch Đông.

Tuy đã vào kinh tế thị trường gần 15 năm nay, nhưng phần thực phẩm của TC vẫn khan hiếm như thế đó; còn các nhu cầu khác thì người dân ai cũng mong muốn có máy Radio, TV, tủ lạnh; đi chuyển thì nếu không thể có xe hơi cũng ít nhất có xe gắn máy chứ không chỉ đạp xe đạp như cổ truyền v.v...

Những mơ ước này dân chúng miền Nam dưới thời Việt Nam Cộng Hòa, ngay từ năm 1960, mỗi gia đình trong Ấp Chiến Lược đều được phát cho một Radio. Còn truyền hình thì hơn phân nửa gia đình ở vùng quê đều đủ sức mua được mỗi nhà một máy.

Vậy mà sau khi xâm chiếm miền Nam, tức mãi 15 năm sau, VC mới làm kế hoạch ngũ niên rồi thập niên để cho mỗi công nhân (vốn là con cưng của chế độ) có được Radio, TV... Còn Tàu Cộng thì mãi đến giờ những loại máy móc này vẫn hầy còn là giấc mơ của người dân vùng nông thôn.

Bang giao với Hoa Kỳ rồi lại nắm tay Tàu Cộng để gây thế chống Mỹ. Sự bội bạc này của nhóm lãnh đạo CSVN đã khiến người dân phải trả một giá rất đắt.

Đáng lẽ phải làm theo những khuyến cáo của Hoa Kỳ để kinh tế được cất cánh, đảng này VC lại nổi gót TC, khiến cả nước đều gặp phải những khó khăn nan giải y hết nhau.

Chẳng hạn, cái gọi là "đổi mới" theo kinh tế thị trường của TC trước đây mà VC bước theo hiện giờ, chỉ có thể đem lại đời sống tương đối dễ thở cho người biết bán hàng buôn bán nhỏ thành thị; nhưng vì buôn lậu, hối lộ v.v... làm giá cả tăng vọt nên những người có đồng lương cố định và nhất là nông dân càng gặp khó khăn bội phần. Nên họ bỏ làng quê tràn ra thành phố để tìm cuộc sống khá hơn. Do đó mà ở Bắc Kinh hiện nay có hiện tượng hàng ngày hàng chục ngàn người đứng chờ trước các cửa hàng để xin việc. Nhà nước phải đối phó bằng biện pháp mà VC đang sao y chính bản, vì Việt Nam cũng đang gặp cảnh này.

Hiện nay có hàng trăm ngàn người thất nghiệp lang thang ở Hà Nội để tìm việc làm. Họ tụ tập chung quanh các quận nội thành, trước các khu chợ, trên các trục đường... Hễ thấy xe nào đi tới là họ tranh nhau giới thiệu khả năng mình để được mướn; nhiều khi phải ẩu đả nhau để tranh giành quyền làm... tớ với giá rẻ mạt! Buổi

tối, những người này thuê một chỗ nằm ở những khu ổ chuột để ngã lưng qua đêm, để sáng lại lao vào chiến trận!

Đây là một trong nhiều vấn đề nan giải khác của Hà Nội. Đến đời nhà nước VC phải dùng luật để ngăn chặn làn sóng nông dân tràn vào thành phố... Tháng 9 năm 1995, Sở Lao Động qui định người cư ngụ ở các tỉnh muốn tìm việc ở Hà Nội phải có Thẻ Lao Động. Mà muốn có thẻ này phải có giấy đăng ký tạm trú với công an phường. Lệ phí để được cấp thẻ lao động là 1.000 đồng mỗi lần cấp; thẻ này chỉ có giá trị trong ba tháng, sau đó phải xin gia hạn và lại phải đóng tiền...

Bao nhiêu đó cũng đủ thấy khối tuyệt đại đa số của dân tộc, tức người nông dân VN (cũng như Trung Hoa) bị khổ triển miên dưới chế độ CS. Khổ trong thời Cải Cách Ruộng Đất đã đành, mà cả trong thời kinh tế thị trường nữa! Ở xứ độc tài công an trị, việc gì phải tới công an là có tốn tiền. Số tiền 1.000 đồng mỗi ba tháng gia hạn thẻ lao động đó chỉ là con số bề mặt; chứ sự thật bên trong tổn phí phải cao hơn vì muốn có thẻ lao động phải có phép tạm trú tại Hà Nội. Mà nói tới sổ hộ khẩu là nói tới quyền sinh sát của các quan công an. Giá nào người dân cũng phải chi, trước hết là để được ở lại Hà Nội, kể đó là để có việc làm; vì Luật của Sở Lao Động buộc chủ mướn chỉ được mướn người nào có thẻ Lao Động còn hiệu lực... Do đó ta dễ thấy tại sao mấy anh công an vốn là "đầy tớ" của dân càng ngày càng phì nộn ra, còn các "ông bà chủ" thì trở thành như bộ xương cách trí?

Như vậy, muôn đời, XHCN là Xã Hội người nghèo trở thành mạt, còn kẻ giàu càng giàu nứt đố đổ vách thêm. *Trái ngược với chiêu bài CNXH giải phóng công nhân, nông dân ra khỏi nghèo đói...*

Tóm lại, trừ khi Đảng trả quyền trị nước lại cho toàn dân, thì việc đổi mới mới thật sự đưa cả nước thoát khỏi đói nghèo ngu dốt. Chứ một mặt mở cửa rước tư bản vào mà chính trị thì vẫn là đảng độc tôn kiểm soát mọi người mọi việc, thì đổi mới chỉ giúp kéo dài sự chậm tiến của đất nước mà thôi.

Xin nêu lên một bằng chứng điển hình về sự kiểm soát mọi người mọi việc ngay trong thời mở cửa: vào tháng 11 năm 1995, chúng tôi có mặt trong đoàn du khách từ các Tiểu Bang của Hoa Kỳ đi thăm Bắc Kinh. Hướng dẫn viên là hai cô người Tàu, một trẻ một sồn sồn, cô trẻ nói tiếng Anh rất thạo.

Khi được hướng dẫn đến thăm quảng trường Thiên An Môn, một người Mỹ trong đoàn hỏi cô hướng dẫn nói về biển cố đẫm máu tại đây vào năm 1989, lý do?

Cô này đáp rằng *biến cố xảy ra vì giới trẻ muốn có sự thay đổi theo hướng thật sự dân chủ, giới già vì muốn giữ quyền lực*

nên không đồng ý và đem xe tăng giải tán, làm chết một số sinh viên...

Câu đáp chỉ có vậy mà tai họa không lường đến với cô.

Sau Thiên An Môn, du khách được đưa đi ăn trưa ở nhà hàng Hữu Nghị. Rồi nhà hàng, chúng tôi lên xe để đi thăm Vạn Lý Trường Thành. Trước khi xe lăn bánh, cô hướng dẫn sồn sồn bỗng bảo cô trẻ: "hãy tới quầy điện thoại gọi về văn phòng trung ương..." Cô này vàng lời, bước xuống xe. Độ 15 phút sau, cô trở ra, nước mắt ràn rụa từ giữa đoàn người du lịch: "*kể từ bây giờ tôi "được" chuyển công tác, người hướng dẫn quý vị không còn là tôi mà là người khác có kinh nghiệm hơn tôi...*"

Du khách chưa kịp phát biểu lời kinh ngạc thì cô bé biến dạng sau bức tường nhà hàng! Tất cả du khách người Mỹ không hiểu tại sao? Hỏi cô kia, cô bảo không biết và cố tình lảng tránh không đề cập đến chuyện này. Người Mỹ quen với nếp sống dân chủ nên không tài nào hiểu nổi thế nào là độc tài đảng trị. Và không hiểu do ai báo cáo? Còn chúng tôi quen mùi VC nên hiểu dễ dàng: đi đầu CS cũng cho 2 cán bộ cùng đi, người này kiểm soát và báo cáo người kia. Còn trả lời du khách cũng phải theo "tiêu chuẩn", theo đúng "format" mới được.

Đó là: không bao giờ được nói tiêu cực về đảng; nếu bắt buộc phải nói về một chuyện mà ai cũng biết cả rồi thì phải nói là hiện nhà nước đã thay đổi tốt đẹp rồi. Không còn chuyện xấu nữa. Đảng này cô bé lại kết tội thẳng thừng mấy ông trung ương đảng gia nua... nên bị đưa đi "cải tạo" là đáng lắm rồi!

Người thay thế cô ta là một ông sồn sồn; khi được hỏi về thời Mao Trạch Đông, ông trả lời lúc ấy ông là sinh viên, nhưng bị cưỡng bức phải bỏ học đi làm lao động..., *rằng chính sách đó thật sai... nhưng hiện giờ nhà nước đã thay đổi rất nhiều... mọi sự do người dân định đoạt... v.v...*

Như vậy mới đúng bài bản. Cho nên ông này vẫn được tiếp tục phục vụ du khách cho tới khi ông đưa họ ra phi trường rời Bắc Kinh để bay qua Hồng Kông.

(Chuyện trào phúng Tương Lai Tươi Sáng của nhà văn Nga trích dẫn trên đây cũng viết đúng Format mới được đảng: chăm biếm, nhưng vẫn phải tạo tin tưởng vào đảng)

*

Nhân đây chúng tôi cũng xin ghi thêm chuyện nhỏ này để mọi người thấy rõ sự khác biệt tự nhiên giữa tinh thần của người dân sống ở xứ độc tài và tự do.

Hướng dẫn viên tại Hồng Kông cũng là một cô trẻ cỡ tuổi cô bị "sa thải" ở Bắc Kinh. Khách hỏi: cô có cảm nghĩ gì khi Hồng Kông thuộc về Trung Cộng vào năm 1997? Đáp rằng cô không mấy may quan tâm tới. Mặc dù khi Hồng Kông nhập vào chánh quốc thì đất nước Trung Hoa của cô

sẽ to lớn, giàu mạnh hơn. Nhưng cô không bao giờ muốn về sống nơi đó, dù đây là quê nội lẫn ngoại cô. Vì qua lời cha mẹ và bà con cô kể lại sau khi về thăm quê hương, thì tổ quốc Trung Hoa của cô - mãi đến hiện giờ - không những thiếu ăn mà còn thiếu cả tự do.

Cô không muốn bị đảng kiểm soát từng lời nói, từng tư tưởng. Rồi cô giải thích cho đoàn du khách biết rằng cảm tưởng đó không phải chỉ riêng cô mà là của hầu hết dân Hồng Kông.

Cô (dùng tên Mỹ là Jennifer) chứng minh rằng, khác với nhiều người nghĩ, rằng càng gần vào năm thuộc về Trung Cộng, dân Hồng Kông hẳn tâu tán tài sản di ngoại quốc, nhà cửa tại Hồng Kông chắc rẻ mặt... Nhưng ngược lại, người dân Hồng Kông quyết tâm giữ vững nếp sống và sinh hoạt dân chủ như hiện giờ, dù phải bị sát nhập vào chế độ độc tài. Họ quyết tâm không để bị CS áp bức. Cho nên ai nấy cố gắng vay nợ dài hạn 30 năm để tậu nhà cửa v.v... coi như không có thay đổi quan trọng nào trong tương lai gần đây... Vì vậy giá cả bất động sản tại Hồng Kông hiện tăng vọt hơn bao giờ... Mặc dù là người Hoa chánh cống, nhưng cô quả quyết rằng bản thân cô và dân Hồng Kông muốn được sống độc lập, còn nếu phải theo hệ thống nào thì cô mong muốn được tiếp tục theo hệ thống của thế giới tự do, tức thuộc nước Anh như hiện giờ.

Rõ ràng tư tưởng của cô Jennifer là rất "phản quốc", một tội đáng bị tử hình theo luật của CS, nhưng ở Hồng Kông đây là quyền tự do tư tưởng, không ai đụng chạm gì tới cô ta được; so với lời kể chuyện của cô hướng dẫn ở Bắc Kinh thì chẳng nhằm nhò gì, vậy mà bị CS trừng phạt.

Nếu nói nôm na thì cũng làm nhiệm vụ hướng dẫn du khách, mà nhân quyền của Jennifer được tôn trọng, còn cô ở Bắc Kinh thì quyền làm người của cô bị chà đạp một cách trắng trợn!

Tất cả những khác biệt vì có sự chỉ huy của đảng Cộng Sản. Sự chỉ huy này đã làm lụn bại nước Trung Hoa khổng lồ, nếu đem so với các tỉnh nhỏ của nước ấy như Đài Loan, Hồng Kông... nhờ được tự do mà kinh tế phát triển vượt bực so với chánh quốc.

Việt Cộng không thấy như vậy. Họ bắt chước y hệt Tàu Cộng: mở cửa thị trường tự do nhưng khép chặt về chính trị... vậy mà cứ hy vọng vào năm 2000 mộng ảo.

Mặc dầu Phòng Thương Mại Hoa Kỳ ở Hà Nội đã tỏ ra hiểu biết, đã đề nghị rằng trong các cuộc thương thảo với VC về thương mại, sẽ được tách rời ra khỏi vấn đề người Mỹ mất tích, không đề cập đến nhân quyền hay cải tổ chính trị v.v... Nhưng trong thư khuyến cáo gồm hơn 70 điểm của Phòng này gửi Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, ngoài những khuyến cáo sơ lược đã nêu nơi đầu bài này, còn có vấn đề tạm dịch là

"trong suốt" (transparency), một vấn đề hoàn toàn phi-chính-trị, nhưng VC cũng không thể thực hiện được. Cho nên việc giao thương bị tác ở đây.

Đó là việc giới tư bản Mỹ ở VN muốn nhà nước VC phải công bố tất cả các nghị quyết, nghị định, các chỉ thị hành chánh, các thông tư, sắc luật v.v... trên báo chí hay trên một cơ quan như Công Báo ngày xưa của Việt Nam Cộng Hòa; và các văn kiện này phải được công bố sáu tháng trước khi được áp dụng và phải chỉ có hiệu lực kể từ ngày đó chứ không thể có hiệu lực tức khắc hoặc hiệu lực hồi tố từ trước khi có luật ban hành.

Đây là những khuyến cáo rất tự nhiên, trong những nước không CS, việc thực hiện rất dễ dàng. Nhưng đối với VC thì đây quả thật là nan giải. Bởi lẽ các nước CS quen thuộc theo hệ thống kinh tế chỉ huy, không hề có tự do cạnh tranh thì làm gì có luật để giải quyết những tranh chấp thương mại?

Tuy nhiên đây không phải là vấn đề quá lớn, vì nếu muốn có luật thì XHCNVN có thiếu gì luật gia có kiến thức Tây Phương như Ngô Bá Thành, Nguyễn Phước Đại, Triệu Quốc Mạnh... hay những luật gia thuộc Luật Sư Đoàn của VNCH cũ v.v... VC cứ chỉ thị cho họ soạn thảo là được ngay. Như vậy, nếu nhà nước VC quyết tâm muốn có bộ luật theo tiêu chuẩn Tây Phương, thì 20 năm nay hẳn đã có những bộ luật khá tiến bộ rồi?

Nhưng vấn đề chỉ là VC muốn duy trì tình trạng vô luật để Đảng được độc quyền, chứ có luật làm gì để họ lại phải chịu ràng buộc bởi luật ấy y như mọi người? Cứ mờ mờ ảo ảo để họ không bị trói buộc mà lại trói buộc người khác bất cứ lúc nào tùy nhu cầu, lợi ích của họ.

Bằng chứng gần nhất về việc xài luật "mờ mờ ảo ảo" là, vào đầu năm 1995, để chiêu dụ các nhà tư bản yên tâm bỏ tiền ra đầu tư, VC cho phép các công ty cổ vấn pháp luật ngoại quốc ở VN được chuyển văn phòng đại diện thành chi nhánh. Nhưng theo Tạp Chí Kinh Tế Viễn Đông, vào trung tuần tháng 11 năm 1995, Bộ Tư Pháp Việt Cộng ban hành Thông Tư số 791 ra hạn cho 25 công ty cổ vấn pháp luật ngoại quốc tại VN, từ lúc ấy cho đến tháng 1 năm 1996 phải xin giấy phép thành lập chi nhánh, nếu không thì phải rời VN.

Ngoài việc luật cuối năm "xóa sổ" luật đầu năm kiểu đó, Thông Tư này còn buộc các công ty cổ vấn pháp luật ngoại quốc chỉ được cố vấn về luật pháp quốc tế một cách rất hạn chế, còn mọi vấn đề liên quan đến luật pháp VN phải nhờ đến các công ty pháp luật địa phương (tức luật sư VN), nhưng các công ty này thì lại không được phép mượn luật sư nước ngoài; trong khi VN không giống các nước trên thế giới, là không có những luật sư đủ khả năng phục vụ cho nhu cầu khách hàng ngoại quốc!

Luật lệ như vậy đã gây bế tắc trầm trọng cho Tư Bản đầu tư!

MẮC NỢ... BẰNG CẤP

Nói đến ngành luật và luật gia của nước XHCNVN, đừng nói chỉ Luật Sư có khả năng về luật quốc tế, chỉ cần Luật Sư trong các vụ kiện hình sự trong nước cũng không có; vì VC thường xét xử mà không cho can phạm được quyền biện hộ. Cho nên VNCS còn không giống nhiều nước trên thế giới ở chỗ là khi nói đến pháp luật, người dân chỉ biết có "quan Tòa"; mà ngành THẨM PHÁN của nước XHCNVN cũng đặc biệt nhất thế giới.

Đó là THẨM PHÁN được phép MẮC NỢ BẰNG CẤP!

Chuyện thật như đùa? Tại Hội nghị Tư Pháp toàn quốc ở Huế (từ 13 đến 16.3.1995), Bộ trưởng Tư Pháp Nguyễn Đình Lộc của VC đã nói về tình trạng quan tòa mà không có bằng luật, do báo Tuổi Trẻ Chúa Nhật, số 12 (26.3.1995) lược ghi với tựa đề: "THẨM PHÁN KHÔNG THỂ HỌC QUA QUYẾT", trích y như sau:

"Trên phương diện toàn quốc, tính đến nay số lượng thẩm phán được bổ nhiệm lại theo chế độ bổ nhiệm mới còn thiếu một nửa so với tổng biên chế mà Ủy ban Thường vụ Quốc Hội đã quyết định... Trình độ học vấn pháp lý của số thẩm phán được bổ nhiệm theo chế độ mới có khá hơn trước, nhưng cũng không khỏi giật mình: mới có 10% đã được đào tạo đại học luật chính qui... Sự nghiệp đổi mới, tình hình mở cửa, Nhà nước pháp quyền và nhất là dân trí hiện nay không chấp nhận người quan tòa cầm cán cân công lý mà không được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, nghiệp vụ. Không phải ngẫu nhiên mà ngày 14.5.1995, Pháp lệnh về thẩm phán và hội thẩm Tòa án Nhân dân ra đời với qui định thẩm phán phải có trình độ cao đẳng tòa án hoặc đại học luật..."

Nơi góc trái của trang báo, có bảng thống kê "SỐ LIỆU VỀ THẨM PHÁN CỦA NƯỚC HIỆN NAY", theo đó thì về số lượng, tổng số thẩm phán đã được bổ nhiệm cho các tòa án cấp tỉnh, huyện, và các cấp Tòa Quân Sự là 2.633 người. Trong số đó, trình độ học vấn pháp lý, y như Bộ trưởng Tư Pháp VC xác nhận, chỉ có 10% thẩm phán là có học luật, còn lại là chỉ học Đại học chuyên tu, tại chức.

Ý là trong số thẩm phán được bổ nhiệm lại theo nhu cầu mở cửa kinh tế thị trường là đã "khá hơn trước" nhiều rồi đó, nhưng theo chính Bộ trưởng Tư Pháp VC thì khi nhìn kỹ lại cái phẩm, cũng phải giật mình! *giật mình vì con số khổng lồ 90% phẩm phán trong nước XHCNVN hiện nay là những "bạc" tốt nghiệp Đại học chuyên tu, tại chức, tức là những "đảng" có thể chưa học hết cấp tiểu học nhưng đã tốt nghiệp trường Đảng lâu đời...*

Ta còn phải giật mình cơ rúm hơn khi biết, ý là có đến 90% thẩm phán "nhân dân"

(cũng như Bác sĩ "nhân dân", tức trình độ chuyên môn là Thẩm Phán, BS... nhưng văn hóa thì chỉ đủ biết đọc biết viết Việt ngữ mà thôi), vậy mà VNCS vẫn còn thiếu phân nửa thẩm phán so với nhu cầu. Và chắc chắn VC sẽ lấp đầy chỗ thiếu ấy bằng số thẩm phán hẳn còn kém hơn số 90% đã bổ nhiệm kia, tức là sẽ chọn trong số đảng viên nhiều tuổi đảng; mà dĩ nhiên đã nhiều tuổi đảng thì phải ít kiến thức chuyên môn, vì thì giờ chỉ dành để học triết Mác Lê như kết mà thôi!

Cho nên bài báo có đoạn nói rõ về kế hoạch cho MÁC NỢ "nhất thế giới" này của VNCS: "Chính do tính đặc thù của việc hình thành đội ngũ thẩm phán ở nước ta mà Ủy ban Thương vụ Quốc Hội phải ban hành song song một nghị quyết gần như trái với pháp lệnh (thẩm phán phải có bằng đại học luật) này: Cho các thẩm phán được miễn nợ bằng cấp nhưng phải thanh toán nợ trong nhiệm kỳ đầu".

Thật là hi hữu. Chỉ có nước VNCS công khai cho Bác Sĩ, Thẩm Phán được miễn nợ bằng cấp bằng nghị quyết hẳn hoi. Như vậy ở nước VNCS, khi một Bác Sĩ trị bệnh làm chết người; hay một thẩm phán xử tử oan một người, thì làm sao biết quan đốc hay quan tòa kia có thuộc loại được phép... miễn nợ bằng cấp không, để mà khiêu nại? Và lại biết khiêu nại vào đâu?

Tuy vẫn tự cho phép có ghi điều kiện phải trả nợ trong nhiệm kỳ đầu; nghĩa là con nợ phải lo trả nợ sớm; nhưng một khi đã được nhà nước chính thức cho mang danh BS, Thẩm Phán v.v... người dân thấp cổ bé miệng có ai dám đòi các vị đó trưng bằng cấp mà biết là cái nợ đó có thanh toán chưa? Ai biết quan tòa ấy đang ngồi ở nhiệm kỳ nào để biết xem đã trả nợ xong chưa? Có bị can nào ra tòa mà dám hỏi quan tòa đang xử mình: vậy nợ Quan đã... đáo hạn chưa? Quan có còn được phép thiếu nợ nữa không? Nếu hết phép hết hạn rồi thì xin quan xuất trình bằng cấp có ấn triện của Ban Giám Khảo hẳn hoi; bằng không thì xin quan ra khỏi tụng đình...??

Nói chuyện buồn hoài khiến mọi người xuống tinh thần. Vậy để tâm hồn cũng nở rộ như hoa mùa xuân, xin quý độc giả cứ tin tưởng vào một lúc nào đó, dù chục năm sau cũng được, người dân Việt sẽ được bảo vệ bởi một pháp chế dân chủ; đến độ người đương tụng có quyền từ chối đích danh quan tòa nào đó ngồi phân xử mình. Tức là dân ta sẽ được sử dụng quyền "hồi tị" theo như luật Tây Phương...! Ngày đó sẽ có, nhưng chắc chắn không xảy ra dưới chế độ CS.

Còn hiện tại, cứ hình dung những hậu quả của cảnh "mắc nợ" có giáp phép ấy mà thấy tương lai của nước VNCS vào năm 2000.

Từ Tuổi Trẻ trên đây cũng ghi lại rõ điều này do chính Bộ trưởng Tư Pháp VC xác nhận:

"Chúng ta không dựa vào bằng cấp một cách máy móc, nhưng chúng ta cũng không chấp nhận việc học tập qua quýt, để rồi khi bước vào thế kỷ 21, nước ta vẫn tồn tại một đội ngũ thẩm phán không đạt chuẩn mực tối thiểu về kiến thức pháp lý... Bổ sung đội ngũ thẩm phán là vấn đề cấp bách nhưng phải bằng con đường đào tạo. Nếu sửa cái gì đó về thẩm phán thì chính là sửa bằng con đường chuyên môn hóa chứ không bằng việc hạ thấp tiêu chuẩn thẩm phán..." (Phụ chú: tức cho Mác Nợ Bằng Cấp).

"Chúng ta thường nghĩ đến nguy cơ tụt hậu trong mọi so sánh với các nước trong khu vực, với thế giới. Thật ra chúng ta còn tụt hậu ngay cả với yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay. Chúng ta tự hỏi rằng, bao giờ cơ quan tư pháp mới ngang tầm với nhiệm vụ của sự nghiệp đổi mới đặt ra? Và chúng ta đi đến năm 2000 không thể bằng các biện pháp tình thế". (Phụ chú: ý nói cứ đổ thừa tại, bị "tình thế" khó khăn nên phải cho mắc nợ bằng cấp cho dù tức số thẩm phán).

CSVN thường tự bào chữa rằng viên chức các cấp của họ có trình độ chuyên môn quá thấp vì họ phải hy sinh đi chiến đấu "giải phóng" đất nước. Điều này có thể "thông cảm", không ai chê trách làm chi nếu họ biết mình gánh vác không nổi thì nên đi chỗ khác chơi, trả quyền lại cho người có khả năng hơn, không phân biệt lý lịch, để cứu nguy đất nước.

Nhưng trước nền kinh tế thị trường đòi hỏi một kiến thức chuyên môn pháp lý đủ tiêu chuẩn mới thu hút được tư bản ngoại quốc vào đầu tư, CSVN hoàn toàn bất lực; đáng lẽ cho các công ty tuyển mộ luật sư ngoại quốc để bênh vực cho quyền lợi họ; thì VC lại ra Thông Tư số 791 cấm đoán việc này. Làm như vậy là CSVN cố tình chiếm giữ quyền lực, làm trì hoãn sự cất cánh của dân tộc, khiến đất nước tiếp tục bị tụt hậu. Tội lỗi của CSVN thật như lá rừng.

Do sự bất tài bất trí mà vẫn lì lợm bám giữ quyền lực của đảng CSVN, nhiều quan sát viên ngoại quốc đã không tin rằng Đại hội Đảng kỳ 8 tới đây sẽ đem lại thay đổi gì cho đất nước, mà họ cho rằng phải chờ tới năm 2001, tức Đại hội Đảng lần thứ 9, khi lớp trẻ tiến lên thay thế nhóm lãnh đạo già nua hủ lậu thì may ra người dân VN mới thấy ánh sáng... cuối đường hầm!

Bằng vào những chứng minh cụ thể trên đây, chúng ta thấy rõ, dù có kinh tế thị trường, nhưng ngày nào đảng CSVN còn độc quyền cai trị đất nước thì dù cho đến năm 2000 hay bao lâu đi nữa, VN cũng sẽ chỉ lập được một Nội Các mà mỗi Bộ chuyên môn sẽ có ý nghĩa như tên gọi các Bộ Trưởng của chúng, như vậy:

Bộ Trưởng YTé: Tôn Thất Lộc
Bộ Văn Hóa Giáo Dục: Tôn Thất Học
Bộ Nghi Lễ và Khánh Tiết: Tôn Thất Lễ
Bộ Giao Thông vận Tải: Tôn Thất Kinh
Bộ Xã Hội: Tôn Thất Nhân Tâm

Bộ Kiến Thiết và Công Chánh: Tôn Thất Đơm

Bộ Thông Tin Truyền: Tôn Thất Thiệt

Bộ Viễn Thông và Bưu Điện: Tôn Thất Lạc

Bộ Thương Mãi và Ngân Hàng: Tôn Thất Tín

Bộ Canh Nông, Kỹ Nghệ Thực Phẩm: Tôn Thất Mùa

Bộ Thương Binh Từ Sĩ: Tôn Thất Giáo

Bộ Quốc Phòng: Tôn Thất Trận

Bộ Ngoại Giao: Tôn Thất Bại

Bộ Thanh Niên Thể Dục, Thể Thao: Tôn Thất Liệt

Bộ Tài Chánh: Tôn Thất Tiêu Tùng

Bộ Tư Pháp: Tôn Thất Vô Luật

Tổng Nha Bảo Tồn Thắng Cảnh và Di Tích Lịch Sử: Tôn Thất Nghĩa

Tổng Nha Bảo Vệ Phụ Nữ và Nhi Đồng: Tôn Thất Tiết

Tổng Nha Thanh Tra, Kế Hoạch, Xây Dựng: Tôn Thất Sách

Tổng Nha Khai Thác Quặng Mỏ, Dầu Khí: Tôn Thất Thoát

Tổng Nha Nghiên Cứu Phát Triển Tài Nguyên và Nhân Lực: Tôn Thất Nghiệp v.v...

Xin độc giả nếu còn muốn lập Nội Các cho VC thêm Bộ nào cứ tự tiện bổ nhiệm tên Bộ Trưởng cho vui về ba ngày Xuân Bính Tý..., để nhắc chúng ta kiên trì tranh đấu cho Nhân Quyền, Tự Do và Dân Chủ cho Việt Nam.

Thái độ ngoan cố, quyết tâm tiếp tục dành quyền can thiệp cho Đảng, hiển nhiên cho ta thấy rằng không bao giờ CSVN lập được nền tảng pháp chế vững chắc để thỏa mãn những khuyến cáo cơ bản trên đây của Phòng Thương Mại Hoa Kỳ tại Hà Nội. Mà đã không thỏa mãn đòi hỏi tối thiểu của giới tư bản thì đương nhiên họ sẽ rút vốn đem đi đầu tư ở nước khác có cơ sở pháp chế ổn định để dễ kiếm lời hơn.

Cho nên ta đã thấy nhiều công ty lớn cuốn gói rời bỏ VNCS. Số còn lại chỉ với vốn liếng cò con. Cho nên ông Kim Holmes, Giám Đốc Cơ Quan Nghiên Cứu Chính Sách Đối Ngoại thuộc Vụ Tư Tưởng rất nổi tiếng của Hoa Kỳ là Heritage Foundation cho biết VN được xếp trong số 20 quốc gia đứng hạng bét trong 142 nước theo kinh tế tự do. Ông đã khuyến cáo các nhà tư bản là:

"Việt Nam không phải là một thị trường lý tưởng để đầu tư"

Năm mới chép chuyện vui buồn của đất nước để xin độc giả, ngoài việc đọc cho vui, nên nhún chút thì giờ nghĩ xem ta cần phải làm gì tích cực hơn năm cũ để sớm rút ngắn kiếp sống khổ đau của dân tộc dưới ách CS?

Ta phải làm sao mang lại một tương lai thật sự tươi sáng cho đất nước??

Kính chúc quý độc giả một Xuân Bính Tý khỏe mạnh, hạnh phúc, may mắn và để chút lòng nhớ về quê hương!

(Miền Bắc Cali, ngày 4 tháng 1 năm 1996)



• Quỳnh Hoa

NHỮNG LOẠI THUỐC "TĂNG LỰC TRƯỜNG XUÂN"

Cứ Tết đến chúng ta lại chúc nhau Sức Khỏe, mừng tuổi Ông Bà Cha Mẹ chúng ta chúc các Cụ "Sống Lâu Trăm Tuổi".

Sống lâu, Sống khỏe mạnh là niềm mơ ước của mọi người.

Khoa học thế giới đã chứng minh rằng để có cuộc sống khỏe mạnh kéo dài tuổi thọ cần phải làm việc nghỉ ngơi điều độ, chế độ ăn uống thích hợp vừa ngon miệng vừa dễ tiêu hóa, luyện tập cơ thể, chơi thể thao đúng phương pháp phù hợp với sức khỏe của mình, tránh hút thuốc lá, tránh uống rượu.

Y Dược cốt yếu tìm ra những loại thuốc bảo vệ sức khỏe đồng thời ngành Y Dược từ ngàn xưa đến nay đã cố công tìm những loại thuốc giúp hồi phục sức khỏe cho những ai bị suy nhược cơ thể, thuốc làm tăng cường thể lực, bảo vệ tuổi thọ, chống lại quá trình lão hóa.

Vị thuốc cổ truyền từ lâu đời đứng đầu trong các vị thuốc bổ là Nhân Sâm.

- Nhân Sâm có tên khoa học là Panax Ginseng, thuộc họ Ngũ Gia Bì Araliaceae. Gọi là Nhân Sâm vì rễ củ của cây này giống hình Người. Nổi tiếng nhất là Nhân Sâm của Đại Hàn. Nhân Sâm được gieo trồng bằng hạt, thời gian trồng là 6 năm. Sau đó người ta đào lấy củ.

Những củ sâm to, đẹp, dáng đều đặn được rửa sạch, hấp sấy khô nhanh, phơi nắng và đóng gói vào hộp bằng gỗ, nhân sâm này được gọi là Hồng Sâm.

Những củ sâm trắng nhỏ được rửa sạch, phơi nắng và đóng gói vào hộp bằng giấy, nhân sâm này được gọi là Bạch Sâm.

- Nhân Sâm được Đông Y và Tây Y coi là vị thuốc bổ, trị cơ thể suy nhược, thần kinh suy nhược, làm tăng tuổi thọ.

Nhân sâm được thái mỏng thành lát, dùng để ngâm nhấp nước lấy nước và bã, hoặc cho nhân sâm vào chén sứ với một ít nước,

đậy nắp lại, đem chưng cách thủy, lấy nước uống.

Mỗi ngày dùng từ 2 gram đến 6 gram.

Những biệt dược có chứa Nhân Sâm có thể kể đến như :

- Pharmax (thuốc của Mỹ) có chứa Nhân sâm Đại Hàn (liều thật mạnh) cùng với các Vitamin A, B1, B2, B6, B12, C, E, ... và các chất khoáng, sắt, đồng, kẽm ... dùng để bổ sung chế độ ăn uống. Liều dùng cho người lớn 1 viên mỗi ngày.

- Pharmaton (thuốc của Pháp) được bào chế với Nhân sâm Đại Hàn các Vitamin và khoáng chất, dùng để chống suy nhược. Uống 1 viên vào buổi sáng và 1 viên vào buổi trưa.

Những người bị bệnh sỏi Calcium, động kinh không được dùng thuốc này.

- Ginseng Alpha (thuốc của Pháp) được bào chế từ rễ sấy khô Nhân sâm. Dùng để chống suy nhược. Mỗi ngày uống 4 viên, chia làm 2 lần. Uống vào lúc bữa ăn. Chỉ nên dùng trong thời gian ngắn.

- Ginseng Arik (thuốc của Pháp) là bột rễ Hồng sâm Trung Hoa, dùng trong điều trị suy nhược chức năng. Người lớn uống 2 viên mỗi ngày trước bữa ăn. Chỉ nên dùng trong thời gian ngắn.

Hoàng kỳ (rễ) 45 g

Quế 24 g

Mỗi ngày uống từ 12 g đến 14 g, chia làm 2 lần vào buổi sáng sớm và buổi tối trước khi đi ngủ.

Dùng dưới dạng thuốc tán hay thuốc thang.

Bài thuốc bổ thận âm, trị người gầy yếu mệt mỏi.

Thực địa 115 g

Quả sơn thù 96 g

Hoài sơn 96 g

Trạch tả (thân rễ) 71 g

Đơn bì 71 g

Phục linh 71 g

Mỗi ngày uống 12 g đến 24 g chia làm 2 đến 3 lần, có thể dùng dạng thuốc bột hay thuốc thang. Những người ăn không tiêu, cảm sốt tiêu chảy, không nên dùng thuốc này.

Một sản phẩm Tây Y có mặt khá lâu trên thị trường thuốc dùng trong điều trị "bệnh của tuổi già" có thể kể đến là K.H.3 (thuốc của Đức và Thụy Sĩ), thuốc có chứa



Được xem là vị thuốc quý rất tốt, có tác dụng bổ dưỡng, làm đen râu tóc đó là Thực Địa.

Thực địa là thân rễ của cây Sinh Địa (tên khoa học Rehmania glutinosa. Thuộc họ hoa mồm chó Scrophulariaceae được chế biến theo phương pháp "cửu chưng cửu sái" (chung 9 lần, phơi 9 lần).

Thực địa vị ngọt, tính hơi ôn, có tác dụng bổ thận, làm đen râu tóc. Mỗi ngày dùng 9 gram dưới dạng thuốc sắc, thường dùng phối hợp với các vị thuốc khác.

Bài thuốc bổ khí huyết :

Thực địa 100 g

Đảng sâm 100 g

Phục linh 65 g

Cam thảo 12 g

Bạch truật 65 g

Đương quy 60 g

Bạch thược (rễ) 60 g

Xuyên khung 30 g

procaïn HCl, Hematoporphyrine, và các nguyên tố vi lượng. Được dùng trong



trường hợp suy kém trí nhớ, tình trạng kiệt sức, thiếu chú ý tập trung, giảm khả năng nhận biết, tâm trạng rầu rĩ. Chữa trị trong nhiều tháng kèm theo thời gian nghỉ thuốc 2 đến 4 tuần. Về liều dùng nên theo sự hướng dẫn của Bác sĩ. Không dùng K.H.3 khi đang điều trị bệnh nhiễm khuẩn với các Sulfamid. (Quỳnh Hoa sưu tầm)

MUỐI TRỘN IOD VÀ BỆNH BƯỚU CỔ

Vài năm gần đây với việc bùng nổ Vitamin và khoáng chất ở Âu Châu và thế giới, thì hiện nay người ta bắt đầu thực sự chú ý đến Iod. Iod là nguyên tố dễ bị gây hủy, nên tồn tại rất ngắn trong đồ ăn thức uống và rau quả. Mặt khác có những khu vực (đặc biệt là vùng núi cao) bản thân đồ ăn, thức uống và rau quả cũng rất nghèo Iod.

Ở con người tuyến Giáp trạng (ở cổ, dưới cằm) là cơ quan tiếp nhận, điều chỉnh lượng Iod trong cơ thể để sản xuất hormon cho cơ thể. Nếu cơ thể thiếu Iod, tuyến này phải tăng cường hoạt động, và phát triển to lên tạo thành bướu; Đối với người mắc bệnh nặng (rất thiếu Iod) bướu này có thể to như cái bát cơm. Thiếu Iod làm cơ thể trẻ em phát triển mất cân đối, kém trí nhớ (kém thông minh).

Thiếu Iod một căn bệnh rất phổ biến ở các vùng núi cao Việt Nam. Tỷ lệ mắc bệnh đến 30%, có nơi tới 50%. Ở Đức người ta cũng xác định là khu vực cần bổ sung Iod. Theo thông báo của Bộ Sức Khỏe Bayern, tỷ lệ học sinh cần bổ sung Iod tới 30 - 50%.

Ở thị trường (Đức) người ta có bán muối trộn Iod (Iodsalz) và một số đồ uống có thêm phần Iod. Cũng theo thông báo trên của Bộ Sức Khỏe tiểu bang Bayern: Người tiêu dùng có thể hỏi các cửa hàng thực phẩm các sản phẩm có chứa Iod. Người ta cũng quảng cáo thêm một sản phẩm mới Muối trộn Iod có thêm thành phần Flour để bảo vệ răng (trước đây Flour có trong thành phần thuốc đánh răng).

Đầu tháng 12.1995, một hãng sản xuất chà giò (Würt) có doanh số lớn thứ 5 của tiểu bang Bayern đã nghiên cứu đưa vào các sản phẩm thịt của họ, vì người Âu Châu rất lười nấu ăn. Người Việt Nam có thể bù lượng Iod bằng cách dùng muối có chứa Iod và Flour có sẵn trên thị trường.

Lượng Iod (trong muối ăn ở dạng Kalium-Iodat = 1,5mg + 2,5mg/100g muối) tồn tại lâu nhất trong muối ăn. Ở Việt Nam do chất lượng muối xấu (ấm cao, không sạch) Iod tồn tại được 6 tháng; Ở Đức được lâu hơn 2 năm, nhưng trong đồ ăn uống thì rất dễ mất.

Người ta đánh giá Iod như là một Vitamin, nhưng theo ông Pollmer (Viện Dược phẩm và sản xuất Dược phẩm CHLB Đức): Một người khỏe mạnh không cần đến Vitamin. Vì thực ra Vitamin có tác dụng không rõ ràng như Iod. Thiếu Iod dẫn đến bệnh Bướu Cổ, phát triển không cân đối và kém thông minh (đần độn) ở trẻ em, bản thân cơ thể không tự tổng hợp được Iod như một số Vitamin.

• Dipl. Ing. Nguyễn Văn Lý
Kemnath 06.12.1995

THẬT-TƯỚNG Y-KHOA

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý:

Thật-Tướng Y-Khoa nhận cứu trị tất cả các loại bệnh tật, đặc biệt là các loại bệnh sau đây:

I. Các loại bệnh về hữu vi:

1 Ung thư máu, 2 Ung thư xương, 3 Ung thư màng óc, 4 Ung thư mắt, 5 Ung thư mũi, 6 Ung thư phổi, 7 Ung thư vú, 8 Ung thư bao tử, 9 Ung thư gan, 10 Ung thư ruột, 11 Ung thư da, 12 Ung thư bộ sinh dục nam và nữ, 13 Sa tử cung, 14 Bướu tử cung, 15 Lở tử cung, 16 Huyết trắng, 17 Đau dây chằng, 18 Các loại bệnh trĩ, 19 Thấp khớp, 20 Giang mai, 21 Mù trong đầu, 22 Nước trong đầu, 23 Phổi có nước, 24 Đau lưng lâu năm...

II. Các loại bệnh tâm-linh siêu-hình:

Các loại bệnh do ma quỷ làm đau đớn, bất an trong cơ thể con người, phá phách nhiều hại trong nhà cửa, trong ngôi ở hoặc xuôi khiến cho gia đình xào xáo bất hòa hay tạo nên những phiền muộn rui ro làm mất hạnh phúc, làm nguy hiểm đến tính mạng. Ma quỷ hiện hình trong nhà, trong vườn tược. Bị ám đối, thư, trừ. Con nít khóc cả ngày lẫn đêm không ngủ được. Con nít bị nhút nhác, hay sợ sệt.

III. Chúng tôi chưa có dịp chữa bệnh Cùi, bệnh AIDS ... nhưng chúng tôi hy vọng rằng chúng tôi có thể chữa trị được. Nói tóm lại là tất cả những gì mà Quý Vị nghĩ là Bệnh đang làm cho Quý Vị không được yên ổn thân tâm - thì - xin Quý Vị liên lạc ngay với chúng tôi.

IV. Cách Khám Bệnh :

Chỉ nói chuyện, hỏi để tìm hiểu căn bệnh tại phòng khách, trước sự chứng kiến của mọi người một cách lịch sự, thoải mái, hoàn toàn không đụng chạm đến thân thể bệnh nhân, không phải như những lối khám bệnh thông thường mà Quý Vị đã từng chứng kiến.

V. Trị Bệnh :

Chúng tôi không muốn nói rằng Thật-Tướng Y-Khoa là như thế nào. Nhưng, Thật-Tướng Y-Khoa xác định rằng Bản Thể của Quý Vị ngay từ vô thì là tuyệt nhiên không có bệnh. Vì vậy, Thật-Tướng Y-Khoa kết hợp chặt chẽ với Quý Vị để cùng chữa trị cái bệnh hiện tại, hoàn toàn không cần đến thuốc men chi cả. Kết quả thật là nhanh chóng, bất ngờ ! Điều này, xin dành phần kết luận cho Quý Vị.

Trong trường hợp do vì nghiệp Nhân-Quả quá đời nặng nề mà bệnh không thể hết

được, chúng tôi sẽ có lời hướng dẫn để Quý Vị tự điều trị lấy sẽ được nhiều lợi lạc về sau.

VI. Lời Khuyến Thỉnh :

Thật-Tướng Y-Khoa khẳng định rằng đời là Bể Khổ. Do đó, cứu bệnh như cứu hỏa, như cứu người chết đuối... Một khi Quý Vị đã vượt qua những nỗi đau khổ, xin hãy loan truyền cho người khác biết bằng nhiều cách khác nhau như đăng trên báo chẳng hạn...

VII. Địa Chỉ Liên Lạc :

Bừu-Quang cư-sĩ - Leemkoelen 16 -
7824 VL Emmen - Holland
Tel. 0591 - 624082

GIA CHÁNH CHAY



Từ ngày Mục Gia Chánh Chay trở lại với Quý vị độc giả, Quý vị đã tập làm và nấu những món ăn như : Mì căn, Chả lụa chay, Nước ngọt để nấu các món chay, Gà xào hạt điều, Cách khử đầu cho hết mùi, Đậu hủ chiên sả ớt và Mắm thái chay.

Nay nhân dịp đầu Xuân Bính Tý, Mục Gia Chánh xin cống hiến đến Quý vị một món bánh Việt Nam mà ai cũng ưa thích (nhất là trẻ em), và để làm nhưng trên thị trường rất hiếm. Đó là Bánh Men.

Bánh Men

A. Cách thử nhứt không ủ bột

Vật liệu :
 300 g. dừa khô mài nhỏ
 200 g. bột năng (Tapioca) loại tốt
 120 g. đường cát trắng xay nhuyễn
 một ít vani
 1. muỗng súp dầu ăn

Cách làm :

Chuẩn bị vật liệu

- 1/ Dừa : vắt lấy 65 gr. nước cốt.
- 2/ Cho nước cốt dừa và đường vào chung trong một cái thau, quậy cho thật tan đường.
- 3/ Rây bột năng vào một thau khác, cho vani vào cho thơm, chế từ từ hỗn hợp nước cốt dừa và đường vào, nhồi đều, nhồi đến khi đường tan hết và bột mịn là được.
- 4/ Bột làm thành miếng hình chữ nhật (dài ngắn tùy thích), dày độ 1 phân, dùng dao nhỏ xắt bột ra từng sợi ngang độ 1 phân, lấy sợi bột đó xắt nhỏ lại dài độ 1 phân, vo tròn viên bột.

I. Cách nướng bánh

- Vi nướng đầu tiên nên thoa chút ít dầu ăn cho bánh dễ tróc (hoặc lót vỉ bằng loại giấy Backpapier thì khỏi thoa dầu), sắp bánh vào vỉ đem nướng. Bánh khô và chín bên trong là được.
- Bánh chín đem ra để bánh thật

ngọt, lác đều vì nướng xuống bàn, bánh sẽ tróc ra dễ dàng, cho bánh vào thùng đậy kín.

Chú ý :

1. Khi vo tròn viên bột để vào vỉ nướng, viên bột không chảy ra là bột vừa. Nếu viên bột chảy ra là bột nhão, ta nên rây thêm ít bột năng vào để nhồi lại.
2. Nếu bột bị khô (khi vò thấy viên bột quá cứng, bánh sẽ không nở được) ta không được thêm nước nữa vào, bánh sẽ bị chai. Trái lại ta nên thêm nước cốt dừa đã cho chút đường, quậy tan, rưới vào bột nhồi lại cho bột vừa.
3. Khi vắt nước cốt dừa, nên cho nước rất ít để nước cốt được béo.
4. Khi nướng bánh này, ta không nên mở nắp lò ra xem lúc bánh đang nở, bánh sẽ bị xẹp, đáy bánh mất tròn trịa.
5. Lúc nướng bánh lò điện mở điện trước 15 phút, nóng 100 độ. Để bánh vào nướng khoảng 10 đến 15 phút cho bánh hơi nổi thì tăng 175 độ. Sau khoảng 20 phút nữa mở nắp lò xem thấy bánh hơi vàng có mùi thơm lấy vỉ bánh ra.
6. Với phân lượng trên Quý vị sẽ có được 250 gr. bánh, và thời gian làm bánh khoảng 2:30 giờ.

B. Cách thứ nhì ủ bột một đêm

Vật liệu :
 - 300 g. bột năng
 - 180 g. đường xay
 - 100 g. nước cốt dừa
 - 10 g. bột gạo (1/2 muỗng súp)
 - một ít vani

Cách làm :

I. Chuẩn bị vật liệu

- 1/ Cho nước cốt dừa và đường vào chung một thau quậy cho tan đường.
- 2/ Bột gạo giã nhuyễn, rây chung với bột năng cho vani vào trộn đều.
- 3/ Chế từ từ hỗn hợp nước cốt dừa và đường vào bột, nhồi đều, nhồi đến khi đường tan hết và bột mịn là được, đậy bột lại, ủ một đêm.

II. Cách nướng bánh

- Sàng đem bột ra, nhồi lại (nếu bột khô rưới thêm nước cốt dừa đã cho chút đường quậy tan), vò viên đem nướng như cách thứ nhất.
- Bánh này sẽ giòn lâu vì có bột gạo và tốt hơn.
- Với phân lượng trên Quý vị sẽ có được 400 g. bánh, mất khoảng thời gian 2 giờ và một đêm.

Tỵ nạn khó khăn cùng nhau tháo gỡ

Trần Đăng

Thưa các đồng hương,

Hiệp ước hồi hương Đức-Việt có hiệu lực từ ngày 21.9.1995 làm cho tình hình tỵ nạn của người Việt Nam ta càng nhiều khó khăn phức tạp. Tác động tiêu cực đến các Tòa án, Luật sư và các Sở Ngoại kiều không muốn giúp người Việt Nam làm thủ tục xin tỵ nạn. Không ít trường hợp đương sự có nhiều bằng chứng tham gia các hoạt động chính trị đối lập đã bị Tòa án và Sở công nhận liên bang bác bỏ. Do không biết lý luận và ứng xử nên bị nghi ngờ là tạo dựng để muốn ở lại Đức. Nhiều Sở Ngoại kiều tùy tiện lập danh sách người trở về. Bất ép ký tên tự nguyện và làm bản khai mẫu HO3 tự xác nhận quốc tịch Việt Nam để về nước.

Hầu hết người Việt Nam trong đối tượng trở về có tâm lý buồn xuôi, đa phần không nỗ lực trong việc xin tỵ nạn của mình. Một số khác muốn được ở lại thì rất lúng túng không biết làm thế nào trong việc làm hồ sơ xin tỵ nạn. Một số lại muốn ở lại bằng cách lấy vợ, lấy chồng người Đức. Bên cạnh đó tìm đến các dịch vụ lấy thật và lấy giả tốn 20.000 DM. Lại còn nhiều người cậy nhờ các dịch vụ làm hộ chiếu Tiếp để sang Tiếp ở không về Việt Nam. Số đồng cổ kiểm được nhiều tiền gửi sấm về Việt Nam để khi bị đuổi đã có số vốn và nhà cửa. Bên cạnh đó nhiều người chưa xong thủ tục xin tỵ nạn, nghĩa là vẫn có giấy được phép tạm trú (Aufenthaltsgestattung) nhưng Sở Ngoại kiều chỉ gia hạn một tháng hoặc 3 tháng, chứ không 6 tháng như thường lệ. Do đó làm cho anh chị em lo sợ cho số phận của mình. Cũng từ khi Hiệp định đã được ký kết làm cho nhiều anh chị em từ tích cực chuyển sang tiêu cực. Những người này thường cho rằng: Hai nhà nước đã ký rồi thì chỉ còn đợi ngày về, dù có đấu tranh đến đâu cũng chẳng được nữa. Ngoài ra một số Sở Ngoại kiều thu Passport 51 mà trước đây đã được công nhận tỵ nạn nhân đạo. Nghĩa là "Tỵ trốn đi nước ngoài và ở lại nước ngoài trái phép". Theo bộ luật hình sự Việt Nam sẽ bị tù từ 3 năm đến 12 năm. Đến nay ký Hiệp định nhà nước Việt Nam hứa sẽ không trừng phạt với Điều này (Điều 89 Bộ LHS.VN)

Về phía anh chị em Việt Nam chúng ta ít đọc sách báo hải ngoại, chưa hiểu luật tỵ nạn, thiếu thông tin tỵ nạn, không biết làm hồ sơ và không

biết cách đấu tranh đòi quyền tỵ nạn. Cho nên hoang mang xiêu lòng dăm ra chân nản bị quan phó mặc cho đời cho là số phận. Cũng từ đó đưa tới thiệt thòi lớn đến chính bản thân mình, lẽ ra có thể tránh được. (Hồi hận lớn không được).

Chúng ta hiểu kỹ là Hiệp ước hồi hương Đức-Việt là nhà nước Đức họ làm theo luật cư trú. Về nguyên tắc Hiệp ước họ chỉ trả về những người không đủ điều kiện hội nhập để được ở lại Đức. Một điều đáng chú ý lớn là quốc tế và chính quyền Đức không xóa bỏ luật tỵ nạn. Tuy nhiên Hiệp ước hồi hương ra đời có liên quan đến luật tỵ nạn và quyền lợi tỵ nạn của chúng ta. Nhưng dù Hiệp ước này có được ký hay không thì nước Đức và cả thế giới vẫn công nhận Việt Nam là một trong những nước "không an toàn" (unsicherheit). Nghĩa là ở đó dưới sự cai trị của Đảng Cộng Sản. Sự truy nã chính trị vẫn còn tồn tại. Những người khác chính kiến chính trị vẫn bị bắt bớ, đàn áp... Thế giới không thiếu những bằng chứng cho vấn đề này. Chính vì vậy người Việt Nam ta vẫn còn cơ hội xin tỵ nạn chính trị tại Đức. Đó là khi đã hội đủ lý do tỵ nạn chính trị hay còn gọi là tư cách tỵ nạn chính trị. Điều đó hoàn toàn phụ thuộc vào mỗi người trong cuộc. Nghĩa là người đó phải có ý thức đấu tranh đòi tự do, nhân quyền cho bản thân và cho mọi người hay không? Có lập trường đúng đắn và vững vàng hay không? Có kiên trì dấn thân và chịu đấu tư vào đây không? Có sợ tổn tiền và tổn sức không? Vậy việc để trả lời đúng cho câu hỏi đó sẽ có nhiều thuận lợi của nó. Cái gì cũng có giá của nó!

Mọi người nên hiểu kỹ vấn đề này và tôi sẵn lòng giúp đỡ những người biết đầu tư mọi mặt vào việc này. Phải kiên trì mạnh dạn dấn thân đấu tranh thật nhiều vào. Biết học hỏi và tìm mọi biện pháp đấu tranh tích cực hơn. Còn tôi giúp đỡ mọi người bằng tâm lòng và sự hiểu biết. Ai cần đến tôi, viết thư gửi kèm tôi thiếu ba tem. Vì tôi chưa có nhà ở cá nhân. Ở nhờ nhiều nơi. Ai mời đến nhà giúp cụ thể, thì phải chi phí tàu xe, ăn nghỉ, tiêu thuê dịch vụ tài liệu của mình, tiền Photocopy các tài liệu... Tôi không lấy tiền công giúp. (Vì tôi hơn 3 năm không có việc làm, nên moi phí tốn cần đến tỷ lo trả). Nói rõ cần giúp về việc: Làm Đơn Xin Tỵ Nạn lần 2 (Lần 2 - Tỵ Nạn Nhà Thờ).

Địa chỉ liên lạc:
 Nguyễn Thanh Trường, c/o Trần Đăng,
 Gerh-Hauptmann Str. 15/10 STK - D. 91058 Erlangen

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

TIN MỘT CỘT

• Phan Ngọc

• Nam Tư : Từ Độc Lập đến Hòa Bình



Nội chiến Nam Tư mở màn ngày 26.6.1991, kết thúc ngày 21.11.1995 với Hiệp ước DAYTON, kéo dài hơn 4 năm. Đa số dân Mỹ không định nổi vị trí Nam Tư ở nơi nào trên bản đồ thế giới. Chiến tranh bùng nổ cách Tây Âu trên dưới 2 giờ bay. Bởi tẩy sạch chủng tộc là mục đích chứ không phải hậu quả, tìm hiểu nguyên nhân hậu quả cuộc chiến này không phải là điều vô ích.

Lịch sử đã chứng minh rằng dân Serbe chấp nhận một Liên Bang Nam Tư chỉ khi nào họ nắm được quyền thống trị. Họ không cần đến Liên Bang nữa khi họ không đạt ưu thế cùng lúc đưa ra yêu sách là nơi nào dân Serbe sinh sống nơi đó là lãnh thổ Serbe. Do đó kế hoạch Đại Serbie ra đời, được mang ra áp dụng trên địa thế bằng phương thức sát hại hoặc đánh đuổi những chủng tộc khác.

Khi thế giới Cộng Sản tan rã,

các đảng viên đang cai trị biết rằng họ có thể tiếp tục giữ quyền hành bằng cách sử dụng lá bài quốc gia hơn là dân chủ.. Họ liền tổ chức cuộc bầu cử trên nền tảng quốc gia hơn là liên bang. Kết quả là những kẻ chủ trương tách rời thắng thế khắp nơi. Không chiếm trọn được liên bang, Milosevic tìm cách thiết lập Đại Serbie, Tudjman nghĩ đến Đại Croatie, có nghĩa là cắt xẻ Bosnie-Herzegovenie. Một sống một còn dân Hồi Bosnie không còn cách nào hơn là tuyên bố độc lập.

Đối với những nhà lãnh đạo Âu Châu mà Mỹ để cho tự xoay xử lúc đầu, cuộc xung đột có vẻ như là một điều gì không may đã xảy đến rồi. Họ không quên rằng chiến tranh Balkan đã dẫn đến những tai họa thế giới (Bosnie là ngôi nổ chiến tranh thế giới lần I sau khi Hoàng tử Áo François Ferdinand bị ám sát tại Sarajevo ngày 28.6.1914). Bởi thế Âu Châu rất lúng túng giữa 2 đường: không thể thờ ơ với vùng Balkan sau khi sự kiện chiến tranh lạnh chấm dứt vẽ lại nền trật tự an ninh mới; không muốn bị lôi cuốn vào vòng tranh chấp chắc chắn khơi lại nhiều di hại



• Mỹ Châu : Hoa Kỳ

- 14.12.95, Trung tâm Y tế toàn khoa San Francisco thực hiện cuộc ghép tủy xương khi đầu chó Babouin sang Jelp Getty đang mắc bệnh Aids. Tế bào khi có đặc điểm miễn nhiễm tự nhiên với siêu vi Aids, giúp thân thể con người tăng cường sức đề kháng. Trên khía cạnh luân lý, ghép dị giống là một đề tài tranh luận sôi nổi trong giới y học. Ngoài ra giống Babouin còn mang sẵn nhiều siêu vi, vi khuẩn khác nhau, sang con người sẽ gây tai hại khó lường. Riêng đối với những nhà y học lạc quan, nếu cuộc ghép thành công, nền y học tiến thêm một bước trong việc điều trị hội chứng nguy hiểm nêu trên.

- 17.01.96, Rahmane, lãnh tụ tổ chức Hồi giáo bảo thủ Ai Cập Djimaa Islamiya cùng với cộng sự viên thân tín Said Nosair bị tòa án Nữ Ước phạt tù chung thân về tội âm mưu phản loạn, gây chiến tranh đô thị (vụ phá hoại Thương Xá World Trade Center Nữ Ước 26.02.93), nhằm gây áp lực buộc Hoa Thịnh Đốn thay đổi đường lối ở Cận Đông. 8 tòng phạm lãnh án từ 25 đến 30 năm khổ sai.

- 26.01.96. Lần đầu tiên trong lịch sử Mỹ, Đệ nhất phu nhân Hillary Clinton phải trình diện trước phòng luận tội liên bang để trả lời về vụ Whitewater. Năm 1985 lúc Bill Clinton giữ chức Thống Đốc Tiểu Bang Arkansas, bà là luật sư cố vấn quỹ tiết kiệm Maddison Guaranty Savings, sau bị phá sản (60 triệu Mỹ kim) vì gian lận, và có dính líu đến dịch vụ địa ốc Whitewater. Tai biến này sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến tương lai chính trị của đương kim Tổng Thống.

Colombie

- 11.01.96, Jose Santa Cruz Londono nhân vật số 2 tổ chức ma túy Cali bị giam ngày 05.7.95, vượt ngục từ trại giam Picota được xem như kiện cổ nhất. Vụ này phơi bày quá rõ ràng sự cấu kết quy mô giữa "Mỹ kim Ma túy" và chính giới. Đang bị tòa điều tra, Nữ Nghị sĩ Maria Izquierdo khai thêm 85 đồng nghiệp, 8 Thống đốc, 30 ngôi sao truyền hình và 3 Đại sứ. Cũng theo lời khai của cựu Bộ trưởng Quốc phòng đang bị giam, nhóm Cali từng yểm trợ tài chánh cho Tổng thống Ernesto Samper vận động bầu cử năm 1994.

Ba Tây

29.01. Human Rights Americas tố cáo cảnh sát Rio De Janerio tự do thao túng, tra tấn giết người bữa bãi. Rio là hàng lang buôn lậu ma túy từ Colombie, Bolivie, Peru đến Hoa Kỳ, Âu Châu. Bản thông cáo còn ghi nhận những vụ giết người gia tăng thấy rõ, từ 2860 (1980) đến 8408 vụ (1995).

• Âu Châu

Pháp

Theo tập san dịch tế học, nhiệt kế có tuổi thọ trung bình một tháng. Hàng năm các bệnh viện tiêu thụ 5 triệu nhiệt kế. Mỗi nhiệt kế chứa 2g thủy ngân. Mỗi năm 10 tấn thủy ngân gây ô nhiễm môi sinh, tác hại mạnh đến sức khỏe.

- 23.12.95 - Tại Grenoble, giáo phái "đền thờ thần Thái Dương" tổ chức cuộc tự sát tập thể gây 16 người chết trong số có 2 trẻ con. Liên

Trong lúc mà không ai đặt vấn đề can thiệp thật sự - Anh không muốn, Đức không thể, Pháp mâu thuẫn sai lầm, Mỹ án binh bất động - Serbia tấn công Croatia và Bosnia. Để đối phó với sự diệt chủng, Âu Châu dùng mưu mẹo nhân đạo, chính quyền Clinton đề nghị chiến thuật vừa nâng vừa đánh: hủy bỏ lệnh cấm vận vũ khí đến Bosnia đồng thời can thiệp trên cao độ 10.000m. Rốt cuộc không biết bao nhiêu kế hoạch này nối tiếp kế hoạch kia, được phe này chấp nhận, phe kia từ khước, thường thì theo phe Serbe. Tiếp theo là một loạt biến cố có tính cách quyết định. Liên Hiệp Quốc hai lần gửi tối hậu thư, NATO dội bom sau 2 vụ thảm sát tại Sarajevo (5.2 và 28.8.95). Bảy giờ quốc tế mới chấp nhận thi hành một trong những nguyên tắc căn bản giải quyết các cuộc xung đột vũ trang: ngoại giao bất lực nếu không dựa trên quân sự. Được Mỹ kín đáo ủng hộ, liên quân Croatia-Bosnie tạo nên tương quan lực lượng mới 51% - 49% được ghi trong kế hoạch hòa bình.

Hiệp Ước Hòa Bình được ký kết long trọng tại Paris ngày 14.12.1995. Kể từ ngày J này, Bosnie-Herzegovenie là một quốc gia có biên giới không thay đổi, gồm 2 thực thể: Liên Bang Croatia-Bosnie và Cộng hòa Serbe Bosnie, phản ánh của các chiến trận và các cuộc di tản dân số.

Một lần nữa Âu Châu chứng tỏ không làm nên trò trống gì nếu không có Mỹ. Dĩ nhiên một nền hòa bình xấu vẫn có giá trị hơn một chiến tranh xấu. Hòa bình hay một lời hứa hẹn hòa bình? Milosevic, kẻ gây chiến chính yếu thành công khá tốt đẹp: gia nhập trở lại cộng đồng quốc tế, nói rộng lãnh thổ Serbe. Tudjman thành công tốt đẹp hơn: tạo nên một quốc gia thuần khiết chủng tộc, giữ ưu thế tại Bosnie. Izetbegovic chịu thiệt thòi nhiều nhất, chỉ giữ được một Bosnie co lại bằng nửa lãnh thổ cũ. Muốn cho Bosnie sống còn, chỉ còn cách giúp đỡ quốc gia này trên mọi phương diện văn hóa, kinh tế, quân sự. Nếu quốc tế thất bại trong sứ mạng này, quốc tế thất bại trên mọi lãnh vực, trong mọi đường lối.

Trong 10 năm, 20 năm, làm thế nào để thông hiểu thái độ của các cường quốc trong chiến tranh Nam Tư? Điều mà người ta nhớ mãi là Tây Phương tỏ ra quá nhu nhược, Tây Phương vừa huy động 500.000 quân giải vây Koweit, vừa ăn mừng chiến thắng Cộng Sản, vừa khẳng định tổ chức Cộng Đồng Âu Châu giữa các dân tộc tự do, vừa thông báo kiến tạo một nền trật tự hòa bình mới. Dù có được trau chuốt thế nào đi chăng nữa, nền hòa bình vẫn không tốt đẹp: 2 quốc gia Âu Châu là Bosnie và Croatia được xếp đặt lại bằng vũ khí. Hiệp ước công nhận những hành động mà công pháp quốc tế lên án, đạo đức xem như tội ác chống nhân loại, mà Âu Châu đã thề nguyên giao ước không để cho xảy ra nữa cách đây 50 năm lúc chiến tranh thế giới lần II chấm dứt.

• Nga - Pháp: Thông Điệp cuối năm

Cuối năm 1995, thế giới nhận được 2 Thông Điệp: 1 rất rõ ràng từ Nga, 1 kín đáo hơn nhưng nhiều ý nghĩa từ Pháp, cả 2 liên quan đến kinh tế thị trường.



Người ta kinh ngạc lúc đảng cộng sản trở lại nắm quyền ở Ba Lan, người ta bàng hoàng khi đảng cộng sản Nga thắng cử. Ít có đảng viên cộng sản nào ít cộng sản hơn Tổng Thống Ba Lan. Nhưng Chủ tịch đảng cộng sản Nga Guennadi Ziouganov là người tuyên bố ngưỡng mộ tư tưởng Lénine và đường lối chính trị vĩ đại của Staline. Qua cuộc bầu cử Hạ Viện ngày 17.12.1995, cử tri Nga nhấn nhủ một điều duy nhất là khi tư

bản trở nên dã man, dẫn đến chủ nghĩa cá nhân triệt để, đến luật rừng, đến một xã hội tội ác, lúc ấy người dân không còn nhớ đến quá khứ như một điều ác tuyệt đối. Người dân sẽ ưa thích bất cứ điều gì, sâu xa hơn nữa, họ sẽ coi trọng an ninh trật tự trong vòng nô lệ hơn là sống tự do giữa những kẻ tồi tệ.

Thông Điệp thứ hai do dân Pháp truyền đi. Một dân tộc sống sung túc trong vòng 30 năm, nay đang sôi sục như chịu ảnh hưởng của một cơn thác loạn tập thể. Không phải hơn 3 triệu người thất nghiệp, cũng không phải hàng trăm ngàn người bị xã hội bỏ rơi xuống đường trong 3 tuần lễ tháng 11 - 12.1995 phản đối kế hoạch cải tổ quỹ bảo hiểm xã hội và thay đổi quy chế hưu bổng, một kế hoạch



nay tại Pháp có tất cả 173 giáo phái, quy tụ khoảng 130.000 tín hữu, gồm 2 loại:

- Loại I tự cho có khả năng điều trị bá bệnh, luôn cả các bệnh mà y học hiện nay đang bó tay.

- Loại II theo thuyết nghìn năm, loan tin cứ mỗi 1 nghìn năm Đấng Cứu Thế xuất hiện. Nhóm này xác định thế giới đang trên đà suy thoái, kêu gọi từ bỏ cõi đời tục lụy, tìm hạnh phúc nơi phương trời khác.

- 08.01.96 - Cựu Tổng Thống François Mitterrand chết vì bệnh ung thư nhiếp hộ tuyến mắc phải từ năm 1981. Cuộc đời chính trị của ông trải dài 50 năm. Ông là nhân chứng các biến cố lớn của thế kỷ.

- 28.01 - Pháp thử bom nguyên tử lần thứ 6 và cũng là lần cuối cùng tại đảo Mururoa. Đây là lần thử bom mạnh nhất trong 198 lần thử từ năm 1960 đến nay.

Theo ước tính của Quốc hội Mỹ, rải rác trên thế giới một số vũ khí nguyên tử chiến lược lẫn chiến thuật có sức tàn phá ngang bằng với 650.000 quả bom nổ ở Hiroshima.

Anh

- 09.01 - Dựa theo tài liệu của Human Rights Watch Asia và bằng chứng cụ thể của nữ bác sĩ Zhang Shuyung thuộc viện nghiên cứu sức khỏe trẻ con Thượng Hải (hiện đang sống tại Anh), đài truyền hình Channel Four cho chiếu phim tài liệu kết án hệ thống tiêu diệt trẻ con mồ côi tại Thượng Hải. Khán giả nhìn thấy trẻ con không quần áo giữa mùa đông, da bọc xương, bị trói vào giường, ghê trong các "phòng chờ chết". Được biết Trung Quốc đã phê chuẩn Hiến Chương bảo vệ trẻ con từ năm 1991.

Đức

- 18.01 Hỏa hoạn lớn xảy ra tại một trung tâm kiều dân, gồm dân Phi Châu, Liban, Syrie, Ba Lan. Lửa phát lúc 3 giờ 40 sáng tức tức chức cảnh sát, thủ phạm là một người Liban đang sống với cha mẹ và 7 anh chị em ở trung tâm. Động cơ hành động không rõ. Kết quả: 10 chết, 55 bị thương.

Ba Lan

- 24.01 - Vài giờ sau khi Viện Công Tố quân sự mở cuộc điều tra về vấn đề gián điệp và phản quốc, Thủ Tướng Josef Olesky tức tức từ chức đồng thời tố cáo cơ quan tình báo Ba Lan nguy tạo hồ sơ, đối lập vu khống và gây chia rẽ hàng ngũ quốc gia. Ba ngày trước khi cựu Tổng Thống Lech Walesa mãn nhiệm kỳ, Bộ trưởng Bộ Nội Vụ lúc ấy ra trước Hạ Viện tố cáo Olesky trao tài liệu bí mật quốc gia cho nhân viên gián điệp Liên Xô và Nga tại Varsovie. Hồ sơ luận tội là một tài liệu do một nhân viên tình báo Ba Lan mua của một nhân viên Nga tại Mỹ. Cơ quan tình báo Nga vội vàng biện bạch cho Olesky, một sự kiện chưa hề xảy ra.

Nam Tư

- 20.12.95 - Lực lượng Hòa bình IFOR dưới quyền điều động của NATO chính thức thay thế lực lượng bảo vệ hòa bình FORPRONU Liên Hiệp Quốc. IFOR gồm 63.000 quân (20.000 Mỹ, 13.000 Anh, 7.500 Pháp). Ngoài sự đóng góp của 15 nước thuộc khối NATO, còn có một số khác tham dự: Nga, Áo, Phần Lan, Thụy Điển, Maroc, Ai Cập, Mã Lai Á, Jordanie, Ukraine. Nhiệm kỳ IFOR 1 năm. Phí tổn 6 tỉ Mỹ kim.

- Cầu không vận nhân đạo Sarajevo hoạt động từ ngày 02.7.92, chấm dứt ngày 09.01.96, là cầu

bất công tạo lợi lộc cho một thiểu số gây thiệt hại cho một đa số. Nhưng họ là những công chức đang giữ 2 đặc quyền: việc làm bảo đảm, một điều đáng kể trong giai đoạn khó khăn hiện tại; họ còn có khả năng làm tê liệt đời sống quốc gia, một điều thật hiếm có. Dù đúng dù sai, họ cảm thấy thiệt thòi, quyền lợi bị dụng chạm. Nhưng công sở là mối dây liên lạc giữa các tầng lớp xã hội, công sở bảo đảm tính chất xã hội của nền kinh tế thị trường. Bỏ rơi công sở, chia mũi dùi vào công chức là chạy theo chủ nghĩa tự do kinh tế quá độ. Sở dĩ cả nước đều đứng sau lưng phong trào xã hội là vì cả nước lo sợ thất nghiệp, lo sợ an sinh xã hội hao mòn. Cả hai mối lo được tư tưởng bi quan không thoát khỏi số phận nung nấu thêm. Tóm lại không có trật tự nếu không có công bằng. Người dân gìn giữ trật tự khi họ hạnh phúc. Họ ưa vô trật tự hơn bất công.

• Trung Quốc: Công lý chuyên chính vô sản

Vụ án nhà đối lập Wei Jingsheng (vừa được đề nghị dự giải Nobel Hòa Bình) kéo dài vòn vẹn một vài giờ (13.12.95). Bản án 14 năm được "thống nhất ý kiến trước". Điểm chính buộc tội - âm mưu lật đổ chính phủ - không được tranh luận nghiêm túc. Thật sự



Wei chỉ phạm tội duy nhất là liên tục đòi hỏi thiết lập một chính thể cho phép công dân bãi chức các nhà lãnh đạo thiếu khả năng chu toàn trách nhiệm.

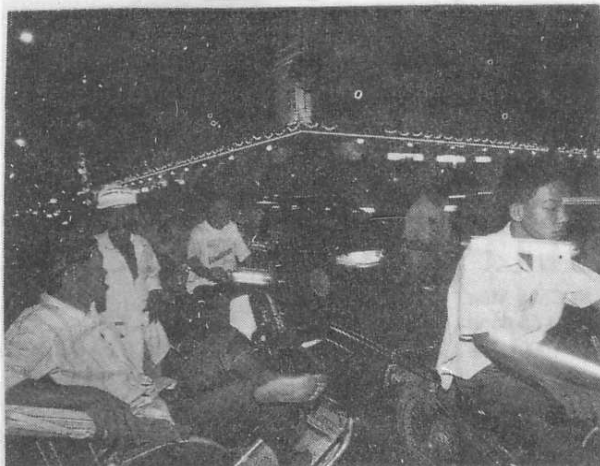
Vào năm 1979 Wei lãnh án 15 năm vì dám gọi đích danh Đặng Tiểu Bình là nhà độc tài chuyên chế. Năm 1993 nhà cầm quyền trả tự do cho ông, hy vọng sự "khoan hồng" giúp Bắc Kinh tổ chức Đại Hội Điền Kinh Thế Giới vào năm 2000. Ứng cử thất bại, chính phủ tước quyền công dân Wei sau khi ông tiếp xúc với người nước ngoài. Ông mất tích ngày 01.4.94 một vài ngày sau khi Ngoại trưởng Mỹ thăm viếng Trung Quốc.

Phủ nhận tính chất chính đáng của chế độ, mặc nhiên Wei trở thành con tin giữa Trung Quốc và Tây Phương. Bằng cố là không có một đại diện nào của

khối Tây Phương được tham dự vụ xử án. Sau khi bản án được công bố, thay vì phản đối hoặc trừng phạt, Tây Phương vội vàng kêu gọi Bắc Kinh khoan hồng cho ông xuất cảnh lưu vong, như thể đương nhiên công nhận thủ tục tố tụng là đúng luật. Riêng Wei tuyên bố ở lại quê hương cho cuộc tranh đấu mang đầy đủ ý nghĩa. Ngày 16.12.95 ông ký đơn kháng cáo lên tòa án tối cao (tòa văn y án). Đây là một điều hết sức mới lạ. Thật vậy kể từ khi gia nhập cộng đồng quốc tế, Trung Quốc nhờ một số nhà luật học Mỹ - Pháp cải tổ hệ thống Tư pháp. Do đó một hệ thống Tư pháp khác ra đời, nhưng chỉ trong hình thức mà thôi. Trong mọi trường hợp, bản án được đảng quyết định trước, luật sư bào chữa chiếu lệ, không bao giờ thay đổi bản án. Tất cả nhân viên tòa án đều là đảng viên trung thành. Dù được sơn phết thế nào, vì mang nhãn hiệu "nhân dân", tòa án tối cao chỉ là công cụ của chế độ chuyên chính vô sản. Bào chữa, thủ tục tố tụng chỉ diễn tả một công lý giả tạo.

• Việt Nam: Chính thống và ly khai

Kể từ khi Boris Jeltzin giải tán Đảng Cộng Sản Liên Xô (1991), Việt Nam mất một điểm



tựa căn bản. Trước tình thế bất buộc phải bang giao với Mỹ, đảng cộng sản Việt Nam để lộ ra nhiều rạn nứt. Nhiều cuộc tranh luận sôi nổi xảy ra nhằm đưa đất nước ra khỏi vòng hỗn độn. Hiện nay nổi lên một nhóm người ly khai, phủ nhận đường lối cũ, chủ trương cải tổ toàn diện hệ thống chính trị. Trước mỗi nguy hiểm càng ngày

không vận dài nhất trong lịch sử hàng không, dài hơn cầu không vận Bá Linh 1948 - 1949 trong thời gian Liên Xô phong tỏa. Tổng cộng các phi công thực hiện 13.000 chuyến bay, chở 160.000 tấn thuốc men, thực phẩm. Một trong 300 vụ rắc rối gặp phải là một phi cơ bị hỏa tiễn địa không bắn rớt (9.92).

- 21.01 - Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ đặc trách nhân quyền John Shattuck đến kiểm tra và xác



John Shattuck thứ trưởng ngoại giao Mỹ

nhận những tin tức liên quan đến các hồ chôn tập thể (200) do một số phóng viên quốc tế khám phá. Nổi tiếng nhất là hồ chôn Glogova gần Srebrenica chứa từ 6.000 đến 7.000 xác chết sau khi cứ điểm này lọt vào tay nhóm Serbe (07.95). Tổng số người mất tích: 24.000.

- 05.02 - Ngoại trưởng Mỹ đến Zagreb, Belgrade, Sarajevo, áp đặt 3 phe thi hành toàn bộ và vô điều kiện Hiệp Ước Hòa Bình. Nhân dịp này ông lưu ý những người có trách nhiệm phải giải giao 52 tội phạm chiến tranh, nhất là Rodovan Karadzic, tướng Ratko Mladic (Serbe), tướng Croatie Tihomir Blaskic cho tòa án quốc tế xét xử.

Nga

- 17.12.95 - 105 triệu cử tri trên tổng số dân 148 triệu tham gia bầu cử Hạ Viện. Kết quả như sau:

- Đảng Cộng Sản đạt 22,31% tổng số phiếu.
- Đảng Dân Chủ Tự Do (quốc gia cực đoan) 10,06%
- Đảng Quê Hương Nga (Thủ tướng Tchemomydrin) 9,8%
- Đảng Cải Tổ lablako 6,93%

Sau 3 vòng bầu bán gay go, đảng viên Guennadi Seleznev được bầu làm Chủ tịch Hạ Viện. Cuộc bầu cử này như báo trước tương quan lực lượng trong kỳ bầu cử Tổng Thống tháng 6 sắp đến. Liên danh cánh phải không thắng nổi đảng cộng sản. Hiện tại chỉ 6% dân chúng ủng hộ Boris Jeltzin. Các nhà bình luận tiên đoán Chủ tịch đảng cộng sản sẽ thắng cử trừ phi đương kim Tổng Thống dùng "biện pháp cuối cùng trong trường hợp khẩn cấp", ví dụ như lợi dụng chiến tranh Tchetcheniev hoãn cuộc bầu cử.

- 05.01.96 - Ngoại trưởng Andrei Kozyrev từ chức, người thay thế là Evgueni Primakov đương kiêm Giám đốc cơ quan tình báo quốc ngoại. Vị này là đại diện tập đoàn lãnh đạo Số Viết cũ. Hội viên tập đoàn thành công thích ứng với những đòi hỏi của một nước Nga đang đi trên đường dân chủ hết sức phôi thai. Họ có mặt khắp nơi, gây nhiều ảnh hưởng trên mọi lãnh vực, nhất là trong các liên hiệp kỹ nghệ, hệ thống ngân hàng. Điện Cẩm Linh cần đến họ để cố giữ quyền hành, để duy trì một chính thể hoạt

càng rõ rệt, và để chuẩn bị Đại Hội Đảng lần VIII vào cuối tháng 6.1996, Trung Ương Đảng Bộ đang mở chiến dịch thanh trừng đối lập, nặng nề chỉ trích Mỹ.

Ngày 19.12.95, Hội Bảo vệ Nhân quyền Human Rights Watch Asia tố cáo nhà cầm quyền bắt giữ đảng viên cao cấp Lê Hồng Hà và nhà văn Hà Sĩ Phu với tội trạng "lưu trữ tài liệu bí mật quốc gia". Riêng nhà văn còn mang thêm tội gửi thư đến Quốc hội Mỹ yêu cầu không nên cho Việt Nam hưởng đặc quyền "quốc gia ưu tiên". Trong chuyến viếng thăm miền Trung vào trung tuần tháng 1.1996, Chủ tịch Lê Đức Anh lên tiếng kêu gọi đảng viên các cấp địa phương nên tăng cường kiểm soát, quản lý tình hình kinh tế xã hội thể theo chủ trương chính sách nhà nước. Mặc khác, khi nhận định tình hình cơ sở kỹ nghệ hỗn hợp có phần vốn ngoại quốc, Tổng Bí Thư Đỗ Mười tuyên bố: "như Lénine đã dạy: chúng ta chẳng hề sợ tư bản, điều cần thiết là chúng ta giám sát các xí nghiệp tư bản, bằng cách này hay bằng cách khác miễn sao thu đạt kết quả". Các cuộc vận động chống lại điều gọi là "ảnh hưởng xấu" của ngoại quốc càng ngày càng tăng. Nhật báo "Quân Đội Nhân Dân" ngày 25.12.95 đăng bài xã luận tố cáo "các chiến lược gia Mỹ đang phát động một đợt tấn công vô hình trên nhiều mặt trận kinh tế, văn hóa, ngoại giao trong giới sinh viên, nhân viên chính phủ". Người viết còn mỉa mai "Mỹ đừng hòng mơ mộng viễn vông, dùng kinh tế thị trường khuyến khích thành lập một chế độ mới". Đầu năm 1996, thành phố Sài Gòn đốt hàng ngàn sách báo, đĩa nhạc CD, phim Video, đĩa máy tính được xem như những món hàng đầu độc văn hóa.

Ranh giới phân chia giữa những đảng viên thủ cựu và những người cải tổ còn mù mờ. Ví dụ như một thỏa hiệp được mọi người trong Bộ Chính Trị đồng ý là tập trung nhiều Bộ thành một để đạt hiệu quả, hoặc có thể trong kỳ Đại Hội Đảng lần VIII sắp đến, Bộ Chính Trị sẽ đặt vấn đề bãi bỏ Ban Thư Ký Thường Trực. Hai cực có quyền quyết định là Bộ Chính Trị và Hội Đồng Bộ Trưởng được xem như đầy đủ. Ngoài những thay đổi bề ngoài nêu trên, có thể phân loại những trào lưu xung khắc đang chao đảo nhau không kém phần quyết liệt:

1. Nhóm người cực kỳ thủ cựu còn luyến tiếc giai đoạn thập niên 50, khu vực nơi theo kinh tế chỉ huy tuy đôi chút nhẹ nhàng, kết hợp với sự kiểm soát tối đa về mặt chính trị, ý thức hệ. Nhóm này gồm các Tướng lãnh: Chủ tịch Lê Đức Anh, nhân vật số 2 Bộ Chính Trị; Tổng trưởng Bộ Quốc phòng Đoàn Khuê; Quân ủy Trưởng Trung ương Lê Khả Phiêu.

2. Thứ đến là nhóm chủ trương cải tổ. Nhóm này phủ nhận tín điều Staline và chuyên chế kiểu Mao Trạch Đông, giương cao chiêu bài "chỉ có thực hành mới đạt chân lý". Họ ca ngợi kinh tế hỗn hợp "xã hội thị trường" do đảng kiểm soát gắn liền với sự "dân chủ hóa" bộ máy cầm quyền, với tinh thần chống quan liêu phong kiến. Đại diện là Đỗ Mười, Nguyễn Văn Linh.

3. Nhóm thứ ba nêu cao phương thức kinh tế thị trường trong khuôn khổ ý thức hệ cộng sản. Tạm gọi học thuyết này là "chính thống mới". Họ rất khâm phục Đài Loan, Đại Hàn (trước thập niên 80) nhất là Tân Gia Ba, chủ trương "chuyên chế sáng suốt", dùng uy quyền kiểm soát và thúc đẩy hiện đại hóa nền kinh tế. Nhóm này quy tụ xung quanh Thủ Tướng Võ Văn Kiệt, Ngoại Trưởng Nguyễn Mạnh Cẩm.

Trên đây là sự xếp loại tạm thời, không có gì bảo đảm chắc chắn bởi giữa lòng một đảng Mác-xít có truyền thống bí mật lâu đời dai dẳng, những tương quan lực lượng có thể thay đổi từng tuần, từng tháng. Sau hết là nhóm đối lập thật sự dân chủ. Nhóm tự do này không che đậy đường lối chủ trương, công khai bày tỏ lòng hăm mộ chế độ dân chủ Tây Phương, đòi hỏi chế độ đa đảng, ý thức hệ đa nguyên, văn hóa đa dạng. Đại diện là Trần Xuân Bách, Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu.

— tin một cột —

đầu tập hợp những kẻ giàu mới và những đảng viên cộng sản.

Daghestan

- 09.01 - Khoảng 200 quân cảm tử Tchetchene tiến vào thành phố Kizliar bắt giữ 2.000 con tin. Ngày 10.01 họ rút lui về biên giới, đến làng Pervomaieskaiea thì bị quân Nga ngăn chặn. Nhân viên an ninh Nga dùng hỏa tiễn, đại pháo tấn công từ ngày 15 đến ngày 18.01, san bằng cả làng nhưng không đạt kết quả. Ngày 24.01 vị chỉ huy cùng một số quân cảm tử thoát hiểm mang theo 60 con tin, phần lớn là nhân viên mặt vụ Nga.

- 01.02.96 - Nhân viên giáo dục vừa chấm dứt đình công thì 90% 600.000 công nhân hầm mỏ xuống đường đòi chính phủ thanh toán lương bổng từ 5 tháng nay (126 triệu Mỹ kim). Cùng lúc nhân viên kiểm soát không lưu và quân nhân loan báo sẽ bãi công tại Mạc Tư Khoa.

- 31.01 - Một trong số 7 lò nguyên tử trung tâm nghiên cứu năng lượng hạt nhân Dimitrovgrad cách Mạc Tư Khoa 650 Km phát nổ, phóng ra 1,2 tấn hơi độc. Vùng cô lập xung quanh trung tâm rộng 10 cây số vuông.

- Cương quyết chống NATO nở rộng đến phía Đông, kế hoạch giải quyết chiến tranh Tchetchenie không phân minh, con đường cải tổ mù mịt! Nga đang gây bối rối không ít cho những nhà lãnh đạo Âu Mỹ đang hội thảo về kinh tế thế giới tại Davos, Thụy Sĩ, và về an ninh tại München, Đức (3 - 4.02.96). Cùng trong thời gian này, 30.000 dân Tchetchene bắt chấp quân Nga hiện đang chiếm đóng, biểu tình tại thủ đô Grozny đòi Nga rút hết quân.

Thổ Nhĩ Kỳ

Vụ bắt giữ con tin tại cảng Trabson ngày 16.01, chứng tỏ chiến tranh Tchetchenie có bề vượt biên giới Nga. Một nhóm dân Thổ gốc Caucase đột nhập lên phà chở khách giữ 200 người, phần lớn dân Nga. Con khủng hoảng được giải quyết êm thấm sau 72 giờ nghẹt thở. Thổ đang trải qua nhiều rối rắm: Chưa có một chính phủ mới sau khi đảng Hồi giáo thắng cử ngày 27.12.95; tù nhân nổi loạn (04.01); nhóm cực tả ám sát một nhà kỹ nghệ nổi tiếng. Và lại Thổ lúng túng giữa hai đường: ủng hộ Tchetchenie cùng lúc không muốn vô ích gây hiểm khích với Nga bởi Thổ có phần hùn trong công ty quốc tế khai thác dầu hỏa vùng biển Caspienne.

• Phi Châu



Bà Chris Anyanwu

CÁO PHÓ & CẢM Ạ

Gia đình chúng tôi đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần : Vợ, Mẹ và Chị của chúng tôi là :

Bà TRẦN THỊ NỞ,

Pháp danh Huệ Ngọc

Sanh năm 1931 . Mất ngày 15 - 02 - 1996 nhằm ngày 27 tháng 12 năm Ất Hợi tại Hannover- Đức Quốc

Chúng con kính xin dành lễ tri ân : Thượng Tọa Thích Như Điển Quý Sư Cô, Quý Chú đã đến chứng minh lễ động quan và cầu siêu Đồng thời xin chân thành cảm tạ : Quý Đạo Hữu trong Ban Hộ Trì Tam Bảo Chùa Viên Giác. Thân bằng quyến thuộc cùng bạn hữu đã gửi thư, điện thoại chia buồn và đã dành nhiều thì giờ quý báu đến tiễn đưa linh cữu Vợ, Mẹ và Chị chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối việc tổ chức có nhiều điều sơ sót. Kính xin quý Thầy, quý Sư Cô, quý Chú và tất cả quý vị niệm tình hy thứ.

Gia đình Kỳ Han , và các cháu

tin một cột

Nigeria

Hội phóng viên không biên giới vừa trao giải thưởng cho bà Chris Anyanwu, Chủ nhiệm tuần báo The Sunday Magazine, Bà lãnh án 15 năm tù vì tội đăng danh sách những nhà đổi lập bị bắt sau cuộc đảo chánh giả do nhà cầm quyền quân phiệt tổ chức ngày 01.3.95. Đồng hương của bà, giải Nobel Văn Chương là Wole Soyinka đứng ra lãnh hộ giải thưởng; nhân tiện trách móc quốc tế thờ ơ trước số phận dân thiểu số Ogoni chỉ vì ham lợi dầu hỏa.

Soudan

- 31.01 - Toàn thể Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc đồng thanh kết án Soudan tạo điều kiện tốt cho những hành động khủng bố đồng thời là nơi ẩn náu của những kẻ khủng bố quốc tế. Ngoài ra Hội đồng còn đòi Soudan tức khắc dẫn độ về Ethiopie 3 kẻ tình nghi ám sát Tổng Thống Ai Cập ngày 25.6.95. Một vài giờ sau Hội đồng đưa ra quyết nghị trên, Mỹ mang tất cả nhân viên ngoại giao về nước.

• Cận Đông

Palestine

- 20.01 - 1,013 triệu cử tri đi bầu Chủ tịch Ủy ban Hành pháp và 88 hội viên Hội đồng Lập pháp theo cách phổ thông đầu phiếu. Chủ tịch PLO Arafat đắc thắng với 88,1% số phiếu. Nhiệm kỳ của Hội đồng kéo dài 3 năm cho đến khi giai đoạn tự trị chấm dứt vào ngày 04.5.1999. Hai nhiệm vụ khó khăn đang chờ đón Arafat: tập hợp lại 430 đại diện lưu vong ở Tunis với 88 dân cư trong nước; thỏa hiệp với Do Thái về quy chế cuối cùng của Gaza, Cisjordanie và Đông Jerusalem.

Do Thái

- 04.01 - Yehia Ayache mệnh danh là nhà chế tạo bom của phong trào kháng chiến Hồi giáo bảo thủ Palestine (Hamas) bị ám sát ngày 04.01.96. Kế hoạch ám sát được chuẩn bị hết sức tinh vi: cất đường dây điện thoại thông thường, buộc Ayache phải dùng điện thoại cầm tay có đặt 50g chất nổ do một số người Palestine trao cho. Từ một chiếc trực thăng đang bay, giả dạng nói Ayache truyền mật mã xuống làm cho máy điện thoại nổ tung.

• Á Châu

Cachemire

- 27.01. - Quân đội Ấn - Pakistan giao tranh dữ dội dọc theo ranh giới phân chia Cachemire sau khi Ấn bắn 3 hỏa tiễn tầm xa vào phần lãnh thổ Pakistan (19 chết, 20 bị thương) nhân ngày lễ Quốc khánh Ấn. Qua ngày 28.01 Ấn thử hỏa tiễn tầm gần Prithvi. Pakistan đang dàn xếp với Pháp mua 32 phi cơ Mirage 2000-5 cùng lúc phụ họa với Mỹ phản đối Ấn sắp sửa thí nghiệm bom nguyên tử.

Bắc Hàn

- 15.12.95 - Mỹ ký kết thỏa hiệp cung cấp 2 lò nguyên tử có công dụng dân sự cho Bắc Hàn. Phí tổn do tổ chức mở mang năng lượng bán đảo Triều Tiên KEDO đài thọ: Mỹ 5%, Nhật 25%, Đại Hàn 75%.

- 02.02.96 - Mỹ loan báo viện trợ cứu đói dân Bắc Hàn một số tiền 2 triệu Mỹ kim qua trung gian tổ chức thực phẩm thế giới. Nhật, Đại Hàn chống đối việc này. Đại Hàn còn xác nhận nguồn dự trữ gạo của quân đội Bắc Hàn rất dồi dào, e ngại số tiền viện trợ sẽ lọt vào tay các nhà lãnh đạo cao cấp. Được biết tổ chức Lương nông Quốc tế báo động nạn đói đang đe dọa tính mạng 2,1 triệu trẻ con, 500.000 phụ nữ mang thai.

Tích Lan

- 31.0. - Nhóm Tamoul dùng xe tải đặt chất nổ phá sập ngân hàng trung ương ở thủ đô Colombo (72 chết, 1.300 bị thương). Trụ sở ngân hàng nằm ở một cao ốc gần phủ Tổng thống và Bộ Tổng tham mưu.

Phi Luật Tân

- 22.01. - Hải quân Phi chặn đánh hai tàu buôn lậu (?) mang cờ Trung Quốc (1 bị phá hủy, một chạy thoát ra hải phận quốc tế) ở ngoài khơi đảo Capones gần căn cứ hải quân Mỹ Subic Bay trước năm 1991. Bộ Ngoại giao Trung Quốc tuyên bố Bắc Kinh không dính dáng đến vụ này.

Miền Điện

- 01.01. - Quân đội Miến tiến vào Ho Mong cách biên giới Thái Lan 30 Km, lãnh địa của Khun Sa, vua nha phiến vùng Tam Giác Vàng. Từ 30 năm nay Khun Sa sản xuất mỗi năm 300 tấn nha phiến, kiểm soát,

tin một cột

phần phổi khoảng 60% nha phiến sang Hoa Kỳ. Vua nha phiến có quân đội riêng (10.000 đến 20.000 người) được trang bị tối tân, tiếp xúc với thế giới bên ngoài qua hệ thống vệ tinh nhân tạo. Sau khi Mỹ trao giải thưởng 2 triệu Mỹ kim, Miến Điện loan tin không dẫn độ nhà vua về Mỹ, e rằng Khun Sa sẽ tiết lộ nhiều bí mật có hại cho một số tướng lãnh đang cầm quyền.

Asean

- 15.12.95 - Liên hiệp Đông Nam Á ký kết Hiệp ước phi nguyên tử vùng Đông Nam Á tại Vọng Các. Mỹ tỏ ra dè dặt vì tàu chiến Mỹ chở vũ khí nguyên tử thường hay chạy ngang qua vùng này. Trung Quốc phản đối vì tự cho có chủ quyền 80% ở biển Đông. Mặc khác lo ngại Bắc Kinh vào rết trạng bị quân sự cho Miến Điện 1,2 tỉ Mỹ kim, qua đó dễ dàng kiểm soát Ấn Độ Dương. Liên Hiệp đặt lại vấn đề phòng thủ hải phận, đặt mua vũ khí đủ loại.

Nhật

- Tại Okinawa, vì áp lực dân chúng quá mạnh và theo lời yêu cầu của gia đình 3 quân nhân Mỹ can tội hiếp dâm một bé gái 12 tuổi, tòa án



hoàn vụ xử án, tuyên cáo sẽ dời đến một nơi khác. Vụ này khơi động làn sóng chống Mỹ dữ dội: 70% dân Nhật yêu cầu Mỹ giảm quân số tại Nhật. Do đó chính phủ Ryutaro Hashimoto nhậm chức ngày 11.01.96 đang đứng trước một tình thế lưỡng nan: hợp tác chiến lược song phương với Mỹ hay theo một đường lối hoàn toàn độc lập, như thế phải tái vũ trang, điều mà ASEAN hết sức e ngại. Theo sự nhận định của một số nhà lãnh đạo Nhật, Đông Kinh nên kiến tạo một hệ thống an ninh đa phương với các quốc gia khác giúp Nhật thoát khỏi sự hợp tác quá riêng biệt với Mỹ đồng thời tránh khỏi gây hoảng sợ cho các nước láng giềng. Đường lối này từng được cựu Thủ tướng Kiichi Miyazawa phác họa đầu năm 1993. Một số nhà chính trị lạc quan nhất đang nhìn về phía diễn đàn hợp tác kinh tế Á Châu Thái Bình Dương (APEC) và chú ý đến các cơ cấu ASEAN được họ đánh giá như một tiền đề cho nền trật tự an ninh mới ở địa phương.

Trung Quốc

- Sau khi tố cáo Mỹ gây "chiến tranh ngoại giao" qua vụ cấp chiếu khán quá cảnh cho Phó Tổng Thống Đài Loan Li Yuan-Zu (09.01), Bắc Kinh trục xuất 2 Tùy viên quân sự Nhật-Mỹ (18.01) vì tội thu thập tin tức mật ở khu quân sự Hải Nam, ở quần đảo Zhan Jiang, nơi trú đóng Bộ chỉ huy Đại Hạm đội kiểm soát biển Đông. Hai Tùy viên quân sự 2 nước khác nhau cùng gánh chịu một biện pháp trừng phạt như nhau là một điều hiếm có. Có thể Bắc Kinh muốn cảnh cáo Nhật chớ nên liên kết với Mỹ trong bài toán Đài Loan, hạ sự hồ sơ này được quốc tế hóa, dẫn dà đi đến cửa Liên Hiệp Quốc.

- 12.01. - Với mục đích phổ trương sức mạnh ở Tây Tạng, Bắc Kinh long trọng tổ chức lễ tấn phong ứng cử viên nhà nước (6 tuổi) trên phẩm tước Ban Thiên Lạt Ma thứ 11. Ứng cử viên chính thức còn quá ít tuổi để nhận thức lời tuyên bố vô tình mỉa mai của Chủ tịch Giang Trạch Dân: "đảng và nhà nước luôn luôn chủ trương tự do tín ngưỡng, khuyến khích các hoạt động tôn giáo một khi mà các nhà tu hành thật lòng yêu nước", một lời nói đi ngược với hành động. Ngày 19.01 Human Rights Watch Asia thắc mắc đến số phận của Đức Ban Thiên Lạt Ma thứ do Đức Đạt Lai Lạt Ma xác nhận. Sự dàn cảnh trên nhắc đến một tiền lệ lịch sử có giá trị riêng cho Trung Quốc: vào buổi cuối trào (1908), triều đình Mãn Thanh đặt lên ngai vàng vị Hoàng Đế cuối cùng là Phổ Nghi chưa đầy 3 tuổi.

- 29.01. Đơn vị 3.000 quân nhân sẽ đồn trú tại Hồng Kông vào ngày 01.7.97 tập trận giả, tập trung vào chiến tranh đô thị và chống khủng bố. Vị tướng chỉ huy cho biết các quân nhân đang theo học khóa tiếng Quảng Đông thịnh hành ở Hồng Kông và tiếng Anh. Thành phần chính phủ ma do Bắc Kinh thành lập để kiện toàn sự chuyển tiếp dự khán cuộc diễn tập trên.

- 30.01. Thủ tướng Lý Bằng công kích kịch liệt các nhà lãnh đạo Đài Loan "cầu kết với ngoại bang âm mưu chia rẽ, chà đạp quyền lợi quốc gia dân tộc" đồng thời tuyên bố "Trung Quốc sẽ dùng vũ lực đánh chiếm "hòn đảo phản nghịch", cảnh cáo "quốc gia nào dám xen vào nội bộ Trung Quốc". Trước đây hơn một tháng, hàng không mậu hận Nimitz Mỹ chạy ngang qua eo biển Đài Loan được hiểu như lời kêu gọi nên dè dặt sau khi Bắc Kinh hăm dọa bắn mỗi ngày một hỏa tiễn và liên tục trong một tháng sau ngày bầu cử Tổng Thống Đài Loan vào ngày 23.3.96. Kế hoạch quấy nhiễu trên được báo New York Times đăng tải ngày 24.01, dựa theo lời xác nhận của cựu Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Chas Freeman và John Lewis, giáo sư đại học Stanford từng gặp các nhà lãnh đạo Trung Quốc vào cuối tháng 12.95.

- 03.02. - Cơn động đất tại khu du lịch Lijiang sát biên giới Tây Tạng thuộc tỉnh Vân Nam gây 241 chết, 14.000 bị thương. Chính quyền kêu gọi quốc tế cứu trợ. Đây là cơn động đất giết người nhiều nhất từ năm 1988.

- 08.02. - Có tin Trung Quốc thao diễn quân sự tại tỉnh Eujian kể từ ngày 10.02. Khoảng 60.000 quân tham dự tập trận (theo nhật báo Hồng Kông Ming Pao). Đài Loan đã dàn hỏa tiễn địa không hướng về Trung Quốc đồng thời quân đội diễn tập trong 2 ngày. Cơn sốt không hoảng có liên quan đến cuộc bầu cử Tổng Thống ngày 23.3. sắp đến.

Việt Nam

Thứ Trưởng Pháp đặc trách liên lạc các quốc gia nói tiếng Pháp, Bà Margie Sudre (lai Việt) sang thăm Việt Nam, Lào, Thái Lan từ ngày 10 đến 16.01.96. Mục tiêu là sửa soạn cuộc họp thượng đỉnh 47 quốc gia nói tiếng Pháp tại Hà Nội vào năm 1997. Pháp viện trợ 35 - 50 triệu quan nhằm xây cất hội trường, thiết kế hệ thống thông tin, huấn luyện 1500 - 2000 nhân viên cho hội nghị sử dụng.

- 24.01. - Tỉnh ủy An Giang xác nhận có nhiều cuộc giao tranh giữa quân đội CS Việt Nam và Cao Miên từ đầu tháng 1.96. Trước đó Thủ tướng Cao Miên tố cáo Việt Nam lấn đất Miên từ 300 đến 400 thước.

27.01. - Một công dân Mỹ bị tòa án Việt Nam phạt 5 năm tù vì tội lưu trữ sách báo phim ảnh đồi trụy, giữ vũ khí bất hợp pháp. Trước tòa ông giải thích chỉ mang một số tư trang đến Hải Phòng cưới vợ là một nữ giáo viên.

- Xa lộ tin học Internet gây lo ngại không ít cho chính quyền. Hà Nội tự hỏi làm cách nào để vừa lợi dụng hệ thống thông tin trên lãnh vực kinh tế vừa kiểm soát các tin tức liên quan đến tình hình chính trị hầu bảo toàn chế độ. Những chuyên viên đang nghiên cứu vấn đề gay góc này.

Cao Miên

- Theo báo Far Eastern Economic Review Hong Kong, nhiều nhà kinh



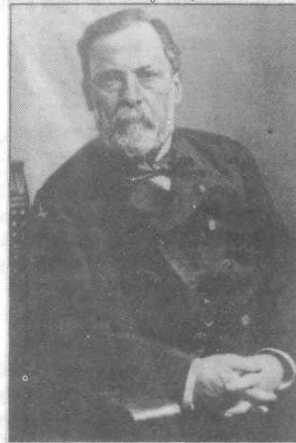
tài được một số nhà lãnh đạo bảo trợ, có gia sản kếch sù do buôn lậu ma túy. Một trong số người này, Theng Burma, cố vấn Chủ tịch Quốc hội, có giấy thông hành ngoại giao.

- Cơ quan bảo vệ nhi đồng Unicef ghi nhận mỗi năm trẻ con đang lên đến mức báo động ở Đông Nam Á, nhiều nhất là ở Nam Vang: 1/3 trên tổng số 15.000 - 20.000 phụ nữ mỗi năm dưới 18 tuổi.

"Donnez-moi un laboratoire...."

100 NĂM SAU NGÀY CHẾT CỦA LOUIS PASTEUR

• *Bác Sĩ Tôn Thất Hứa*



Louis Pasteur Foto: Jürgen Lange

Louis Pasteur sinh lúc 2 giờ khuya ngày 27 tháng 12 năm 1822 ở một tỉnh nhỏ Dôle trên bờ sông Jura nước Pháp, tại căn nhà số 43 đường mang tên ông. Mất 28 tháng 9 năm 1895 chấm dứt cuộc đời của một vĩ nhân thời đại không chỉ riêng cho y học mà cho cả nhân loại.

Thật vậy, vào thập niên 1960, trong một lần thăm dò các học sinh trung học ai là người đã mang đến cho nước Pháp nhiều vinh dự nhất, thì đã có những 43% học sinh đã trả lời Pasteur.

Cha là Jean-Joseph Pasteur, đã từng phục vụ trong quân đội của Napoléon, sau khi mãn nhiệm kỳ ông trở lại cuộc sống thường dân bằng nghề thuộc da. Mẹ là bà Jeanne-Etienne, tên con gái là Roqui, lo săn sóc con cái.

Pasteur qua bậc tiểu học một cách dễ dàng, phần đầu bậc trung học tại Arbois sau đó tòng học ở Besançon.

Năm 1842, Pasteur nộp đơn xin vào Ecole Normale Supérieur Paris được sắp hạng thứ 16. Với xếp hạng khiêm nhường này, Pasteur đã từ chối và tiếp tục trau dồi khả năng của mình, qua năm sau được nhận vào hạng thứ 5, Pasteur bắt đầu học vật lý và hóa học.

Môn học ưa ý nhất của Pasteur là hóa học, được nhận vào làm việc tại phòng thí nghiệm của nhà hóa học nổi tiếng Jean-Baptiste André Dumas (1800-1884). Pasteur đã làm việc ngày đêm trong điều kiện vô cùng khó khăn mà hậu quả sau này Pasteur đã nhận lãnh. Jean-Baptiste Biot (1774-1862) là một nhà vật lý học nổi tiếng của Pháp vào năm 1815 tìm ra 2 cực của dòng điện ngay lúc đầu đã gán cho người học trò "phình gat" hiện tượng khuếch tán luồng ánh sáng khi Pasteur đưa ra dữ kiện phản chiếu của các tinh thể rượu hướng khác nhau để bắt đầu cho nền tảng hóa học lập thể (Stereochemie).

Mới 25 tuổi (1847), Pasteur đã là giáo sư vật lý và qua năm sau được bầu làm giáo sư thực thụ ngành hóa học tại đại học Strasbourg. Năm 1849 kết hôn với Marie Laurent, con gái của Giáo sư Viện trưởng. Bà đã sinh hạ 5 người con tại vùng Elsaß nhưng chỉ có 2 người đạt tuổi trưởng thành.

Năm 1854 cần phải có tiền nhiều để nghiên cứu, Pasteur và gia đình dọn lên Lille nơi mà kỹ nghệ đang phát triển mạnh nhờ đó mà Pasteur cố tìm được những mạnh thường quân. Tôn chỉ của Pasteur là: không thể có nhiều ngành khoa học khác nhau, chỉ có phần nghiên cứu và áp dụng ngay những sáng kiến đã tìm ra. Kiếm được tài nguyên để làm việc, Pasteur đã khám phá ra sự lên men rượu. Với sự khám phá mới mẻ này mang lại cho Pasteur một cuộc tranh luận sôi nổi với hóa học gia người Đức Justus von Liebig (1803-1873), Pasteur đã hiểu rõ là sự lên men rượu do men tác động diễn tiến theo một hiện tượng sinh học, tuy nhiên vì một vật thể nhỏ vô

danh nào đó đã khuấy động diễn tiến bình thường, nếu cần đốt với nhiệt độ 50 độ C thì có thể chặn đứng được phản ứng dây men.

Năm 1857 Pasteur đã cho ra một báo cáo đầu tiên về sự kiện trên và cũng được bài lại nhiều lần cho đến năm 1876 đặt nền móng cho bộ môn điều tố học sau này (Enzymologie).

Năm 1861 Pasteur cho ra đời một bản tường trình chấn động về "cuộc sống không có đường khí" với 2 câu hỏi chống đối nhau:

- Làm thế nào tạo dựng được cuộc sống;
- Dưới một điều kiện nào đó cuộc sống bị tiêu hủy hoàn toàn câu trả lời là mấu chốt của phương pháp khử trùng sau này.

Năm 1866 Pasteur mô tả lại một lần nữa hiện tượng khử trùng và danh ông vang lừng lên, tên của ông không nằm trong giới hạn cho một môn học nào nữa mà tên của ông trở thành bắt từ pasteurisation - pasteuriser (Pasteurisierung tiếng Đức).

Năm 1867 Pasteur trở thành giáo sư thực thụ hóa học tại Sorbonne, cũng năm đó ông được tấn phong Giám đốc nghiên cứu sinh hóa học tại École Normale Supérieure /Paris, qua năm sau 1868 giáo sư danh dự Đại học Bonn /Đức quốc, chẳng may do đứt quãng do chiến tranh Pháp-Phổ 1870-1871, liên tiếp Pasteur nhận nhiều bằng khen ngợi khắp mọi nơi trở thành thành viên Académie des sciences (1862) và Royal Society of London (1869). Chính trong thời gian danh vọng nổi lên như cồn thì 2 đứa con của ông từ trần 1865 và 1866, năm 1868 ông bị mạch máu não nghẽn đưa đến biến chứng liệt phân nửa trái con người.

Tuy đau đớn vì mất con, thân thể ốm đau, trong giai đoạn chiến tranh hỗn loạn ông đã cho ra đời vào năm 1870 cuốn sách nói về bệnh tâm gai (pébrine).

Ông luôn luôn quan niệm phải có một sinh vật nhỏ đóng vai trò xúc tác trong sự truyền bệnh mà ông đã theo dõi vào năm 1850 sự ung thối của khoai tây. Năm 1865 chặn đứng sự phát triển lộng hành của bệnh tâm gai bằng cách phá hủy tất cả những ruộng dâu để chặn đứng sự lan tràn mầm giống sinh ra bệnh. Quan niệm của ông đã được chứng minh rõ ràng vào năm 1876/1877.

Trong năm 1877 ông chú tâm vào cách truyền bệnh và đặt ra nền tảng chủng ngừa (vaccination) bằng cách làm yếu vi trùng gây ra bệnh nhờ những môi trường hóa học hủy diệt độc tố bằng sức nóng.

Ngay sau đó Pasteur nghiên cứu bệnh chó dại, tìm ra được nguyên nhân sinh bệnh cùng lúc còn chặn đứng được con bệnh trong thời gian tiềm ẩn (incubation).

Pasteur vẫn còn tiếp tục nghiên cứu ở viện Pasteur cho đến hơi thở cuối cùng.

Năm 1995 là năm đánh dấu 150 năm sau ngày sinh nhật của vĩ nhân Wilhelm Conrad Röntgen và cũng đúng 100 năm sau một phát minh vĩ đại cho nhân loại, đó là tìm ra tia quang tuyến X.

Vào ngày 8 tháng 11 năm 1895 bắt đầu cho một kỷ nguyên mới của lịch sử nhân loại nói chung và của ngành y học nói riêng, Giáo sư Röntgen đã xác định lần đầu tiên những tia sáng kỳ ảo được đặt tên là Quang Tuyến X.

Ngay sau khi phát minh được phổ biến, giới y học đã sung sướng một cách tuyệt vời, vì kể từ giờ phút lịch sử này người thầy thuốc có thể nhìn thấy được những cơ quan con được che đậy dưới lớp da.

Trong buổi tối khai sinh ra được đứa con bất tử cho hậu thế, Giáo sư Röntgen đã thì thầm với người vợ thân thương:

"Đây là một tia sáng kỳ lạ chưa từng phát hiện từ trước đến bây giờ, tia sáng này có thể xuyên qua các vật cứng trên luồng phát tuyến và cho chúng ta nhìn thấy được cấu trúc bên trong nhờ qua một màng ảnh hay màng phim chụp hình".

và ngay từ giờ phút hôm nay, chúng ta bắt đầu một cuộc phiêu lưu mới, nhờ sự khám phá mới mẻ trên Giáo sư Röntgen người đầu tiên được giải thưởng Nobel về Vật Lý, là nền tảng căn bản của những phát triển của ngành quang tuyến giúp các người thầy thuốc định bệnh chính xác hơn nhờ đó mà sự điều trị được hiệu quả.

Kỹ thuật tân tiến, công với sự hỗ trợ của điện tính, dụng cụ hoàn hảo đã mang lại cho người thầy thuốc nhiều ưu điểm trong sự định bệnh bằng cách có thể theo dõi những sự thay đổi thật nhỏ bên trong cơ thể của con người.

Trước đây từ khi chụp đến khi có được hình cần những vài phút để hoàn thành mọi động tác, nay chỉ cần trong vòng vài giây người ta có thể chụp được hàng loạt tấm hình cũng như có ngay những tấm phim vừa được chụp xong. Phần thu hình cũng đã hoàn thiện dần, lúc này người ta không cần phải rọi kiếng trong phòng tối như trước đây nhờ tấm kính thu hình đã được cải thiện và chính xác.

Khởi đầu từ 1970, quang tuyến lại được sự yểm trợ đắc lực của điện tử sự hoàn thiện của phương pháp định bệnh lại được chính xác hơn nhờ các phương cách Szintigraphie, Computertomographie, Kernspintomographie, Positronen-Emissions-Tomographie và perkutane transluminale Angiographie.

Ngoài giải thưởng Nobel, Giáo sư Röntgen cũng đã nhận được nhiều giấy ban khen cũng như huy chương cao quý.

(Würzburg)

100 NĂM QUANG TUYẾN X MỘT PHÁT MINH VĨ ĐẠI CỦA NHÂN LOẠI

- **Vài hàng về Tiểu sử Wilhelm Röntgen**
27.3.1845 sinh trưởng trong một gia đình bố mẹ là thương gia tại Lennep.
1848-1862 tuổi trẻ và thời thơ ấu sống tại Hòa Lan
1862-1863 học trường kỹ thuật ở Utrecht
1865-1871 theo học kỹ sư cơ khí tại ETH Zürich /Thụy Sĩ. Luận án Tiến sĩ về Vật Lý tại Đại học Zürich. Đính hôn với Anna Bertha Ludwig, người Thụy Sĩ.
1872-1875 "Habilitation" ở Straßbourg.
1875-1888 Giáo sư tại Hohenheim, Straßbourg và Gießen.
1888-1890 Giáo sư thực thụ và Viện trưởng Đại học Würzburg.
1890-1923 Giáo sư thực thụ tại München.
Chết ngày 10 tháng 02 năm 1923 tại München và an táng tại nghĩa trang Alten Friedhof /Gießen.

Thơ: Nguyễn Đức Hoàn
VỮNG NIỀM TIN

*Lịch sử phải chăng luôn tái diễn ?
Sự hưng tàn nào sẽ được bao lâu !
Hãy vững tin nơi nhân quả nhiệm màu,
Luật tạo hóa có bao giờ thay đổi ?
Ta quyết giữ cho bền giềng mối,
Chẳng đổi thay Nhân, Trí, Dũng ngày xưa,
Biết bao nhiêu kinh nghiệm có thừa,
Rời vụn nước sẽ qua cơn bĩ cực,
Trước sau vẫn thủy chung nhất mực,
Sống hòa bình gây dựng lại giang san,
Cho tình người tươi thắm hoàn toàn,
Cho cháu con tương lai đẹp đẽ,
Để hợp với năm châu bốn bể,
Cùng góp chung xây dựng hòa bình,
Của kỷ nguyên nhân loại văn minh,
Để xứng đáng con người thời đại.*

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

• ngày 21.12.1995

* Hòa Thượng Thích Quảng Độ
đau yếu trầm trọng tại trại Ba Sao
* Thượng Tọa Thích Không Tánh
và Cư sĩ Nhật Thường bị biệt giam
* Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm
Người Việt Nam kêu gọi nhà cầm
quyền Cộng sản Việt Nam đại xá
tù nhân tôn giáo và tù nhân chính
trị nhân dịp Tết Bính Tý 1996

- Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam
vừa được tin từ trong nước cho biết Hòa
Thượng Thích Quảng Độ, năm nay 68 tuổi,
Tổng Thư Ký Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất (GHPGVNTN) sức khỏe rất yếu
và hiện đang bị giam cầm trong tình trạng hết
sức khác nghiệt tại trại Ba Sao ở Phú Lý, tỉnh
Nam Hà miền Bắc. Trước cái lạnh rét đột ngột
đến từ tháng 11, Hòa Thượng không được
cung cấp đầy đủ chăn (mền), áo quần cũng
như thuốc men để chống cự.

Đây là lần đầu tiên tin tức nơi giam giữ được
tiết lộ kể từ khi có tin Hòa Thượng bị đẩy bí
mật từ Sài Gòn ra miền Bắc hôm 14.10.1995.
Hòa Thượng Thích Quảng Độ, vị lãnh đạo thứ
hai trong hệ thống GHPGVNTN, đã bị kết án
5 năm tù giam trong cuộc xử kín tại Sài Gòn
ngày 15.8.95 với tội danh "phá hoại chính
sách đoàn kết và lợi dụng các quyền tự do
dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước". Đặc
biệt bản "Cáo trạng" của Viện Kiểm Sát Nhân
Dân TP Hồ Chí Minh mang số tham chiếu
18/KSDT-AN còn kết tội Hòa Thượng "soạn
thảo và cho in ấn, tán phát nhiều tài liệu mang
nội dung xấu như "Bản Nhận định về những
sai lầm tai hại của đảng Cộng sản Việt
Nam đối với Dân tộc và Phật giáo Việt
Nam", cũng như tội tổ chức Phái đoàn cứu trợ
nạn nhân lũ lụt ở đồng bằng sông Cửu Long,
"chỉ đạo các hoạt động của tổ chức bất hợp
pháp mạo danh "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất"; trực tiếp chỉ đạo Phan Ngọc Ẩn
(Thích Không Tánh), Hồ Bửu Hoa (Thích Nhật
Ban) và những người trong "Tăng Đoàn Bảo
Vệ Chánh Pháp", "Ban Văn hóa Từ thiện" lợi
dụng cứu trợ trường các biểu ngữ lớn có dòng
chữ "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống
Nhất" nhằm công khai hóa tổ chức bất hợp
pháp này".

- Cũng theo tin của giới Phật Giáo trong nước
cho biết thì Thượng Tọa Thích Không Tánh và
Cư sĩ Nhật Thường hiện đang ở trong tình
trạng sức khỏe suy giảm trầm trọng sau hai
tuần lễ bị cách ly và biệt giam trong tháng 11
vừa qua. Gia đình, thân nhân không được
thăm nuôi, không được gửi quà hay thuốc

men. Tuy không cho biết rõ lý do nhưng theo
tin của nhà tù Chí Hòa thì hai vị này hiện bị kỷ
luật và chỉ được phép thăm nuôi vào tháng 3
tới (1996). Trong cuộc xử kín ngày 15.8.95,
Thượng Tọa Không Tánh bị xử 5 năm tù giam,
Cư sĩ Nhật Thường 3 năm tù giam. Họ đã
kháng án và được xử phúc thẩm ngày
28.10.95. Nhưng cũng như lần xử sơ thẩm, ba
luật sư Pháp thuộc Liên đoàn Quốc tế Nhân
Quyền mà họ chọn đã không được cấp chiếu
khán về Sài Gòn biện hộ, và án xử vẫn giữ
nguyên.

- Vô cùng quan ngại trước chính sách ngược
đãi tù nhân tại Việt Nam, Ủy Ban Bảo Vệ
Quyền Làm Người Việt Nam lên tiếng kêu gọi
nhà cầm quyền Việt Nam:

1. thực hiện nghiêm chỉnh điều 10 ghi
trong "Công ước quốc tế về các Quyền
Dân Sự và Chính Trị" của Liên Hiệp Quốc
đối với mọi tù nhân chính trị: "*Những người
bị tước tự do phải được đối xử nhân đạo và
nhân phẩm vốn có của con người phải
được tôn trọng*";

2. thực hiện hòa giải dân tộc, theo đúng
tinh thần "*xóa bỏ hận thù*" giữa các thành
phần dân tộc bất kể chính kiến mà ông
Tổng Bí Thư Đỗ Mười thường kêu gọi, bằng
cách tuyên bố đại xá nhân dịp Tết Nguyên
Đán Bính Tý (19.2.1996) cho các vị Giáo
phẩm thuộc GHPGVNTN như các Hòa
Thượng, Thượng Tọa: Huyền Quang,
Quảng Độ, Không Tánh, Nhật Ban, Trí Lực,
Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Tuệ Sỹ, Trí
Siêu, Hạnh Đức, Cư sĩ Nhật Thường; và tất
cả các tù nhân tôn giáo thuộc các Giáo Hội
Công Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành,
Cơ Đốc, tất cả tù nhân chính trị, tù nhân vì
lương tâm, đã bị tù đày vì lý do tín ngưỡng
hay chính kiến như trường hợp các ông:
Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Lê
Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, Đoàn Viết Hoạt,
Nguyễn Đan Quế, Phạm Đức Khâm, Phạm
Văn Thành, v.v...

Làm tại Paris, ngày 21.12.1995
Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt
Nam

• ngày 2.2.1996

* Đức Giáo chủ Tây Tạng Dalai
Lama, giải Nobel Hòa Bình, lên
tiếng kêu gọi nhà cầm quyền cộng
sản Việt Nam trả tự do cho Hòa
Thượng Huyền Quang, Quảng Độ
và hàng Giáo phẩm, Phật tử thuộc
GHPGVNTN

* Đại Lão Hòa Thượng Thích Kế
Châu viên tịch tại Bình Định trong
hoàn cảnh mờ ám

- Hỗ trợ cuộc vận động của Phòng Thông Tin
Phật Giáo Quốc Tế đòi trả tự do cho chư Hòa
Thượng, Thượng Tọa thuộc hàng Giáo phẩm
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
(GHPGVNTN): *Huyền Quang, Quảng Độ,
Tuệ Sỹ, Trí Siêu, Trí Tụ, Hải Tạng, Hải
Thịnh, Hạnh Đức, Không Tánh, Nhật Ban,
Trí Lực, Giác Nguyên, Phước Viên, Tâm
Cần, Huệ Đăng Nguyễn Ngọc Đạt* và Cư sĩ
Nhật Thường, đức Giáo chủ Tây Tạng Dalai
Lama, giải Nobel Hòa Bình, đã gửi một Thông
Điện ký ngày 24.01.1996 từ thủ đô Lhasa, kêu gọi nhà cầm quyền

cộng sản Việt Nam "trả tự do tức khắc và vô
điều kiện" cho tất cả hàng Giáo phẩm thuộc
GHPGVNTN đã bị bắt giam vì đã "biểu lộ
một cách chính đáng quyền tự do tôn giáo".

Nhắc nhở sứ mệnh tại thế của người Phật tử,
Đức Dalai Lama viết:

"Đức Phật dạy rằng phải tránh làm hại kẻ
khác, và nếu có thể thì tìm phương cứu
giúp mọi người. Mọi loài chúng sinh cũng
như chúng ta thôi, tất cả đều mang cùng
nguyện vọng mong cầu hạnh phúc và lánh
xa đau khổ. Phát triển lòng tôn trọng kẻ
khác và quan tâm tới sự an toàn của họ, là
cách tiêu trừ nguồn gốc mọi vấn đề phát
sinh từ lòng vị kỷ trong tâm chúng ta. Tăng
cường đức từ lễ là bản tính tự nhiên của
lòng tốt.

"Vị thế mà tôi rất đau lòng khi được tin chư
vị lãnh đạo tối cao của GHPGVNTN bị
hành phạt và bỏ tù, bởi chư vị không làm gì
khác ngoài sứ mệnh Phật Giáo của họ.
Chư vị đã bị đàn áp vì tổ chức Đoàn Cứu
trợ cho 500.000 nạn nhân lũ lụt ở đồng
bằng sông Cửu Long và đòi hỏi phục hồi
quyền sinh hoạt của GHPGVNTN.

"Nhân danh nền hòa bình của thế giới, mà
nhân loại ngưỡng vọng, và nhân danh lòng
từ bi, mà mọi Phật tử tôn thờ, tôi xin kêu gọi
Chính phủ Việt Nam hãy trả tự do tức khắc
và vô điều kiện cho tất cả hàng Giáo phẩm
lãnh đạo GHPGVNTN".

Bức Thông Điện của Đức Dalai Lama mang ý
nghĩa quốc tế và huynh đệ lớn lao vào thời
điểm Phật giáo Việt Nam lâm cảnh Pháp nạn
nguy vong. Sau cuộc đàn áp và bắt bỏ Phái
đoàn Cứu trợ nạn lũ lụt đồng bằng sông Cửu
Long đầu tháng 11.1994, tiếp đến việc bắt bỏ
Hòa Thượng Thích Huyền Quang (29.12.94)
và Hòa Thượng Thích Quảng Độ (04.01.95),
nhà cầm quyền cộng sản đã tổng giam gần
như toàn bộ hàng Giáo phẩm lãnh đạo
GHPGVNTN. Âm mưu này nhằm bịt miệng
tiếng nói lương tri của đại khối quần chúng
đang đứng đầu tranh cho nhân quyền,
dân chủ và tự do tôn giáo tại Việt Nam, mà
GHPGVNTN là một trong vài đại biểu có thể
lực.

- Không chỉ giam cầm chư vị nói trên. Cuộc
lùng ráp, bắt bỏ, khủng bố đã liên tục xảy ra
trong mấy tháng cuối năm vừa qua tại các tỉnh
Bình Định, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Kontum,
Pleiku, Đồng Tháp, Đồng Nai, Sài Gòn. Các
Tăng sĩ bị giam cũng đã bị xử khỏi khỏi thân
nhân, đệ tử thăm nuôi hàng tháng, đầy ra
miền Bắc chịu cảnh thiếu thốn thuốc men, áo
quần trong mùa lạnh khắc nghiệt.

Hòa Thượng Huyền Quang vẫn bị giam ở
quận Nghĩa Hành, Quảng Ngãi, trong một căn
nhà biệt giam dựng lên giữa đồng trống, ngăn
cản mọi người tiếp xúc. Ngày 29.11.95, lệnh
của Bộ Nội Vụ đưa vào cấm Hòa Thượng
không được phát biểu bất cứ việc gì liên quan
đến GHPGVNTN "*trong vòng 2 năm*" (sic)
nếu không "*sẽ có biện pháp mạnh*".

Hòa Thượng Quảng Độ bị đưa từ nhà giam
Bộ Nội Vụ đường Nguyễn Văn Cừ ở Sài Gòn về
trại Ba Sao, tỉnh Nam Hà miền Bắc ngày
16.10.95 (chiều theo Thông Báo số 189/TB
của Cục quản lý trại giam Nam Hà gửi Tòa án
Nhân dân TP HCM, Cục V26, ngày 17.10.95).

Thượng Tọa Tuệ Sỹ trước giam ở A.20 Phú
Yên, nhưng sau cuộc nổi loạn của toàn trại đối
gặp Phái đoàn LHQ đi điều tra Nhân Quyền
tại Việt Nam cuối tháng 10.1994, nên đã bị
đưa ra Bắc đến trại Ba Sao;

Đại Đức Trí Tụ và Hải Thịnh vẫn tiếp tục ở
trại Ba Sao, riêng Đại Đức Hải Tạng bị

chuyển về biệt giam ở trại P.4 cách Hà Nội chừng 40 cây số. Đại Đức Hạnh Đức chuyển từ nhà giam Bà Rịa lên Cao Nguyên ở đội 14, K1, Gia Trung, Pleiku. Hai Thượng Tọa Không Tánh, Nhật Ban và Cư sĩ Nhật Thường vẫn bị giam ở Chí Hòa, riêng TT Không Tánh và Cư sĩ Nhật Thường không biết vì lý do gì bị biệt giam kỷ luật 3 tháng không cho thăm nuôi.

- Ngoài ra tin từ Bình Định cho biết Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Kế Châu vừa viên tịch một cách mờ ám vào lúc 6 giờ 30 ngày 24.01.1996, sáu tháng sau khi viết Kiến Nghị gửi Nhà nước cộng sản đòi trả tự do cho HT Thích Huyền Quang.

Hòa Thượng Kế Châu là thành viên Hội đồng Viện Tăng Thống, Chánh Đại diện GHPGVNTN tỉnh Bình Định, Giám viện Phật học viện Phước Huệ kiêm Viện chủ Tổ đình Thập Tháp. Nhưng dưới áp lực của Ban Tôn Giáo Chính phủ, tất cả hàng Giáo phẩm Phật giáo, chùa viện trong toàn quốc đều "phải" trực thuộc vào Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (GHPGVN) do Nhà nước dựng lên làm công cụ từ năm 1981. Nên Hòa Thượng Thích Kế Châu "phải bỏ buộc" giữ chức Trưởng ban Đại diện Ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Bình Định.

Trong chức vị này, ngày 04.7.1995, HT Kế Châu đã Đại diện Ban Trị Sự GHPGVN (nhà nước) tỉnh Bình Định và 8 Ban Đại diện Thành phố, Huyện, ký chung với 48 vị Giáo phẩm Giáo hội giữ một Kiến Nghị đến các ông Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt và Vũ Quang (Ban Tôn Giáo) đòi trả tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Kiến Nghị này đã gây chấn động và xôn xao dư luận trong nước và quốc tế. Nhà cầm quyền cộng sản sai công an tỉnh Bình Định dùng biện pháp mạnh khủng bố tinh thần và quản chế 49 vị ký tên.

Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Kế Châu năm nay 76 tuổi, xuất gia từ năm 14 tuổi, thọ giới Tỳ kheo với Ngài Thập Tháp năm 21 tuổi. Trước khi mất vẫn còn mạnh khỏe không bệnh tật gì. Phật giáo tỉnh Bình Định nói riêng và Phật Giáo Việt Nam nói chung vừa mất một vị lãnh đạo ưu tú. Sự xúc động cực kỳ cao trong lòng giới Phật tử quốc nội và hải ngoại. Đặc biệt ai cũng biết từ sáu tháng qua Hòa Thượng bị chính quyền thường trực áp chế, và hiện nay do tình trạng bao vây ở Bình Định chưa ai biết rõ nguyên nhân cái chết mang rất nhiều bí ẩn. Như trước đây đã xảy ra với Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Thủ, cũng là vị lãnh đạo cao cấp của GHPGVNTN và cũng bị ép buộc giữ chức vị tối cao trong tổ chức Giáo Hội Phật Giáo Nhà nước.

Làm tại Paris, ngày 02.02.1996
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

• ngày 03.02.1996

Hiệp Ước Hợp Tác Liên Hiệp Âu Châu - Việt Nam vừa được chuẩn y

Nhưng Quốc Hội Âu Châu nhận định: *"Không thể chấp nhận hiện trạng Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam"*

Ngày 01.02.1996 vừa qua Quốc Hội Âu Châu đã chuẩn y Hiệp Ước Hợp Tác giữa Liên Hiệp Âu Châu và Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, mở đầu cho việc chuẩn y Hiệp Định khung giữa hai bên.

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam tán dương Liên Hiệp Âu Châu đã sáng suốt đặt điều kiện tôn trọng Nhân Quyền và

Dân Chủ trong cuộc hợp tác với một quốc gia thuộc thế giới thứ Ba.

Với sự tiếp tay của Văn phòng Thường trực cạnh Quốc Hội Âu Châu ở thủ đô Bruxelles của Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền (FIDH, Fédération Internationale des Ligues de Droits de l'Homme), suốt năm 1995 Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam đã thường trực cung cấp những hồ sơ vi phạm nhân quyền và dân áp tôn giáo tại Việt Nam, tiếp xúc với nhiều Ủy Ban, Dân Biểu để thảo luận, và theo sát các khóa họp liên hệ tới vấn đề Việt Nam để chất vấn, để nghị cũng như cập nhật hóa hồ sơ vi phạm nhân quyền. Và đây là thành quả đầy hứa hẹn làm tiền đề cho những cuộc vận động đấu tranh cho nhân quyền và dân chủ tại Việt Nam tiến sang giai đoạn hữu hiệu mới.

Quả vậy, Quốc Hội Âu Châu đã long trọng trình bày động cơ hợp tác qua Điều 1 rằng: *"Tôn trọng nhân quyền và những nguyên tắc dân chủ là nền tảng hợp tác giữa hai bên, làm quy tắc cho hiệp ước và là yếu tố chủ yếu của hiệp ước"*.

Ủy Ban Kinh Tế, Tiền Tệ và Chính sách công nghệ (của Liên Hiệp Âu Châu) cũng nêu nhận định là: *"Phát huy dân chủ và Nhà nước pháp quyền phải ngang tầm với những mục tiêu thuần túy kinh tế. Đây phải là một trong những cơ sở hành động trong đề mục phát triển"*.

Thế nhưng hiện trạng nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam, thì theo Quốc Hội Âu Châu "không thể nào chấp nhận được". Bởi vì "số tử vong của tù nhân chính trị tăng cao do chế độ ngược đãi và thiếu thuốc men. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị đụng đầu với những cuộc áp chế dưới hình thức tịch thu tài sản của Giáo Hội và bỏ tù một số trong hàng giáo phẩm".

Ngoài ra, trong phần báo cáo giáo dục, các vị Dân Biểu thuộc Quốc Hội Âu Châu đánh giá sự trầm trọng của hiện tình chính trị Việt Nam. Theo Ủy ban Phát triển và Hợp tác thì "Việt Nam còn là một quốc gia độc đảng cứng nhắc. Những giá trị công bằng cho cá nhân hay dân chủ đa nguyên bị lấn lướt để độc đoán duy trì sự thống nhất quốc gia và đồng thuận xã hội. Đặc biệt, thông tin báo chí bị cứng rắn đưa vào khuôn phép". Ủy ban khuyến rằng "vi lợi ích người công dân, cần tạo những điều kiện tham gia dân chủ và thiết lập những cơ cấu nghiệp đoàn hữu hiệu".

Ủy ban Ngoại vụ, An ninh và Chính sách phòng thủ thì nêu lên sự nghịch lý trong nền chính trị của Việt Nam, đối ngoại thì mở cửa nhưng đối nội thì bóp nghẹt: *"Sau một thời kỳ "theo gương Gorbachev", nay bỗng nhiên quay trở lại đóng khép toàn diện trong vấn đề đối nội. Nếu chúng ta có thể phân biệt được nhiều khuynh hướng trong giới lãnh đạo hiện nay (...) nhưng tất cả họ đều thực thi một chính sách độc đoán gây khổ lụy cho những đảng viên cộng sản ly khai, những nhà trí thức, những người Công giáo, Phật giáo và những cán bộ nghiệp đoàn"*.

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam xin nhắc lại ở đây rằng, sau 3 tháng vận động vào cuối năm 1994 tại Quốc Hội Âu Châu và qua 8 quốc gia Tây và Bắc Âu của Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam kết hợp với Văn phòng II Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải ngoại, Quốc Hội Âu Châu đã ra Quyết Nghị ngày 19.01.1995 tố cáo nhà cầm quyền cộng sản đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) và những cá nhân, phong

trào tranh đấu cho nhân quyền và dân chủ tại Việt Nam.

Nhưng năm 1995 vẫn còn là năm đen tối cho GHPGVNTN cũng như cho những cá nhân, phong trào, và những người công sản ly khai tranh đấu cho nhân quyền và dân chủ. Hầu hết hàng giáo phẩm lãnh đạo GHPGVNTN, trong có hai vị lãnh đạo tối cao Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, đều bị tù đầy. Một số bị đưa ra xử trước những phiên tòa giả trá, như phiên xử HT. Thích Quảng Độ cùng 5 Tăng sĩ và Phật tử hôm 15.8.1995. Mặt khác, một số các đảng viên cộng sản ly khai cũng bị bắt bớ và xử lý phi pháp, như trưởng hợp của các ông Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà bị bắt vào trung tuần tháng 6 và thường tuyến tháng 12.1995.

Qua Hiệp ước hợp tác để cập trên đây, lần đầu tiên Liên Hiệp Âu Châu xác định ý chí kết hợp việc dân chủ hóa chế độ với hợp tác kinh tế. Trong việc tượng này, Ủy ban Ngoại vụ, An ninh và Chính sách phòng thủ đã nhấn mạnh: *"Điều cần thiết tuyệt đối là vấn đề cải thiện hiện trạng nhân quyền phải được ghi vào nghị trình cho mọi Ủy ban liên hợp"*. Các Ủy ban liên hợp có nhiệm vụ "theo dõi sự thực thi và áp dụng nghiêm chỉnh hiệp ước và sự đối thoại giữa hai bên" (Điều 14). Ủy ban liên hợp là nơi trao đổi chính trị giữa Liên Hiệp Âu Châu và Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, mà theo Ủy ban Phát triển và Hợp tác nhận định phải là "điều kiện căn bản cho sự phát triển tại Việt Nam".

Làm tại Paris, ngày 03.02.1996
Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

• Đại Hội Huynh Trưởng Thường Niên kỳ 8 Gia Đình Phật Tử Việt Nam Đức Quốc từ ngày 24 đến 26.11.1995 tại Chùa Viên Giác

Theo thông lệ vào mỗi cuối năm, Ban Thường vụ Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức triệu tập một Đại Hội Huynh Trưởng để:

- Tổng kết thành quả trong năm
- Thảo luận ưu khuyết điểm
- Sắp xếp chương trình tu học và phân chia công tác cho năm tới.

Năm 1995 Đại Hội được tổ chức sớm vào những ngày 24 đến 26 tháng 11 tại Chùa Viên Giác.

Tối Thứ Sáu (24.11) gần 20 Huynh Trưởng của các GDPT: Chánh Niệm, Chánh Dũng, Tâm Minh, Minh Hải, Chánh Giác, bác Gia trưởng Trúc Ngộ, HT Thị Lộc và các anh chị trong Ban Thường Vụ cũng như các Ủy viên của Ban Hướng Dẫn đã có mặt tại Chùa. HT

của GDPT Chánh Giác đến trẻ hơn và cũng có mặt trong hai ngày sau của Đại Hội.

Sau bữa cơm tối, các anh chị em cùng trang trí phòng họp và bước vào phần tiên hội nghị do HT Thị Hiện, Trưởng ban Hướng Dẫn GDPTVN Đức Quốc chủ tọa. Chương trình của Đại Hội được chia ra như sau:

1. Thứ Sáu 24.11.95 - Tiên hội nghị chuẩn bị chương trình chi tiết cho Đại Hội.

2. Thứ Bảy 25.11.95 - Lễ khai mạc

* Họp phần I: GDPT báo cáo hoạt động, thành quả trong năm

* Họp phần II: Nội dung như trên

- Ban Hướng Dẫn báo cáo, tổng kết rút ưu, khuyết điểm

- Bác Gia trưởng GDPT Chánh Niệm phụ trách giờ đàm đạo.

3. Chủ Nhật 26.11.95

* Hoạch định chương trình sinh hoạt năm 1996

* Lễ bế mạc, chụp hình lưu niệm

Sáng Thứ Bảy, sau khi điểm tâm, đúng 8 giờ các HT tập trung tại Chánh điện. Lễ khai mạc Đại Hội do anh Thiện Nguyễn điều khiển gồm những nghi thức lễ Phật, lễ Đoàn, phất niệm và giới thiệu chương trình, thành phần tham dự. Tiếp đến Thượng Tọa Cổ Vấn giáo hạnh ban đạo tử, Thầy cố khen ngợi GDPT đã thể hiện tốt tinh thần trách nhiệm, hoàn thành các công tác Phật sự tại Chùa, đấu tranh cho tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam ngày 30.4.95 ở Berlin. Thầy cũng nhắc nhở các anh chị HT trên bước đường phục vụ cho lý tưởng và sứ mệnh của GDPT nên cố gắng tu học và bồi dưỡng tinh thần hơn nữa... Sau cùng Thầy chúc cho Đại Hội gặt hái được kết quả mỹ mãn. Tiếp theo Đạo hữu Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội trưởng Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức đã thay mặt Ban Chấp Hành Hội Phật Tử nhiệt liệt chào mừng các HT từ khắp nơi về tham dự Đại Hội. Đạo hữu đề nghị nên đưa vào phần thảo luận của Đại Hội một vài điểm chính. Ngoài vấn đề sắp xếp chương trình tu học và công tác Phật sự ra, nên đề ý đến vấn đề đoàn kết trong hội bộ. Đạo hữu nhấn mạnh dù tổ chức ấy hoạt động cho đạo hay đời, nếu không thể hiện được tinh đoàn kết nội bộ thì tổ chức sẽ bị ngoại nhân tìm cách phân hóa, dẫn đưa đến tình trạng tan rã và vô dụng. Vấn đề nữa không kém phần quan trọng là việc yểm trợ công cuộc giải trừ pháp nạn tại quê nhà. Cuối cùng Đạo hữu Hội trưởng đã cầu chúc cho Đại Hội gặt hái được thành công tốt đẹp. Sau cùng là lời cảm tạ của anh Trưởng Ban Hướng Dẫn đến Thượng Tọa Cổ Vấn giáo hạnh đã ban huấn tử và yểm trợ cho Đại Hội; anh ghi nhận ý kiến của bác Hội trưởng và cảm ơn các Huynh Trưởng đã không quản ngại đường xá xa xôi, khắc phục mọi khó khăn để đến tham dự Đại Hội... Sau đó anh tuyên bố khai mạc Đại Hội.

Để tiếp tục chương trình của Đại Hội, các anh chị tập trung tại phòng họp của GDPT. Các Gia Đình lần lượt báo cáo hoạt động và sự phát triển của đơn vị tại địa phương. Nói chung các công tác Phật sự trong năm đều có mặt của các GDPT trên nước Đức. Các GDPT Chánh Niệm, Pháp Quang, Chánh Dũng phát triển nhiều về số lượng Oanh Vũ, khó khăn đang gặp phải là chương trình hướng dẫn chưa được thống nhất để sinh hoạt với các em. Thiếu tài liệu nghiên cứu và thiếu Huynh Trưởng chuyên môn. Giờ học Việt Ngữ cần phải duy trì và tăng thêm thời gian học cũng như kêu gọi thêm sự giúp đỡ của phụ huynh về mặt tinh thần lẫn vật chất.

Trại hè Liên Hoa III được tổ chức tại Bremen (7.1995) thành công tốt đẹp. Các Đoàn sinh

đã vui sống, sinh hoạt, trao đổi kiến thức với nhau trong mấy ngày trại. Điều cần nhắc tới là trong kỳ trại này GDPT Chánh Giác với Ban Huynh Trưởng làm thời được thành lập và ra mắt.

Nhân sự trong năm 95 có suy giảm vì hoàn cảnh học vẫn nên một số anh chị phải chuyển đi xa và tạm thời ngưng sinh hoạt. Có ý kiến thành lập Ban Bảo Trợ cho Ban Hướng Dẫn nhằm mục đích quy tụ các anh chị Huynh Trưởng đang xa gia đình, có cơ hội thỉnh thoảng đóng góp sức mình vào công việc chung, đồng thời tạo được mối quan hệ chặt chẽ với nhau, nâng cao tinh thần đoàn kết giữa các Lam viên.

Sau bữa cơm chiều ngày Thứ Bảy, Bác Trúc Ngô điều khiển buổi đàm đạo. Các Huynh Trưởng ngồi lại với nhau cùng tâm sự trao đổi kinh nghiệm sinh hoạt dưới ánh đèn nền ấm cúng. Bánh kẹo, trà nước và tiếng chuông tinh thức cũng không thiếu trong giờ đàm đạo này. Bác đã tập cho các Huynh Trưởng cách thờ, kiểm soát thân tâm, trở về với chính mình, đề ý đến từng hành động và lời nói trong lúc giao thiệp và sinh hoạt...

Sáng Chủ Nhật (26.11) Đại Hội họp bàn và phân công vấn đề phụ tổ chức các Đại lễ Phật Đản, Vu Lan. Trại hè năm 96 sẽ được tổ chức chung với Ban Hướng Dẫn Trung Ương Âu Châu trong khóa tu học giáo lý Âu Châu tại Hòa Lan. Sau đó là phần kết thúc, đúc kết buổi họp.

Các Huynh Trưởng tập trung ở Chánh điện, lễ bế mạc hội nghị do Huynh Trưởng Thiện Nguyễn điều động. Sau khi nghe báo cáo về cuộc họp do chị Tổng Thư ký Từ Đường đúc kết và trình bày. Thấy có nhân nhủ với Ban Hướng Dẫn đề ý đến các Chi Hội Frankfurt, Wiesbaden, Rotweil, Reutlingen, München. Những địa phương trên có thể liên đến việc thành lập GDPT. Bác Gia Trưởng GDPT Chánh Giác nhắc đến vấn đề phổ biến và tưởng niệm cô Phật tử người Đức đã tự thiêu tại Sài Gòn để đấu tranh cho tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam. Anh Trưởng Ban Hướng Dẫn Thị Hiện báo cáo tinh thần ba ngày Đại Hội, sau đó là lễ hạ kỳ, chụp ảnh lưu niệm, kết dây thân ái. Sau bữa cơm chay thanh đạm do quý cô nấu, các Huynh Trưởng chia tay trở về địa phương. Mặc dù mệt vì đã làm việc không ngừng nghỉ nhưng ai cũng mãn nguyện vui cười khi thấy sự thành công của Đại Hội. (Nguyễn Hoàng)

**HẠNH PHÚC
CÓ NGHĨA
LÀ TỰ DO**

- Phỏng vấn Đức Đạt Lai Lạt Ma về sự khuấy động của Bắc Kinh và cuộc đấu tranh sống còn của dân Ngải.

Đức Đạt Lai Lạt Ma là một vị lãnh đạo về mặt tâm linh cũng như thế tục của sáu triệu dân Tây Tạng. Ngài sinh năm 1935 trong một gia

đình nhà nông. Khi đầy hai tuổi, Ngài đã được các vị tu sĩ phát hiện ra là đấng tái sinh của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 13 và sau đó Ngài đã được làm lễ đăng quang ở thủ đô Lhasa

Vào năm 1950, quốc gia Tây Tạng ở vùng núi Hy Mã Lạp Sơn với truyền thống tăng lữ đã bị Trung Cộng xâm chiếm.

Năm 1959, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã trốn sang nước Ấn Độ sau một cuộc nổi dậy do các đệ tử của Ngài tổ chức bị thất bại.

Bắc Kinh đã dùng các thủ đoạn để rào chận lại những địa phận phản loạn này; mọi cuộc biểu tình đã bị đàn áp một cách tàn bạo.

Bắc Kinh cố tình Trung Hoa hóa dân tộc Tây Tạng qua sự di cư đồng đảo của người Hoa.

Vào năm 1989, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã nhận được giải thưởng Nobel Hòa Bình thế giới cho sự đấu tranh bất bạo động của Ngài.

Nhưng hiện nay, Trung Hoa lại thách đấu với Ngài thêm lần nữa qua sự lạm dụng ý đồ của Ban Thiển Lạt Ma, bác lãnh đạo tinh thần quan trọng thứ nhì của đất nước Tây Tạng - theo phong tục thường lệ thì Đức Đạt Lai Lạt Ma chỉ định nghi lễ tôn giáo công nhận sự tái sinh của vị này. (Thiện Nghiêm)

- Gia Đình Phật Tử Tâm Minh - Hannover - trích dịch từ Tạp chí "Der Spiegel" số 3 ngày 15 tháng 1 năm 1996, từ trang 128 đến trang 132.

Spiegel: Kính bạch Thánh vương, năm 1950 người Trung Quốc xâm chiếm nước Tây Tạng và tước đoạt ngay sau đó quyền lãnh đạo chính trị của Ngài. Bây giờ họ còn tấn phong cho một vị tái sinh của Ban Thiển Lạt Ma, người có chức vị thứ hai sau Ngài, (họ làm) như vậy (để) cướp luôn quyền lãnh đạo tinh thần của Ngài với toàn dân Tây Tạng. Vậy Ngài còn lại cái gì?

Đạt Lai Lạt Ma (ĐLLM): Niềm hy vọng mong rằng thế sự sẽ đổi thay.

Spiegel: Đại đa số người Tây Tạng theo tông phái Ban Thiển Lạt Ma, Ngài cũng vậy. Điều mà người Trung Cộng tự xưng là những vị tiên tri để tìm và xác minh một vị thánh nhân cho dân Tây Tạng không thể nào xảy ra được. Xin Ngài cho biết ẩn ý của việc này?

ĐLLM: Từ năm 1959 Trung Quốc thực thi một kế hoạch chính trị kiểm soát cai trị toàn bộ đất nước, con người và bây giờ luôn cả tâm linh của người Tây Tạng. Tôi cố gắng đặt quan hệ với những người lãnh đạo Trung Quốc nhưng họ đã chối từ điều ấy. Gần đây có một số Tướng lãnh của chính quyền Bắc Kinh đã tấn công thẳng vào tôi. Họ nói rằng: "Để giết chết một con rắn người ta phải đập nát cái đầu của nó".

Spiegel: Mới đây ở Trung tâm Dharamsala-tại ngoại của Ngài người ta phát hiện được ba tên gián điệp Trung Quốc trà trộn trong số người tỵ nạn Tây Tạng (mới đến). Ngài có sợ cho mạng sống của mình không?

ĐLLM: Tôi lo lắng nhiều hơn cho số phận của đứa bé sáu tuổi, đứa bé mà tôi đã xác minh là của Ban Thiển Lạt Ma tái sinh đang bị mất tích. Người Trung Quốc không chấp nhận sự lựa chọn của tôi, họ đang giam giữ cậu bé ấy ở một nơi bí mật. (Nguyễn Hoàng)

Spiegel: Họ có thể làm gì đối với đứa trẻ đó?

ĐLLM: Họ có thể giết nó. Họ cũng có thể nhốt nó trong một nhà thương điên và đối xử như một người bệnh tâm thần. Cách "đối xử riêng biệt" này thường được áp dụng tại các nước Cộng sản.

Spiegel: Vào năm 1959, sau cuộc nổi dậy chống lại người Trung Hoa bị thất bại, Ngài đã trốn ra khỏi quê hương của Ngài và Ngài Ban Thiên Lạt Ma trong thời đó đã ở lại Tây Tạng. Ngài đã tịch vào năm 1989. Chính Ngài cũng đã thắc mắc về sự kết thúc này và người ta đồn rằng người Trung Hoa đã bỏ thuốc độc để giết chết Ngài Ban Thiên Lạt Ma. Công cuộc tìm kiếm về sự tái sinh của Ngài nơi những đứa bé Tây Tạng sống trong lúc Ngài viên tịch đã kéo dài đến sáu tháng. Cuối cùng Ngài đã đi đến quyết định nào?

ĐLLM: Nhiều nhóm giảng sư người Tây Tạng, những vị Lạt Ma đã có hỏi người cốt (Orakel). Họ cũng đã có nhìn vào mặt nước của một hồ nước bí mật. Họ cũng đã đi xuyên qua khắp nước Tây Tạng và những tỉnh thuộc về Trung Quốc như Sichuan, Yunnan, Qinghai, những chỗ cũng có người Tây Tạng đang sinh sống. Cuối cùng họ đã trao cho tôi một bản tên gồm nhiều tên của những đứa trẻ có thể là những vị tái sinh thứ 11 của Ngài Ban Thiên Lạt Ma.

Spiegel: Cuộc thử thách đã xảy ra như thế nào?

ĐLLM: Sự nhận biết về sự tái sinh của cùng một Ngài có thể xảy ra nhiều phương cách khác nhau. Thí dụ dựa vào những con số, lửa hoặc là những ngọn lửa của những đèn nên làm bằng chất bơ. Nhưng tôi thì không quen thuộc lắm với những phương cách kể trên. Sau những lúc tọa thiền và cầu nguyện tôi đã đổ xí ngẫu và đã tiếp tục thiền tiếp cho đến khi tôi đã chọn ra còn 3 đứa. Đối với quy vị thì sự lựa chọn này có thể là không chính xác nhưng đối với tôi thì tôi đã đi đến quyết định này. Thịnh thoảng có những điều quyết định rất là thích hợp và được mọi người hiểu được dễ dàng. Nhưng đôi lúc thì cũng ngược lại. Cũng như thế, vào năm 1959 lúc tôi phải quyết định nên đi tỵ nạn hay không và tôi cũng đã đổ xí ngẫu và tôi đã nhận câu trả lời đúng. (Đức Thọ)

Spiegel: Như thế Ngài chọn bớt đi ba thí sinh. Và sau đó thì sao?

ĐLLM: Sau đó tôi viết từng tên một trên mỗi mảnh giấy và nắn cứng lại thành từng trái banh. Ba trái banh đó tôi bỏ vào cái tô và lắc lên. Ngay lập tức một trái banh rơi ra. Tôi làm dấu trên nó và bỏ vào lắc lại thêm lần nữa. Lại trái banh cũ rơi ra. Và lần thứ ba cũng như vậy. Nhờ đó mà tôi chắc chắn tìm được Ban Thiên Lạt Ma thứ 11.

Spiegel: Và người Trung Hoa, họ chọn thí sinh của họ như thế nào?

ĐLLM: Họ đơn giản bỏ ba cái tên vào cái hũ bằng vàng và rút nó ra. Họ chọn được cái tên đó thế nào, thì mình không biết được. Họ có thể viết tên Thủ tướng Lý Bằng và Tổng thống Giang Trạch Dân vào và nói: Đây! Giang Trạch Dân là Ban Thiên Lạt Ma mới!

Spiegel: Đứa con trai mà Ngài chọn được là con của một người chăn cừu. Trong khi nó bắt đầu nói chữ đầu tiên là: "Tôi chính là Ban Thiên Lạt Ma, tu viện tôi nằm ở nước Tây Tạng và Trung Hoa". Vậy thì người được chọn ở Bắc Kinh xuất thân từ đâu?

ĐLLM: Nó là đứa bé của hai người công nhân. Cha của nó là một cán bộ đảng cộng sản. Cuộc bầu cử rõ ràng không cho tôn giáo, mà là cho chính trị. (Thiện Hữu)

Spiegel: Như vậy ý Ngài nói, sẽ có sự chuyển tiếp ở trong nước Trung Quốc sau khi Hoàng đế chết và về phe Đặng Tiểu Bình?

ĐLLM: Nếu ông Hoàng Đặng Tiểu Bình chết xảy ra về hình thức thì tức khắc chuyển tiếp tục không thay đổi. Nhưng mà ngày nay chính trị không thể nào nối tiếp bền vững dài lâu được, giống như sự độc tài không có sự chấp

thuận của thế giới. Còn về kinh tế phát triển của Trung Quốc thay đổi và thể hệ trẻ lớn lên với những tư tưởng phát triển cũng sẽ áp lực của quốc tế biến chuyển cùng có lợi cho nước Tây Tạng.

Spiegel: Nói tới một áp lực phát triển nào đó đến bây giờ chưa thực hiện. Họ không cứu tiếp Wei Jingsheng, bắt đồng với kẻ lý khai tước sự trừng phạt án tù. Và cũng như không giúp đỡ nước Tây Tạng đạt được sự độc lập. Hầu như bao nhiêu nước khác trên thế giới đều chủ yếu chú trọng đến một thị trường Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, và vì vậy mà nước Trung Quốc có sự giao dịch lệ thường của thị trường thói quen trong bấy lâu nay.

ĐLLM: Và cũng có nhiều ý kiến có quyền phát biểu khác nhau của dân chúng ở trong nước Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc. Nhiều Hoa kiều bình thường cũng không chống đối người Tây Tạng. Và nếu tất cả đa số người Hoa kiều đều thông hiểu và nói lên ý kiến của mình về một biên cô hoặc một trường hợp hay một vấn đề về tiền đồ Tây Tạng phát triển, thì sẽ có nhiều điều lợi cho họ lắm.

Spiegel: Chuyện đó có nghĩa là như thế nào?

ĐLLM: Thời gian qua tôi bao giờ cũng sẵn sàng, nhưng lại không có điều kiện tiên quyết qua sự giải quyết về vấn đề thương lượng của người Tây Tạng cùng với người Trung Hoa.

Spiegel: Không lẽ Ngài sẵn sàng sẽ công nhận nước Trung Quốc về chủ quyền Tây Tạng?

ĐLLM: Nếu tôi trình bày rằng nước Tây Tạng nên đứng trong một sự kết hợp với Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc, như vậy có nghĩa là nhà nước Bắc Kinh nên quyết định vấn đề về sự quốc phòng và chính sách đối ngoại. Còn về tôi sao cũng được không có chống đối gì cả. Chuyện này kia chúng tôi không phải đối. Quân đội Trung Hoa có thể đồn trú trong nước Tây Tạng một chỗ nào nhất định. Tuy nhiên cách và lối sống của chúng tôi chắc chắn phải được tự do, không lệ thuộc vào các ông. Họ không được nhúng tay vào. Để chúng tôi tự chủ quyết định lấy. (Thiện Lực)

Spiegel: Như vậy Ngài không có đòi hỏi một sự tự do hoàn toàn cho Tây Tạng?

ĐLLM: Thị xã của người Tây Tạng ở Dharamsala và chính phủ ngoại tại của chúng tôi nói nhiều về vấn đề "tự do". Còn riêng cá nhân tôi không bao giờ dùng chữ này. Vì vậy mà tôi bị dân tộc tôi và ngay cả người anh cả của tôi chỉ trích mạnh mẽ.

Spiegel: Đầu thập niên của những năm 70 đã có một phong trào du kích của Tây Tạng chống lại Trung Quốc. Ngài đã yêu cầu những du kích quân "khampas" hạ vũ khí và chấm dứt một cuộc đấu tranh vũ trang. Những người Tây Tạng trẻ đó có còn tiếp tục đòi hỏi chiến tranh du kích nữa không?

ĐLLM: Dĩ nhiên. Nhưng cho tới bây giờ tôi vẫn giữ lập trường này.

Spiegel: E rằng có một cuộc đụng độ đẫm máu ở chỗ cao nhất thế giới ấy không?

ĐLLM: Tây Tạng không phải là nước A Phú Hãn (Afghanistan) của những năm 80. Những người Mudschahidin đã được cường quốc Mỹ viện trợ và cung cấp tất cả các loại vũ khí để chống lại Liên Xô. Ai sẽ cung cấp cho chúng tôi đây? Nếu chúng tôi thì thực hiện một cuộc nổi dậy với vũ khí thì chúng tôi sẽ phụ lòng tốt của thế giới và nhiều người Trung Hoa nữa. Tôi giữ vững lập trường chính trị đấu tranh bất bạo động. Sự hạnh phúc của dân tôi là trên hết.

Spiegel: Thưa Ngài, hạnh phúc đây có nghĩa là gì?

ĐLLM: Tôi không xem thường sự phát triển của kinh tế, nhưng trước hết chúng tôi cần sự tự do - như vậy có nghĩa là hạnh phúc. Chỉ có người Tây Tạng của chúng tôi mới có thể quyết định được cái gì là tốt cho chúng tôi. Ví dụ về đời sống tâm linh của người Tây Tạng thì những người Trung Quốc tội nghiệp ấy biết gì? Như vậy làm sao những người Trung Quốc có thể quyết định cho chúng tôi? Không, chỉ có một con đường tự do dân chủ duy nhất mà thôi: là con đường tự quyết định. Ngay sau khi có một giải pháp tôi sẽ trở lại Tây Tạng và thành lập một chính phủ lâm thời, sau đó tôi sẽ từ chức.

Spiegel: Nhưng mà Ngài vẫn tiếp tục lãnh đạo tinh thần phải không?

ĐLLM: Tôi sẽ trở thành một thường dân.

Spiegel: Như vậy Ngài sẽ là người Đạt Lai Lạt Ma cuối cùng?

ĐLLM: Cũng có thể như vậy. Nếu dân Tây Tạng quyết định vậy ... (Thiện Liên)

Spiegel: Khoảng bao nhiêu năm nữa? Thưa Ngài.

ĐLLM: Chừng 10 đến 15 năm khi tình hình chính trị vẫn tiếp diễn và chúng tôi đã bị thua. Người Trung Hoa đã thành công với mục đích làm chúng tôi trở thành xa lạ, thành những người Tây Tạng thiếu số ngay chính trên đất nước của chúng tôi. Ở các thành phố lớn của Tây Tạng như Lhasa và Schigatse người dân Tây Tạng chỉ chiếm có một phần ba dân số. Hàng quán, tiệm ăn và ngay cả các quán trà đều do người Trung Hoa quản lý. Người Tây Tạng mất đi dân tộc tính của họ và càng ngày càng hướng về vật chất hơn là về đời sống tâm linh.

Spiegel: Vậy không phải khuynh hướng này đều có khắp mọi nơi trên thế giới hay sao?

ĐLLM: Tôi nhận thấy có hai thực thể của niềm tin. Đời sống tâm linh như những cấu trúc và chùa chiền của đạo Phật. Tôi cũng không biết nữa. Và sau nữa là niềm tin đơn giản không bó buộc dựa trên căn bản của đạo đức. Niềm tin ấy tạo cho con người trở nên tốt hơn như vậy mới có những gia đình và xã hội tốt. Niềm tin này có thể được tiếp tục truyền đạt và dạy cho con cái. Điều quan trọng là dạy dỗ chúng trở thành những con người tốt bụng, không kể những đứa bé ấy có niềm tin vững chắc hay không.

Spiegel: Bên Tây Đức mọi người rất yêu quý Ngài Đạt Lai Lạt Ma; sự thích thú bên Mỹ và Âu Châu đối với đạo Phật càng ngày càng tăng. Ngài giải thích như thế nào?

ĐLLM: Tôi nghĩ rằng sự thích thú này sanh ra từ sự dư dả vật chất, từ sự thiếu thốn an lạc. Trong những nước văn minh tuổi trẻ hiểu biết rằng sự sống bên Tây phương có vài điều sai sót, và mơ mộng một cách sống khác. Đạo Phật cũng giống như mọi đạo khác, giống như hoàn hảo cái tinh thần của mình. Cho nên tôi phản đối, nếu mấy người Tin Lành đổi đạo, tốt nhất mình theo đạo văn hóa của mình (đạo của Ông Bà, Cha Mẹ truyền lại).

Spiegel: Còn mấy người trẻ trong nước nghèo luôn cả nước Tibet cũng mơ mộng được sống theo phương pháp sống của người Tây phương.

ĐLLM: Rất đúng. Miễn rằng tinh thần của nước Tibet khác với những nước kia; nhưng nếu có cơ hội làm ra tiền, họ có thể bỏ đạo vì tiền, luôn cả những Tăng sĩ trong đạo của tôi.

Spiegel: Ngài có Thông điệp nào cho những người theo Ngài trên thế giới không?

ĐLLM: Giúp tôi cứu nước Tibet, thì nước Tibet sẽ giúp được cho mọi người.

Spiegel: Xin cảm ơn Ngài về sự phỏng vấn.
(Thiện Vũ và Quảng Báo)

Trích lời phê bình
của các nhà tôn giáo, nhà văn hóa, nhà trí
thức, nhà văn, nhà thơ về cuốn

"LUẬN CƯƠNG VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM"

của Vũ Kỳ do Trung Tâm Văn Hóa Giáo
Dục Việt Nam xuất bản 1995 (dày 650
trang).

... Tác phẩm văn hóa của Giáo sư làm sống dậy những truyền
thống vĩ cùng cao đẹp của nền văn hóa dân tộc Việt Nam mà lâu
nay, đối với người Việt ly hương chúng ta đã có phần nào phai mờ
và quên lãng. Xin hết lòng ca ngợi công trình của Giáo sư ít được
thấy có nhà văn hóa, nhà học giả nào thực hiện ở hải ngoại.

Tâm huyết, nhiệt chí ấy được diễn xuôi qua suốt tác phẩm bằng
lời hay, ý đẹp, bằng những phát hiện sâu sắc, hữu ích về nền văn
hóa truyền thống mà trong hoàn cảnh lưu vong mà hiện nay nhất
quyết chúng ta phải bảo tồn, phát huy hòng giữ gìn chung nhất cội
nguồn chủng tộc mình...

Thượng Tọa Thích Như Điển

Chủ nhiệm kiêm Chủ bút Tạp chí Viên Giác
Chùa Viên Giác - Hannover - Đức Quốc

... Đây chính là chìa khóa của mọi vấn đề Hải ngoại hôm nay,
có sức mở ra một cánh cửa cho mọi vấn đề xem ra như đang bế tắc
hiện tại, từ việc đấu tranh đến giáo dục gia đình, từ tương quan
giữa người Việt đến ý nghĩa của sự hiện hữu tha hương, ngay cả
hướng đi trong tương lai hoặc tương quan với quê nhà, với chế độ
hiện hành...

Cuốn sách và những nỗ lực "kêu gào" của Bác sĩ giúp cho nhiều
người có được cái nhìn khá tổng quan về thiết lõi của vấn đề hôm
nay và nhất là đưa về tầm tay mỗi người cái bao la vĩ đại của vũ
trụ Văn Hóa...

Linh Mục Nguyễn Xuyên
(Vương Quốc Bỉ 22.10.1995)

... Cuốn sách viết rất công phu, với tất cả tâm huyết của một nhà
nghiên cứu và giáo dục đã dành gần trọn cuộc đời cho văn hóa dân
tộc và lúc nào cũng thiết tha với tương lai dân tộc. Cuốn sách đưa
ra nhiều nhận xét giá trị, nhiều phát kiến hữu ích mà bất cứ ai có
lòng với đất nước cũng nên đọc qua...

Thật là một công trình chứa đựng nhiều tâm huyết của một nhà
văn hóa đối với Đất Nước...

T.S. Trần Huy Bích
(Huê Kỳ - Los Angeles)

... Đọc xong cuốn Luận Cương về Văn Hóa Việt Nam, tôi thấy lửa
ở khắp nơi, ngọn lửa nung nấu lòng ái quốc mọi người. Xin ca ngợi
Anh. Xin báo phục sự thông thái bác học của Anh. Anh viết về các
tôn giáo hay quá...

Trà Lữ Trần Trung Lương
(Nhà văn - nhà báo - Toronto, Canada 12.11.1995)

... Tôi rất ngưỡng mộ và khâm phục Ông đã nêu một tấm gương
ngời sáng, một ý chí bất khuất và quyết tâm trường kỳ phục vụ văn
hóa truyền thống dân tộc và đất nước Việt Nam chống lại nền mạo

hóa tai hại của Cộng Sản, vạch một hướng đi đúng đắn có tình có
nghĩa, có thủy có chung cho lớp trẻ mầm non...

Võ Phước Lộc - Nhà thơ
(Chủ bút Tạp chí Song Ngữ Văn Hóa - France Vietnam Culture.
France 6.12.1995)

Ngục Sĩ NGUYỄN CHÍ THIÊN
binh luận cuốn "Luận Cương về Văn Hóa Việt Nam"

... Đồng bào ơi, đồng bào đã nghe rõ anh hùng Nguyễn Chí Thiên
nói về tội ác VC chưa? Đây là một chứng nhân sống, đã lấy mạng
sống mình đổi đầu với VC. Rồi ông bình luận cuốn "Luận Cương
về Văn Hóa Việt Nam" của Vũ Kỳ. Ông học giả Vũ Kỳ này viết
tới lảm. Sách xuất bản ở Bruxelles năm 1995 này. Ông mở sách,
đọc cho tôi một đoạn đóng khung đỏ trang 312: Nói theo chủ
nghĩa nhà nho thì chính CSVN mới đích thực là bon nguy. Họ dùng
nguy ngôn (lời nói dối), nguy thuyết (chủ nghĩa tưởng là đúng mà
thực ra là sai), nguy thư (sách viết sai lầm để dối đời)...

(Trà Lữ ghi lại - Trích Tạp Chí Văn Nghệ Tiền Phong - Huê Kỳ.
Số Tất Niên - Số 481 tháng 1/1996)

PHÂN ƯU

Được tin

Bà PHAN THỊ NGỘ

Hiền thê của ông Phạm Văn Sáu
đã đột ngột tạ thế ngày 12 tháng 01 năm 1996 tại Đức Quốc.
Xin nguyên cầu hương linh Bà Phan Thị Ngộ sớm tiêu diêu nơi
miền Cực Lạc.
- Gđ. Ông Bà Lâm Phước Liêm cùng Suối gia với Ông Bà Trần
Văn Xa
- Gđ. các con: Lâm Tấn Khởi, vợ Trần Kim Sương. Con Lâm
Văn Tiếng, vợ Trần Thị Bé.
Đồng Thành Kính Phân Ưu

PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa được tin

Anh VŨ NGỌC LONG

Ký giả nhiều báo ty nạn Cộng Sản trên các nước Tự Do. Đang đi
trên xa lộ bị tai nạn lưu thông, và Anh đã từ trần ngày 11 tháng
12 năm 1995.
Thành thực chia buồn cùng gia quyến. Chúng tôi cầu nguyện
linh hồn Anh Vũ Ngọc Long sớm về nơi Tiên Cảnh.
- Ông Bà Nguyễn Văn Hồng, Frankfurt
- Ông Bà Phạm Trương Long, Frankfurt

Chúc Mừng

Nhân được hồng thiệp của Anh Chị Nguyễn Minh Công ở Lehrte, báo
tin lễ Vu Qui thứ nữ Nguyễn Trần Lê Khanh sánh duyên cùng Bác
sĩ Peter Hendrik Schlenke

Lễ Thành Hôn và Vu Qui được cử hành vào ngày 02.02.1996 tại
Lübeck - Đức Quốc.

Nhân dịp này chúng tôi xin chung vui cùng hai họ Nguyễn & H.
Schlenke và chúc hai cháu Lê Khanh & Peter Trâm Nam Hạnh Phúc.
Gđ. Ngô Văn Phát và Gđ. Võ Phước Lầu



Sinh hoạt cộng đồng

• Biểu tình tuyệt thực nhân ngày quốc tế nhân quyền tại Bonn ngày 8 và 9.12.1995

Hưởng ứng ngày Quốc tế Nhân quyền, thực hiện truyền thống của cộng đồng người Việt tại Đức Quốc, đấu tranh cho nhân quyền tại Việt Nam, Liên Minh VNTD đã kết hợp cùng với MTQGTNGPVN tổ chức một cuộc tuyệt thực và biểu tình lớn ngay trước Sứ quán CSVN tại Bonn trong hai ngày 8 và 9.12.95.

Mặc dù Thứ Sáu là ngày làm việc và tiết trời mùa đông giá buốt, nhưng đồng bào từ khắp mọi nơi trên nước Đức đã kéo về Bonn để tham dự. Với nhiệt huyết đấu tranh cao độ vì tự do, dân chủ cho Việt Nam, gần 40 anh chị em đại diện cho các tổ chức, hội đoàn, báo chí như: Ủy Ban Bảo vệ người Việt tỵ nạn tại Saarland, báo Đoàn Kết, PTTN Tự do Homburg, Nhóm TTNB Karlsfeld, Hội Diễn Đàn Tự Do Rosenheim, báo Phụ Nữ Dân Chủ tại Mainz, Hội Diễn Đàn Tự Do Dân Chủ Traunstein, Liên Minh Dân Chủ VN Saarland... đã tham gia tuyệt thực trong hai ngày 8 và 9.12.95 trước Sứ quán CSVN tại Bonn.

Sau nghi thức chào cờ và mặc niệm, ông Nguyễn Thanh Văn thay mặt cho Ban Tổ Chức đã nêu lý do mục đích của buổi tuyệt thực:

- Đòi Hà Nội phải thi hành nhân quyền mà họ đã ký trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền với Liên Hiệp Quốc,

- Thực thi dân chủ, trả tự do và chấm dứt quản thúc tại gia các vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Linh mục Trần Đình Thu, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Giáo sư Nguyễn Đình Huy, ông Nguyễn Hộ và các tù nhân chính trị khác.

Sau đó, ông Nguyễn Hoàng đã cùng với các ông Đỗ Cường, Bùi Quốc Hải, Bùi Đỗ Báo, Đinh Hoàng Hà đại diện cho các hội đoàn tham gia tuyệt thực ngày hôm đó; đến Quốc hội Đức trao thỉnh nguyện thư xin chính phủ Đức áp lực với nhà cầm quyền Hà Nội phải thi hành nhân quyền và dân chủ, đồng thời trao Bằng Cám Ôn đến chính phủ và nhân dân Đức đã giúp đỡ những người Việt đang tỵ nạn và xin tỵ nạn tại đây. Sau đó, đại diện các tổ chức các hội đoàn cùng báo chí đã phát biểu, vạch trần bộ mặt thật của bọn độc quyền CSVN.

Trong suốt hai mươi tư tiếng đồng hồ tuyệt thực, mặc cho cái đói, cái giá buốt cũng không làm cho anh chị em nản chí, mà ngược lại các anh chị em càng thấy gắn bó và cảm thông với nhau hơn, càng nâng cao ý chí quyết tâm

đấu tranh của mình. Với những lời tố cáo, những tiếng kêu hiệu, những lời ca tiếng hát đấu tranh mạnh mẽ của các anh chị em đã dội thẳng vào tòa nhà Sứ quán CSVN làm cho họ cũng phải khiếp sợ và phải đóng chặt cửa lại không dám lộ dấu ra. Người ta cũng nhận thấy qua các khe nhỏ của cửa sổ, có những ống kính quay phim đang chia vào đoàn người bên đường?!!!

Đến 11 giờ ngày hôm sau, mùng 9.12.95, thay mặt cho bốn mươi anh chị em tham gia tuyệt thực, chị Đỗ Thị Hòa đã nói lên những ý chí quyết tâm sắt đá của anh chị em trong công cuộc đấu tranh vì Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam, đồng thời cũng bày tỏ lòng mong muốn của các anh chị em đóng góp nỗ lực hơn nữa sức lực nhỏ bé của mình vào phong trào đấu tranh chung của dân tộc Việt Nam.

Nổi tiếp là cuộc biểu tình rầm rộ của gần hai trăm đồng hương ta trước Sứ quán CSVN. Với rừng cờ vàng và biểu ngữ, khẩu hiệu, những lời hô danh thép đã gây cho đoàn biểu tình đầy khí thế oai hùng. Ông Trần Văn Cát đã đọc Kháng Thư gửi nhà nước CHXHCNVN. Ông Phạm Công Hoàng cùng các đại diện các nhóm mang Kiến Nghị Thư và Kháng Thư bỏ vào thùng thư của Sứ quán CHXHCNVN.

Buổi biểu tình đã diễn ra trong trật tự, ôn hòa nhưng đầy khí thế đấu tranh vì Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam của đồng hương ta tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Buổi biểu tình đã chấm dứt vào hồi 13 giờ 30 cùng ngày. (Nguyễn Văn Thế)

• Hợp Ban Biên Tập Báo Viên Giác (xem thêm phần Thư Tòa Soạn)

Hannover: 15 thành viên của Ban Biên Tập và Ban Kỹ Thuật Báo Viên Giác từ Nam Đức cho đến Bắc Đức đã về tham dự buổi họp thường niên từ 10 giờ 30 ngày 9.12.95 tại Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc, nhằm

Thượng Tọa Thích Như Điển, Chủ nhiệm, đã cảm ơn sự cộng tác vô vị lợi của các thành viên và sự đóng góp nhiệt tình của các nhà văn, nhà thơ trên khắp thế giới nên đã làm cho tờ báo thêm khởi sắc và cũng không quên gởi lời cảm ơn sự ủng hộ không ngừng của độc giả bốn phương tạo điều kiện thuận lợi cho tờ báo sống còn.

Qua phần báo cáo chi thu trong năm, điều không ai có thể tưởng tượng là bưu phí của tờ báo hàng năm đến hơn 30.000 Đức Mã. Trong khi đó thì sự ủng hộ của độc giả - nhất là để mua máy in mới thay thế máy cũ cũng còn rất khiêm nhượng, vì vậy sự ăn loát đôi khi vẫn không được hoàn hảo và đúng hạn kỳ như ý muốn và Chùa vẫn chưa có đủ điều kiện để in offset nữa.

Kể tiếp là mục đích qua những *đur luận khen chê, góp ý của độc giả* nhằm để sửa sai, củng cố và phát triển tờ báo. Việc chọn bài hay sáng tác cũng cần tránh những trường hợp gây ngộ nhận hay va chạm với các tổ chức, đảng phái, tôn giáo khác... trong giai đoạn cần kết hợp đấu tranh.

Về hình thức, kỹ thuật trình bày từ trang bìa cho đến những trang trong, những loại mẫu chữ, kiểu chữ, lối trang trí cũng đều được góp ý chung làm sao cho tờ báo sáng sủa hơn vừa có tính cách trí thức vừa có tính cách văn nghệ. Đây là điều khá khó khăn cho Ban Kỹ Thuật vì tờ báo Viên Giác không thể thiếu mảnh đất cho các "Phương danh Cúng dường", nên phải chạy chữ nhỏ mới có thể đủ để ghi hết tên tuổi của các vị ân nhân, nên... đọc riết báo Viên Giác thì độc giả phải sắm kính đọc sách!

Phần quảng cáo cũng được mổ xẻ kỹ lưỡng, vì tờ báo không chủ trương đăng quảng cáo, nhưng vì nhu cầu và sự tín nhiệm của bà con độc giả đăng trên một tờ báo mà được ấn hành định kỳ rất đều đặn và có số phát hành khá lớn, trên 4.000 số mỗi kỳ và đặc biệt là



Thượng Tọa Thích Như Điển, Chủ nhiệm, chủ tọa buổi họp thường niên của Ban Biên Tập và Ban Kỹ Thuật Báo Viên Giác.

tổng kết tình hình, kiểm điểm công tác, rút ưu khuyết điểm để cải tiến tờ báo có nội dung thêm phong phú và hình thức trang nhã hơn để đáp ứng niềm tin và sự ủng hộ của độc giả.

giá ủng hộ... tùy hi! Vì thế người phụ trách kỹ thuật đã bị bà con phiền hà, khiếu nại về đất đứng, trang trong trang bìa, khổ lớn nhỏ... Do đó buổi họp đã quy định lại một giá biểu tương

đổi để cho người phụ trách mục này để giải quyết. Ngoài ra còn có một số quảng cáo về những điều không phù hợp với chủ trương đường lối của một tờ báo Đạo cũng được đề cập đến để nhân viên phụ trách có lý do để từ chối.

Nhất tại Đức Quốc, Viện chủ Chùa Viên Giác tại Hannover.

Ngoài số quan khách thân hữu còn có sự hiện diện của đại diện các Tổ chức, Hội đoàn như ông Phạm Ngọc Ninh, Chủ tịch Cộng đồng người Việt tại Hòa Lan, Chủ tịch Hội Cựu

Rạch Giá, U Minh Thượng. Anh vượt ngục, vượt biên và được tàu Cap Anamur vớt rồi đến định cư tại Reutlingen, Đức Quốc. Anh ở trong Ban Biên Tập của Báo Viên Giác gần 10 năm và đặc trách phần tin tức thời sự thế giới. Ngoài ra anh còn cộng tác với rất nhiều tờ báo, đặc san ở hải ngoại.

Các tác phẩm:

- *Nỗi Buồn Viễn Xứ Ai Buồn Hơn Ai*, Viên Giác xuất bản năm 1987, và
- *Tim Nào Đường Về*, Viên Giác xuất bản năm 1992.



Buổi cơm chay thăm tình đạo vị.

Phấn Đạo Pháp vẫn giữ nguyên như trước vì những loạt bài về Luân hồi, Nhân quả, Tiền kiếp và Hậu kiếp được rất nhiều độc giả hâm mộ.

Phấn tranh đấu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vẫn tiếp tục loan báo về những tin tức đấu tranh qua những *Lời Kêu Gọi* hay những *Thông Cáo Báo Chí* của Văn Phòng Viện Hóa Đạo II hay của Văn Phòng Tổng Thư Ký của Viện Hóa Đạo II hay của Giáo Hội PGVNTN tại Âu Châu.

Phấn Tiếng Đức cũng giữ mức độ từ 6 đến 10 trang, cần có thêm những vị Giáo sư Đức cộng tác để có những bài viết mang sắc thái Đạo Pháp, vì trong hiện tại có nhiều người Đức chuyển tâm nghiên cứu Phật Giáo Đông Phương như là một hình thức tìm sự yên ổn của tâm linh.

Phấn đất... thơ trong *Phấn Văn Học Nghệ Thuật* cũng được dành cho những chỗ khoảng đất... thơ mỏng hơn để cho các nhà thơ thêm nhiều ý thơ để sáng tác. Tuy nhiên người phụ trách Mục Điểm Sách cần liên lạc với những văn hữu hay những nhà phê bình biên khảo để xin những bài điểm sách để trở thành một mục thường xuyên như *Vườn Thơ Viên Giác*.

Trang Hoa Phượng cũng cần có những loạt bài về lịch sử, địa dư ngắn gọn, trong sáng, dễ hiểu nhằm cho con em biết rõ nguồn gốc, nòi giống của dân tộc Việt Nam. Trong phần này có *Trang Sen* dành cho Gia Đình Phật Tử, nên người phụ trách cần kêu gọi *Sen* các nơi gửi những sáng tác mới thay vì trích những bài đã đăng trong *Đặc San Liên Gia Đình*.

Trong phần *Tin Tức Thời Sự Thế Giới* cần thực hiện lại *Tin Một Cột* như mấy năm trước đây theo đề nghị rất hợp lý của độc giả. Ngoài ra để chia sẻ trách nhiệm cho Thượng Tọa chủ nhiệm, buổi họp đã bầu Đạo Hữu Thị Tâm làm Quản Lý. Tòa Soạn và Đạo Hữu Nguyễn Trí là Chủ Bút.

Buổi họp đã kết thúc vào lúc 17 giờ cùng ngày trong bầu không khí đạo vị. (*Tin và ảnh: PV*)

• **Một đám tang, ngậm ngùi**

Reutlingen: Vào lúc 10 giờ ngày 15.12.1995 khoảng 100 người đã đến nghĩa trang Unter den Linden, Reutlingen, để tham dự tang lễ của nhà báo Vũ Ngọc Long, bút hiệu Hạ Long, được tổ chức theo nghi thức Phật Giáo dưới sự chủ lễ của Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống

Sinh viên Sĩ quan Võ Bị Đà Lạt tại Âu Châu; ông Herrmann đại diện Công đoàn hàng máy bay Lufthansa Stuttgart; nhà văn Phù Vân đại diện Trung Tâm Văn Bút Âu Châu và Ban Biên Tập báo Viên Giác; ông Nguyễn Kinh Tân đại diện Hội Cựu Quân Cán Chính tại Đức; ông Đinh Tử Chấn đại diện Cộng đoàn Công Giáo Reutlingen và vùng phụ cận; ông Trần Xuân Hiến, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử Việt Nam TNCS tại Reutlingen và vùng phụ cận (Ban Tổ Chức tang lễ); ông Nguyễn Văn Tộ đại diện Hội Người Việt tại Reutlingen; ông Nguyễn Quốc Đạt đại diện Quốc Dân Đảng vùng Baden Württemberg.

Trước khi bắt đầu buổi lễ cầu siêu, Thượng Tọa Thích Như Điển với tư cách là Chủ nhiệm báo Viên Giác, đã trình bày sơ qua về tiểu sử và những đóng góp tích cực của người quá cố cho tờ báo Viên Giác trong gần 10 năm qua.

Ngoài lời phân ưu của các Tổ chức, Đoàn thể còn có các bài diếu văn đọc trước linh cữu của nhà báo Vũ Ngọc Long. Một của nhà thơ Huyền Thanh Lữ, đại diện cho các bạn hữu khốc thương anh Vũ Ngọc Long. Một của nhà văn Phù Vân, đại diện cho Trung Tâm Âu Châu Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và đại diện cho Ban Biên Tập báo Viên Giác là hai tổ chức trước đây anh Vũ Ngọc Long có sinh hoạt.

Ngoài ra còn có một vài bài thơ thương tiếc hay kỷ niệm nhà báo Vũ Ngọc Long, nhưng rất tiếc vì thời gian có hạn nên Ban Tổ Chức tang lễ không thể đọc trước buổi lễ.

Tiếp đến là bài Khóc Bỏ tràn đầy nước mắt của các cháu Chinh Phương, bài Khóc Bạn ngậm ngùi, tiếc thương, tức tưởi của chị Nguyễn Thị Sùu đã làm cho mọi người không cầm được giọt lệ.

Được biết anh Vũ Ngọc Long bị lật xe và tử nạn vào lúc 14 giờ 30 ngày 11.12.95 trên đường đi làm việc từ hãng Hàng không Lufthansa trở về nhà trên Quốc lộ B27 trước khi quẹo vào B464 đổ về hướng Reutlingen. Hưởng dương 49 tuổi. Sinh năm Đinh Hợi (1947) tại Thái Bình, Bắc Việt, và di cư vào Nam năm 1954, anh Vũ Ngọc Long tốt nghiệp Ban Báo Chí Viện Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn năm 1972 và Ban Chính Trị Xã Hội Ban Cao Học Viện Đại Học Đà Lạt và làm phóng viên, biên tập viên cho các tuần báo Đời của nhà văn Chu Tử, báo Sóng Thần và Quạt Khởi. Sau năm 1975, anh Vũ Ngọc Long bị cộng sản cầm tù qua các trại tù ở Biên Hòa, Bà Rịa,

• **Tóm lược các bài phát biểu trong 2 cuộc biểu tình tuyệt thực nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền :**

"Tự do, dân chủ đang là hưởng tiền chung của nhân loại trên toàn cầu, nhưng đảng cộng sản Việt Nam đã cố tình đi ngược lại bánh xe lịch sử của thế giới. Trong suốt hai mươi năm thống trị cả đất nước đảng CSVN chẳng những đã không làm hồi sinh tiềm năng sức sống của dân tộc, mà còn đưa cả nước xuống vực thẳm của nghèo đói và lạc hậu, làm cho đời sống người dân ngày càng tối tăm, cùng cực. Đảng CSVN đã không từ mọi thủ đoạn vô nhân đạo nào để duy trì quyền lợi và quyền hành của họ, họ đã đặt lợi ích của bản thân lên trên lợi ích dân tộc. Họ đã thẳng tay đàn áp dã man những tu sĩ, những đảng viên CS có tư tưởng tiên bộ, đó là những người muốn vạch ra đường lối đi đúng đắn cho dân tộc, để đưa dân tộc ra khỏi cảnh lầm than, nghèo đói như: Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Giáo sư Nguyễn Đình Huy, ông Nguyễn Hộ, ông Hoàng Minh Chính, ông Đỗ Trung Hiếu..."

Dẫn sâu vào con đường tội ác, đảng CSVN dường như muốn thách thức lương tri yêu chuộng hòa bình, tự do trên thế giới. Chúng ta, những người mang dòng máu anh hùng của cha ông, những người yêu chuộng tự do, dân chủ, những người đã nhận thức sâu sắc bản chất lừa bịp của đảng CSVN, không thể thờ ơ trước thảm họa của dân tộc, hãy biển đau thương thành hành động, cùng nhau đoàn kết một lòng, tạo thành làn sóng đấu tranh vĩ đại, đập tan chế độ độc tài CSVN, mang lại hạnh phúc cho dân tộc ta, mang lại cơm no, áo ấm cho nhân dân ta".

(*Đỗ Cường, Báo Niềm Tin, phát biểu tại cuộc biểu tình trước Sĩ quan CSVN tại Bonn, Đức Quốc*)

"Thay mặt cho bốn mươi anh chị em đã tập hợp trước Sĩ quan CHXHCNVN tại Bonn trên hai mươi tư tiếng đồng hồ tuyệt thực, tôi xin nói lên những suy nghĩ, cảm tưởng của anh chị em. Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Tổ Chức, anh chị em chúng tôi đã không quản ngại đường xá xa xôi, không quản ngại mọi khó khăn trên đất khách quê người đã tự hội về đây, dưới thời tiết băng giá, tuyệt thực để đòi chính quyền CSVN phải thực thi ngay lập tức tự do, dân chủ, nhân quyền như họ đã ký trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền với thế giới, đồng thời phải thả ngay lập tức những tu sĩ, những nhà trí thức, những đảng viên cộng sản có tư tưởng tiên bộ, những tù nhân chính trị, những người Việt Nam đang đấu tranh cho Tự Do và Dân Chủ của dân tộc như ông Hoàng Minh Chính, ông Đoàn Viết Hoạt, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, ông Đỗ Trung Hiếu,

Giáo sư Nguyễn Đình Huy, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế...

Những hành động khiêu khích, chà đạp lên nhân phẩm và quyền tự do của con người của đảng CSVN đối với người dân lương thiện đã gây cho chúng ta lòng căm phẫn vô hạn, thúc đẩy chúng ta thêm quyết tâm cùng đoàn kết với các phong trào đấu tranh ở hải ngoại, phối hợp với các phong trào đấu tranh của nhân dân trong nước, tạo thành cao trào đấu tranh mãnh liệt, đập tan xiềng xích của độc quyền CSVN, mang lại phẩm hạnh, hạnh phúc và dân chủ thực sự cho quê hương Việt Nam mến yêu của chúng ta."

(Đỗ Thị Hoa, phát biểu trong buổi tuyệt thực ngày 8 và 9.12.95 trước Sứ quán CSVN tại Bonn, Đức Quốc)

"... Nhà cầm quyền CSVN đã tiến hành chính sách đàn áp các Tôn giáo, làm cho nhiều Giáo hội bị tan rã, suy kiệt, nhiều tu sĩ, tín đồ bị thủ tiêu, tù đầy, đối xử bất công. Nhất là đối với Phật Giáo, với mục đích nhằm triệt tiêu Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nhà cầm quyền CSVN đã thẳng tay đàn áp thô bạo. Họ quản thúc Hòa Thượng Thích Huyền Quang, đàn áp thô bạo cuộc biểu tình của 40.000 đồng bào tại Huế vào năm 1993. Nhà cầm quyền CSVN đã tấn công các chùa chiền và bắt giam Tăng Ni, Phật Tử. Mức độ vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền CSVN đã trở nên trầm trọng khi họ xử Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thư ký Viện Hóa Đạo 5 năm tù, chỉ vì Ngài đã lên tiếng phản đối việc đàn áp Phật Giáo trong vụ cứu trợ nạn nhân lũ lụt ở 6 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, và Ngài đã viết *Bản Nhận Định Sai Lầm của Đảng CSVN* gửi Tổng Bí Thư Đỗ Mười ngày 19.8.1994. Trong phiên tòa xử kín không có thân nhân và luật sư biện hộ, cũng như không có phóng viên báo chí và quan sát viên quốc tế.

Đối với những người khác chính kiến, dù những chính kiến này đã được bày tỏ một cách ôn hòa, nhà cầm quyền CSVN đã thẳng tay đàn áp và kết tội một cách vô lương tâm bằng những bản án rất nặng nề, như Giáo sư Đoàn Viết Hoạt 15 năm tù, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế 20 năm tù, Giáo sư Nguyễn Đình Huy 16 năm tù, v.v...

... Họ đã bỏ tù, quản thúc tại gia hay trừ dập thô bạo ngay cả những đồng chí của họ đã hy sinh trọn đời để đeo đuổi phục vụ đảng, như ông Nguyễn Hộ, Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, và gần đây nhất là ngày 5.12 vừa qua nhà cầm quyền CS đã bắt nhà trí thức phản kháng Hà Sĩ Phu trên đường từ Đà Lạt ra miền Bắc thăm thân nhân. Sau đó 2 ngày là ngày 7.12 nhà cầm quyền CS lại bắt ông Lê Hồng Hà. Chỉ vì những người này đã dám kêu gọi lãnh đạo đảng CS phải thực hiện dân chủ và chấp nhận đa nguyên.

Các sự kiện trên chứng tỏ rằng nhà cầm quyền CSVN không những chà đạp lên các quyền tự do căn bản của con người đã được nhân loại long trọng tuyên nhận, mà còn chà đạp lên cả bản Hiến Pháp của nước CHXHCNVN mà họ long trọng ban hành năm 1992, trong đó họ đã công nhận rõ ràng và cam kết tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, ngôn luận, lập hội...

Vì lương tâm con người, vì tình nghĩa đồng bào và vì tương lai của đất nước. Chúng ta những người Việt yêu chuộng tự do đang xin tự

nạn tại Cộng Hoà Liên Bang Đức, hay những người đã được quyền cư trú, không thể im lặng trước những hành động phi lý và bất công của nhà cầm quyền CSVN..."

(Đào Thị Chúc, đại diện Liên Minh Dân Chủ Việt Nam tại Saarland và Cộng đồng người Việt hải ngoại tại Âu Châu, phát biểu trong cuộc biểu tình tuyệt thực ngày 12 - 13.12.95 tại Straßburg, Pháp).

"... CSVN vẫn cố tình lơ đi, bưng bít sự thật. Nhưng một thực tế còn đó, những Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt... đang trong lao tù. Trong lúc luôn rêu rao về tự do tư tưởng, dân chủ hóa xã hội, ... do dân, vì dân, lắng nghe tiếng nói của dân ... thì họ lại bỏ tù Nguyễn Hộ và những *"Kiến Nghị Của Một Công Dân"*; hơn 40 trang *"Nhận Định Về Những Sai Lầm Tại*

• Chiến dịch vận động quốc tế cứu nguy thuyền nhân và 40 ngàn người Việt đang xin tỵ nạn tại Đức

Trong lần kỷ niệm thứ 47 ngày Quốc Tế Nhân Quyền; Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại (CĐNVQGHN) tại Âu Châu do ông Lai Thế Hùng điều hành đã tổ chức cuộc biểu tình tuyệt thực trước Quốc Hội Âu Châu, với sự tham dự của Thượng Tọa Thích Như Điển và Phái đoàn Đại biểu Trung ương đến từ Hoa Kỳ và đông đủ đồng hương.

Phái đoàn Trung ương CĐNVQGHN cũng đã tiếp xúc với Nghị sĩ Marcel Rudloff, Tổng Thư ký tối cao Pháp viện của Pháp, tại trụ sở Nghị viện vùng Alsace sáng ngày 13.12.1995. Thành phần Phái đoàn trong buổi tiếp kiến gồm:

Ông Trần Đức Lai, Cố vấn; Kỹ sư Bùi Bình



Từ trái sang phải: Ngô Văn Cẩn (Chủ nhiệm Nhóm phễu); Ông Lai Thế Hùng (Chủ tịch CĐNVQGHN/ÁC); Ông Nghị sĩ Marcel Rudloff (Tổng Thư ký Tối cao Pháp viện Pháp); Ông Nguyễn Mạnh Chiêm (Ban Đại diện Nhóm phễu); Ông Trần Bình Tịnh (Phó Chủ tịch NGOại vụ CĐNVQGHN); Ông Nguyễn Văn Đại (Phó Chủ nhiệm Nhóm phễu); Cựu Đại tá Trương Như Phụng; Bà Trương Văn Lan; Ông Trần Đức Lai (Cố Vấn); Bác sĩ Trần Văn Tích (Phó Chủ tịch); Ông Phùng Văn Hùng (Quay phim chính).

Họa Của Tập Đoàn Đảng Trị CSVN Đối Với Một Dân Tộc Và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất" là lý do bọn cộng sản VN đã bắt giữ hai Hòa Thượng "hai nhà lãnh đạo tinh thần là Thích Quảng Độ và Thích Huyền Quang vào ngày 15.8.1995, bọn họ đã đưa Thích Quảng Độ ra xét xử như một tội phạm.

Mới gần đây, nhà nước CS lại bắt ông Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu. Việc xét xử hai ông (ngày 8.11.1995) được gọi là xét xử công khai, nhưng trong phòng xử án phần lớn là công an. Luật sư người Pháp của ông không được cấp giấy nhập cảnh vào Việt Nam...

Tất cả những điều kể trên chỉ cho thấy: Tập đoàn thống trị Việt Nam cho đến nay vẫn rất ngoan cố. Họ đã không chịu đổi mới thực sự mà còn xiết chặt thêm về chính trị, trắng trợn đập lên nhân quyền..."

(Bùi Văn Thám, Poststr. 21 - 55545 Bad Kreuznach, phát biểu trong cuộc biểu tình, tuyệt thực ngày 12 và 13.12.95 tại Straßburg, Pháp)

Bản, Chủ tịch CĐNVQGHN; Giáo sư Nguyễn Cao Thanh, Chủ tịch Hội đồng Đại biểu; Bác sĩ Trần Văn Tích, Phó Chủ tịch Nội Vụ; Cựu Đại tá Trương Như Phụng, Phó tá Phó Chủ tịch Nội Vụ; Bà Trương Văn Lan, Trưởng khối Cử tri người Mỹ gốc Việt; Ông Trần Văn Chiêm, Trưởng khối Thanh Niên và Nhóm Phim Tư Liệu Hải Đăng, thuộc Khối Thông tin của CĐNVQGHN Âu Châu.

Trong dịp này, Ông Bùi Bình Bản, Đại diện CĐNVQGHN trình bày tình trạng Việt Nam vẫn tiếp tục chà đạp Nhân Quyền - Tự Do - Dân Chủ, mặc dù Việt Nam là một thành viên của Liên Hiệp Quốc. Với tình huống như vậy, số thuyền nhân ở các trại tạm cư cũng như 40 ngàn người Việt đang xin tỵ nạn tại Đức, do thỏa hiệp giữa hai quốc gia Việt-Đức, nếu bị trả về Việt Nam trong lúc này sẽ không tránh khỏi bị bắt bớ sớm hay muộn, vì Cộng Sản Việt Nam lúc nào cũng gian dối, lừa gạt. Đồng thời, ông kêu gọi Ông Tổng Thư Ký dùng ảnh hưởng của mình, của Quốc Hội Âu Châu kêu gọi Liên Hiệp Quốc cũng như chính phủ Đức

tạm ngưng thi hành lệnh "hỏi hương" đối với thuyền nhân ở các trại tỵ nạn Đông Nam Á, và của 40 ngàn người Việt từ Đông Âu đang xin tỵ nạn tại Đức.

Bà Trương Văn Lân đã trao một số Kiến Nghị Thư cho Ông Marcel Rudloff và ông hứa sẽ can thiệp với chính quyền Việt Nam và sẽ gửi văn thư cho Thủ Tướng Helmut Kohl.
(Ngô Văn Cẩn / Nhóm Phím TL Hải Đăng)

- Thời Báo số 295 - ngày 24.8.1995 - Họa sĩ Bùi Bảo Thạch cộng tác với tờ Star.

Tuần qua Ban Biên Tập của nhật báo The Toronto Star loan báo rằng họ rất vui mừng có được sự cộng tác của Họa sĩ Bùi Bảo Thạch dành cho phần Fast Forward của tờ báo. Fast Forward là bộ phận hàng tuần, vào ngày Thứ Năm của nhật báo The Toronto Star, được coi là phần hướng dẫn về những kỹ thuật cao của thể giới. Họa sĩ Thạch sẽ vẽ tranh kỷ họa cho phần này, ký tên với nghệ danh là "Tak". Mục kỷ họa có tên là "Chip", thay thế cho mục Dilbert của Scott Adams trước đây.

Họa sĩ Thạch năm nay 45 tuổi, sang Canada du học năm 18 tuổi (1968). Ông được tờ The Toronto Star giới thiệu là một tài năng nổi bật trong giới kỷ họa và hoạt họa của Toronto. Ông từng đoạt nhiều giải thưởng về hoạt họa và kỷ họa. Tranh của ông xuất hiện đều đặn trên các tạp chí nổi tiếng của Mỹ và Canada như Washington Post, Financial Post, Eye Magazine, Maclean's, và trong những cuộc triển lãm hoạt họa, kỷ họa và các sách như The Tiger And The Frog, Chef Peppi's.

ĐẠI HỘI THỂ THAO Hùng Vương 96 Mừng Quốc Khánh Ghi ơn Quốc Tổ

*

Tổ chức từ 5.4. đến 8.4.1996
tại KGS - Stuhr-Brinkum
Brunnen Weg 2
28816 Stuhr
Mọi sự liên lạc :

TCSH. Phạm Công Hoàng
Arsterdamm 32
Tel. & Fax 0421 87 65 11

THÔNG BÁO

• Tân Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN tại Wiesbaden & VPC nhiệm kỳ 1996 - 1997

Chi Hội Trưởng: ĐH Thiện Cương Tiêu Văn Lâm
Chi Hội Phó Nội Vụ: ĐH Quảng Mỹ Huỳnh Thị Xuân Hương
Thủ Quỹ: ĐH Châu Thành Lợi
Ban Xã Hội: ĐH Đỗ Thị Cẩm
Ban Nghi Lễ Tiếp Tân: ĐH Nguyễn Ngọc Châu

Địa chỉ liên lạc: Herrn Tiêu Văn Lâm
Karl-Marx Str. 15 - 65199 Wiesbaden -
Tel. 0611 - 421783

• Tân Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN tại Frankfurt & VPC

Chi Hội Phật Tử VNTN tại Frankfurt và VPC vừa bầu lại Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1995-1997 với thành phần như sau:
Chi Hội Trưởng: ĐH Nguyễn Biên Trần Hữu Lượng
Chi Hội Phó Nội Vụ: ĐH Thiện Minh Hà Văn Thành
Phụ Tá: ĐH Tâm Lượng Huỳnh Công Cử
Chi Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH Quảng Đạo Hoàng Tôn Long
Phụ Tá: ĐH Diệu Thuần Phạm Thị Kim Xuyên
Thư Ký: ĐH Nguyễn Ngọc Diệp
Thủ Quỹ: ĐH Võ Văn Tri

Địa chỉ liên lạc:
Chi Hội Phật Tử VNTN tại Frankfurt & VPC
c/o Trần Hữu Lượng
Louis Chroder Weg 3, 61267 Neu -
Ansbach
Tel: 06081 - 960624

Nhân dịp này thay mặt Hội Phật Tử VNTN tại Đức, chúng tôi xin chào mừng hai Tân Ban Chấp Hành và cầu chúc quý Đạo Hữu gặt hái được nhiều thành quả trong công việc Phật sự.

• In Kinh Ấn Tống

Trong các công đức cúng dường, công đức in Kinh ấn tống là một công đức không nhỏ. Trong kinh Pháp Hoa phẩm "Pháp sư công đức" thứ 19 có nói rất rõ ràng: nếu người nào sau khi Phật nhập diệt mà biết giải nói, biên

chép, lưu truyền kinh điển đến mọi nơi, thì công đức của người ấy không nhỏ, sau này sẽ chứng được quả vô thượng bồ đề.

Căn cứ vào lời dạy của Đức Phật, nên lâu nay Chùa Viên Giác đã in ấn một số kinh sách để ấn tống đến mọi nơi. Trong thời gian sắp tới, Chùa Viên Giác sẽ in cuốn Kinh Thủy Sám nghĩa, dày hơn 200 trang, đóng bìa cứng mạ vàng. Nội dung của kinh nói về việc tội lỗi của nhiều đời nhiều kiếp, cần phải sám hối để được tiêu trừ. Giá thành mỗi cuốn là Mười Lăm Đức Mã. Quý vị nào muốn hùn phước ấn tống bộ kinh giá trị này, xin liên lạc về Chùa để tùy hỷ công đức, và quý vị nào muốn nhận lại một hay nhiều quyển sau khi kinh đã được in, cũng xin cho biết để Chùa gửi đến quý vị.

• Úc nhận 150 người di dân Việt Nam từ Đức

Thành phần đối tượng

Từ đầu tháng 11.95 chính quyền Úc cho mở chương trình Special Assistance Category (SAC) để tiếp nhận 600 di dân Việt Nam có thân nhân ruột thịt đang sống ở Úc. Chương trình này sẽ chiêu mộ cả những thuyền nhân từ các trại tỵ nạn Đông Nam Á trở về. Úc dành 150 chỗ cho các người tỵ nạn VN ở Đức.

Điều kiện nộp đơn xin

1. sống liên tục từ 1.1.90 tại Đức,
2. không còn được phép cư trú tại Đức nữa,
3. trong diện phải trở về Việt Nam,
4. phải có giấy bảo lãnh tài chính của một thân nhân ruột thịt hiện đang sống ở Úc. Thân nhân này phải có hoặc quốc tịch Úc hoặc giấy thường trú vô hạn định của Úc trước ngày 1.1.94.

Được kể là thân nhân ruột thịt gồm cha mẹ, con cái, anh chị em, cô dì chú bác và cháu ruột.

Xin lưu ý rằng chỉ những người hội đủ mọi điều kiện nêu trên mới có hy vọng được chấp nhận.

Người xin đi Úc phải hội đủ các tiêu chuẩn về sức khỏe và thanh danh của Úc. Tòa Đại Sứ Úc ở Bonn sẽ thông báo thêm về việc xin giấy chứng nhận sức khỏe và giấy chứng nhận cảnh sát với những người hội đủ điều kiện.

Thủ tục

Những người ở Đức muốn đi xin di dân sang Úc trong chương trình SAC nên liên lạc với thân nhân của mình ở Úc để nhờ họ xin sơ "Department of Immigration and Ethnic Affairs" một bộ đơn. Thân nhân ở Úc sẽ phải điền vào mẫu đơn số 1009 "Undertaking of support" và gửi toàn bộ các đơn sang cho người ở Đức.

Người xin ở Đức sẽ phải điền vào mẫu đơn số 917 và gửi về cho Tòa Đại Sứ Úc cùng với những giấy tờ sau:

- giấy 1009 của thân nhân ở Úc,
- giấy chứng nhận có thị thực về quốc tịch Úc hoặc giấy thường trú của thân nhân ở Úc,
- giấy chứng minh sắp bị trục xuất khỏi Đức,
- giấy chứng minh liên hệ gia đình với người bảo lãnh ở Úc (sao giấy khai sinh, hôn thú có thị thực),
- và các giấy tờ trong hồ sơ khác.

Địa chỉ Tòa Đại Sứ Úc
Australian Embassy
Immigration Section (F. H&C)
Godesberger Allee 105-107
53175 Bonn

Việc nộp đơn hoàn toàn miễn phí. Các chi phí khác như khám sức khỏe, vé máy bay, phí tồn ăn ở tại Úc do người xin và thân nhân chịu. Mọi thay đổi địa chỉ có thể thông báo bằng Fax qua số: 0228 373145.

Hướng dẫn, cố vấn và giúp đỡ

Muốn được giúp đỡ tìm hiểu chi tiết chương trình di dân này xin liên lạc với các Tổ chức Từ thiện như Raphaels-Werk, Diakonisches Werk hoặc Rotes Kreuz tại địa phương (địa chỉ có thể tìm trong điện thoại niên giám).

- Các chương trình trợ giúp của Đức cho người Việt Nam hỏi hướng từ Đức

Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Liên Bang Đức (Bộ HTKT&PT) đã cho biết chuẩn chi cho năm 1995 tổng cộng 100,6 triệu DM cho các dự án và chương trình hợp tác phát triển tại Việt Nam. Trong đó dành 20,6 triệu cho những dự án hợp tác kỹ thuật, 7 triệu cho một chương trình bảo đảm lương thực lâu dài, 68 triệu cho hợp tác tài chính, và 5 triệu cho chương trình tái hòa nhập chuyên viên. Ngoài ra một ngân khoản (100 triệu) cho những đề mục tương tự cũng được dự trù cho năm 1996. Chi tiết về chương trình và dự án viện trợ phát triển cho năm 1996 sẽ được ấn định trong một phiên họp dự trù vào đầu năm tới tại Hà Nội.

Sau đây là phần tóm lược các chương trình gồm tên Đức và Việt của chương trình - đối tượng - loại trợ giúp - địa chỉ liên lạc của các cơ quan cấp phát.

1. Programm zur Förderung der Rückkehr und beruflichen Eingliederung von Arbeitnehmern und Ausbildungsabsolventen aus Entwicklungsländern (Chương trình khuyến khích hồi hương và hội nhập nghề nghiệp cho những người lao động và tốt nghiệp đào tạo từ các nước đang phát triển) - dành cho công nhân đã làm việc ít nhất 2 năm ở Đức hoặc những người tốt nghiệp học nghề, và còn quyền lưu trú ở Đức - trợ cấp mua vé tàu, vận chuyển hành lý, trợ cấp vận chuyển trang thiết bị, lương làm quen nghề. *AGEF tại Berlin.*

2. Deutsch-Vietnamesische Reintegrationsabkommen (Hiệp định Tái hội nhập Đức-Việt)

- dành cho công nhân hợp tác lao động tại CHDC Đức cũ và những người được đào tạo ở Đức hoặc có kinh nghiệm lao động tối thiểu 2 năm ở Đức và có trình độ chuyên môn và quản lý doanh nghiệp - khóa học đào tạo và tu nghiệp tại VN, khóa hướng dẫn và cho vay tín dụng để thành lập doanh nghiệp - *MBNPEP và các Trung tâm Xúc tiến Việc làm tại VN, Văn phòng Điều phối tại Hà Nội hoặc INCOM-Bank tại Hà Nội.*

3. Zuschussprogramm für Existenzgründer (Trợ cấp không hoàn lại cho người thành lập doanh nghiệp) -

dành cho những người được đào tạo ở Đức hoặc có kinh nghiệm lao động tối thiểu 2 năm ở Đức và có trình độ chuyên môn và quản lý doanh nghiệp - cho vay tín dụng để thành lập doanh nghiệp, trợ cấp không hoàn lại để thành lập doanh nghiệp hoặc củng cố doanh nghiệp - *Deutsche Ausgleichbank tại Bonn hoặc AGEF tại Berlin.*

4. Programm APA "Zuschuß zur Ausstattung des Arbeitsplatzes für Fachkräfte aus Entwicklungsländern" (Trợ cấp để trang bị chỗ làm cho chuyên viên từ các nước đang phát triển) -

dành cho chuyên viên được đào tạo ở Đức - trợ cấp để mua trang thiết bị kỹ thuật, kỹ thuật y khoa, tài liệu chuyên môn - *Deutsche Ausgleichbank tại Bonn hoặc World University Service tại Wiesbaden.*

5. Stellenbörse Vietnam (Chỗ làm việc tại VN) -

những người hoặc muốn về nước hẳn hoặc vẫn giữ thường trú tại Đức - việc làm dài hạn hoặc ngắn hạn trong các hãng hoặc tổ chức Đức ở Việt Nam - *Zentralstelle für Arbeitsvermittlung tại Frankfurt/M hoặc AGEF tại Berlin.*

6. Programm REAG "Reintegration and Immigration Program for Asylum-Seekers in Germany" (Chương trình Tái hội nhập và Di cư dành cho Người Tỵ nạn tại Đức)

- dành cho người xin tỵ nạn (cả những người bị bác đơn). Người đã được công nhận tỵ nạn hoặc cựu công nhân lao động hợp tác không có phương tiện / tài sản - trợ cấp vé tàu, tiền túi, vận chuyển hành lý (ngoại lệ) - các tổ chức từ thiện, cơ quan chính quyền địa phương và tiểu bang tại Đức.

7. Wirtschaftliche Wiedereingliederung von Rückkehrern (Dự án Tái tạo Kinh tế cho Người hồi hương) -

dành cho người đã sống lâu năm ở Đức và trở về Việt Nam sau ngày 21.7.95 hoặc cho các công ty tại Việt Nam chủ yếu thu dụng người hồi hương - cho vay tín dụng để thành lập doanh nghiệp hoặc để đầu tư vào các công ty đang tồn tại ở Việt Nam - *Kreditanstalt für Wiederaufbau tại Frankfurt/M.*

8. Programme zur Förderung von Klein- und Mittelbetrieben (Chương trình Trợ giúp các Xí nghiệp Vừa và Nhỏ) -

dành cho người Việt sống tại Việt Nam kể cả người hồi hương từ Đức, nay muốn thành lập xí nghiệp vừa hay nhỏ tại Việt Nam - khóa hướng dẫn chuẩn bị tạo lập doanh nghiệp - *VICOOPSME tại Hà Nội.*

Hiện tổ chức AGEF có phổ biến miễn phí một tập tài liệu hướng dẫn sơ lược về các chương trình trên. Ai muốn xin tài liệu "Reintegration in Vietnam, Programme und Angebote für vietnamesische Rückkehrer aus Deutschland", xin viết thư liên lạc thẳng tới AGEF. Sau đây là các địa chỉ để liên lạc hỏi chi tiết và thủ tục:

Tại Đức

- *Arbeitsgruppe Entwicklung und Fachkräfte (AGEF), Georgenkirchstr. 70 - 10249 Berlin - Tel: 030 - 24063 235*

- *Deutsche Ausgleichbank (DtA), Ludwig-Ethard-Platz 1-3, - 53170 Bonn - Tel: 0228 - 831 2665 hoặc 2663*

- *Kreditanstalt für Wiederaufbau (KfW), Postfach 11 11 41 - 60048 Frankfurt/M - Tel: 069 - 7431-0*

- *World University Service (WUS), Goebenstr. 35 - 65195 Wiesbaden - Tel: 0611 - 446 648*

- *Zentralstelle für Arbeitsvermittlung (ZAV), Feuerbachstr. 42-46 - 60325 Frankfurt/M.*

Tại Việt Nam

- *Ngân Hàng Công Thương Việt Nam (INCOM-Bank), 16 Phan Đình Phùng, Hà Nội - Tel: (0084) 4 268 648*

- *Văn Phòng Điều Phối Chương Trình Tái Hòa Nhập Việt-Đức (Koordinierungsbüro), 214 Bà Triệu, Hà Nội - Tel (0084) 4 267 131*

- *Cục Quản Lý Chương Trình Xúc Tiến Việc Làm Quốc Gia / Bộ LĐ, TB và Xã Hội (MBNPHP), 12 Ngõ Quyển, Hà Nội, Tel: (0084) 4 253 931*

- *Hội Đồng Trung Ương Liên Minh các Hợp Tác Xã và các Doanh Nghiệp Vừa và Nhỏ Ngoài Quốc Doanh (VICOOPSMH), 77 Nguyễn Thái Học, Hà Nội, Tel: (0084) 4 431 879*

- **Thủ tục trục xuất người Việt Nam**

Tính đến giữa tháng 12.95 các Bộ Nội Vụ tiểu bang đã gửi chỉ thị thi hành Hiệp định Nhận Trở Lại Công Dân Việt Nam (bắt đầu có hiệu lực ngày 21.9.95) xuống các Sở Ngoại Kiều (SNK). Nội dung việc trục xuất sẽ được tiến hành như sau:

Về các mẫu khai

Các SNK sẽ gọi những đối tượng của Hiệp định để làm thủ tục trục xuất. Tùy SNK, những người bị gọi lên sẽ được trao cho 3 mẫu khai: *mẫu tự khai (HO3), mẫu đơn xin thôi vi hộ chiếu chi tiết (gồm: ngôn ngữ, họ tên, ngày và nơi sinh, chiếu cao, màu mắt, giới tính, tình trạng gia đình, nghề nghiệp, tên vợ, số con, tên cha, tên mẹ, địa chỉ ở quê hương, quốc tịch và dân tộc, cơ quan chính quyền đã cấp hộ chiếu VN cuối cùng, công an địa phương có thẩm quyền nơi đăng ký hộ khẩu ở quê hương) và mẫu đơn xin thôi vi hộ chiếu giản lược (gồm: họ tên, ngày và nơi sinh, nơi ở cuối cùng tại VN, lời khai về thân nhân tại VN). Xin lưu ý có nơi SNK còn phát mẫu khai HO3 tiếng Việt với một số điểm sai biệt so với mẫu HO3 tiếng Đức. Các SNK phải lưu ý các đối tượng về sự tự nguyện khai mẫu này. SNK*

không được phép ghi chú về việc đã xin tỵ nạn của đương sự.

Sau đó SNK sẽ lập một danh sách kèm theo các hồ sơ cá nhân với ghi chú rằng đương sự có tình nguyện và có giấy chứng minh hay không.

Về việc lên danh sách

Các danh sách những đối tượng từ các SNK sẽ dồn về cho Trung Tâm (TT) Clearing của tiểu bang. TT Clearing sẽ chỉ soát về thủ tục hành chính trong khi các SNK chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung các hồ sơ. TT Clearing sẽ chuyển các danh sách này lên Cục Bảo Vệ Biên Giới Liên Bang (Cục BVGBL) ở Koblenz, là nơi làm công tác phối hợp việc trục xuất trên toàn liên bang. Sau đó Cục BVGBL sẽ lập danh sách (A) để đưa cho Tòa Đại Sứ Đức ở Hà Nội chuyển lại cho phía Bộ Nội Vụ Việt Nam. Nếu đồng ý, Việt Nam sẽ trao danh sách (B) gồm tên những người đã được xác định quốc tịch cho phía Đức. Cục BVGBL sẽ theo đó để báo cho các TT Clearing liên hệ. TT Clearing tiểu bang sẽ thông báo tên những người được Việt Nam đồng ý nhận cho các SNK liên hệ biết. Từ đó SNK sẽ liên lạc thẳng với Cục BVGBL để nhận ngày giờ chuyển bay. Việt Nam còn yêu cầu Đức sắp đặt để có những chuyến bay tập trung.

Về định mức (1995: 2.500 người; 1996: 5.000; 1997: 6.000; 1998: 6.500)

Số dư của định mức (trục xuất) năm cũ có thể dồn cho định mức trục xuất của năm sau. Vì Hiệp Định không phân chia định mức trục xuất cho các tiểu bang cho nên Cục BVGBL sẽ lên danh sách (A) chiếu theo thứ tự ngày nhận danh sách được các tiểu bang chuyển lên.

Về thành phần

Tên và hồ sơ của những tội phạm, người lãnh trợ cấp xã hội và những người tự nguyện hồi hương sẽ được SNK và Cục BVGBL ưu tiên chuyển đi. Đối với những người mà quốc tịch được chứng minh (HĐ, Đ.5, k.1), vì phía VN hứa sẽ trả lời bằng danh sách B trong 6 tuần (BBHĐ, đ.2), nên việc trục xuất thành phần này cũng sẽ được hoàn tất nhanh chóng.

Về việc gia hạn

Những người Việt Nam có nghĩa vụ rời nước Đức -cả đối những người không tình nguyện, người bất hợp tác trong thủ tục hoặc những người chưa trục xuất được- sẽ được cấp Duldung trong thời gian chờ đợi tiến hành thủ tục (thời hạn thay đổi tùy các SNK, có nơi 3 tháng, có nơi 6 tháng). Tuyệt đối không cấp Aufenthaltserlaubnis. Đối với những trường hợp có Duldung trên một năm thì đương sự phải được gửi giấy báo trục xuất trước 3 tháng.

Về hồ sơ y lý

Nếu có sẵn hồ sơ y lý, SNK phải có giấy đồng ý của đương sự mới được phép chuyển cho phía Việt Nam và giấy cho phép này phải ghi trong hồ sơ ở SNK. Cấm tuyệt đối không được chuyển hồ sơ mà không được sự cho phép của đương sự.

• IGFM phản đối việc ép khai mẫu HO3

Mẫu khai HO3

Mẫu khai HO3 thực chất là một mẫu khai chi tiết về lý lịch của nước CHXHCN Việt Nam dành cho những đối tượng của "Hiệp định Nhận Trở Lại Các Công Dân Việt Nam (Hiệp định)". Mẫu khai HO3 đòi hỏi người khai phải cho biết về tôn giáo, trình độ học vấn, nơi làm việc (cũ) tại VN, những nước đã đi qua trước khi vào Đức, lý do xin vào Đức, nơi ở tại Đức, tên và địa chỉ của thân nhân tại nước ngoài. Cuối cùng người khai phải xác nhận những lời minh khai là đúng sự thật và phải ký tên chịu hoàn toàn trách nhiệm trước luật pháp VN về những lời khai này.

IGFM phản đối

Từ trước khi Hiệp Định được ký kết Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế (IGFM) đã nhiều lần khuyến cáo chính phủ Đức về mối đe dọa những người bị trả về, đặc biệt về tình trạng giới hạn tự do công dân của chính quyền VN qua việc xâm phạm dữ kiện cá nhân. Trong tháng 8 và tháng 9, IGFM đã gửi thư đến Bộ Nội Vụ Liên Bang, Bộ Tư Pháp Liên Bang, Ông Đặc Ủy Liên Bang về Bảo Vệ Dữ Kiện và Quốc Hội Liên Bang Đức để đặt vấn đề giám sát việc thi hành Hiệp Định. Ngày 27.9.95, IGFM đã đến hội kiến với Giáo sư Tiến sĩ Maurice Gléle-Ahanhazo, Báo cáo viên về Kỳ thị chủng tộc và Kỳ thị Người Ngoại Quốc của Phủ Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc (LHQ) để trình bày chung về Hiệp Định và đặc biệt xin LHQ lưu tâm đến việc bảo vệ an ninh cho người bị trả về và những điều trong Hiệp Định 21.7 phản ánh sự phân biệt đối xử giữa người Đức và người Việt Nam sống tại Đức, chẳng hạn như vấn đề bảo vệ dữ kiện. Ngày 29.9.95 IGFM ra thông báo nêu rõ việc lấy dữ kiện phải phù hợp và tương quan với mục đích được quy định bởi Hiệp Định (Biên Bản Thi hành, đ.5, k.4). Mục đích của việc lấy dữ kiện là chứng minh hoặc làm tin về quốc tịch Việt Nam (Hiệp định, đ.5). Mẫu HO3 của Việt Nam do đó đặt những đòi hỏi quá mức. Ngay trong Hiệp Định cũng không ghi việc bắt buộc khai mẫu này và mẫu "đơn xin tỵ nạn vì hộ chiếu". Hiệp Định chỉ xác định nếu không lấy được lời khai theo các mẫu này thì SNK sẽ tìm những dữ kiện tối thiểu (tên họ, ngày và nơi sinh, địa phương ở sau cùng tại VN, thân nhân tại VN) trong hồ sơ mà họ đang nắm giữ. Chính ông Bộ Trưởng Nội Vụ Liên Bang Kanther đã xác nhận lại một lần nữa về tính tự nguyện khai mẫu HO3 trong văn thư ngày 28.8.95 gửi cho IGFM và trong công văn gửi ngày 28.8.95 cho Bộ Nội Vụ liên bang ông Đặc Ủy Liên Bang về Bảo Vệ Dữ Kiện đã khuyến cáo nên để các đối tượng tự nguyện khai mẫu này (nghĩa là cấm không được bắt buộc khai). Thông báo này đã được gửi rộng rãi đến các Hội đoàn người Việt, các Tổ chức Từ thiện Đức như Caritas, Diakonisches Werk, Flüchtlingsrat, Büro gegen Rassismus, Giáo xứ, Luật sư và SNK.

Áp lực trái phép của các Sở Ngoại Kiều

Thế nhưng từ cuối tháng 9.95 các SNK đã cho gọi những người VN hiện cầm giấy Duldung lên để bắt họ phải khai vào mẫu

HO3. Ai không muốn khai thì bị thu hồi Duldung hoặc chỉ được gia hạn thật ngắn, khiến cho những người đang có công ăn việc làm bị buộc phải nghỉ sở. Bên cạnh đó các Sở Xã Hội cũng tiếp tay với SNK cất tiền những người lãnh trợ cấp xã hội không chịu khai mẫu HO3. Trong tháng 10 và 11, IGFM đã nhiều lần can thiệp với các Bộ Nội Vụ tiểu bang và các SNK yêu cầu chấm dứt tình trạng ép khai mẫu HO3 và đề nghị phải có thêm bản khai tiếng Việt để các đối tượng đối chiếu những gì mình phải khai, khai cho ai và để làm gì. Do áp lực của dư luận, nhiều SNK đã liên lạc với IGFM để tham khảo về cơ sở pháp lý trong việc áp dụng Hiệp Định. Từ đầu tháng 11.95, Cục Bảo Vệ Biên Giới Liên Bang (Bundesgrenzschutzdirektion) đặt trụ sở tại Koblenz, là cơ quan phối hợp và chỉ huy việc hồi hương, đã cho rút lại mẫu HO3 này. Tuy nhiên bằng những biện pháp chôn tùi một số SNK địa phương đến nay vẫn tiếp tục bắt ép phải khai vào mẫu HO3.

Muốn hỏi thêm chi tiết liên lạc với IGFM. Những trường hợp hiện vẫn bị ép khai HO3 có thể liên lạc với IGFM để cùng tìm phương cách giải quyết.

Địa chỉ: IGFM - Deutsche Sektion e.V. -
(Internationale Gesellschaft für
Menschenrechte - International Society for
Human Rights)
Borsigallee 16 - 60388 Frankfurt/M
Tel: 069 - 4201080
Fax: 069 - 42010833

• Tuyệt thực và biểu tình trước Sứ quán Cộng sản Hà Nội tại Bonn ngày 2 và 3.2.1996

Liên Minh Dân Chủ Việt Nam tại Saarland chúng tôi, hân hạnh kính mời quý vị cùng toàn thể quý đồng hương tỵ nạn hưởng ứng và tích cực tham gia 2 ngày tuyệt thực và biểu tình trước Sứ quán Cộng sản Hà Nội tại thủ đô Bonn mà Liên Minh sẽ tổ chức: Tuyệt thực từ 11 giờ sáng thứ sáu ngày 02 tháng 2 đến 11 giờ sáng thứ bảy ngày 03 tháng 02/96 và sau đó biểu tình tại chỗ đến 2 giờ chiều cùng ngày.

Mọi chi tiết xin liên lạc về Đào Thị Chúc,
Ziegeleistr. 47 - 66352 Dorf im Warndt -
Germany - Tel: 06809 - 18263



HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kính sách, báo chí của các Tổ chức, Hội đoàn, Tôn giáo, Văn thi hữu khắp nơi gửi đến:

Thư tín:

- Dr. Tôn Thất Hứa (Đức), VD (Đức), Nguyễn Chinh Nghi (Đức), Đan Hà (Đức), Trần Hữu Lộc (Đức), Thế Cư (Pháp), Thanh Nguyên (Thụy Sĩ), Đò Cao (Thụy Sĩ), Ý Nga (Ý), Thủy Trúc (Hoa Kỳ), Hoàng Phong (Hòa Lan), Nguyễn Thị Mạc (Đức), Việt Nhân (Đức), Vĩnh Liêm (Hoa Kỳ), Nguyễn Văn Ngộ (Đức), Cao Thị Bích Hiền (Đức), Nguyễn Văn Thế (Đức), Nguyễn Hải Âu (Đức), Huỳnh Ngọc Thùy Tú (Thụy Sĩ), Trần Bảo Ninh (Thụy Sĩ), Vũ Kỳ (Bỉ), Nguyễn Ngọc Kỳ (Hoa Kỳ), Đỗ Quang Nghĩa & Lê Minh Hà (Đức), Đào Thị Chúc (Đức), Bùi Văn Thám (Đức), Thanh Bình (Thụy Sĩ), Dr. Hoàng thi Ngọc Quỳnh (Bỉ), Bùi Mạnh Căn (Pháp), Nguyễn Quốc Tân (Đức), Võ Đức Tiến (Hòa Lan), Gs Lê Văn Quô (HL), Diệu Thái (Hoa Kỳ), Phạm Hữu Vui, Phạm Công Dũng (Đức), Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc), Phan Hưng Nhơn (Đức), Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ), Phù Văn (Đức), Huyền Thanh Lữ (Đức), Hồ Công Tâm, Bùi Thị Rau Dzênh (Đức), Cao Tiều, Nguyễn Văn Lý (Đức), Nguyễn Văn Ba (Canada), Bảo Văn (Canada), Hoàng Minh Ngọc (Đức), Huy Giang (Đức), Lê Thị Bạch Nga (Canada), Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ), Nguyễn Đình Hùng (Hòa Lan), Vũ Nam (Đức), Hồng Nhiên (Đức), Tích Cốc (Đức), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam (Pháp), Trần Đăng (Đức), Nguyễn Hoàng (Đức), Yên Sơn Nguyễn Thành Hưng (Ý), Nguyễn Song Anh (Đức), Bùi Hữu Long (Đức), Bửu-Quang Cư-sĩ Mai Hồng Vinh (Hòa Lan).

Kính sách, Báo chí :

- Đức : Dân Chủ Cho VN số 7; Entwicklung und Zusammenarbeit 12/95; Việt Nam Đi Tới số 12/95; Sinh Hoạt Cộng Đồng 12/95; Phật Quang Thế Kỳ số 11; Niềm Tin số 3; Phụ Nữ Dân Chủ số 2; Kháng Chiến số 152; Betrifft Nr. 5/95; Vietnam Forum Nr.7; Dân Chủ Phát Triển số 5; Hy Vọng số 18; Nhà Tâm Lý Học Phạm Hoàng Gia; Lotusblaetter; Journal für Deutschland 95/96; Liên Minh 12/95; Bản Tin Đức Quốc 12/95, 1/96; Tibet und Buddhismus Nr. 36; Dân Chúa Âu Châu số 159, 160; Diễn Đàn Tự Do Dân Chủ số 8; Diễn Đàn Việt Nam số 57, 58; Tuổi Trẻ số 1; Thiên Chí số 36; Development and Cooperation Nr. 1/96; Développement et Coopération Nr. 1/96; Der Mittlere Weg Nr. 1/96; Bản Tin Tâm Giác 1/96; Cao Đài Giáo Lý số 37; Africa Asia Rundbrief 12/95; Dân Văn số 54; Pháp Nạn số 40; Trời Mới Đất Mới số 20; Cảnh Ứn số 51; Buddhistische Monatsblaetter 1,2/96; Publik Forum Nr.2; Buddhayana Zeitung Nr.3.
- Pháp : Bản tin Phong Trào LKPTVN hải ngoại 12/95; Buddhist Studies Review Vol.12 No.2; Bản Tin PT Hướng Việt + 2/96; Nhân Bản số 222, 223; Kháng Chiến số 153; Thời Báo Marseille số 38, 39; Tin số 3, 4; Sự Thật số 12; Khánh Anh (Bản Tin tháng 1/96).
- Thụy Sĩ : Mục Vụ số 144.
- Bỉ : Việt Nam Liên Minh số 10; Diên Hồng.
- Hòa Lan : Việt Nam Nguyệt San số 108; Đặc San Khoa Học tập 5.
- Hoa Kỳ : Chân Nguyên số 26, 27; Tài liệu soi sáng sự thật - Lê Hữu Dẫn; Giao Điểm số 20; Được Từ Bi số 50; Dân Chủ Mới số 49, 50; Chân Trời Mới; Phật Giáo Việt Nam số 94; Chân Meditation Center; Chân Magazine Winter 95; Xây Dựng số 73; Hoa Sen số 26.
- Canada : Phật Quang Thế Kỳ số 5, 6; Pháp Âm số 52.
- Đài Loan : Phật Quang Thế Kỳ số 109, 110, 111, 112; Thiên Phật Sơn số 80, 81; Trung Ngoại số 474, 475; Hiện Đại Phật Giáo 176, 177.

TRẢ LỜI BẠN ĐỌC :

- Anh chị Đỗ Quang Nghĩa & Lê Minh Hà (Limburg/Đức): Rất vui khi nhận được sáng tác mới của anh chị. Về bút hiệu, tôi nghĩ anh chị lấy "Lê Minh Đỗ Quang" thì vừa hay vừa đủ bộ. Chưa thấy trường hợp nào có sự "thuận vợ thuận chồng" trong vấn đề cùng chung sáng tác.
"Người là niềm tin tha thiết nhất?" là loạt bài mà tôi rất thích vì nói lên được nỗi đớn đau của một thế hệ dưới chế độ CSVN bị bùng bít, bị phình gạt lừa

bịp để tôn thờ, thánh hóa một "thần tượng". Cho đến một ngày chợt tỉnh thức...

Bài sẽ đăng trong Viên Giác các số tới. Xin tiếp tục gửi những bài mới. Cảm ơn. Thân. (PV).

- **Bác Thanh Nguyên (Thụy Sĩ):** Bài thơ "Ý Xuân" đăng trong số Tân Niên - vẫn còn hương xuân Bình Tý gửi đến bạn đọc bốn phương. PV đã chuyển số tiền ủng hộ đến Văn Phòng của Chùa Viên Giác, đồng thời chuyển đề nghị của bác gửi báo VG số 90 - Xuân Bình Tý cho người chị ở Úc. Cảm ơn bác đã cố lời chúc lành đầu năm. Kính chúc bác thật nhiều sức khỏe, may mắn và thân tâm thường an lạc. Xin gửi cho những sáng tác mới. Kính (PV).

- **Anh Ngô Văn Căn (Nhóm phim Tư Liệu Hải Đăng - Đức):** Cảm ơn anh đã điện thư (Fax) cho tôi bài "Phóng sự đặc biệt". Tuy nhiên để phù hợp với khuôn khổ tờ báo và liên tục với một số tin đồng loại trong Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng, chúng tôi xin tóm lược lại thành một bản tin, nội dung không thay đổi.

Trong việc hợp tác lâu dài, trong tương lai xin anh gửi cho những bản tin hay phóng sự ngắn gọn, cô đọng nội dung và những tấm ảnh tài liệu liên hệ. Thân ái (PV).

- **Chị Hoàng Ngọc Quỳnh Giao (Bỉ):** Đã nhận được bài tiểu luận "Thiên Thu" của chị. Lâu lắm mới nhận được tin. Rất vui. Dù có bận rộn với phòng mạch và bệnh nhân, lâu lâu chị cũng gửi bài cho Viên Giác, đừng để đọc giả chờ đợi mãi mòn về "người thơ áo trắng". Thân (PV).

- **Gs Lê Văn Quô (HL):** Cảm ơn Giáo sư đã gửi bài "Cách Để Tiến Bộ" - một ví dụ về định lý Pythagore thêm vào những giải thích, định nghĩa, chứng minh rất lý thú và đúng là một hệ thống tiến bộ cõi mờ... Loạt bài này chắc chắn là rất thích hợp cho giới trẻ tìm hiểu.

Chúng tôi rất hoan nghênh tinh thần hợp tác của Giáo sư về "Trang Khoa Học", và nếu được xin Giáo sư mỗi kỳ gửi cho chúng tôi một bài. Chắc hẳn rằng Giáo sư đã có những nghiên cứu về tình trạng phát triển khoa học hiện nay về mọi lãnh vực nhằm phục vụ quần chúng.

Rất mong có dịp tiếp xúc. Thân kính (PV).

- **Anh Nguyễn Quốc Tân (Đức):** Cảm ơn anh đã gửi hai bài thơ "Bàng Khuàng" và "Nhịp Thời Gian". Nhưng xin anh thông cảm vì thơ anh đã gửi cho báo khác, nên rất tiếc chúng tôi không thể thỏa mãn theo yêu cầu của anh được.

Lần sau, nếu muốn gửi bài cho Viên Giác thì xin anh đừng gửi cho các báo khác. Thân mến (PV).

- **Anh Võ Đức Tiến (Hòa Lan):** Đã nhận được truyện "Lưu Luyến Làm Chi". Truyện của anh có nhiều tâm cảm lắm.. Văn phong của anh thật đặc biệt. Sẽ cho "đi" trên những số báo tới. Viên Giác sẵn sàng giới thiệu những sáng tác của anh. Mong gặp một lần nào đó trong ngày Đại Lễ Phật Đản, Vu Lan tại Chùa Viên Giác, Đức Quốc, hay thư cho Phù Văn. Thân (PV).

- **Anh Nguyễn Song Anh (Đức):** Cảm ơn anh đã gửi những lời chúc lành đầu năm Bình Tý (1996) đến Ban Biên Tập. Ngày 10.02.96 tôi mới nhận được 2 bài Thơ của anh khi tờ Viên Giác 91 Tân Niên đã lên khuôn. Vì vậy bài Thơ "Mùa Xuân Chim Thoi Bay" rất tiếc không đăng kịp trên số báo Tân Niên để giới thiệu với độc giả bốn phương những vần thơ tuyệt vời, hồn thơ lai láng đeo đẳng trong lòng người xa xứ:

...
*nếu mùa thu không đi
ai ngóng đợi xuân về
nếu tình xuân hờ hững
ai đem lòng si mê*

...
*ôm đàn xưa nhỏ khúc
mùa xuân chim thoi bay.*

PV xin giữ lại và sẽ cho đăng vào số Xuân năm tới (VG 96 - tháng 12/96). Thân (PV).

- **Anh Yên Sơn Nguyễn Thành Hưng (Ý):** Cảm ơn anh đã có thư cho PV qua Tòa Soạn - nhất là những lời chúc đầu năm Bình Tý. "Tứ hải giai huynh đệ" - nhất là những người đồng cảnh ngộ tui nhục đáng cay trong tù cải tạo. Rất vui khi được biết anh vẫn giữ một niềm tin sắt đá đấu tranh cho một ngày trở về quê hương. Hẹn gặp gỡ trong ngày hội lớn của dân tộc.

Thay mặt Ban Biên Tập, cảm ơn anh đã gửi tiền 50.000 t.Ý ủng hộ báo Viên Giác. PV đã gửi xuống cho Tòa Soạn để nhờ gửi báo Viên Giác cho hai người bạn của anh là Trần Quang Hưng và Nguyễn Tấn Huệ ở Ý. Nếu có điều kiện và thích thú với tờ báo Viên Giác, hai bạn của anh chắc sẽ không quên ủng hộ cho tờ báo.

Ngoài ra hai bài thơ "Niềm Tin Một Ngày Về" và "Còn Nhớ Không Anh" sẽ lần lượt chọn đăng trong các số báo VG tới. Thân (PV)

- **Anh Bùi Hữu Long (Đức):** PV đã chuyển những lời chúc Tết an lành của anh đến Ban Biên Tập.

Bài thơ song thất lục bát "Thương Quê Hương" của anh đạt lắm, đã gói ghém hết nỗi nhọc nhằn tù nhục của cả dân tộc dưới ách gông cùm của Đảng Cộng Sản ngoại lai. Bài này rất phù hợp với số VG 92 vào tháng 4/96 - cách đây 21 năm, mở đầu cho một thời kỳ đen tối nhất của lịch sử Việt Nam. Sẽ gửi báo cho anh như yêu cầu. Mong những sáng tác mới. Thân (PV)

PHƯƠNG DANH CÚNG ĐƯỜNG

(Tính đến ngày 05.02.1996)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ân Tống Kinh Sách, ủng hộ Báo Viên Giác... hoặc trả tiền thành bằng kính, pháp bảo, trả tiền bán trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền đùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chùa tiền ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449, thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần. Nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách Phương Danh Cúng Đường của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ DH ở bên trên.

• TAM BẢO

DH. Fam. Trịnh (Nürnberg) 500DM. Ngụy Minh Thủy (Hannover) 10DM. Đào Thiên Mãn (") 20DM. Nguyễn Văn Thắng (") 100DM. Mai Hồng Tuấn (Việt Nam) 20DM. Trần Ngọc Cường (Solingen) 50DM. Phan Trung Hòa (Weißfeld) 20DM. Trần Tế Ngưu 20DM. Tăng Ngũ Sơn (Laatzen) 20DM. Nguyễn Tiến Đức (Gardelegen) 30DM. Trần Minh Tuấn (Göttingen) 20DM. Trần Minh Hôn (") 10DM. Lê Hồng Liễu (Langendorf) 20DM. Trương Hồng Hiếu (Walstedt) 400DM. HHHH PT Trương Hồng Hiếu. Phan Thị Kim Xuân (Langenhagen) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Hildesheim) 300DM. Nguyễn Quốc Dũng (") 10DM. Nguyễn Mạnh Cường (Langewich) 10DM. Trương Mậu Nga 20DM. Nguyễn Hữu Thanh (Gardelegen) 20DM. Nguyễn Xuân Hùng 10DM. Trần Tuấn Anh 20DM. Bùi Quang (Leipzig) 20DM. Trương Thị Liễu (USA) 30US. Lê Hữu Dũng (Stuttgart) 200DM. HHHH DH Lê Đình Huyền. Nguyễn Thị Xuân Hòa (Saalfeld) 100DM. Đỗ P. 120DM. Phạm Thị Cúc 30DM. Lê Chí Nguyên 30DM. Hồ Hữu Phương (Aldorf) 30DM. Lê Ang, Chi Hen, Chi Thanh 60DM. Đoàn Thị Mỹ Lộc (Bendorf) 200DM. Hà Văn Nam 50DM. Đỗ Phương 30DM. Đỗ P. 60DM. Đỗ Thị Thu Hà 55DM. Lê Hữu Ái (Westerstede) 100DM. Vũ Chí Thiện (Armstadt) 20DM. Phạm Thị Hằng (Gladbeck) 22DM. Hà Phan Ái (Kirchheim) 100DM. Chi Hội PTVNTN tại Karlsruhe 600DM. HHHH PT Lâm Văn Long (Frankfurt) 400DM. Nguyễn Thị Từ (Freiburg) 50DM. Đặng Văn Ty (") 50DM. Võ Ngọc Hằng (") 30DM. Đặng Thị Phương (") 10DM. Lê Văn Báo (") 50DM. Nguyễn Văn Đông (") 50DM. Lê Văn Cuối (") 100DM. Văn Thị Bay (Baden-Baden) 50DM. Nguyễn Văn Hồng (Pháp) 200FF. Dương (Bingen) 80DM. Trương Thị Ven (") 50DM. Phùng Thị Quảng (Freiburg) 20DM. Quách Thu Anh (") 20DM. Nguyễn Trọng Thành

(") 20DM. Trần Từ Kính (") 20DM. Trần Đức Minh (March) 30DM. Trần Chí Lý (Emmendingen) 50DM. Nguyễn Văn Long (") 50DM. Ngô Thị Minh (Freiburg) 50DM. Hà Diên Long (Frankfurt) 50DM. Trần Đàm Thành (Vechta) 600DM. HHHH DH Trần Tháp. Nguyễn Chí Anh 20DM. Nguyễn Cúc Mai + Tỉnh 10DM. Đào Thiên Mãn (Hannover) 30DM. Trần Mạnh Cường 10DM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 100DM. Hồ Quốc Khương (Emden) 20DM. Lê Chin 20DM. Thu Dung (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Thị Quý (Dorsten) 100DM. Huỳnh Minh Báo (Hòa Lan) 25 Gulđ. Nguyễn Minh Huy (Oldenburg) 20DM. Nguyễn Thị Bình (Canada) 100Can. Lê Mậu Tảo (Neckelfeld) 100DM. Nguyễn Thị Tâm (Burgdorf) 500DM. Nguyễn Thị Thu Huyền (") 1.000DM. Trần Hồng Việt (Hannover) 20DM. Phạm Quang Khai (USA) 200US. China Rest. Pu-Yi (Winsen) 100DM. R. Baumerkt (Hannover) 50DM. Trần Tân Tiến (München) 20DM. Tống Thị Nam (Vechta) 100DM. HHHH DH Trần Tháp. Nguyễn Văn Banh (Wörth) 20DM. Huỳnh Hữu Phước (Đan Mạch) 100Kr. Phùng Văn Sơn (Oldenburg) 100DM. Nguyễn Thị Nam (Leipzig) 50DM. Nhà hàng Wong Kei (Steelze) 50DM. Vũ Trường Chinh + Phương (Lichtenstein) 200DM. HHHH DH Vũ Ngọc Long. Nguyễn Văn Quang (Neustadt) 40DM. HHHH DH Nguyễn Thị Khôi. Lê Ngọc Chân (Pháp) 100FF. Thang Kiên Ngọc + N. Ngọc (Hannover) 40DM. Vi Thiên Trung + Thanh (Braunschweig) 40DM. Đỗ Xuân Hoan (Höchstadt) 10DM. Phùng Thu Hằng 50DM. Nguyễn Hồng Kỳ (Perleberg) 10DM. Gđ. Đỗ Xuân Quang 50DM. Gđ. Bùi Xuân Vinh (Erfurt) 50DM. Dương Thị Nguyệt (") 60DM. Nguyễn Văn Minh (Hermstadt) 80DM. Gđ. Nguyễn Xuân Cảnh 20DM. Đặng Quang Tân (Bonn) 50DM. Hoàng Hải Sơn 20DM. Gđ. Đoàn Mạnh Đức 40DM. Gđ. Nguyễn Tuấn Tú (Brechtorf) 30DM. Gđ. Võ Ngọc Minh (Essen) 20DM. Hải Anh (Leipzig) 9DM. Hoàng Duy (Saarbrücken) 20DM. Gđ. Đặng Thanh Nhã 10DM. Ân danh 50DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Quảng Khương (Unna) 50DM. Đỗ Mạnh Hùng 7DM. Gđ. Nguyễn Tiến Đức 30DM. Ân danh 20DM. Trần Anh Tuấn 20DM. Đỗ Hoàng T. Thanh (Hannover) 10DM. Gđ. Lý Tam 20DM. Công Chung T. Lan (Dresden) 20DM. Ngô Thị Hồng Hoa 10DM. Ân danh 30DM. Thiên Sanh 10DM. Gđ. Lim (Sweden) 10DM. Gđ. Lê Đức 10DM. Gđ. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 10DM. Hà + Lam (MG) 20DM. Trương Út (USA) 20US. La Văn Thắng (Nordhorn) 50DM. Bàn Thẩm Cường (Wiesbaden) 70DM. HHHH DH Bàn Văn Từ - Trương Thị Lăng. Viên Văn Quang (Koblenz) 20DM. Đinh Đức Thắng (Bruchsach) 122DM. Đào Thị Chúc (Dorf im Warndt) 100DM. Trần Thị Thái (Bonn) 200DM. Nguyễn Thu Hương (Hildesheim) 200DM. Vũ Thị Dung (Nürnberg) 20DM. Phạm Ngọc Anh (Nörtheim) 5DM. Darnee (Hannover) 20DM. Hoàng Văn Ngọc (Friedrichsdorf) 20DM. Đặng Thị Lưu (Fredelsloh) 20DM. Đào Thị Thanh Dung (Hannover) 20DM. Đoàn Thị Trung Thủy (Dresden) 50DM. Phùng Hằng Thanh (") 50DM. Đặng Đức Tân (Rostock) 10DM. Nguyễn Minh Sơn (Reutershagen) 10DM. Phạm Quang Ngọc (Vechta) 20DM. Trương Bích Thủy (Fredelsloh) 10DM. Liễu Vĩnh Thuận (Göttingen) 20 DM. Trần Hoàng Đạt 50DM. Phạm Hoa Xuân 10DM. Nguyễn Thanh Thanh (Erlangen) 20DM. Trần Thanh Hải 20DM. Nguyễn Thị Tuyết Tâm (Wüzburg) 10DM. Chu Văn An (Hameln) 50DM. Phạm Văn Tinh (Remscheid) 10DM. Phạm Văn Can (Wuppertal) 10DM. Dương Minh Ngọc (") 22DM. Trần Thế Toàn (Koblenz) 50DM. Nguyễn Thị Bích Thủy (Göppingen) 100DM. HHHH DH Nguyễn Văn Út. Bian Bửu Châu (Arnsberg) 240DM. Mạch Bình (Pforzheim) 120DM. Lý Thiệu Phương (") 72DM. Lâm Xuân Quang (Canada) 250Can. Mai Thị Huệ (Hannover) 30DM. Hồ Ngọc Thanh 50DM. Loke (Bad Kreuznach) 100DM. Lê Thị Bích (") 100DM. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 10DM. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 30DM. Trần Văn Long (Suisse) 200DM. Casanova Lan (") 10FS. Lưu Tuyết Lan (Bingen) 105DM. Trang Văn Huy (Eislingen) 50DM. Đào Hoàng Anh (Edeweicht) 22DM. Lương Thị Liên (Frankfurt) 50DM. Vũ Gia Kiếm

(Fellbach) 20DM. Trần Tân Tiến (München) 20DM. Nguyễn Kỳ Thương (Lünen) 30DM. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (BS) 20DM. Dynasty Restaurant (Watenbüttel) 100DM. Nguyễn Phước Thọ 100DM. HHHH DH Nguyễn Văn Út. Huỳnh Xuân Hồng 30DM. Võ Thị Lợi (Erding) 50DM. Phạm Thị Yến 30DM. GDDH Ngô Thị Hiền (Göttingen) 300DM. HHHH DH Nguyễn Ngọc Thức. Quách Anh Bình (Leipzig) 72DM. Đinh Quỳnh Nga 20DM. Đinh Thị Hạnh 20DM. Nguyễn Phước Thành (Schegern) 150DM. Nguyễn Ngọc Tâm (Chemnitz) 81DM. Ngô Hải Ích 30DM. Nguyễn Văn Tân (Wernigerode) 22DM. Phúc - Xuyên (Uerne) 20DM. Liên - Hùng (Marl) 20DM. Khuất Duy Tuấn (Magdeburg) 30DM. Trần Thị An (") 20DM. Đinh Mạnh Hùng 10DM. Nguyễn Tiến Cảnh (Kamenz) 50DM. Lê Trọng Đức (") 30DM. Nguyễn Xuân Cừ 20DM. Loke Soon Mun (Bad Kreuznach) 100DM. Lê Thị Bích (") 40DM. Lê Lâm Giang (Salzbergen) 20DM. Lê Bích Chân (Chemnitz) 20DM. Hoàng Văn Sơn (Kamenz) 50DM. Mỹ Hạnh + Ngọc Lâm (Laatzen) 50DM. Vũ Quỳnh Trang (Homburg) 6DM. Vũ Quang Hùng (") 10DM. Lê Thị Kim Dung (") 10DM. Liu Moek Sam 20DM. Huỳnh Lương Kiên 100DM. Đức Lưu 10DM. Lôi Công Thành (Celle) 20DM. Lôi (") 10DM. Huệ Ngọc (Laatzen) 100DM. HHHH DH Trần Huy. Trần Văn Việt (Garbsen) 5DM. Trần Duy 5DM. Panau 50DM. Nguyễn Chính Đức 10DM. Trần Văn Sang 100DM. Đào Ngọc Hoàn (Hannover) 20DM. Thipkamon 50DM. San Bá Tao 20DM. Ngô Đức Thắng (Mainz) 50DM. Đỗ Xuân Tuấn (Neuweid) 10DM. Nguyễn Công Bằng (Zeulenroda) 10DM. Phùng Văn Tài (Việt Nam) 10DM. Nguyễn Thị Thu Hoài 2DM. Trần Duy Hoàng (Bad Wurzach) 50DM. Lê Thị Bạch Nga (Esslingen) 20DM. Dr. Trịnh Hưng (Hamminkeln) 75DM. Minh Toàn (Na Uy) 200Kr. Chùa Khuông Việt (Na Uy) 4.000Kr. HH Giác linh Thượng Tọa Thích Quán Không. Chư Phật Từ Chùa Khuông Việt (") 1.700Kr. Trần Văn Thám (") 500Kr. Thanh Vũ (Pforzheim) 20DM. Đinh - Lê (Frankfurt) 50DM. Lê Thanh Cúc (Úc) 100Úc kim, HHHH DH Châu Thị Thiệp. Lý Mỹ Châu (Canada) 100Can. Trần Xuân Quang (Weing Arten) 30DM. Đỗ Thị Thu Hà 55DM. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 21DM. Quách Minh Xuân (Minden) 72DM. Nguyễn Hồng Liet (Hamburg) 50DM. Huỳnh Mão (Hannover) 50DM. Chan Ma Po (Nürnberg) 100DM. Trần Đình Thanh (Ronnberg) 10DM. Nguyễn Công Phương (Việt Nam) 10DM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 100DM. Trần Quang Cường (Bremen) 10DM. Hà Mai 20DM. Lê Thị Thu Trâm (Lehrte) 20DM. Đỗ Cường Lai (Rostock) 20DM. Đặng Hữu Hào (Hamburg) 50DM. Thiện Chương 10DM. Nguyễn Hoài 30DM. Phan Văn Xương 20DM. Trần Văn Thành Uelzen) 10DM. Mai Văn Mãn (Hamm) 22DM. Asia New Saigon (Ravensburg) 49DM. Lê Đức Tiến (Heigenbrücken) 10DM. Cồ Đàm Hòa (Bi) 2.000FB. Nguyễn Quốc Hoàn (Bad Grund) 30DM. Nguyễn Phú (Canada) 40Can. Trịnh Hoài Lưu (Nassweiler) 20DM. HHHH DH Phạm Thị Thành (Berlin) 100DM. Diệu Thủy (") 100DM. Đặng Tú Dũng (") 500DM. HHHH DH Đặng Tú Quế. Phan Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 50DM. Châu Nam (Spaichingen) 20DM. Bathke Minh (Gießen) 200DM. Fam. Đặng (Paderborn) 500DM. Bùi Thị Mỹ Hồng (Obertshausen) 20DM. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 20DM. Fam. Đỗ 86DM. Jen N. Phương Staron (Hamburg) 17DM. GDDH Dương Hồng An (Neckartenzlingen) 1.500DM. HHHH DH Lương Thị Thuận Pd Diệu Thuận. Nguyễn Thị Bày (Krefeld) 120DM. HHHH DH Lâm Văn Nền Pd Minh Nhân. Trần Thủy Lan (Pforzheim) 50DM. Jee Hong Bounketh (München) 2.000DM. La Vi Minh 20DM. Phan Thị Hoa (Laatzen) 100DM. Nguyễn Yến Anh (Zwickau) 5DM. So Khanh Huỳnh (Helmstedt) 20DM. Ngô Phương Thanh (") 100DM. Lưu Khai Tĩnh (") 50DM. Lưu Thu Hương (") 200DM. Huỳnh Thân Mậu Diêu Tĩnh (Hannover) 50DM. Xu Xinh Lương (Stadthagen) 20DM. Lê Thị Bình (Erfurt) 20DM. Khưu Mỹ Anh (Helmstedt) 20DM. Lưu Khải Thuận (") 50DM. Văn Trí Tài (") 50DM. Cam Phát (Wuppertal) 10DM. Văn Đoàn (Hannover) 10DM. Yuu Kee Fan (Wesel) 100DM. Lê Hồng Quang (Altenburg)

20DM. Trần Thị Tâm (Erfurt) 10DM. Lê Thị Yên (*) 20DM. Vũ Quang Vinh 40DM. Vũ Tiến Mạnh (Dresden) 20DM. Vũ Tuấn Anh (Norderney) 10DM. Phạm Đức Anh (Dresden) 10DM. Vũ Việt Quang (*) 100DM. Nguyễn Ngọc Ánh (*) 30DM. Nguyễn Thành Hóa (Bramsche) 20DM. Thái Lan (Delmond) 50DM. Khamxay Buunketh (Lemgo) 200DM. Nit (*) 20DM. Kei (*) 20DM. Lê Quang Thịnh (Laätzen) 10DM. Trần Quang Năng (Ronnberg) 10DM. Vũ Tuấn Anh (Clausthal) 20DM. Vũ Đình Hải 20DM. Trần Việt Anh 10DM. Vũ Hồng Liên (Langendorf) 20DM. Long - Nhung (Hannover) 20DM. Hoàng Đức Thạch (Ochtersleben) 20DM. Nguyễn Văn Cửu (Halle) 20DM. Phạm Văn Trúc 10DM. Thu Dung (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Thị Vân 1US. Đào Thị Chức 10DM. L. C. Phước (Berlin) 50DM. Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire. Nguyễn Thị Mỹ Tâm (M' Gladbach) 100DM. Nguyễn Thị Nguyễn Hòa (Mainz) 50DM. Lê Thị Dìn (Dingolfing) 22DM. Nguyễn Thị Thủy (Idarobenstein) 20DM. Bùi Liên (Bi) 500FB. Quan Bảo Châu (Anh) 5 Anh kim. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Phạm Thị Hạ (Hà Nội) 5US. Ngô Trung Cường (Achim) 20DM. Ngô Hiệp Lai 20DM. Nguyễn Thị Hạnh (Hannover) 20DM. Nguyễn Thanh Hải 20DM. Nguyễn Thị Nương 10DM. Đào Văn Lợi (Salzbergen) 20DM. Kha Tóm (Bremen) 20DM. Nguyễn Xuân Dũng (Rheine) 20DM. Bùi Hương Sen (Hamel) 20DM. Hồ Thị Lam (Bietingheim) 50DM. Lê Việt Lan (Walrop) 20DM. Đỗ Hữu Quý (Canada) 100Can. Bành Chúc Quân (Ludwigshafen) 100DM. Văn Đoàn (Hannover) 243,20DM. Vũ Thị Dâu (Aachen) 50DM. Hồ Hữu Thanh (Suisse) 50FS. Nguyễn Quý Cường (Nürnberg) 30DM. Dương Thị Thanh Thủy (Recklinghausen) 20DM. Thái Dũng Viên (Đan Mạch) 50Kr. Mme Cambeiro Cekso (Pháp) 200FF. Dr. Nguyễn Thị Long (*) 300FF. Nguyễn Văn Bửu (*) 100FF. Hồ Thị Hồ (Suisse) 100DM. Phạm Thị Đông (Áo) 400Schl. Huỳnh Thị Từ (*) 30DM. Trần Ngọc Thụ (Erkrath) 20DM. Lê Giảng (Bi) 3.000FB. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 50DM. Trương Vĩnh Khương 30DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 50DM. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 20DM. Vũ Hùng (Speyer) 35DM. Trịnh Thị Thanh (Nürnberg) 30DM. Vương Vũ Thủy (Lichtenstein) 200DM. HHHL ĐH Giang Huỳnh Hương. Huỳnh Hữu Sanh 80DM. Lâm Minh Ramberg 100DM. Trần Tú Nguyệt 50DM. Nguyễn Hoàng Bắc (Leipzig) 20DM. Tăng Văn Đức 100DM. Huỳnh Mộc Lâm 20DM. Lâm Gia Văn 50DM. Trần Vinh + Tuyết (Guben) 20DM. Trần Thị Thạch (*) 10DM. Huỳnh Đông Lan (Voerde) 200DM. Nhai Bảo Mộng 10DM. Nguyễn Xuân Đức (Giebelstadt) 10DM. Lâm Xuân Hồng (Freiburg) 100DM. Nguyễn Thanh Sơn (Langelsheim) 10DM. Đoàn Thị Nguyễn Tâm (Zeilam) 10DM. Đoàn Thị Dĩnh 10DM. Nguyễn Huy Hùng (Chemnitz) 20DM. Trần Thị Huệ (Sangerhausen) 50DM. Vũ Văn Quyết (Halle) 30DM. Phạm Văn Bình (*) 20DM. Mai Đăng Hòa (*) 20DM. Nguyễn Thị Thủy Phương 10DM. Nguyễn Khánh Nam (Dresden) 20DM. Phạm Thị Hiền (Ingoistadt) 10DM. Nhữ Tuấn (Wolfenbüttel) 10DM. Ngụy Nhật Thử (Hannover) 50DM. Chì Mười Sơn (*) 5DM. Nguyễn Ngọc Hải (Freiburg) 20DM. Hoàng Bình Minh (Langenhagen) 10DM. Nguyễn Thị Hải Yến (Koblenz) 10DM. Trịnh Văn Trọng 10DM. Nguyễn Thị Cường (Sangerhausen) 20DM. Trang Thị Phụng (Schramberg) 94DM. Nguyễn Thị Kim Oanh (Westhausen) 20DM. Hà Thị Đào (Canada) 50Can.

• BẢO VIÊN GIÁC

DH. Vũ Tiến Công (Wiesbaden) 30DM. Hà Kiến Hạ Trình (Phần Lan) 100DM. Ninh Thị Núi 20DM. Diệu Hiền (Bi) 500FB. Nguyễn Văn Lý (Kemnatstadi) 20DM. Auguste Rulffes (Norden) 100DM. T. Dương (USA) 20US. Trương Thị Liễu (*) 20US. Đặng Văn Mò (Hungen) 20DM. Trần Xuân Liên (Ý) 20.000Lire. Phạm Văn Phương (Leonberg) 20DM. Lê Thị Minh Liên (Krefeld) 50DM. Hoàng Ninh (Köln) 20DM. Trần Thanh Tâm (Offenbach) 20DM. Nguyễn Phước

Thọ 50DM. Nguyễn Văn Dũng 30DM. Lai Văn Bé 30DM. Nhóm phim Tu liệu Hải Đăng (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Xuân Trường (Bad Kreuznach) 50DM. Nguyễn Văn Thịnh 25DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Nienburg) 30DM. Trương Đức Hạnh (Hòa Lan) 35Guld. Thái Thị Thu (Hamel) 100DM. Nguyễn Ban (Freiburg) 10DM. Nguyễn Thị Từ (*) 30DM. Phùng Thị Quang (*) 30DM. Nguyễn Trọng Thành (*) 30DM. Thiện Liễu (Spaichingen) 50DM. Lê Văn Mười (Tuttlingen) 50DM. Nguyễn Văn Quan (Hanau) 50DM. Nguyễn Lê Xuân (Ludwigshafen) 30DM. Huỳnh Minh Bảo (Hòa Lan) 25Guld. Kim Tông (Oldenburg) 22DM. Phạm Thị Tuyết (Canada) 30Can. Nguyễn Thị Mạc 20DM. Nguyễn Văn Trúc (Hildesheim) 100DM. Văn Hoàng Sơn (Hannover) 20DM. Tô Thị Phụng (Lorsch) 20DM. Đinh Văn (Eggenfonden) 20DM. Tống Thị Nam (Vechta) 20DM. Nguyễn Văn Banh (Wörth) 20DM. Huỳnh Hữu Phước (Đan Mạch) 100Kr. Phùng Văn Sơn (Oldenburg) 100DM. Đoàn Minh Đức (Leierstadt) 20DM. Bùi Đình Phú (Unna) 50DM. Nhà Hàng Wong Kei (Seelze) 400DM. Nguyễn Công Tinh (Heibronn) 50DM. Lưu Nguyệt Anh (Đan Mạch) 200Kr. Lê Ngọc Chấn (Pháp) 200FF. Võ Xuân Khôi (Hamburg) 20DM. Nguyễn Văn Thế (Rosenheim) 20DM. La Văn Thắng (Nordhorn) 50DM. Bành Thâm Cường (Wiesbaden) 30DM. Dương Tấn Thành (*) 20DM. Viên Văn Quang (Koblenz) 20DM. Võ Toàn Trung (Hamburg) 40DM. Võ Văn Từ (*) 30DM. Huỳnh Chung Hiệp (Köln) 30DM. Nguyễn Thiên Duyên 50DM. Hà Hiền Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Văn Thành Văn (Alsfeld) 20DM. Đinh Lê (Frankfurt) 20DM. Ngô Thảo Anh Tuấn (Ý) 30.000Lire. Nguyễn Phước Thọ (Göppingen) 50DM. Nguyễn Phước Thuận (USA) 70DM. Lê Hoàng Đế (Ansbach) 40DM. Trần Văn Phái (Berlin) 20DM. Tăng Chiêu Can (Neuss) 40DM. Nguyễn Thị Thanh (Regensburg) 80DM. Trần Sanh (Koblenz) 34DM. Lâm Xuân Quang (Canada) 50Can. Nguyễn Sĩ Long (Áo) 200Schl. Nguyễn Trang (Heidelberg) 20DM. Nguyễn Thị Chiếu (Gönnheim) 20DM. Vũ Thắng Nga (Moosbach) 20DM. Nguyễn Văn Sĩ (Osnabrück) 20DM. Quách Xuân (Suisse) 30DM. Trịnh Thị Tiên (Köln) 20DM. Phạm (Pháp) 200FF. Mai Thị Huệ (Hannover) 20DM. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 20DM. Hồ (Weil) 20DM. Lê Ngọc (Neufahrn) 30DM. Kim Huỳnh (Syke) 20DM. Nguyễn Văn Sơn (G'marienhütte) 20DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Rheinau) 30DM. Goldener Prache (Porta/W) 50DM. Thế Liên Stucki (Langenthal/Suisse) 200DM. Đặng Ngọc Hiền (Trier) 30DM. Trương Đạt (*) 30DM. Võ Thị Hòa (Frankfurt) 20DM. Lý Duy Bán (Otterbach) 25DM. Lý Trương Kim Châu (*) 25DM. Lâm Nghiệp (Nagold) 50DM. Võ Kim Hoa (Bad Kreuznach) 50DM. Nguyễn Minh Ngón (Brühl) 40DM. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 20DM. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 20DM. Dr. Dương Hồng An (Neckartenzlingen) 100DM. Nguyễn Công Thắng (Lemwerder) 10DM. Tô Từ (Hannover) 30DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 30DM. Trần Văn Long (Suisse) 100DM. Bùi Mạnh Can (Pháp) 71,63DM. Trương Thị Mai Hương (Frankfurt) 20DM. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 30DM. Nguyễn Thị Phương (Gutach) 30DM. Casanova Lan (Suisse) 20FS. Lê Hoàng Phương (Frankfurt) 20DM. Trần Hoàn (Ludwigshafen) 50DM. Lê Ngọc Tuyết (Gönnheim) 20DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 47DM. Lê Văn Hiền (D'dorf) 27DM. Trang Văn Huy (Eislingen) 50DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 31DM. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 30DM. Lương Thị Liên (Frankfurt) 50DM. Lê Quang Liêm (Geharden) 50DM. Nguyễn Công Minh (Saarburg) 20DM. Nguyễn Thị Dung (Bielefeld) 20DM. Đỗ Hữu Ái (Oberhausen) 20DM. Phan Văn Hiệp (Bingen) 50DM. Lê Thanh Hải (Hammerstein) 20DM. Nguyễn Hữu Diên (Stuttgart) 37DM. Nguyễn Thị Khoa (Bi) 1.500FB. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (BS) 30DM. Lưu Phước Lai (Nordhorn) 22DM. Lê Kiên Giang (Hamburg) 20DM. Võ Văn Dy (Oberhausen) 10DM. Bùi Văn Dịch (Berlin) 50DM. Trần Chương Phu (Watenbüttel) 50DM. Phan Đình Chính 20DM. Lương Thị Thuận (Neckartenzlingen) 30DM. Phạm Thị Yến 30DM. Trần Văn Minh (Köln) 20DM. Tô Văn Từ 50DM.

Trần Thị Kim Ngọc 20DM. Đặng Văn Hậu (Offenburg) 50DM. Ngô Thị Nam (Lippstadt) 100DM. Đào Huy Vinh (Oberhausen) 30DM. Nguyễn Hùng Việt (Recklinghausen) 20DM. Lê Thị Bạch Nga (Esslingen) 10DM. Tôn Ngọc Mai (Nidderau) 20DM. Lâm Mộc Văn (Albstadt) 20DM. Lê Văn Sửu (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Ngọc Anh (Bad Sachsa) 22DM. Huỳnh Lê (Fürstenfeldbach) 50DM. Lê Kim Hương (Furwangen) 50DM. Hứa Thị Phương Ngón (Schweinheim) 20DM. Phạm Thị Ngọc Phương (Künzelsau) 30DM. Lê Văn Tri (Hòa Lan) 30DM. Nguyễn Văn Lý (Kippenheim) 30DM. Nguyễn (Suisse) 30DM. Phan Thị Lan (Hamburg) 50DM. Nguyễn Văn Thông (Weil im Schönbach) 20DM. Nguyễn Mai (D'dorf) 20DM. Phạm Hoài Trang (Irrel) 20DM. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 10DM. Nguyễn Văn Đạt (Witten) 20DM. Trần Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 50DM. Trần Quốc Hải (Canada) 20DM. Trần Thị Tuyết Trang (Wülfrath) 20DM. Vũ Hưng Thịnh (Leezdorf) 30DM. Nguyễn Thị Thủy (Mainz) 20DM. Võ Thị Dung (Hòa Lan) 40DM. An Ban Mach (Langförden) 20DM. Đặng Thanh Phong (Köln) 50DM. Nguyễn Ngọc Mai (Gross-Zimmern) 27DM. Võ Văn Quê (Ý) 100DM. Nguyễn Thanh Các (Úc) 50 Úc kim. Nguyễn Ngọc Đường (Hamburg) 50DM. Dương Tuyết Linh (Frankfurt) 20DM. Văn Thanh Việt (Lorsch) 30DM. Lê Thị Mỹ Lệ (Garrel) 20DM. Nguyễn Bách Khuê (Aachen) 30DM. Mme Riverna (Pháp) 200FF. Lý Át (Sevetal) 20DM. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 37DM. Phạm Văn Nhì (Áo) 200Schl. Nguyễn Thanh Đề (Stadthagen) 40DM. Nguyễn Phú Đức (Springe) 40DM. Nguyễn Văn Tây (*) 40DM. Nguyễn Bảo Châu (Pháp) 40DM. Tôn Nữ Mỹ An (Hamburg) 40DM. Bùi Quang Hiền (Berlin) 100DM. Huỳnh Thị Kim Nhur (Essen) 30DM. Nguyễn Kim Anh (Bi) 500FB. Nguyễn Quang Di (Canada) 20Can. Văn Công Trâm (Iserlohn) 100DM. Nguyễn Thị An (*) 50DM. Nguyễn Thị Hoàng 20DM. Phạm Văn Lược 50DM. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 200DM. Bank Kreiss (Frankfurt) 1.000DM. Trang Diên Hữu (Osnabrück) 30DM. Trần Ngọc Thân (Bartrup) 23DM. T. Huế (Bad Kreuznach) 20DM. Phạm Thị Hay (Königsliitter) 30DM. Trần Quang Bình (Oldenburg) 20DM. Lê Đức Tiến (Heigenbrücken) 10DM. Huỳnh Châu (Magdeburg) 30DM. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 30DM. Kim Đình Diên (Rösrath) 25DM. Phạm Công Toại (Pháp) 40DM. Trương Văn Xuân (Schramberg) 30DM. Trương Văn Kỳ (Stuttgart) 30DM. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 30DM. Đặng Quốc (Đan Mạch) 100Kr. Hà Thị Bé (*) 200Kr. Châu Tú Phương (*) 120Kr. Nguyễn Văn Ngọc 20DM. Huỳnh Cẩm Tuấn (Pforzheim) 30DM. Vũ Thị Hiền (Berlin) 40DM. Nguyễn Văn Giác (Hòa Lan) 30DM. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 40DM. Hoàng Bá Nhứt (Schwüb-Gmünd) 30DM. Nguyễn Mạnh Diệp (Mannheim) 27DM. Lê Kim Thuận (Suisse) 30FS. Vũ Ngọc Hạnh (Nürnberg) 20DM. Hoàng Minh Nguyễn (Herford) 50DM. Mai Lý Cang (Pháp) 100FF. Bathke Minh (Gießen) 50DM. Lý Thị Ba (Bi) 700FB. Tâm Huệ (*) 1.000FB. Nguyễn Thị Giới (*) 500FB. Đàm Thiện (*) 500FB. Diệu Thanh (*) 500FB. Nguyễn Viết Đoan (*) 1.000FB. Bùi Thị Mỹ Hồng (Obertshausen) 20DM. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 30DM. Đinh Kim Dung (Áo) 200Schl. Võ Văn Lào (Bad Kreuznach) 40DM. Nguyễn Anh Tuấn Reutlingen) 50DM. Đào Thị Sơn (*) 30DM. Trần Văn Sơn (Uelzen) 20DM. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 30DM. Đoàn Kim Chi (Langen) 10DM. Nguyễn Ngọc Cam (München) 20DM. Trần Thị Lan Phương (Hagen) 20DM. Nguyễn Thị Lý (Göttingen) 20DM. Thái Hoạch + Thái Thành + Thái Tâm + Diệu Quối (Bi) 500FB. Tạ Mạnh Hiền (Hannover) 30DM. Nguyễn Nga (Bremerhaven) 50DM. Thu Nga (Berlin) 30DM. Tô Thị Yến Oanh (Burgau) 20DM. Huỳnh Thị Nguyệt (Berlin) 50DM. Trần Khắc Hiếu (Rostock) 20DM. Trịnh Văn Hai (Köln) 20DM. Nguyễn Hữu Tinh (Hannover) 90DM. Phạm Bình (Hamel) 50DM. Trần Quang Thuê (Neuss) 25DM. Thạch Lai Kim (Kassel) 30DM. Vũ Quốc Trung (Unna) 50DM. Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire. Huỳnh Đa Thức (USA) 20DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 20DM. Trương Văn Nhiệm (Albstadt) 20DM. Lan Huterer (Erlangen) 65DM. Võ Thị Khanh (Uppgant Schott) 30DM. Lý Long Bào (Barbach)

50DM. Trương Thị Lang (Pforzheim) 50DM. Võ Hồ Kim Thanh (Ulm) 30DM. Nguyễn Thị Toàn (Schorndorf) 20DM. Nguyễn Thị Nguyễn Hòa (Mainz) 50DM. Phan Tuy 50DM. Nguyễn Tuấn Khanh (Germeesheim) 50DM. Đặng (Esterwegen) 20DM. Thanh Bình (Suisse) 30FS. Hoàng Nguyễn Trinh (Essen) 70DM. Phạm Quang Hùng (") 20DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 20DM. Lâm Văn Hoa (Bi) 20DM. Nguyễn Thái Thọ (USA) 30DM. Bùi Liên (Bi) 500FB. Huỳnh Văn Văn (") 500FB. Nguyễn Thị Thùy Trang (") 100FB. Huỳnh Thị Tâm (") 500FB. Chu Văn Thông (") 100FB. Trần Trinh Hiếu (Áo) 200Schl. Đỗ Kim Anh (Erlangen) 30DM. Nguyễn Thị Tuyết Nga (Dietzenbach) 20DM. Hoàng Thị Tươi (Bremervörde) 20DM. Đỗ Thị Kim Hải (Berlin) 20DM. Bùi Ngọc Huệ (Liebenau) 20DM. Lê Thị Hồng (Dörmacher) 50DM. Quan Bảo Cầu (Anh) 5 Anh kim. Trương Thị Hà Thanh (Dan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thị Tuất (USA) 20US. Dong Nghi Dao (Köln) 30DM. Châu Lương (Steinbach) 30DM. Nguyễn Bích Ngọc (Langenleiten) 20DM. Trần Hữu Hạnh (D'dorf) 20DM. Lê Võ Huỳnh Đức (Zenlenvoda) 50DM. Phan Quốc Hùng (Altendiez) 30DM. Nguyễn Hữu Thịnh (Erlangen) 30DM. Trần (Mühlheim) 20DM. Hoàng Ngọc Thụ (Pháp) 150FF. Phạm Thị Bích Phương (Berlin) 20DM. Huỳnh Thị Bích Ngọc (Würzburg) 30DM. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 20DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 50DM. Phùng Ngọc Anh (Pháp) 200FF. Võ Thị Hương (Untermeitingen) 20DM. Lê Việt Lan (Waltrop) 20DM. Bùi Ngọc Yên (Wachemheim) 30DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 20DM. Xù Xích Xương (Stadthagen) 140DM. Phạm Văn Đức (Nürnberg) 50DM. Võ Thị Ngọc Thanh (Bittburg) 20DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 20DM. Bành Vinh Ái (Ludwigshafen) 50DM. Ưng Minh Trung (Siegen) 20DM. Trần Thị Phương (Fürth) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Trương Kim Học (Landstuhli) 20DM. Phạm Thị Bích Lan (Berlin) 10DM. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 100DM. Cao Thị Thanh Liên (Bielefeld) 20DM. Trần Nhựt Quang (Ibbenbüren) 20DM. Trần Văn Biền (Münster) 20DM. Nguyễn Thị Viên Phương (Koblenz) 100DM. Huỳnh Thanh Hưng (Völklingen) 20DM. Thanh Tín (M'Gladbach) 50DM. Mai Thiên Tâm (Hamburg) 20DM. Đặng Văn Đình (D'dorf) 20DM. Nguyễn (Pháp) 300FF. Vũ Thị Dấu (Aachen) 20DM. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 20DM. Nguyễn Văn Hồng (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Quang Cường (Nürnberg) 20DM. Đào Văn Bất (Köln) 185DM. Đỗ Thị Bích Chấn 20DM. Phạm Thị Châu Loan 30DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 50DM. Dương Thị Thanh Thủy (Recklinghausen) 30DM. Mme Lorneau (Pháp) 200FF. Mme Cambeiro Cekso (") 100FF. Cao Thiên Bửu (") 100FF. Thái Dũng Viên (Dan Mạch) 100Kr. Trương Thị T. Cúc (Mitterteich) 50DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Lê Thị Mèo (München) 20DM. Đinh Bá Hùng (Neuss) 20DM. Quan Gia An (Erfrath) 50DM. Đặng Ngọc Hà (Ludwigshafen) 50DM. Tôn Bùi Thị Việt (Saarbrücken) 20DM. Vũ Thị Dung (Nenburg) 20DM. Phạm Thị Đông (Áo) 200Schl. Hoàng Ngọc Linh (Graenzitz) 10DM. Hoàng Cuối Liâu (Friedrichshafen) 20DM. Trần Đình Thắng (Dettmold) 100DM. Lê Giảng (Bi) 1.000FB. Nguyễn Văn Sơn (Erfrath) 30DM. Nguyễn Thanh Lương (Mannheim) 22DM. Quách Quế Hương (Peißenberg) 20DM. Huỳnh Thị Từ (Áo) 40DM. Trương Vinh Khương 30DM. Lâm Chí Hằng 20DM. Van Nhân Diện (Bad Beutheim) 25DM. Trần Trung Trạch (Ý) 40.000Lire. Nguyễn Văn Cừ (Wiesbaden) 50DM. Đặng Đình Lương (Aschaffenburg) 50DM. Nguyễn Hữu Lăng (Pháp) 50DM. Huỳnh Thanh Tân (Gelsenkirchen) 20DM. Trần Hữu Nhơn (Köln) 10DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 20DM. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 50DM. Bạch Ngọc Anh (Castrop Rauxel) 50DM. Nguyễn Văn Bửu (Pháp) 300FF. Vũ Hồng (Speyer) 20DM. Lưu Sinh (Dan Mạch) 200Kr. Ngô Văn Cán (Wiesbaden) 50DM. Đặng Thị Kim Yến (Dan Mạch) 20DM. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 10DM. Cao Thị Đan (Lampertheim) 20DM. Hàn Cường (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Thị Kim Loan (Berlin) 50DM. Ưng Minh Trung 20DM. Nguyễn Văn An 100DM. Trần Thị Loan (Krefeld) 20DM. Cao Thị

Sâm (Hochdorf) 50DM. Đỗ Thị Bích Châu (Bonn) 20DM. Hà Hữu Dũng (Regensburg) 30DM. Nguyễn Văn Thông (Weil im Schönbach) 20DM. Nguyễn Thị Hoàng (Leipzig) 20DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 20DM. Trang Thị Phụng (Schramberg) 50DM. Nguyễn Thị Kim Oanh (Westhausen) 30DM. Hiền Hữu Trung (Osnabrück) 30DM. Quách Anh Hoa (Bi) 600FB. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 30DM. Trần Minh (Sweden) 200Kr. Hà Thị Đào (Canada) 50Can. Vũ Thế Vinh (Essen) 20DM. Trần Thị Rành (Ý) 40.000Lire. Phan Lạc Giản (Pháp) 100FF. Mme Hồng (") 200FF. Dương Tri Quan (") 300FF. Bùi Vinh Dũng (Hòa Lan) 50Guld. Diệu Hạnh (Ingoistadt) 20DM.

• TẾT & RẪM THÁNG GIÊNG

DH. GDDH Vũ Âu (Karlsruhe) 70DM. GDDH Đạo Minh + Nguyễn Văn Chương (") 80DM. Nguyễn Thị Từ (Freiburg) 30DM. Hoàng Thị Thuận (Trippstadt) 24DM. Trần Sanh (Koblenz) 20DM. Nguyễn Văn Quang (Neustadt) 44DM. Đặng Quốc (Dan Mạch) 100Kr. Phan Thị Lan (Hamburg) 22DM. Thanh Vũ (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Quang Di (Canada) 50Can. Khúc Thế Hiếu (Troissingen) 50DM. Lưu Thị Du (Krefeld) 22DM. Châu Nam (Spaichingen) 30DM. Lý Thị Ba (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Giới (") 500FB. Đàm Thiên (") 1.000FB. Đào Thị Sơn (Reutlingen) 20DM. Thái Hoạch + Thái Thành + Thái Tâm + Diệu Quối (Bi) 1.000FB. Huỳnh Văn Văn (") 500FB. Huỳnh Thị Tâm (") 500FB. Chu Văn Thông (") 500FB. Hoa Diệu Linh (Chemnitz) 200DM. Trương Thị Lang (Pforzheim) 50DM. Huỳnh Thị Cón (Pháp) 100FF. Vương Julien Châu (") 200FF. Nguyễn Đức Hoàn (") 500FF. Trần Thị Chung (Löbau) 20DM. Trần Văn Đức (Rot-Burgruden) 70DM. Trương Tư (Aachen) 40DM. Vũ Văn Phúc (Schwetzingen) 50DM. Nguyễn Ha B. (Tübingen) 20DM. Nguyễn Công Khai (Cham) 20DM. Lê Thị Minh Hiền (Köthen) 20DM. Trần Trinh Hiếu (Áo) 200Schl. Nguyễn Đình Kim Dung (") 200Schl. Hứa A Tri (Wilhelmshaven) 70DM. Hà Văn Thành (Frankfurt) 50DM. Bùi Ngọc Huệ (Liebenau) 20DM. Quan Bảo Cầu (Anh) 5 Anh kim. Trương Thị Hà Thanh (Dan Mạch) 100Kr. Ngọc Hoa (Kiel) 20DM. Châu Lương (Steinbach) 30DM. Nguyễn Bích Ngọc (Langenleiten) 50DM. Nguyễn Thị Mỹ Hoa (Regensburg) 50DM. Võ Thị Dạ Lan (Hòa Lan) 100Guld. Phạm Thị Hồng Hạnh (Löbau) 20DM. Tiên Tô Nữ (Großtheim) 30DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heibronn) 50DM. Lê Quang Vinh (Wernigerode) 20DM. Lê Võ Huỳnh Đức (Zenlenvoder) 10DM. Hoàng Dón Trinh (Tübingen) 20DM. Lê Anh Kiệt (Harpstedt) 20DM. Nguyễn Minh Sơn (Scheidegg) 10DM. Ó Thị Hai (Haren) 150DM. Bùi Thị Mỹ Hồng (Obertshausen) 20DM. Trần Công Hà (Albstadt) 20DM. Nguyễn Thanh Quang (Cloppenburg) 100DM. Đinh Thị Xuân Thảo (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Văn Hinh (Sweden) 20US. Phạm Mười (Bad Iburg) 50DM. Hứa Xuân Vinh (Sindelfingen) 130DM. Trần (Mühlheim) 20DM. Lý Anton (Vechta) 100DM. Nguyễn Sừ (Pháp) 100FF. Hoàng Ngọc Thu (") 150FF. DH Hiền (Berlin) 60DM. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 30DM. Hồ Thị Lâm (Bieuingheim) 50DM. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 50DM. Phạm Kim Ngân (München) 50DM. Nguyễn Văn Quang (Neustadt) 80DM. Lê Việt Lan (Waltrop) 10DM. Lê Văn Vinh (Wangen) 50DM. Diệu Thiên (Bad Iburg) 100DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 30DM. Nguyễn Thị Mỹ Tâm (M'Gladbach) 20DM. Đỗ Tuyết Phương (Mannheim) 10DM. Lê Tường Vi (") 10DM. Nguyễn Thanh Long (Hannover) 20DM. Trương Cẩm Minh (Darmstadt) 20DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 30DM. Lê Thị Bạch Nga (Esslingen) 20DM. Võ Thị Ngọc Thanh (Bittburg) 10DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 30DM. Trần Thị Hương (Ludwigshafen) 20DM. Trần Thị May (Rosenheim) 50DM. Nguyễn Tuấn Kiệt (Stockach) 100DM. Thái Nguyệt Cầu (Koblenz) 20DM. H. Q. Hằng (Hangerode) 22DM. Hoa Wohlhenz (Kelkheim) 20DM. Võ Bá Tông

(Zweibrücken) 10DM. Bành Chúc Quân (Ludwigshafen) 100DM. Bành Vinh Ái (") 50DM. Đào Thị Chuyển (Urbak) 20DM. Võ Văn Trúc (Berlin) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Nguyễn T. T. Hương (Grundelfingen) 20DM. Trương Kim Học (Landstuhli) 30DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 50DM. Đỗ Hữu Ái (Oberhausen) 20DM. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 100DM. Trần Nhựt Quang (Ibbenbüren) 20DM. Nguyễn Roanh (Lünen) 20DM. Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 30DM. Huỳnh Thiệt Huệ (Nürnberg) 300DM. Lê Thị Ba (Lübeck) 100DM. Nguyễn Thị Viên Phương (Koblenz) 100DM. Mai Thiên Tâm (Hamburg) 20DM. Trần Nguyễn Anh (Bomlitz) 30DM. Đặng Văn Đình (D'dorf) 20DM. Fam. Trần (Troissingen) 50DM. Trần Đức Phát (G'marienhütte) 100DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrup) 20DM. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 80DM. Lê Hoàng Phương (Frankfurt) 20DM. Đỗ Đình Lang (Pháp) 200FF. Mme Cambeiro Cekso (") 200FF. Trần Thị Văn (") 100FF. Cao Thiên Bửu (") 200FF. Lê Khắc (") 100FF. Lê Hồng Tâm (") 200FF. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Lê Thị Mèo (München) 20DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 20DM. Quan Gia An (Erkrath) 20DM. Đỗ Thị Kim Hải (Berlin) 20DM. Đặng Ngọc Hà (Ludwigshafen) 50DM. Tôn Quốc Vinh (Saarbrücken) 80DM. Lâm Hoàng (Kempen) 50DM. Hồ Ngọc Thu Hà (Münster) 20DM. Minh Lực (Anh) 20 Anh kim. Nguyễn Hồng Tư (Bad Salzugen) 30DM. Phạm Thị Đông (Áo) 400Schl. Đỗ Trương T. Minh Sơn (Richterswil) 40DM. Xuân Hồng (Göttingen) 20DM. Trần Văn Minh 30DM. Quách Quế Hương (Peißenberg) 30DM. Huỳnh Thị Từ (Áo) 30DM. Đoàn Thị Kim Ngọc (Hannover) 30DM. Hoàng Ngọc Phát (Suisse) 33DM. Lâm Chí Hằng 50DM. Dr. Nguyễn Thị Long (Pháp) 300FF. Trần Trung Trạch (Ý) 20.000Lire. Trần Anh Tuấn (") 20.000Lire. Nguyễn Văn Cừ (Wiesbaden) 50DM. Tôn Thất Đình (Berlin) 50DM. Trần Hữu Lăng (Pháp) 50DM. Chiêm Liên (Atekirchen) 40DM. Hoàng Lê Thị Trung (Halingen) 20DM. Hoàng Công Chử (M'Gladbach) 50DM. Phan Văn Công (") 50DM. Đặng Thành Toán (Stededorf) 20DM. Trần Đình Hữu (Pháp) 100FF. Huỳnh Thanh Tâm (Gelsenkirchen) 30DM. Trịnh Văn (Idar Oberstein) 50DM. Nguyễn Thị Sơn (Tübingen) 50DM. Dương Tấn Phước (Rodgau) 50DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 10DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 20DM. Lê Văn Hôn (Hamburg) 10DM. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 20Guld. Châu Lê Anh (Sweden) 500Kr. Nguyễn Thùy Dương (Opolda) 10DM. Bùi Mạnh Hùng (Stuttgart) 20DM. Trần Đại Nghĩa (Troisdorf) 20DM. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 20DM. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 20DM. Ngô Văn Việt (Ravensburg) 40DM. Huỳnh Văn Thập (Stuttgart) 50DM. Trịnh Thị Thanh (Nürnberg) 20DM. Hoàng Ngân (Mainz) 50DM. Hàn Cường (Reutlingen) 80DM. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 50DM. Vũ Nam (Gomaringen) 20DM. Nguyễn Thị Kim Loan (Berlin) 50DM. Thiên Cán + Diệu Nữ (Stadthagen) 100DM. Ngô Thị Thu Ba (Braunschweig) 20DM. Trần Ba (Nordhorn) 100DM. Phạm + Nguyễn (Essen) 50DM. Dương Bội Linh (Schwetzingen) 70DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Nguyễn Thị Hiền (") 30DM. Nguyễn Văn Kim (Frankfurt) 50DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 40DM. Quách Anh Hoa (Bi) 500FB. Trần Quang Long (Raumbach) 20DM. Trần Thị Rành (Ý) 10.000Lire. Phan Lạc Giản (Pháp) 200FF. Mme Hồng (") 100FF. Hoàng Thị Thùy (Fürth) 50DM. Trần Thị Hồng (Herten) 20DM. Nguyễn Ngọc Thành (Mannheim) 50DM. Trương Thị Nguyệt Thanh (Sigmaringen) 20DM. Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 40DM. Đồng Thị Gái (Ulm) 50DM. Diệu Hạnh (Ingoistadt) 20DM.

• ẤN TỔNG

DH. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 1 kinh Pháp Hoa + 4 kinh Vu Lan. Lê Văn Sang (") 1 kinh Pháp Hoa + Lê Văn Mỹ (") 1 kinh Pháp Hoa. Lê Thị Hoa (") 1 kinh Pháp Hoa + Lê Thị Anh (") 1 kinh Pháp Hoa + Lê Văn Tâm (") 1 kinh Pháp Hoa = 140DM. Phạm Thị Tuyết (Canada) 20Can. Lâm Xuân Quang (") 50Can. Nguyễn Văn Thế

(Rosenheim) 10DM. Văn Thành Văn (Alsfeld) 30DM. Đàm Thiên (Bi) 1.000FB. Đào Thị Tư (Essen) 30DM. Đường Thị Quang (Essen) 50DM. Vũ Đức Hùng + Hằng 50DM.

• **KINH THUYẾT SÁM**

DH. Cao Văn Hoa (Regensburg) 600DM. Chan Seum (Delumond) 200DM.

• **KINH ĐỊA TẠNG**

DH. Đặng Thị Mai Khanh (Essen) 20DM. Trần Đình Thắng (Detmold) 1.000DM xin hỏi hướng công đức về các chứng sanh. Phạm (Pháp) 200FF.

• **KINH DƯỢC SƯ**

DH. Ân danh (Erickrath) 120DM/20. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 20DM. Huỳnh Thị Kim Như (Essen) 20DM. Trần Hữu Nhơn (Köln) 10DM.

• **XÂY CHÙA**

DH. Nguyễn Văn Thành 25DM. Khúc Thế Hiếu (Troisringen) 50DM. Đặng Văn Chiến 100DM. Phạm Văn Trường (Mainz) 100FF. Jörg Lindner (Hannover) 1.000DM. Erika Akki (Langenhagen) 200DM. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Kiều Long (Bad Oeyhausen) 20DM. Casanova Lan (Suisse) 10FS. Lê Quang Liêm (Gehrden) 50DM. Thiện Bảo (Bielefeld) 10DM. Ngô Ngọc Phước (Pháp) 100FF. Nguyễn Xuân Định (Streuendorf) 20DM. Trương Thị Lang (Pforzheim) 100DM. Dr. Nguyễn Xuân Trang (Göttingen) 2.500DM. Dương Phạm Hạnh (D'orf) 50DM. Quan Bảo Cầu (Anh) 10 Anh kim. Bùi Hữu Long (Nürnberg) 30DM. Phạm Thị Đông (Áo) 200Schl. Ngô Văn Cẩn (Wiesbaden) 50DM. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 20DM. Trần Minh (Sweden) 300Kr. Thanh Vũ (Pforzheim) 30DM.

• **MỘT TƯỢNG PHẬT**

DH. Mạc Lê Tinh 120DM. Phùng Triệu Niên 120DM. Dr. Dienemann (Hannover) 120DM. Nguyễn Thị Bích Phương (Neusadt) 120DM.

• **TƯỢNG THÍCH CA**

DH. Thiện Xuân (Ingolstadt) 20DM.

• **TƯỢNG QUAN ÂM**

DH. Đặng Thị Mai Khanh (Essen) 10DM. Lê Nguyễn Thị Anh (Karlsruhe) 30DM. Trương Quang Bình (Moschheim) 30DM. Phạm Thị Đông (Áo) 200Schl. Nguyễn Thị Kim Oanh (Westhausen) 20DM. Thiện Xuân (Ingolstadt) 20DM. Lê Văn Lợi (Schwaeb Gmund) 20DM. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 20DM.

• **QUỸ MUA MÁY IN**

DH. Vũ Ngọc Hiệp 50DM. Lâm Xuân Quang (Canada) 200Can. Nguyễn Sĩ Long (Áo) 100Schl. Kim Đình Diên (Rösrath) 25DM. Trần Nguyễn (Berlin) 20DM. Bathke Minh (Gießen) 50DM. Hoàng Thế Lộc (Halle) 70DM. Võ Thị Ngọc Thanh (Bittburg) 20DM. Văn Nhân Diên (Bad Beuthheim) 25DM. Bùi Vinh Dũng (Hòa Lan) 50Guld.

• **TRAI CÙI & MÙ & CÔ NHỊ VIÊN & TRAI DƯỠNG LÃO**

DH. Phan Hữu Hạnh (Birkenfeld) 10DM. Đặng Thị Mai Khanh (Essen) 20DM. Cộng Đồng Người Việt Tự Do (Lippstadt) 150DM. Nguyễn (Paderborn) 100DM. Bùi Như Sơn (M'Gladbach) 100DM. Trần Trung Độ (Bremervörde) 10DM.

Bành Thẩm Cường (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Phước Thành (Ingolstadt) 200DM. Tôn Nữ Mỹ An (Wedelholstein) 50DM. Thái Thị Thu (Hameln) 100DM. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 60DM. Huệ Ngọc (Laatzen) 50DM. Casanova Lan (Suisse) 40DM. Phan Văn Hiệp (Bingen) 30DM. Phan Thị Lan (Hamburg) 50DM. Thanh Vũ (Pforzheim) 30DM. Tạ Thị Phi Nga (Ahnsen) 22DM. Phan Hữu Hạnh (Birkenfeld) 20DM. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 50DM. Tuyết Hambusch (Lebach) 940DM chuyển từ cổ phần Hội Thiện sang. Trần Phạm Tuyết Hồng (Bad Wurzach) 22DM. Thái Hoạch + Thái Thành + Thái Tâm + Diệu Quới (Bi) 2.000FB. Đàm Thiên (") 500FB. Nguyễn Ngọc Cam (München) 50DM. Đường Văn Phương (Essen) 20DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 100DM. Hồ Phi Kevin (Laatzen) 20DM. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 20DM. Bùi Vinh Dũng (Hòa Lan) 200Guld. Mme Hồng (Pháp) 200FF.

• **HỌC BỔNG CHO TẶNG NI VIỆT NAM**

DH. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 25DM.

• **TRAI TỶ NAN**

DH. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Karlsruhe 300DM. Quý Phật Tử tại Aschaffenburg 400DM (cho Thầy Thiện Giác trại TN tại Thái Lan).

• **AN CƯ**

DH. Nguyễn Thị Tư (Freiburg) 50DM.

• **TRAI TẶNG**

DH. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 20DM. Diệu Hạnh (Ingolstadt) 20DM.

• **TRẺ EM NGHÈO**

DH. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 30DM.

• **THIỆN TAI BẢO LỤT Ở VIỆT NAM**

DH. Trương Đặc (Trier) 50DM. Phạm Ngọc Lực (Pháp) 50FF. Lê Quang Liêm (Gehrden) 150DM.

• **NẠN ĐÓI Ở VIỆT NAM**

DH. Casanova Lan (Suisse) 30FS.

• **NẠN ĐÓI Ở PHI CHÂU**

DH. Casanova Lan (Suisse) 40FS. Nguyễn Thị Kim Oanh (Westhausen) 30DM.

• **CHƯ TẶNG**

DH. Đinh - Lê (Frankfurt) 50DM.

• **CHƯ TẶNG VIỆT NAM**

DH. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 25DM.

• **CÁC CHÙA VIỆT NAM**

DH. Bùi Vinh Dũng (Hòa Lan) 100Guld.

• **QUỸ YẾM TRỢ GIÁO HỘI PGVNTN QUỐC NỘI**

DH. Nguyễn Công Thắng (Lemwerder) 20DM. Lê Kim Hương (Furwangen) 50DM.

• **GIẢI TRỪ PHÁP NAN**

DH. Lê Quang Liêm (Gehrden) 50DM.

ĐÌNH KỶ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

C húng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp đình kỷ hàng tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tiền tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường đình kỷ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tiền tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d . Verein Vietn.
Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

(MỖI NGÀY NGÂN HÀNG BẢO MỘT LẦN)

2. Pagode VIEN GIAC.
Konto Nr. 870 3449
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

(MỘT THÁNG NGÂN HÀNG BẢO MỘT LẦN)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



CUNG TIẾN GIÁC LINH

Trong thời gian qua Chi Bộ GHPGVNTN Đức Quốc, các Chùa, các Niệm Phật Đường; Hội Phật Tử, các Chi Hội Phật Tử, Ban Hướng Dẫn GDPTVNTN và các Gia Đình Phật Tử tại đây đã nhận được tin:

Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Kế Châu

là Bổn Sư của Thượng Tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký GHPGVNTN Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tại Hoa Kỳ đã viên tịch tại Bình Định, Việt Nam, vào ngày 24.01.1996 với lập thọ 55 và thế trụ 76.

Xin nguyện cầu giác linh Cố Đại Lão Hòa Thượng được Thượng Phẩm Thượng Sanh và Bồ Đề quả mãn. Nhân đây cũng xin nhất tâm cầu nguyện với Thượng Tọa Thích Viên Lý và chia sẻ sự mất mát to lớn này với Thượng Tọa.

Cố Thượng Tọa Thích Quán Không

Trưởng Ban Nghi Lễ GHPGVNTN Âu Châu cũng đã viên tịch tại Na Uy vào ngày 04 tháng 01 năm 1996, trụ thế 42 năm, đồng thời Thượng Tọa cũng là Trưởng Ban Kiến Thiết Chùa Khuông Việt tại Oslo, Na Uy.

Nay Thượng Tọa đã ra đi, Tăng, Ni và tín đồ Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc nhất tâm cầu nguyện cho giác linh của Cố Thượng Tọa được cao đăng Phật quốc và xin chia sẻ sự mất mát này với chư Tăng và Phật Tử Việt Nam tại Na Uy.

Cung kính khế thủ

CÁO PHÓ VÀ CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu gần xa được rõ, thân phụ và dưỡng phụ của chúng tôi là:

VŨ NGỌC LONG BÚT HIỆU HẠ LONG

đã thất lạc tại Reutlingen lúc 14 giờ 30 ngày 11.12.1995, nhằm ngày 20 tháng Mười năm Ất Hợi. Hưởng dương 49 tuổi.

Tang lễ tổ chức vào lúc 10 giờ ngày 15.12.1995 theo nghi thức Phật Giáo, tại nghĩa trang Unter den Linden, Reutlingen, Đức Quốc.

Chúng con thành kính cảm ơn:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức Quốc, Viện chủ Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc.

và chúng tôi cũng xin chân thành tri ân:

- Ông Herrmann, Đại diện Công đoàn hãng Hàng không Lufthansa, Stuttgart.

- Ông Phạm Ngọc Ninh, Chủ tịch Hội Cựu Sinh viên Sĩ quan Võ Bị Đà Lạt, Chủ tịch Cộng đồng Người Việt tại Hòa Lan.

- Nhà văn Phù Văn Nguyễn Hòa, Đại diện Trung Tâm Âu Châu/Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Đại diện Ban Biên Tập Báo Viên Giác, Đức Quốc.

- Ông Nguyễn Kinh Tân, Đại diện Hội Quân Cán Chính tại Đức Quốc.

- Ông Đinh Từ Chín, Đại diện Cộng đoàn Công Giáo tại Reutlingen và vùng phụ cận.

- Ông Trần Xuân Hiền, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN tại Reutlingen và vùng phụ cận.

- Ông Nguyễn Văn Tộ, Đại diện Hội Người Việt TNCS tại Reutlingen.

- Ông Nguyễn Quốc Đạt, Đại diện Quốc Dân Đảng vùng Baden Württemberg.

- Cùng tất cả quý cô bác, quý anh chị đã thăm viếng, điện thoại chia buồn, phúng điếu hay đến cầu nguyện và tiễn đưa thân phụ và dưỡng phụ của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều gì sơ sót, kính xin quý vị lượng tình tha thứ.

Tang gia đồng khắp bái:

- Trưởng Nam Vũ Trường Chinh - Trưởng Nữ Vũ Thị Như Phương

- Dưỡng Tử Lê Vũ Quang Thoại

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi rất đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần, thân mẫu, nhạc mẫu, bà nội chúng tôi là

Cụ Bà Quả Phụ ĐỖ HŨU LIÊU Nhũ danh Hoàng Thị Yêm, Pháp danh Tâm Biểu Trường

sinh ngày 12 tháng 11 năm 1913 (năm Quý Sửu), đã tạ thế ngày 27 tháng 12 năm 1995, hồi 21 giờ 45 tại Oberhausen (nhằm ngày mùng 6 tháng 11 năm Ất Hợi). Thương thọ 84 tuổi.

Tang lễ đã cử hành ngày 4 tháng 1 năm 1996, hồi 13 giờ tại nghĩa trang Landwehr, tỉnh Oberhausen, CHLB Đức.

Chúng con thành kính cảm ơn:

- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ trì chùa Thiện Hòa tại Monchengladbach

Đồng thời chúng tôi cũng xin chân thành tri ân:

- Quý Anh Chị trong Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn Cộng Sản tỉnh Oberhausen

- Quý Bác, Anh, Chị cùng bà con xa gần

- Quý Anh Chị trong nhóm thân hữu Erkrath

- Quý vị Niên trưởng, Niên đệ, đồng song trong Hội Cựu SVSQ Trường VBQG/VN tại CHLB Đức, Bỉ, Hòa Lan, Pháp và Thụy Sĩ

đã tận tình, cầu nguyện, phân ưu, phúng điếu cũng như đã bỏ chút ít thì giờ quý báu đến tham dự Lễ động quan và cầu siêu cùng tiễn đưa linh cửu của thân mẫu, nhạc mẫu, bà nội chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi những điều sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng khắp bái

Con trai: Đỗ Hữu Ái

Vợ: Lý Thị Chúc

Cháu nội: Đỗ Ái Quốc

Gutenbergstr.36

46045 Oberhausen - Tel. 0208/852693

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần.

Cụ Cố, Bà, Thân Mẫu của chúng tôi là:

Bà TRẦN THỊ RIU Pháp danh Từ Sang

đã từ trần ngày 27.11.1995 (tức ngày mùng 6 tháng Mười năm Ất Hợi) tại Neuss, CHLB Đức. Hưởng thọ 76 tuổi.

Tang lễ đã cử hành vào lúc 9 giờ ngày Thứ Sáu 01.12.1995, tại nghĩa trang thành phố Kaarst-Neuss.

Chúng con xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ trì chùa Thiện Hòa, Monchengladbach.

Đồng thời chúng tôi xin thành kính tri ân:

- Quý Ông, Bà, Cô, Bác, Anh, Chị, Em và các Bạn tại khắp nơi đã điện thoại, thư từ, phúng điếu và nhất là đã dành thì giờ quý báu tiễn đưa linh cửu Cụ Cố, Bà, Thân Mẫu chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi nhiều điều sơ sót, kính xin quý Thầy, Quý vị niệm tình tha thứ cho.

Tang gia đồng cảm tạ và ghi ơn.

* Các con:

- Bùi Anh Tuyết, Chồng, Con, Cháu (Lào)

- Bùi Thắm Hồng, Chồng, Con (Lào)

- Bùi Thăng Long, Vợ, Con (Freiburg, CHLB Đức)

- Bùi Ngọc Lan, Chồng, Con (Heidenheim, Đức)

- Bùi Diệu Hiền (Mannheim, Đức)

- Bùi Văn Giang, Vợ Trần Thị Thu Hồng, Con (Tübingen, Đức)

- Bùi Kim Vân, Chồng Đặng Văn Thường (Kaarst-Neuss, Đức)

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân mẫu của Anh Nguyễn Văn Kim, Viersen (Đức Quốc)

Cụ Bà NGUYỄN THỊ VÂN
Pháp danh Diệu Hiền

đã thất lạc ngày 30.12.1995 tại Neuss-Grimlinghausen, CHLB Đức.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng toàn thể gia đình Anh Chị KIM và cầu xin Đức Phật từ bi gia hộ cho Hương linh Bác Gái vàng sanh Cực Lạc Quốc.

- Gđ. Bùi Văn Giang + Hồng cùng tất cả Anh, Chị, Em (Tübingen, Đức)
- Gđ. Đặng Văn Thường + Vân (Kaarst-Neuss, Đức)
- Gđ. Trần Ngô (Schorndorf, Đức)

CÁO PHÓ

Chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc gần xa: Mẹ, Bà và Bà Cố của chúng tôi là :

Bà quả phụ DƯƠNG THIỆU TƯỚC
nhũ danh Lương thị Thuần
Pháp danh Diệu Thuận

đã mệnh chung ngày 12.01.1996 nhằm ngày 22 tháng 11 năm Ất Hợi tại Neckartenzlingen, Cộng Hòa Liên Bang Đức. Thượng thọ 84 tuổi.

Tang lễ sẽ cử hành với nghi thức Phật Giáo lúc 11 giờ ngày Thứ Sáu 19.01.1996 tại Friedhof Neckartenzlingen, CHLB Đức.

Tang gia đồng khắp cáo

Con:

- Dương Văn Bích, chồng Vũ Văn Khiên, các con và các cháu, Hoa Kỳ
- Dương Văn Hồng và chồng Nguyễn Thế Khai, Hoa Kỳ
- Dương Văn Đài, chồng Đỗ Ngọc Oánh và các con, Hoa Kỳ
- Dương Hồng Ân, vợ Walburga Dương và các con, CHLB Đức
- Dương Hồng Trạch, vợ Hứa Cẩm Thu và các con, CHLB Đức

Cháu:

- Vũ Dương Minh, Hoa Kỳ
- Vũ Bích Vân, chồng Peter Nichols và các con, Hoa Kỳ
- Vũ Bích Chi, chồng Phạm Trọng Thắng và các con, Hoa Kỳ
- Vũ Dương Châu, Hoa Kỳ
- Vũ Bích Trang, chồng Lê Quốc Lâm và các con, Hoa Kỳ
- Vũ Bích Uyên, chồng Hoàng Việt Tiến, Hoa Kỳ
- Đỗ Ngọc Trình, Hoa Kỳ
- Đỗ Trang Đài, Hoa Kỳ
- Dương Nghiệp Vinh David, CHLB Đức
- Dương Thúy Vân Diana, CHLB Đức
- Dương Thúy Mai Sarah, CHLB Đức
- Dương Thúy Chính, CHLB Đức
- Dương Nghiệp Khôi, CHLB Đức

Chất:

- Đan Nichols, Hoa Kỳ - Quyên Nichols, Hoa Kỳ - Phạm Diễm Chi, Hoa Kỳ
- Phạm Vũ Tuấn, Hoa Kỳ - Lê Vũ Chương, Hoa Kỳ
- Lê Vũ Phong, Hoa Kỳ

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Bà GIANG HUỲNH HƯƠNG

sinh năm Bính Tý, đã mệnh chung ngày 29.01.1995 nhằm ngày mùng 10 tháng Chạp năm Ất Hợi tại Reutlingen. Hương thọ 60 tuổi. Là hiền thê của Đạo Hữu Vương Vũ Thủy, ngụ tại Lichtenstein.

Chi Hội PTVNTN Reutlingen và VPC xin thành tâm cầu nguyện hương linh Bà Giang Huỳnh Hương sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc và xin thành kính chia buồn cùng gia đình Đạo Hữu Vương Vũ Thủy.

PHÂN ƯU

Được tin buồn thân mẫu anh Dương Hồng Ân:

Bà quả phụ DƯƠNG THIỆU TƯỚC
Nhũ danh Lương Thị Thuần
Pháp danh Diệu Thuận

đã từ trần ngày 12.01.1996 tại Đức Quốc. Thượng thọ 84 tuổi.

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng gia đình Anh Chị Dương Hồng Ân. Nguyên cầu hương linh Cụ Bà sớm siêu thăng miền Cực Lạc.

- Gđ. Lê Văn Kim Đài
- Gđ. Trần Thủ Danh
- Gđ. Hoàng Bá Nhứt
- Gđ. Nguyễn Anh Tài

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Bà quả phụ DƯƠNG THIỆU TƯỚC
Nhũ danh Lương Thị Thuần
Pháp danh Diệu Thuận

đã mệnh chung ngày 12.01.1996 tại Đức Quốc. Thượng thọ 84 tuổi

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình Anh Chị Dương Hồng Ân, Dương Hồng Trạch và đại tang quyến. Nguyên cầu hương linh Cụ Bà thông dong cõi Phật.

- Bà quả phụ Đậu Ngọc Thủy
- Bà Quả Phụ Nguyễn Thị Bé
- Ông Bà Bùi Hạnh Nghi
- GĐ. Trần Hữu Lộc & Trần Đố Thanh Văn
- Gđ. Nguyễn Anh Tuấn
- Gđ. Đậu Việt Hùng

PHÂN ƯU

Thân mẫu của Đạo hữu Dương Hồng Ân và Dương Hồng Trạch tại CHLB Đức, là:

Cụ Bà DƯƠNG THIỆU TƯỚC
Nhũ danh Lương Thị Thuần
Pháp danh Diệu Thuận

đã mệnh chung ngày 12.01.1996 nhằm ngày 22 tháng 11 năm Ất Hợi tại Neckartenzlingen (Đức). Thượng thọ 84 tuổi.

Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen và VPC xin thành tâm cầu nguyện hương linh Cụ Bà Diệu Thuận sớm về Cực Lạc Quốc, và xin thành kính chia buồn cùng gia đình hai Đạo hữu Dương Hồng Ân và Dương Hồng Trạch cùng tang quyến.

PHÂN ƯU

Gia đình chúng tôi được tin buồn:

Cụ Bà quả phụ DƯƠNG THIỆU TƯỚC
Nhũ danh Lương Thị Thuần
Pháp danh Diệu Thuận

đã mệnh chung ngày 12.01.1996 tại Neckartenzlingen. Thượng thọ 84 tuổi.

Tang lễ cử hành lúc 11 giờ 00 ngày 19.01.1996 tại nghĩa trang Neckartenzlingen.

Gia đình chúng tôi rất thương tiếc Cụ Bà đã mệnh chung. Nguyên cầu hương linh Cụ Bà sớm siêu thăng nơi Miền Cực Lạc, và chia buồn cùng anh Ân - Trạch và tang quyến.

- Gia đình Vũ Ngọc Tuấn